

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày 30 tháng 7 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

Hà Nội, năm 2021

MỤC LỤC

	Trang
PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
1.1. Một số thông tin về chương trình đào tạo	1
1.2. Mục tiêu đào tạo.....	1
1.3. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh.....	2
1.5. Điều kiện tốt nghiệp	2
PHẦN II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	3
2.1. Kiến thức.....	3
2.2. Kỹ năng.....	4
2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm	5
2.4. Ma trận đáp ứng mục tiêu đào tạo của chuẩn đầu ra	5
PHẦN III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH.....	7
3.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo.....	7
3.2. Ma trận đáp ứng chuẩn đầu ra của các khối kiến thức.....	8
3.3. Khung chương trình	9
3.4. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được chuẩn đầu ra	35
3.5. Kế hoạch học tập phân bố theo học kỳ.....	39
3.6. Thông tin về các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình	42
3.7. Hướng dẫn thực hiện chương trình	56
PHỤ LỤC.....	58

PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chương trình:
 - Tiếng Việt: **Bất động sản**
 - Tiếng Anh: **Real Estate**
- Trình độ đào tạo: **Đại học**
- Ngành đào tạo: **Bất động sản**
- Mã số: **7340116**
- Thời gian đào tạo: **04 năm**
- Loại hình đào tạo: **Chính quy**
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp
 - Tiếng Việt: **Cử nhân Bất động sản**
 - Tiếng Anh: **Bachelor of Real Estate**

1.2. Mục tiêu đào tạo

1.2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo đại học ngành Bất động sản đào tạo cử nhân Bất động sản có kiến thức cơ sở, chuyên môn và kỹ năng thực hành, có đủ năng lực và trình độ để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về bất động sản; có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm công dân; có thái độ lao động nghiêm túc và đạo đức nghề nghiệp; có sức khỏe; có khả năng hợp tác và quản lý nguồn lực; khả năng thích ứng với công việc đa dạng ở các cơ quan khoa học, quản lý sản xuất, doanh nghiệp hoặc tự tạo lập công việc trong dịch vụ dịch vụ và kinh doanh bất động sản; có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tự nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và cách mạng khoa học công nghệ.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Có kiến thức về quản lý và kinh doanh bất động sản, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin; sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong quản lý và kinh doanh bất động sản.

b) Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể đọc hiểu và giao tiếp được các chủ đề chính trong công việc ngành bất động sản; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số

tình huống trong quản lý và kinh doanh bất động sản thường gặp; có kỹ năng thực hiện các giao dịch bất động sản, lập các kế hoạch, các văn bản, trình bày ý kiến liên quan đến công tác quản lý và kinh doanh bất động sản.

c) Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, yêu nghề, có trách nhiệm trong công việc; có khả năng tìm việc làm, có sức khỏe phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước.

d) Có khả năng học tập lên trình độ cao hơn.

1.3. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), đạt điểm chuẩn tuyển sinh theo quy định của Nhà trường.

- Tiêu chí tuyển sinh: Theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường Đại học Tài nguyên và Môi Trường theo từng năm.

1.4. Hình thức đào tạo:Đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

1.5.Điều kiện tốt nghiệp

Được thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định hiện hành của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

PHẦN II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Kiến thức

** Kiến thức chung:*

2.1.1. Hiểu và vận dụng được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh - Quốc phòng.

2.1.2. Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp với ngành đào tạo, làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành; hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản về tiếng Anh tương đương trình độ 3/6 (theo Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học và Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 1 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam); ứng dụng kiến thức cơ bản về máy tính, các phần mềm văn phòng và các phần mềm đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức chuyên môn (theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).

** Kiến thức chuyên môn:*

2.1.3. Hiểu và áp dụng được các kiến thức cơ bản về kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, quản trị kinh doanh và các chính sách của nhà nước có liên quan đến quản lý đất đai, nhà ở, xây dựng, đầu tư và kinh doanh bất động sản.

2.1.4. Hiểu và áp dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học, kỹ thuật, quản lý và kiến thức tiếng Anh chuyên ngành trong lĩnh vực Bất động sản bao gồm: xây dựng dự án, lập và quản lý dự án về bất động sản, định giá, thẩm định giá, môi giới, kinh doanh về bất động sản; xây dựng và quản lý dữ liệu về bất động sản; vận hành và khai thác bất động sản; thanh tra, giải quyết các vấn đề khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về bất động sản.

2.1.5. Hiểu và áp dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin, kỹ thuật và chuyên đổi số trong lĩnh vực bất động sản như đo đạc địa chính, bản đồ địa chính, xây dựng và vận hành, khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu bất động sản.

2.1.6. Áp dụng và phân tích được các kiến thức tổng hợp (pháp luật, quy hoạch, kinh tế, công nghệ) đã học để quản lý và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực bất động sản.

2.2. Kỹ năng

** Kỹ năng chung:*

2.2.1. Đạt chuẩn bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Tương đương bậc B1 theo khung tham chiếu chung Châu Âu), do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép. Ngoài ra sinh viên đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ khi đạt một trong các chứng chỉ tương đương từ B1 trở lên theo bảng quy đổi sau:

Khung tham chiếu CEFR	IELTS	TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL CBT	TOEFL IBT	Cambridge Tests	Chuẩn Việt Nam
B1	4.5	450	450	133	45	PET	3

** Kỹ năng chuyên môn:*

2.2.3. Vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh bất động sản như các quy định về doanh nghiệp, về kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng và khai thác bất động sản, quản lý đất đai, nhà ở.

2.2.4. Vận dụng được việc tìm kiếm và tổng hợp thông tin kinh tế, xã hội; giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác quản lý và kinh doanh bất động sản một cách khoa học, hiệu quả.

2.2.5. Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật hiện đại trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh bất động sản như các loại máy trắc địa để đo đạc, lập bản đồ quy hoạch và các loại bản đồ chuyên đề, các phần mềm ứng dụng trong chuyên ngành về quy hoạch, xây dựng và cơ sở dữ liệu bất động sản như Autocad; Famis; Microstation...

2.2.6. Thành thạo việc xây dựng dự án và quản lý dự án về bất động sản, định giá, thẩm định giá, môi giới, kinh doanh về bất động sản, xây dựng và quản lý dữ liệu về bất động sản; vận hành và khai thác bất động sản; thanh tra, giải quyết các vấn đề khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về bất động sản; xác định được giá bất động sản và các nghĩa vụ tài chính liên quan đến bất động sản.

2.2.7. Có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm; giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra.

2.2.8. Có kỹ năng giao tiếp trong cộng đồng, truyền đạt thông tin, đàm phán, diễn thuyết, trình bày, phản biện, tư duy logic; kỹ năng soạn thảo các loại văn bản hành chính, hợp đồng liên quan đến quản lý và kinh doanh bất động sản.

2.2.9. Có kỹ năng tìm việc làm; tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

2.3.1. Có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt, phát huy trí tuệ tập thể, đưa ra được kết luận về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý và kinh doanh bất động sản.

2.3.2. Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

2.3.3. Có phẩm chất đạo đức, niềm tin vào Đảng và Nhà nước. Có sự tích cực và chủ động học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về quản lý và kinh doanh bất động sản.

2.4. Ma trận đáp ứng mục tiêu đào tạo của chuẩn đầu ra

CHUẨN ĐẦU RA		MỤC TIÊU ĐÀO TẠO			
		a	b	c	d
Kiến thức	2.1.1			x	
	2.1.2	x	x	x	
	2.1.3	x		x	x
	2.1.4	x	x	x	x
	2.1.5	x		x	x
	2.1.6	x		x	x
Kỹ năng	2.2.1		x	x	
	2.2.2		x	x	
	2.2.3	x	x	x	x

CHUẨN ĐẦU RA		MỤC TIÊU ĐÀO TẠO			
		a	b	c	d
	2.2.4	x	x	x	x
	2.2.5	x		x	x
	2.2.6	x	x	x	x
	2.2.7	x	x	x	x
	2.2.8	x	x	x	x
	2.2.9	x	x	x	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	2.3.1	x	x	x	x
	2.3.2	x	x	x	x
	2.3.3	x	x	x	x

PHẦN III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

3.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ (TC) phải tích lũy	133	Tỉ trọng (%)
Trong đó:		
Khối kiến thức Giáo dục đại cương <i>(Không tính các môn học GDTC, GDQP-AN)</i>	35	26,3
Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	98	73,7
Kiến thức cơ sở ngành	15	11,3
Kiến thức ngành	51	38,4
+ <i>Bắt buộc:</i>	<i>(35)</i>	<i>(26,4)</i>
+ <i>Tự chọn:</i>	<i>(16)</i>	<i>(12,0)</i>
Kiến thức chuyên ngành	20	15,0
+ <i>Tự chọn:</i>	<i>(20)</i>	<i>(15,0)</i>
Kiến thức thực tập và khoá luận tốt nghiệp	12	9,0

3.2. Ma trận đáp ứng chuẩn đầu ra của các khối kiến thức

KHỐI KIẾN THỨC	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT																	
	Kiến thức						Kỹ năng									Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
	2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.1.6	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.2.8	2.2.9	2.3.1	2.3.2	2.3.3
- Kiến thức giáo dục đại cương	3	3	1	-	-	1	3	2	1	1	1	1	2	1	1	2	2	2
- Kiến thức cơ sở ngành	1	1	3	3	2	-	-	-	1	2	2	1	1	-	-	2	2	2
- Kiến thức ngành	1	1	3	3	3	3	-	-	3	3	2	2	2	1	1	2	3	2
- Kiến thức chuyên ngành	-	-	3	3	2	3	-	1	3	3	2	2	2	1	1	3	2	3
- Kiến thức thực tập	-	-	-	3	-	3	-	-	3	3	-	-	3	-	-	3	3	-
- Các môn thay thế khóa luận tốt nghiệp	-	-	3	-	3	-	-	3	3	3	-	3	2	-	-	-	3	3

Mức đóng góp: nhiều (3); trung bình (2); ít (1); không (-).

3.3. Khung chương trình

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương		35					
I.1	Các học phần chung		19					
1	LCML101	Triết học Mác - Lênin	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về triết học Mác-Lênin bao gồm chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và ý nghĩa phương pháp luận của những kiến thức triết học đối với thực tiễn.	30	15	90	
2	LCML102	Kinh tế Chính trị Mác – Lê nin	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về nền kinh tế hàng hóa, nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, giúp người học củng cố phương pháp học tập, nghiên cứu, nhận diện đúng mối quan hệ xã hội của sản xuất và trao đổi, hiểu được ý nghĩa của việc học tập kinh tế chính trị trong hoạt động thực tiễn hiện nay	20	10	60	
3	LCML103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, vấn đề dân tộc, tôn giáo và gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	20	10	60	
4	LCTT101	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ	21	09	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL,TH , TT	Tự học	
				Chí Minh, giúp sinh viên nhận thức sâu sắc giá trị khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Qua đó, sinh viên có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.				
5	LCLS101	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	21	09	60	
6	NNTA101	Tiếng Anh 1	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được các hiện tượng ngữ pháp ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều chủ	12	33	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				điểm chung: công việc hàng ngày, thói quen, sở thích, du lịch, đất nước, con người... Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày như: giới thiệu bản thân, giải quyết những vấn đề thường gặp khi giao tiếp trên điện thoại và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội.				
7	NNTA102	Tiếng Anh 2	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh như thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, so sánh của tính từ - trạng từ, động từ khuyết thiếu... và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều chủ điểm như: nghề nghiệp, lễ hội, du lịch... ở mức độ tiền trung cấp. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết mức độ tiền trung cấp thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày như: gọi điện thoại, thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội.	12	33	90	
8	NNTA103	Tiếng Anh 3	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh như thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành, thể bị động của quá khứ đơn, hiện tại đơn, hiện tại hoàn thành tiếp diễn với các từ xác định và	08	22	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL,TH , TT	Tự học	
				cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều điểm chung: hiện tại và quá khứ, sức khỏe, các bệnh thường gặp, các vật dụng hàng ngày, tiền tệ. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống như: cuộc sống hiện tại và quá khứ, thực hành những đoạn hội thoại liên quan về sức khỏe và tai nạn, tìm hiểu về các thương hiệu nổi tiếng trên thế giới, tìm hiểu kỹ hơn về các vận dụng hàng ngày cần thiết khi mang đi du lịch				
9		<i>Giáo dục thể chất</i>	4	Bao gồm phần bắt buộc và phần tự chọn: - Phần bắt buộc: Thể dục, điền kinh 1 và điền kinh 2. - Phần tự chọn SV chọn một trong các môn học sau: Bóng chuyền, Cầu lông, Bơi lội, Bóng rổ, Bóng đá, Đá cầu, Thể dục Aerobic.				
10		<i>Giáo dục quốc phòng-an ninh</i>	9	Bao gồm 4 học phần: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam, Công tác quốc phòng - an ninh; Quân sự chung, Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật.				
I.2	Các học phần bắt buộc của trường		8					
11	LCPL101	Pháp luật đại cương	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật. Nội dung của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật; những nội dung về các ngành luật cơ bản	20	10	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL,TH , TT	Tự học	
				và Pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Sau khi kết thúc học phần, người học iết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những tình huống trong thực tế.				
12	CTKU101	Tin học đại cương	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về tin học và công nghệ thông tin như: khái niệm thông tin và cách biểu diễn thông tin trong máy tính, cấu trúc và hoạt động của hệ thống máy tính, mạng máy tính, Internet, ứng dụng của công nghệ thông tin; sinh viên hiểu khái niệm hệ điều hành, làm quen với một số hệ điều hành thông dụng và biết cách giao tiếp với hệ điều hành Windows; biết sử dụng các phần mềm ứng dụng văn phòng: MS Word, MS Excel và MS Powerpoint.	19	11	60	
13	QĐQB101	Kỹ năng mềm	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kỹ năng cơ bản như: kỹ năng giao tiếp; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng đặt câu hỏi; kỹ năng đọc; kỹ năng viết; kỹ năng làm việc nhóm và tìm kiếm việc làm...Kỹ năng mềm được hiểu là tất cả các kỹ năng giúp con người tư duy và tương tác với nhau trong công việc và cuộc sống. Nói cách khác, kỹ năng mềm quyết định đến sự thành công của một người và được đánh giá cao trong xã hội hiện đại.	12	18	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
14	QĐKQ115	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức liên quan đến các khái niệm về khoa học, phân loại khoa học; vấn đề khoa học, giả thuyết khoa học; phương pháp thu thập và phân tích số liệu khoa học; phương pháp viết báo cáo khoa học. Trên cơ sở những phương pháp luận khoa học căn bản, sinh viên có khả năng vận dụng trong ngành bất động sản.	28	02	60	
I.3	Các học phần của ngành		8					
15	KĐTO104	Toán cao cấp	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về đại số (ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính) và giải tích toán học (ứng dụng đạo hàm để tính giới hạn, tích phân suy rộng, ...). Các kiến thức này góp phần nâng cao khả năng tư duy của sinh viên và làm cơ sở để học các môn chuyên ngành.	16	14	60	
16	KĐTO106	Xác suất thống kê	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về xác suất (phép thử, biến cố, các công thức tính xác suất, đại lượng ngẫu nhiên, quy luật phân phối xác suất, các đại lượng đặc trưng của biến ngẫu nhiên,...) và thống kê (lý thuyết mẫu, ước lượng tham số,...). Người học được cung cấp phương pháp khoa học phân tích và xử lý dữ liệu có được nhờ các thí nghiệm, các cuộc điều tra nghiên cứu các hiện tượng tự nhiên, các	13	17	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				vấn đề kỹ thuật cũng như các vấn đề xã hội.				
17	QĐCT110	Xã hội học đại cương	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển môn Xã hội học với tư cách là một môn khoa học; cung cấp những khái niệm, những luận điểm cơ bản của cách tiếp cận xã hội học đối với các vấn đề xã hội; những phương pháp nghiên cứu cơ bản của xã hội học. Đồng thời cung cấp các kiến thức thực tiễn về các vấn đề xã hội ở Việt Nam; giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện về các vấn đề xã hội và có kỹ năng cần thiết để nghiên cứu về một vấn đề xã hội	20	10	60	
18	KĐHH102	Địa lý kinh tế Việt Nam	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam, đặc điểm của sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, tổ chức lãnh thổ và các vùng kinh tế - xã hội ở Việt Nam. Các kiến thức này góp phần nâng cao khả năng tư duy, phân tích và vận dụng để học tiếp các môn của chuyên ngành Bất động sản.	20	10	60	
II	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		98					
II.1	Kiến thức cơ sở ngành		15					
19	KTKH134	Kinh tế vi mô	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về lý thuyết về cầu - cung hàng hóa và giá cả hàng	21,5	8,5	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL,TH , TT	Tự học	
				hóa trên thị trường; lý thuyết về sản xuất (tối đa hóa sản lượng), về chi phí sản xuất (tối thiểu hóa chi phí) và về lợi nhuận (tối đa hóa lợi nhuận); Các lý thuyết về cấu trúc của thị trường hàng hóa và nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp hoạt động trong các thị trường này. Đồng thời, học phần cũng nghiên cứu hành vi của các doanh nghiệp, người tiêu dùng; phân tích các yếu tố xác định giá và lượng trong thị trường hàng hoá và thị trường các yếu tố sản xuất. Ý nghĩa của các loại cơ cấu thị trường; Phân tích những thất bại vốn có của thị trường và vai trò Chính phủ trong việc can thiệp vào một số thất bại của thị trường				
20	KTKH135	Kinh tế vĩ mô	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức về khái niệm cơ bản, các nguyên lý và một số mô hình kinh tế vĩ mô đơn giản; những nội dung cơ bản của hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quy định sản lượng của một nền kinh tế, hay các vấn đề về lạm phát, thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, các chính sách của nền kinh tế mở. Trong quá trình học, sinh viên được làm bài tập và thảo luận trên lớp	20,5	9,5	60	
21	KTKD169	Quản trị kinh doanh	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh, các hoạt động marketing, quản trị nhân lực,	20	10	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL,TH TT	Tự học	
				quản trị tài chính, quản trị chất lượng, hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp, giúp người học triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai				
22	TBTĐ132	Đo đạc địa chính	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về địa chính, các chức năng nhiệm vụ của địa chính; hệ thống địa chính Việt Nam và các khái niệm về bản đồ địa chính; Quy trình thành lập bản đồ địa chính bằng phương pháp toàn đạc và thành lập bản đồ địa chính từ ảnh hàng không; Nội dung cần thể hiện trên bản đồ địa chính.	37	08	90	
23	QĐKQ106	Quy hoạch đô thị	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về đô thị, quá trình phát triển của đô thị, quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch các khu chức năng trong đô thị, thiết kế quy hoạch chi tiết các khu chức năng trong đô thị	20	10	60	
24	QĐKQ116	Phong thủy trong bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về khoa học phong thủy, phong thủy đối với đất đai, bố trí nhà ở và trong lĩnh vực bất động sản. Sinh viên có thể vận dụng kiến thức của môn học để ứng dụng trong lĩnh vực bất động sản.	20	10	60	
25	KTKT127	Lý thuyết tài chính và tiền tệ	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về Các khái niệm căn bản về phạm trù tài chính – tiền tệ, các bộ phận của hệ	23	07	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				thống tài chính, chức năng cũng như các nguyên lý về hình thức hoạt động của nó trong nền kinh tế hàng hóa, nền kinh tế thị trường. Đặc biệt đi vào nghiên cứu những vấn đề liên quan đến lãi suất và tín dụng, ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp, thị trường tài chính và các tổ chức tài chính trung gian đặc biệt là ngân hàng thương mại, ngân hàng Trung ương và chính sách tiền tệ, tài chính quốc tế...				
II.2	Kiến thức ngành		51					
	Các học phần bắt buộc		35					
26	QĐQB124	Tiếng Anh chuyên ngành	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về tiếng Anh ở mức độ có thể đọc, hiểu, viết, dịch được các chủ đề chính trong công việc ngành bất động sản; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống trong quản lý và kinh doanh bất động sản thường gặp; có kỹ năng lập kế hoạch, soạn thảo các hợp đồng, trình bày ý kiến liên quan đến công tác quản lý và kinh doanh bất động sản.	10	35	90	
27	QĐQB104	Chính sách đất đai	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về một số vấn đề chung về pháp luật đất đai; chính sách quản lý Nhà nước về đất đai; chính sách sử dụng các loại đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.	30	15	90	
28	QĐQB125	Chính sách về	2	Sau khi kết thúc học phần sinh	22	08	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
		doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản		viên nắm được những kiến thức cơ bản về tổng quan về chính sách doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản; Chính sách doanh nghiệp; Chính sách kinh doanh bất động sản.				
29	QĐCT111	Văn hoá và đạo đức kinh doanh	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về văn hoá trong kinh doanh như khái niệm, vai trò, các nhân tố tác động tới văn hoá kinh doanh và sự xuất hiện của một số vấn đề của đạo đức trong kinh doanh. Học phần đi sâu vào việc phân tích sự đa dạng, phong phú của văn hoá kinh doanh quốc tế và Việt Nam, đồng thời làm rõ các triết lý đạo đức kinh doanh, phương pháp và công cụ phân tích hành vi đạo đức trong kinh doanh. Sau mỗi chương, người học sẽ được giới thiệu về một số tình huống về văn hoá và đạo đức trong kinh doanh và chiêm nghiệm những vấn đề thực tiễn, các quan điểm hiện hành.	24	06	60	
30	QĐQB126	Marketing bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về Tổng quan Marketing, Marketing và bất động sản, các quyết định Marketing chủ yếu trong kinh doanh bất động sản. Học phần sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản về nghiên cứu thị trường và xác định thị trường mục tiêu trong kinh doanh bất động sản, chiến lược trong kinh doanh	22	08	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				bất động sản, quyết định về sản phẩm, giá, phân phối, quyết định liên quan đến hoạt động xúc tiến hỗn hợp trong kinh doanh bất động sản.				
31	QĐQB127	Định giá bất động sản	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về thẩm định giá, định giá bất động sản, nguyên tắc và quy trình định giá bất động sản, các phương pháp định giá đất và định giá bất động sản	26	19	90	
32	QĐQB128	Đăng ký bất động sản	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về đăng ký bất động sản và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	30	15	90	
33	QĐQB115	Thanh tra đất đai và xây dựng	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những hiểu biết có bản nhất về công tác thanh tra, giải quyết tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng và nhà ở. Học phần được bố trí thành 5 chương: Một số vấn đề chung về thanh tra; thanh tra, kiểm tra, quản lý và sử dụng đất đai, xây dựng, nhà ở; xử lý vi phạm pháp Luật đất đai, xây dựng, nhà ở; giải quyết tranh chấp đất đai, xây dựng, nhà ở; giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng, nhà ở.	33	12	90	
34	QĐCT112	Tin học ứng dụng 1	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về một số khái niệm cơ bản về bản đồ số, căn	20	25	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				bản vẽ hệ phần mềm MicroStation và AutoCad, một số phương pháp thành lập bản đồ phục vụ thị trường bất động sản				
35	QĐCT113	Tin học ứng dụng 2	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức liên quan đến cách cài đặt phần mềm, thiết lập hệ thống, kê khai đăng ký, cấp giấy chứng nhận, quản lý biến động, quản lý hồ sơ địa chính và quản lý hồ sơ quét trên phần mềm VILIS 2.0.	15	30	90	
36	QĐCT114	Tin học ứng dụng 3	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản nhất về hệ thống thông tin địa lý, làm cơ sở cho việc sử dụng các phần mềm GIS phục vụ trong lĩnh vực Bất động sản	13	32	90	
37	QĐQB129	Kỹ năng nghề nghiệp bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kỹ năng cơ bản về kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý số liệu; kỹ năng đàm phán trong giao dịch; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng quản lý và khai thác thông tin; kỹ năng quản lý tài chính; kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian. Người học có thể vận dụng các kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản để quản lý và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực quản lý về bất động sản nói riêng và đất đai nói chung.	12	18	60	
38	QĐCT115	Hướng dẫn khởi nghiệp	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến	20	10	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				thức cơ bản về khởi nghiệp; Thành lập doanh nghiệp và các thủ tục liên quan; Một số lĩnh vực kinh doanh trong ngành bất động sản.				
39	QĐQB130	Kiến tập nghề nghiệp	1	Sau khi kết thúc học phần sinh viên tìm hiểu được môi trường làm việc thực tế ở các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp hay các doanh nghiệp, công ty bất động sản và các sàn giao dịch bất động sản. Qua đó, sinh viên sẽ được quan sát, học hỏi các kỹ năng chuyên môn cũng như các kỹ năng nghề nghiệp, làm quen với văn hóa công sở, doanh nghiệp, giúp sinh viên tự định hướng được con đường nghề nghiệp cũng như môi trường làm việc của mình sau khi ra trường, thực hành các kỹ năng mềm, tác phong và thái độ hành xử chuyên nghiệp để có thể thích nghi, giao tiếp và làm việc trong môi trường Nhà nước hoặc doanh nghiệp		80 giờ	30	
Các học phần tự chọn			16/26					
40	QĐQB131	Quản lý nhà nước về bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về Nhà nước và Quản lý nhà nước CHXHCN Việt Nam, Quản lý Nhà nước về bất động sản, bao gồm quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở và kinh doanh bất động sản. Học phần giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện và có kỹ năng để nghiên cứu các quy định, các văn bản pháp lý trong hệ thống Quản lý Nhà nước về bất	22	08	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL,TH , TT	Tự học	
				động sản.				
41	QĐQB132	Thống kê bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức tổng quan về nguyên lý thống kê; Những quy định chung về thống kê, kiểm kê đất đai; Các chỉ tiêu đất đai theo mục đích sử dụng, chỉ tiêu người sử dụng đất, người được Nhà nước giao quản lý đất; Biểu mẫu, nội dung, phương pháp thống kê, kiểm kê đất đai; Trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai; Các chỉ tiêu, biểu mẫu thống kê về nhà ở, công trình xây dựng; Các chỉ tiêu, biểu mẫu thống kê cây lâu năm và rừng sản xuất là rừng trồng; Chế độ báo cáo thống kê nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	20	10	60	
42	QĐCT116	Cơ sở dữ liệu bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những khái niệm cơ bản về cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu đất đai và cơ sở dữ liệu bất động sản, các dạng mô hình dữ liệu, các dạng chuẩn hoá dữ liệu, quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu bất động sản, hệ thống thông tin nhà ở và bất động sản, cách thức quản lý và khai thác hệ thống thông tin nhà ở và bất động sản.	21	09	60	
43	QĐQB133	Quản lý vận hành bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kỹ năng về quản lý vận hành và khai thác bất động sản, bao gồm các hoạt động liên quan tới quản lý hợp đồng cho thuê,	22	08	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				quản lý khách hàng, quản lý các vấn đề về an ninh, kỹ thuật và vệ sinh, quản lý nhà thầu và giám sát. Bên cạnh đó, học phần còn giúp người học áp dụng kiến thức và kỹ năng một cách linh hoạt vào các tình huống cụ thể đối với các loại bất động sản khác nhau như nhà chung cư, trung tâm thương mại, văn phòng, khu công nghiệp.				
44	QĐCT107	Quản lý xây dựng	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về quản lý dự án xây dựng, quản lý xây dựng nhà ở riêng lẻ và những quy định chung của pháp luật về nhà ở và pháp luật về xây dựng. Sinh viên sau khi học xong học phần có kỹ năng quản lý dự án xây dựng và thực hiện trình tự, thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với những công trình yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng. Đồng thời, sinh viên có kỹ năng xử lý xử phạt hành chính đối với những hoạt động xây dựng trái pháp luật.	22	08	60	
45	QĐKQ112	Quy hoạch cảnh quan	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức về một số nội dung cơ bản về quy hoạch cảnh quan, Những vấn đề chung về quy hoạch cảnh quan và Quy hoạch không gian cảnh quan khu trung tâm.	23	07	60	
46	QĐKQ117	Kinh tế bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến	23	07	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				thức tổng quan về bất động sản, thị trường bất động sản; các vấn đề về địa tô; cơ sở khoa học của kinh tế đất và bất động sản (mô hình ba mặt, lý thuyết cung cầu, các quy luật kinh tế cơ bản). Đồng thời, học phần cũng giới thiệu về lợi thế, chi phí cơ hội, phương pháp phân tích lợi ích – chi phí, phân tích tài chính và giới thiệu đầu tư bất động sản.				
47	QĐCT117	Hệ thống thông tin bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức về cơ sở của hệ thống thông tin bất động sản (RIS): khái niệm, vai trò, nhiệm vụ và các thành phần của hệ thống RIS. Học sinh sẽ được nghiên cứu sâu về cơ sở dữ liệu bất động sản và vấn đề thiết kế hệ thống thông tin bất động sản. Nhằm củng cố các kiến thức lý thuyết và nâng cao kỹ năng thực hành. Sau khi học xong, sinh viên có đủ năng lực để tham gia xây dựng và vận hành các hệ thống thông tin bất động sản.	26	04	60	
48	QĐKQ118	Quy hoạch xây dựng nông thôn	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên vận dụng được nguyên tắc và quy trình quy hoạch xây dựng nông thôn; Điều tra, đánh giá phục vụ quy hoạch xây dựng nông thôn; Giải pháp, quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới theo bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới.	22	08	60	
49	KTKD175	Khởi tạo doanh nghiệp	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến	19	11	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
				thức liên quan đến khái niệm kinh doanh, khởi sự kinh doanh, phương thức, quy trình và chiến lược khởi sự kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh. Ứng dụng các lý thuyết về khởi sự để phân tích, đánh giá, tạo lập doanh nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh				
50	MTQM152	Đánh giá tác động môi trường	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về môi trường và đánh giá tác động môi trường như: các thành phần môi trường, phân biệt được các hình thức, đối tượng cần thực hiện đánh giá tác động môi trường. Bên cạnh đó sinh viên sẽ hiểu được tiến trình và một số phương pháp cơ bản trong quá trình đánh giá tác động môi trường.	19,5	10,5	60	
51	TBBV118	Bản đồ học	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về những vấn đề cơ bản của bản đồ học, khái niệm, nội dung, phân loại và quy trình sản xuất bản đồ, phương pháp thành lập và sử dụng bản đồ giúp sinh viên có thể vận dụng lý thuyết vào việc thiết kế và thành lập các bản đồ.	23	07	60	
52	MTQT153	Quản lý tài nguyên môi trường	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức liên quan đến nội dung được đề cập trong học phần bao gồm 3 chương. Chương 1 nhằm giới thiệu tới người	18	12	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL,TH , TT	Tự học	
				học các kiến thức cơ bản về tài nguyên và môi trường. Chương 2 tập trung vào các nhóm công cụ quản lý tài nguyên và môi trường chính đang được sử dụng trong nước như công cụ pháp lý, công cụ kinh tế, công cụ kỹ thuật và công cụ phụ trợ. Chương 3 hướng dẫn việc áp dụng các công cụ quản lý tài nguyên và môi trường trong quản lý một số đối tượng tài nguyên và thành phần môi trường cụ thể				
II.3	Kiến thức chuyên ngành (chọn một trong hai hướng chuyên sâu)		20/40					
	Chuyên sâu Kinh doanh bất động sản		20					
53	QĐQB134	Tài chính và đầu tư bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về đầu tư bất động sản và các chiến lược đầu tư kinh doanh bất động sản. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp các kiến thức liên quan về thẩm định tài chính trong đầu tư bất động sản. Ở góc độ tài chính, quyết định đầu tư được đặt trong bối cảnh có sự cân đối giữa tỷ suất lợi nhuận và rủi ro dựa vào cách tiếp cận danh mục đầu tư để tối đa tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng tương đối so với rủi ro. Các chính sách tài chính ảnh hưởng đến quyết định đầu tư cũng được giới thiệu trong nội dung học	19	11	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				phần.				
54	QĐQB135	Quản lý rủi ro bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về rủi ro, quản trị rủi ro và quản lý rủi ro đầu tư bất động sản từ đó giúp sinh viên phân tích, đánh giá được các loại rủi ro chủ yếu trong hoạt động của doanh nghiệp và các rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tài chính. Vận dụng các kiến thức đã học đưa ra được các giải pháp xử lý rủi ro, lựa chọn được danh mục trong đầu tư bất động sản và quản lý một số loại rủi ro cơ bản đem lại hiệu quả cao trong lĩnh vực đầu tư bất động sản	24	06	60	
55	QĐQB136	Giao dịch và đàm phán kinh doanh bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức liên quan về giao dịch và đàm phán trong kinh doanh bất động sản gồm: Tổng quan về giao dịch và đàm phán trong kinh doanh bất động sản, sự cần thiết và bản chất giao dịch kinh doanh, những nguyên lý, phương thức đàm phán kinh doanh, tổ chức đàm phán kinh doanh., các hình thức, quan điểm, kỹ năng đàm phán trong kinh doanh bất động sản.	23	07	60	
56	QĐQB137	Thị trường bất động sản	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức tổng quan về bất động sản, thị trường bất động sản; Quan hệ cung cầu và giá cả bất động sản; Phân tích thị trường và các	30	15	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL,TH TT	Tự học	
				chi số của thị trường bất động sản.				
57	QĐQB138	Kinh doanh bất động sản	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức và kỹ năng về kinh doanh bất động sản; kinh doanh bất động sản có sẵn; kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai và kinh doanh dịch vụ bất động sản. Học phần giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện và có kỹ năng để nghiên cứu các quy định, các văn bản pháp lý về kinh doanh bất động sản. Học phần sẽ giới thiệu cho sinh viên một số văn bản/hợp đồng sử dụng trong kinh doanh bất động sản sau này.	35	10	90	
58	QĐQB139	Môi giới bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức về tổng quan và quy trình nghiệp vụ của nghề môi giới; các kiến thức cơ bản liên quan đến năng lực của một môi giới viên và những kỹ năng khi tiến hành dịch vụ môi giới bất động sản và tổ chức dịch vụ.	16	14	60	
59	QĐQB140	Thực tập môi giới bất động sản	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào thực hành tay nghề chuyên môn về Môi giới bất động sản. Học phần bao gồm các nội dung liên quan đến thực tập quy trình và kỹ năng môi giới bất động sản tại sàn giao dịch bất động sản, cách thức tổ chức và quản lý văn phòng môi giới bất động sản		160 giờ	90	
60	QĐQB141	Thực tập kinh doanh và giao	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng vận dụng lý		160 giờ	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
		dịch bất động sản		thuyết đã học vào kinh doanh và giao dịch bất động sản thông qua việc tìm hiểu, điều tra và tham gia vào các hoạt động kinh doanh và giao dịch bất động sản tại một đơn vị kinh doanh bất động sản. Cụ thể như sau Sinh viên cần chuẩn bị thực tập; Tìm hiểu tình hình hoạt động kinh doanh và giao dịch bất động sản của đơn vị kinh doanh bất động sản lựa chọn; Đánh giá chung và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và giao dịch bất động sản. Sinh viên viết báo cáo thực tập và tổ chức nghiệm thu để hoàn thành học phần.				
	Chuyên sâu Quản lý bất động sản		20					
61	QĐQB111	Chính sách nhà ở	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về chính sách pháp Luật về xây dựng, chính sách pháp Luật về nhà ở.	20	10	60	
62	QĐKQ107	Quy hoạch sử dụng đất	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về đất đai, sử dụng đất đai và quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất ở Việt Nam, quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, huyện, từ đó xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất.	33	12	90	
63	QĐQB105	Giao đất và thu hồi đất	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức về giao đất, cho thuê đất của Nhà nước đang áp dụng. Đồng thời học phần còn cung	23	22	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				cấp một số quy định về thu hồi, bồi thường khi Nhà nước tiến hành thu hồi đất của các đối tượng sử dụng đất.				
64	QĐCT108	Lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức tổng quan về lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản, lập quản lý dự án, phân tích được những vấn đề quan trọng nhất của công tác quản lý dự án đầu tư đối với lĩnh vực đất đai. Vận dụng các kiến thức để phân tích và đánh giá xây dựng được quy trình lập và quản lý dự án đầu tư trong lĩnh vực đất đai; các loại hình lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản. Sinh viên thành thạo trong việc đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác lập và quản lý dự án bất động sản nói riêng và quản lý Nhà nước về đất đai nói chung tại địa phương.	23	07	60	
65	QĐQB142	Dịch vụ công về bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về dịch vụ công và tổ chức quản lý các hoạt động cung ứng dịch vụ công; dịch vụ công về bất động sản; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của các tổ chức dịch vụ công về bất động sản.	22	08	60	
66	QĐQB143	Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai và bất động sản, giải quyết	17	13	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				tranh chấp đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo các vi phạm pháp luật về đất đai và bất động sản.				
67	QĐQB144	Thực tập đăng ký bất động sản	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên vận dụng kiến thức đã học của các học phần chính sách đất đai; đăng ký bất động sản để tổ chức thực hiện các nghiệp vụ về đăng ký bất động sản, cấp giấy chứng nhận; đăng ký biến động sau khi cấp Giấy chứng nhận. Sinh viên được tiếp cận với công việc thực tế tại các cơ quan, địa phương, các công ty Bất động sản và các sàn giao dịch bất động sản, từ đó thu thập, tổng hợp, đánh giá các tài liệu, số liệu; viết báo cáo tổng hợp kết quả thực tập		160 giờ	90	
68	QĐCT118	Thực tập tin học ứng dụng trong bất động sản	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kỹ năng cơ bản về việc thực hiện quy trình tiến hành thành lập bản đồ số, Khai khai đăng ký Hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận trên phần mềm VILIS 2.0, Quản lý biến động trên phần mềm VILIS 2, Quản lý hồ sơ địa chính trên phần mềm VILIS 2.0, xây dựng quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu giá đất trên ArcGIS		160 giờ	90	
II.4	Kiểm thức thực tập, khóa luận tốt nghiệp		12					
69	QĐQB145	Thực tập tốt nghiệp	6	Sau khi kết thúc học phần sinh viên tổng hợp, vận dụng kiến thức đã học vào rèn luyện tay nghề chuyên môn về Quản lý		320 giờ	180	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				thị trường BĐS, Kinh doanh BĐS, Thẩm định giá bất động sản, Quy hoạch sử dụng đất, Đăng ký bất động sản, thống kê bất động sản, Thanh tra đất đai và xây dựng,. Sinh viên nghiên cứu lựa chọn chuyên đề theo hướng dẫn của khoa.				
70	QĐQB146	Khoá luận tốt nghiệp	6	Sinh viên viết được báo cáo khoá luận theo quy định và đạt được các mục tiêu của đề tài đã đề ra		320 giờ	180	
	<i>Các môn thay thế Khoá luận tốt nghiệp</i>							
71	QĐQB147	Phát triển Bất động sản	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức tổng quan chung về phát triển dự án bất động sản, nắm bắt được những kiến thức cơ bản về phát triển dự án, quy trình phát triển dự án bất động sản. Vận dụng các kiến thức để phân tích và đánh giá được ý tưởng phát triển dự án bất động sản, phân tích tính khả thi nội dung của dự án và các công cụ quản lý dự án phát triển bất động sản; các loại hình phát triển bất động sản. Sinh viên thành thạo trong việc đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác phát triển dự án bất động sản nói riêng và quản lý Nhà nước về đất đai nói chung tại địa phương.	32	13	90	
72	QĐQB148	Thị trường bất động sản trên thế giới	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên phân tích được thị trường bất động sản, và đặc biệt xem xét, đánh giá các vấn đề chính trong phân tích thị trường bất	35	10	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH , TT	Tự học	
				động sản thương mại trên thế giới. Học phần cũng nhấn mạnh vào việc cung cấp kiến thức về nguyên tắc cơ bản của kinh tế, làm nền tảng cho hoạt động thị trường và triển vọng đầu tư trong bối cảnh chuyên môn, thể chế và pháp lý khác nhau của các quốc gia. Việc đúc kết các kinh nghiệm của thị trường bất động sản của một số nước trên thế giới được phân tích bởi các nghiên cứu điển hình về đầu tư và phát triển trong bối cảnh thị trường cụ thể.				
Tổng cộng			133					

3.4. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được chuẩn đầu ra

TT	HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT																		Tổng
		Kiến thức						Kỹ năng									Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
		2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.1.6	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.2.8	2.2.9	2.3.1	2.3.2	2.3.3	
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương																			
I.1	Các học phần chung																			
1	Triết học Mác - Lênin	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2	-	-	-	2	4
2	Kinh tế Chính trị Mác – Lê nin	3	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	2		-	2	-	2	5
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	-	-	2	3
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	-	-	2	3
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	1	-	-	-	-	3	4
6	Tiếng Anh 1	-	3	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2	-	4
7	Tiếng Anh 2	-	3	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2	-	4
8	Tiếng Anh 3	-	3	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2	-	4
I.2	Các học phần bắt buộc của trường																			
9	Pháp luật đại cương	1	-	2	-	-	2	-	-	2	-	-	-	-	-	-	-	2	3	6
10	Tin học đại cương	-	3	-	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	2	2	-	4
11	Kỹ năng mềm	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	3	2	-	2	5
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành bất động sản	-	3	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	-	-	-	-	-	2	3
I.3	Các học phần của ngành																			
13	Toán cao cấp	-	2	-	-	-	-	-	-	-	1	1	-	-	-	-	2	-	-	4
14	Xác suất thống kê	-	2	-	-	-	-	-	-	-	1	1	-	-	-	-	2	-	-	4
15	Xã hội học đại cương	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	2	-	-	-	2	-	4
16	Địa lý kinh tế Việt Nam	-	2	-	-	-	-	-	-	2	-	-	-	-	-	-	2	-	2	4
II	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp																			
II.1	Kiến thức cơ sở ngành																			

TT	HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT																		Tổng
		Kiến thức						Kỹ năng									Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
		2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.1.6	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.2.8	2.2.9	2.3.1	2.3.2	2.3.3	
17	Kinh tế vi mô	-	-	3	-	-	-	-	-	-	2	-	-	-	-	-	2	-	2	4
18	Kinh tế vĩ mô	-	-	3	-	-	-	-	-	1	-	1	1	1	-	-	2	-	2	7
19	Quản trị kinh doanh	-	-	3	-	-	-	-	-	-	2	1	-	-	-	-	2	2	2	6
20	Đo đạc địa chính	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-	3	-	-	-	-	2	2	2	5
21	Quy hoạch đô thị	1	-	2	2	-	-	-	-	-	-	2	-	2	-	-	-	-	2	6
22	Phong thủy trong bất động sản	-	2	-	-	-	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-	2	2	2	5
23	Lý thuyết tài chính và tiền tệ	-	-	2	2	-	-	-	-	2	2	-	-	-	-	-	2	2	2	7
II.2	Kiến thức ngành																			
	Các học phần bắt buộc																			
24	Tiếng Anh chuyên ngành	-	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	-	-	2	2	4
25	Chính sách đất đai	-	-	3	-	-	-	-	-	3	3	-	-	-	-	-	3	-	3	5
26	Chính sách về doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản	-	-	-	2	-	-	-	-	3	3	-	-	-	-	-	3	-	3	5
27	Văn hoá và đạo đức kinh doanh	-	-	2	2	-	-	-	-	-	3	-	-	2	-	-	3	-	-	5
28	Marketing bất động sản	1	2	3	-	-	-	-	-	2	3	-	-	-	-	-	3	-	3	7
29	Định giá bất động sản	-	-	-	3	-	2	-	-	3	-	-	3	2	-	-	2	-	2	7
30	Đăng ký bất động sản	-	-	3	-	-	3	-	-	2	2	1	-	-	2	-	2	-	2	8
31	Thanh tra đất đai và xây dựng	-	-	-	-	3	-	-	-	3	-	-	-	2	-	-	3	-	2	5
32	Tin học ứng dụng 1	-	-	-	-	3	3	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	3	-	4
33	Tin học ứng dụng 2	-	-	-	-	3	3	-	-	3	-	-	-	-	-	-	2	3	-	5
34	Tin học ứng dụng 3	-	-	-	3	3	-	-	-	3	2	-	-	-	-	-	-	3	-	5
35	Kỹ năng nghề nghiệp bất động sản	-	2	-	2	-	-	-	-	2	2	-	-	-	-	-	2	-	2	6
36	Hướng dẫn khởi nghiệp	-	-	-	-	-	2	-	-	-	-	-	-	2	3	3	-	2	2	6
37	Kiến tập nghề nghiệp	-	-	-	3	-	3	-	-	-	3	-	-	3	3	-	2	3	2	8
	Các học phần tự chọn																			

TT	HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT																		Tổng
		Kiến thức						Kỹ năng									Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
		2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.1.6	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.2.8	2.2.9	2.3.1	2.3.2	2.3.3	
38	Quản lý nhà nước về bất động sản	-	-	3	-	-	2	-	-	3	-	-	-	3	-	-	3	-	3	6
39	Thống kê bất động sản	-	-	2	3	-	2	-	-	-	3	-	-	2	-	-	3	-	3	7
40	Cơ sở dữ liệu bất động sản	-	-	-	3	3	2	-	-	2	-	3	3	-	-	-	3	-	2	8
41	Quản lý vận hành bất động sản	-	-	-	3	3	2	-	-	-	2	-	3	-	-	-	-	3	-	6
42	Quản lý xây dựng	-	-	3	3	-	2	-	-	3	-	-	3	-	-	-	3	-	3	7
43	Quy hoạch cảnh quan	-	1	2	-	2	-	-	-	-	-	2	-	-	-	-	-	-	2	5
44	Kinh tế bất động sản	-	-	-	3	-	3	-	-	-	3	-	2	-	-	-	3	-	3	6
45	Hệ thống thông tin bất động sản	-	-	-	2	3	3	-	-	-	2	-	3	-	-	-	3	-	2	7
46	Quy hoạch xây dựng nông thôn	-	-	-	-	3	-	-	-	3	2	-	-	-	-	-	2	-	2	5
47	Khởi tạo doanh nghiệp	-	-	3	2	-	-	-	-	3	2	-	-	-	2	-	2	1	2	8
48	Đánh giá tác động môi trường	-	2	2	2	-	-	-	-	-	2	-	-	-	-	-	-	2	-	5
49	Bản đồ học	-	-	-	-	3	-	-	-	2	2	3	-	-	-	-	2	3	2	7
50	Quản lý tài nguyên môi trường	-	-	2	-	-	-	-	-	2	2	-	-	-	-	-	2	-	2	5
II.3	Kiến thức chuyên ngành (chọn một trong hai hướng chuyên sâu)																			
	Chuyên sâu Kinh doanh bất động sản																			
51	Tài chính và đầu tư bất động sản	-	-	-	3	-	3	-	-	-	-	-	2	2	3	-	3	-	3	7
52	Quản lý rủi ro bất động sản	-	-	3	-	-	3	-	-	-	-	-	3	-	-	-	3	-	3	5
53	Giao dịch và đàm phán kinh doanh bất động sản	-	-	3	3	-	2	-	-	2	3	-	-	-	-	-	3	3	3	8
54	Thị trường bất động sản	-	-	-	-	2	3	-	-	3	-	-	-	-	-	-	3	-	3	5
55	Kinh doanh bất động sản	-	-	3	-	2	3	-	-	3	-	-	-	2	-	-	3	-	3	7
56	Môi giới bất động sản	-	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	3	-	-	-	-	2	2	4
57	Thực tập môi giới bất động sản	-	-	-	3	-	-	-	-	-	3	-	3	3	-	-	3	-	3	6

TT	HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT																		Tổng
		Kiến thức						Kỹ năng									Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
		2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.1.6	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.2.8	2.2.9	2.3.1	2.3.2	2.3.3	
58	Thực tập kinh doanh và giao dịch bất động sản	-	-	-	3	-	3	-	2	-	-	-	-	3	3	3	3	3	-	8
	<i>Chuyên sâu Quản lý bất động sản</i>																			
59	Chính sách nhà ở	-	-	3	-	-	-	-	-	3	3	-	-	-	-	-	2	-	3	5
60	Quy hoạch sử dụng đất	-	-	3	-	-	-	-	-	-	3	2	-	-	-	-	2	-	2	5
61	Giao đất và thu hồi đất	-	-	-	3	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	3	3	4
62	Lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản	-	-	2	3	-	-	-	-	-	-	-	3	3	-	-	-	3	3	6
63	Dịch vụ công về bất động sản	-	-	3	-	-	-	-	-	3	-	-	-	2	-	-	3	-	3	5
64	Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bất động sản	-	-	3	2	-	-	-	-	3	-	-	-	2	-	-	3	-	3	6
65	Thực tập đăng ký bất động sản	-	-	3	-	-	3	-	-	3	3	-	-	3	-	-	3	3	3	8
66	Thực tập tin học ứng dụng trong bất động sản	-	-	3	-	-	3	-	-	3	3	3	-	-	-	-	3	3	-	7
II.4	<i>Kiến thức thực tập, khóa luận tốt nghiệp</i>																			
67	Thực tập tốt nghiệp	-	-	-	3	-	3	-	-	3	3	-	-	3	-	-	3	3	-	7
	<i>Các môn thay thế Khóa luận tốt nghiệp</i>																			
68	Phát triển Bất động sản	-	-	2	3	-	-	-	-	3	-	-	3	-	-	-	-	3	3	6
69	Thị trường bất động sản trên thế giới	-	-	-	2	-	3	-	-	-	3	-	-	2	-	-	-	3	2	6
	Tổng (%)	8	15	28	28	13	24	3	2	32	34	12	14	25	9	3	49	30	53	-

Mức đóng góp: nhiều (3); trung bình (2); ít (1); không (-)

3.5. Kế hoạch học tập phân bố theo học kỳ

STT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ theo học kỳ							
			Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Năm thứ 4	
			HK1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương									
1.1	Các học phần chung									
1	Triết học Mác - Lênin	LCML101	3							
2	Kinh tế Chính trị Mác – Lê nin	LCML102		2						
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	LCML103			2					
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LCTT101				2				
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	LCLS101					2			
6	Tiếng Anh 1	NNTA101	3							
7	Tiếng Anh 2	NNTA102		3						
8	Tiếng Anh 3	NNTA103			2					
1.2	Các học phần bắt buộc của Trường									
9	Pháp luật đại cương	LCPL101	2							
10	Tin học đại cương	CTKU101	2							
11	Kỹ năng mềm	QĐQB101		2						
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành bất động sản	QĐKQ115		2						
1.3	Các học phần của ngành									
13	Toán cao cấp	KĐTO104	2							
14	Xác suất thống kê	KĐTO106		2						
15	Xã hội học đại cương	QĐCT110		2						
16	Địa lý kinh tế Việt Nam	KĐHH102	2							
II	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp									
2.1	Kiến thức cơ sở ngành									
17	Kinh tế vi mô	KTKH134		2						
18	Kinh tế vĩ mô	KTKH135			2					
19	Quản trị kinh doanh	KTKD169			2					
20	Đo đạc địa chính	TBTĐ132			3					
21	Quy hoạch đô thị	QĐKQ106			2					
22	Phong thủy trong bất động sản	QĐKQ116			2					
23	Lý thuyết tài chính và tiền tệ	KTKT127			2					
2.2	Kiến thức ngành									
2.2.1	Các học phần bắt buộc									

STT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ theo học kỳ								
			Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Năm thứ 4		
			HK1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8	
24	Tiếng Anh chuyên ngành	QĐQB124						3			
25	Chính sách đất đai	QĐQB104				3					
26	Chính sách về doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản	QĐQB125				2					
27	Văn hoá và đạo đức kinh doanh	QĐCT111				2					
28	Marketing bất động sản	QĐQB126						2			
29	Định giá bất động sản	QĐQB127						3			
30	Đăng ký bất động sản	QĐQB128						3			
31	Thanh tra đất đai và xây dựng	QĐQB115							3		
32	Tin học ứng dụng 1	QĐCT112				3					
33	Tin học ứng dụng 2	QĐCT113						3			
34	Tin học ứng dụng 3	QĐCT114							3		
35	Kỹ năng nghề nghiệp bất động sản	QĐQB129							2		
36	Hướng dẫn khởi nghiệp	QĐCT115							2		
37	Kiến tập nghề nghiệp	QĐQB130							1		
2.2.2	<i>Các học phần tự chọn (chọn 16/26TC)</i>										
38	Quản lý nhà nước về bất động sản	QĐQB131				2					
39	Thống kê bất động sản	QĐQB132				2					
40	Cơ sở dữ liệu bất động sản	QĐCT116						2			
41	Quản lý vận hành bất động sản	QĐQB133							2		
42	Quản lý xây dựng	QĐCT107				2					
43	Quy hoạch cảnh quan	QĐKQ112				2					
44	Kinh tế bất động sản	QĐKQ117							2		
45	Hệ thống thông tin bất động sản	QĐCT117							2		
46	Quy hoạch xây dựng nông thôn	QĐKQ118				2					
47	Khởi tạo doanh nghiệp	KTKD175					2				
48	Đánh giá tác động môi trường	MTQM152							2		
49	Bản đồ học	TBBV118						2			
50	Quản lý tài nguyên môi trường	MTQT153							2		
2.3	<i>Kiến thức chuyên ngành</i>										

STT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ theo học kỳ							
			Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Năm thứ 4	
			HK1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
	Chuyên sâu Kinh doanh bất động sản									
51	Tài chính và đầu tư bất động sản	QĐQB134						2		
52	Quản lý rủi ro bất động sản	QĐQB135							2	
53	Giao dịch và đàm phán kinh doanh bất động sản	QĐQB136							2	
54	Thị trường bất động sản	QĐQB137							3	
55	Kinh doanh bất động sản	QĐQB138							3	
56	Môi giới bất động sản	QĐQB139							2	
57	Thực tập môi giới bất động sản	QĐQB140							3	
58	Thực tập kinh doanh và giao dịch bất động sản	QĐQB141							3	
	Chuyên sâu Quản lý bất động sản									
59	Chính sách nhà ở	QĐQB111						2		
60	Quy hoạch sử dụng đất	QĐKQ107							3	
61	Giao đất và thu hồi đất	QĐQB105							3	
62	Lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản	QĐCT108							2	
63	Dịch vụ công về bất động sản	QĐQB142							2	
64	Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bất động sản	QĐQB143							2	
65	Thực tập đăng ký bất động sản	QĐQB144							3	
66	Thực tập tin học ứng dụng trong bất động sản	QĐCT118								3
2.4	Kiểm thức thực tập, khóa luận tốt nghiệp									
67	Thực tập tốt nghiệp	QĐQB145								6
68	Khoá luận tốt nghiệp	QĐQB146								6
	<i>Các môn thay thế Khoá luận tốt nghiệp</i>									
69	Phát triển Bất động sản	QĐQB147								3
70	Thị trường bất động sản trên thế giới	QĐQB148								3
Tổng số tín chỉ (133)			14	15	17	20	18	19	15	15

3.6. Thông tin về các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình

3.6.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

a. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

** Tại trụ sở chính Hà Nội*

Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng có đầy đủ trang thiết bị (bao gồm cả hệ thống chiếu sáng, thông gió, an toàn ...) phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

Về phòng làm việc, trường có 01 tòa nhà hành chính 05 tầng (nhà C) và 01 tòa nhà hiệu bộ 07 tầng (nhà B) là nơi làm việc của Ban giám hiệu, các phòng ban, các văn phòng khoa và bộ môn. Phòng học của trường hiện có ở cả 2 cơ sở với tổng số phòng là 212 phòng học các loại, trong đó: Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ số lượng là 03, 06 phòng học từ 100-200 chỗ, 136 phòng học từ 50-100 chỗ, 09 phòng học dưới 50 chỗ, 58 phòng học đa phương tiện đáp ứng đầy đủ về nhu cầu của việc giảng dạy và học tập, các phòng có đầy đủ các thiết bị chiếu sáng, quạt, các thiết bị an toàn như: aptomat ngắt điện, hệ thống cứu hỏa

** Tại phân hiệu Thanh Hóa*

Phân hiệu có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng có đầy đủ trang thiết bị (bao gồm cả hệ thống chiếu sáng, thông gió, an toàn ...) phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

Về phòng làm việc, phân hiệu có 02 tòa nhà hành chính 02 tầng (nhà D) và 01 dãy nhà C là nơi làm việc của Ban giám đốc, các phòng ban, các văn phòng khoa và bộ môn. Phòng học của trường hiện có tổng số phòng là 24 phòng học, trong đó 2 phòng A4 (100,6m²), 2 phòng A5 (100,6m²), 3 phòng B1 (190,8m²), 3 phòng B2 (190,8m²), 3 phòng B4 (190,8m²), 3 phòng B5 (190,8 m²), 4 phòng H1 (344,52m²), 6 phòng H2 (392m²), 1 hội trường (243m²). Các phòng học đa phương tiện đáp ứng đầy đủ về nhu cầu của việc giảng dạy và học tập, các phòng có đầy đủ các thiết bị chiếu sáng, quạt, các thiết bị an toàn như: aptomat ngắt điện, hệ thống cứu hỏa.

b. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành

Để phục vụ đào tạo, GV và SV được sử dụng máy tính trong các giờ của các học phần về Tin học ứng dụng trên phòng máy theo sự quản lý của Trung tâm Thư viện và CNTT, các phòng máy phục vụ cho ngành kỹ thuật Trắc địa bản đồ tại trụ sở chính gồm: phòng A901 (86.6m²), A704 (86.6m²), A701 (86,6m²) và phân hiệu Thanh Hóa gồm C3(61,6m²), H6(128,1m²). Các phòng máy được đầu tư trang thiết bị hiện đại, có hệ thống bàn học, ghế, các thiết bị hỗ trợ, thiết bị kết nối mạng, hệ thống chiếu sáng, làm mát, thông gió, aptomat, an toàn, hệ thống chữa cháy hiện đại, các máy tính

được cài một số phần mềm phục vụ đào tạo của ngành như ENVL, AnGIS, MicroStation ... đáp ứng và phục vụ tốt nhu cầu đào tạo của ngành Bất động sản

c. Thông tin Thư viện

Thư viện trường được bố trí với tổng diện tích là 892,0m² (tại trụ sở chính Hà Nội) và thư viện Phân hiệu của dãy (H6) được bố trí với tổng diện tích là 128,1m² với các phòng chức năng như phòng đọc, phòng tra cứu điện tử và sinh hoạt chuyên môn, phòng nghiệp vụ mượn – trả, kho sách.

Phần mềm Thư viện số (<http://lib.hunre.edu/index.aspx>) vận hành trên internet cho phép bạn đọc tra cứu tài liệu qua hệ thống mạng, dữ liệu của Thư viện số đa dạng về thể loại tài liệu.

d. Danh mục giáo trình phục vụ đào tạo ngành ...

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
1	Triết học Mác - Lê nin	Giáo trình triết học Mác-Lênin (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị),	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021)	NXB Chính trị quốc gia sự thật.
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Giáo trình kinh tế chính trị Mác-Lênin (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021)	NXB Chính trị quốc gia sự thật.
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021)	NXB Chính trị quốc gia sự thật.
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)	Bộ giáo dục và đào tạo (2021)	NXB Chính trị quốc gia sự thật.
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021)	NXB Chính trị quốc gia sự thật.
6	Tiếng Anh 1	New Cutting Edge, Elementary	Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005)	Harlow: Pearson Longman
7	Tiếng Anh 2	New Cutting Edge – Pre-Intermediate	Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005)	Harlow: Pearson Longman
8	Tiếng Anh 3	New Cutting Edge – Pre-Intermediate	Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005)	Harlow: Pearson Longman
9	Pháp luật đại cương	Pháp luật đại cương	Lê Minh Toàn (chủ biên) (2015)	NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội
		Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật	Bộ Giáo dục và đào tạo (2014)	(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
				Bộ Giáo dục và Đào tạo)
		Lý luận Nhà nước và Pháp luật	Nguyễn Minh Đuan (2016)	NXB. Công An Nhân Dân, Hà Nội
10	Tin học đại cương	Giáo trình Tin học đại cương (tập 1,2,3)	Phạm Thị Anh Lê (2014)	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
		Tin học văn phòng Microsoft Office dành cho người bắt đầu	Phạm Quang Huy (2019)	Nhà xuất bản Thanh niên.
		Giáo trình thực hành Excel	Phạm Quang Hiến (2019)	Nhà xuất bản Thanh niên.
11	Kỹ năng mềm	Giáo trình kỹ năng mềm	Bùi Thị Thu (2018)	NXB Xây dựng
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành bất động sản	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tài nguyên và Môi trường	Phạm Quý Nhân (2016)	NXB: Tài nguyên và Môi trường
		Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm (2006)	NXB: Khoa học và Kỹ thuật
13	Toán cao cấp	Toán học cao cấp (Tập 1,2,3),	Nguyễn Đình Trí (chủ biên) – Tạ Văn Đĩnh – Nguyễn Hồ Quỳnh (2004)	Nhà xuất bản Giáo Dục.
		Bài tập Toán cao cấp	Lê Xuân Hùng- Lê Thị Hương- Nguyễn Ngọc Linh- Đàm Thanh Tuấn (2018)	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
14	Xác suất thống kê	Giáo trình xác suất và thống kê	Phạm Văn Kiều (2000)	NXB Giáo dục
		Xác suất thống kê	Nguyễn Ngọc Linh – Nguyễn Tài Hoa – Mai Ngọc Diệu(2015)	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội
15	Xã hội học đại cương	Giáo trình Xã hội học	Phạm Tất Dong và Lê Ngọc Hùng (2001)	NXB Thế giới
		Giáo trình Xã hội học đại cương	Trương Thị Hiền (2020)	NXB tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh
16	Địa lý kinh tế Việt Nam	Địa lí kinh tế xã hội Việt Nam	Lê Thông (chủ biên) – Nguyễn Văn Phú – Nguyễn Minh Tuệ - Lê Mỹ Dung, 2011	Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
17	Kinh tế vi mô	Giáo trình Kinh tế vi mô	Đỗ Thị Dinh, Tống Thị Thu Hòa, Cao Thị Bích Ngọc, Vũ Quang Hải (2021)	NXB Lao động – Xã hội
		Hướng dẫn thực hành kinh tế vi mô	Đỗ Thị Dinh, Nguyễn Gia Thọ, Tống Thị Thu Hòa, Cao Thị Bích Ngọc, Vũ Quang Hải (2020)	NXB Lao động – Xã hội
18	Kinh tế vĩ mô	Giáo trình Kinh tế vĩ mô	Đỗ Thị Dinh, Tống Thị Thu Hòa, Cao Thị Bích Ngọc, Vũ Quang Hải (2021)	NXB Lao động – Xã hội
		Hướng dẫn Thực hành Kinh tế vĩ mô	Đỗ Thị Dinh, Tống Thị Thu Hòa, Cao Thị Bích Ngọc, Vũ Quang Hải (2021),	NXB Lao động – Xã hội
19	Quản trị kinh doanh	Bài giảng Kinh tế vĩ mô	Nguyễn Văn Ngọc (2016)	NXB ĐH Kinh tế quốc dân
20	Đo đạc địa chính	Địa chính đại cương	Nguyễn Bá Dũng và nhóm tác giả (2014)	NXB Lao động
		Đo đạc địa chính	Nguyễn Trọng San (2005)	Đại học Mỏ - Địa chất
21	Quy hoạch đô thị	Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị	Nguyễn Thế Bá (2016)	Nhà xuất bản xây dựng, Hà Nội
22	Phong thủy trong quy hoạch đất đai	Phong thủy ứng dụng trong xây dựng và bài trí nhà cửa	Hoàng Tú (2007)	NXB Lao động xã hội.
		Phong thủy thực hành	Tống Thiệu Quang (2002)	NXB Văn hóa Thông tin
23	Lý thuyết tài chính và tiền tệ	Giáo trình Tài chính – Tiền tệ	Đình Xuân Hạng, Phạm Ngọc Dũng (2011),	NXB Tài chính.
24	Tiếng anh chuyên ngành	Land Administration	Peter Dale & John McLaughlin (1999)	Oxford University Press Inc., New York
25	Chính sách đất đai	Giáo trình Luật đất đai	Trần Quang Huy (2018)	NXB Công an nhân dân

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
		Đổi mới chính sách đất đai ở Việt Nam, từ lý luận đến thực tiễn	Nguyễn Văn Sửu (2010)	NXB Chính trị Quốc gia
26	Chính sách về doanh nghiệp và kinh doanh BĐS	Luật doanh nghiệp	Lương Đức Cường (2015)	Nhà xuất bản Tài chính
27	Văn hóa và đạo đức kinh doanh	Giáo trình Đạo đức Kinh doanh và văn hóa công ty	Nguyễn Mạnh Quân (2015)	NXB ĐH Kinh Tế Quốc Dân
28	Marketing bất động sản	Marketing căn bản	Trần Minh Đạo (2012)	NXB Đại học Kinh tế quốc dân
29	Định giá bất động sản	Định giá bất động sản	Trịnh Hữu Liên (2013)	NXB Nông nghiệp
30	Đăng ký bất động sản	Luật Đất đai	Nước cộng hòa XHCN Việt Nam (2013)	NXB Lao động
		Giáo trình Luật đất đai	Trường Đại học Luật Hà Nội (2018)	Nhà xuất bản Công an nhân dân
		Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai	Tổng cục Quản lý đất đai (2020)	NXB Lao động
31	Thanh tra đất đai và xây dựng	Giáo trình thanh tra đất đai	Trịnh Hữu Liên và cộng sự (2015)	NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội
		Giáo trình thanh tra đất	TS. Đỗ Thị Đức Hạnh, ThS Hoàng Anh Đức (2011)	NXB Nông nghiệp
32	Tin học ứng dụng 1	Sử dụng AutoCAD 2008	Nguyễn Hữu Lộc (2007)	NXB Tổng hợp TP HCM
33	Tin học ứng dụng 2	Giáo trình đăng ký và thống kê đất đai	Thái Thị Quỳnh Như, Th.S. Vũ Lệ Hà (2013)	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
34	Tin học ứng dụng 3	Giáo trình hệ thống thông tin địa lý	Dương Đăng Khôi (2012)	Trường Đại học Tài nguyên

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
				và Môi trường Hà Nội
35	Kỹ năng nghề nghiệp BĐ	Giáo trình kinh doanh Bất động sản	Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018)	NXB Tài chính
36	Hướng dẫn khởi nghiệp	Giáo trình Khởi sự kinh doanh và Tái lập doanh nghiệp	Nguyễn Ngọc Huyền (2016)	NXB Đại học Kinh tế quốc dân 2016
37	Kiến tập nghề nghiệp	Các giáo trình và các bài báo khoa học thuộc lĩnh vực quản lý đất đai; quản lý, kinh doanh bất động sản		
38	Quản lý nhà nước về BĐS	Luật đất đai 2013	Nguyễn Khắc Thái Sơn (2011)	NXB Nông Nghiệp
39	Thống kê bất động sản	Giáo trình đăng ký và thống kê đất đai	Thái Thị Quỳnh Như, Vũ Lệ Hà (2013)	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
		Sổ tay Pháp luật Đất đai	Phượng Vũ (2020)	NXB Thế Giới
40	Cơ sở dữ liệu bất động sản	Giáo trình cơ sở dữ liệu đất đai	Lê Thị Giang	Nhà xuất bản Đại học nông nghiệp 2017
		Hệ thống thông tin đất đai	Phạm Văn Vân	NXB Nông nghiệp 2010
41	Quản lý vận hành BĐS	Quy trình Quản lý toà nhà chuyên nghiệp	Nguyễn Duy Thành (2019)	Nhà xuất bản Lao Động
		Kinh tế và Quản lý bất động sản	Grabovui P.G & Đoàn Dương Hải (2013)	Nhà xuất bản Xây dựng
42	Quản lý xây dựng	Quản lý dự án	Từ Quang Phương (2014)	NXB Đại học kinh tế quốc dân 2014
43	Quy hoạch cảnh quan	Kiến Trúc cảnh quan	Hàn Tất Ngạn (2014)	NXB Xây dựng, Hà Nội, 2014,
44	Kinh tế BĐS	Kinh tế đất	Nguyễn Hoàn (2013)	NXB Lao động 2013
		Giáo trình Thị trường bất động sản.	Trịnh Hữu Liên (2013)	Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
		Giáo trình Kinh doanh bất động sản,	Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018)	Nhà xuất bản Tài chính

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
45	Hệ thống thông tin bất động sản	Giáo trình Hệ thống thông tin quản lý	Trần Thị Song Minh (2012)	NXB ĐH Kinh tế quốc dân
46	Quy hoạch xây dựng nông thôn	Giáo trình quy hoạch nông nghiệp và phát triển nông thôn	Nguyễn Thị Hải Yến (2014)	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội 2014
		Giáo trình quy hoạch nông nghiệp và phát triển nông thôn	Nguyễn Ngọc Nông	Nxb Nông nghiệp HN 2004
47	Khởi tạo doanh nghiệp	Giáo trình Khởi sự kinh doanh	Nguyễn Ngọc Huyền (2012)	NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
		Lập kế hoạch và khởi sự kinh doanh	Lưu Đan Thọ (2016)	NXB Tài chính
48	Đánh giá tác động môi trường	Cơ sở khoa học môi trường	Lưu Đức Hải (2008)	NXB ĐHQG Hà Nội
		Giáo trình Đánh giá tác động môi trường (hệ đại học)	Hoàng Ngọc Khắc, Nguyễn Khắc Thành, Vũ Văn Doanh (2014)	Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
		Luật bảo vệ môi trường	Số: 72/2020/QH14 Quốc hội	Quốc hội
49	Bản đồ học	Bản đồ học	Lâm Quang Dốc, 1995	NXB Quốc gia
		Bản đồ học	K. A. Xalisep; Hoàng Phương Nga, Nhữ Thị Xuân dịch; Nguyễn Thơ Các, Vũ Bích Vân (hiệu đính), 2006	NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội.
50	Quản lý tài nguyên môi trường	Quản lý tài nguyên và môi trường	Nguyễn Ngọc Dung (2008)	NXB Xây Dựng
		Cẩm nang quản lý môi trường	Lưu Đức Hải (2010)	NXB Giáo Dục
		Giáo trình Quản lý môi trường	Hoàng Anh Huy (2014)	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
		Giáo trình truyền thông về tài nguyên và môi trường	Nguyễn Thị Hồng Hạnh (2020)	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ.
51	Tài chính và đầu tư bất động sản	Giáo trình Tài chính đất đai	Nguyễn Thị Khuy, Hoàng Thị Phương Thảo (2019)	NXB Tài nguyên – Môi trường và bản đồ Việt Nam

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
		Giáo trình kinh doanh bất động sản	Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018)	NXB Tài Chính
52	Quản lý rủi ro BĐS	Nguyên lý quản trị rủi ro	Nguyễn Lê Cường, Nguyễn Thị Hoài Lê (202)	NXB Tài chính
		Giáo trình Kinh doanh bất động sản	Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018)	Nhà xuất bản Tài chính
53	Giao dịch và đàm phán kinh doanh BĐS	Truyền thông giao tiếp trong kinh doanh để hội nhập toàn cầu	Nguyễn Hữu Thân (2012)	NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh
		Thương mại điện tử căn bản	Nguyễn Văn Hồng (2012)	NXB Hồng Đức
		Giáo trình Thị trường bất động sản	Trịnh Hữu Liên (2013)	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
		Giáo trình Thị trường bất động sản	Nguyễn Minh Hoàng, Phạm Văn Bình (2015)	NXB Tài chính
		Giáo trình Thị trường bất động sản	Hoàng Văn Cường (2017)	Trường Đại học Kinh tế quốc dân
55	Kinh doanh bất động sản	Giáo trình Thị trường bất động sản	Trịnh Hữu Liên (2013)	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
		Luật Kinh doanh bất động sản	Quốc hội nước CHXHCNVN (2018)	NXB Chính trị Quốc gia
56	Môi giới bất động sản	Luật Kinh doanh bất động sản	Quốc hội nước CHXHCNVN (2018)	NXB Chính trị Quốc gia
		Giáo trình Kinh doanh bất động sản	Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018)	Nhà xuất bản Tài chính
57	Thực tập môi giới BĐS	Luật Kinh doanh bất động sản	Quốc hội nước CHXHCNVN (2018)	NXB Chính trị Quốc gia
		Giáo trình Kinh doanh bất động sản	Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018)	Nhà xuất bản Tài chính
58	Thực tập kinh doanh và	Giáo trình Thị trường bất động sản	Trịnh Hữu Liên (2013)	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
	giao dịch BĐS			trường Hà Nội
59	. Chính sách nhà ở	Luật Xây dựng sửa đổi bổ sung năm 2020	Quốc hội nước CHXHCNVN (2020)	NXB Lao động
		Luật nhà ở và văn bản hướng dẫn thi hành	Quốc hội nước CHXHCNVN (2014)	NXB Lao động
60	Quy hoạch sử dụng đất	Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất	Đoàn Công Quý	Nxb Nông nghiệp(2006)
		Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất	Chu Văn Thịnh	Nxb Tài nguyên môi trường và Bản đồ Việt Nam. (2020)
61	Giao đất và thu hồi đất	Giáo trình Giao đất, thu hồi đất	Phan Thị Thanh Huyền, Phạm Phương Nam (2020)	NXB Học viện Nông nghiệp
		Giáo trình Luật đất đai	Trường Đại học Luật Hà Nội (2016)	NXB Công an nhân dân
		Giáo trình Tài chính đất đai	Nguyễn Thị Khuy, Hoàng Thị Phương Thảo (2019)	NXB Tài nguyên – Môi trường và bản đồ Việt Nam
62	Lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản	Lập dự án đầu tư	Nguyễn Bạch Nguyệt	NXB Đại học kinh tế quốc dân 2013
		Quản lý dự án đầu tư	Từ Quang Phương (2006)	NXB Lao động - Xã hội
63	Dịch vụ công về BĐS	Maketing dịch vụ công	Vũ Trí Dũng (2014)	NXB Đại học Kinh tế quốc dân
		Thị trường hàng hóa cung ứng các dịch vụ công tại Việt Nam	Đình Tuấn Minh (2018)	NXB Trí Thức
64	Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về BĐS	Giáo trình thanh tra đất đai	Trịnh Hữu Liên (2015)	NXB Khoa học và Kỹ thuật
		Giáo trình Pháp luật đại cương	Trần Lệ Thu (2011)	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
65	Thực tập đăng ký BĐS	Giáo trình Luật đất đai	Trường Đại học Luật Hà Nội (2016)	Nhà xuất bản Công an nhân dân
		Luật Đất đai	Nước cộng hòa XHCN Việt Nam (2015)	NXB Lao động

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
		Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai	Vụ Chính sách và Pháp chế - Tổng cục Quản lý đất đai (2020)	NXB Lao động
66	Thực tập tin học ứng dụng trong bất động sản	Hướng dẫn cài đặt hệ thống	Trung tâm ứng dụng và phát triển công nghệ địa chính (2012)	Tổng cục quản lý đất đai
		Định giá đất	Phạm Anh Tuấn (2016)	NXB Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam
		Giáo trình hệ thống thông tin địa lý	Dương Đăng Khôi (2012)	trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
67	Thực tập tốt nghiệp	Danh mục các chuyên đề lựa chọn Khoa Quản lý đất đai		
68	Khoá luận tốt nghiệp	Các giáo trình và các bài báo khoa học thuộc lĩnh vực về bất động sản liên quan đến đề tài nghiên cứu		
		Các khóa luận tốt nghiệp của sinh viên những năm trước		
71	Phát triển bất động sản	Lập dự án đầu tư	Nguyễn Bạch Nguyệt (2013)	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân
		Giáo trình Kinh doanh bất động sản	Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018)	Nhà xuất bản Tài chính
72	Thị trường BDS trên thế giới	Thị trường bất động sản	Hoàng Văn Cường (2017)	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân
		Giáo trình thị trường bất động sản	Trịnh Hữu Liên & Phạm Anh Tuấn (2013)	Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Bộ Tài nguyên và Môi trường HN

3.6.2. Danh sách giảng viên tham gia thực hiện chương trình

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn		Chức vụ (từ Phó trưởng BM trở lên)	Đơn vị công tác
		Học hàm/ học vị	Chuyên ngành TN		
1.	Nguyễn Ngọc Thanh	PGS, Tiến sĩ,	Kinh tế học	Nguyên Hiệu trưởng trường ĐHTNMT	Khoa Lý luận chính trị
2.	Phạm Anh Tuấn	Tiến sĩ	Quản lý đất đai	Trưởng khoa	Khoa Quản lý đất đai
3.	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Tiến sĩ	Quản lý đất đai	Phó trưởng khoa	Khoa Quản lý đất đai
4.	Vũ Văn Doanh	Tiến sĩ	Khoa học môi trường	Trưởng bộ môn	Khoa Môi trường
5.	Nguyễn Tiến Thành	PGS. TS	Bản đồ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý	Giảng viên	Khoa Trắc địa, bản đồ và Thông tin địa lý
6.	Trần Xuân Biên	Tiến sĩ	Quản lý đất đai	Phó Giám đốc Phân hiệu	Phân hiệu trường tại tỉnh Thanh Hoá
7.	Bùi Thu Phương	Tiến sĩ	Bản đồ VT&GIS	Phó trưởng phòng	Phòng Đào tạo
8.	Lê Thị Kim Dung	Tiến sĩ	Kỹ thuật	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
9.	Hoàng Đình Hương	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh, Kế toán	Phó trưởng khoa	Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường
10.	Nguyễn Thị Hải Yến	Tiến sĩ	Quản lý đất đai	Phó trưởng khoa	Khoa Quản lý đất đai
11.	Dương Đăng Khôi	Tiến sĩ	Môi trường	Trưởng bộ môn	Khoa Quản lý đất đai
12.	Trần Lệ Thu	Tiến sĩ	Luật kinh tế	Phó trưởng khoa	Khoa Lý luận chính trị
13.	Hà Thị Thanh Thủy	Tiến sĩ	Kinh tế học	Trưởng bộ môn	Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường
14.	Bùi Thị Thúy Đào	Tiến sĩ	KT bản đồ viễn thám và hệ thống thông tin	Giảng viên	Khoa Trắc địa, bản đồ và Thông tin địa lý

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn		Chức vụ (từ Phó trưởng BM trở lên)	Đơn vị công tác
		Học hàm/ học vị	Chuyên ngành TN		
			tin địa lý)		
15.	Đào Mạnh Hồng	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
16.	Đặng Hữu Mạnh	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Trưởng phòng	Phòng TC - HC
17.	Lê Thị Thu Hà	Thạc sĩ	Kỹ thuật trắc Địa	Giảng viên	Khoa Công nghệ thông tin
18.	Nguyễn Thị Hằng	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
19.	Võ Ngọc Hải	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
20.	Vũ Thị Thu Hiền	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
21.	Đỗ Như Hiệp	Thạc sĩ	Kỹ thuật, viễn thám và hệ thống thông tin địa lý	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
22.	Trần Thị Thu Hoài	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
23.	Nguyễn Ngọc Hồng	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
24.	Nguyễn Thị Thu Hương	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
25.	Lê Thị Lan	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
26.	Võ Diệu Linh	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
27.	Tăng Thị Thanh Nhân	Thạc sĩ	Địa chính	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
28.	Bùi Thị Then	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
29.	Nguyễn Trọng Trường Sơn	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
30.	Vũ Lệ Hà	Thạc sĩ	Địa chính	Phó trưởng BM	Khoa Quản lý đất đai
31.	Nguyễn Thành	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn		Chức vụ (từ Phó trưởng BM trở lên)	Đơn vị công tác
		Học hàm/ học vị	Chuyên ngành TN		
	Tôn				đất đai
32.	Nguyễn Đình Tuấn Lê	Thạc sĩ	Hồ Chí Minh học	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị
33.	Nguyễn Thị Liên	Tiến sĩ	Lịch sử	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị
34.	Hoàng Thị Ngọc Minh	Tiến sĩ	Hồ Chí Minh học	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị
35.	Khuất Thị Nga	Thạc sĩ	Triết học	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị
36.	Vũ Thị Ánh Tuyết	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Giảng viên	Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường
37.	Bùi Thị Thu	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh	Trưởng bộ môn	Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường
38.	Bùi Nguyễn Thu Hà	Thạc sĩ	Khoa học đất	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
39.	Nguyễn Thị Nga	Thạc sĩ	Nông nghiệp	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
40.	Trần Thị Oanh	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
41.	Đỗ Hải Hà	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
42.	Vũ Hải Hà	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
43.	Đinh Thị Thanh Huyền	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
44.	Trần Minh Tiến	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
45.	Phạm Thị Hồng Quế	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	Giảng viên	Bộ môn Ngoại ngữ
46.	Nguyễn Thị Khuy	Tiến sĩ/ Cử nhân	Quản lý đất đai/ Kinh tế	Trưởng bộ môn	Khoa Quản lý đất đai
47.	Đào Văn Khánh	Tiến sĩ	Kỹ Thuật	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn		Chức vụ (từ Phó trưởng BM trở lên)	Đơn vị công tác
		Học hàm/ học vị	Chuyên ngành TN		
48.	Nguyễn Lê Diệu Linh	Thạc sĩ	Bất động sản	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
49.	Thái Thị Lan Anh	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
50.	Hoàng Thị Phương Thảo	Thạc sĩ	Địa chính	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
51.	Trần Thị Hòa	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
52.	Phạm Thị Mai	Thạc sĩ	Địa lý tự nhiên	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
53.	Bùi Thị Cẩm Ngọc	Thạc sĩ	Địa chính	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
54.	Đặng Thu Hằng	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
55.	Hoàng Phương Anh	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
56.	Nguyễn Thị Huệ	Thạc sĩ	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
57.	Đào Đình Đức	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai

3.7. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 tiết thực hành; 45÷90 giờ thực tập tại cơ sở; 45÷60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn; khoá luận tốt nghiệp (tương đương 1 tuần liên tục;

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển đổi sang thang điểm chữ theo quy định;

- Lớp học được tổ chức theo từng học phần dựa vào đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ. Nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu quy định thì lớp học sẽ không được tổ chức và sinh viên phải đăng ký chuyển sang học những học phần khác có lớp (nếu chưa đảm bảo đủ quy định về khối lượng học tập tối thiểu cho mỗi học kỳ);

- Khối lượng học tập tối thiểu của mỗi sinh viên (trừ các học phần giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng) trong mỗi học kỳ được quy định như sau:

Khối lượng tối thiểu không ít hơn $2/3$ khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn; Khối lượng tối đa không vượt quá $3/2$ khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn. Việc đăng ký và tổ chức các lớp học phần sẽ học phải bảo đảm điều kiện tiên quyết của từng học phần và trình tự học tập của mỗi chương trình đào tạo.

PHỤ LỤC
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- +Tiếng Việt:**Triết học Mác - Lênin**
- + Tiếng Anh:**Philosophy of Marxism Leninism**
- Mã học phần:LCML101
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học:Sinh viên hệ đại học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết:không
- Học phần học trước:không
- Học phần song hành:không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:45 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết:30 tiết
 - +Bài tập:0 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: 14 tiết

+ Kiểm tra: 1 tiết

- Thời gian tự học: 90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Mác Lênin, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Học phần Triết học Mác-Lênin là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học, là học phần tiên quyết, trang bị thế giới quan và phương pháp luận làm tiền đề cho việc học tập các học phần lý luận chính trị tiếp theo.

Nội dung học phần gồm 3 chương, ngoàikhái quát những tri thức chung về triết học, học phầntrang bị những kiến thức cơ bản về triết học Mác-Lênin bao gồm chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và ý nghĩa phương pháp luận của những kiến thức triết học đối với thực tiễn.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	-Kiến thức khái quát về triết học và kiến thức cơ bản, hệ thống về Triết học Mác-Lênin bao gồm chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử -Một số kiến thức thực tiễn từ sự vận dụng lý luận Triết học Mác-Lênin
MT2	-Kỹ năng tư duy logic và khoa học theo thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứngtrong nhận định, đánh giá và giải quyết các vấn đề cụ thể trong thực tiễn - Kỹ năng phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm
MT3	Giá trị lý luận và thực tiễn của triết học Mác-Lênin, đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; bản chất khoa học, cách mạng của Triết học Mác-Lênin

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Giải thích được các vấn đề cơ bản của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử	2.1.1	IT
	CĐR2	Phân tích được những nội dung cơ bản của của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử	2.1.1	IT
	CĐR3	Vận dụng được những vấn đề lý luận của Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử vào thực tiễn	2.1.1	ITU
	CĐR4	Đánh giá về một số quan điểm hoặc tình huống cụ thể trong thực tiễn trên lập trường triết học Mác-Lênin	2.1.1	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR5	Hình thành kỹ năng tư duy khoa học, logic và biện chứng	2.2.8	IT
		Cải thiện kỹ năng thuyết trình, phản biện, làm việc nhóm và tự học	2.2.7 2.2.8	IT
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	Tích cực và chủ động trong lĩnh hội, bảo vệ những giá trị khoa học và cách mạng của Triết học Mác-Lênin; củng cố niềm tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; phát huy tinh thần yêu nước	2.3.3	IT

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình triết học Mác-Lênin* (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia sự thật.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2013), *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. Nguyễn Văn Sanh – Dương quốc Quân (2016), *Hỏi đáp về thế giới quan, phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác- Lênin*, Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phát vấn
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng Phân tích
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN	07		03		10	20		
1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học	04		03		07	14	A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 * Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần Triết học Mác-Lênin (THMLN) - Trình bày và phân tích các nội dung về: nguồn gốc, khái niệm, đối tượng, thế giới quan triết học. + Vấn đề cơ bản của triết học: Nội dung vấn đề cơ bản của triết học, chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm, thuyết có thể biết và thuyết không thể biết + Biện chứng và siêu hình: Khái niệm biện chứng và siêu hình trong lịch sử, phương pháp biện chứng, phương pháp siêu hình + Các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử: biện chứng tự phát, biện chứng duy tâm, biện chứng duy vật * Phương pháp dạy:	
1.1.1. Khái lược về triết học	1.5		1		2.5	5		
1.1.2. Vấn đề cơ bản của triết học	1.5		1		2.5	5		
1.1.3. Biện chứng và siêu hình	1		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái quát về triết học, vấn đề cơ bản của triết học, biện chứng và siêu hình, các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung: vấn đề cơ bản của triết học, biện chứng và siêu hình - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái quát về triết học, vấn đề cơ bản của triết học, biện chứng và siêu hình, các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử - Thảo luận theo nhóm các nội dung về vấn đề cơ bản của triết học, biện chứng và siêu hình <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 1, mục 1.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 1,2; tài liệu tham khảo 2 –tr5-34
1.2. Triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác- Lênin trong đời sống xã hội	03				03	06	A1.2 A1.3 A1.4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích các nội dung về: sự ra đời và phát triển của triết học Mác-Lênin: điều kiện lịch sử, các thời kỳ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác-Lênin	1.5				1.5	3	A1.5 A1.6	<p>chủ yếu trong hình thành và phát triển, thực chất và ý nghĩa cuộc cách mạng trong triết học do Mác và Ăngghen thực hiện, giai đoạn Lênin trong sự phát triển triết học Mác</p> <p>+ Đối tượng và chức năng của THMLN: Khái niệm, đối tượng, chức năng</p> <p>+ Vai trò của THMLN trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái quát sự ra đời và phát triển của THMLN, đối tượng, chức năng của THMLN, vai trò của THMLN trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái quát sự ra đời và phát triển của THMLN, đối tượng, chức năng của THMLN, vai trò của THMLN trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 2, mục 2.1 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 3; tài liệu tham khảo 2 – tr.34-53
1.2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác-Lênin	1				1	2		
1.2.3. Vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 2: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG	12		06		18	36		
2.1. Vật chất và ý thức	03		01		04	08	<p>* Dạy: Trình bày và phân tích các nội dung về: quan niệm của chủ nghĩa duy vật trước Mác về vật chất + Quan niệm của THMLN về vật chất: khái niệm, nội dung + Ý nghĩa phương pháp luận được rút ra từ định nghĩa vật chất của Lênin + Phương thức tồn tại của vật chất theo quan niệm THMLN: vận động và các hình thức cơ bản của vận động, vận động và đứng im, không gian và thời gian + Tính thống nhất vật chất của thế giới + Nội dung về nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức + Mọi quan hệ giữa vật chất và ý thức: Vai trò quyết định của vật chất đối với ý thức và tính độc lập tương đối của ý thức, ý nghĩa phương pháp luận * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vật chất và phương thức tồn tại của vật chất, nguồn gốc, bản chất, kết cấu của ý thức, mọi quan hệ giữa vật chất và ý thức - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng trong giảng dạy nội dung ý nghĩa phương pháp luận rút ra từ mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học</p>	
2.1.1. Vật chất và phương thức tồn tại của vật chất	1		1		2	4		
2.1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức	1				1	2		
2.1.3. Mọi quan hệ giữa vật chất và ý thức	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về vật chất và phương thức tồn tại của vật chất, nguồn gốc, bản chất, kết cấu của ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức - Thảo luận nhóm về ý nghĩa phương pháp luận được rút ra từ mối quan hệ giữa vật chất và ý thức Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 2, mục 2.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 4; tài liệu tham khảo 2 – tr.53-95
2.2. Phép biện chứng duy vật	06		03		09	18	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: Trình bày và phân tích các nội dung về: hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật, nội dung của phép biện chứng duy vật: 2 nguyên lý, 6 cặp phạm trù, 3 quy luật * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hai loại hình biện chứng, khái niệm phép biện chứng duy vật, khái niệm và nội dung của 2 nguyên lý, 6 cặp phạm trù và 3 quy luật căn bản trong phép biện chứng duy vật - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi vận dụng nguyên tắc toàn diện và nguyên tắc phát triển trong thực tiễn, vận dụng các quy luật vào thực tiễn học tập và cuộc sống
2.2.1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật	1		0		1	2		
2.2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật	5		3		8	16		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về hai loại hình biện chứng, khái niệm phép biện chứng duy vật, khái niệm và nội dung của 2 nguyên lý, 6 cặp phạm trù và 3 quy luật căn bản trong phép biện chứng duy vật - Thảo luận và làm việc nhóm về vận dụng nguyên tắc toàn diện và nguyên tắc phát triển trong thực tiễn, vận dụng các quy luật vào thực tiễn học tập và cuộc sống Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 2, mục 2.3 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 5,6,7; tài liệu tham khảo 2 – tr.95 -108
2.3. Lý luận nhận thức	03		02		05	10	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy:
2.3.1. Quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học	1				1	2		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích các nội dung về: các quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học ngoài triết học Mác và các nguyên tắc xây dựng lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng
2.3.2. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng	2		2		4	8		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và giảng giải về lý luận nhận thức theo quan điểm duy vật biện chứng: nguồn gốc, bản chất của nhận thức, thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức - Khái quát các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức theo

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
									<p>quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và giảng giải về quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về chân lý: khái niệm, các tính chất của chân lý <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học, về nguồn gốc, bản chất của nhận thức, về khái niệm và các hình thức thực tiễn, các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức, định nghĩa chân lý và các tính chất của chân lý - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vai trò của thực tiễn đối với nhận thức, làm rõ vai trò của thực tiễn đối với nhận thức trong đời sống thông qua những hoạt động thực tiễn cụ thể - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về các quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học, về nguồn gốc, bản chất của nhận thức, về khái niệm và các hình thức thực tiễn, các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức, định nghĩa chân lý và các tính chất của chân lý - Thảo luận và làm việc nhóm về vai trò của thực tiễn đối với nhận thức, chỉ rõ vai trò của thực tiễn đối với nhận thức trong những hoạt động thực tiễn cụ thể

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.1 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 9,10; tài liệu tham khảo 2 – tr.108- 140
CHƯƠNG 3: CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ	11		05		16	32		
3.1. Học thuyết hình thái kinh tế-xã hội	03		02		05	10	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội - Trình bày và phân tích khái niệm phương thức sản xuất, lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất - Trình bày và phân tích khái niệm cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng, mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng - Trình bày và phân tích khái niệm hình thái kinh tế -xã hội, quá trình lịch sử tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế-xã hội * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các khái niệm, mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, phạm trù hình thái kinh tế-xã hội
3.1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội	0.5				0.5	1		
3.1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất	1		1		2	4		
3.1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội	1		0.5		1.5	3		
3.1.4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên	0.5		0.5		1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về ý nghĩa phương pháp luận được rút ra từ mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về các khái niệm, mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, phạm trù hình thái kinh tế-xã hội - Thảo luận và làm việc nhóm về vận dụng quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất vào thực tiễn <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 11; tài liệu tham khảo 2 – tr.140-151
3.2. Giai cấp và dân tộc	02				02	04	A1.2 A1.3	* Dạy:
3.2.1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp	1				1	2	A1.4 A1.5	- Trình bày và phân tích nội dung lý luận về giai cấp: định nghĩa, nguồn gốc, kết cấu xã hội, tính tất yếu và thực chất của đấu tranh giai cấp, vai trò của đấu tranh giai cấp trong sự phát

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	L.T	B.T	TL, HDN	K.Tr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
3.2.2. Dân tộc	0.5					0.5	1	A1.6 A2	<p>triển của xã hội có giai cấp, cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích nội dung lý luận về dân tộc: các hình thức cộng đồng người trước khi hình thành dân tộc, khái niệm dân tộc, các đặc trưng chủ yếu, quá trình hình thành các dân tộc ở châu Âu và đặc thù hình thành dân tộc ở châu Á - Trình bày và phân tích mối quan hệ giai cấp-dân tộc - nhân loại <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giai cấp, đấu tranh giai cấp, dân tộc, mối quan hệ giai cấp- dân tộc - nhân loại - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về giai cấp, đấu tranh giai cấp, dân tộc, mối quan hệ giai cấp- dân tộc - nhân loại <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.3 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 12; tài liệu tham khảo 2 – tr.151 -167
3.2.3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại	0.5					0.5	1		
3.3. Nhà nước và cách mạng xã hội	02					02	04	A1.2 A1.3	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích nội dung lý luận về nhà nước: nguồn

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.3.1. Nhà nước	1				1	2	A1.4 A1.5 A1.6	gốc, bản chất, các đặc trưng cơ bản, các kiểu và hình thức nhà nước
3.3.2. Cách mạng xã hội	1				1	2		- Trình bày và phân tích nội dung lý luận về cách mạng xã hội: nguồn gốc, bản chất, phương pháp cách mạng, vấn đề cách mạng xã hội trên thế giới hiện nay * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nhà nước, cách mạng xã hội - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về nhà nước và cách mạng xã hội Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.4 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 13; tài liệu tham khảo 2 – tr.167 -183
3.4. Ý thức xã hội	02		01		03	06	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	* Dạy: - Trình bày và phân tích khái niệm tồn tại xã hội, các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội - Trình bày và phân tích khái niệm ý thức xã hội, kết cấu của ý thức xã hội, tính giai cấp của ý thức xã hội, mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương
3.4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội	0.5				0.5	1		
3.4.2. Khái niệm, kết cấu, tính giai cấp, các hình thái của ý thức xã hội	1		0		1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
									<p>đôi của ý thức xã hội</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm tồn tại xã hội, các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội, khái niệm ý thức xã hội, kết cấu của ý thức xã hội, tính giai cấp của ý thức xã hội, mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm tồn tại xã hội, các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội, khái niệm ý thức xã hội, kết cấu của ý thức xã hội, tính giai cấp của ý thức xã hội, mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội - Thảo luận và làm việc nhóm: vận dụng mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội trong thực tiễn <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.5

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 14; tài liệu tham khảo 2 – tr.183- 204
3.4.3. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội	0.5		1		1.5	3		
3.5. Triết học về con người	02		02		04	08		
3.5.1. Con người và bản chất con người	0.5		0.5		1	2		
3.5.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người	0.5		0.5		1	2		
3.5.3. Quan điểm của triết học Mác-Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử	0.5		0.5		1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích khái niệm con người và bản chất con người theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử - Trình bày và phân tích về hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử - Trình bày và phân tích về mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội, vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm con người, bản chất con người, hiện tượng tha hóa và vấn đề giải phóng con người, quan hệ cá nhân và xã hội, vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hiện tượng tha hóa con người và vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà <p>* Học:</p>
3.5.4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam	0.5		0.5		1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tỷ học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
									Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm con người, bản chất con người, hiện tượng tha hóa và vấn đề giải phóng con người, quan hệ cá nhân và xã hội, vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử - Thảo luận và làm việc nhóm về hiện tượng tha hóa con người và vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam Học ở nhà: Ôn tập nội dung kiến thức của học phần
Kiểm tra				01	02		A1.1		
Cộng	30		14	01	45	90			

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN							
1.1	Triết học và vấn đề cơ bản của triết học	x	x	x	x	x	x
1.2	Triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác- Lênin trong đời sống xã hội	x	x	x		x	x
CHƯƠNG 2. CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG							

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
2.1	Vật chất và ý thức	X	X	X	X	X	X
2.2	Phép biện chứng duy vật	X	X	X	X	X	X
2.3	Lý luận nhận thức	X	X	X		X	X
CHƯƠNG 3. CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ							
3.1	Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội	X	X	X	X	X	X
3.2	Giai cấp và dân tộc	X	X	X	X	X	X
3.3	Nhà nước và cách mạng xã hội	X	X	X	X	X	X
3.4	Ý thức xã hội	X	X	X	X	X	X
3.5	Triết học về con người	X	X	X	X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần
- Bài tập: Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu của giảng viên
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên
- Tham gia thảo luận và hoạt động nhóm
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội..

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
---------------------	---------------	--------------	--------------	--------------------------------

		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	60	CĐR1,2,3	20%
		A1.2	Bài tập cá nhân	20	CĐR1,2,3,4,5,6	
		A1.3	Bài tập nhóm	20	CĐR1,2,3,4,5,6	
			Tổng	100%		
	Điểm số 2	A1.4	Chuyên cần	30	CĐR5,6	20%
		A1.5	Thảo luận, phát biểu	50	CĐR1,2,3,4,5,6	
		A1.6	Thái độ học tập	20	CĐR5,6	
		Tổng	100%			
Tổng					40%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3	60
	Tổng					60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Giải thích các khái niệm và các nội dung cơ bản về nguyên lý mối liên hệ phổ biến, quy luật từ những thay đổi về lượng đến những thay đổi về chất và ngược lại; mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, nguyên tắc tôn trọng tính khách quan kết hợp phát huy tính năng động chủ quan	40
Áp dụng	Vận dụng ý nghĩa phương pháp luận của nguyên lý mối liên hệ phổ biến, quy luật từ những thay đổi về lượng đến những thay đổi về chất và ngược lại để giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn	30
Phân tích	Phân tích nguyên lý mối liên hệ phổ biến, quy luật từ những thay đổi về lượng đến những thay đổi về chất và ngược lại, vật chất và ý thức	30

A1.2; A1.3; A1.5 - Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (cả ở lớp và ở nhà) và phát biểu, thảo luận được đánh giá thường xuyên

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		60
Hiểu	-Khái quát hóa những nội dung cơ bản trong Triết học Mác-Lênin -Lấy được các ví dụ minh họa cho những nội dung cơ bản của triết học Mác -Lênin	10
Áp dụng	Vận dụng các nội dung lý luận trong triết học Mác-Lênin vào thực tiễn	15
Phân tích	Lý giải được một số hiện tượng trong đời sống theo quan điểm của Triết học Mác-Lênin	20
Đánh giá	Đưa ra ý kiến nhận xét về một số vấn đề thực tiễn theo quan điểm triết học Mác –Lênin	15
Về kỹ năng		20
Thành thạo	Phát triển khả năng cá nhân, thích ứng với hoạt động nhóm.	10
Kỹ xảo	Hình thành tư duy triết học và khả năng vận dụng vào thực tiễn	10
Về năng lực tự chủ và trách nhiệm		20
Hình thành quan điểm	Tin tưởng vào chủ nghĩa Mác – Lênin và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam	10
Tiếp thu chủ động	Xác định được trách nhiệm của cá nhân trong học tập và hoạt động thực tiễn	10

A1.4; A1.6 –Chuyên cần và thái độ học tập được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Đi học đầy đủ, lắng nghe, có phản hồi tích cực về nội dung bài giảng, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực giờ học trên lớp, tích cực làm bài tập cá nhân và nhóm, giúp đỡ bạn bè hoàn thành bài tập, chia sẻ với thầy cô và bạn bè về kiến thức và thông tin liên quan đến môn học	20
Đưa ra đề xuất	Có những ý kiến đóng góp cho bài học trên lớp và bài tập nhóm	30
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Có quan điểm rõ ràng, độc lập, khoa học trong việc tiếp nhận kiến thức môn học, chủ động tìm kiếm thông tin liên quan đến môn học	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá ^[22]	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Giải thích các khái niệm và nội dung cơ bản của nguyên lý mối liên hệ phổ biến, quy luật từ những thay đổi về lượng đến những thay đổi về chất và ngược lại, lý luận nhận thức, biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, vấn đề dân	40

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá ^[22]	Tỷ trọng (%)
	tộc, vấn đề con người	
Áp dụng	Vận dụng ý nghĩa phương pháp luận của nguyên lý mối liên hệ phổ biến, quy luật từ những thay đổi về lượng đến những thay đổi về chất và ngược lại, mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, vấn đề dân tộc, vấn đề con người để giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn	30
Phân tích	Phân tích nguyên lý mối liên hệ phổ biến, quy luật từ những thay đổi về lượng đến những thay đổi về chất và ngược lại, vật chất và ý thức, biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, vấn đề dân tộc, vấn đề con người	30

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Kinh tế chính trị Mác - Lê nin**
- + Tiếng Anh: Marxist Leninism Political Economy
- Mã học phần: LCML102
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: Triết học Mác – Lê Nin
- Học phần song hành:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - + Bài tập: 0 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 09tiết
 - + Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Mác – Lê nin, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Kinh tế chính trị Mác – Lênin là học phần bắt buộc thuộc các môn Lý luận chính trị trong giáo dục đại học, cung cấp những tri thức cơ bản về nền kinh tế hàng hóa, nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, giúp người học củng cố phương pháp học tập, nghiên cứu, nhận diện đúng mối quan hệ xã hội của sản xuất và trao đổi, hiểu được ý nghĩa của việc học tập kinh tế chính trị trong hoạt động thực tiễn hiện nay.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lênin về sản xuất hàng hóa, về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa - Những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
MT2	- Kỹ năng trình bày, phân tích, tổng hợp, những lý luận cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lê nin trong hoạt động thực tiễn. - Kỹ năng phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm
MT3	- Năng lực tích lũy kiến thức và nghiên cứu độc lập, đánh giá và nhận diện bản chất các vấn đề cơ bản của kinh tế chính trị Mác- Lê Nin trong nền kinh tế thị trường, định hướng XHCN ở nước ta hiện nay. - Lập trường tư tưởng vững vàng, niềm tin vào đường lối chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Trình bày, giải thích những kiến thức cơ bản về sản xuất hàng hóa, về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	2.1.1	IT

	CĐR2	Phân tích, nhận diện được bản chất các phạm trù, quy luật kinh tế cơ bản trong nền sản xuất hàng hóa, trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.	2.1.1	ITU
	CĐR3	Áp dụng kiến thức đã học để giải thích, liên hệ một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay.	2.1.1	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Hình thành kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình	2.2.7	IU
	CĐR5	Vận dụng kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác –Lênin trong giải quyết một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay.	2.2.4	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	- Tích cực và chủ động trong học tập và rèn luyện, đề xuất được ý kiến cá nhân trong giải quyết một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay. - Lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào đường lối chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước, xác định trách nhiệm của bản thân trong việc học tập và hoạt động thực tiễn.	2.3.1 2.3.3	IU

5
. Tài
liệu
học
tập
5
.1.
Tài
liệu

chính (TLC)

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình kinh tế chính trị Mác-Lênin*, (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia sự thật.

5.2 Tài liệu tham khảo (TLTK)

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, dành cho bậc đại học – cao đẳng không chuyên lý luận chính trị, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input checked="" type="checkbox"/> Phát vấn |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | <input checked="" type="checkbox"/> Phân tích |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL,HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(11)	
CHƯƠNG 1. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC LÊN IN	02					02	04		* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;
1.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác Lênin.	1					1	2	A1.4 A1.5 A1.6	* Dạy: - Hệ thống, khái quát sự hình thành, phát triển kinh tế chính trị Mác – Lênin, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích, phát vấn * Học ở lớp Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến * Học ở nhà: - Đọc trước TLC chương 1
1.2. Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác Lênin						0.5	1	A1.4 A1.5 A1.6	* Dạy: Phân tích làm rõ đối tượng, mục đích, phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin * Phương pháp dạy:
1.2.1. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác Lênin	0.5								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL,HDN	KTr	Tổng			
1.2.2. Mục đích nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác Lên nin								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình, phân tích, phát vấn * Học ở lớp Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến * Học ở nhà: - Đọc TLC chương 1
1.2.3. Phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác Lên nin								
1.3. Chức năng của kinh tế chính trị Mác Lên nin	0.5				0.5	01	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Khái quát, tổng hợp các chức năng của kinh tế chính trị Mác Lê nin * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích, phát vấn * Học ở lớp Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến * Học ở nhà: - Ôn tập chương 1 - Đọc TLC chương 2, mục 2.1 - Đọc TLTK số 1 chương 4, mục I,II 	
1.3.1. Chức năng nhận thức								
1.3.2. Chức năng thực tiễn								
1.3.3. Chức năng tư tưởng								
1.3.4. Chức năng phương pháp luận								
CHƯƠNG 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG	4		2		6	12	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: Khái quát các nội dung của chương 2 	
2.1. Lý luận của Các Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa	2		1		3	6	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày và phân tích lý luận của Các Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa, tiền tệ. Liên hệ thực tiễn sản xuất hàng hóa. 	
2.1.1. Sản xuất hàng hóa	0.5				0.5	1		
2.1.2. Hàng hóa	1		0.5		1.5	3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL,HDN	KTr	Tổng			
2.1.3. Tiền	0.5				0.5	1	A1.5 A1.6 A2	- Tổ chức thảo luận nhóm mục 2.1.4; Khái quát, tổng hợp đặc điểm, bản chất của dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt. * Phương pháp dạy: Phương pháp phân tích, thuyết trình; phát vấn, thảo luận * Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, thảo luận * Học ở nhà: - Ôn tập chương 2, mục 2.1 - Đọc TLC chương 2, mục 2.2 - Đọc TLTK số 1 chương 4, mục III
2.1.4. Dịch vụ và quan hệ trao đổi trong trường hợp một số yếu tố khác hàng hóa thông thường trong điều kiện hiện nay.			0.5		0.5	1		
2.2. Thị trường và nền kinh tế thị trường	1.		0,5		1,5	3		* Dạy: - Trình bày và phân tích khái niệm, vai trò của thị trường, cơ chế thị trường, nền kinh tế thị trường. Phân tích một số quy luật chủ yếu của thị trường
2.2.1. Khái niệm, phân loại và vai trò của thị trường	0.5				0.5	1	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	- Tổ chức thảo luận nhóm mục 2.2.2 * Phương pháp dạy: - Phương pháp phân tích, thuyết trình; phát vấn mục: 2.2.1 - Phương pháp thảo luận: 2.2.2 * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, thảo luận Học ở nhà: - Ôn tập chương 2, mục 2.2 - Đọc TLC chương 2, mục 2.3 - Đọc TLTK số 1 chương 4, mục IV
2.2.2. Nền kinh tế thị trường và một số quy luật chủ yếu của nền kinh tế thị trường	0.5		0.5		1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL,HDN	KTr	Tổng			
2.3. Vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường	1.		0.5		1,5	3	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích khái niệm, vai trò của thị trường, cơ chế thị trường, nền kinh tế thị trường. Phân tích một số quy luật chủ yếu của thị trường - Tổ chức thảo luận nhóm mục 2.2.2 * Phương pháp dạy: - Phương pháp phân tích, thuyết trình; phát vấn, thảo luận * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, thảo luận Học ở nhà: - Ôn tập chương 2, mục 2.3 - Đọc TLC chương 3, mục 3.1 - Đọc TLTK số 1 chương 5, mục I
2.3.1. Người sản xuất	1				1	2		
2.3.2. Người tiêu dùng								
2.3.3. Các chủ thể trung gian trong thị trường								
2.2.4. Nhà nước			0.5		0.5	1		
CHƯƠNG 3. GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG	5		2		7	14		* Dạy: Giới thiệu khái quát nội dung cơ bản chương 3
3.1. Lý luận của Mác về giá trị thặng dư	2		1		3	6	A 1.1 A1.2	* Dạy: - Phân tích các phạm trù trong lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư. - Tổ chức thảo luận 3.1.3 - Khái quát, tổng hợp các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư của giá trị thặng dư * Phương pháp dạy: - Thuyết trình, phát vấn, phân tích, thảo luận * Học ở lớp:
3.1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư	1				1	2	A1.3	
3.1.2. Bản chất của giá trị thặng dư	1				1	2	A1.4	
3.1.3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư			1		1	2	A1.5 A1.6 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL,HDN	KTr	Tổng			
								Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, thảo luận, làm việc nhóm Học ở nhà: - Ôn tập chương 3, mục 3.1 - Đọc TLC chương 3, mục 3.2 - Đọc TLTK số 1 chương 5, mục II, III
3.2. Tích lũy tư bản	1,5		1		2,5	5	A 1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Phân tích quy luật tích lũy tư bản. - Tổ chức thảo luận mục 3.2.2 - Khái quát các nhân tố ảnh hưởng đến quy mô tích lũy và các hệ quả của tích lũy tư bản. * Phương pháp dạy: - Thuyết trình, phát vấn, phân tích, thảo luận * Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét... * Học ở nhà: - Ôn tập chương 3, mục 3.2 - Đọc TLC chương 3, mục 3.3 - Đọc TLTK số 1 chương 5, mục V, VI
3.2.1. Bản chất của tích lũy tư bản	0.5		0.5		1	2		
3.2.2. Những nhân tố ảnh hưởng tới quy mô tích lũy tư bản 3.2.3. Một số hệ quả của tích lũy tư bản	1		0.5		1.5	3		
3.3. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	1,5				1,5	3	A 1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy - Phân tích và luận giải lợi nhuận lợi nhuận bình quân lợi nhuận thương nghiệp, địa tô - Giao bài tập cá nhân trên lớp: bài tập tính lợi nhuận thương nghiệp - Giao bài tập nhóm trên lớp: sơ đồ hóa nội dung trọng tâm chương 3
3.3.1. Lợi nhuận	0.5				0.5	1		
3.3.2.. Lợi tức	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL,HDN	KTr	Tổng			
3.3.3. Địa tô tư bản chủ nghĩa	0.5				0.5	1		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá bài tập nhóm và bài tập cá nhân * Phương pháp dạy: - Thuyết trình, phát vấn, phân tích, tự học có hướng dẫn * Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét... * Học ở nhà: - Ôn tập chương 3, mục 3.3 - Đọc TLC chương 4, mục 4.1 - Đọc TLTK số 1 chương 6, mục I
CHƯƠNG 4. CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG	3		1		4	8		* Dạy: Giới thiệu khái quát nội dung cơ bản chương 4
4.1. Cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường	1				1	2		* Dạy: - Phân tích bản chất, sự hình thành độc quyền, độc quyền nhà nước, những tác động của độc quyền trong nền kinh tế, mối quan hệ cạnh tranh ở trạng thái độc quyền
4.1.1. Độc quyền, độc quyền nhà nước và tác động của độc quyền	0.5				0.5	1	A 1.1	* Phương pháp dạy: - Thuyết trình, phân tích, phát vấn
4.1.2. Quan hệ cạnh tranh trong trạng thái độc quyền	0.5				0.5	1	A 1.2 A 1.3 A 1.4 A 1.5 A 1.6 A2	* Học Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến, thảo luận * Học ở nhà: - Ôn tập chương 4, mục 4.1 - Đọc TLC chương 4, mục 4.2 - Đọc TLTK số 1 chương 6, mục II
4.2. Lý luận của V.I.Lênin về các đặc	1.5				1.5	3	A 1.1	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL,HDN	KTr	Tổng			
điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa							A1.2 A1.3 A1.4	-Phân tích lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ
4.2.1. Lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế độc quyền	1				1	2	A1.5 A1.6 A2	* Phương pháp dạy: - Thuyết trình, phân tích, phát vấn * Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến, thảo luận * Học ở nhà: - Ôn tập chương 4, mục 4.2 - Đọc TLC chương 4, mục 4.3 - Đọc TLTK số 1 chương 6, mục III
4.2.2. Lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản	0.5				0.5	1		
4.3. Biểu hiện mới của độc quyền, độc quyền nhà nước trong điều kiện hiện nay; vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản	0,5		1		1.5	3	A 1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Tổ chức thảo luận nhóm - Khái quát những biểu hiện mới của độc quyền và độc quyền nhà nước trong điều kiện hiện nay và đánh giá vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản * Phương pháp dạy: - Thuyết trình, phân tích, phát vấn * Học ở lớp: Thảo luận, nghe, ghi, chép * Học ở nhà: - Ôn tập chương 4, mục 4.3 - Đọc TLC chương 5, mục 5.1
4.3.1. Biểu hiện mới của độc quyền			0.5		0.5	1		
4.3.2. Biểu hiện mới của độc quyền nhà nước dưới chủ nghĩa tư bản			0.5		0.5	1		
4.3.3. Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản	0.5				0.5	1		
Kiểm tra				1	1	2	A1.1	* Học: Ôn tập kiến thức đã học ở chương 1,2,3,4: các khái niệm, nội dung cơ bản của sản xuất hàng hóa, giá trị thặng dư và đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL,HDN	KTr	Tổng			
CHƯƠNG 5. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM	3		2		5	10		* Dạy Khái quát nội dung cơ bản chương 5
5.1. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	1,5		0,5		2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích, khái niệm cơ bản về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và tính tất yếu phải phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam - Tổ chức thảo luận mục 5.1.3 - Khái quát đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, phân tích, thảo luận * Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi, thảo luận * Học ở nhà: - Ôn tập chương 5, mục 5.1 - Đọc TLC chương 5, mục 5. - Đọc TLTK số 2, tập 1, báo cáo số 1, mục 4(tr128 -135)
5.1.1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	0.5				0.5	1		
5.1.2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam			0.5		0.5	1		
5.1.3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	1				1	2		
5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	1.0		1		2.0	4		
5.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã	0.5				0.5	1	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5	* Dạy: - Phân tích sự cần thiết phải hoàn thiện kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. - Tổ chức thảo luận mục 5.2.2 - Tổng hợp, khái quát nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL,HDN	KTr	Tổng			
hội chủ nghĩa ở Việt Nam							A1.6 A2	thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, phân tích, thảo luận * Học: Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/y kiến ở các nội dung, thảo luận, làm việc nhóm mục: * Học ở nhà: - Ôn tập chương 5, mục 5.2 - Đọc TLC chương 5, mục 5.3
5.2.2. Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	0.5		0.5		1	2		
5.3. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam	0.5		0.5		1	2		Dạy: Khái quát và tổng hợp các khái niệm trong phần kiến thức về lợi ích kinh tế, mối quan hệ lợi ích kinh tế trong kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. - Phân tích vai trò nhà nước trong đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích kinh tế - Tổ chức thảo luận mục - Giao bài tập nhóm trên lớp: sơ đồ hóa nội dung trọng tâm chương 5 - Nhận xét, đánh giá bài tập nhóm * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, phân tích, thảo luận, làm việc nhóm * Học: Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu
5.3.1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế	0.5				0.5	1		
5.3.2. Vai trò nhà nước trong đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích			0.5		0.5	1	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL,HDN	KTr	Tổng			
							<p>hỏi/ý kiến ở các nội dung, thảo luận, làm việc nhóm</p> <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập chương 5, mục 5.3 - Đọc TLC chương 6, mục 6.1 - Đọc TLTK số 2, tập 2, phần thứ 2, mục I 	
CHƯƠNG 6: CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM	3		2		5	10	<p>* Dạy:</p> <p>Khái quát nội dung cơ bản chương 6</p>	
6.1. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam	2		1		3	6	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa, tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam, - Tổ chức thảo luận mục 6.1.1; 6.1.3 <p>Khái quát sự phát triển của cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa và nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam, liên hệ trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>Phương pháp phân tích, thuyết trình, phát vấn, thảo luận</p> <p>* Học ở lớp:</p> <p>Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến, thảo luận</p> <p>* Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập chương 6, mục 6.1 - Đọc TLC chương 6, mục 6.2 	
6.1.1. Khái quát về cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa	1				1	2		
6.1.2 Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam	1		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL,HDN	KTr	Tổng			
6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	1		1		2	4	* Dạy: - Trình bày và phân tích khái niệm, nội dung, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế. Liên hệ với Việt Nam hiện nay - Tổ chức nhóm thảo luận mục 6.2.2 và 6.2.3 - Khái quát và tổng hợp các phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam - Giao bài tập cá nhân trên lớp: sơ đồ hóa nội dung trọng tâm mục 6.2 * Phương pháp dạy: Phương pháp phân tích, thuyết trình, phát vấn, thảo luận * Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/y kiến, thảo luận, làm việc nhóm * Học ở nhà: Ôn tập chương 6	
6.2.1. Khái niệm và nội dung hội nhập kinh tế quốc tế	0.5				0.5	1		
6.2.2. Tác động của Hội nhập kinh tế quốc tế đến quá trình phát triển của Việt Nam	0.5		0.5		1	2		
6.2.3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam			0.5		0.5	1		
Cộng	20		9	01	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC LÊN NIN							
1.1	Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác Lênin.	x	x				x
1.2	Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác Lênin	x	x	x			

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
1.3	Chức năng của kinh tế chính trị Mác Lên in	x	x				x
CHƯƠNG 2. HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG							
2.1	Lý luận của Các Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa	x	x	x	x	x	x
2.2	Thị trường và nền kinh tế thị trường	x	x	x	x	x	x
2.3	Vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 3. GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG							
3.1	Lý luận của Mác về giá trị thặng dư	x	x	x	x	x	x
3.2	Tích lũy tư bản	x	x	x	x	x	x
3.3	Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 4. CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG							
4.1	Cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường	x	x	x	x	x	x
4.2	Lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa	x	x	x	x	x	x
4.3	Biểu hiện mới của độc quyền, độc quyền nhà nước trong điều kiện hiện nay; vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 5. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM							
5.1	Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x
5.2	Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x
5.3	Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 6. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM							
6.1	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x
6.2	Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	x	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng bài, nghe hướng dẫn học tập tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;

- Tham gia thảo luận nhóm và hoàn thành các bài tập được giao;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	60	CĐR1,2,3,	20
		A1.2	Bài tập cá nhân	20	CĐR1,2,3,4,5,6	
		A1.3	Bài tập nhóm	20	CĐR1,2,3,4,5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Chuyên cần	30	CĐR 6	20
		A1.5	Thảo luận, phát biểu	50	CĐR1,2,3,4,5,6	
		A1.6	Thái độ học tập	20	CĐR6	
Tổng		100%				
					Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3	60
					Tổng	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 4

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các khái niệm, nội dung cơ bản của sản xuất hàng hóa, giá trị thặng dư và đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền.	20%
Hiểu	Giải thích được khái niệm, nội dung cơ bản của sản xuất hàng hóa, về giá trị thặng dư và đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền.	30%
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức đã học vào giải thích các nội dung cơ bản của sản xuất hàng hóa, giá trị thặng dư và đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền trong hoạt động thực tiễn.	25%
Phân tích	Luận giải, phân tích được các vấn đề cơ bản của sản xuất hàng hóa, giá trị thặng dư và đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền. Phân biệt, so sánh các nội dung có liên quan.	25%

A1.2; A1.3; A1.5 - Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (cả ở lớp và ở nhà) và phát biểu, thảo luận được đánh giá thường xuyên

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		60
Nhớ	Trình bày đủ các nội dung cơ bản theo yêu cầu của bài tập và thảo luận	10
Hiểu	Giải thích được khái niệm, nội dung cơ bản của bài tập và thảo luận	20
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức của bài tập và thảo luận trong hoạt động thực tiễn	20
Phân tích	Luận giải, nhận diện được bản chất các nội dung trong bài tập và thảo luận	10
Về kỹ năng		20
Thành thạo	Thích ứng và thành thực với hoạt động nhóm.	10
Kỹ xảo	Khả năng vận dụng vào thực tiễn	10
Về năng lực tự chủ và trách nhiệm		20
Hình thành quan điểm	Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực kinh tế chính trị	10
Tiếp thu chủ động	Xác định và thực hiện trách nhiệm của cá nhân trong học tập và hoạt động thực tiễn	10

A1.4; A1.6. Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
--------	-----------------------	--------------

Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30%
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30%
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20%
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực kinh tế chính trị, xác định được trách nhiệm của cá nhân trong hoạt động thực tiễn..	20%

A2. Thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được lý luận của C.Mác về hàng hoá, sản xuất hàng hóa, quy luật giá trị, giá trị thặng dư, tích lũy tư bản; lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và những biểu hiện mới; nền kinh tế thị trường, nội dung công nghiệp hoá hiện đại hoá, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.	20%
Hiểu	Giải thích được bản chất của các phạm trù, quy luật kinh tế trong lý luận của C.Mác về hàng hoá, sản xuất hàng hóa, quy luật giá trị, giá trị thặng dư, tích lũy tư bản; lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và những biểu hiện mới; nền kinh tế thị trường, nội dung công nghiệp hoá hiện đại hoá, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.	30%
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức đã học vào giải thích, liên hệ các vấn đề cơ bản của kinh tế chính trị Mác Lê Nin trong hoạt động thực tiễn.	30%
Phân tích	Luận giải, phân tích, nhận diện được các phạm trù, quy luật kinh tế trong lý luận của C.Mác về hàng hoá, sản xuất hàng hóa, quy luật giá trị, giá trị thặng dư, tích lũy tư bản; lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và những biểu hiện mới; nền kinh tế thị trường, nội dung công nghiệp hoá hiện đại hoá, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Chủ nghĩa xã hội khoa học**
- + Tiếng Anh: **Science socialism**
- Mã học phần: LCML103
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên hệ đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn
<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Triết học, Kinh tế chính trị Mác- Lênin
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 09 tiết
 - + Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Mác- Lênin, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học, là tiền đề cho hai học phần tiếp theo là Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam.

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản về: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, vấn đề dân tộc, tôn giáo và gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những tri thức cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam và sự vận dụng Chủ nghĩa xã hội khoa học trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
MT2	Kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm, thuyết trình, tự học và phản biện
MT3	Niềm tin về sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội; giá trị khoa học và cách mạng của chủ nghĩa xã hội khoa học

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức</i>				
MT1	CDR1	Giải thích được những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam	2.1.1	IT
	CDR2	Vận dụng được một số vấn đề lý luận của Chủ nghĩa xã hội khoa học vào thực tiễn	2.1.1	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức</i>				
	CĐR3	Phân tích được những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam	2.1.1	ITU
	CĐR4	Đánh giá được một số quan điểm hoặc tình huống cụ thể trong thực tiễn theo lý luận của Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.1.1	ITU
<i>CĐR về kỹ năng</i>				
MT2	CĐR5	Hình thành và phát triển kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm, tự học, thuyết trình và phản biện.	2.2.7	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>				
MT3	CĐR6	Hình thành và củng cố niềm tin vào Chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; phát huy tinh thần yêu nước và trách nhiệm đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học* (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia sự thật.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2008), *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. Hồ Trọng Hoài - Nguyễn Thị Hà - Phạm Thị Hoàng Hà, (2019), *Hỏi -Đáp môn Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input checked="" type="checkbox"/> Phân tích |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | <input checked="" type="checkbox"/> Phát vấn |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
Chương 1:NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	2				2	4		
1.1. Sự ra đời của Chủ nghĩa Xã hội khoa học	1				1	2	A1.4 A1.5 A1.6	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học.
1.1.1 Hoàn cảnh lịch sử ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học	0.5				0.5	1		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích các nội dung về sự ra đời của Chủ nghĩa Xã hội khoa học
1.1.2 Vai trò của C. Mác và Ph.Ăngghen	0.5				0.5	1		<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung về sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và tiếp thu và đưa ra ý kiến về sự ra đời của Chủ nghĩa Xã hội khoa học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
								<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các câu hỏi của giảng viên Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 1, mục 1.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 2, 3; tài liệu tham khảo 2 – tr.5-32
1.2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học	0.5				0.5	1	A1.2 A1.4 A1.5 A1.6	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: Trình bày và phân tích các nội dung về các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhận xét, đánh giá về vai trò của Các Mác và Ăngghen đối với sự phát triển của Chủ nghĩa Xã hội khoa học - Trả lời các câu hỏi của giảng viên Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 1, mục 1.3 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 1; tài liệu tham khảo 2 – tr.32 -36
1.2.1.C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học	0.5				0.5	1		
1.2.2. V.I. Lênin vận dụng và phát triển Chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới								
1.2.3.Sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau khi V.I.Lênin qua đời đến nay								
1.3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học	0.5				0.5	1	A1.2 A1.4 A1.5 A1.6	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa Xã hội khoa học * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
1.3.1. Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học	0.5				0.5	1		<p>- Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung đối tượng, phương pháp, ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa Xã hội khoa học</p> <p>- * Học: Học ở lớp:</p> <p>- Lắng nghe và tiếp thu các nội dung đối tượng, phương pháp, ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa Xã hội khoa học</p> <p>- Nhận xét về ý nghĩa việc nghiên cứu CNXH khoa học</p> <p>- Trả lời các câu hỏi của giảng viên</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Ôn tập nội dung đã học</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu chính chương 2, mục 2.1</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 4, mục I,II,III; tài liệu tham khảo 2 – tr.36-48</p>
1.3.2. Phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học								
1.3.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học								
CHƯƠNG 2. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN	3		1		4	8		
2.1. Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân	1				1	2	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A1.3</p> <p>A1.4</p> <p>A1.5</p> <p>A1.6</p> <p>A2</p>	<p>* Dạy:</p> <p>Trình bày và phân tích các nội dung về quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi dạy về quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân</p> <p>* Học Học ở lớp:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân	0.5				0.5	1		<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung về quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân - Trả lời các câu hỏi của giảng viên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 2, mục 2.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 4, mục IV.
2.1.2 Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân								
2.1.3 Những điều kiện quy định và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	0.5				0.5			
2.2. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay	1		1		2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	<p>* Dạy:</p> <p>Trình bày, phân tích và thảo luận các nội dung về giai cấp công nhân và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy giai cấp công nhân hiện nay - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi dạy về thực hiện sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân Việt Nam. <p>* Học</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về giai cấp công nhân hiện nay - Thảo luận về thực hiện sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 2, mục 2.3 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 4; tài liệu tham khảo 2 – tr.48 -56
2.2.1 Giai cấp công nhân hiện nay	0.5				0.5	1		
2.2.2 Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay	0.5				0.5	1		
2.3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam	1				1	2	A1.2 A1.3	<p>* Dạy:</p> <p>Trình bày và phân tích sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
							A1.4 A1.5 A1.6 A2	*Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam *Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.1 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 5, mục I,II; tài liệu tham khảo 2 – tr.67- 80
2.3.1 Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam	0.5				0.5	1		
2.3.2 Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay	0.5				0.5	1		
2.3.3 Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay								
CHƯƠNG 3. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	3		1		4	8		
3.1. Chủ nghĩa xã hội	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	*Dạy: Trình bày và phân tích về chủ nghĩa xã hội *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về chủ nghĩa xã hội *Học: Học ở lớp - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về chủ nghĩa xã hội Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học
3.1.1. Chủ nghĩa xã hội, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa	0.5				0.5	1		
3.1.2. Điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
3.1.3. Những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		- Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 5, mục III.
3.2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	1				1	2	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	*Dạy: Trình bày và phân tích về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội *Học: Học ở lớp - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học
3.2.1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		- Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.3 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 5, mục IV; tài liệu tham khảo 2 – tr.93-110
3.2.2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		
3.3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	1		1		2	4	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	*Dạy: Trình bày, phân tích và làm việc nhóm về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay
3.3.1. Đặc điểm quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa	0.5				0.5	1		- Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy về quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa *Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
3.3.2. Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay	0.5				0.5	1		<p>Học ở lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay - Chia nhóm và làm việc nhóm về quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa <p>Học ở nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 4, mục 4.1 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 2 – tr.118 -122
Chương 4. DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA	3		1		4	8		
4.1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa	1				1	2	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<p>*Dạy:</p> <p>Trình bày và phân tích về dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>*Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa <p>*Học:</p> <p>Học ở lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa <p>Học ở nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 4, mục 4.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 8, mục I,II
4.1.1 Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ	0.5				0.5	1		
4.1.2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa	0.5				0.5	1		
4.2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa	1				1	2	A1.2 A1.3	<p>*Dạy:</p> <p>Trình bày và phân tích về sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước Xã hội</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
							A1.4 A1.5 A1.6	chủ nghĩa *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về nhà nước Xã hội chủ nghĩa
4.2.1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa	0.5				0.5	1		*Học: Học ở lớp - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về nội dung học tập. Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 4, mục 4.3 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 8, mục III; tài liệu tham khảo 2 – tr.122- 129
4.2.2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa	0.5				0.5	1		
4.3. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	1		1		2	4	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	*Dạy: Trình bày và phân tích và thảo luận về dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam - Phương pháp thảo luận áp dụng khi giảng dạy về Phát huy dân chủ, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay
4.3.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	0.5				0.5	1		*Học: Học ở lớp - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam
4.3.2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam								- Thảo luận và nhận định được nội dung phát huy dân chủ, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay
4.3.3. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay	0.5				0.5	1		Học ở nhà

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
								- Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 5, mục 5.1
Chương 5: CƠ CẤU XÃ HỘI – GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỶ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	2		2		4	8		
5.1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	1		1		2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	*Dạy: Trình bày, phân tích và tổ chức làm việc nhóm về cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích: áp dụng khi giảng dạy về khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội giai cấp trong cơ cấu xã hội - Phương pháp hoạt động nhóm: áp dụng khi giảng dạy về sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
5.1.1. Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội giai cấp trong cơ cấu xã hội	0.5				0.5	1		*Học: Học ở lớp - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về vị trí của cơ cấu xã hội giai cấp trong cơ cấu xã hội - Chia nhóm và hoạt động nhóm về sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
5.1.2. Sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 5, mục 5.2

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
								- Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 9, mục II; tài liệu tham khảo 2 – tr.111 -113
5.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<p>*Dạy: Trình bày và phân tích về liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>*Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích: áp dụng khi giảng dạy về liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>*Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 5, mục 5.3 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 9, mục III</p>
5.3. Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	0.5		1		1.5	3	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	<p>*Dạy: Gợi mở và tổ chức thảo luận về cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>*Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam - Phương pháp phát vấn, thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p>
5.3.1. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	0.5				0.5	1		- Phương pháp phát vấn, thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
5.3.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam								<p>*Học: Học ở lớp - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và thảo luận về liên minh giai cấp, tầng lớp</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
								trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam nghĩa Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 6, mục 6.1 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 10,
Chương 6: VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	3		2		5	10		
6.1. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	*Dạy: Trình bày và phân tích về vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
6.1.1 Khái niệm, đặc trưng cơ bản của dân tộc	0.5				0.5	1		*Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về nội dung nghiên cứu.
6.1.2. Chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc								Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học
6.1.3. Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam	0.5				0.5	1		- Nghiên cứu tài liệu chính chương 6, mục 6.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 14,
6.2. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	1		1		2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5	*Dạy: Trình bày, phân tích và tổ chức làm việc nhóm về vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
							A1.6 A2	*Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích: áp dụng khi giảng dạy về những quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo, - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy về vấn đề tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay *Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về vấn đề học tập. - Chia nhóm và làm việc nhóm về tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 6, mục 6.3
6.2.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo	0.5				0.5	1		
6.2.2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay	0.5							
6.3. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam	1		1		2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	*Dạy: Trình bày, phân tích và thảo luận về quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích: áp dụng khi giảng dạy về định hướng giải quyết mỗi quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam *Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về định hướng giải quyết mỗi quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay - Thảo luận về đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam
6.3.1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam	0.5							
6.3.2. Định hướng giải quyết mỗi quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay	0.5							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
								Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 7, mục 7.1 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 13, mục I; tài liệu tham khảo 2 – tr.130-133
Chương 7. VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỶ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	4		2		6	12		
7.1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	*Dạy: Trình bày và phân tích về khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình *Học:
7.1.1. Khái niệm gia đình	0.5				0.5	1		Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình
7.1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội								Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 7, mục 7.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 13, mục II; tài liệu tham khảo 2 – tr.133 – 134
7.1.3. Chức năng cơ bản của gia đình	0.5				0.5	1		
7.2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	1		1		2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5	*Dạy: Trình bày, phân tích và thảo luận về cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
							A1.6	<p>*Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình, phân tích: áp dụng khi giảng dạy về cơ sở kinh tế - xã hội, chính trị - xã hội và cơ sở văn hóa - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về chế độ hôn nhân tiến bộ <p>*Học:</p> <p>Học ở lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về cơ sở kinh tế - xã hội, chính trị - xã hội và cơ sở văn hóa - Thảo luận về chế độ hôn nhân tiến bộ <p>Học ở nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 7, mục 7.3 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 13, mục III; tài liệu tham khảo 2 – tr. 134 -139
7.2.1. Cơ sở kinh tế xã hội	0.5				0.5	1		
7.2.2. Cơ sở chính trị - xã hội								
7.2.3. Cơ sở văn hóa	0.5				0.5	1		
7.2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ								
7.3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội	2			1	3	6	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	<p>*Dạy:</p> <p>Trình bày phân tích về xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>*Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn : áp dụng khi giảng dạy về xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội <p>*Học:</p> <p>Học ở lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội <p>Học ở nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> Ôn tập nội dung kiến thức của học phần
7.3.1. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		
7.3.2. Biến đổi trong thực hiện các chức năng của gia đình	0.5				0.5	1		
7.3.3. Biến đổi trong các mối quan hệ gia đình	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
7.3.4. Phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		
Cộng	20		9	1	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học							
1.1	Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học	x		x		x	x
1.2	Các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học	x		x		x	x
1.3	Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học	x		x		x	x
CHƯƠNG 2. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân							
2.1	Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân	x	x	x	x	x	x
2.2	Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay	x	x	x	x	x	x
2.3	Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 3. Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam							
3.1	Chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
3.2	Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	X	X	X	X	X	X
3.3	Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	X	X	X	X	X	X
Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa							
4.1	Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa	X	X	X	X	X	X
4.2	Nhà nước xã hội chủ nghĩa	X	X	X	X	X	X
4.3	Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	X	X	X	X	X	X
Chương 5: Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội							
5.1	Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	X	X	X	X	X	X
5.2	Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	X	X	X	X	X	X
5.3	Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	X	X	X	X	X	X
Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội							
6.1	Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	X	X	X	X	X	X
6.2	Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	X	X	X	X	X	X
6.3	Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam	X	X	X	X	X	X
Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội							
7.1	Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình	X	X	X	X	X	X
7.2	Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	X	X	X	X	X	X
7.3	Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội	X	X	X	X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần
- Bài tập: Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu của giảng viên
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên
- Tham gia thảo luận và hoạt động nhóm
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	60	CĐR1,2,3,4	20%
		A1.2	Bài tập cá nhân	20	CĐR1,2,3, 4,5,6	
		A1.3	Bài tập nhóm	20	CĐR 1,2,3,4,5,6	
			Tổng	100%		
	Điểm số 2	A1.4	Thảo luận và phát biểu	50	CĐR 1,2,3,4,5,6	20%
		A1.5	Chuyên cần	25	CĐR5,6	
		A1.6	Thái độ học tập	25	CĐR5,6	
			Tổng	100%		
Tổng						40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi		CĐR1,2,3,4	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 5

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Giải thích được các nội dung cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa, nội dung của liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	40

Áp dụng	Vận dụng được lý luận của chủ nghĩa Mác Lênin về dân chủ và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội vào thực tiễn Việt Nam và liên hệ với trách nhiệm của bản thân	30
Phân tích	Phân tích được các nội dung cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa, nội dung của liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	30

A1.2; A1.3; A1.4 - Bài tập cá nhân, bài tập nhóm(cả ở lớp và ở nhà) và thảo luận, phát biểu được đánh giá thường xuyên

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		60
Hiểu	Khái quát hóa những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học	10
Áp dụng	Vận dụng được các nội dung lý luận trong chủ nghĩa xã hội khoa học vào thực tiễn Việt Nam và liên hệ với trách nhiệm của bản thân	20
Phân tích	Lý giải được một số vấn đề của chủ nghĩa xã hội khoa học trong thực tiễn theo quan điểm Mác – Lênin	20
Đánh giá	Đưa ra ý kiến nhận xét về một số vấn đề của chủ nghĩa xã hội khoa học trong thực tiễn theo quan điểm Mác –Lênin	10
Về kỹ năng		20
Thành thạo	Phát triển khả năng cá nhân, thích ứng với hoạt động nhóm.	10
Kỹ xảo	Hình thành tư duy triết học và khả năng vận dụng vào thực tiễn	10
Về năng lực tự chủ và trách nhiệm		20
Hình thành quan điểm	Tin tưởng vào chủ nghĩa Mác – Lênin và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam	10
Tiếp thu chủ động	Xác định được trách nhiệm của cá nhân trong học tập và hoạt động thực tiễn	10

A1.5; A1.6 – Chuyên cần và thái độ học tập được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Đi học đầy đủ, lắng nghe, có phản hồi tích cực về nội dung bài giảng	30
Cởi mở	Tham gia tích cực giờ học trên lớp, tích cực làm bài tập cá nhân và nhóm, giúp đỡ bạn bè hoàn thành bài tập	20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đưa ra đề xuất	Có những ý kiến đóng góp cho bài học trên lớp và bài tập nhóm	30
Hình thành quan điểm	Có quan điểm rõ ràng, độc lập, khoa học trong việc tiếp nhận kiến thức môn học	20

A2 - Thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Giải thích được các nội dung về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, thời kỳ quá độ lên CNXH, nền dân chủ XHCN và nhà nước XHCN, liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH, quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc và tôn giáo; vị trí, chức năng của gia đình.	40
Áp dụng	Vận dụng được lý luận của chủ nghĩa Mác Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, nền dân chủ XHCN, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH, dân tộc, tôn giáo vào thực tiễn Việt Nam và liên hệ trách nhiệm của bản thân	30
Phân tích	Phân tích được các nội dung cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, thời kỳ quá độ lên CNXH, bản chất của nền dân chủ XHCN và nhà nước XHCN, nội dung của liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH, quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc và tôn giáo, bản chất của tôn giáo theo quan niệm của chủ nghĩa Mác – Lênin, vị trí, chức năng của gia đình.	30

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: **Tư tưởng Hồ Chí Minh**

+ Tiếng Anh: **Ho Chi Minh's Ideology**

- Mã học phần: LCTT101

- Số tín chỉ: 02

- Đối tượng học: Sinh viên hệ đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế Chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học.

- Học phần song hành: Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

30 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

21 tiết

- + Bài tập: 0 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 08 tiết
- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, Khoa Lý luận chính trị.

2. Mô tả học phần

Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, thuộc các môn lý luận chính trị. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, giúp sinh viên nhận thức sâu sắc giá trị khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Qua đó, sinh viên có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng trong thực tiễn.
MT2	Kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình; Tư duy lý luận, phân biện.
MT3	Bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước; Xác định trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành, phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh và những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh.	2.1.1	IT
	CĐR2	Vận dụng được một số vấn đề lý luận của Tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn.	2.1.1	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
	CĐR3	Phân tích được cơ sở, quá trình hình thành, phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh và những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh.	2.1.1	ITU
<i>CĐR về kỹ năng</i>				
MT2	CĐR4	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và tư duy lý luận.	2.2.7	IU
	CĐR5	Có kỹ năng phân biện để giải quyết được một số vấn đề trong thực tiễn.	2.2.7	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	Có phẩm chất đạo đức tốt và lối sống lành mạnh. Có lập tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.	2.3.3	ITU
	CĐR7	Có tinh thần yêu nước, tự giác, tự nguyện đóng góp sức lực và trí tuệ của mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh* (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia sự thật.

5.2. Tài liệu tham khảo

- Song Thành (2012), *Hồ Chí Minh tiểu sử*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật.
- Song Thành (2016), *Hồ Chí Minh nhà tư tưởng lỗi lạc*, NXB Thế giới.
- Hồ Minh Trí (Biên tập) (2011), *Hồ Chí Minh người mang lại ánh sáng*, NXB Thời Đại, Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|--|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input checked="" type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | <input checked="" type="checkbox"/> Phát vấn |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1: KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	1				1	2		
1.1. Khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh								
1.2. Đối tượng nghiên cứu của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh	0.5				0.5	1	A1.1 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Giới thiệu tổng quan môn học và phân tích khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh, đối tượng nghiên cứu của môn học tư tưởng Hồ Chí Minh. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình, phát vấn áp dụng khi giảng dạy các nội dung: Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh, đối tượng nghiên cứu của môn học tư tưởng Hồ Chí Minh. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, phát biểu - Nêu câu hỏi/ý kiến...
1.3. Phương pháp nghiên cứu								* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.3.1. Cơ sở phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh	0.5				0.5	1	A1.4 A1.5 A1.6	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về đối tượng, phương pháp học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh. - Phân tích, liên hệ thực tiễn về ý nghĩa của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với bản thân sinh viên. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận áp dụng khi giảng dạy các nội dung : <ul style="list-style-type: none"> + Phương pháp nghiên cứu + Ý nghĩa của việc học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh. * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét - Nêu câu hỏi/ý kiến... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 2 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 3, trang 223-232; tài liệu tham khảo 1, trang 19-47.
1.3.2. Một số phương pháp cụ thể								
1.4. Ý nghĩa của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh.								
1.4.1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận								
1.4.2. Giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước								
1.4.3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác								
Chương 2. CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	3		1		4	8		
2.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	1		1		2	4		* Dạy:
2.1.1. Cơ sở thực tiễn	0.5							- Trình bày và phân tích cơ sở lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.1.2. Cơ sở lý luận			1		2	4	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	- Luận giải cơ sở lý luận nào quan trọng nhất, có ý nghĩa quyết định trực tiếp đến sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. - Trình bày và phân tích cơ sở thực tiễn, nhân tố chủ quan hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. * Học: Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét, thảo luận... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 3 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 99-129 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.
2.1.3. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh	0.5							
2.2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	1				1	2		* Dạy: - Trình bày và phân tích quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh
2.2.1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<p>thành tư tưởng yêu nước và chỉ hướng tìm con đường cứu nước mới</p> <p>2.2.2. Thời kỳ 1911 - 1920: Hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản</p> <p>2.2.3. Thời kỳ 1920 - 1930: Hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam</p> <p>2.2.4. Thời kỳ 1930 - 1941: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo</p> <p>2.2.5. Thời kỳ 1941 - 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta</p>	0.5				1	2	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A1.3</p> <p>A1.4</p> <p>A1.5</p> <p>A1.6</p> <p>A2</p>	<p>* Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm áp dụng giảng dạy nội dung: Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p>* Học: Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, phát biểu Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét...</p> <p>Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 3 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 99-129 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.</p>
2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh	1				1	2	A1.2	<p>* Dạy: - Phân tích giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại.</p> <p>* Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn áp dụng giảng dạy nội dung: Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p>* Học:</p>
2.3.1. Đối với cách mạng Việt Nam	0.5							
2.3.2. Đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại.	0.5				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	<p>Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, phát biểu Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét...</p> <p>Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 3 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 99-129</p>
Chương 3. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	5		2		7	14		
3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc	2		1		3	6	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<p>* Dạy: - Trình bày và phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc. - Trình bày và phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc. - Đánh giá được những đóng góp sáng tạo của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn)</p> <p>* Phương pháp dạy:</p>
3.1.1. Vấn đề độc lập dân tộc	1							
3.1.2. Về cách mạng giải phóng dân tộc	1		1		3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc. * Học: Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét, thảo luận... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 4 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 231-252, trang 285-310
3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	2		1		3	6	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội. - Luận giải tính tất yếu khách quan tiến lên chủ nghĩa xã hội theo quan điểm Hồ Chí Minh. - Trình bày, phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về một số đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội; mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội; tính chất, đặc điểm, nhiệm vụ và nguyên tắc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội
3.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội	1		1		3	6		
3.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây	0.5							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam								dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn)
3.2.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	0.5							<p>* Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.</p> <p>* Học: Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét, thảo luận...</p> <p>Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 4 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 231-252, trang 285-310</p>
3.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		<p>* Dạy: - Trình bày, phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội</p> <p>* Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn áp dụng giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ</p>
3.3.1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội.								
3.3.2. Chủ nghĩa xã hội là điều kiện để								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
bảo đảm nền độc lập dân tộc vững chắc.								
3.3.3. Điều kiện để bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội							A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	<p>nghĩa xã hội.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, phát biểu Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét...</p> <p>Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 4 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 231-252, trang 285-310
3.4. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay.	0.5				0.5	1		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích, liên hệ thực tiễn sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay. <p>* Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận áp dụng giảng dạy nội dung: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay.</p> <p>* Học:</p>
3.4.1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định							A1.1	<p>A1.2 A1.3 A1.4 A1.5</p>
3.4.2. Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa							A1.2	
3.4.3. Cùng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ							A1.4 A1.5	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
hệ thống chính trị							A1.6 A2	Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 4 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 231-252, trang 285-310
3.4.4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị; suy thoái về đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ								
Chương 4. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN	5		2		7	14		
4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam	2		1		3	6	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Luận giải, phân tích tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam theo quan điểm Hồ Chí Minh. Đánh giá được những đóng góp sáng tạo của Hồ Chí Minh về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. - Trình bày và phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng phải trong sạch, vững mạnh. Liên hệ thực tiễn về công tác xây dựng Đảng hiện nay.
4.1.1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam	1							
4.1.2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh	1		1		3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận - Nêu câu hỏi/ý kiến... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 5 theo hướng dẫn của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 3, trang 61-69, trang 127-135
4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân	2		1		3	6	A1.1 A1.2 A1.3	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày và phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. - Phân biệt quyền “là chủ” và “làm chủ” của nhân dân. Liên hệ thực tiễn bản thân sinh viên trong việc “làm chủ” theo tư tưởng Hồ Chí Minh.
4.2.1. Nhà nước dân chủ	1						A1.4 A1.5	
4.2.2. Nhà nước pháp quyền	0.5		1		3	6	A1.6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.2.3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh	0.5						A2	<ul style="list-style-type: none"> - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận - Nêu câu hỏi/ý kiến... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận nhóm theo yêu cầu của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 5 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 3, trang 61-69, trang 127-135
4.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước	1				1	2	A1.1	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày, phân tích sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) * Phương pháp dạy:
4.3.1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh	0.5				1	2	A1.2	
4.3.2. Xây dựng Nhà nước	0.5						A1.3 A1.4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							A1.5 A1.6 A2	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng nhà nước. Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận - Nêu câu hỏi/ý kiến... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 5 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 3, trang 61-69, trang 127-135 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.
Kiểm tra				01	01	02	A1.1	* Học: Ôn tập kiến thức đã học từ chương 1 đến chương 4
CHƯƠNG 5. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ	3		1		4	8		
5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc	1		1		2	4		* Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích vai trò của đại đoàn kết dân tộc. - Trình bày và phân tích lực lượng, hình thức, điều kiện và nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
5.1.1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc	0.5						A1.2	* Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích vai trò của đại đoàn kết dân tộc. - Trình bày và phân tích lực lượng, hình thức, điều kiện và nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
5.1.2. Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc							A1.3 A1.4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5.1.3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc	0.5		1		2	4	A1.5 A1.6 A2	<p>* Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc.</p> <p>* Học: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận - Nêu câu hỏi/ý kiến...</p> <p>Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 6 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, trang 668-715, trang 763-769; tài liệu tham khảo 2, trang 409-429.</p>
5.1.4. Hình thức, nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc – Mặt trận dân tộc thống nhất								
5.1.5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc								
5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế	1				1	2	<p>* Dạy: - Luận giải sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế. Phân biệt sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. - Trình bày và phân tích lực lượng, hình thức tổ chức và nguyên tắc của đoàn kết quốc tế.</p> <p>* Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế.</p>	
5.2.1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế	0.5				1	2		
5.2.2. Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức	0.5							
5.2.3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>* Học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, phát biểu - Nêu câu hỏi/ý kiến... <p>Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 6 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, trang 668-715, trang 763-769; tài liệu tham khảo 2, trang 409-429.
5.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay	1				1	2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luận giải sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>Phương pháp thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay</p> <p>* Học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, phát biểu - Nêu câu hỏi/ý kiến... <p>Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học</p>	
5.3.1. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng	0.5							
5.3.2. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công – nông – trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng	0.5				1	2		
5.3.3. Đại đoàn kết dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 6 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, trang 668-715, trang 763-769; tài liệu tham khảo 2, trang 409-429.
Chương 6. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI	4		2		6	12		
6.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa	1		1		2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về một số nhận thức chung về văn hóa, vai trò của văn hóa, quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận
6.1.1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác	0.5							
6.1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò văn hóa								
6.1.3. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới	0.5		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/y kiến.... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Đọc tài liệu Chương 6 và ôn tập các nội dung của môn học.
6.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức	1		1		2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày và phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của đạo đức. - Trình bày và phân tích nội dung về chuẩn mực đạo đức, nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. - Giới thiệu cho sinh viên Quy định về các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ công chức, viên chức và người lao động ngành Tài nguyên và Môi trường (QĐ số 117-QĐ/BCSĐTNMT, ngày 11/4/2014), định hướng cho sinh viên vận dụng trong cuộc sống, trong nghề nghiệp. - So sánh khái niệm “trung, hiếu” trong đạo đức cũ và trong tư tưởng của Hồ Chí Minh. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức.
6.2.1. Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng	0.5		1		2	4		
6.2.2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng								
6.2.3. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng	0.5							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>* Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận - Nêu câu hỏi/ý kiến.... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên - Đọc tài liệu Chương 6 và ôn tập các nội dung của môn học.</p>
6.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người	1				1	2		<p>*Dạy: - Trình bày và phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về con người. Liên hệ thực tiễn nội dung xây dựng con người hiện nay. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, phát biểu - Nêu câu hỏi/ý kiến.... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.</p>
6.3.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người	0.5						A1.2 A1.3 A1.4	
6.3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người							A1.5 A1.6 A2	
6.3.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người	0.5				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên - Đọc tài liệu Chương 6 và ôn tập các nội dung của môn học.
6.4. Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<p>*Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luận giải thực trạng và phương hướng xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Hướng dẫn sinh viên liên hệ bản thân, vận dụng trong cuộc sống <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, phát biểu - Nêu câu hỏi/ý kiến.... <p>Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bài tập cá nhân theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Đọc tài liệu Chương 6 và ôn tập các nội dung của môn học.
6.4.1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người	0.5				1	2		
6.4.2. Xây dựng đạo đức cách mạng	0.5							
Cộng	21		08	01	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1: KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH								
1.1	Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh	x					x	x
1.2	Đối tượng nghiên cứu của môn Tư tưởng Hồ Chí Minh						x	x
1.3	Phương pháp nghiên cứu				x		x	x
1.4	Ý nghĩa của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh				x	x	x	x
Chương 2. CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH								
2.1	Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	x	x	x	x	x	x	x
2.2	Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	x		x	x	x	x	x
2.3	Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh				x	x	x	x
Chương 3. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI								
3.1	Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc	x	x	x	x	x	x	x
3.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x
3.3	Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x	x
3.4	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay.		x		x	x	x	x
Chương 4. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN								
4.1	Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x
4.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân	x	x	x	x	x	x	x
4.3	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng đảng và xây dựng nhà nước		x		x	x	x	x

STT	Nội dung	CĐR của học phần						
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7
CHƯƠNG 5. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ								
5.1	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc	x	x	x	x	x	x	x
5.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế	x	x	x	x	x	x	x
5.3	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay		x		x	x	x	x
Chương 6. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI								
6.1	Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa	x	x	x	x	x	x	x
6.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức	x	x	x	x	x	x	x
6.3	Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người	x	x	x	x	x	x	x
6.4	Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh		x		x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập
- Bài tập: Hoàn thành các bài tập được giao
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị theo hướng dẫn của giảng viên
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài		

				đánh giá (%)		(%)
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	50	CĐR1,2,3	20%
		A1.2	Bài tập cá nhân	30	CĐR1,2,3,4,5,6,7	
		A1.3	Bài tập nhóm	20	CĐR1,2,3,4,5,6,7	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.4	Chuyên cần	30	CĐR4,5,6,7	20%
		A1.5	Thảo luận, phát biểu	50	CĐR1,2,3,4,5,6,7	
		A1.6	Thái độ học tập	20	CĐR6,7	
Tổng		100%	-			
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CĐR1,2,3	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Trình bày được khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh Trình bày, giải thích được nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.	30
Áp dụng	Vận dụng được các nội dung: Cơ sở hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và CNXH; xây dựng Đảng và xây dựng nhà nước trong thực tiễn.	30
Phân tích	Phân tích được: Cơ sở, quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.	30
Đánh giá	Đánh giá được ý nghĩa của Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.	10

A1.2; A1.3; A1.5 - Bài tập cá nhân, bài tập nhóm và phát biểu, thảo luận được đánh giá thường xuyên:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		60
Hiểu	Trình bày đủ các nội dung cơ bản theo yêu cầu của bài tập.	10
Áp dụng	Vận dụng được một số vấn đề lý luận trong Tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn.	20
Phân tích	Phân tích được các nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh.	20
Đánh giá	Đánh giá được ý nghĩa của Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp của dân tộc Việt Nam và nhân loại tiến bộ.	10
Về kỹ năng		20
Thành thạo	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và tư duy lý luận.	10
Kỹ xảo	Có kỹ năng phản biện để giải quyết được một số vấn đề trong thực tiễn.	10
Về năng lực tự chủ và trách nhiệm		20
Hình thành quan điểm	Kiên định với mục tiêu, con đường cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn cho dân tộc Việt Nam, từ đó, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh chống những quan điểm sai trái.	10
Tiếp thu chủ động	Xác định được trách nhiệm của cá nhân với gia đình, tập thể, cộng đồng và đất nước theo Tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.	10

A1.4; A1.6 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến thức cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Kiên định với mục tiêu, con đường cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn cho dân tộc Việt Nam, từ đó, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh chống những quan điểm sai trái. Xác định được trách nhiệm của cá nhân với gia đình, tập thể, cộng đồng và đất nước theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	- Trình bày khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh, cơ sở lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh và giải thích được được chủ nghĩa Mác – Lênin là cơ sở lý luận quan trọng nhất. - Trình bày và giải thích được nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; về đại đoàn kết dân tộc; về văn hóa, đạo đức và con người.	30
Áp dụng	Vận dụng các nội dung: Cơ sở hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Đại đoàn kết dân tộc; Văn hóa, đạo đức và con người; Quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ công chức, viên chức và người lao động ngành Tài nguyên và Môi trường theo Quyết định số 117-QĐ/BCSĐTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2014 và các chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2019, 2020 trong thực tiễn.	30
Phân tích	Phân tích được: Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Đại đoàn kết dân tộc; Văn hóa, đạo đức và con người.	30
Đánh giá	Đánh giá được ý nghĩa của Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**
+ Tiếng Anh: History of the Communist Party of Vietnam
- Mã học phần: LCLS101
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

- + Nghe giảng lý thuyết: 21 tiết
- + Bài tập: 0 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 08 tiết
- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Khoa Lý luận chính trị.

2. Mô tả học phần

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, thuộc các môn lý luận chính trị;

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng và quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi thành lập đến nay.
MT2	Kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; kỹ năng tư duy khoa học về lịch sử và khả năng vận dụng vào thực tiễn; đấu tranh, phê phán luận điệu sai trái về lịch sử của Đảng.
MT3	Lập trường tư tưởng vững vàng, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng, tích cực học tập để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan.	2.1.1	ITU
	CĐR2	Phân tích được sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ khi thành lập đến nay và gắn với thực tiễn một số vấn đề hiện nay.	2.1.1	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Hình thành kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; kỹ năng tư duy khoa học về lịch sử và khả năng đấu tranh, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng.	2.2.7	IU
	CĐR4	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu, phát triển bền vững... theo chủ trương của Đảng.	2.2.4	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; Hành động có trách nhiệm để bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng.	2.3.3	ITU
	CĐR6	Nhận thức và hành động đúng trong học tập và rèn luyện, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2.3.3	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia sự thật.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội. (Website: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>).

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng Bản đồ tư duy
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn Phát vấn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG NHẬP MÔN. ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM	1				1	2		* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích một số khái niệm cơ bản, các nội dung chính của học phần; - Trình bày các nội dung về đối tượng, chức năng nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam;
1.Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam							A1.4 A1.5 A1.6	- Giao bài tập: Đọc và khái quát chương 1 bằng sơ đồ tư duy. * Phương pháp dạy: Sử dụng phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi trong giảng dạy nội dung của chương.
- Đối tượng nghiên cứu								
- Phạm vi nghiên cứu								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								* Học:
2.Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam								Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét; - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: Đọc tài liệu chính chương 1 (tr 35-126) và khái quát bằng sơ đồ tư duy theo hướng dẫn của giảng viên.
- Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng								
- Nhiệm vụ của khoa học Lịch sử Đảng								
3.Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam								
- Quán triệt phương pháp luận sử học								
- Các phương pháp cụ thể								
CHƯƠNG 1. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẦU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)	4		2		6	12		* Dạy: - Giới thiệu tổng quan chương 1; - Giảng giải, phân tích nội dung cơ bản về sự ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (theo yêu cầu của giảng viên); * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm, sơ đồ tư duy: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về sự ra đời của Đảng và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.
1.1.Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930)	2		1		3	6	A1.1 A1.2 A1.3	
1.1.1. Bối cảnh lịch sử			1		3	6	A1.4	
1.1.2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng	1			A1.5 A1.6				
1.1.3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam	1			A2				

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng								<p>* Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học.</p>
1.1.4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam								<p>Học ở nhà: Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.</p>
1.2.Lãnh đạo quá trình đấu tranh giành chính quyền (1930 -1945)	2		1		3	6		<p>* Dạy: - Luận giải, phân tích quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945) - Giao bài tập: + Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn); + Đọc và khái quát chương 2 bằng sơ đồ tư duy.</p> <p>* Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm, sơ đồ tư duy: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền.</p>
1.2.1. Phong trào cách mạng 1930 - 1931 và khôi phục phong trào 1932 - 1935	1					6	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	
1.2.2. Phong trào dân chủ 1936 -1939								
1.2.3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939 - 1945			1		3			
1.2.4. Tính chất, ý nghĩa và bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945	1							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu chính và khái quát chương 2 bằng sơ đồ tư duy theo hướng dẫn của giảng viên; - Đọc tài liệu tham khảo 1 (tập 2, tr.1-17); - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.
CHƯƠNG 2. ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG NGOẠI XÂM, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945-1975)	7		2		9	18		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tổng quan chương 2; - Luận giải, phân tích, đánh giá quá trình Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954);
2.1. Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)	4		1		5	10	A1.1 A1.2 A1.3	<ul style="list-style-type: none"> - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn);
2.1.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945 - 1946	1		1		5	10	A1.4 A1.5	<p>* Phương pháp dạy:</p> <p>Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm, sơ đồ tư duy: Áp dụng khi giảng</p>
2.1.2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và	1						A1.6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
quá trình tổ chức thực hiện (1946 – 1950)							A2	dạy các nội dung về sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954). * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên. - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.
2.1.3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi 1951 - 1954	1							
2.1.4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ	1							
2.2. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954 - 1975)	3		1		4	8	* Dạy: - Luận giải, phân tích, đánh giá quá trình Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954); - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn). * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm, sơ đồ tư duy: Áp dụng khi giảng	
2.2.1. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam - Bắc (1954 - 1965)	1		1		4	8		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								dạy nội dung về sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến để quốc Mỹ xâm lược (1954 - 1975). * Học:
2.2.2. Lãnh đạo cách mạng cả nước (1965 - 1975)	1							Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà:
2.2.3. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954 - 1975	1							- Đọc và khái quát chương 3 bằng sơ đồ tư duy; - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên; - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên; - Ôn tập kiến thức chương 1 và chương 2.
KIỂM TRA				1	1	2	A1.1	- Giảng viên lựa chọn nội dung kiến thức đã học ở chương 1 và 2 để ra đề kiểm tra. - Sinh viên làm bài kiểm tra theo yêu cầu của giảng viên.
CHƯƠNG 3. ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY)	9		4		13	26		
3.1. Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã	2		1		3	6	A1.2	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
hội và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1986)							A1.3	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tổng quan chương 3; - Luận giải, phân tích, đánh giá quá trình Đảng lãnh cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1975 - 1986); - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn); * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm, sơ đồ tư duy: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1975 - 1986). * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên. - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.
3.1.1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975 - 1981	1						A1.4 A1.5 A1.6 A2	
3.1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982 - 1986	1		1		3	6		
3.2. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh	7		3		10	20	* Dạy:	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (từ năm 1986 đến nay)								<ul style="list-style-type: none"> - Luận giải, phân tích, đánh giá quá trình Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước (1986 - nay); - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn); - Kết luận, hệ thống kiến thức cơ bản của môn học.
3.2.1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội 1986 - 1996	2		1			20	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm: Áp dụng khi giảng dạy các nội dung về Đảng lãnh cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - nay). * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Ôn tập môn học theo hướng dẫn của giảng viên.
3.2.2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (từ năm 1996 đến nay)	2		1					
3.2.3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới	1							
Kết luận	2		1					
Cộng	21		8	1	30	60		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG NHẬP MÔN. ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM							
1	Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam					X	X
2	Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam					X	X
3	Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam					X	X
CHƯƠNG 1. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẦU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)							
1.1	Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930)	X	X	X		X	X
1.2	Lãnh đạo quá trình đấu tranh giành chính quyền (1930 -1945)		X	X		X	X
CHƯƠNG 2. ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG NGOẠI XÂM, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945-1975)							
2.1	Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)		X	X		X	X
2.2	Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế		X	X		X	X

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
	quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954 - 1975)						
CHƯƠNG 3. ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY)							
3.1	Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975 -1986)		x	x		x	x
3.2	Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (từ năm 1986 đến nay)		x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng thời lượng của học phần;
- Thái độ học tập: Nghiêm túc, chú ý nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên, tích cực phát biểu và tham gia thảo luận;
- Bài tập: Hoàn thành các bài tập được giao (bao gồm cả bài tập cá nhân và bài tập nhóm);
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo, chuẩn bị bài học tiếp theo theo hướng dẫn của giảng viên và chuẩn bị các nội dung, câu hỏi để trao đổi, thảo luận.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	60	CĐR1,2	20

		A1.2	Bài tập cá nhân	20	CĐR1,2,3,4,5,6	20
		A1.3	Bài tập nhóm	20	CĐR1,2,3,4,5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Chuyên cần	20	CĐR5,6	
		A1.5	Thảo luận, phát biểu	50	CĐR1,2,3,4,5,6	
		A1.6	Thái độ học tập	30	CĐR5,6	
Tổng		100%				
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần		CĐR1,2	60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Mô tả được các nội dung cơ bản của chương 1 và chương 2; - Trình bày được sự ra đời và quá trình lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1975.	20
Hiểu	- Giải thích được sự cần thiết phải có Đảng Cộng sản Việt Nam để lãnh đạo cách mạng; - Khái quát hóa chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng trong đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) và hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975).	30
Áp dụng	- Chứng minh được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan; - Vận dụng được những kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn hiện nay.	15
Phân tích	- Phân tích được hoàn cảnh ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; - Phân tích được quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1975.	15
Đánh giá	Đánh giá được ý nghĩa ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1975.	10
Sáng tạo	Đúc kết được kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam (1930 - 1975).	10

A1.2; A1.3; A1.5 - Bài tập cá nhân, bài tập nhóm và phát biểu, thảo luận được đánh giá thường xuyên:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức</i>		60

Nhớ, hiểu	Trình bày đủ các nội dung cơ bản theo yêu cầu của bài tập.	20
Phân tích	Phân tích và vận dụng vào thực tiễn.	20
Đánh giá	Đánh giá, nhận xét với lập luận chặt chẽ, logic, khoa học...	10
Sáng tạo	Đề xuất được những giải pháp giải quyết vấn đề thực tiễn đặt ra.	10
Về kỹ năng		20
Thành thạo	Phát triển khả năng cá nhân, thích ứng với hoạt động nhóm.	10
Kỹ xảo	Hình thành tư duy khoa học về lịch sử và khả năng vận dụng vào thực tiễn	10
Về năng lực tự chủ và trách nhiệm		20
Hình thành quan điểm	Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh chống những quan điểm sai trái.	10
Tiếp thu chủ động	Xác định được trách nhiệm của cá nhân với gia đình, tập thể, cộng đồng và đất nước.	10

A1.4; A1.6 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến thức cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	20
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	30
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh chống những quan điểm sai trái và xác định được trách nhiệm của cá nhân với gia đình, tập thể, cộng đồng và đất nước.	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Trình bày được sự ra đời của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm nay.	20
Hiểu	- Giải thích được sự cần thiết phải có Đảng Cộng sản Việt Nam để lãnh đạo cách mạng; - Khái quát hóa chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng trong đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975) và trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc (từ 1975 đến nay).	30

Áp dụng	- Chứng minh được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan; - Vận dụng được những kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn hiện nay.	15
Phân tích	- Phân tích được hoàn cảnh ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; - Phân tích được quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay.	15
Đánh giá	Đánh giá được ý nghĩa ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay.	10
Sáng tạo	Đúc kết được những kinh nghiệm trong quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ khi Đảng thành lập đến nay; đề xuất giải pháp để giải quyết một số vấn đề thực tiễn đặt ra.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Tiếng Anh 1**
- + Tiếng Anh: English 1
- Mã học phần: NNTA101
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: **Bậc đại học tất cả các ngành**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành : Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động : 45 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 12 tiết
 - + Bài tập: 15.5 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 14.5 tiết
 - + Kiểm tra: 03 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại ngữ

2. Mô tả học phần

Học phần “*Tiếng Anh 1*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều chủ điểm chung: công việc hàng ngày, thói quen, sở thích, du lịch, đất nước, con người... Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày như: giới thiệu bản thân, giải quyết những vấn đề thường gặp khi giao tiếp trên điện thoại và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh ở mức độ sơ cấp để vận dụng trong giao tiếp tiếng Anh nói chung; kiến thức nền về các vấn đề chung trong xã hội
MT2	Kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ở mức độ sơ cấp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả.
MT3	Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Từ vựng <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện được từ loại như danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, giới từ, từ để hỏi, các từ chỉ tên các nước và quốc tịch, động từ chỉ hoạt động hàng ngày, ngày tháng năm, thập kỷ và thế kỷ - Giải thích được khái niệm trạng từ tần suất, danh từ đếm được và danh từ không đếm được, - Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng. 	2.1.2	ITU
	CĐR2	Ngữ pháp <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ. - Phân biệt được cách sử dụng của các thì và cấu trúc câu ở mức độ sơ cấp. - Vận dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn và làm bài tập. 	2.1.2	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Kỹ năng đọc: <ul style="list-style-type: none"> - Làm theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu. - Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để hiểu nội dung của bài đọc - Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc trong bài đọc. - Phát triển nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết. 	2.2.1	ITU
	CĐR4	Kỹ năng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Làm theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập. - Vận dụng các động từ, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài. - Nắm vững các kỹ năng nghe để hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn. - Phát triển nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết. 	2.2.1	ITU
	CĐR5	Kỹ năng viết <ul style="list-style-type: none"> - Làm theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép. - Sử dụng các từ vựng và cấu trúc để thành lập câu. - Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu. 	2.2.1	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		- Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn ngắn theo chủ đề.		
	CĐR6	Kỹ năng nói - Làm theo hướng dẫn của GV để giới thiệu bản thân và giao tiếp hàng ngày. - Sử dụng các từ vựng và cấu trúc để thành lập hội thoại ngắn. - Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc khi thành lập câu, đoạn. - Kết hợp các câu ngắn để thành lập 1 đoạn văn nói về chủ đề được giao trong bài.	2.2.1	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR7	- Nhận thức được tầm quan trọng của môn học - Tích cực tham gia vào các hoạt động GV giao trên lớp - Chia sẻ ý kiến, quan điểm và kiến thức với GV và các SV khác. - Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau.	2.3.1 2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005). *New Cutting Edge, Elementary*. Harlow: Pearson Longman.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Walker, E., & Elsworth, S. (2000). *Grammar Practice for Elementary Students*. Pearson Education Limited.
2. Department of Foreign Language. (2020). *Practice Exercise 1*. Internal circulation. Hanoi University of Natural Resources and Environment.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|--------------------------------------|--|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc cặp |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | <input checked="" type="checkbox"/> Phát vấn |

- Tiểu luận/Bài tập lớn
 Tình huống
 Thực tập
 Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
MODULE 1: PEOPLE AND PLACES	1.5	2	1.5		5	10		
1. Language focus 1.1. Name and countries 1.2. Personal information 1.3. Article: a/an + job 1.4. Personal questions	0.5				0.5	1	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4	* Dạy: - Giới thiệu học phần và các tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ngữ pháp: Mạo từ a/ an và các danh từ chỉ nghề nghiệp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu - Nghe thuyết trình từ GV - Nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập sách TK số 1 trang 1- 3
2. Vocabulary: Nationality			0.5		0.5	1	A2.1 A2.2	* Dạy: - Từ vựng: chủ đề Quốc tịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp * Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận và làm việc theo cặp - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập về nhà: Học thuộc các từ vựng liên quan đến chủ đề trong bài 	
3. Reading and listening: General knowledge quiz		1	0.5		1.5	3	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn SV đọc và nghe về kiến thức xã hội <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp nhóm <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận và làm việc theo cặp - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.1 	
4. Writing: Write an introduction about yourself	0.5	0.5			1	2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn SV viết đoạn văn ngắn giới thiệu bản thân <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.1 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
5. Speaking: Talk about yourself	0.5	0.5	0.5		1.5	3	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn SV nói về bản thân <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn, thảo luận và làm việc theo cặp <p>* Học:</p> <p><i>Học ở lớp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe tiếp thu và phát biểu xây dựng bài - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV <p><i>Học ở nhà:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành và luyện nói chủ đề “<i>Talk about yourself</i>” 	
MODULE 2: EVERYDAY LIFE	1.5	1.5	2		5	10		
1. Language focus 1.1 <i>Present simple question</i> 1.2 <i>Present simple (positive and negative)</i>	0.5				0.5	1	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngữ pháp: Hướng dẫn cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của thì Hiện tại đơn ở thể khẳng định, phủ định và nghi vấn. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình và phát vấn <p>* Học:</p> <p><i>Học ở lớp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. <p><i>Học ở nhà:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập về nhà: Học thuộc cấu trúc ngữ pháp và làm bài tập trong sách TK số 1 trang 20-27 	
2. Vocabulary: Common verbs			0.5		0.5	1	A1.1 * Dạy:	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
and daily routines							A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	- Từ vựng: động từ chỉ hoạt động hàng ngày. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Tham gia thảo luận, làm việc cặp nhóm - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <i>Học ở nhà:</i> - Bài tập về nhà: Học thuộc từ vựng liên quan đến chủ đề trong bài.
3. Reading: Life in Britain		0.5	0.5		1	2	* Dạy: - Hướng dẫn SV đọc về cuộc sống ở Britain và trả lời các câu hỏi liên quan đến nội dung của bài đọc. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp nhóm * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV <i>Học ở nhà:</i> - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.2	
4. Listening: Life in Australia		0.5	0.5		1	2	* Dạy: - Hướng dẫn SV nghe và hoàn thiện bài tập về cuộc sống ở Australia. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cá nhân. * Học:	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe lại các file nghe trong tài liệu chính - Module 2 	
<p>5. Writing: Make sentences using</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Adverbs of frequency (often, usually, always, sometimes, never...</i> - <i>Every (day, week, month, year)</i> - <i>Common verbs</i> 	0.5	0.5			1	2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn đặt câu sử dụng trạng từ tần suất và động từ thường. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình và làm việc cá nhân <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và làm việc theo yêu cầu của GV. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.2 	
<p>6. Speaking: Talk about your daily routines</p>	0.5		0.5		1	2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn SV nói về các hoạt động thường làm hàng ngày <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn, thảo luận và làm việc cặp, nhóm <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập về nhà: Hoàn thành và luyện nói chủ đề “<i>Talk about your daily routines</i>” 	
MODULE 3: LOVES AND	1.5	1.5	2		5	10		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
HATES								
1. Language focus 1.1 <i>Present simple: he, she; like...Ving, questions</i> 1.2 <i>Active verbs and adverbs of frequency</i>	0.5				0.5	1		* Dạy: - Ngữ pháp: Hướng dẫn SV cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của thì Hiện tại đơn ở thể khẳng định, phủ định và nghi vấn. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc cấu trúc ngữ pháp và làm bài tập trong sách TK số 1 trang 20-27
2. Vocabulary: Activities			0.5		0.5	1	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	* Dạy: - Từ vựng: động từ chỉ hoạt động hàng ngày. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận. làm việc cặp nhóm - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc từ vựng liên quan đến chủ đề trong bài.
3. Listening: Celebrity love and hates		0.5	0.5		1	2		* Dạy: - Hướng dẫn SV nghe và hoàn thiện bài tập về cuộc sống ở Australia.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cá nhân.</p> <p>* Học: <i>Học ở lớp:</i> - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV <i>Học ở nhà:</i> - Nghe lại các file nghe trong tài liệu chính - Module 3</p>	
4. Reading: An American star and British star in Hollywood		0.5	0.5		1	2	<p>* Dạy: - Hướng dẫn SV đọc về cuộc sống ở Britain và trả lời các câu hỏi liên quan đến nội dung của bài đọc.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp nhóm</p> <p>* Học: <i>Học ở lớp:</i> - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <i>Học ở nhà:</i> - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.3</p>	
5. Writing: Make sentences using useful language - Love/ like/ dislike/hate + V-ing - Be afraid of + V-ing - Be frightened of + V-ing	0.5	0.5			1	2	<p>* Dạy: - Hướng dẫn SV đặt câu sử dụng trạng từ tần suất và động từ thường.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân</p> <p>* Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe, tiếp thu, trả lời câu hỏi và làm việc theo yêu cầu</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								GV. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.3, bài tập trong sách TK số 1 trang 42, 43
6. Speaking: Talk about your hobbies and hates	0.5		0.5		1	2		* Dạy: - Hướng dẫn SV nói về sở thích của bản thân * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn, thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Tham gia thảo luận và trả lời các câu hỏi của giáo viên. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Hoàn thành và luyện nói chủ đề “Talk about your hobbies and hates”
MODULE 4: EATING AND DRINKING	1.5	1.5	2		5	10		
1. Language focus 1.3 <i>There is/ there are</i> 1.4 <i>Some, any</i> 1.5 <i>How much/ how many</i>	0.5				0.5	1	A1.1	* Dạy: - Ngữ pháp: Hướng dẫn SV cách sử dụng của some, any, how much, how many. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							A1.2 A1.3 A1.4	Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc cấu trúc ngữ pháp và làm bài tập trong sách TK số 1 trang 49-56
2. Vocabulary: Food (countable and uncountable nouns)			0.5		0.5	1	A2.1 A2.2	* Dạy: - Từ vựng: danh từ đếm được, danh từ không đếm được về thức ăn và đồ uống * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận. làm việc cặp nhóm - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc từ vựng liên quan đến chủ đề trong bài.
3. Listening: Breakfast around the world		0.5	0.5		1	2		* Dạy: - Hướng dẫn SV nghe và hoàn thiện bài tập về bữa sáng của một số người ở 1 số nước trên thế giới. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cá nhân. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Nghe lại các file nghe trong tài liệu chính - Module 4

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4. Reading: Facts and myths		0.5	0.5		1	2	<p>* Dạy: - Hướng dẫn SV đọc về chủ đề thực phẩm và những vấn đề hoang đường sau đó làm bài tập liên quan đến nội dung của bài đọc.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp nhóm</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.</p> <p>Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.4</p>	
5. Writing: Make sentences using useful language - My favourite food is..... - There is some healthy/unhealthy food such as.... - It's good for.....because....	0.5	0.5			1	2	<p>* Dạy: - Hướng dẫn SV đặt câu sử dụng cấu trúc gợi ý về chủ đề thực phẩm có lợi và không có lợi cho sức khỏe</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu, trả lời câu hỏi và làm việc theo yêu cầu của GV.</p> <p>Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.4</p>	
6. Speaking: Talk about your eating habit	0.5		0.5		1	2	<p>* Dạy: - Hướng dẫn SV nói về thói quen ăn uống</p> <p>* Phương pháp dạy:</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn, thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Tham gia thảo luận và trả lời các câu hỏi của giáo viên. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Hoàn thành và luyện nói chủ đề “<i>Talk about your eating habit</i>” 	
Mid – term Test 1		1		1	2	4	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Hướng dẫn SV ôn tập lại kiến thức đã học và giao bài kiểm tra * Học: Học ở lớp: - Làm theo yêu cầu của GV và làm bài kiểm tra số 1 Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.5 	
MODULE 5: EXTRAORDINARY LIVES	1.5	1.5	2		5	10		
1. Language focus 1 1.1.Past Simple: was and were 1.2.Past Simple: regular and irregular verbs	0.5				0.5	1	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Ngữ pháp: Hướng dẫn SV cách sử dụng của thì quá khứ đơn với động từ tobe và động từ thường * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc cấu trúc ngữ pháp và làm bài tập trong sách TK số 1 trang 28-36
2. Vocabulary: Years, decades and centuries			0.5		0.5	1		* Dạy: - Từ vựng: Hướng dẫn SV cách sử dụng từ chỉ thời gian: năm, thập kỉ, thế kỉ * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận. làm việc cặp nhóm - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc từ vựng trong bài.
3. Reading: An ordinary life...an amazing idea		0.5	0.5		1	2		* Dạy: - Hướng dẫn SV đọc về chủ đề cuộc sống hàng ngày và những ý tưởng thú vị sau đó làm bài tập liên quan đến nội dung của bài đọc. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp nhóm * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.6

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4. Listening: A true story		0.5	0.5		1	2	<p>* Dạy: - Hướng dẫn SV nghe và hoàn thiện bài tập về 1 câu chuyện có thật</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cá nhân.</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Nghe lại các file nghe trong tài liệu chính - Module 5</p>	
5. Writing: Make sentences using - Was/ were/ verbs in the past with years, decades and centuries	0.5	0.5			1	2	<p>* Dạy: - Hướng dẫn SV đặt câu sử dụng cấu trúc gợi ý</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu, trả lời câu hỏi và làm việc theo yêu cầu của GV. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.6</p>	
6. Speaking: Talk about the life story of a famous person in the past.	0.5		0.5		1	2	<p>* Dạy: - Hướng dẫn SV nói về cuộc đời của 1 người nổi tiếng trong quá khứ</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn, thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp, nhóm</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<p>* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Tham gia thảo luận và trả lời các câu hỏi của giáo viên. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Hoàn thành và luyện nói chủ đề “<i>Talk about the life story of a famous person in the past.</i>”</p>	
MODULE 6: BUYING AND SELLING	1.5	2	1.5		5	10		
1. Language focus 1.1.Comparative adjectives 1.2.Superlative adjectives	0.5				0.5	1	<p>* Dạy: - Ngữ pháp: Hướn dẫn SV cấu trúc so sánh hơn và hơn nhất * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình từ GV - Nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập sách tham khảo số 1 trang 13-15 và 100-104</p>	
2. Vocabulary: Shops and Shopping			0.5		0.5	1	<p>* Dạy: - Từ vựng: chủ đề mua sắm * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp * Học: Học ở lớp:</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận và làm việc theo cặp - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập về nhà: Học thuộc các từ vựng liên quan đến chủ đề trong bài 	
3. Reading: The world's most famous market		1	0.5		1.5	3	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn SV đọc về những khu chợ nổi tiếng trên thế giới <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp nhóm <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận và làm việc theo cặp - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.7 	
4. Writing: Make sentences using useful language <ul style="list-style-type: none"> - Advantages and disadvantages of going shopping or shopping online - I like shopping because..... - I dislike shopping online because..... 	0.5	0.5			1	2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn SV đặt câu sử dụng các cấu trúc gợi ý <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.7 	
5. Speaking: Talk about your	0.5	0.5	0.5		1.5	3	<p>* Dạy:</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
shopping habit							<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn SV nói về thói quen mua sắm * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn, thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Tham gia thảo luận và trả lời các câu hỏi của giáo viên. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Hoàn thành và luyện nói chủ đề “<i>Talk about your shopping habit</i>” 	
MODULE 7: THE WORLD AROUND US	1.5	1.5	2		5	10		
1. Language focus: 1.1.Can and can't for ability 1.2.Question words 1.3.Use of articles	0.5				0.5	1	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Ngữ pháp: Hướng dẫn SV cách sử dụng của động từ khuyết thiếu can/ can't, từ để hỏi và mạo từ * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc cấu trúc ngữ pháp và làm bài tập trong sách TK số 1 trang 120-121 	
2. Vocabulary: Animals and natural features			0.5		0.5	1	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Từ vựng: chủ đề động vật và các hiện tượng thiên nhiên 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm</p> <p>* Học: <i>Học ở lớp:</i> - Tham gia thảo luận. làm việc cặp nhóm - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <i>Học ở nhà:</i> - Bài tập về nhà: Học thuộc từ vựng trong bài.</p>	
3. Reading: Amazing facts about the natural world		0.5	0.5		1	2	<p>* Dạy: - Hướng dẫn SV đọc về hiểu chủ đề những sự thật ngạc nhiên về thế giới tự nhiên sau đó làm bài tập liên quan đến nội dung của bài đọc.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp nhóm</p> <p>* Học: <i>Học ở lớp:</i> - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <i>Học ở nhà:</i> - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.8</p>	
4. Listening: Man's best friends?		0.5	0.5		1	2	<p>* Dạy: - Hướng dẫn SV nghe và hoàn thiện bài tập về người bạn tốt nhất của con người</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cá nhân.</p> <p>* Học:</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe lại các file nghe trong tài liệu chính - Module 7 	
<p>5. Writing: Make sentences using useful language</p> <ul style="list-style-type: none"> - My favourite animal is..... - It can.....but it can't..... - I love it because..... 	0.5	0.5			1	2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn SV đặt câu sử dụng cấu trúc gợi ý <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu, trả lời câu hỏi và làm việc theo yêu cầu của GV. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.8 	
<p>6. Speaking: Describe your favourite animal</p>	0.5		0.5		1	2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn SV nói về con vật mà mình yêu thích <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn, thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp, nhóm <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Tham gia thảo luận và trả lời các câu hỏi của giáo viên. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập về nhà: Hoàn thành và luyện nói chủ đề “Describe your favourite animal” 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
MODULE 8: GOING PLACES	1.5	2	1.5		5	10		
1. Language focus: 1.1 Prepositions of movement 1.2. have to, don't have to, can and can't	0.5				0.5	1		<p>* Dạy: - Ngữ pháp: Giới từ chỉ vị trí và cấu trúc với have to, don't have to, can and can't</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình từ GV - Nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong hand- out của GV</p>
2. Vocabulary: Things in town			0.5		0.5	1	A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	<p>* Dạy: - Từ vựng: chủ đề các địa điểm trong thành phố</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Thảo luận và làm việc theo cặp - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc các từ vựng liên quan đến chủ đề trong bài</p>
3. Listening: A tour of Edinburgh		1	0.5		1.5	3		<p>* Dạy: - Hướng dẫn SV đọc và nghe về chuyến đi ở Edinburgh</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp nhóm</p> <p>* Học: <i>Học ở lớp:</i> - Thảo luận và làm việc theo cặp - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV</p> <p><i>Học ở nhà:</i> - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.9</p>
<p>4. Writing: Make sentences using useful language</p> <ul style="list-style-type: none"> - My favourite place I would like to visit is.... - It is famous for.... - I wantbecause..... 	0.5	0.5			1	2	<p>* Dạy: - Hướng dẫn SV đặt câu sử dụng cấu trúc gợi ý</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân</p> <p>* Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV</p> <p><i>Học ở nhà:</i> - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.9</p>	
<p>5. Speaking: Talk about a place you would like to visit</p>	0.5	0.5	0.5		1.5	3	<p>* Dạy: - Hướng dẫn SV nói về nơi mình muốn đến</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn, thảo luận và làm việc theo cặp</p> <p>* Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe tiếp thu và phát biểu xây dựng bài - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm.</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							- Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Hoàn thành và luyện nói chủ đề “ <i>Talk about a place you would like to visit</i> ”	
Mid term Test 2		1		2	3	6	* Dạy: - Hướng dẫn SV ôn tập lại kiến thức đã học và kiểm tra vấn đáp * Học: Học ở lớp: - Làm theo yêu cầu của GV và làm bài kiểm tra số 2 Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.10	
Cộng	12	15.5	14.5	3	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
MODULE 1: PEOPLE AND PLACES								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Nationality	x						x
3	Reading and listening: General knowledge quiz			x	x			x
4	Writing: Make sentences					x		x
5	Speaking: Talk about yourself						x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
MODULE 2: EVERYDAY LIFE								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Common verbs and daily routines	x						x
3	Reading: Life in Britain			x				x
4	Listening: Life in Australia				x			x
5	Writing: Make sentences					x		x
6	Speaking: <i>Talk about your daily routines</i>						x	x
MODULE 3: LOVES AND HATES								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Activities	x						x
3	Listening: Celebrity love and hates				x			x
4	Reading: An American star and British star in Hollywood			x				x
5	Writing: Make sentences					x		x
6	Speaking: <i>Talk about your hobbies and hates</i>						x	x
MODULE 4: EATING AND DRINKING								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Food (countable and uncountable nouns)	x						x
3	Listening: Breakfast around the world				x			x
4	Reading: Facts and myths			x				x
5	Writing: Make sentences					x		x
6	Speaking: <i>Talk about your eating habit</i>						x	x
MODULE 5: EXTRAORDINARY LIVES								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Years, decades and centuries	x						x

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
3	Reading: An ordinary life...an amazing idea			x				x
4	Listening: A true story				x			x
5	Writing: Make sentences					x		x
6	Speaking: <i>Talk about the life story of a famous person in the past.</i>						x	x
MODULE 6: BUYING AND SELLING								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Shops and Shopping	x						x
3	Reading: The world's most famous market			x				x
4	Writing: Make sentences					x		x
5	Speaking: Talk about your shopping habit						x	x
MODULE 7: THE WORLD AROUND US								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Animals and natural features	x						x
3	Reading: Amazing facts about the natural world			x				x
4	Listening: Man's best friends?				x			x
5	Writing: Punctuation					x		x
6	Speaking: <i>Describe your favourite animal</i>						x	x
MODULE 8: GOING PLACES								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Things in town	x						x
3	Listening: A tour of Edinburgh				x			x
4	Writing: Make sentences					x		x
5	Speaking: <i>Talk about a place you would like to visit</i>						x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng hạn.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội..

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1- Trắc nghiệm	100	CDR 1-5	20
		Tổng				
	Điểm số 2	A1.2	Bài tập	20	CDR 1-5	20
		A1.3	Thái độ học tập	20	CDR 7	
		A1.4	Bài kiểm tra số 2 - Vấn đáp	60	CDR 1,2,6	
		Tổng			100	
Tổng					40	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Trắc nghiệm và vấn đáp	Bài thi kết thúc học phần	A2.1	Bài thi trắc nghiệm	50	CDR 1-5	60

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
		A2.2	Thi vấn đáp	50	CĐR 1,2,6	
Tổng			100		60	

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 – Trắc nghiệm

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt được từ loại và cấu trúc ngữ pháp đã học	20
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	60

A1.2 – Bài tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được nhiệm vụ GV giao.	20
Hiểu	Nhận định những CV phải làm trên lớp cũng như ở nhà.	20
Áp dụng	Áp dụng những kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ GV giao	60

A1.3 – Thái độ học tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Câu thị	Tham dự lớp đầy đủ và nhận thức được tầm quan trọng của môn học.	10
Cởi mở	Tham dự lớp đầy đủ và tham gia tích cực các hoạt động trên lớp theo yêu cầu của GV	20
Đưa ra thái	Tham dự lớp đầy đủ và chia sẻ ý kiến và kiến thức của bản thân với GV và các bạn trong lớp	30

độ		
Hình thành quan điểm	Tham dự lớp đầy đủ và sẵn sàng lắng nghe và tổng hợp kiến thức của GV và các bạn trong lớp	40

A1.4 - Bài kiểm tra 2 – Vấn đáp

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	10
Hiểu	Phân biệt được từ loại và cấu trúc ngữ pháp đã học	10
Áp dụng	Vận dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	10
Về kỹ năng		
Bắt chước	Làm theo hướng dẫn của GV để giới thiệu bản thân và giao tiếp hàng ngày.	10
Vận dụng	Sử dụng các kỹ năng nói đã học để hoàn thiện các phần trong bài thi vấn đáp	20
Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức để sử dụng các cấu trúc câu cho phù hợp với yêu cầu của đề bài.	30
Thành thạo	Thể hiện được kỹ năng nói 1 cách chính xác và trôi chảy nội dung của bài thi vấn đáp	10

A2.1 - Thi trắc nghiệm

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt được từ loại và cấu trúc ngữ pháp đã học	20
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	60

A2.2 - Thi vấn đáp

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
--------	-----------------------	--------------

<i>Về kiến thức</i>		
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	10
Hiểu	Phân biệt được từ loại và cấu trúc ngữ pháp đã học	10
Áp dụng	Vận dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	10
<i>Về kỹ năng</i>		
Bắt chước	Làm theo hướng dẫn của GV để giới thiệu bản thân và giao tiếp hàng ngày.	10
Vận dụng	Sử dụng các kỹ năng nói đã học để hoàn thiện các phần trong bài thi vấn đáp	20
Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức để sử dụng các cấu trúc câu cho phù hợp với yêu cầu của đề bài.	30
Thành thạo	Thể hiện được kỹ năng nói 1 cách chính xác và trôi chảy nội dung của bài thi vấn đáp	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Tiếng Anh 2**
- + Tiếng Anh: English 2
- Mã học phần: NNTA102
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Bachelor degree in all fields
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Tiếng Anh 1
- Học phần song hành: Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 12 tiết
 - + Bài tập: 16.5 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 13.5 tiết
 - + Kiểm tra: 03 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần:

Bộ môn Ngoại ngữ

2. Mô tả học phần

Học phần “*Tiếng Anh 2*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh như thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, so sánh của tính từ - trạng từ, động từ khuyết thiếu... và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều chủ điểm như: nghề nghiệp, lễ hội, du lịch... ở mức độ tiền trung cấp. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết mức độ tiền trung cấp thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày như: gọi điện thoại, thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	<p><i>Về kiến thức:</i> Kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh ở mức độ tiền trung cấp để vận dụng trong giao tiếp tiếng Anh nói chung; kiến thức nền về các vấn đề chung trong xã hội.</p>

MT2	Về kĩ năng: Kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ở mức độ tiền trung cấp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; kỹ năng tư duy phản biện; khả năng tự học, kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả.
MT3	Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	<ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các từ vựng liên quan đến hoạt động giải trí, lễ hội, nghề nghiệp, ngoại hình, ước mơ, tham vọng, đặc điểm địa lý. - Phân biệt được các âm cơ bản trong tiếng Anh, các dạng câu hỏi, cụm từ chỉ thời gian, các từ vựng so sánh. - Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng. 	2.1.2	ITU
	CĐR2	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi tên được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ. - Giải thích được cách sử dụng của thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành, động từ khuyết thiếu, câu hỏi có từ hỏi, các mẫu câu so sánh. - Áp dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn văn và làm bài tập. 	2.1.2	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT2	CDR3	Kỹ năng đọc <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu. - Áp dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc ngữ pháp đã biết để hiểu nội dung của bài đọc. - Nắm vững các kỹ năng đọc để hiểu rõ hơn nội dung bài đọc. - Kết hợp nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết. 	2.2.1	ITU
	CDR4	Kỹ năng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập. - Vận dụng các từ vựng theo chủ đề, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài. - Nắm vững các kỹ năng nghe để nghe hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn. - Kết hợp nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết. 	2.2.1	ITU
	CDR5	Kỹ năng viết <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép. - Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập câu. - Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu. - Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn, bài văn theo chủ đề. 	2.2.1	ITU
	CDR6	Kỹ năng nói <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nói về các chủ đề và giao tiếp hàng ngày. - Sử dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập hội thoại ngắn. - Nắm vững cách phát âm, nhấn trọng âm, cách sử dụng từ loại và cấu trúc khi thành lập câu, đoạn. - Phát triển các câu ngắn thành 1 đoạn văn nói về chủ đề được giao trong bài. 	2.2.1	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR7	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được tầm quan trọng của môn học. - Tham gia tích cực vào các hoạt động GV giao trên lớp. - Chia sẻ kiến thức và ý kiến với GV và các SV khác. - Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau. 	2.3.1 2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005). *New Cutting Edge – Pre-Intermediate*. Harlow: Pearson Longman.

5.2 Tài liệu tham khảo

3. Walker, E., & Elsworth, S. (2000). *Grammar practice for pre-intermediate students*. Pearson Education Limited.
4. Department of Foreign Languages. (2020). *Practice Exercise 2*. Internal circulation. Hanoi University of Natural Resources and Environment.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|---|---|--|---|--|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc cặp |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Seminar | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | <input checked="" type="checkbox"/> Phát vấn |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc cá nhân |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
MODULE 1: LEISURE AND LIFESTYLE	1.5	2	1.5		5	10		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tỷ học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
6. Language focus 1.5. Revision of question forms 1.6. Present simple	0.5						* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần. - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học. - Trình bày các nội dung về thi hiện tại đơn và câu hỏi có từ hỏi. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu. - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 30,31 về thi hiện tại đơn.	
7. Vocabulary: Leisure activities			0.5				* Dạy: - Giới thiệu từ vựng về hoạt động giải trí. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm Học ở nhà: - Học thuộc các từ vựng về hoạt động giải trí.	
8. Reading: Unusual ways of		1	0.5				* Dạy: - Yêu cầu sv đọc về những cách khác thường để giữ dáng và trả	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
keeping fit							<p>lời câu hỏi.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc cá nhân để hoàn thành yêu cầu bài đọc. - Tham gia Thảo luận và làm việc nhóm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.1.
<p>9. Writing: Make sentences using useful languages</p> <ul style="list-style-type: none"> - My way of keeping fit is.... - I often do that activity - I like doing that activity because..... 	0.5	0.5					<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến các cách giữ dáng. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.1.
<p>10. Speaking: Talk about your ways of keeping fit</p>	0.5	0.5	0.5				<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv nói về những cách để giữ dáng của bản thân. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm <p>* Học:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành và luyện nói chủ đề những cách giữ dáng. 	
MODULE 2: IMPORTANT FIRSTS	1.5	2	1.5		5	10		
7. Language focus 1.6 <i>Past simple</i> 1.7 <i>Time phrases used in the past: at, on, in, ago</i>	0.5						<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày nội dung về cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của thì quá khứ đơn và các cụm từ chỉ thời gian sử dụng ở thì quá khứ. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình và phát vấn <p>* Học:</p> <p>A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 40, 42 về thì quá khứ. 	
8. Vocabulary: Words to describe feelings			0.5				<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu từ vựng miêu tả cảm xúc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. <p>* Học:</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học thuộc các từ vựng về miêu tả cảm xúc.
9. Listening: short conversations with feelings and first time stories		1	0.5					<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv nghe và đoán cảm xúc trong các đoạn hội thoại, nghe và trả lời câu hỏi về những lần đầu tiên trong quá khứ. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe đoạn hội thoại và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 2.
4. Writing: Make sentences using useful languages - I remember the first time I..... - It happened in.....(time, place) - I felt.....because.....	0.5	0.5						<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến sự kiện lần đầu tiên làm gì đó. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. <p>Học ở nhà:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							- Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.2.	
5. Speaking: <i>Talk about your first time doing something</i>	0.5	0.5	0.5				<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hướng dẫn sv nói về lần đầu tiên làm gì đó. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> Phương pháp phát vấn Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hoàn thành và luyện nói chủ đề lần đầu tiên làm gì đó. 	
MODULE 3: AT REST, AT WORK	1.5	2	1.5		5	10		
7. Language focus 1.8 <i>Should, shouldn't</i> 1.9 <i>Can, can't, have to, don't have to</i>	0.5						<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trình bày nội dung về cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của các động từ khuyết thiếu should, can, have to. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> Phương pháp thuyết trình và phát vấn <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 87, 2 về các 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								động từ khuyết thiếu.
8. Vocabulary: Daily routines, jobs			0.5					<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu từ vựng về hoạt động hàng ngày và từ vựng về nghề nghiệp. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học thuộc các từ vựng về hoạt động hàng ngày và nghề nghiệp.
9. Listening: Choose the right job		1	0.5					<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv nghe và điền thông tin về sở thích và nghề nghiệp của 4 người khác nhau. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp <p>Học ở nhà:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
10. Writing: Make sentences using useful languages - The job I would like to do in the future is..... - Some requirements of the job are..... - I like that job because.....	0.5	0.5					<p>- Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 3.</p> <p>* Dạy: - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến nghề nghiệp mong muốn trong tương lai.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.3.</p>	
11. Speaking: Describe a job you would like to do in the future	0.5	0.5	0.5				<p>* Dạy: - Hướng dẫn sv nói về nghề nghiệp mong muốn trong tương lai.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. Học ở nhà: - Hoàn thành và luyện nói chủ đề nghề nghiệp mong muốn trong tương lai.</p>	
MODULE 4: SPECIAL OCCASIONS	1.5	1.5	2		5	10		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
7. Language focus <i>a. Present continuous and present simple</i> <i>b. Present continuous for future arrangements</i>	0.5							<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày nội dung về cấu trúc và cách sử dụng thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn và cách sử dụng thì hiện tại tiếp diễn cho dự định trong tương lai. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình và phát vấn <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 33,34 về thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn.
8. Vocabulary: Dates and special occasions			0.5				<p>A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu từ vựng về ngày tháng và các dịp lễ hội đặc biệt. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học thuộc các từ vựng về ngày tháng và các dịp lễ hội đặc biệt. 	
9. Reading: Birthday traditions around the world		0.5	0.5				<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu sv tìm thông tin và làm bài tập về truyền thống tổ chức sinh nhật ở một số nước trên thế giới. 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Làm việc cá nhân để hoàn thành yêu cầu bài đọc. - Thảo luận và làm việc nhóm.
								<p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.4.
10. Listening: New Year in two different cultures		0.5	0.5					<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv nghe về năm mới ở 2 nền văn hóa khác nhau và điền thông tin vào bảng. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 4.
11. Writing: Make sentences using useful languages	0.5	0.5						<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến lễ hội ở Việt Nam hoặc trên thế giới. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<p>* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.4.</p>	
12. Speaking: Talk about a special occasion in Vietnam in the world	0.5		0.5				<p>* Dạy: - Hướng dẫn sv nói về một lễ hội ở Việt Nam hoặc trên thế giới. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. Học ở nhà: - Hoàn thành và luyện nói chủ đề lễ hội ở Việt Nam hoặc trên thế giới.</p>	
Mid – term Test 1		1		1	2	4	<p>* Dạy: - Hướng dẫn sv ôn tập các kiến thức đã học. * Học: Học ở lớp: - Làm theo yêu cầu của gv. - Tham gia làm bài kiểm tra. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.5.</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
MODULE 5: APPEARANCES	1.5	1.5	2		5	10		
7. Language focus 1 1.3. Comparative and superlative adjectives 1.2. Describing people	0.5						<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về cấu trúc và cách sử dụng của các loại câu so sánh, sử dụng câu so sánh để miêu tả người. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình và phát vấn <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu. - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <p>A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2</p> <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 23, 25 về so sánh hơn và so sánh nhất. 	
2. Vocabulary: Physical appearance			0.5				<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu từ vựng về miêu tả ngoại hình. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học thuộc các từ vựng về miêu tả ngoại hình. 	
3. Reading: You're gorgeous!		0.5	0.5				<p>* Dạy:</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu SV đọc và làm bài tập liên quan đến quan điểm về cái đẹp xưa và nay. * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Làm việc cá nhân để hoàn thành yêu cầu bài đọc. - Thảo luận và làm việc nhóm. Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.6.
4. Listening: Comparative and superlative adjectives		0.5	0.5					<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv nghe và hoàn thành câu so sánh về ngoại hình và tả người. * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp. * Học: <ul style="list-style-type: none"> - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 5.
5. Writing: Make sentences using useful languages - One family member I	0.5	0.5						<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến miêu tả một thành viên trong gia đình.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
would like to describe is..... - She/He looks..... - His/Her characteristics are..... - I like her/him because.....							<p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.6.</p>	
6. Speaking: Describe one of your family members	0.5		0.5				<p>* Dạy: - Hướng dẫn sv miêu tả một thành viên trong gia đình.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. Học ở nhà: - Hoàn thành và luyện nói chủ đề miêu tả thành viên trong gia đình.</p>	
MODULE 6: TIME OFF	1.5	2	1.5		5	10		
1. Language focus: 1.4.Intentions and wishes 1.5.Predictions: will and won't	0.5						<p>A1.2 A1.3 A1.4 A2.1</p> <p>* Dạy: - Trình bày cấu trúc và cách sử dụng của các loại câu dự định, ước muốn và dự đoán tương lai.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tỷ học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							A2.2	- Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu. - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <i>Học ở nhà:</i> - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 62, 63 về câu dự định, dự đoán tương lai.
2. Vocabulary: Holidays			0.5				* Dạy: - Giới thiệu từ vựng về kỳ nghỉ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. * Học: <i>Học ở lớp:</i>	
							- Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. <i>Học ở nhà:</i> - Học thuộc các từ vựng về kỳ nghỉ.	
3. Listening: The holiday from the hell		1	0.5				* Dạy: - Hướng dẫn sv nghe về một kỳ nghỉ tồi tệ và thực hiện các yêu cầu của bài. * Phương pháp dạy: - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp. * Học:	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe đoạn hội thoại và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 6.
<p>4. Writing: Make sentences using useful languages</p> <ul style="list-style-type: none"> - I would like to have a holiday in..... - I will go with..... - I will do.....there. - I hope that..... 	0.5	0.5						<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến kế hoạch cho một kỳ nghỉ. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.7.
<p>5. Speaking: - Imagine you are</p>	0.5	0.5	0.5					<p>* Dạy:</p>
<p><i>going to have a holiday and talk about your plan</i></p>								<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv nói về kế hoạch cho kỳ nghỉ. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở nhà: - Hoàn thành và luyện nói chủ đề kế hoạch cho kỳ nghỉ.
MODULE 7: AMBITIONS AND DREAMS	1.5	2	1.5		5	10		
2. Language focus 2.1. Present perfect and past simple with “for” 2.2. Present perfect and past simple with other time words	0.5							<p>* Dạy: - Trình bày cách sử dụng thì hiện tại hoàn thành và thì quá khứ đơn và các trạng từ chỉ thời gian sử dụng với hai thì này.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu. A1.2 - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. A1.3 - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. A1.4 Học ở nhà: A2.1 - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 50,51 về thì hiện tại hoàn thành và quá khứ đơn. A2.2</p>
3. Vocabulary: Ambitions and dreams			0.5					<p>* Dạy: - Giới thiệu từ vựng về tham vọng và ước mơ.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm.</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Học thuộc các từ vựng về tham vọng và ước mơ.
4. Listening: Before they were famous Talk about your dreams, ambitions and achievements		1	0.5					* Dạy: - Hướng dẫn sv nghe và nói nghề nghiệp tương ứng với 8 người nổi tiếng và nghe về mơ ước, tham vọng của 5 người khác nhau. * Phương pháp dạy: - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp. * Học: Học ở lớp: - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp Học ở nhà: - Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 7.
5. Writing: Make sentences using useful languages - My ambition/dream is..... - I need to do.....to achieve that ambition. - I want to achieve that ambition because.....	0.5	0.5						* Dạy: - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến ước mơ, tham vọng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. Học ở nhà: Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.8.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tỷ học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
6. Speaking: Talk about your ambition(s) or dream(s) you would like to achieve	0.5	0.5	0.5					<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv nói về ước mơ hoặc tham vọng. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành và luyện nói chủ đề ước mơ hoặc tham vọng.
MODULE 8: COUNTRIES AND CULTURES	1.5	1.5	2		5	10		
1. Language focus: 1.1. Using articles 1.2. Quantifiers with countable and uncountable nouns.	0.5						A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại cách sử dụng mạo từ và từ chỉ số lượng với danh từ đếm được và không đếm được. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình và phát vấn <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu. - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <p>Học ở nhà:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tỷ học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 9,13, 18 về mạo từ và từ chỉ số lượng với danh từ đếm được và không đếm được.
2. Vocabulary: Geographical features			0.5					<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu từ vựng về các đặc điểm địa lý. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học thuộc các từ vựng về các đặc điểm địa lý.
3. Reading: Where in the world?		0.5	0.5					<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu sv đọc về thông tin liên quan đến một số địa danh trên thế giới và làm bài tập. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Làm việc cá nhân để hoàn thành yêu cầu bài đọc. - Thảo luận và làm việc nhóm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.9.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4. Listening: Just a myth? New Zealand quiz		0.5	0.5					<p>* Dạy: Hướng dẫn sv xác định đúng sai khi nghe các ý kiến của những người đến từ các nước khác nhau và trả lời câu hỏi liên quan đến nước New Zealand.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp.</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp</p> <p>Học ở nhà: - Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 8.</p>
5. Writing: Make sentences using useful languages - I would like to live in..... - The city is famous for..... - I would like to live there because.....	0.5	0.5						<p>* Dạy: - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến thành phố mà mình muốn sinh sống.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv.</p> <p>Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.9.</p>
6. Speaking: Describe a city (a place) you would like to	0.5		0.5					<p>* Dạy: - Hướng dẫn sv nói về thành phố mình muốn sinh sống.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
<i>live</i>							<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn <p>- Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành và luyện nói chủ đề thành phố mình muốn sinh sống. 	
Mid term Test 2		1		2	3	6	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv ôn tập các kiến thức đã học. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm theo yêu cầu của gv. - Tham gia làm bài kiểm tra. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.10. 	
Cộng	12	16.5	13.5	3	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
MODULE 1: LEISURE AND LIFESTYLE								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Leisure activities	x						x
3	Reading: Unusual ways of keeping fit			x				x
4	Writing: Make sentences					x		x
5	Speaking: Talk about your ways of keeping fit						x	x
MODULE 2: IMPORTANT FIRSTS								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Words to describe feelings	x						x
3	Listening: short conversations with feelings and first time stories				x			x
4	Writing: Make sentences					x		x
5	Speaking: Talk about your first time doing something						x	x
MODULE 3: AT REST, AT WORK								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Daily routines, jobs	x						x
3	Listening: Choose the right job				x			x
4	Writing: Make sentences					x		x
5	Speaking: Describe a job you would like to do in the future						x	x
MODULE 4: SPECIAL OCCASIONS								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Dates and special occasions	x						x
3	Reading: Birthday traditions around the world			x				x
4	Listening: New Year in two different cultures				x			x
5	Writing: Make sentences					x		x
6	Speaking: Talk about a special occasion in Vietnam or in the world						x	x
MODULE 5: APPEARANCES								

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Physical appearance	X						X
3	Reading: You're gorgeous!			X				X
4	Listening: Comparative and superlative adjectives				X			X
5	Writing: Make sentences					X		X
6	Speaking: Describe one of your family members						X	X
MODULE 6: TIME OFF								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Holidays	X						X
3	Listening: The holiday from hell				X			X
4	Writing: Make sentences					X		X
5	Speaking: Imagine you are going to have a holiday and talk about your plan						X	X
MODULE 7: AMBITIONS AND DREAMS								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Ambitions and dreams	X						X
3	Listening: Before they were famous				X			X
4	Writing: Make sentences					X		X
5	Speaking: Talk about your ambition(s) or dream(s) you would like to achieve						X	X
MODULE 8: COUNTRIES AND CULTURES								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Geographical features	X						X
3	Reading: Where in the world?			X				X
4	Listening: Just a myth?				X			X
5	Writing: Make sentences					X		X

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
6	Speaking: Describe a city (a place) you would like to live						x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng hạn;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		HP dưới 4TC
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1 - Trắc nghiệm	100	CDR 1-5	20
		Tổng		100		
	Điểm số 2	A1.2	Bài tập	20	CDR 1-5	20
		A1.3	Thái độ học tập	20	CDR 7	
		A1.4	Bài kiểm tra số 2 - Vấn đáp	60	CDR 1,2, 6	
		Tổng		100		

		Tổng			40
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Trắc nghiệm + Vấn đáp	Điểm thi kết thúc học phần	A2.1	Bài thi trắc nghiệm	50	CDR 1-5
		A2.2	Bài thi vấn đáp	50	CDR 1,2,6
		Tổng		100	

Trong đó:

A1.1- Bài kiểm tra 1 – Trắc nghiệm

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	30
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	50

A1.2 - Bài tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được nhiệm vụ GV giao.	20
Hiểu	Nhận định những công việc phải làm trên lớp cũng như ở nhà.	30
Áp dụng	Áp dụng những kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ GV giao.	50

A1.3 – Thái độ học tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	SV tham dự lớp đầy đủ và nhận thức được tầm quan trọng của môn học.	10
Cởi mở	SV tham dự lớp đầy đủ và tham gia tích cực các hoạt động trên lớp theo yêu cầu của GV.	20
Đưa ra thái độ	SV tham dự lớp đầy đủ và chia sẻ ý kiến và kiến thức của bản thân với GV và các SV khác.	30
Hình thành quan điểm	SV tham dự lớp đầy đủ và sẵn sàng lắng nghe và tổng hợp kiến thức từ GV và các SV khác.	40

A1.4- Bài kiểm tra 2 – Vấn đáp

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	10
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	10
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	10
Về kỹ năng		
Bắt chước	Làm theo các yêu cầu trong bài kiểm tra vấn đáp.	10
Vận dụng	Sử dụng các cấu trúc và mẫu câu đã học để hoàn thiện các phần trong bài kiểm tra.	20
Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức để sử dụng các cấu trúc câu cho phù hợp với yêu cầu của đề bài.	30
Thành thạo	Phát triển được nội dung bài kiểm tra vấn đáp một cách chính xác và trôi chảy.	10

A2.1- Thi trắc nghiệm

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	30
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài thi trắc nghiệm.	50

A2.2- Thi vấn đáp

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	10
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	10
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài thi vấn đáp.	10
Về kỹ năng		
Bắt chước	Làm theo các yêu cầu trong bài thi vấn đáp.	10

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Vận dụng	Sử dụng các cấu trúc và mẫu câu đã học để hoàn thiện các phần trong bài thi.	20
Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức để sử dụng các cấu trúc câu cho phù hợp với yêu cầu của đề bài.	30
Thành thạo	Phát triển được nội dung bài thi vấn đáp một cách chính xác và trôi chảy.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Tiếng Anh 3**
- + Tiếng Anh: English 3
- Mã học phần: NNTA103
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Bachelor degree in all fields
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Tiếng Anh 2
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

- + Nghe giảng lý thuyết: 8.0 tiết
- + Bài tập: 12.0 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 8.0 tiết
- + Kiểm tra: 2.0 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần:

Bộ môn Ngoại ngữ

2. Mô tả học phần

Học phần “*Tiếng Anh 3*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh như thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành, thể bị động của quá khứ đơn, hiện tại đơn, hiện tại hoàn thành tiếp diễn với các từ xác định và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều điểm chung: hiện tại và quá khứ, sức khỏe, các bệnh thường gặp, các vật dụng hàng ngày, tiền tệ. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống như: cuộc sống hiện tại và quá khứ, thực hành những đoạn hội thoại liên quan về sức khỏe và tai nạn, tìm hiểu về các thương hiệu nổi tiếng trên thế giới, tìm hiểu kỹ hơn về các vận dụng hàng ngày cần thiết khi mang đi du lịch.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Về kiến thức: Kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh ở mức độ trung cấp để vận dụng trong giao tiếp tiếng Anh nói chung; kiến thức nền về các vấn đề chung trong xã hội.
MT2	Về kỹ năng: Kỹ năng Nghe, Đọc, Viết ở mức độ trung cấp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; kỹ năng tư duy phân biện; khả năng tự học, kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả.
MT3	Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Từ vựng <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các từ vựng liên quan đến cuộc sống giữa quá khứ và hiện tại, sức khỏe, tai nạn, các danh từ chỉ vật thể thiết yếu, hàng ngày, các tính từ chỉ tính cách con người, danh từ chỉ nghề nghiệp, các mệnh giá tiền tệ trên thế giới - Phân biệt thì quá khứ đơn với quá khứ hoàn thành, hiện tại hoàn thành với hiện tại hoàn thành tiếp diễn - Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng. 	2.1.2	ITU
	CDR2	Ngữ pháp <ul style="list-style-type: none"> - Gọi tên được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ. - Giải thích được cách sử dụng của cấu trúc USED TO, thì quá khứ hoàn thành và hiện tại hoàn thành, thể bị động của thì Hiện tại đơn và quá khứ đơn. - Áp dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn văn và làm bài tập. 	2.1.2	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR3	Kỹ năng đọc <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu. - Áp dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc ngữ pháp đã biết để hiểu nội dung của bài đọc. - Nắm vững các kỹ năng đọc để hiểu rõ hơn nội dung bài đọc. - Kết hợp nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết. 	2.2.1	ITU
	CDR4	Kỹ năng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập. - Vận dụng các từ vựng theo chủ đề, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài. - Nắm vững các kỹ năng nghe để nghe hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn. 	2.2.1	ITU

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		- Kết hợp nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết.		
	CDR5	Kỹ năng viết - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép. - Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập câu. - Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu. - Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn, bài văn theo chủ đề.	2.2.1	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR6	- Nhận thức được tầm quan trọng của môn học. - Tham gia tích cực vào các hoạt động GV giao trên lớp. - Chia sẻ kiến thức và ý kiến với GV và các SV khác. - Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau.	2.3.1 2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005). *New Cutting Edge – Pre-Intermediate*. Harlow: Pearson Longman.

5.2 Tài liệu tham khảo

5. Walker, E., & Elsworth, S. (2000). *Grammar practice for pre-intermediate students*. Pearson Education Limited.
6. Department of Foreign Languages. (2020). *Practice Exercise 3*. Internal circulation. Hanoi University of Natural Resources and Environment.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Bài	Hoạt động dạy và học
----------	---------------------------	-----	----------------------

	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)	đánh giá	
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
MODULE 1: OLD AND NEW	1.5	2.0	1.5		5.0	10		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung về thì quá khứ đơn, hiện tại đơn sử dụng IF, WHEN, BEFORE và các từ chỉ thời gian khác. - Trình bày các nội dung về các cấu trúc của MAY, MIGHT, WILL.... - Giao bài tập: Practice Exercise 1 (Page 2-4) trong sách bài tập và thông báo thời gian nộp bài trong thời hạn 1 tuần tùy thuộc vào tiến độ học của sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thì quá khứ đơn, hiện tại đơn sử dụng IF, WHEN, BEFORE và các từ chỉ thời gian khác, các cấu trúc của MAY, MIGHT, WILL... <p>* Học:</p>
<p>11. Language focus</p> <p>1.7. May, might, will, definitely...</p> <p>1.8. Present tense after if, when, before, and other time words</p>	0.5				0.5	1.0	<p>A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2</p>	<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu. - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi nếu học sinh không hiểu, cần giải thích <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập Practice Exercise 1 (Page 2-4) trong sách bài tập - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo trang 87, 88, 89, 90
2. Vocabulary: Modern and Traditional		0.5	0.5		1.0	2.0		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu từ vựng về vật dụng hàng ngày dùng trong cuộc sống

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>quá khứ và hiện tại.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung từ vựng về vật dụng hàng ngày sử dụng trong quá khứ và hiện tại. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi sinh viên thảo luận nhóm về vật được sử dụng hàng ngày trong cuộc sống quá khứ và hiện tại. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thảo luận và làm việc nhóm. - Làm bài về phần từ vựng đã được học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập Practice Exercise 1 (page 2-4)
3. Reading: The 1900 House		0.5	0.5		1.0	2.0		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu sv so sánh về cuộc sống trong quá khứ và hiện tại: vật dụng hàng ngày, cách sống, thói quen sống, điều kiện sống. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận áp dụng khi sinh viên thảo luận so sánh về

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<p>cuộc sống trong quá khứ và hiện tại: vật dụng hàng ngày, cách sống, thói quen sống, điều kiện sống.</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tham gia Thảo luận và làm việc nhóm. - Giảng viên nhận xét, đánh giá về mức độ tham gia thảo luận của từng nhóm, nội dung và chất lượng bài thảo luận. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập trong sách bài tập Practice Exercise 1 (page 5-8) 	
4. Writing: Imagine your life without Internet and mobile phone	0.5	0.5			1.0	2.0	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến chủ đề “tương tượng cuộc sống của bạn sẽ ra sao khi không có Internet và điện thoại”. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình áp dụng khi hướng dẫn sinh viên viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến chủ đề “tương tượng cuộc sống của bạn sẽ ra sao khi không có Internet và điện thoại?” <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. - Nêu câu hỏi nếu cần. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết bài viết theo chủ đề được hướng dẫn 	
5. Listening: Use may, might, will, definitely to fill in the gap	0.5	0.5	0.5		1.5	3.0	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv nghe để điền vào chỗ trống <p>* Phương pháp dạy:</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình áp dụng khi nhắc lại kiến thức đã học về MAY, MIGHT, WILL - Phương pháp thảo luận áp dụng khi học sinh thảo luận về từng câu riêng lẻ, đưa ra lý do giải thích cho từng đáp án. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. Học ở nhà: - Hoàn thành và áp dụng cấu trúc ngữ pháp đã học để tự đặt câu. 	
MODULE 2: TAKE CARE	1.0	2.0	2.0		5.0	10		
10. Language focus 1.10 Used to 1.11 Past continuous	0.5				0.5	1.0	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày nội dung về cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của cấu trúc USED TO, thì quá khứ tiếp diễn * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng khi giảng dạy nội dung về cấu trúc USED TO, thì quá khứ tiếp diễn. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong sách bài tập Practice Exercise 2 (page 9-12)
2. Vocabulary: Health and accidents	0.5	0.5	0.5		1.5	3.0	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Giới thiệu từ vựng miêu tả sức khỏe, bệnh tật, rủi ro/ tai nạn * Phương pháp dạy: 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về từ vựng miêu tả sức khỏe, bệnh tật, rủi ro, tai nạn - Phương pháp thảo luận : áp dụng khi sinh viên thảo luận nhóm về từ vựng liên quan chủ đề sức khỏe, bệnh tật, tai nạn * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm. - Làm bài tập liên quan đến từ vựng đã được học. Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Học thuộc các từ vựng về miêu tả sức khỏe, bệnh tật, rủi ro
3. Reading: Hazardous History		0.5	0.5		1.0	2.0		<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv trả lời câu hỏi, đoán về chủ đề bài đọc, tìm ra ý chính trong các đoạn văn và đưa ra câu trả lời * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung hướng dẫn sinh viên tìm ý chính, tìm các từ khóa trong đoạn văn. * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đoạn văn và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp để so sánh câu trả lời. Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> -Đọc và tóm tắt lại bài đọc
4. Listening: Healthy Helpline		0.5	0.5		1.0	2.0		<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv nghe và đoán các tình huống của bài nghe, đưa ra các phương pháp giải quyết và lựa chọn đáp án. * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi cung cấp từ vựng, gợi ý phương pháp nghe, chủ đề bài nghe cho sinh viên - Phương pháp làm việc theo cặp: áp dụng khi học sinh đối chiếu, so sánh đáp án bài làm với sinh viên khác. * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Nghe đoạn hội thoại và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Nghe lại các file và liệt kê lại các từ khóa.
5. Writing: <i>Time words in narrative</i>		0.5	0.5		1.0	2.0		<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv viết sử dụng các trạng từ chỉ thời gian trong văn miêu tả * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung cung cấp các trạng từ chỉ thời gian. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi học sinh so sánh các trạng từ chỉ thời gian (bổ sung, hoặc chỉnh sửa) * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Làm việc theo cặp, nhóm. Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành và luyện viết chủ đề sử dụng các trạng từ chỉ thời gian. - Làm bài 1 trang 95 TLC: Hoàn thành các trạng từ chỉ thời gian

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								vào đoạn văn
MODULE 3: GOT TO HAVE IT	1.5	2.0	1.5		5.0	10		
12. Language focus 1.12 Present simple passive 1.13 Past simple passive	0.5				0.5	1.0	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày nội dung về cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của các thể bị động của thì hiện tại đơn và quá khứ đơn <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thể bị động của thì hiện tại đơn và quá khứ đơn <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập trong tài liệu chính trang 108/ 109 - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo trang 71, 72, 73, 74
13. Vocabulary: Everyday objects	0.5	0.5	0.5		1.5	3.0		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu từ vựng về các vật dụng hàng ngày <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung từ vựng về vật dụng được sử dụng hàng ngày. - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm: áp dụng khi học sinh thảo luận, so sánh, đối chiếu câu trả lời. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà: - Học thuộc các từ vựng về các vật dụng hàng ngày
14. Listening: Nike		1.0	0.5		1.5	3.0		* Dạy: - Hướng dẫn sv nghe và chia động từ về nhãn hiệu NIKE sử dụng cấu trúc câu bị động * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp: áp dụng khi sinh viên so sánh đối chiếu đáp án. * Học: Học ở lớp: - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp Học ở nhà: - Nghe lại file T12.4 trang 109 tài liệu chính và tóm tắt lại
15. Reading: The World's Most Popular Brands	0.5	0.5	0.5		1.5	3.0		* Dạy: - Yêu cầu sv tìm thông tin và làm bài tập về các nhãn hiệu nổi tiếng trên thế giới * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về phần từ vựng của bài đọc - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp: áp dụng khi sinh viên thảo luận về các nhãn hiệu nổi tiếng trên thế giới: nguồn gốc ra đời, hoàn cảnh ra đời, lý do ra đời... Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc cá nhân để hoàn thành yêu cầu bài đọc. - Thảo luận và làm việc nhóm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng kiến thức bằng cách lên mạng xem thêm những thương hiệu nổi tiếng khác trên thế giới
MID – TERM TEST 1		1.5		1.0	2.5	5		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv ôn tập các kiến thức đã học. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm theo yêu cầu của gv. - Tham gia làm bài kiểm tra. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập trong sách bài tập, Practice Exercise 3+4+5 (page 16-36)
MODULE 4: CHOOSING THE RIGHT PERSON	2.5	1.5	1.0		5.0	10		
<p>13. Language focus</p> <p><i>a.</i> Present perfect continuous with how long for and since</p> <p><i>b.</i> Present perfect continuous and present perfect simple</p>	0.5				0.5	1.0	<p>A1.2 A1.3 A1.4 A2</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày nội dung về cấu trúc và cách sử dụng thì hiện tại hoàn thành và hiện tại hoàn thành tiếp diễn với các trạng từ chỉ thời gian “for”, “since” và “how long” <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cấu trúc, cách sử dụng thì hiện tại hoàn thành và hiện tại hoàn thành tiếp diễn <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập trong sách bài tập Practice Exercise 6 (page 37 – 43) - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo trang số 49
2. Vocabulary: Personal characteristics	0.5	0.5	0.5		1.5	3.0		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu từ vựng tính cách con người và nghề nghiệp phù hợp với những tính cách đó <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung từ vựng về tính cách con người và nghề nghiệp - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm: áp dụng khi học sinh thảo luận, bổ sung các từ vựng về tính cách và nghề nghiệp. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học thuộc các từ vựng tính cách con người
3. Listening: Interview with the manager of Vacation express	1.0	0.5			1.5	3.0		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv nghe về cuộc phỏng vấn với nhà quản lý và trả lời câu hỏi <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung từ vựng liên quan đến bài phỏng vấn, đặt ra câu hỏi gợi mở

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>ý cho sinh viên.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe lại file nghe T13.2 trang 115
4. Writing: Completing an application form	0.5	0.5	0.5		1.5	3.0		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv viết và hoàn thành một đơn xin việc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung phân tích một bức thư xin việc gồm những phần chính nào, cách dùng từ, sắp xếp từ ra sao. - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi sinh viên làm việc nhóm, tự sửa, chữa, bổ sung các đơn xin việc của nhau. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham khảo các đơn xin việc trên mạng Internet và tự viết một đơn xin việc cho chính bản thân
MODULE 5: MONEY, MONEY, MONEY	1.5	1.5	2.0		5.0	10		
8. Language focus 1 1.1 Past perfect	0.5				0.5	1.0	A1.2 A1.3	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về cấu trúc và cách sử dụng của thì quá khứ hoàn

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.2. Past time words							A1.4 A2	<p>thành</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung lý thuyết về thì quá khứ hoàn thành và các từ dấu hiệu của quá khứ hoàn thành. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu. - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập trong tài liệu chính bài 1,2 trang 126/ 127
2. Vocabulary: money	0.5	1.0	0.5		2.0	4.0		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu từ vựng về miêu tả tiền tệ của các nước trên thế giới <p>Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về từ vựng về tiền tệ các nước trên thế giới. - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm.: áp dụng khi học sinh thảo luận, so sánh đối chiếu về các loại tiền tệ trên thế giới <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học thuộc các từ vựng về miêu tả tiền tệ
3. Reading: money facts		0.5	1.0		1.5	3.0		* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu SV đọc và làm bài tập liên quan đến tiền tệ, điền số liệu tiền tệ vào trong đoạn văn * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi sinh viên so sánh, đối chiếu kết quả làm bài Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Làm việc cá nhân để hoàn thành yêu cầu bài đọc. - Thảo luận và làm việc nhóm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong sách bài tập (practice exercise 7 page 44- 50)
4. Writing: Tell stories which happened in the past	0.5		0.5		1.0	2.0		<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi kể lại những câu chuyện xảy ra trong quá khứ * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung cung cấp từ vựng, dàn ý để hướng dẫn sinh viên viết bài theo chủ đề cho sẵn. - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi sinh viên làm việc nhóm, đưa ra các ý chính trong bài viết, so sánh đối chiếu với các nhóm khác. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. Học ở nhà:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							- Tự viết theo chủ đề hướng dẫn: Kể lại những câu chuyện đã xảy ra trong quá khứ	
MID TERM TEST 2		1.5		1.0	2.5	5.0	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hướng dẫn sv ôn tập các kiến thức đã học. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> Làm theo yêu cầu của gv. Tham gia làm bài kiểm tra. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> Làm bài tập trong sách bài tập Practice Exercise 9 , (page 58 – 71) 	
Cộng	6.5	12.5	9.0	2.0	30	60		

Ma trận bài học và CDR của học phần:

		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
MODULE 1: OLD AND NEW							
1	Language focus	x					x
2	Vocabulary: Modern and Traditional	x					x
3	Reading: The 1900 House			x			x
4	Writing: Imagine your life without Internet and mobile phone					x	x

5	Listening: Use may, might, will, definitely to fill in the gap				x		x
MODULE 2: TAKE CARE							
1	Language focus		x				x
2	Vocabulary: Health and accidents	x					x
3	Reading: Hazardous History			x			x
4	Listening: Healthy Helpline				x		x
5	Writing: Time words in narrative					x	x
MODULE 3: GOT TO HAVE IT							
1	Language focus		x				x
2	Vocabulary: Everyday object	x					x
3	Listening: Nike				x		x
4	Reading: The World's Most Popular brands			x			x
MODULE 4: CHOOSING THE RIGHT PERSON							
1	Language focus	x					x
2	Vocabulary: Personal character	x					x
3	Listening: Interview with the manager of Vacation express				x		x
4	Writing: Completing an application form					x	x

MODULE 5: MONEY, MONEY, MONEY							
1	Language focus	x	x				x
2	Vocabulary: Money	x					x
3	Reading: Money facts			x			x
4	Writing: Tell stories which happened in the past					x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng hạn;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội..

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	100	CDR 1 - 5	20
		Tổng		100		

	Điểm số 2	A1.2	Bài tập	20	CĐR 1- 5	20
		A1.3	Thái độ học tập	20	CĐR 6	
		A1.4	Bài kiểm tra số 2	60	CĐR 1 -5	
		Tổng		100		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Viết	Bài thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR 1 - 5	60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra số 1

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	60

A1.2 – Bài tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được nhiệm vụ giáo viên giao	20
Hiểu	Nhận định những CV phải làm trên lớp cũng như ở nhà	20
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài tập giáo viên giao	60

A1.3 – Thái độ học tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Tham dự giờ học đầy đủ và nhận thức được tầm quan trọng của môn học	10
Cởi mở	Tham dự lớp đầy đủ và tham gia tích cực các hoạt động trên lớp theo yêu cầu của giáo viên	20
Đưa ra thái độ	Tham dự lớp đầy đủ và chia sẻ ý kiến và kiến thức của bản thân với GV và các bạn trong lớp.	30
Hình thành	Tham dự lớp đầy đủ và sẵn sàng lắng nghe và tổng hợp kiến thức của giáo viên và các bạn trong lớp	40

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
quan điểm		

A1.4 - Bài kiểm tra số 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	60

A2- Bài thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài thi kết thúc học phần	60

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: **Pháp luật đại cương**

+ Tiếng Anh: **Basic Law**

- Mã học phần: **LCPL101**

- Số tín chỉ: **02**

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy không chuyên luật

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết:

Không

- Học phần học trước:

Không

- Học phần song hành :

Triết học Mác - Lênin

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động :

30 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

20 tiết

+ Bài tập:

05 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

04 tiết

- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Học phần Pháp luật đại cương là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức đại cương của tất cả các chuyên ngành đào tạo trong trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Mục tiêu của học phần này nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật. Nội dung của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật; những nội dung về các ngành luật cơ bản và Pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Sau khi kết thúc học phần, người học iết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những tình huống trong thực tế.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức về: nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước; nguồn gốc, bản chất, các thuộc tính và hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; vi phạm pháp luật; trách nhiệm pháp lý; nội dung cơ bản của một số ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam và pháp luật phòng chống tham nhũng.
MT2	Kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; Kỹ năng so sánh được những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung và nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; Kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học về các ngành luật để giải quyết những bài tập, tình huống trên lớp và trong thực tế.
MT3	Năng lực tìm kiếm, tra cứu văn bản, tra cứu các quy định của pháp luật liên quan đến nghề nghiệp và các lĩnh vực khác của đời sống. Xác định được quyền và nghĩa vụ của bản thân trong các quan hệ pháp luật cụ thể.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT1	CĐR1	Khái quát hóa được những vấn đề nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước; nguồn gốc, bản chất, các thuộc tính và hình thức của pháp luật; về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý; những nội dung cơ bản của các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và Pháp luật về phòng chống tham nhũng.	2.1.1 2.1.3 2.1.6	IT
	CĐR2	Áp dụng kiến thức đã học đã học để: - Xác định nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu, hình thức, bộ máy Nhà nước và hệ thống pháp luật của nước CHXHCN Việt Nam. - Phân biệt được các ngành luật khác nhau trong hệ thống pháp luật Việt Nam. - Giải quyết bài tập tình huống pháp luật.		
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực đời sống xã hội.	2.2.3	IT
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR4	Chủ động trong tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập khi thảo luận, giải quyết tình huống pháp luật.	2.3.2	IT
	CĐR5	Tôn trọng pháp luật, thực hành sống, học tập và làm việc theo pháp luật.	2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Lê Minh Toàn (chủ biên) (2015), *Pháp luật đại cương*, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và đào tạo (2014), Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật (*Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*)

3. Nguyễn Minh Đoan (2016), *Lý luận Nhà nước và Pháp luật*; NXB. Công An Nhân Dân, Hà Nội

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Trần Lê Thu (2012), *Giáo trình Pháp luật đại cương*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;
2. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*;
3. Quốc hội (2012), *Luật xử lý vi phạm hành chính*;
4. Quốc hội (2015), *Bộ luật Dân sự*;
5. Quốc hội (2015), *Bộ luật hình sự*;
6. Quốc hội (2019), *Bộ luật lao động*;
7. Quốc hội (2014), *Luật hôn nhân và gia đình*;
8. Quốc hội (2020), *Luật doanh nghiệp*;
9. Quốc hội (2018), *Luật phòng chống tham nhũng*

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input checked="" type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần ^[17]

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ	04		02		06	12		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT								
1.1. Những vấn đề cơ bản về Nhà nước 1.1.1. Nguồn gốc 1.1.2. Bản chất 1.1.3. Hình thức 1.1.4. Chức năng	02		01		03	06	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A.2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày các nội dung cơ bản về nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước; - Giới thiệu một số hình thức nhà nước của một số nước tiêu biểu trên thế giới - Giao sinh viên: + Tìm hiểu hình thức chính thể, cấu trúc một số nước trên thế giới để thảo luận. + Đọc trước tài liệu nội dung những vấn đề cơ bản về pháp luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hình thức nhà nước, chức năng của nhà nước * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước CH XHCNVN. - Thảo luận và trình bày về hình thức chính thể, cấu trúc một số nước trên thế giới. Học ở nhà:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 1, trang 11 - Đọc trước TLC 3, trang 27, 45 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
1.2. Những vấn đề cơ bản về pháp luật 1.2.1. Nguồn gốc và bản chất 1.2.2. Thuộc tính 1.2.3. Hình thức	02		01		03	06	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A.2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày các nội dung về nguồn gốc, bản chất, thuộc tính và hình thức của pháp luật - Giao sinh viên: + Tìm hiểu các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam và thẩm quyền ban hành để thảo luận. + Đọc trước tài liệu nội dung về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. + Hoàn thành câu hỏi ôn tập chương 1 và nộp bài khi kết thúc nội dung học chương 2. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nguồn gốc, bản chất, thuộc tính và hình thức của pháp luật. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam và thẩm quyền ban hành. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về nguồn gốc, bản chất, hình thức của pháp luật - Thảo luận và trình bày về các loại văn bản quy phạm

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>pháp luật của Việt Nam và thẩm quyền ban hành.</p> <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 1, trang 43 - Đọc trước TLC 3, trang 42, 63 <p>+ Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
Chương 2. QUY PHẠM PHÁP LUẬT, QUAN HỆ PHÁP LUẬT, VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ	05	02	01		08	16		
2.1. Quy phạm pháp luật 2. 1.1. Khái niệm, đặc điểm 2.1.2. Cơ cấu của QPPL	01		0,5		1,5	03	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung khái niệm, đặc điểm của quy phạm pháp luật, cơ cấu của quy phạm pháp luật. - Giao sinh viên: <p>+ Tìm và xác định các bộ phận của quy phạm pháp luật</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đặc điểm của quy phạm pháp luật, cơ cấu của quy phạm pháp luật. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về xác định các bộ phận của quy phạm pháp luật. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về đặc điểm và cấu trúc của quy phạm pháp luật

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận và trình bày về các bộ phận của quy phạm pháp luật. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, trang 62 - Đọc trước TLC 3, trang 375 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
2.2. Quan hệ pháp luật 2.2.1. Khái niệm, đặc điểm 2.1.2. Các thành phần	01		0,5		1,5	03	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A.2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày các nội dung khái niệm, đặc điểm và các thành phần của quan hệ pháp luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đặc điểm và các thành phần của quan hệ pháp luật. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về xác định các thành phần của quan hệ pháp luật. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Thảo luận, nhận xét, đánh giá về đặc điểm, các thành phần của quan hệ pháp luật, Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, trang 72 - Đọc trước TLC 3, trang 435 + Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
2.3. Vi phạm pháp luật	02	02			04	08	A1.1	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.3.1. Khái niệm, dấu hiệu 2.3.2. Các yếu tố cấu thành							A1.2 A1.4 A1.5 A.2	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung khái niệm, đặc điểm và cấu thành vi phạm pháp luật; phân loại vi phạm pháp luật. - Giao sinh viên: Làm bài tập về xác định cấu thành vi phạm pháp luật. * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý. - Phương pháp hướng dẫn: áp dụng khi giảng dạy nội dung về xác định cấu thành vi phạm pháp luật. * Học: <ul style="list-style-type: none"> Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về đặc điểm, cấu thành vi phạm pháp luật, chủ thể của các loại vi phạm pháp luật. - Làm bài tập, trình bày và thảo luận về các bộ phận cấu thành vi phạm pháp luật trong bài tập được giao. Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 1, trang 80 - Đọc trước TLC 3, trang 496
2.4. Trách nhiệm pháp lý 2.4.1. Khái niệm 2.4.2. Phân loại	01				01	02	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung khái niệm, đặc điểm của trách nhiệm pháp lý và phân loại trách nhiệm pháp lý. - Giao sinh viên:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							A.2	<ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu nội dung về các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam. + Hoàn thành câu hỏi ôn tập chương 2 và nộp bài khi kết thúc nội dung học mục 3.1 chương 3. * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đặc điểm của trách nhiệm pháp lý và phân loại trách nhiệm pháp lý. * Học: <ul style="list-style-type: none"> Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về đặc điểm chung của trách nhiệm pháp lý; chủ thể bị được áp dụng dụng và bị áp dụng các loại trách nhiệm pháp lý. Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 1, trang 85 - Đọc trước TLC 3, trang 505 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 3. MỘT SỐ NGÀNH LUẬT CHỦ YẾU TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM	11	03	02		16	32		
3.1. Luật Hiến pháp 3.1.1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh 3.1.2. Một số nội dung cơ bản của	01		01		02	04	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hiến pháp, một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Luật Hiến pháp năm 2013							A.2	<p>- Giao sinh viên: + Tìm hiểu các nội dung về chế độ chính trị, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, chính sách Kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường trong Hiến pháp năm 2013 để thảo luận. + Hoàn thành câu hỏi ôn tập chương 3 và nộp bài khi kết thúc nội dung học mục 3.7 chương 3.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hiến pháp, một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013.</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hiến pháp, một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013. - Thảo luận và trình bày về một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013.</p> <p>Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, trang 96 - Đọc TLTK 2 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								giảng viên.
3.2. Luật Hành chính 3.2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh 3.2.2. Vi phạm pháp luật hành chính và xử lý vi phạm pháp luật hành chính	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A.2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hành chính, Vi phạm pháp luật hành chính và xử lý vi phạm pháp luật hành chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hành chính, Vi phạm pháp luật hành chính và xử lý vi phạm pháp luật hành chính. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hành chính, Vi phạm pháp luật hành chính và xử lý vi phạm pháp luật hành chính. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, trang 117 - Đọc TLTK 3 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
3.3. Luật Dân sự 3.3.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh 3.3.2. Quyền sở hữu 3.3.3. Quyền thừa kế	01	03			03	06	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A.2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Dân sự, một số nội dung cơ bản về quyền sở hữu và quyền thừa kế. - Giao sinh viên tìm hiểu các nội dung về thừa kế trong Bộ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>luật Dân sự và làm bài tập về chia thừa kế.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Dân sự, một số nội dung cơ bản về quyền sở hữu và quyền thừa kế. - Phương pháp hướng dẫn: áp dụng khi giảng dạy nội dung vận dụng các quy định của Bộ luật Dân sự để chia thừa kế. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Dân sự, một số nội dung cơ bản về quyền sở hữu và quyền thừa kế. - Làm bài tập, thảo luận và trình bày các quy định về thừa kế trong Bộ luật Dân sự và vận dụng để chia thừa kế. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 1, trang 158 - Đọc TLTK 4 <p>+ Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
<p>3.4. Luật Hình sự</p> <p>3.4.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh</p> <p>3.4.2. Tội phạm</p> <p>3.4.3. Hình phạt</p>	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hình sự, một số nội dung cơ bản về tội phạm và hình phạt. <p>* Phương pháp dạy:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hình sự, một số nội dung cơ bản về tội phạm và hình phạt.</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hình sự, một số nội dung cơ bản về tội phạm và hình phạt.</p> <p>Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, trang 138 - Đọc TLTK 5 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
3.5. Luật lao động 3.5.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh 3.5.2. Hợp đồng lao động 3.5.3. Bảo hiểm xã hội	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A.2	<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Lao động, một số nội dung cơ bản về hợp đồng lao động và bảo hiểm xã hội.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Lao động, một số nội dung cơ bản về hợp đồng lao động và bảo hiểm xã hội.</p> <p>* Học: Học ở lớp:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Lao động, một số nội dung cơ bản về hợp đồng lao động và bảo hiểm xã hội. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 1, trang 258 - Đọc TLTK 6 <p>+ Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
<p>3.6. Luật hôn nhân và gia đình</p> <p>3.6.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh</p> <p>3.6.2. Chế định kết hôn</p>	01				01	02	<p>A1.1</p> <p>A1.4</p> <p>A1.5</p> <p>A.2</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hôn nhân và gia đình; một số nội dung cơ bản về chế định kết hôn. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hôn nhân và gia đình; một số nội dung cơ bản về chế định kết hôn. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hôn nhân và gia đình; một số nội dung cơ bản về chế định kết hôn. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 1, trang 235 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đọc TLTK 7 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
3.7. Luật kinh tế 3.7.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh 3.7.2. Các loại hình doanh nghiệp	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A.2	<p>* Dạy:</p> <p>- Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật kinh tế, một số nội dung cơ bản về các loại hình doanh nghiệp.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật kinh tế, một số nội dung cơ bản về các loại hình doanh nghiệp.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật kinh tế, một số nội dung cơ bản về các loại hình doanh nghiệp.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước TLC 1, trang 345 - Đọc TLTK 8 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
3.8. Pháp luật phòng chống tham nhũng 3.8.1. Khái niệm, đối tượng và	04		01		05	10	A1.3 A1.4 A1.5	<p>* Dạy:</p> <p>- Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Pháp luật phòng chống tham nhũng;</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<p>phương pháp điều chỉnh</p> <p>3.8.2. Nguyên nhân, điều kiện, tác hại của tham nhũng</p> <p>3.8.3. Giải pháp phòng chống tham nhũng</p>							A.2	<p>nguyên nhân, điều kiện, tác hại của tham nhũng; giải pháp phòng chống tham nhũng.</p> <p>- Giao sinh viên tìm hiểu các nội dung về các hành vi tham nhũng và các biện pháp phòng chống tham nhũng để thảo luận.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Pháp luật phòng chống tham nhũng; nguyên nhân, điều kiện, tác hại của tham nhũng; giải pháp phòng chống tham nhũng.</p> <p>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các hành vi tham nhũng và các biện pháp phòng chống tham nhũng.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá về đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Pháp luật phòng chống tham nhũng; nguyên nhân, điều kiện, tác hại của tham nhũng; giải pháp phòng chống tham nhũng.</p> <p>- Thảo luận và trình bày các hành vi tham nhũng và các biện pháp phòng chống tham nhũng.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước TLC 3, trang 4</p> <p>- Đọc TLTK 9</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								+ Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Kiểm tra				01	01	02	A1.1	+ Chuẩn đề cương ôn tập theo hướng dẫn của giảng viên.
Cộng	20	04	05	01	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT						
1.1	Những vấn đề cơ bản về Nhà nước	x	x			
1.2	Những vấn đề cơ bản về pháp luật	x	x	x		
Chương 2. QUY PHẠM PHÁP LUẬT, QUAN HỆ PHÁP LUẬT, VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ						
2.1	Quy phạm pháp luật	x	x			
2.2	Quan hệ pháp luật	x	x			x
2.3	Vi phạm pháp luật	x	x		x	x
2.4	Trách nhiệm pháp lý	x	x			x
Chương 3. MỘT SỐ NGÀNH LUẬT CHỦ YẾU TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM						
3.1	Luật Hiến pháp	x	x	x		x
3.2	Luật Hành chính	x	x	x		x
3.3	Luật Dân sự	x	x	x	x	x
3.4	Luật Hình sự	x	x	x		x
3.5	Luật lao động	x	x	x		x

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
3.6	Luật hôn nhân và gia đình	x	x	x		x
3.7	Luật kinh tế	x	x	x		x
3.8	Pháp luật phòng chống tham nhũng	x	x	x		x

8. Nhiệm vụ của sinh viên^[18]

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận;
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70%	CDR1,2	20
		A1.2	Bài tập	30%	CDR1,2,3,4	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Thảo luận	40%	CDR1,2,3,4	20
		A1.4	Chuyên cần	40%	CDR3,4,5	
A1.5		Thái độ học tập	20%			

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
		Tổng				
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Trắc nghiệm	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100%	CDR1,2	60

Trong đó:

A1.1 Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày được các nội dung về nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước; nguồn gốc, bản chất, các thuộc tính và hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.	30%
Hiểu	- Khái quát nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật; về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. - Xác định được đối tượng và phương pháp điều chỉnh của các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam	30%
Áp dụng	- Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập về xác định cấu thành vi phạm pháp luật và chia thừa kế.	20%
Phân tích	- Phân tích bản chất, đặc điểm, hình thức, chức năng của nhà nước; bản chất, các thuộc tính và hình thức của pháp luật. - Phân tích khái niệm, đặc điểm của quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.	20%

A1.2 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong học phần (bao gồm cả bài tập trên lớp và ở nhà):

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được khái niệm, đặc điểm, cấu thành của vi phạm pháp luật; khái niệm thừa kế và các khái niệm có liên quan đến thừa kế.	30%
Hiểu	Phân tích các yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật; các quy định của pháp luật liên quan đến thừa kế và chia thừa kế	30%
Thành thạo	- Giải quyết bài tập tình huống về xác định cấu trúc của quy phạm pháp luật, cấu thành vi phạm pháp luật và chia thừa kế.	40%

A1.3 - Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	Khái quát hóa các nội dung về hình thức nhà nước và pháp luật, về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, về các chế định cơ bản của Hiến pháp năm 2013, về các hành vi tham nhũng và các biện pháp phòng chống tham nhũng theo pháp luật Việt nam.	20%
Phân tích	<ul style="list-style-type: none"> - So sánh các hình thức chính thể và cấu trúc nhà nước đã tồn tại trên thế giới - Phân biệt các loại văn bản quy phạm pháp luật theo pháp luật hiện hành của Việt Nam - Phân tích được cấu trúc của quy phạm pháp luật - Phân tích được cấu thành vi phạm pháp luật - Phân tích được các hành vi tham nhũng và biện pháp phòng chống tham nhũng theo pháp luật Việt nam. 	20%
Đánh giá	<ul style="list-style-type: none"> - Bình luận và so sánh hình thức nhà nước nước CHXHCN Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới - Cho ý kiến về hình thức nhà nước, hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay - Bình luận các biện pháp phòng chống tham nhũng của Việt Nam hiện nay 	20%
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng các kiến thức đã học để xác định hình thức chính thể, hình thức cấu trúc nhà nước của các quốc gia trên thế giới; xác định thẩm quyền ban hành các loại văn bản quy phạm của nước ta; xác định các bộ phận của một quy phạm pháp luật; xác định vị trí vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị của Việt Nam hiện nay; nhận diện được các hành vi tham nhũng và các biện pháp phòng chống tham nhũng theo pháp luật Việt Nam	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về hình thức nhà nước và pháp luật quy phạm pháp luật, về vi phạm pháp luật, về các chế định cơ bản của Hiến pháp năm 2013, về các hành vi tham nhũng và các biện pháp phòng chống tham nhũng theo pháp luật Việt nam.	20%

A1.4 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lĩnh hội được các kiến thức về nhà nước, pháp luật; quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam và Pháp luật về phòng chống tham nhũng.	30%
Cởi mở	<ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ các quy định của trường, lớp và giảng viên, nhiệt tình tham gia các hoạt động trong giờ học. - Giúp đỡ người cùng học trong quá trình học tập trên lớp và ở nhà. 	30%
Đưa ra thái độ	Tranh luận và chia sẻ quan điểm cá nhân về những kiến thức nhà nước và pháp luật đã lĩnh hội trong quá trình	20%

	học tập.	
Hình thành quan điểm	Tổng hợp, sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày được các nội dung đã học về nhà nước, pháp luật; quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; Nội dung một số chế định của các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam và nội dung Pháp luật về phòng chống tham nhũng.	30%
Hiểu	- Khái quát nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật; về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. - Phân biệt được các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. - Xác định được đối tượng và phương pháp điều chỉnh của các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam	30%
Áp dụng	- Vận dụng kiến thức đã học để xác định cấu trúc của quy phạm pháp luật; cấu thành vi phạm pháp luật; làm bài tập chia thừa kế.	20%
Phân tích	- Phân tích bản chất, đặc điểm, hình thức, chức năng của nhà nước; bản chất, các thuộc tính và hình thức của pháp luật. - Phân tích khái niệm, đặc điểm của quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. - Phân tích một số nội dung cơ bản của các ngành luật và pháp luật phòng chống tham nhũng đã học.	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

**Tin học đại cương
General Informatics**

CTKU101

02

Hệ đại học, năm thứ nhất, ngành: Không chuyên công nghệ thông tin.

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết:

Không

- Học phần học trước:

Không

- Học phần song hành:

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

30 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

19 tiết

+ Bài tập:

0 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

0 tiết

- + Thực hành: 9 tiết
- + Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Khoa học máy tính và ứng dụng, Khoa Công nghệ Thông tin**

2. Mô tả học phần

Học phần “*Tin học đại cương*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần tin học đại cương gồm các kiến thức cơ bản về tin học và công nghệ thông tin như: khái niệm thông tin và cách biểu diễn thông tin trong máy tính, cấu trúc và hoạt động của hệ thống máy tính, mạng máy tính, Internet, ứng dụng của công nghệ thông tin; sinh viên hiểu khái niệm hệ điều hành, làm quen với một số hệ điều hành thông dụng và biết cách giao tiếp với hệ điều hành Windows; biết sử dụng các phần mềm ứng dụng văn phòng: MS Word, MS Excel và MS Powerpoint.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Các kiến thức chung về tin học và công nghệ thông tin
MT2	Cách giao tiếp với hệ điều hành Windows
MT3	Cách sử dụng các ứng dụng văn phòng: MS Word, MS Excel, MS Powerpoint

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Trình bày được những kiến thức chung về công nghệ thông tin	2.1.2	IT

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
	CĐR2	Áp dụng được các phần mềm ứng dụng trong công tác văn phòng	2.1.2	ITU
	CĐR3	Nhận diện được các thiết bị của máy tính và các thiết bị mạng	2.1.2	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Vận dụng được các kỹ năng cơ bản về cách sử dụng các ứng dụng của công nghệ thông tin như: hệ điều hành, mạng máy tính và Internet	2.2.2	ITU
	CĐR5	Vận dụng được các kỹ năng cơ bản về cách sử dụng các phần mềm ứng dụng văn phòng như MS Word, MS Excel, MS Powerpoint,...	2.2.2	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	Có tinh thần học tập chăm chỉ, tích cực tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết và thực hành	2.3.1	IT
	CĐR7	Hoàn thành các bài tập về nhà, nâng cao tính tích cực trong việc học và tự học	2.3.2	TU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Phạm Thị Anh Lê (2014), *Giáo trình Tin học đại cương (tập 1,2,3)*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
2. Phạm Quang Huy (2019), *Tin học văn phòng Microsoft Office dành cho người bắt đầu*, Nhà xuất bản Thanh niên.
3. Phạm Quang Hiên (2019), Phạm Phương Hoa, *Giáo trình thực hành Excel*, Nhà xuất bản Thanh niên.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Phạm Quang Dũng (2015), *Giáo trình Tin học đại cương*, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
2. Lê Lan Anh (2009), *Giáo trình Tin học đại cương*, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
3. Nhiều tác giả (2012), *Tự học Windows 7*, Nhà xuất bản Văn hóa thông tin.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|---|--------------------------------------|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input checked="" type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |

- Tiểu luận/Bài tập lớn
 Tình huống
 Thực tập
 Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU VỀ TIN HỌC	2			1		3	6		
1.1.Thông tin và xử lý thông tin	1					1	2	A1.1, A1.2, A1.3, A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung về thông tin và cách xử lý thông tin của máy tính điện tử; các hệ đếm thường dùng trong tin học và cấu trúc một hệ thống máy tính. - Giới thiệu về lịch sử phát triển của máy tính và của mạng Internet; virus tin học và các ứng dụng của công nghệ thông tin. - Giao bài tập chuyên đổi số giữa các hệ đếm và thông báo thời gian nộp bài sau một tuần * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thông tin và xử lý thông tin, lịch sử phát triển của máy tính, virus tin học, mạng máy tính và internet, - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cấu trúc một hệ thống máy tính, biểu diễn thông tin trong máy tính, một số dịch vụ trên Internet và các ứng dụng của công nghệ thông tin. * Học:
1.1.1. Khái niệm thông tin									
1.1.2. Đơn vị đo thông tin									
1.1.3. Xử lý thông tin trong máy tính									
1.2.Kiến trúc chung của máy tính điện tử									
1.2.1. Lịch sử phát triển của máy tính									
1.2.2. Cấu trúc một hệ thống máy tính									
1.3.Biểu diễn thông tin trong máy tính	1			1		2	4		
1.3.1. Các hệ đếm thường dùng trong tin học									
1.3.2. Biểu diễn thông tin trong máy tính									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
1.4. Virus tin học và cách phòng chống								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tính toán các hệ đếm thường dùng trong tin học. - Nhận xét, đánh giá về kiến trúc chung của máy tính điện tử - Thảo luận và trình bày kết quả về cách biểu diễn thông tin trong máy tính - Nêu câu hỏi/ý kiến về cách xử lý thông tin, cách biểu diễn thông tin trong máy tính. - Làm bài thực hành tìm hiểu về các dịch vụ trên mạng Internet và các ứng dụng của công nghệ thông tin. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1] (tập 1) trang 9 - 58, 92 - 111 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ tìm kiếm thông tin trên mạng Internet 	
1.4.1. Khái niệm virus tin học									
1.4.2. Cách phòng chống virus tin học									
1.5. Mạng máy tính và Internet									
1.5.1. Khái niệm và phân loại mạng máy tính									
1.5.2. Lịch sử phát triển của mạng Internet									
1.5.3. Một số dịch vụ trên Internet									
1.6. Ứng dụng của công nghệ thông tin									
1.6.1. Vai trò của công nghệ thông tin									
1.6.2. Các ứng dụng của công nghệ thông tin									
CHƯƠNG 2. HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS	2			1		3	6		
2.1. Giới thiệu chung	1					1	2		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về khái niệm hệ điều hành, các chức năng của hệ điều hành, giao diện của hệ điều hành Windows, cách quản lý tệp, thư mục và đĩa từ của hệ điều hành và thay đổi cấu hình máy tính bằng Control Panel.
2.1.1. Khái niệm Hệ điều hành									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
2.1.2. Chức năng của Hệ điều hành							4	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về hệ điều hành Windows - Giao bài tập thay đổi ngày giờ hệ thống máy tính, thêm người dùng mới và thay đổi kết nối mạng và thông báo thời gian nộp bài sau một tuần * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và chức năng của hệ điều hành, lịch sử phát triển của hệ điều hành, quản lý tệp, thư mục và quản lý đĩa từ. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tìm hiểu các hệ điều hành thông dụng hiện nay. * Học: Học ở lớp: - Thực hiện thay đổi cấu hình máy tính trong Control Panel, tạo, xóa, đổi tên, sao chép, di chuyển tệp, thư mục. - Nhận xét, đánh giá về chức năng của hệ điều hành. - Thảo luận và trình bày kết quả về các thao tác với tệp, thư mục. - Nêu câu hỏi/ý kiến về cách đặt tên tệp, thư mục đúng trong hệ điều hành Windows. - Làm bài thực hành tìm hiểu về cách giao tiếp với hệ điều hành Windows. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] (Tập 1) trang 59 -91 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ tìm hiểu cách lưu trữ thông tin trên bộ nhớ ngoài, các cách giao tiếp của hệ điều hành. 	
2.1.3. Sự phát triển của Hệ điều hành									
2.1.4. Giới thiệu một số Hệ điều hành phổ biến									
2.2. Hệ điều hành Windows	1			1		2			
2.2.1. Giao diện của hệ điều hành Windows									
2.2.2. Quản lý tệp tin, thư mục									
2.2.3. Quản lý đĩa từ									
2.2.4. Thay đổi cấu hình (Control Panel)									
CHƯƠNG 3. PHẦN MỀM SOẠN THẢO VĂN BẢN	6			3	1	10	20		
3.1. Giới thiệu màn hình làm việc	1					1	2	A1.1, A1.2, * Dạy:	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
3.1.1. Giới thiệu về Microsoft Word							A1.3, A2	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về định dạng văn bản bằng phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word - Giới thiệu về giao diện làm việc và các thao tác định dạng văn bản của phần mềm soạn thảo Microsoft Word - Giao bài tập định dạng văn bản theo mẫu cho trước và thông báo thời gian nộp bài sau một tuần * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các thành phần trên màn hình làm việc của Microsoft Word. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các cách thực hiện các thao tác cơ bản như tạo, lưu, sao chép, di chuyển tài liệu. * Học: Học ở lớp: - Thực hiện tính toán trong bảng bằng công thức, các thao tác định dạng văn bản như định dạng kí tự, đoạn văn bản, chèn bảng, chèn các đối tượng vào văn bản, trộn thư. - Nhận xét, đánh giá về các cách thực hiện các thao tác định dạng văn bản. - Thảo luận và trình bày kết quả về các tính toán trong bảng. - Nêu câu hỏi/ý kiến về sự khác nhau giữa thao tác lưu mới văn bản và lưu văn bản đã có với tên khác. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] (tập 3) trang 9 – 128 - Đọc trước tài liệu chính [2] trang 5 - 136 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ định dạng được văn bản mang tính khoa học và tính thẩm mỹ cao. 	
3.1.2. Màn hình làm việc của Microsoft Word									
3.2. Các thao tác cơ bản									
3.2.1. Tạo tài liệu									
3.2.2. Lưu tài liệu									
3.2.3. Bảo vệ tài liệu									
3.2.4. Chia sẻ tài liệu									
3.3. Thực hiện định dạng văn bản	1.5			1		2.5			
3.3.1. Định dạng ký tự (Font)									
3.3.2. Định dạng đoạn văn bản (Paragraph)									
3.3.3. Bao khung và tô nền cho đoạn văn									
3.3.4. Đánh chỉ mục tự động đầu đoạn văn bản (Bullets and Numbering)									
3.3.5. Chia cột văn bản (Columns)									
3.3.6. Định dạng chữ lớn đầu đoạn văn (Drop Cap)									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
3.3.7. Định dạng Tab									
3.4. Chèn các đối tượng vào văn bản	1.5			1		2.5	5	A1.1, A1.2, A1.3, A2	
3.4.1. Chèn các kí tự đặc biệt (Symbol)									
3.4.2. Chèn chữ nghệ thuật (Word Art)									
3.4.3. Chèn ClipArt và hình ảnh									
3.4.4. Chèn hộp văn bản (Text box)									
3.4.5. Chèn và hiệu chỉnh hình vẽ (Shapes)									
3.4.6. Chèn và hiệu chỉnh biểu đồ (Chart)									
3.4.7. Chèn và hiệu chỉnh biểu thức toán học (Equation)									
3.5. Bảng biểu	1			1	1	3	6		
3.5.1. Tạo bảng									
3.5.2. Các thao tác trên bảng									
3.5.3. Định dạng trên bảng									
3.5.3. Tính toán trên bảng									
3.6. Một số chức năng	1					1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
khác									
3.6.1. Tìm kiếm và thay thế									
3.6.2. Đặt chế độ tự động									
3.6.3. Kiểm tra chính tả và văn phạm									
3.6.4. Tạo bookmark									
3.6.5. Tạo mục lục tự động									
3.6.6. Trộn thư									
3.7. In ấn									
3.7.1. Định dạng trang in									
3.7.2. Tạo Header and Footer									
3.7.3. Ngắt trang									
3.7.4. Chèn số trang									
3.7.5. Xem trước khi in									
3.7.6. Thực hiện lệnh in									
CHƯƠNG 4. XỬ LÝ BẢNG TÍNH VỚI MS EXCEL	6			3	1	10	20		
4.1. Giới thiệu chung về MS Excel	1					1	2	A1.1, A1.4, A1.3 A2	* Dạy: - Trình bày các thao tác cơ bản và cách sử dụng các hàm cơ bản của bảng tính điện tử Microsoft Excel - Giới thiệu về giao diện của phần mềm soạn thảo Microsoft Excel, cấu trúc của một Workbook, một Worksheet, các loại địa chỉ và cách sử dụng các hàm cơ bản trong Excel, cách in 1 bảng tính.
4.1.1. Giới thiệu về MS Excel									
4.1.2. Màn hình làm việc của MS Excel									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
4.1.3. Cấu trúc một Workbook								<ul style="list-style-type: none"> - Giao bài tập định dạng và sử dụng công thức để tính toán theo mẫu cho trước và thông báo thời gian nộp bài sau một tuần. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các thành phần trên màn hình làm việc của Microsoft Excel, các loại địa chỉ, các hàm cơ bản, chèn biểu đồ trong Excel. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các cách thực hiện các thao tác cơ bản như tạo, lưu, sao chép, di chuyển một Workbook, xử lý trên vùng, thao tác trên cột và dòng. * Học: Học ở lớp: - Thực hiện tính toán bằng công thức sử dụng các hàm, các thao tác định dạng trang tính như định dạng kí tự, định dạng ô, hàng, cột, tô màu và bao khung, chèn biểu đồ. - Nhận xét, đánh giá về các cách thực hiện các thao tác định dạng và tính toán trên trang tính. - Thảo luận và trình bày kết quả về cách sử dụng các hàm để tính toán trong trang tính. - Nêu câu hỏi/ý kiến về cách sử dụng các hàm cơ bản và các hàm cơ sở dữ liệu trong Excel. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] (tập 3) trang 129 - 258 - Đọc trước tài liệu chính [2] trang 177 - 276 - Đọc trước tài liệu chính [3] - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ hoàn thành các bài tập thực hành trên lớp. 	
4.1.4. Cấu trúc một WorkSheet									
4.1.5. Các kiểu dữ liệu và các toán tử									
4.2. Các thao tác cơ bản									
4.2.1. Xử lý trên vùng									
4.2.2. Thao tác trên cột và dòng									
4.2.3. Các lệnh xử lý tập tin									
4.2.4. Các loại địa chỉ sử dụng trong excel									
4.3. Các hàm cơ bản trong Excel	3			2	1	6	12		
4.3.1. Cách sao chép công thức									
4.3.2. Cú pháp chung của hàm									
4.3.3. Cách sử dụng các hàm									
4.3.4. Các hàm thông dụng									
4.4. Cơ sở dữ liệu	1					1	2		
4.4.1. Khái niệm									
4.4.2. Các thao tác trên cơ sở dữ liệu									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
4.4.3. Các hàm thao tác trên cơ sở dữ liệu									
4.5. Biểu đồ trong Excel	1			1		2	4		
4.5.1. Các thành phần của biểu đồ									
4.5.2. Các bước dựng biểu đồ									
4.5.3. Điều chỉnh và định dạng biểu đồ									
4.6. In ấn									
4.6.1. Định dạng trang in									
4.6.2. Xem văn bản trước khi in									
4.6.3. In tài liệu									
CHƯƠNG 5. TRÌNH DIỄN VỚI MS POWERPOINT	3			1		4	8		
5.1. Giới thiệu về phần mềm trình diễn	1					1	2		
5.1.1. Giới thiệu về Microsoft Powerpoint								A1.1, A1.5, A1.3 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung cơ bản về cách sử dụng phần mềm trình chiếu Microsoft Powerpoint. - Giới thiệu về các cách khởi động và tìm hiểu giao diện của phần mềm trình chiếu Microsoft Powerpoint. - Giao bài tập tạo một bản trình chiếu theo mẫu cho trước và thông báo thời gian nộp bài sau một tuần.
5.1.2. Mô hình làm việc của Microsoft Powerpoint									* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các thành phần
5.2. Các thành phần cơ bản của MS PowerPoint									
5.2.1. Khởi động Microsoft									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
Powerpoint								<p>trên màn hình làm việc của Microsoft Powerpoint.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các bước tạo một bài thuyết trình. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tạo mới, định dạng và cập nhật và trình chiếu cho bản thuyết trình. - Nhận xét, đánh giá về các cách thực hiện các thao tác định dạng và cập nhật cho bản thuyết trình. - Thảo luận và trình bày kết quả về các thao tác như tạo hiệu ứng giữa các slide hiệu ứng cho các đối tượng trong một slide. - Nêu câu hỏi/ý kiến về các cách tạo một bài thuyết trình. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1] (tập 2) trang 9 - 79 - Đọc trước tài liệu chính [2] trang 137 - 176 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ tạo một bản thuyết trình theo chủ đề giáo viên đưa ra. 	
5.2.2. Các thành phần cơ bản của Microsoft Powerpoint									
5.2.3. Các bước tạo một bài thuyết trình									
5.3. Tạo một bản trình bày cơ bản trong MS PowerPoint									
5.3.1. Tạo bản trình bày từ Autocontent Wizard									
5.3.2. Tạo bản trình bày từ một khuôn mẫu template									
5.3.3. Tạo bản trình bày từ một thiết kế trống									
5.4. Cập nhật và định dạng	2			1		3	6		
5.4.1. Cửa sổ trong các Slide									
5.4.2. Thao tác trên Slide									
5.4.3. Tạo hiệu ứng động và hoạt hình									
5.5. Thực hiện một buổi trình diễn									
5.5.1. Điều kiện để có bài thuyết trình thành công									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
5.5.2. Các cách để thực hiện 1 buổi trình diễn									
Cộng	19			9	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; TH: Thực hành; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU VỀ TIN HỌC								
1.1	Thông tin và xử lý thông tin	X			X		X	
1.2	Kiến trúc chung của máy tính điện tử	X		X	X		X	
1.3	Biểu diễn thông tin trong máy tính	X			X		X	X
1.4	Virus tin học và cách phòng chống	X			X		X	
1.5	Mạng máy tính và Internet	X		X	X		X	
1.6	Ứng dụng của công nghệ thông tin	X			X		X	
CHƯƠNG 2. HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOW								
2.1	Giới thiệu chung	X		X	X		X	
2.2	Hệ điều hành Windows	X		X	X		X	X
CHƯƠNG 3. PHẦN MỀM SOẠN THẢO VĂN BẢN								
3.1	Giới thiệu màn hình làm việc	X	X				X	X
3.2	Các thao tác cơ bản	X	X				X	X
3.3	Thực hiện định dạng văn bản	X	X				X	X
3.4	Chèn các đối tượng vào văn bản	X	X				X	X

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
3.5	Bảng biểu	X	X			X	X	X
3.6	Một số chức năng khác	X	X			X	X	X
3.7	In ấn	X	X	X		X	X	X
CHƯƠNG 4. XỬ LÝ BẢNG TÍNH VỚI MS EXCEL								
4.1	Giới thiệu chung về MS Excel	X	X	X				
4.2	Các thao tác cơ bản	X	X	X		X	X	
4.3	Các hàm cơ bản trong Excel	X	X			X	X	X
4.4	Cơ sở dữ liệu	X	X			X	X	X
4.5	Biểu đồ trong Excel	X	X			X	X	X
4.6	In ấn	X	X	X		X	X	X
CHƯƠNG 5. TRÌNH DIỄN VỚI MS POWERPOINT								
5.1	Giới thiệu về phần mềm trình diễn	X	X				X	
5.2	Các thành phần cơ bản của MS PowerPoint	X	X				X	
5.3	Tạo một bản trình bày cơ bản trong MS PowerPoint	X	X			X	X	X
5.4	Cập nhật và định dạng	X	X			X	X	X
5.5	Thực hiện một buổi trình diễn	X	X			X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Sinh viên phải tham gia giờ trên lớp, tham gia thực hành theo số tiết qui định.
- Bài tập: Hoàn thành tất cả các bài tập thực hành trên lớp, bài tập về nhà được giao.
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu để nắm vững lý thuyết, hoàn thiện các bài tập thực hành trên máy tính.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội..

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	40	CĐR5	20
		A1.2	Bài tập	40	CĐR1,7	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR6,7	
	Tổng			100%		
	Điểm số 2	A1.4	Báo cáo	50	CĐR2, 4	20
A1.5		Bài thực hành	50	CĐR5,7		
Tổng			100%			
					Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Thực hành	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Thi hết học phần	100%	CĐR1 – CĐR 7	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2, 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Trình bày các kiến thức cơ bản của hệ điều hành Windows	20%
Hiểu	Tóm tắt các chức năng của hệ điều hành Windows và các nội dung định dạng văn bản	20%
Ứng dụng	Vận dụng các khả năng định dạng văn bản để định dạng văn bản theo mẫu, áp dụng các thao tác với tệp/thư mục để tạo, sao chép tệp/thư mục.	40%
Phân tích	Phân biệt các chức năng của hệ điều hành Windows	20%

A1.2 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2, 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Trình bày các kiến thức cơ bản của thông tin và đơn vị đo thông tin	20%
Hiểu	Tóm tắt các hệ đếm thường dùng trong tin học	20%
Ứng dụng	Vận dụng cách chuyển đổi số giữa các hệ đếm	40%
Phân tích	Phân biệt các thao tác cơ bản trong hệ điều hành Windows	20%

A1.3–Chuyên cần được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3,4,5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Đi học đầy đủ, lắng nghe, có phản hồi tích cực về nội dung bài giảng, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực giờ học trên lớp, tích cực làm bài tập cá nhân và nhóm, giúp đỡ bạn bè hoàn thành bài tập, chia sẻ với thầy cô và bạn bè về kiến thức và thông tin liên quan đến môn học	20
Đưa ra đề xuất	Có những ý kiến đóng góp cho bài học trên lớp và bài tập nhóm	30
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Có quan điểm rõ ràng, độc lập, khoa học trong việc tiếp nhận kiến thức môn học, chủ động tìm kiếm thông tin liên quan đến môn học	20

A1.4 – Báo cáo được đánh giá sau khi học xong chương 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Trình bày các kiến thức cơ bản của MS Excel	20%
Hiểu	Tóm tắt các chức năng của các hàm trong MS Excel	20%
Ứng dụng	Vận dụng các hàm cơ bản để làm các bài tập	40%
Phân tích	Phân biệt các hàm trong MS Excel	20%

A1.5 – Bài thực hành được đánh giá sau khi học xong chương 4, 5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Trình bày các kiến thức cơ bản của phần mềm bảng tính điện tử Microsoft Excel và phần mềm trình chiếu Microsoft Powerpoint.	20%
Hiểu	Tóm tắt các thành phần chính của màn hình làm việc của Excel và Powerpoint.	20%
Ứng dụng	Vận dụng các hàm trong Excel để tính toán, áp dụng các thao tác cập nhật và định dạng để tạo một	40%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	bản thuyết trình.	
Phân tích	Phân biệt nhóm hàm cơ bản và nhóm hàm cơ sở dữ liệu trong Excel	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Trình bày các kiến thức cơ bản về máy tính, thông tin, dữ liệu, hệ điều hành.	20%
Hiểu	Tóm tắt các chức năng chính của phần mềm soạn thảo Word, bảng tính Excel và phần mềm trình chiếu Powerpoint.	20%
Ứng dụng	Vận dụng các công cụ định dạng văn bản của Word, các hàm trong Excel để tính toán, các thao tác cập nhật và định dạng để tạo một bản thuyết trình.	40%
Phân tích	Phân biệt các thao tác định dạng văn bản, các nhóm hàm cơ bản trong Excel	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Kỹ năng mềm**
- + Tiếng Anh: **Soft Skills**
- Mã học phần: **QĐQB101**
- Số tín chỉ: **02**
- Đối tượng học:, **Hệ Đại học, ngành bất động sản**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn
<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: **30 tiết**
 - + Nghe giảng lý thuyết: **12 tiết**
 - + Bài tập: **14 tiết**
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: **02 tiết**
 - + Kiểm tra: **02 tiết**
- Thời gian tự học: **60 giờ**

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và Bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Kỹ năng mềm là một học phần bắt buộc trong khối kiến Giáo dục đại cương. Học phần kỹ năng mềm cung cấp cho người học những kỹ năng cơ bản như: kỹ năng giao tiếp; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng đặt câu hỏi; kỹ năng đọc; kỹ năng viết; kỹ năng làm việc nhóm và tìm kiếm việc làm... Kỹ năng mềm được hiểu là tất cả các kỹ năng giúp con người tư duy và tương tác với nhau trong công việc và cuộc sống. Nói cách khác, kỹ năng mềm quyết định đến sự thành công của một người và được đánh giá cao trong xã hội hiện đại.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Có cái nhìn tổng quan về kỹ năng mềm phục vụ cho công việc và cuộc sống; cách phân biệt kỹ năng mềm với các kỹ năng khác. - Giải thích được một số vấn đề chung về kỹ năng mềm như: kỹ năng giao tiếp; kỹ năng làm việc nhóm và tìm kiếm việc làm.
MT2	- Vận dụng thuần thục các kỹ năng mềm như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tìm kiếm việc làm... và một số kỹ năng nghề nghiệp để có được sự linh hoạt trong công việc, góp phần phát triển, củng cố các mối quan hệ cần thiết trong cuộc sống cũng như trong hoạt động nghề nghiệp.
MT3	- Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ động công việc được giao trong lĩnh vực giao tiếp; - Hoàn thiện kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp, phát triển các kiến thức chuyên môn để thích nghi với môi trường làm việc khác nhau.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	- Trình bày và giải thích được một số vấn đề về tổng quan kỹ năng mềm; kỹ năng giao tiếp;	2.1.2	IT
		- Phân tích và áp dụng được kỹ năng giao tiếp cơ bản vào một số hình thức giao tiếp phổ biến;	2.1.2	ITU
	CĐR2	Trình bày và khái quát hóa được một số vấn đề về kỹ năng làm việc nhóm và tìm kiếm việc làm;	2.1.2	IT
		- Phân tích và vận dụng được kỹ năng làm việc nhóm vào các hoạt động của tổ chức.	2.1.2	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	- Có kỹ năng giao tiếp trong cộng đồng.	2.2.9	ITU
	CĐR4	- Có kỹ năng làm việc theo nhóm để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp đạt mục tiêu đã đặt ra;	2.2.8	ITU
		- Có kỹ năng tìm kiếm việc làm.	2.2.9	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR5	- Cởi mở, có tinh thần cầu thị, trau dồi kỹ năng mềm giúp sinh viên nhanh chóng thích ứng, hòa nhập môi trường học tập, lao động và hỗ trợ phát triển công tác chuyên môn.	2.3.1	TU
	CĐR6	- Tiếp thu chủ động và nêu lên ý kiến của bản thân giúp người học tự tin trong giao tiếp và cuộc sống; nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.	2.3.3	TU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Bùi Thị Thu (2018), *Giáo trình kỹ năng mềm*, NXB Xây dựng.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Dale Carnegie (2008), *Đắc nhân tâm*, Nhà xuất bản Trẻ.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ KỸ NĂNG MỀM	4				4	8		
1.1. Khái niệm và vai trò của kỹ năng mềm	1				1	2		Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần kỹ năng mềm; - Giới thiệu tổng quan về kỹ năng mềm; - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tổng quan kỹ năng mềm; Nêu và giải thích một số vấn đề về kỹ năng mềm; * Học: Học ở lớp: - Hiểu và giải thích được một số vấn đề về kỹ năng mềm; - Nhận định được tầm quan trọng của kỹ năng mềm trong giao tiếp và trong cuộc sống; - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng viên hướng dẫn sinh viên tìm và đọc các tài liệu về kỹ năng mềm; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi.
1.1.1. Khái niệm kỹ năng mềm								
1.1.2. Vai trò của kỹ năng mềm							A1.1; A1.2; A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.2. Phân biệt kỹ năng mềm với kỹ năng sống, kỹ năng cứng	2					2	4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích và phân biệt được một số khái niệm về kỹ năng mềm, kỹ năng sống, kỹ năng cứng; - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phân biệt kỹ năng mềm với kỹ năng sống, kỹ năng cứng. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và phân biệt được khái niệm về kỹ năng mềm với kỹ năng sống, kỹ năng cứng; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. <p>Học ở nhà: Đọc trước TL chính[1], (chương 1)</p>
1.2.1. Khái niệm kỹ năng cứng								
1.2.2. Khái niệm kỹ sống							A1.1; A1.2; A2	
1.3. Giới thiệu một số kỹ năng mềm cơ bản và kỹ năng mềm cần thiết	1					1	2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về một số kỹ năng mềm cơ bản và kỹ năng mềm cần thiết; - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu một số kỹ năng mềm cơ bản và kỹ năng mềm cần thiết. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và sắp xếp được một số kỹ năng mềm cơ bản và kỹ năng mềm cần thiết phục vụ cho công tác chuyên môn; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TL chính[1], (chương 1)
1.3.1. Kỹ năng mềm cơ bản								
1.3.2. Kỹ năng mềm cần thiết							A1.1; A1.2; A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 2. KỸ NĂNG GIAO TIẾP	4	7		1	12	24		
2.1. Giao tiếp	1				1	2	A1.1; A1.2; A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về kỹ năng giao tiếp; - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng giao tiếp; - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng viên hướng dẫn sinh viên tìm và đọc các tài liệu về kỹ năng giao tiếp. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và giải thích được khái niệm; vai trò; cấu trúc; chức năng và phân loại giao tiếp theo quy cách của giao tiếp; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. <p>Học ở nhà: Đọc trước TL chính[1], (chương 2)</p>
2.1.1. Khái niệm và vai trò của giao tiếp								
2.1.2. Cấu trúc của giao tiếp								
2.1.3. Chức năng của giao tiếp								
2.1.4. Phân loại giao tiếp								
2.2. Các phương tiện giao tiếp	1	2			3	6	A1.1; A1.2; A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu các phương tiện giao tiếp; - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các phương tiện giao tiếp; <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng một cách linh hoạt, nhuần nhuyễn các phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong quá trình giao tiếp; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. <p>Học ở nhà: Đọc trước TL chính[1], (chương 2)</p>
2.2.1. Ngôn ngữ								
2.2.2. Phi ngôn ngữ								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.3. Các phong cách giao tiếp	1	1			2	4		Dạy: - Giới thiệu về các phong cách giao tiếp; - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các phong cách giao tiếp. * Học: Học ở lớp: - Hiểu và áp dụng các loại phong cách giao tiếp cho phù hợp tùy theo tình huống giao tiếp; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. Học ở nhà: Đọc trước TL chính[1], (chương 2); TL tham khảo [1]
2.3.1. Khái niệm phong cách giao tiếp							A1.1; A1.2; A2	
2.3.2. Các loại phong cách giao tiếp								
2.4. Các kỹ năng giao tiếp cơ bản	1	2			3	6		Dạy: - Giới thiệu về các kỹ năng giao tiếp cơ bản; - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các kỹ năng giao tiếp cơ bản. * Học: Học ở lớp: - Hiểu và vận dụng linh hoạt các kỹ năng giao tiếp cơ bản trong tình huống giao tiếp cụ thể; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi.
2.4.1. Kỹ năng lắng nghe							A1.1; A1.2; A2	
2.4.2. Kỹ năng đặt câu hỏi								
2.4.3. Kỹ năng thuyết phục								
2.4.4. Kỹ năng thuyết trình								
2.4.5. Kỹ năng đọc và tóm tắt văn bản								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.4.6. Kỹ năng viết								<i>Học ở nhà:</i> Đọc trước TL chính[1], (chương 2); TL tham khảo [1]
2.5. Vận dụng các kỹ năng giao tiếp cơ bản vào một số hình thức giao tiếp phổ biến		2			2	4	A1.1; A1.2; A2	Dạy: <ul style="list-style-type: none"> Hướng dẫn sinh viên vận dụng các kỹ năng giao tiếp cơ bản vào một số hình thức giao tiếp phổ biến; Giao nhiệm vụ cho sinh viên. * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng viên giao bài tập cho sinh viên. * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> Hiểu và vận dụng các kỹ năng giao tiếp cơ bản vào một số hình thức giao tiếp phổ biến; Thuyết trình và trình bày kết quả; Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi.
Bài kiểm tra số 1				1	1	2		
CHƯƠNG 3. KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM VÀ TÌM KIẾM VIỆC LÀM	4	7	2	1	14	28		
3.1. Khái quát và cách xây dựng nhóm làm việc	1				1	2	A1.3; A1.4; A1.5; A2	Dạy: <ul style="list-style-type: none"> Giới thiệu khái quát và cách xây dựng nhóm làm việc; Giao nhiệm vụ cho sinh viên. * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nội dung khái quát và cách xây dựng nhóm làm việc;
3.1.1. Khái quát về làm việc nhóm								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.1.2. Cách xây dựng nhóm làm việc								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng viên hướng dẫn sinh viên tìm và đọc các tài liệu về kỹ năng làm việc nhóm và tìm kiếm việc làm. * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và phân tích được vai trò; phân loại nhóm; các giai đoạn trong quá trình phát triển nhóm; các tiêu chí lựa chọn và các nét đặc trưng của các thành viên trong nhóm. - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TL chính[1], (chương 3).
3.2. Kỹ năng làm việc nhóm	1	1			2	4		Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về kỹ năng làm việc nhóm; - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng làm việc nhóm. * Học: <ul style="list-style-type: none"> Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và áp dụng được kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề theo nhóm; kỹ năng giải quyết xung đột nhóm; kỹ năng giao tiếp nhóm; kỹ năng lãnh đạo nhóm vào các tình huống thực tiễn; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TL chính[1], (chương 3).
3.2.1. Kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề theo nhóm								
3.2.2. Kỹ năng giải quyết xung đột nhóm								
3.2.3. Kỹ năng giao tiếp nhóm								
3.2.4. Kỹ năng lãnh đạo nhóm								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
3.3. Vận dụng các kỹ năng làm việc nhóm vào các hoạt động của tổ chức		2				2	4	A1.3; A1.4; A1.5; A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hướng dẫn sinh viên vận dụng các kỹ năng làm việc nhóm vào các hoạt động của tổ chức; Giao nhiệm vụ cho sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng viên giao bài tập cho sinh viên. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhớ và vận dụng được các kỹ năng làm việc nhóm kỹ năng làm việc nhóm vào các hoạt động của tổ chức; Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. <p>Học ở nhà: Đọc trước TL chính[1], (chương 3), (chương 4).</p>
3.4. Kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm	2	4	2			3	6	A1.3; A1.4; A1.5; A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> Giới thiệu về kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm; Giao nhiệm vụ cho sinh viên <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm; Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng viên giao bài tập cho sinh viên. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhớ và khái quát hóa được kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm vào thực tế; Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi.
3.4.1. Kỹ năng đánh giá năng lực bản thân và mục tiêu nghề nghiệp									
3.4.2. Kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm									
3.4.3. Kỹ năng chuẩn bị hồ sơ xin việc									
3.4.4. Kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng									
3.4.5. Kỹ năng thương lượng về chế độ đãi ngộ									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Bài kiểm tra số 2				1	1	2		
Cộng	12	14	2	2	30	60		

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
	CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ KỸ NĂNG MỀM						
1.1	Khái niệm và vai trò của kỹ năng mềm	x					
1.2	Phân biệt Kỹ năng mềm với Kỹ năng sống, Kỹ năng cứng	x				x	
1.3	Giới thiệu một số kỹ năng mềm cơ bản và kỹ năng mềm cần thiết	x		x		x	x
	CHƯƠNG 2. KỸ NĂNG GIAO TIẾP						
2.1	Giao tiếp	x		x		x	x
2.2	Các phương tiện giao tiếp	x		x		x	x
2.3	Các phong cách giao tiếp	x		x		x	x
2.4	Các kỹ năng giao tiếp cơ bản	x		x		x	x
2.5	Vận dụng các kỹ năng giao tiếp cơ bản vào một số hình thức giao tiếp phổ biến	x		x		x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 3. KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM VÀ TÌM KIẾM VIỆC LÀM							
3.1	Khái quát và cách xây dựng nhóm làm việc	x	x		x		
3.2	Kỹ năng làm việc nhóm	x	x		x		
3.3	Vận dụng các kỹ năng làm việc nhóm vào các hoạt động của tổ chức	x	x		x	x	x
3.4	Kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm	x	x		x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%
- Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận nhóm và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra đánh giá và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá HP dưới 4TC (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	80	CDR1,3	20
		A1.2	Chuyên cần	20	CDR5,6	

		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra số 2	70	CĐR1,2,4	20
		A1.4	Thảo luận	10	CĐR1,2,4	
		A1.5	Chuyên cần	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
					Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4	60
					Tổng	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1+ 2 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày và giải thích về tổng quan về kỹ năng mềm; kỹ năng giao tiếp	30%
Phân tích	- Phân tích được cơ sở của kỹ năng mềm; kỹ năng giao tiếp.	40%
Áp dụng	- Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp cơ bản vào một số hình thức giao tiếp phổ biến.	20%
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng các kỹ năng giao tiếp cơ bản vào một số hình thức giao tiếp phổ biến nhằm đạt được mục tiêu trong giao tiếp.	10%

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.3- Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3+4 của học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được khái quát về kỹ năng làm việc nhóm và tìm kiếm việc làm.	30
Hiểu	- Giải thích được một số vấn đề chung về kỹ năng làm việc nhóm và tìm kiếm việc làm;	40
Áp dụng	- Vận dụng các kỹ năng làm việc nhóm vào các hoạt động của tổ chức	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	-Thực hiện các kỹ năng làm việc nhóm vào các hoạt động của tổ chức; - Xây dựng kỹ năng tìm kiếm việc làm trong thực tế.	10

A1.4 - Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong chương 3 của học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	- Khái quát hóa được kỹ năng làm việc nhóm và tìm kiếm việc làm	30
Phân tích	- Phân tích cơ sở của kỹ năng làm việc nhóm và tìm kiếm việc làm	40
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng được các kỹ năng làm việc nhóm và tìm kiếm công việc	20
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về kỹ năng làm việc nhóm và tìm kiếm việc làm trong thực tế.	10

A1.5 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày và giải thích được tổng quan về kỹ năng mềm; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng làm việc nhóm và tìm	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
	kiểm việc làm.	
Hiểu	- Khái quát hóa những vấn đề về kỹ năng mềm; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng làm việc nhóm và tìm kiếm việc làm.	40
Vận dụng	- Vận dụng các kỹ năng giao tiếp cơ bản vào một số hình thức giao tiếp phổ biến; - Vận dụng các kỹ năng làm việc nhóm vào các hoạt động của tổ chức	20
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	- Nắm vững kiến thức về tổng quan kỹ năng mềm; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng làm việc nhóm và tìm kiếm việc làm	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành bất động sản**
- + Tiếng Anh: **Scientific Methodology in Real Estate**
- Mã học phần: QĐKQ115
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Hệ Đại học, ngành Bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 28 tiết
 - + Bài tập: 0 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Khoa học đất và Quy hoạch đất đai

2. Mô tả học phần

Môn học phương pháp nghiên cứu khoa học ngành bất động sản trang bị sinh viên hệ thống những khái niệm về khoa học, phân loại khoa học; vấn đề khoa học, giả thuyết khoa học; phương pháp thu thập và phân tích số liệu khoa học; phương pháp viết báo cáo khoa học. Trên cơ sở những phương pháp luận khoa học căn bản, sinh viên có khả năng vận dụng trong ngành bất động sản.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần
	Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng:
MT1	Trình bày, giải thích, phân tích những khái niệm về khoa học, phân loại khoa học; vấn đề khoa học, giả thuyết khoa học; phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu khoa học; phương pháp viết báo cáo khoa học.
MT2	Vận dụng những phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu khoa học trong ngành bất động sản
MT3	Xây dựng năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động học tập và tự giám sát kết quả học tập của sinh viên

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
-------------------	--------------	--	--------------	------------------

Chuẩn đầu ra kiến thức				
MT1	CĐR1	Trình bày khái niệm về khoa học, nghiên cứu khoa học; vấn đề khoa học và giả thuyết khoa học	2.1.2	IT
	CĐR2	Giải thích, phân tích những phương pháp luận về thu thập và phân tích dữ liệu khoa học; phương pháp viết vào cáo khoa học và khóa luận.	2.1.2	TU
Chuẩn đầu ra kỹ năng				
MT2	CĐR3	Vận dụng những phương pháp thu thập dữ liệu để thực hiện thu thập dữ liệu ngành bất động sản	2.2.4	TU
	CĐR4	Vận dụng những phương pháp phân tích dữ liệu để thực hiện phân tích số liệu điều tra ngành bất động sản	2.2.4	TU
Chuẩn đầu ra năng lực tự chủ và trách nhiệm				
MT3	CĐR5	Hình thành được hệ giá trị cốt lõi học phần, làm cơ sở để sinh viên nâng cao tính tự chủ, chịu trách nhiệm trong xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp học tập của bản thân.	2.3.3	IT

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Phạm Quý Nhân (2016). *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường*. Trường Đại học TNMT Hà Nội.
2. Vũ Cao Đàm (2006). *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*. Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Lê Huy Bá và cộng sự (2006). *Phương pháp nghiên cứu khoa học, tập 1: Dành cho sinh viên ngành sinh học, môi trường và các ngành có liên quan*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|--------------------------------------|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |

- Tiểu luận/Bài tập lớn
 Tình huống
 Thực tập
 Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN KHOA HỌC VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	6				6	12	A1.1, A1.2, A2	*Dạy Giảng dạy khái niệm khóa học, nghiên cứu khoa học và công nghệ *Phương pháp dạy Thuyết trình nội dung Thảo luận phân biệt khoa học và công nghệ *Học Học ở lớp Nghe, ghi chép nội dung Học ở nhà Đọc tài liệu chính [1], chương 1; tài liệu chính [2], chương 1; chương 2 tài liệu đọc thêm [1].
1.1 Những khái niệm cơ bản	2				2	4		
1.1.1 Khái niệm khoa học	1				1	2		
1.1.2 Nghiên cứu khoa học	0,5				0,5	1		
1.1.3 Công nghệ	0,5				0,5	1		
1.2 Phân loại khoa học	2				2	4	A1.1, A1.2, A2	*Dạy Giảng dạy phân loại khoa học *Phương pháp dạy
1.2.1 Khoa học cơ bản, khoa học ứng dụng	1				1	2		

1.2.2 Khoa học tự nhiên, khoa học xã hội	1				1	2		Thuyết trình nội dung phân loại khoa học Thảo luận phân biệt khoa học cơ bản, ứng dụng *Học Học ở lớp Nghe, ghi chép nội dung Học ở nhà Đọc tài liệu chính [1], chương 1; tài liệu chính [2], chương 2; chương 2 tài liệu đọc thêm [1].
1.3 Quy trình nghiên cứu khoa học	2				2	4	A1.1, A1.2, A2	*Dạy Giảng dạy các bước tiến hành nghiên cứu đề tài *Phương pháp dạy Thuyết trình nội dung Thảo luận các bước nghiên cứu khoa học *Học Học ở lớp Nghe, ghi chép nội dung Học ở nhà Đọc tài liệu chính [1], chương 1; tài liệu chính [2], chương 2; chương 3 tài liệu đọc thêm [1].
1.3.1 Bản chất cứu khoa học	0,5				0,5	1		
1.3.2 Quy trình nghiên cứu khoa học	1,5				1,5	3		
CHƯƠNG 2. VẤN ĐỀ KHOA HỌC VÀ GIẢ THUYẾT NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	7				7	14		*Dạy Giảng dạy vấn đề khoa học, phân loại vấn đề khoa học, tính hướng có vấn đề khoa học *Phương pháp dạy Thuyết trình nội dung vấn đề khoa học Thảo luận vấn đề khoa học *Học Học ở lớp Nghe, ghi chép nội dung Học ở nhà Đọc tài liệu chính [1], chương 1; tài liệu chính [2], chương 3; chương 4 tài liệu đọc thêm [1].
2.1 Vấn đề khoa học	1				1	2	A1.1, A1.2, A2	*Dạy Thuyết trình nội dung vấn đề khoa học Thảo luận vấn đề khoa học *Học Học ở lớp Nghe, ghi chép nội dung Học ở nhà Đọc tài liệu chính [1], chương 1; tài liệu chính [2], chương 3; chương 4 tài liệu đọc thêm [1].
2.1.1 Phân loại vấn đề khoa học	0,5				0,5	1		
2.1.2 Các tình huống vấn đề khoa học	0,5				0,5	1		
2.2 Xác định vấn đề khoa học	2				2	4	A1.1,	*Dạy

2.2.1 Từ tổng quan các công trình nghiên cứu trước	1			1	2	A1.2, A2	Giảng dạy các phương pháp xác định vấn đề khoa học *Phương pháp dạy Thuyết trình nội dung xác định vấn đề khoa học Thảo luận xác định vấn đề khoa học *Học Học ở lớp Nghe, ghi chép nội dung Học ở nhà Đọc tài liệu chính [1], chương 1; tài liệu chính [2], chương 3; chương 4 tài liệu đọc thêm [1].
2.2.2 Từ tổng kết thực tiễn sản xuất và đời sống	1			1	2		
2.3 Các giả thuyết khoa học	3			3	6	A1.1, A1.2, A2	*Dạy Giảng dạy giả thuyết khoa học, kiểm chứng giả thuyết khoa học *Phương pháp dạy Thuyết trình nội dung giả thuyết khoa học Thảo luận giả thuyết khoa học *Học Học ở lớp Nghe, ghi chép nội dung Học ở nhà Đọc tài liệu chính [1], chương 1; tài liệu chính [2], chương 4.
2.3.1 Phân loại giả thuyết khoa học	1			1	2		
2.3.2 Bản chất của giả thuyết khoa học	1			1	2		
2.3.3 Kiểm chứng giả thuyết khoa học	1			1	2		
2.4 Cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu	1			1	2	A1.1, A1.2, A2	*Dạy Giảng dạy cơ sở lý luận đề tài, khung lý thuyết nghiên cứu *Phương pháp dạy Thuyết trình nội dung cơ sở lý luận khoa học Thảo luận khung lý thuyết *Học Học ở lớp Nghe, ghi chép nội dung Học ở nhà
2.4.1 Xây dựng cơ sở lý luận của đề tài	0,5			0,5	1		
2.4.2 Xác định khung lý thuyết của đề tài	0,5			0,5	1		

							Đọc tài liệu chính [1], chương 2; tài liệu chính [2], chương 5; chương 7 tài liệu đọc thêm [1].
CHƯƠNG 3. PHƯƠNG PHÁP THU THẬP VÀ PHÂN TÍCH DỮ LIỆU KHOA HỌC	7				8	16	
3.1 Thu thập dữ liệu	2				2	4	*Dạy Giảng dạy phương pháp thu thập dữ liệu *Phương pháp dạy Thuyết trình phương pháp thu thập dữ liệu Thảo luận mẫu và quần thể điều tra *Học Học ở lớp Nghe, ghi chép nội dung Học ở nhà Đọc tài liệu chính [1], chương 1; tài liệu chính [2], chương 6; chương 9,10 tài liệu đọc thêm [1].
3.1.1 Phương pháp kế thừa	0,5				0,5	1	
3.1.2 Phương pháp điều tra xã hội học	0,5				0,5	1	
3.1.3 Phương pháp thực nghiệm	1				1	2	
3.2 Phân tích dữ liệu	3				3	6	*Dạy Giới thiệu phương pháp phân tích dữ liệu *Phương pháp dạy Thuyết trình phương pháp thu thập dữ liệu Thảo luận phân tích định tính và phân tích định lượng *Học Học ở lớp Nghe, ghi chép nội dung Học ở nhà Đọc tài liệu chính [1], chương 2; tài liệu chính [2], chương 7; chương 14, 15, 17 tài liệu đọc thêm [1].
3.2.1 Xử lý dữ liệu định tính	0,5				0,5	1	
3.2.2 Xử lý thông tin định lượng	1				1	2	
3.2.3 Phân tích thống kê mô tả	0,5				0,5	1	
3.2.4 Phân tích hồi quy	1				1	2	
3.3 Ứng dụng phần mềm Excel phân tích dữ liệu điều tra	2				2	8	*Dạy Giới thiệu phương pháp phân tích dữ liệu điều tra

3.3.1 Lập biểu đồ tần suất, vẽ đồ thị từ dữ liệu điều tra	0,5				0,5	1	A2	tra trong Excel *Phương pháp dạy Thuyết trình phân tích dữ liệu trong Excel Thảo luận một số lệnh của Excel trong phân tích dữ liệu
3.3.2 Thống kê mô tả từ tập dữ liệu điều tra	0,5				0,5	1		*Học Học ở lớp Nghe, ghi chép nội dung
3.3.3 Phân tích tương quan và hồi quy từ dữ liệu điều tra	1				1	2		Học ở nhà Đọc tài liệu chính [1], chương 2; tài liệu chính [2], chương 7. Tự nghiên cứu phần mềm Excel.
Kiểm tra 1				1		2	A1.1, A1.2, A2	
CHƯƠNG 4. VIẾT BÁO CÁO KHOA HỌC VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	4				4	8		
4.1 Cấu trúc và ngôn ngữ khoa học	2				2	4	A1.3, A1.4, A2	*Dạy Giảng dạy cấu trúc và ngôn ngữ khoa học
4.1.1 Kiểu cấu trúc báo cáo khoa học	1				1	2		*Phương pháp dạy Thuyết trình nội dung cấu trúc và ngôn ngữ sử dụng trong khoa học
4.1.2 Ngôn ngữ khoa học								Thảo luận trích dẫn khoa học
4.1.3 Trích dẫn khoa học	1				1	2		*Học Học ở lớp Nghe, ghi chép nội dung Học ở nhà Đọc tài liệu chính [1], chương 4; tài liệu chính [2], chương 10; chương 18, 19 tài liệu đọc thêm [1].

4.2 Các loại công trình khoa học	1				1	4	A1.3, A1.4, A2	*Dạy Giảng dạy ông trình khoa học và tiêu chí đánh giá công trình khoa học. *Phương pháp dạy Thuyết trình công trình khoa học Thảo luận tiêu chí đánh giá công trình khoa học *Học Học ở lớp Nghe, ghi chép nội dung Học ở nhà Đọc tài liệu chính [1], chương 4; tài liệu chính [2], chương 10; chương 18, 19 tài liệu đọc thêm [1].
4.2.1 Phân loại công trình khoa học	0,5							
4.2.2 Cấu trúc các công trình khoa học				0,5	1			
4.2.3 Cấu trúc khóa luận, luận văn								
4.2.4 Tiêu chí đánh giá công trình khoa học	0,5				0,5	1		
4.3 Công bố kết quả nghiên cứu	1				1	2	A1.3, A1.4, A2	*Dạy Giảng dạy công bố kết quả nghiên cứu *Phương pháp dạy Thuyết trình công bố kết quả nghiên cứu Thảo luận cách viết bản thảo bào báo khoa học *Học Học ở lớp Nghe, ghi chép nội dung Học ở nhà Đọc tài liệu chính [1], chương 4; tài liệu chính [2], chương 10.
4.3.1 Tạp chí khoa học	0,5				0,5	1		
4.3.2 Báo cáo tổng kết đề tài	0,5				0,5	1		
CHƯƠNG 5. HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU NGÀNH BẮT ĐẦU SẢN	4				4	10	A1.3, A1.4, A2	*Dạy Giới thiệu hướng nghiên cứu ngành tài nguyên và môi trường *Phương pháp dạy
5.1 Định hướng nghiên cứu ngành tài nguyên và môi trường	1				1	2		
5.1.1 Những định hướng lớn	0,5				0,5	1		

5.1.2 Các chương trình ngành nghiên cứu TNMT							Thuyết trình nội dung Thảo luận hướng nghiên cứu ngành TNMT
5.1.3 Các định hướng cụ thể	0,5				0,5	1	*Học Học ở lớp Nghe, ghi chép nội dung
5.2 Định hướng nghiên cứu ngành bất động sản	1				1	2	A1.3, A1.4, A2 *Dạy Giới thiệu hướng nghiên cứu ngành bất động sản *Phương pháp dạy Thuyết trình định hướng nghiên cứu ngành Thảo luận hướng nghiên cứu ngành bất động sản
5.2.1 Những định hướng lớn	0,5						*Học Học ở lớp Nghe, ghi chép nội dung
5.2.2 Những chương trình nghiên cứu ngành bất động sản					0,5	1	
5.2.2 Những định hướng cụ thể	0,5				0,5	1	
5.3 Trình tự làm khóa luận tốt nghiệp ngành bất động sản	2				2	4	A1.3, A1.4, A2 *Dạy Giảng dạy quy trình làm khóa luận tốt nghiệp *Phương pháp dạy Thuyết trình trình tự làm khoa luận Thảo luận chọn đề tài khóa luận
5.3.1 Chọn đề tài nghiên cứu	0,5				0,5	1	*Học Học ở lớp Nghe, ghi chép nội dung
5.3.2 Viết đề cương nghiên cứu	0,5				0,5	1	
5.1.3 Thu thập và phân tích dữ liệu	0,5				0,5	1	
5.1.4 Viết khóa luận tốt nghiệp	0,5				0,5	1	
Bài kiểm tra 2				1		2	A1.3, A1.4, A2
Tổng	28	0	0	2		60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ KHOA HỌC VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC					
1.1	Những khái niệm căn bản	x	x			x
1.2	Phân loại khoa học	x	x			x
1.3	Quy trình nghiên cứu khoa học	x	x			x
	CHƯƠNG 2: VẤN ĐỀ KHOA HỌC VÀ GIẢ THUYẾT KHOA HỌC					
2.1	Vấn đề khoa học	x	x			x
2.2	Xác định vấn đề khoa học	x	x			x
2.3	Các giả thuyết khoa học	x	x			x
2.4	Cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu					
	CHƯƠNG 3: PHƯƠNG PHÁP THU THẬP VÀ PHÂN TÍCH DỮ LIỆU KHOA HỌC					
3.1	Thu thập dữ liệu khoa học	x	x			x
3.2	Phân tích dữ liệu khoa học	x	x			x
3.3	Ứng dụng phần mềm Excel trong phân tích dữ liệu			x	x	x
	CHƯƠNG 4. VIẾT BÁO CÁO KHOA HỌC VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC					
4.1	Kiểu cấu trúc và ngôn ngữ khoa học	x	x			x
4.2	Các loại công trình khoa học	x	x			x
4.3	Công bố kết quả nghiên cứu	x	x			x
	CHƯƠNG 5. HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN					
5.1	Định hướng nghiên cứu ngành tài nguyên và môi trường			x	x	x
5.2	Định hướng nghiên cứu ngành bất động sản			x	x	x
5.3	Trình tự làm khóa luận tốt nghiệp ngành bất động sản			x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao
- Tham gia thảo luận các chuyên đề theo chương, nội dung nghiên cứu
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2 Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số các điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1	80	CĐR1,2	20
		A1.2	Chuyên cần	20	CĐR5	
			Tổng	100		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra 2	80	CĐR3,4	20
		A1.4	Chuyên cần	20	CĐR5	
			Tổng	100		
			Tổng			
	A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR 1,2,3,4
			Tổng			60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày những khái niệm về khoa học, nghiên cứu khoa học, công nghệ, vấn đề khoa học, giải thuyết khoa học, các phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu khoa học	40
Hiểu	Giải thích những phương pháp thu thập, phân tích dữ liệu khoa học	30
Áp dụng	Áp dụng các phương pháp thu thập, phân tích dữ liệu khoa học, phương pháp viết báo cáo khoa học ngành bất động sản	20
Phân tích	Phân tích những ưu và nhược của các phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu khoa học	10

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
Có thái độ học tập tốt	30

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 4,5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các kiểu cấu trúc báo cáo khoa học	40
Hiểu	Giải thích được một số hướng nghiên cứu ngành bất động sản	30
Áp dụng	Áp dụng định hướng nghiên cứu bất động sản để đề xuất đề tài nghiên cứu của mình	20
Phân tích	Phân tích những định hướng nghiên cứu và tìm ra những điểm khuyết cần nghiên cứu để hoàn thiện lý luận khoa học hoặc áp dụng thực tiễn trong ngành bất động sản	10

A1.4 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
Có thái độ học tập tốt	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức</i>		
Nhớ	Trình bày được những khái niệm về khoa học, nghiên cứu khoa học, công nghệ, vấn đề khoa học và giả thuyết khoa học.	30
Hiểu	Giải thích được các phương pháp thu thập và phân tích số liệu khoa học và viết báo cáo khoa học	20
Áp dụng	Áp dụng được một số phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu khoa học phổ biến trong ngành bất động sản	20
Phân tích	Phân tích được những ưu điểm và nhược điểm của một số phương pháp phân tích dữ liệu khoa học ngành bất động sản	10
<i>Về kỹ năng</i>		
Vận dụng	Vận dụng được phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu khoa học để thực hiện thu thập và phân tích dữ liệu điều tra ngành bất động sản.	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: **Toán cao cấp**

+ Tiếng Anh: **Advanced Mathematics**

- Mã học phần: KĐTO104

- Số tín chỉ: 02

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: Không

- Học phần song hành: Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết: 16 tiết

- + Bài tập: 12 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Toán, Khoa Khoa học đại cương.

2. Mô tả học phần

Học phần Toán cao cấp trang bị cho sinh viên những kiến thức ban đầu, cơ bản nhất về đại số (ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính) và giải tích toán học (ứng dụng đạo hàm để tính giới hạn, tích phân suy rộng, ...). Các kiến thức này góp phần nâng cao khả năng tư duy của sinh viên và làm cơ sở để học các môn chuyên ngành.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Khối kiến thức Toán cơ bản về về đại số tuyến tính, giải tích toán học.
MT2	Khả năng vận dụng kiến thức cơ bản giải được các bài tập về đại số tuyến tính, giải tích toán học và và áp dụng kiến thức cơ bản vào các lĩnh vực khoa học khác.
MT3	Nhận thức được tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	- Trình bày các khái niệm, tính chất cơ bản trong Toán cao cấp . - Nhận diện được các biểu thức, công thức trong Toán cao cấp	2.1.2	ITU
	CDR2	Giải được các bài toán cơ bản về đại số và giải tích	2.1.2	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
	CĐR3	- Vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập. - Xây dựng mối liên hệ giữa kiến thức cơ bản của Toán cao cấp với kiến thức chuyên ngành.	2.1.2	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	- Làm theo hướng dẫn của GV để làm bài tập - Sử dụng kiến thức đã học để giải được các bài tập về đại số và giải tích - Nắm vững kiến thức Toán cao cấp để áp dụng trong các chuyên ngành khác.	2.2.4 2.2.5	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	- Nhận thức được tầm quan trọng của môn học và tích cực tham gia vào các hoạt động GV giao. - Chia sẻ ý kiến, quan điểm, kiến thức với GV và các SV khác. - Tự tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng các kết quả đã học về đại số và giải tích vào các lĩnh vực chuyên môn.	2.3.1	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Đình Trí (chủ biên), Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, 2004, *Toán học cao cấp (Tập 1,2,3)*, Nhà xuất bản Giáo Dục.
2. Lê Xuân Hùng, Lê Thị Hương, Nguyễn Ngọc Linh, Đàm Thanh Tuấn, 2018, *Bài tập Toán cao cấp*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đình Trí (chủ biên), Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, 2004, *Bài tập Toán cao cấp (Tập 1,2,3)*, Nhà xuất bản Giáo Dục.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. MA TRẬN VÀ ĐỊNH THỨC	3	2			5	10		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung về khái niệm ma trận, các phép toán về ma trận, tính hạng của ma trận, tính định thức, tìm ma trận nghịch đảo. - Giao bài tập về các phép toán về ma trận, tính hạng của ma trận, tính định thức, tìm ma trận nghịch đảo. - Thông báo thời gian nộp bài: sau một tuần kể từ khi giao bài. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm ma trận, khái niệm định thức, khái niệm ma trận nghịch đảo. - Phương pháp thảo luận: tính áp dụng khi giảng dạy nội dung tính hạng của ma trận, tính định thức, tìm ma trận nghịch đảo. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tính toán về các phép toán về ma trận, dung tính hạng của ma trận, tính định thức, tìm ma trận nghịch đảo.
1.1.Ma trận	1	1				4	A1.1 A1.2 A1.3	
1.1.1. Các định nghĩa								
1.1.2. Các phép toán đối với ma trận								
1.1.3. Các phép biến đổi sơ cấp đối với ma trận. Hạng của ma trận								
1.2.Định thức của ma trận vuông	1	1				4		
1.2.1.Khái niệm định thức								
1.2.2. Các tính chất của định thức								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.3. Ma trận nghịch đảo	1					2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá các kết quả được trình bày trên bảng mà thầy giáo hoặc do sinh viên trình bày - Thảo luận và trình bày kết quả do sinh viên thực hiện. - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp và nội các nội dung được giao tự nghiên cứu. - Làm bài tập do giảng viên giao <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu Chương 1 trong Tài liệu 1. - Làm bài tập Chương 1 trong Tài liệu 2. 	
1.3.1. Khái niệm ma trận nghịch đảo								
1.3.2. Điều kiện tồn tại và cách tính ma trận nghịch đảo								
CHƯƠNG 2. HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH	3	2			5	10		
2.1. Định nghĩa	1					2	<p>A1.1 A1.2 A1.3</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các khái niệm về hệ phương trình tuyến tính: hệ số, ẩn số, nghiệm của hệ phương trình, ma trận hệ số, ... - Khái niệm hệ phương trình Cramer, phương pháp giải hệ phương trình này. - Phương pháp giải hệ phương trình trong trường hợp tổng quát - Giao bài tập về giải hệ phương trình. - Thông báo thời gian nộp bài: sau một tuần kể từ khi giao bài. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các khái niệm về hệ phương trình tuyến tính, Khái niệm hệ phương trình Cramer. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung giải hệ phương trình trong trường hợp tổng quát. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tính toán về các phép toán về ma trận, dung tích hạng của 	
2.2. Giải hệ phương trình tuyến tính trong trường hợp tổng quát	2	2				8		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>ma trận, tính định thức, tìm ma trận nghịch đảo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá các kết quả được trình bày trên bảng mà thầy giáo hoặc do sinh viên trình bày trên lớp và nội các nội dung được giao tự nghiên cứu. - Làm bài tập do giảng viên giao. - Thảo luận và trình bày kết quả do sinh viên thực hiện. - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu Chương 2 trong Tài liệu 1. - Làm bài tập Chương 2 trong Tài liệu 2
CHƯƠNG 3. HÀM SỐ MỘT BIẾN SỐ	3	2		1	6	12		
3.1. Các hàm số lượng giác ngược	1					2	A1.1 A1.2 A1.3.	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các khái niệm về bốn hàm lượng giác ngược. - Khái niệm tích phân suy rộng - Nêu hai định lý Lopitan. - Giao bài tập về tính giới hạn bằng quy tắc Lopitan, tính tích phân suy rộng. <p>- Thông báo thời gian nộp bài: sau một tuần kể từ khi giao bài.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung: khái niệm về hàm lượng giác ngược. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung : Tính tích phân suy rộng <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tính toán tìm giới hạn, tính tích phân suy rộng.
3.2. Quy tắc Lopitan	1	1				4		
3.3. Tích phân suy rộng	1	1				4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Kiểm tra				1		2		
CHƯƠNG 4 . HÀM SỐ NHIỀU BIẾN SỐ	2	2			4	8		
4.1. Các khái niệm cơ bản	0,5					1	<p>* Dạy: Trình bày các khái niệm về hàm nhiều biến, giới hạn và tính liên tục.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm về hàm nhiều biến, giới hạn và tính liên tục. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung tính đạo hàm riêng và vi phân toàn phần.</p> <p>* Học: Học ở lớp: Nắm được khái niệm và biết tính đạo hàm riêng và vi phân toàn phần. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu Chương 4 trong Tài liệu 1. - Làm bài tập Chương 4 trong Tài liệu 2</p>	
4.2. Giới hạn và tính liên tục	0,5					1		
4.3. Đạo hàm riêng và vi phân toàn phần	1	2				6		
4.4. Cực trị của hàm nhiều biến không có điều kiện ràng buộc	1	1				4		
4.5. Cực trị của hàm nhiều biến có điều kiện ràng buộc	1	1				4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>Học ở lớp: Hiểu được khái niệm về cực trị và các bước tìm cực trị</p> <p>Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu Chương 5 trong Tài liệu 1. - Làm bài tập Chương 5 trong Tài liệu 2</p>
CHƯƠNG 5. PHƯƠNG TRÌNH VI PHÂN	3	2		1	6	12		
5.1. Các định nghĩa về phương trình vi phân cấp 1	1					2	A1.1 A1.2 A1.4	<p>* Dạy: Trình bày các khái niệm về phương trình vi phân cấp 1.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm về phương trình vi phân cấp 1. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung giải phương trình vi phân cấp 1.</p>
5.2. Phương trình vi phân cấp 1	2	2				8		<p>* Học: Học ở lớp: Hiểu được khái niệm và biết giải phương trình vi phân cấp 1. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu Chương 6 trong Tài liệu 1. - Làm bài tập Chương 6 trong Tài liệu 2</p>
Kiểm tra				1		2		
Cộng	16	12		2	30	60		

Ma trận bài học và CĐR của học phần:

STT	Nội dung	CĐR của học phần
-----	----------	------------------

		CDR1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5
CHƯƠNG 1. MA TRẬN VÀ ĐỊNH THỨC						
1.1	Ma trận	x	x	x		
1.2	Định thức của ma trận vuông	x	x	x		
1.3	Ma trận nghịch đảo	x	x	x		
CHƯƠNG 2. HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH						
2.1	Định nghĩa	x	x	x		
2.2	Hệ phương trình Cramer	x	x	x		
2.3	Giải hệ phương trình tuyến tính trong trường hợp tổng quát	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 3. HÀM SỐ MỘT BIẾN SỐ.						
3.1	Các hàm số lượng giác ngược	x	x	x		
3.2	Quy tắc Lopitan	x	x	x	x	x
3.3	Tích phân suy rộng	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 4. HÀM SỐ NHIỀU BIẾN SỐ						
4.1	Các khái niệm cơ bản	x	x	x		
4.2	Giới hạn và tính liên tục	x	x	x		
4.3	Đạo hàm riêng và vi phân toàn phần	x	x	x	x	x
4.4	Cực trị không có điều kiện ràng buộc	x	x	x	x	x
4.5	Cực trị có điều kiện ràng buộc	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 5. PHƯƠNG TRÌNH VI PHÂN						
5.1	Các định nghĩa về phương trình vi phân cấp 1	x	x	x	x	x
5.2	Phương trình vi phân cấp 1	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải có mặt trên lớp từ 70% tiết trở lên.
- Trong mỗi buổi học sinh viên phải chuẩn bị đầy đủ sách, vở.
- Sinh viên phải làm đầy đủ bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp theo yêu cầu của giảng viên trong mỗi buổi học.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định số 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài tập	50%	CDR1-4	20
		A1.2	Thái độ học tập	50%	CDR5	
		Tổng		100%	CDR1-5	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra 1	50%	CDR1-5	20
		A1.4	Bài kiểm tra 2	50%	CDR1-5	
		Tổng		100 %	CDR1-5	
Tổng					40%	
A2. Thi kết thúc học phần: Thi tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Thi kết thúc học phần	100%	CDR1-5	60
	Tổng					60%

Trong đó:

A1.1 - Bài tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được nhiệm vụ GV giao.	10%
Hiểu	Nhận định những công việc phải làm trên lớp cũng như ở nhà.	20%
Áp dụng	Áp dụng những kiến thức đã học hoàn thành nhiệm vụ GV giao	30%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Phân tích	Tham dự lớp đầy đủ và chia sẻ ý kiến và kiến thức của bản thân với GV và các bạn trong lớp	40%

A1.2– Thái độ học tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Câu thị	Tham dự lớp đầy đủ và nhận thức được tầm quan trọng của môn học.	10%
Cởi mở	Tham dự lớp đầy đủ và tham gia tích cực các hoạt động trên lớp theo yêu cầu của GV	20%
Đưa ra thái độ	Tham dự lớp đầy đủ và chia sẻ ý kiến và kiến thức của bản thân với GV và các bạn trong lớp	30%
Hình thành quan điểm	Tham dự lớp đầy đủ và sẵn sàng lắng nghe và tổng hợp kiến thức của GV và các bạn trong lớp	40%

A1.3 -Bài kiểm tra 1

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các bài toán về ma trận, định thức và hệ phương trình tuyến tính	10%
Hiểu	Thực hiện được phép biến đổi sơ cấp đối với ma trận. Tìm được hạng của ma trận	20%
Áp dụng	Tính được định thức, tính được giới hạn, tính được tích phân suy rộng.	30%
Phân tích	Phân tích và giải được hệ phương trình tuyến tính trong trường hợp tổng quát	40%

A1.4 - Bài kiểm tra 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các bài toán về đạo hàm riêng	10%
Hiểu	Nhận định được các bài toán về đạo hàm riêng và phương trình vi phân	20%
Áp dụng	Vận dụng giải được các bài toán về hàm nhiều biến và phương trình vi phân	30%
Phân tích	Phân tích được các bài toán về hàm nhiều biến và phương trình vi phân	40%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong chương trình:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các bài toán về ma trận, định thức và hệ phương trình tuyến tính	10%
Hiểu	Thực hiện được phép biến đổi sơ cấp đối với ma trận.	20%
Áp dụng	Vận dụng tính được định thức, tính được giới hạn, tích phân suy rộng, giải được phương trình vi	30%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	phân cấp 1	
Phân tích	Phân tích và tính được cực trị của hàm nhiều biến, giới hạn. Giải được hệ phương trình tuyến tính và phương trình vi phân cấp 1	40%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Xác xuất thống kê

Probability theory and mathematical statistics

KĐTO106

02

Đại học ngành Bất động sản

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn
<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: Không

- Học phần song hành : Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động : 30 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết: 13 tiết

+ Bài tập: 15 tiết

+ Kiểm tra: 02 tiết

- Thời gian tự học: 65 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần:

Bộ môn Toán, Khoa Khoa học đại cương

2. Mô tả học phần

Học phần “*Xác suất thống kê*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần trang bị cho sinh những kiến thức ban đầu, cơ bản nhất về xác suất (phép thử, biến cố, các công thức tính xác suất, đại lượng ngẫu nhiên, quy luật phân phối xác suất, các đại lượng đặc trưng của biến ngẫu nhiên,...) và thống kê (lý thuyết mẫu, ước lượng tham số,...). Người học được cung cấp phương pháp khoa học phân tích và xử lý dữ liệu có được nhờ các thí nghiệm, các cuộc điều tra nghiên cứu các hiện tượng tự nhiên, các vấn đề kỹ thuật cũng như các vấn đề xã hội.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Khối kiến thức cơ bản về xác suất: biến cố ngẫu nhiên, xác suất của biến cố, các công thức tính xác suất, công thức xác suất toàn phần, công thức xác suất nhị thức, đại lượng ngẫu nhiên, các đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên, một số quy luật phân phối xác suất thông dụng, đại lượng ngẫu nhiên hai chiều. Khối kiến thức cơ bản về thống kê: lý thuyết mẫu ngẫu nhiên, ước lượng một số tham số lý thuyết bằng khoảng tin cậy, kiểm định giả thuyết thống kê.
MT2	Khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản về xác suất, thống kê để làm bài tập về định tính, định lượng trong xác suất thống kê vào các lĩnh vực khoa học khác.
MT3	Nhận thức được tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	- Trình bày các khái niệm của xác suất, các tính chất, các phương pháp tính xác suất - Trình bày khái niệm đại lượng ngẫu nhiên, phân phối của đại lượng ngẫu nhiên, các đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên; và một số quy luật phân phối thông dụng - Nhận diện được các tính chất, công thức, đại lượng... trong xác suất	2.1.2	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
	CĐR2	- Trình bày khái niệm cơ bản của thống kê: lý thuyết mẫu, các số đặc trưng mẫu, ước lượng điểm, ước lượng khoảng, bài toán kiểm định giả thuyết - Cho ví dụ để làm rõ các bài toán ước lượng, kiểm định giả thuyết.	2.1.2	ITU
	CĐR3	- Vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập. - Xây dựng mối liên hệ giữa kiến thức cơ bản của xác suất thống kê với kiến thức chuyên ngành.	2.1.2	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	- Làm theo hướng dẫn của GV để làm bài tập và giải thích các hiện tượng trong đời sống và tự nhiên. - Sử dụng các công thức, biểu thức, tính chất... để hoàn thành các bài tập định tính và định lượng. - Nắm vững kiến thức xác suất thống kê để áp dụng trong các chuyên ngành khác.	2.2.4 2.2.5	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	- Nhận thức được tầm quan trọng của môn học và tích cực tham gia vào các hoạt động GV giao. - Chia sẻ ý kiến, quan điểm, kiến thức với GV và các SV khác. - Tự tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng các kết quả đã học và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau về xác suất và thống kê vào các lĩnh vực chuyên môn.	2.3.1	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Phạm Văn Kiên, 2000, *Giáo trình xác suất và thống kê*, NXB Giáo dục
2. Nguyễn Ngọc Linh – Nguyễn Tài Hoa – Mai Ngọc Diêu, 2015, *Xác suất thống kê*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Đặng Hùng Thắng, 2000, *Mở đầu về xác suất và các ứng dụng*, NXB Giáo dục
2. Đặng Hùng Thắng, 2000, *Thống kê và ứng dụng*, NXB Giáo dục

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|--|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Làm việc cặp |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | <input checked="" type="checkbox"/> Phát vấn |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. BIẾN CỐ NGẪU NHIÊN VÀ XÁC SUẤT	4	4			8	18		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu học phần và các tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Các nội dung về khái niệm biến cố, các loại biến cố, các phép toán đối với biến cố, xác suất của biến cố, các quy tắc tính xác suất, công thức xác suất toàn phần, công thức xác suất nhị thức. (chương 1 trong TLC số 2 trang 5 – 30) <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình, phương pháp thảo luận <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu - Thảo luận và làm theo yêu cầu của GV. - Nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc Chương 1 trong Tài liệu 1, 2. - Làm bài tập Chương 1 trong Tài liệu 2 (trang 31 -37)
1.1. Biến cố và phép thử ngẫu nhiên	1				1	2	A1.1	
1.2. Khái niệm và các định nghĩa về xác suất	1	1			2	4	A1.2 A1.3 A2	
1.3. Các quy tắc tính xác suất	1	1			2	5		
1.4. Công thức xác suất toàn phần. Công thức Bayes	0,5	1			1,5	4		
1.5. Công thức xác suất nhị thức	0,5	1			1,5	3		
CHƯƠNG 2.	3	3		1	7	14		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
ĐẠI LƯỢNG NGẪU NHIÊN								
2.1. Đại lượng ngẫu nhiên và phân phối xác suất	1	1			2	4	A1.1 A1.2 A1.3 A2 * Dạy: - Các khái niệm về đại lượng ngẫu nhiên, quy luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên, các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, một số quy luật phân phối xác suất thông dụng - Ví dụ và bài tập về quy luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên, các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, một số quy luật phân phối xác suất thông dụng. (chương 2 trong TLC số 2 trang 39 – 70) * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, thảo luận, phát vấn. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu, phát biểu xây dựng bài và làm bài tập. - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV. Học ở nhà: - Đọc tài liệu Chương 2 trong Tài liệu 1, 2. - Làm bài tập Chương 2 trong Tài liệu 2 (trang 72 – 75)	
2.2. Các tham số đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên	1	1			2	4		
2.3. Đại lượng ngẫu nhiên hai chiều	0,5				1	2		
2.4. Một số quy luật phân phối xác suất thông dụng	0,5	1			1,5	3		
KIỂM TRA BÀI SỐ 1				1	1	3		
CHƯƠNG 3. LÝ THUYẾT MẪU	3	4			7	14		
3.1. Một số khái niệm	1	1			2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A2 * Dạy: - Các khái niệm về mẫu ngẫu nhiên, các số đặc trưng mẫu, ước lượng một số tham số lý thuyết, ước lượng tham số lý thuyết bằng khoảng tin cậy. - Ví dụ và bài tập về các số đặc trưng mẫu, ước lượng tham số lý	
3.2. Ước lượng một số tham số lý thuyết	1	1			2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.3. Ước lượng tham số lý thuyết bằng khoảng tin cậy	1	2			3	6	<p>thuyết bằng khoảng tin cậy. (chương 3 trong TLC số 2 trang 77 – 112)</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, thảo luận, phát vấn</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu, phát biểu xây dựng bài và làm bài tập. - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV. Học ở nhà: - Làm bài tập Chương 3 trong Tài liệu 2 (trang 113 – 116)</p>	
CHƯƠNG 4. KIỂM ĐỊNH GIẢ THUYẾT	3	4		1	8	19		
4.1. Giả thuyết thống kê và quy tắc kiểm định	1	1			2	4	<p>* Dạy: - Các khái niệm về giả thuyết thống kê, quy tắc kiểm định, kiểm định dùng một mẫu, kiểm định dùng nhiều mẫu - Ví dụ và bài tập về kiểm định dùng một mẫu, kiểm định dùng nhiều mẫu</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, thảo luận, phát vấn</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập Chương 4 trong Tài liệu 2 (trang 131 - 135</p>	
4.2. Các kiểm định dùng một mẫu	1	2			3	6		
4.3. Các kiểm định dùng nhiều mẫu	1	1			2	5		
KIỂM TRA BÀI SỐ 2				1	1	4		
Cộng	13	15		2	30	65		

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
CHƯƠNG 1. BIẾN CỐ NGẪU NHIÊN VÀ XÁC SUẤT						
1.1	Biến cố và phép thử ngẫu nhiên	x		x	x	x
1.2	Khái niệm và các định nghĩa về xác suất	x		x	x	x
1.3	Các quy tắc tính xác suất	x		x	x	x
1.4	Công thức xác suất toàn phần. Công thức Bayes	x		x	x	x
1.5	Công thức xác suất nhị thức	x		x	x	x
CHƯƠNG 2. ĐẠI LƯỢNG NGẪU NHIÊN						
2.1	Đại lượng ngẫu nhiên và phân phối xác suất	x		x	x	x
2.2	Các tham số đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên	x		x	x	x
2.3	Đại lượng ngẫu nhiên hai chiều	x		x	x	x
2.4	Một số quy luật phân phối xác suất thông dụng	x		x	x	x
CHƯƠNG 3. LÝ THUYẾT MẪU						
3.1	Một số khái niệm		x	x	x	x
3.2	Ước lượng một số tham số lý thuyết		x	x	x	x
3.3	Ước lượng tham số lý thuyết bằng khoảng tin cậy		x	x	x	x
CHƯƠNG 4. KIỂM ĐỊNH GIẢ THUYẾT						
4.1	Giả thuyết thống kê và quy tắc kiểm định		x	x	x	x
4.2	Các kiểm định dùng một mẫu		x	x	x	x
4.3	Các kiểm định dùng nhiều mẫu		x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng hạn.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định số 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1- Tự luận	100%	CĐR 1,3,4	20
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.2	Bài tập	20%	CĐR 1-4	20
		A1.3	Thái độ học tập	20%	CĐR 5	
		A1.4	Bài kiểm tra số 2 – Tự luận	60%	CĐR 2,3,4	
		Tổng		100%		
Tổng					40%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Bài thi kết thúc học phần	A2	Thi tự luận	100%	CĐR 1-4	60
		Tổng		100%		60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 – Tự luận được đánh giá sau khi học xong chương 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Xác định được mối quan hệ giữa các biến cố, các phép toán đối với biến cố, tính được xác suất của một biến cố.	20%
Hiểu	Tính được xác suất của các biến cố theo các quy tắc, tính chất, phương pháp tính xác suất. tính được	40%

	quy luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên	
Áp dụng	Tìm được quy luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên	40%

A1.2 – Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 4

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được nhiệm vụ GV giao.	20%
Hiểu	Nhận định những CV phải làm trên lớp cũng như ở nhà.	20%
Áp dụng	Áp dụng những kiến thức đã học hoàn thành nhiệm vụ GV giao	60%

A1.3 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 4

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Câu thị	Tham dự lớp đầy đủ và nhận thức được tầm quan trọng của môn học.	10%
Cởi mở	Tham dự lớp đầy đủ và tham gia tích cực các hoạt động trên lớp theo yêu cầu của GV	20%
Đưa ra thái độ	Tham dự lớp đầy đủ và chia sẻ ý kiến và kiến thức của bản thân với GV và các bạn trong lớp	30%
Hình thành quan điểm	Tham dự lớp đầy đủ và sẵn sàng lắng nghe và tổng hợp kiến thức của GV và các bạn trong lớp	40%

A1.4 - Bài kiểm tra 2 – Tự luận được đánh giá sau khi học xong chương 4

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Cách lấy một mẫu thống kê ngẫu nhiên	10%
Hiểu	Tính được các số đặc trưng mẫu: giá trị trung bình, tính phương sai, độ lệch tiêu chuẩn,...	30%
Áp dụng	Tìm được khoảng tin cậy của các tham số lý thuyết trong các bài toán ước lượng	40%
Phân tích	Kiểm định giả thuyết thống kê: từ những dữ liệu thu thập được, dựa vào các quy luật xác suất để đưa ra những quyết định, những đánh giá và các dự báo về những hiện tượng đang được thí nghiệm hoặc đang được quan sát	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong chương trình:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Xác định được mối quan hệ giữa các biến cố, các phép toán đối với biến cố, tính được xác suất của một biến cố bằng định nghĩa	10%
Hiểu	Tính được các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên	30%
Áp dụng	Tính được xác suất của các biến cố theo các công thức tính xác suất, tìm được quy luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên	40%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Phân tích	Tìm được khoảng tin cậy của các tham số lý thuyết trong các bài toán ước lượng, làm được bài toán kiểm định giả thuyết thống kê	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Xã hội học đại cương**
- + Tiếng Anh: **General sociology**
- Mã học phần : QĐCT110
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Hệ đại học, ngành bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - + Bài tập: 04 tiết

- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 04 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn CNTT trong QLDD, Khoa Quản lý đất đai.

2. Mô tả học phần

Học phần Xã hội học đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển môn Xã hội học với tư cách là một môn khoa học; cung cấp những khái niệm, những luận điểm cơ bản của cách tiếp cận xã hội học đối với các vấn đề xã hội; những phương pháp nghiên cứu cơ bản của xã hội học. Đồng thời cung cấp các kiến thức thực tiễn về các vấn đề xã hội ở Việt Nam; giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện về các vấn đề xã hội và có kỹ năng cần thiết để nghiên cứu về một vấn đề xã hội.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	<p style="text-align: center;">Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i></p>
MT1	Có kiến thức tổng quan về Xã học học, hành động xã hội, tổ chức xã hội, thiết chế xã hội và xã hội hóa, Bất bình đẳng, phân tầng xã hội và sự biến đổi xã hội; Lập được phiếu điều tra xã hội học cơ bản
MT2	Có kỹ năng giao tiếp trong cộng đồng, xử lý được một số tình huống xã hội, phân tích thực tiễn xã hội từ đó có những hành động xã hội đúng mực góp phần xây dựng xã hội phát triển
MT3	Có phẩm chất đạo đức tốt, có trách nhiệm công dân cao, giáo dục ý thức sống làm việc theo pháp Luật; Thích nghi với các môi trường khác nhau trong xã hội

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Hiểu được các kiến thức cơ bản về xã hội học, cơ cấu xã hội, hành động xã hội, xã hội hóa, Bất bình đẳng, phân tầng xã hội và sự biến đổi xã hội.	2.1.2	IT
	CĐR2	Phân tích được các đặc điểm, chức năng, vai trò của từng loại xã hội, lập phiếu điều tra xã hội học	2.1.2	ITU
	CĐR3	Đánh giá được các hành động xã hội, tổ chức xã hội, thiết chế, xã hội hóa, bất bình đẳng, phân tầng và sự biến đổi xã hội từ đó có những giải pháp điều chỉnh xã hội phù hợp với nền kinh tế xã hội hiện tại.	2.1.2	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra	2.2.6	ITU
	CĐR5	Có kỹ năng giao tiếp trong cộng đồng, truyền đạt thông tin, đàm phán, diễn thuyết, trình bày các vấn đề về xã hội	2.2.7	TU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau,	2.3.2	U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Phạm Tất Dong và Lê Ngọc Hùng (Đồng chủ biên), 2001, *Giáo trình Xã hội học*, NXB Thế giới.
2. Trương Thị Hiền, 2020, *Giáo trình Xã hội học đại cương*, NXB tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Lê Ngọc Hùng, 2002, *Lịch sử và lý thuyết xã hội học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
2. Phạm Văn Quyết, Nguyễn Quý Thanh, 2001, *Phương pháp nghiên cứu xã hội học*, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác^[16]
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tổng			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ XÃ HỘI HỌC	4				4	8		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích xã hội học, tiền đề ra đời và một số mô hình xã hội học - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đề cương chi tiết học phần; trình bày các vấn đề về xã hội học; giới thiệu tài liệu cần tìm đọc. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về các vấn đề xã hội học, các mô hình lý thuyết xã hội học - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC [1] chương 1; tài liệu chính [2] chương 1; TLTK[1] phần 1; TLTK [2] chương 3 	
1.1. Sự hình thành và phát triển của xã hội học	2				2	4			
1.1.1. Khái niệm xã hội học							A1.1 A1.2 A2		
1.1.2. Tiền đề ra đời của môn xã hội học	1				1	2			
1.1.3. Một số mô hình lý thuyết xã hội học	1				1	2			
1.2. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của xã hội học	2				2	4	A1.1 A1.2 A2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.2.1 Đối tượng nghiên cứu xã hội học							<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đối tượng, chức năng và nhiệm vụ xã hội học * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Nhận xét, đánh giá về đối tượng, chức năng và nhiệm vụ xã hội học - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước tài liệu chính [2] chương 1 	
1.2.2 Các chức năng cơ bản của xã hội học								
1.2.3 Nhiệm vụ xã hội học								
CHƯƠNG 2. CƠ CẤU XÃ HỘI VÀ HÀNH ĐỘNG XÃ HỘI	8		1	1	10	20	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày và giải thích các khái niệm và nội dung vị thế xã hội và vai trò xã hội - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vị thế xã hội, vai trò xã hội * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Nhận xét, đánh giá về vị thế xã hội và vai trò xã hội - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước TLC [1] chương 2; TLC [2] chương 2 	
2.1 Vị thế và vai trò xã hội	1.5				1.5	3		
2.1.1 Vị thế xã hội								
2.1.2 Vai trò xã hội								
2.2. Tổ chức xã hội	1.5				1.5	3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.2.1. Nhóm xã hội							A1.2 A2	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và giải thích các nội dung nhóm xã hội, tổ chức xã hội - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nhóm xã hội và tổ chức xã hội * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về nhóm xã hội và tổ chức xã hội - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc trước TLC [1] chương 2; TLC [2] chương 2
2.2.2. Tổ chức xã hội								
2.3. Thiết chế xã hội	1.5				1.5	3	A1.1 A1.2 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Giới thiệu và giải thích các khái niệm, đặc điểm và chức năng của thiết chế xã hội - Trình bày và giải thích các loại thiết chế cơ bản - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thiết chế xã hội * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về thiết chế xã hội - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc trước TLC [1] chương 2; TLC [2] chương 2
2.3.1. Khái niệm								
2.3.2. Đặc điểm của thiết chế xã hội.								
2.3.3. Chức năng của thiết chế xã hội.								
2.3.4. Các loại thiết chế cơ bản								
2.4. Hành động xã hội	1.5				1.5	3	A1.1 A1.2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Giới thiệu và giải thích các khái niệm hành động xã hội

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.4.1. Khái niệm hành động xã hội							A2	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và giải thích những yếu tố, cấu trúc và phân loại xã hội - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hành động xã hội * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về hành động xã hội - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc trước TLC [1] chương 2; TLC [2] chương 2
2.4.2. Những yếu tố quyết định hành động xã hội								
2.4.3. Cấu trúc hành động xã hội								
2.4.4. Phân loại hành động xã hội								
2.5. Cá nhân và xã hội	2		1		3	6	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày và giải thích nội dung cá nhân và xã hội - Giao câu hỏi thảo luận và thông báo thời gian nộp bài - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cá nhân và xã hội - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các môi trường xã hội hóa cá nhân cơ bản * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về cá nhân và xã hội - Thảo luận và trình bày kết quả Học ở nhà: - Đọc trước TLC [1] chương 2; TLC [2] chương 2 	
2.5.1. Con người xã hội								
2.5.2. Nhân cách và văn hóa								
2.5.3. Quá trình xã hội hóa cá nhân								
2.5.4. Các môi trường xã hội hóa cá nhân cơ bản								
Bài kiểm tra số 1				1	1	2	A1.1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
CHƯƠNG 3. BẤT BÌNH ĐẲNG, PHÂN TẦNG, CHUYỂN BIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU XÃ HỘI	8	4	4	1	16	32		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và giải thích các khái niệm bình đẳng và bất bình đẳng xã hội - Trình bày và phân tích nội dung cơ sở tạo nên sự bất bình đẳng xã hội
3.1. Bất bình đẳng xã hội	2		2				<p>A1.3 A1.4 A1.5 A2</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Bất bình đẳng xã hội <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về bất bình đẳng xã hội - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC [1] chương 3; TLC [2] chương 3 	
3.1.1. Khái niệm bất bình đẳng xã hội								
3.1.2. Cơ sở tạo nên sự bất bình đẳng								
3.2. Phân tầng xã hội	2				2	4	<p>A1.3 A1.5 A2</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và giải thích các khái niệm phân tầng xã hội - Phân tích nguyên nhân của hiện tượng phân tầng xã hội <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phân tầng xã hội 	
3.2.1. Khái niệm về phân tầng xã hội								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.2.2. Nguyên nhân của hiện tượng phân tầng.							<p>* Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về phân tầng xã hội - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc trước TLC [1] chương 3; TLC [2] chương 3</p>	
3.3. Chuyển biến xã hội	2		2		4	8	<p>* Dạy: - Giới thiệu và giải thích các khái niệm chuyển biến xã hội - Phân tích các yếu tố gây ra chuyển biến xã hội - Giao câu hỏi thảo luận về chuyển biến xã hội - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chuyển biến xã hội - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về yếu tố gây ra chuyển biến xã hội * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về chuyển biến xã hội - Thảo luận và trình bày kết quả Học ở nhà: - Đọc trước TLC [2] chương 3;</p>	
3.3.1. Khái niệm chuyển biến xã hội							A1.3 A1.5 A2	
3.3.2. Các yếu tố gây ra chuyển biến xã hội								
3.4 Phương pháp nghiên cứu xã hội học	2				2	4	A1.3 A1.5 A2	
3.4.1 Phương pháp luận xã hội học								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.4.2 Logic tiến hành một cuộc điều tra xã hội học thực nghiệm							<p>pháp nghiên cứu xã hội học</p> <p>* Học: Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về phương pháp nghiên cứu xã hội học - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC [2] chương 3; TLTK[2] chương 8, chương 11 	
3.4.3 Phương pháp nghiên cứu								
Bài tập chương 3: Tìm hiểu một số vấn đề xã hội học ở Việt Nam		4			4	8	<p>A1.4 A1.5 A2</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và giải thích nội dung các chủ đề cần thảo luận - Giao bài thảo luận và thông báo thời gian nộp bài <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về một số vấn đề xã hội học ở Việt Nam; - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi cho thảo luận về một số vấn đề về xã hội học ở Việt nam <p>* Học: Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá chủ đề được thảo luận - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến của các chủ đề đã được trình bày <p>* Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ đối với các chủ đề đã được giới thiệu 	
Bài kiểm tra số 2				1	1	2	A1.3	
Cộng	20	4	4	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ XÃ HỘI HỌC							
1.1	Sự hình thành và phát triển của xã hội học	x					x
1.2	Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của xã hội học		x				x
CHƯƠNG 2. CƠ CẤU XÃ HỘI VÀ HÀNH ĐỘNG XÃ HỘI							
2.1	Vị thế và vai trò xã hội	x		x			x
2.2	Tổ chức xã hội	x		x			x
2.3	Thiết chế xã hội	x		x			x
2.4	Hành động xã hội	x		x			x
2.5	Cá nhân và xã hội	x		x	x	x	x
CHƯƠNG 3. BẤT BÌNH ĐẲNG, PHÂN TẦNG, CHUYỂN BIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU XÃ HỘI							
3.1	Bất bình đẳng xã hội	x		x			x
3.2	Phân tầng xã hội	x		x			x
3.3	Chuyển biến xã hội	x		x			x
3.4	Phương pháp nghiên cứu xã hội học	x	x		x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%
- Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận nhóm và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần ^[21]	Trọng số của điểm
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		HP dưới 4TC
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	80	CDR 1,2,3,4	20
		A1.2	Chuyên cần	20	CDR 6	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra số 2	60	CDR 1,2,3,4,5	20
		A1.4	Thảo luận	20	CDR 1,2,3,4,5	
		A1.5	Chuyên cần	20	CDR 6	
		Tổng		100%	-	
					40%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR 1,2,3,4,5	60
		Tổng				

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ, hiểu	Trình bày được các vấn đề chung về xã hội học, các khái niệm cơ bản về cơ cấu xã hội và hành động xã hội	40
Phân tích	Phân tích được các nội dung về cơ cấu xã hội và hành động xã hội	30
Đánh giá	Đánh giá các môi trường xã hội hóa cá nhân cơ bản; các loại thiết chế xã hội và đưa ví dụ	20
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Hình thành các khả năng, năng lực liên kết giữa cá nhân và xã hội, cân chỉnh cơ cấu xã hội và các hành động xã hội	10

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt, nắm vững các hiện tượng xã hội	30

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ, hiểu	- Trình bày được các khái niệm về bất bình đẳng, phân tầng, chuyển biến xã hội, cho ví dụ	40
Phân tích	- Phân tích các nguyên nhân của các hiện tượng xã hội, các yếu tố gây ra các hiện tượng xã hội	30
Đánh giá	- Cho ý kiến về phương pháp nghiên cứu xã hội học, logic tiến hành một cuộc điều tra xã hội học thực nghiệm	10
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	- Nắm vững được các hiện tượng xã hội, cơ sở tạo nên bất bình đẳng, các yếu tố gây ra chuyển biến xã hội, phương pháp luận xã hội học.	20

A1.4 - Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong chương 3 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ, hiểu	- Khái niệm các vấn đề xã hội và đưa ra được ví dụ thực tế	40
Phân tích	- Phân tích một số vấn đề xã hội học ở Việt Nam	30
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về xã hội học ở Việt Nam và nhìn thế giới từ quan điểm của mình	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Tiếp cận xã hội học, hướng dẫn người học cách tổ chức suy nghĩ để đặt câu hỏi tốt hơn và hình thành câu trả lời tốt hơn khi quan tâm tới các hiện tượng xã hội. Thay đổi lối sống để góp phần tạo nên một xã hội hiện đại tích cực	10

A1.5 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40

- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt, tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến về các vấn đề giảng viên đưa ra	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ, hiểu	- Trình bày được các vấn đề chung về xã hội học, các khái niệm cơ bản về cơ cấu xã hội và hành động xã hội - Trình bày được các khái niệm về bất bình đẳng, phân tầng, chuyển biến xã hội và cho ví dụ minh họa	40
Phân tích	- Phân tích các nội dung cơ bản của xã hội học; con người, mối liên hệ giữa con người và xã hội; quá trình xã hội hóa cá nhân - Lý giải các hiện tượng xã hội: hành động xã hội, bất bình đẳng, phân tầng xã hội, chuyển biến xã hội	35
Đánh giá	- Cho ý kiến về một số vấn đề xã hội - Đề xuất môi trường xã hội hiện đại, đóng góp xây dựng xã hội lành mạnh, phát triển	15
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	- Nắm vững được các phương pháp nghiên cứu xã hội học - Thể hiện được một số thông tin quan trọng trong điều tra xã hội học	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: **Địa lý kinh tế Việt Nam**

+ Tiếng Anh: **Vietnam's Economic Geography**

- Mã học phần: KĐHH102

- Số tín chỉ: 02

- Đối tượng học: Đại học ngành Bất động sản.

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: Không

- Học phần song hành: Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

- + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
- + Thảo luận: 4 tiết
- + Bài tập: 4 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Hóa, Khoa Khoa học đại cương.

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam, đặc điểm của sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, tổ chức lãnh thổ và các vùng kinh tế - xã hội ở Việt Nam. Các kiến thức này góp phần nâng cao khả năng tư duy, phân tích và vận dụng để học tiếp các môn của chuyên ngành Bất động sản.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức cơ bản và quan trọng về nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam.
MT2	Những kiến thức cơ bản và quan trọng về đặc điểm của sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ Việt Nam.
MT3	Những kiến thức cơ bản và quan trọng về các vùng kinh tế - xã hội của Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
CĐR về kiến thức				
MT1	CĐR1	Kiến thức cơ bản về nguồn lực để phát triển kinh tế xã hội.	2.1.2	IT
	CĐR2	Kiến thức cơ bản về đặc điểm các nguồn lực tự nhiên và nguồn lực kinh tế xã hội.	2.1.2	ITU
	CĐR3	Kiến thức cơ bản về đặc điểm các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ của nền	2.1.2	

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
CĐR về kiến thức				
		kinh tế Việt Nam		
	CĐR4	Kiến thức cơ bản về tổ chức lãnh thổ các vùng kinh tế Việt Nam.	2.1.2	
CĐR về kỹ năng				
MT2	CĐR5	Phân tích, tính toán được số liệu thống kê trong địa lí.	2.2.3	ITU
	CĐR6	Vẽ được biểu đồ, bản đồ, đồ thị... trong địa lí.	2.2.3	ITU
	CĐR7	Ứng dụng công nghệ thông tin vào các bài tập địa lí	2.2.3	ITU
CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm				
MT3	CĐR8	Tự tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng các kiến thức đã học về các nguồn lực phát triển kinh tế vào các lĩnh vực chuyên môn về bất động sản.	2.3.1	ITU
	CĐR9	Tự tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng các kiến thức đã học về công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ vào các lĩnh vực chuyên môn về bất động sản.	2.3.3	ITU
	CĐR10	Tự tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng các kiến thức đã học về tổ chức lãnh thổ các vùng kinh tế vào các lĩnh vực chuyên môn về bất động sản.	2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1.1 Lê Thông (chủ biên) – Nguyễn Văn Phú – Nguyễn Minh Tuệ - Lê Mỹ Dung, 2011, *Địa lí kinh tế xã hội Việt Nam* Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm.

1.2 Đặng Trần Chiến - Lê Thị Lan Hương (đồng chủ biên) – Đặng Thị Huệ - Nguyễn Thị Thu Hiền, 2019, *Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Bùi Văn Quyết, 2005, *Giáo trình Địa lý kinh tế*, NXB Tài Chính.
2. Nguyễn Đức Tuấn, *Địa lý kinh tế học*, NXB Thống kê, Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LTh	BTh	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1 ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU ĐỊA LÝ KINH TẾ	2	0	0	0	2	4		<p>*Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các nội dung chính của môn học; - Giới thiệu các nội dung về đối tượng nghiên cứu, nhiệm vụ của địa lý kinh tế - xã hội. - Giới thiệu phương pháp nghiên cứu địa lý kinh tế - xã hội. - Giới thiệu và giảng dạy về các nguồn lực phát triển kinh tế xã hội. <p>Phương pháp giảng dạy: Giảng viên sử dụng phương pháp thuyết trình, phương pháp hướng dẫn sinh viên làm bài tập, thảo luận nhóm, trình bày báo cáo.</p> <p>*Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nghe giảng về những vấn đề các nguồn lực tự nhiên, kinh tế - xã hội, các nguồn lực khác. - Sinh viên thảo luận về các nguồn lực phát triển kinh tế - xã
1.1. Vị trí của địa lý kinh tế trong hệ thống khoa học địa lý	0,5						A1.1 A1.2 A1.3 A2	
1.2. Đối tượng nghiên cứu của địa lý kinh tế	0,5							
1.3. Nhiệm vụ của địa lý kinh tế	0,5							
1.4. Phương pháp nghiên cứu địa lý kinh tế - xã hội.	0,5							
CHƯƠNG 2. CÁC NGUỒN LỰC ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VIỆT NAM	5	2	0	1	8	16		
2.1. Các nguồn lực tự nhiên								
2.1.1 Vị trí địa lí và các đặc	0,5							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)	
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
điểm cơ bản của vị trí địa lí.							<p>hoạt và đưa ra ý kiến đánh giá về các nguồn lực. Giảng viên lắng nghe và bổ sung chốt kiến thức cơ bản.</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp và các nội dung được giao tự nghiên cứu.</p> <p>- Làm bài tập do giảng viên giao</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước tài liệu Chương 1,2 trong Tài liệu 1.1 và 1.2</p> <p>- Làm bài tập Chương 2 trong Tài liệu 1.2.</p> <p>*Dạy:</p> <p>- Giới thiệu về tổ chức lãnh thổ sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ.</p> <p>- Giới thiệu và giải thích các nội dung chính của môn học;</p> <p>- Giới thiệu các nội dung về vị trí vai trò công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ.</p>
2.1.2 Tài nguyên thiên nhiên	1						
2.1.3 Tài nguyên đất	0,5						
2.2 Các nguồn lực kinh tế - xã hội							
2.2.1 Dân cư – nguồn lao động	1						
2.2.2 Đường lối chính sách phát triển kinh tế - xã hội	1						
2.3. Các nguồn lực khác							
2.3.1 Cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội.	0,5						
2.3.2. Nguồn vốn nước ngoài	0,5						
Bài tập chương 2		2					
Kiểm tra lần 1				1			
CHƯƠNG 3 TỔ CHỨC LÃNH THỔ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP, NÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ	5	2	2	0	9	18	
3.1. Tổ chức lãnh thổ sản xuất công nghiệp.							
3.1.1 Vị trí vai trò của công nghiệp trong nền kinh tế quốc dân	0,5						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.1.2 Thực trạng phát triển và phân bố các ngành công nghiệp Việt Nam	1,0						<p>-Giới thiệu và giảng dạy về thực trạng phát triển và phân bố các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ</p> <p>-Giới thiệu và giảng dạy về tổ chức lãnh thổ các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ.</p> <p>Phương pháp giảng dạy: Giảng viên sử dụng phương pháp thuyết trình, phương pháp hướng dẫn sinh viên làm bài tập, thảo luận nhóm, trình bày báo cáo.</p> <p>*Học: Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nghe giảng về tổ chức lãnh thổ sản xuất các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ Việt Nam. - Sinh viên thảo luận về vai trò, đặc điểm, thực trạng phát triển và phân bố các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ. Giảng viên lắng nghe và bổ sung chốt kiến thức cơ bản. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu Chương 3 trong Tài liệu 1.1 và 1.2 - Làm bài tập Chương 3 trong Tài liệu 1.2. 	
3.1.3 Tổ chức lãnh thổ công nghiệp Việt Nam	0,5							
3.2. Tổ chức lãnh thổ sản xuất nông nghiệp								
3.2.1 Vị trí, vai trò của nông nghiệp trong nền kinh tế quốc dân	0,5	1						
3.2.2 Thực trạng, phát triển và phân bố nông nghiệp Việt Nam	1,0							
3.2.3. Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp Việt Nam	0,5							
3.3 Tổ chức lãnh thổ dịch vụ								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Việt Nam								
3.3.1. Vai trò của ngành dịch vụ trong đời sống xã hội	0,5						A1.1 A1.2 A1.3 A2	
3.3.2. Hiện trạng phát triển và phân bố một số ngành dịch vụ	0,5							
Thảo luận, bài tập tìm hiểu về đặc điểm, tình hình phát triển công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ Việt Nam		2	2					
CHƯƠNG 4: TỔ CHỨC LÃNH THỔ CÁC VÙNG KINH TẾ VIỆT NAM	7	0	2	1	10	20		
4.1. Vùng Trung du và miền núi phía Bắc	1,0						*Dạy: - Giới thiệu về tổ chức lãnh thổ các vùng kinh tế Việt Nam. - Giới thiệu các nội dung về vị trí, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của 7 vùng kinh tế chính của Việt Nam.	
4.2. Vùng đồng bằng sông Hồng	1,0						-Giới thiệu và giảng dạy về hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội của 7 vùng.	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4.3. Vùng Bắc Trung Bộ	1,0							-Giới thiệu và giảng dạy về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của 7 vùng.
4.4. Vùng duyên hải Nam Trung Bộ	1,0							
4.5. Vùng Tây Nguyên	1,0							Phương pháp giảng dạy: Giảng viên sử dụng phương pháp thuyết trình, phương pháp hướng dẫn sinh viên làm bài tập, thảo luận nhóm, trình bày báo cáo.
4.6. Vùng Đông Nam Bộ	1,0						A1.1 A1.2 A1.4 A2	*Học: Học ở lớp: - Sinh viên nghe giảng về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, hiện trạng, thế mạnh phát triển kinh tế - xã hội của 7 vùng kinh tế - Sinh viên thảo luận về vai trò, đặc điểm, hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội của 7 vùng và tìm ra thế mạnh riêng của từng vùng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Giảng viên lắng nghe và bổ sung chốt kiến thức cơ bản.
4.7. Vùng đồng bằng sông Cửu Long	1,0							Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu Chương 4 trong Tài liệu 1.1 và 1.2 - Làm bài tập Chương 4 trong Tài liệu 1.2.
Thảo luận về định hướng phát triển các vùng kinh tế Việt Nam			2			2		
Kiểm tra lần 2				1				

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Cộng	20	4	4	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần									
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CHƯƠNG 1. ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU ĐỊA LÝ KINH TẾ											
1.1.	Vị trí của địa lý kinh tế trong hệ thống khoa học địa lý	x				x			x		
1.2.	Đối tượng nghiên cứu của địa lý kinh tế	x				x			x		
1.3.	Nhiệm vụ của địa lý kinh tế	x				x			x		
1.4.	Phương pháp nghiên cứu địa lý kinh tế - xã hội.	x				x			x		
CHƯƠNG 2. CÁC NGUỒN LỰC ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VIỆT NAM											
2.1	Các nguồn lực tự nhiên		x			x			x		
2.2	Các nguồn lực kinh tế - xã hội		x			x			x		
2.3	Các nguồn lực khác		x			x			x		
CHƯƠNG 3. TỔ CHỨC LÃNH THO SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP, NÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ											

3.1	Tổ chức lãnh thổ sản xuất công nghiệp				x			x			x	
3.2	Tổ chức lãnh thổ sản xuất nông nghiệp				x			x			x	
3.3	Tổ chức lãnh thổ dịch vụ				x			x			x	
CHƯƠNG 4. TỔ CHỨC LÃNH THỔ CÁC VÙNG KINH TẾ VIỆT NAM												
4.1	Vùng Trung du và miền núi phía Bắc					x			x			x
4.2	Vùng đồng bằng sông Hồng					x			x			x
4.3	Vùng Bắc Trung Bộ					x			x			x
4.4	Vùng duyên hải Nam Trung Bộ					x			x			x
4.5	Vùng Tây Nguyên					x			x			x
4.6	Vùng Đông Nam Bộ					x			x			x
4.7	Vùng đồng bằng sông Cửu Long					x			x			x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải có mặt trên lớp từ 70% tiết trở lên.
- Trong mỗi buổi học sinh viên phải chuẩn bị đầy đủ sách, vở.
- Sinh viên phải làm đầy đủ bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp theo yêu cầu của giảng viên trong mỗi buổi học.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định số 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài tập	50%	CDR1-10	20
		A1.2	Chuyên cần	50%	CDR1-10	
		Tổng		100%	CDR1-10	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra 1	50%	CDR1,2,3,5,8	20
		A1.4	Bài kiểm tra 2	50%	CDR4,6,7,9,10	
		Tổng		100 %	CDR1-10	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Thi kết thúc học phần	100%	CDR1-10	60
		Tổng				60%

Trong đó:

A1.1, A1.2 - Bài tập và chuyên cần được đánh giá sau khi học xong chương trình:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được nhiệm vụ GV giao.	10%
Hiểu	Nhận định những công việc phải làm trên lớp cũng như ở nhà.	20%
Phân tích	Áp dụng những kiến thức đã học hoàn thành nhiệm vụ GV giao	30%
Tổng hợp	Tham dự lớp đầy đủ và chia sẻ ý kiến và kiến thức của bản thân với GV và các bạn trong lớp.	30%
Đánh giá	Đánh giá được thế mạnh và hạn chế của bản thân trong quá trình học tập học phần	10%

A2.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong Chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nêu được các nguồn lực để phát triển kinh tế xã hội	10%
Hiểu	Trình bày được vai trò các nguồn lực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội	20%
Phân tích	Lấy được và phân tích được ví dụ cụ thể về vai trò của nguồn lực trong từng giai đoạn phát triển kinh	30%

	tế - xã hội của đất nước.	
Tổng hợp	Tổng hợp được thể mạnh của các nguồn lực trong từng giai đoạn phát triển kinh tế xã hội nhất định.	30%
Đánh giá	Đánh giá được nguồn lao động là nguồn lực quyết định cho sự phát triển của nền kinh tế - xã hội.	10%

A2.2 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nêu được đặc điểm của các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ trong 7 vùng kinh tế - xã hội.	10%
Hiểu	Trình bày được vai trò, đặc điểm, thể mạnh của các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ trong 7 vùng kinh tế.	20%
Phân tích	Làm được một báo cáo và phân tích được thể mạnh và hạn chế của 1 trong bảy vùng kinh tế - xã hội đã học.	30%
Tổng hợp	Viết được một báo cáo ngắn gọn, đầy đủ về một trong 7 vùng kinh tế.	30%
Đánh giá	Trình bày được thể mạnh và hạn chế, nêu được định hướng phát triển kinh tế - xã hội cho từng vùng.	10%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong chương trình:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Thực hiện được các yêu cầu của câu hỏi trong đề thi.	10%
Hiểu	Trình bày được các kiến thức đã học.	20%
Phân tích	Bài thi thể hiện được cách hiểu, cách phân tích và làm bài của sinh viên qua phần trả lời câu hỏi.	30%
Tổng hợp	Biết viết và làm bài theo yêu cầu và mục đích của đề thi.	30%
Đánh giá	Làm được bài thi theo chuẩn yêu cầu của đầu ra kiến thức.	10%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Kinh tế vi mô**
- + Tiếng Anh: **Microeconomics**
- Mã học phần: KTKH134
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Bachelor degree, ngành Bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

- + Nghe giảng lý thuyết: 21,5 tiết
- + Bài tập: 6,5 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kinh tế học, Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường

2. Mô tả học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: lý thuyết về cầu - cung hàng hóa và giá cả hàng hóa trên thị trường; lý thuyết về sản xuất (tối đa hóa sản lượng), về chi phí sản xuất (tối thiểu hóa chi phí) và về lợi nhuận (tối đa hóa lợi nhuận); Các lý thuyết về cấu trúc của thị trường hàng hóa và nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp hoạt động trong các thị trường này. Đồng thời, học phần cũng nghiên cứu hành vi của các doanh nghiệp, người tiêu dùng; phân tích các yếu tố xác định giá và lượng trong thị trường hàng hóa và thị trường các yếu tố sản xuất. Ý nghĩa của các loại cơ cấu thị trường; Phân tích những thất bại vốn có của thị trường và vai trò Chính phủ trong việc can thiệp vào một số thất bại của thị trường.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về thị trường, cầu và cung hàng hóa; Lý thuyết về thị trường cạnh tranh hoàn hảo và thị trường cạnh tranh không hoàn hảo; Ứng xử của người sản xuất và ứng xử của người tiêu dùng; Vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường.
MT2	Kỹ năng nhận dạng, phân tích, tư duy, phán đoán logic, đánh giá được tầm quan trọng của từng tác nhân đối với sự phát triển của nền kinh tế.
MT3	Có khả năng làm việc khoa học, thu thập thông tin đầy đủ, phân tích, đánh giá trước khi ra quyết định. Rèn luyện tính cách thận trọng, phán đoán logic, hứng thú với việc nghiên cứu nền kinh tế vi mô phục vụ cho hoạt động kinh doanh.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Tóm tắt và phân tích được các kiến thức tổng quan về kinh tế học, thị trường, cầu cung hàng hóa và giá cả,	2.1.3	ITU
		Giải thích được hành vi của các doanh nghiệp, người tiêu dùng; phân tích các yếu tố xác định giá và lượng trong thị trường hàng hoá và thị trường các yếu tố sản xuất	2.1.3	ITU
	CĐR2	Phân biệt được các thị trường cạnh tranh hoàn hảo, thị trường cạnh tranh không hoàn hảo và nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp hoạt động trong các thị trường này	2.1.3	ITU
			2.1.3	ITU
	CĐR3	Phân tích được những thất bại vốn có của thị trường và vai trò Chính phủ trong việc can thiệp vào một số thất bại của thị trường.	2.1.3	ITU
			2.1.3	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Sử dụng công cụ phân tích (kinh tế) cho các học phần sau. Sử dụng các kiến thức về thị trường để phân tích, nhận định tình hình giá cả biến động trong từng thị trường trong một số tình huống thực tế đơn giản Sử dụng những kiến thức đã học có thể thực hành công việc đơn giản ở doanh nghiệp	2.2.4	ITU
	CĐR5	Hình thành, rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác.	2.2.4	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Đề xuất, duy trì tham gia làm việc nhóm nghiêm túc, kết hợp với các thành viên trong quá trình nghiên cứu, thảo luận.	2.3.1	ITU
			2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Đỗ Thị Dinh, Tống Thị Thu Hòa, Nguyễn Gia Thọ, Phạm Thị Ngoan, Đào Thị Thương (2018), *Giáo trình Kinh tế vi mô*, Nhà xuất bản xây dựng.

2. Đỗ Thị Dinh, Nguyễn Gia Thọ, Tống Thị Thu Hòa, Cao Thị Bích Ngọc, Vũ Quang Hải (2020), *Hướng dẫn thực hành kinh tế vi mô*, NXB Lao động – Xã hội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Đinh Phi Hồ (2013), *Kinh tế vi mô căn bản và nâng cao*, Nhà xuất bản Tài Chính
2. Vũ Kim Dũng và Đinh Thiện Đức (2010), *Giáo trình Kinh tế học vi mô*, NXB văn hóa thông tin.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2003), *Giáo trình Kinh tế học vi mô*, NXB Giáo dục.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Phát vấn | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đề án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Phân tích, xử lý số liệu | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KINH TẾ HỌC	3,0				3,0	6,0		
1.1. Khái niệm về kinh tế học	0,5				0,5	1	A1.1, A1.2, A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích khái niệm Kinh tế học <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Nhận biết khái niệm kinh tế học - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học <i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước TLC1 trang 5-26
1.2. Phân loại kinh tế học 1.2.1. Phân loại kinh tế học theo cách thức nghiên cứu 1.2.2. Phân loại kinh tế học theo phạm vi nghiên cứu	0,5				0,5	1	A1.1, A1.2 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày và giải thích tiêu chí phân loại Kinh tế học * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Nhận biết các tiêu chí phân loại Kinh tế học - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học <i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước TLC1 trang 5-26
1.3. Các vấn đề cơ bản của kinh tế học	0,5				0,5	1	A1.1, A1.2 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày và phân tích các vấn đề cơ bản của kinh tế học * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: <i>Học ở lớp:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết các vấn đề cơ bản của kinh tế học - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học <i>Học ở nhà:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC1 trang 5-26 - Đọc trước chương 1, TLC2
1.4. Mười nguyên lý của kinh tế học	0,5				0,5	1	A1.1, A1.2 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích mười nguyên lý của kinh tế học * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: <i>Học ở lớp:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết mười nguyên lý của kinh tế học - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học <i>Học ở nhà:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC1 trang 5-26 - Đọc trước chương 1, TLC2

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.5. Chi phí cơ hội và đường giới hạn khả năng sản xuất 1.5.1. Chi phí cơ hội 1.5.2. Đường giới hạn khả năng sản xuất	0,5				0,5	1,0	A1.1, A1.2 A2 * Dạy: - Trình bày và phân tích chi phí cơ hội và đường giới hạn khả năng sản xuất * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết chi phí cơ hội và đường giới hạn khả năng sản xuất - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học Học ở nhà: - Đọc trước TLC1 trang 5-26 - Đọc trước chương 1, TLC2	
1.6. Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu của kinh tế học vi mô	0,5				0,5	1	A1.1, A1.2 A2 * Dạy: - Trình bày đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu của kinh tế học vi mô * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp:	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu của kinh tế học vi mô - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC1 trang 5-26 - Đọc trước chương 1, TLC2
CHƯƠNG 2. CẦU - CUNG HÀNG HÓA VÀ GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG	4,5	1,5			6,0	12		
2.1. Thị trường	0,5				0,5	1	A1.1, A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về thị trường <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về thị trường - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC1 trang 30-58 - Đọc trước chương 2, TLC2
2.1.1. Khái niệm								
2.1.2. Phân loại thị trường								
2.2. Cầu	1				1	2	A1.1, A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích các nội dung về cầu <p>* Phương pháp dạy:</p>
2.2.1. Một số khái niệm								
2.2.2. Luật cầu								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến cầu							<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về cầu - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước TLC1 trang 30-58 - Đọc trước chương 2, TLC2 	
2.2.4. Hàm số cầu và đường cầu								
2.2.5. Sự di chuyển và dịch chuyển của đường cầu								
2.3. Cung	1				1	2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về cung * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về cung - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước TLC1 trang 30-58 - Đọc trước chương 2, TLC2 	
2.3.1. Một số khái niệm								
2.3.2. Luật cung								
2.3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến cung								
2.3.4. Hàm số cung và đường cung								
2.3.5. Sự di chuyển và dịch chuyển của đường cung								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.4. Trạng thái thị trường 2.4.1. Trạng thái cân bằng và sự thay đổi của trạng thái cân bằng 2.4.2. Trạng thái dư thừa và thiếu hụt	0,5	0,5			1,0	2	A1.1, A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về trạng thái thị trường <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về trạng thái thị trường - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC1 trang 30-58 - Đọc trước chương 2, TLC2
2.5. Hệ số co giãn 2.5.1. Hệ số co giãn của cầu theo giá 2.5.2. Hệ số co giãn của cung theo giá	1,0	0,5			1,5	3	A1.1, A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về hệ số co giãn <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về hệ số co giãn - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC1 trang 30-58 - Đọc trước chương 2, TLC2
<p>2.6. Một số ứng dụng lý thuyết cung cầu trong việc hoạch định chính sách của chính phủ</p> <p>2.6.1. Chính sách thuế và trợ cấp</p> <p>2.6.2. Chính sách kiểm soát giá</p>	0,5	0,5			1,0	2	A1.1, A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày một số ứng dụng lý thuyết cung cầu trong việc hoạch định chính sách của chính phủ <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về một số ứng dụng lý thuyết cung cầu trong việc hoạch định chính sách của chính phủ - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 1 trang 25-170 - Đọc trước chương 2, TLC2
CHƯƠNG 3. LÝ THUYẾT VỀ HÀNH VI NGƯỜI TIÊU DÙNG	3,5	1		1	5,5	11		
3.1. Lợi ích	0,5				0,5	1	A1.1, A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về lợi ích <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này
3.1.1. Một số khái niệm								
3.1.2. Thặng dư tiêu dùng								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về lợi ích - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 1 trang 68-98
3.2. Đường bàng quan 3.2.1. Khái niệm về đường bàng quan 3.2.2. Tỷ lệ thay thế biên 3.2.3. Mối quan hệ giữa lợi ích biên và tỷ lệ thay thế biên 3.2.4. Đường bàng quan với các sở thích khác nhau	0,5				0,5	1,0	A1.1, A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về đường bàng quan <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về đường bàng quan - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 1 trang 68-98
3.3. Đường ngân sách 3.3.1. Khái niệm về đường ngân sách 3.3.2. Tác động của sự thay đổi về thu nhập và giá cả đối với đường ngân sách	0,5				0,5	1	A1.1, A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về đường ngân sách <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về đường ngân sách - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 1 trang 68-98
3.4. Nguyên tắc tối đa hóa lợi ích của người tiêu dùng 3.4.1. Nguyên tắc tối đa hóa lợi ích bằng phương pháp hình học 3.4.2. Nguyên tắc tối đa hóa lợi ích bằng phương pháp số nhân Lagrange 3.4.3. Nguyên tắc tối đa hóa lợi ích bằng phương pháp trực quan	1	0,5			1,5	3	A1.1, A1.2 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích nguyên tắc tối đa hóa lợi ích của người tiêu dùng * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về nguyên tắc tối đa hóa lợi ích của người tiêu dùng - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 1 trang 68-98
3.5. Ảnh hưởng của thu nhập và giá cả đến sự lựa chọn của người tiêu dùng 3.5.1. Ảnh hưởng của thu nhập đến sự lựa chọn của người tiêu dùng 3.5.2. Ảnh hưởng của giá cả đến	0,5	0,5			1	2	A1.1, A1.2 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích ảnh hưởng của thu nhập và giá cả đến sự lựa chọn của người tiêu dùng * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
sự lựa chọn của người tiêu dùng								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về ảnh hưởng của thu nhập và giá cả đến sự lựa chọn của người tiêu dùng - Thảo luận và trình bày kết quả về nội dung liên quan đến mục này - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 1 trang 68-98
3.6. Đường cầu thị trường	0,5				0,5	1	A1.1, A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đường cầu thị trường <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về đường cầu thị trường - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 1 trang 68-98
Kiểm tra				1	1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
CHƯƠNG 4. LÝ THUYẾT VỀ HÀNH VI CỦA NHÀ SẢN XUẤT	4	2			6	12		
4.1. Lý thuyết sản xuất 4.1.1. Sản xuất và hàm sản xuất	1,5	0,5			2	4	A1.3, A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về lý thuyết sản xuất <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về sản xuất - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 1 trang 105-132
4.1.2. Sản xuất với một yếu tố đầu vào biến đổi								
4.1.3. Sản xuất với hai yếu tố đầu vào biến đổi								
4.2. Lý thuyết chi phí sản xuất 4.2.1. Chi phí kinh tế và chi phí kế toán	1	0,5			1,5	3	A1.3, A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về lý thuyết chi phí sản xuất <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p>
4.2.2. Chi phí ngắn hạn								
4.2.3. Chi phí dài hạn								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về lý thuyết chi phí sản xuất - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 1 trang 105-132
<p>4.3. Lý thuyết lợi nhuận</p> <p>4.3.1. Khái niệm và phương pháp xác định lợi nhuận</p> <p>4.3.2. Doanh thu biên, chi phí biên và nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận tổng quát</p>	0,5	0,5			1,0	2	A1.3, A1.4 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày về lý thuyết lợi nhuận * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về lý thuyết lợi nhuận - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1 trang 105-132
4.4. Tối đa hóa doanh thu	0,5	0,5			1	2	A1.3, A1.4 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày về tối đa hóa doanh thu * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về lý thuyết lợi nhuận - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 1 trang 105-132
<p>4.5. Thặng dư sản xuất</p> <p>4.5.1. Khái niệm và phương pháp xác định thặng dư sản xuất</p> <p>4.5.2. Mối quan hệ giữa thặng dư sản xuất, thặng dư tiêu dùng và hiệu quả xã hội</p>	0,5				0,5	1	A1.3, A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về thặng dư sản xuất <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về thặng dư sản xuất - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 1 trang 105-132
Chương 5. THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH HOÀN HẢO	2,5	0,5			3	6		
5.1. Khái niệm thị trường cạnh tranh hoàn hảo	0,5				0,5	1	A1.3, A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về khái niệm thị trường cạnh tranh hoàn hảo <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Nhận biết về thặng dư sản xuất - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước TLC 1 trang 140-158
5.2. Nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo	0,5	0,5			1	2	A1.3, A1.4 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày và phân tích nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Nhận biết nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước TLC 1 trang 140-158
5.3. Quyết định cung của doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh	0,5				0,5	1	A1.3, A1.4	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày và phân tích quyết định cung của doanh nghiệp

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
hoàn hảo 5.3.1. Đường cung ngắn hạn 5.3.2. Đường cung dài hạn							A2	trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết quyết định cung của doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1 trang 140-158
5.4. Đường cung của ngành 5.4.1. Đường cung ngắn hạn của ngành 5.4.2. Đường cung dài hạn của ngành	0,5				0,5	1	A1.3, A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích đường cung của ngành * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết đường cung của ngành - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Đọc trước TLC 1 trang 140-158
5.5. Cân bằng dài hạn của ngành cạnh tranh hoàn hảo	0,5				0,5	1	A1.3, A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích cân bằng dài hạn của ngành cạnh tranh hoàn hảo <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết cân bằng dài hạn của ngành cạnh tranh hoàn hảo - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 1 trang 140-158
CHƯƠNG 6. THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH KHÔNG HOÀN HẢO	2	1,5			3,5	7		
6.1. Thị trường độc quyền	1	1			2	4	A1.3, A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về thị trường độc quyền <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của
6.1.1. Khái niệm thị trường độc quyền								
6.1.2. Nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của nhà độc quyền								
6.1.3. Các cách định giá của nhà độc quyền								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
6.1.4. Sức mạnh độc quyền và vấn đề phân bổ tài nguyên								mục này * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Nhận biết về thị trường độc quyền - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước TLC 1 trang 100-160
6.1.5. Chính sách hạn chế độc quyền								
6.2. Thị trường cạnh tranh độc quyền	0,5	0,5			1	2	A1.3, A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày về thị trường cạnh tranh độc quyền * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Nhận biết về thị trường cạnh tranh độc quyền - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước TLC 1 trang 167-188
6.2.1. Khái niệm								
6.2.2. Cân bằng trong ngắn hạn và dài hạn								
6.2.3. Cạnh tranh độc quyền và hiệu quả kinh tế								
6.3. Độc quyền tập đoàn	0,5				0,5	1	A1.3, A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày về thị trường cạnh tranh độc quyền * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục
6.3.1. Cân bằng trong thị trường độc quyền tập đoàn								
6.3.2. Lý thuyết trò chơi								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>này</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về thị trường cạnh tranh độc quyền - Thảo luận và trình bày kết quả về nội dung liên quan đến mục này - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 1 trang 167-188
CHƯƠNG 7. VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG	2			1	3	6		
7.1. Những thất bại của kinh tế thị trường	1				1	2	A1.3, A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về những thất bại của kinh tế thị trường <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về thị trường cạnh tranh độc quyền - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này
7.1.1. Cạnh tranh không hoàn hảo								
7.1.2. Ngoại ứng								
7.1.3. Hàng hóa công cộng								
7.1.4. Bất bình đẳng về kinh tế								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							học Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1 trang 198-205	
7.2. Vai trò của chính phủ trong việc can thiệp vào một số thất bại của thị trường	1				1	2	A1.3, A1.4 A2 * Dạy: - Trình bày về vai trò của chính phủ trong việc can thiệp vào một số thất bại của thị trường * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về vai trò của chính phủ trong việc can thiệp vào một số thất bại của thị trường - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này học Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1 trang 198-205	
Kiểm tra				1	1	2		
Cộng	21,5	6,5		02	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KINH TẾ HỌC							
1.1	Khái niệm về kinh tế học	X			X	X	X
1.2	Phân loại kinh tế học	X			X	X	X
1.3	Các vấn đề cơ bản của kinh tế học	X			X	X	X
1.4	Mười nguyên lý của kinh tế học	X			X	X	X
1.5	Chi phí cơ hội và đường giới hạn khả năng sản xuất	X			X	X	X
1.6	Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu của kinh tế học vi mô	X			X	X	X
CHƯƠNG 2. CẦU - CUNG HÀNG HÓA VÀ GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG							
2.1	Thị trường	X			X	X	X
2.2	Cầu	X			X	X	X
2.3	Cung	X			X	X	X
2.4	Trạng thái thị trường	X			X	X	X
2.5	Hệ số co giãn	X			X	X	X
2.6	Một số ứng dụng lý thuyết cung cầu trong việc hoạch định chính sách của chính phủ	X			X	X	X
CHƯƠNG 3. LÝ THUYẾT VỀ HÀNH VI NGƯỜI TIÊU DÙNG							
3.1	Lợi ích	X			X	X	X
3.2	Đường bàng quan	X			X	X	X
3.3	Đường ngân sách	X			X	X	X
3.4	Nguyên tắc tối đa hóa lợi ích của người tiêu dùng	X			X	X	X
3.5	Ảnh hưởng của thu nhập và giá cả đến sự lựa chọn của người tiêu dùng	X			X	X	X
3.6	Đường cầu thị trường	X			X	X	X
CHƯƠNG 4. LÝ THUYẾT VỀ HÀNH VI CỦA NHÀ SẢN XUẤT							

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
4.1	Lý thuyết sản xuất	x			x	x	x
4.2	Lý thuyết chi phí sản xuất	x			x	x	x
4.3	Lý thuyết lợi nhuận	x			x	x	x
4.4	Tối đa hóa doanh thu	x			x	x	x
4.5	Thặng dư sản xuất	x			x	x	x
CHƯƠNG 5. THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH HOÀN HẢO							
5.1	Khái niệm thị trường cạnh tranh hoàn hảo		x		x	x	x
5.2	Nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo		x		x	x	x
5.3	Quyết định cung của doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo		x		x	x	x
5.4	Đường cung của ngành		x		x	x	x
5.5	Cân bằng dài hạn của ngành cạnh tranh hoàn hảo		x		x	x	x
CHƯƠNG 6. THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH KHÔNG HOÀN HẢO							
6.1	Thị trường độc quyền		x		x	x	x
6.2	Thị trường cạnh tranh độc quyền		x		x	x	x
6.3	Độc quyền tập đoàn		x		x	x	x
CHƯƠNG 7. VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG							
7.1	Những thất bại của kinh tế thị trường			x	x	x	x
7.2	Vai trò của chính phủ trong việc can thiệp vào một số thất bại của thị trường			x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;

- Hoàn thành các bài tập được giao;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và bài thi kết thúc học phần;

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định số 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội..

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1	80	CDR1	20
		A1.2	Thái độ học tập	20	CDR4,5,6	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra 2	80	CDR2,3	20
		A1.4	Thái độ học tập	20	CDR4,5,6	
		Tổng		100%	-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CDR1,2,3,4,5,6	60
		Tổng				60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các khái niệm liên quan đến đường giới hạn khả năng sản xuất, cầu cung hàng hóa, đường bàng quan, đường ngân sách	30
Hiểu	Giải thích quy luật cung, cầu; Nguyên tắc tối đa hóa lợi ích của người tiêu dùng	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Phân tích	Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng cầu, cung	20
Đánh giá	Đánh giá được hành vi của người tiêu dùng	20

A1.2 và A1.4 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của kinh tế vi mô	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20

A1.3 - Bài kiểm tra số 2 được đánh giá sau khi học xong chương 4,5,6,7

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được khái niệm đường đẳng phí, đường đẳng lượng, thị trường cạnh tranh hoàn hảo và không hoàn hảo	35
Phân tích	So sánh đường cầu, doanh thu biên, giá và sản lượng tại điểm tối đa hóa lợi nhuận giữa thị trường cạnh tranh hoàn hảo và thị trường độc quyền.	35
Đánh giá	Đánh giá được hành vi của nhà sản xuất, quyết định cung của doanh nghiệp trong thị trường và vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thị trường	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các khái niệm liên quan đến đường giới hạn khả năng sản xuất, cầu cung hàng hóa, đường bàng quan, đường ngân sách, đường đẳng phí, đường đẳng lượng, thị trường cạnh tranh hoàn hảo và không hoàn hảo	10
Hiểu	Giải thích quy luật cung, cầu; nguyên tắc tối đa hóa lợi ích của người tiêu dùng, tối đa hóa lợi nhuận	10

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	trong các loại hình doanh nghiệp, vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thị trường.	
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức đã học về kinh tế vi mô để phân tích hành vi của người tiêu dùng, người sản xuất và chính phủ. Tính toán bài tập về cung – cầu, tiêu dùng, sản xuất, thị trường	40
Phân tích	Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng cầu, cung So sánh đường cầu, doanh thu biên, giá và sản lượng tại điểm tối đa hóa lợi nhuận giữa thị trường cạnh tranh hoàn hảo và thị trường độc quyền.	20
Chuẩn hóa	Nắm vững các kiến thức về cung cầu hàng hóa và giá cả thị trường, các loại thị trường, công thức tính toán trong từng trường hợp cụ thể, quy luật cầu cung,	10
Cầu thị	Lựa chọn được các kiến thức về cầu cung và giá cả thị trường, hệ số co giãn, sản xuất và tiêu dùng, điều kiện tối đa hóa lợi nhuận trong từng thị trường	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
+ Tiếng Việt: **Kinh tế vĩ mô**
Macroeconomics
+ Tiếng Anh:

- Mã học phần : KTKH135
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Bachelor degree, ngành Bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

- Học phần song hành:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20,5 tiết
 - + Bài tập: 7,5 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kinh tế học, Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường

2. Mô tả học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Học phần bao gồm 7 chương, sẽ cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản, các nguyên lý và một số mô hình kinh tế vĩ mô đơn giản; những nội dung cơ bản của hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quy định sản lượng của một nền kinh tế, hay các vấn đề về lạm phát, thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, các chính sách của nền kinh tế mở. Trong quá trình học, sinh viên được làm bài tập và thảo luận trên lớp

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hạch toán thu nhập quốc dân, tăng trưởng kinh tế, tổng cầu và tổng cung, tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ, lạm phát và thất nghiệp, kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở
MT2	Kỹ năng nhận dạng, phân tích, tư duy, phán đoán logic, đánh giá được tầm quan trọng của từng tác nhân đối với sự phát triển của nền kinh tế.
MT3	Có khả năng làm việc khoa học, thu thập thông tin đầy đủ, phân tích, đánh giá trước khi ra quyết định. Rèn luyện tính cách thận trọng, phán đoán logic, hứng thú với việc nghiên cứu nền kinh tế vĩ mô phục vụ cho hoạt động kinh tế

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
-------------------	--------------	--	--------------	------------------

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Tóm tắt và phân tích được khái niệm kinh tế vĩ mô, giải thích được các nội dung cơ bản trong kinh tế vĩ mô, tổng cầu và tổng cung; phân tích các nội dung về hạch toán thu nhập quốc dân, tang trường kinh tế	2.1.3	ITU
			2.1.3	ITU
	CĐR2	Phân biệt được tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ	2.1.3	ITU
			2.1.3	ITU
	CĐR3	Phân tích được lạm phát và thất nghiệp, kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở	2.1.3	ITU
			2.1.3	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Sử dụng công cụ phân tích (kinh tế) cho các học phần sau, và phân tích một số tình huống kinh tế thực tế đơn giản Sử dụng những kiến thức đã học có thể thực hành công việc đơn giản ở doanh nghiệp	2.2.3	ITU
			2.2.7	ITU
	CĐR5	Hình thành, rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác.	2.2.5	ITU
			2.2.6	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Đề xuất, duy trì tham gia làm việc nhóm nghiêm túc, kết hợp với các thành viên trong quá trình nghiên cứu, thảo luận.	2.3.1	ITU
			2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Đỗ Thị Dinh, Tống Thị Thu Hòa, Cao Thị Bích Ngọc, Vũ Quang Hải (2021), *GT Kinh tế vĩ mô*, NXB Lao động – Xã hội.
2. Đỗ Thị Dinh, Tống Thị Thu Hòa, Cao Thị Bích Ngọc, Vũ Quang Hải (2021), *Hướng dẫn Thực hành Kinh tế vĩ mô*, NXB Lao động – Xã hội;

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Ngọc (2013), *Bài giảng Kinh tế vĩ mô*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.
2. Nguyễn Văn Dần (2008), *Kinh tế học vĩ mô*, Nhà xuất bản Tài chính;
3. Tổng cục thống kê (2017), Công văn số 325/TCTK-TKQG V/v biên soạn số liệu GDP

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Phát vấn | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Phân tích, xử lý số liệu | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(10)
CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU MÔN HỌC VÀ HẠCH TOÁN THU NHẬP QUỐC DÂN	4	1,5			5,5	11		
1.1. Kinh tế vĩ mô là gì ?	0,5				0,5	1	A1.1, A1.2, A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích khái niệm Kinh tế vĩ mô <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>mục này</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết khái niệm Kinh tế vĩ mô - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước chương 1, TLC1
1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu	0,5				0,5	1	A1.1, A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và giải thích đối tượng và phương pháp nghiên cứu <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học Học ở nhà: - Đọc trước chương 1, TLC1
1.3. Các nội dung cơ bản trong kinh tế vĩ mô	0,5				0,5	1	A1.1, A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung cơ bản trong kinh tế vĩ mô * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết các nội dung cơ bản trong kinh tế vĩ mô - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học Học ở nhà: - Đọc trước chương 1, TLC1
1.4. Tổng sản phẩm trong nước (GDP)	1	1			2	4	A1.1, A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích tổng sản phẩm trong nước (GDP) * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp làm bài tập có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học: Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết tổng sản phẩm trong nước (GDP) - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước chương 2, TLC1
1.5. Mối quan hệ giữa GDP, GNP, NNP, NI, Yd	0,5				0,5	1	A1.1, A1.2, A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích mối quan hệ giữa GDP, GNP, NNP, NI, Yd <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp làm bài tập có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>* Học: Học ở lớp: - Nhận biết mối quan hệ giữa GDP, GNP, NNP, NI, Yd - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học Học ở nhà: - Đọc trước chương 2, TLC1</p>
1.6. GDP và phúc lợi kinh tế	0,5				0,5	1	A1.1, A1.2 A2	<p>* Dạy: - Trình bày GDP và phúc lợi kinh tế * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết GDP và phúc lợi kinh tế - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học Học ở nhà: - Đọc trước chương 2, TLC1</p>
1.7. Chỉ số giá hàng tiêu dùng	0,5	0,5			1,0	2	A1.1, A1.2 A2	<p>* Dạy: - Trình bày chỉ số giá hàng tiêu dùng * Phương pháp dạy:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp làm bài tập có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết chỉ số giá hàng tiêu dùng - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước chương 2, TLC1 Đọc trước chương 2, TLC1 </p>
CHƯƠNG 2. TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ	2	0,5			2,5	5		
2.1. Khái niệm và đo lường tăng trưởng kinh tế	0,5	0,5			1	2	A1.1, A1.2, A2	<p>* Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích các nội dung về khái niệm và đo lường tăng trưởng kinh tế * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này </p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp làm bài tập có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học: Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về cầu - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước chương 3, TLC1
2.2. Các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế dài hạn	0,5				0,5	1	A1.1, A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích các nội dung về các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế dài hạn <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học: Học ở lớp:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về cung - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước chương 3, TLC1
2.3. Các chính sách thúc đẩy tăng trưởng	0,5				0,5	1	A1.1, A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về các chính sách thúc đẩy tăng trưởng <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về các chính sách thúc đẩy tăng trưởng - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước chương 3, TLC1
2.4. Tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và trên thế giới	0,5				0,5	1	A1.1, A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và trên thế giới

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và trên thế giới - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước chương 3, TLC1
CHƯƠNG 3. TỔNG CẦU VÀ TỔNG CUNG	3			1	4	8		
3.1. Tổng cầu của nền kinh tế	1				1	2	A1.1, A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về tổng cầu của nền kinh tế <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>của mục này</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về tổng cầu của nền kinh tế - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước chương 6, TLC1
3.2. Tổng cung của nền kinh tế	1				1	2	A1.1, A1.2, A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về tổng cung của nền kinh tế <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về tổng cung của nền kinh tế - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước chương 6, TLC1
3.3. Sự cân bằng của sản lượng và mức giá	0,5				0,5	1	A1.1, A1.2, A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về sự cân bằng của sản lượng và mức giá <p>* Phương pháp dạy:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về sự cân bằng của sản lượng và mức giá - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước chương 6, TLC1
3.4. Biến động kinh tế	0,5				0,5	1	A1.1, A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về biến động kinh tế <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về đường ngân sách - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Đọc trước chương 6, TLC1
Kiểm tra				1	1	2		
CHƯƠNG 4. TỔNG CẦU VÀ CHÍNH SÁCH TÀI KHOẢ	3	3			6	12		
4.1. Sản lượng cân bằng và số nhân chi tiêu theo cách tiếp cận thu nhập – chi tiêu <i>4.1.1. Cách tiếp cận thu nhập – chi tiêu</i> <i>4.1.2. Sản lượng cân bằng và số nhân chi tiêu trong nền kinh tế giản đơn</i> <i>4.1.3. Sản lượng cân bằng và số nhân chi tiêu trong nền kinh tế đóng</i> <i>4.1.4. Sản lượng cân bằng và số nhân chi tiêu trong nền kinh tế mở</i>	2	2			4	8	A1.3, A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày sản lượng cân bằng và số nhân chi tiêu theo cách tiếp cận thu nhập – chi tiêu <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về đường cầu thị trường - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này - Phương pháp làm bài tập có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước chương 7, TLC1
4.2. Chính sách tài khoá	1	1			2	4	A1.3, A1.4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày chính sách tài khoá

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							A2	<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp làm bài tập có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về chính sách tài khoá - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước chương 7, TLC1
CHƯƠNG 5. TIỀN TỆ VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ	3,5	1,5			5	10		
5.1. Khái niệm, chức năng và phân loại tiền	0,5				0,5	1	A1.3, A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về khái niệm, chức năng và phân loại tiền <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>của mục này</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về khái niệm, chức năng và phân loại tiền - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này - Phương pháp làm bài tập có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước chương 8, TLC1
5.2. Hệ thống ngân hàng	0,5				0,5	1	A1.3, A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về khái niệm, chức năng và phân loại tiền <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về khái niệm, chức năng và phân loại tiền - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước chương 8, TLC1

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
5.3. Cung tiền	0,5	0,5			1,0	2	A1.3, A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về cung tiền <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp làm bài tập có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về cung tiền - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước chương 8, TLC1
5.4. Cầu tiền	0,5				0,5	1	A1.3, A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về cầu tiền <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về cầu tiền - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước chương 8, TLC1
5.5. Cân bằng thị trường tiền tệ	0,5	0,5			1	2	A1.3, A1.4 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày cân bằng thị trường tiền tệ * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp làm bài tập có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về cân bằng thị trường tiền tệ - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Đọc trước chương 8, TLC1
5.6. Chính sách tiền tệ	0,5	0,5			1	2	A1.3, A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về chính sách tiền tệ <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp làm bài tập có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về chính sách tiền tệ - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước chương 8, TLC1
5.7. Sự tương tác giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ	0,5				0,5	1	A1.3, A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về sự tương tác giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>mục này</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về sự tương tác giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước chương 8, TLC1
CHƯƠNG 6. LẠM PHÁT VÀ THẤT NGHIỆP	2,5	1			3,5	7		
<p>6.1. Lạm phát</p> <p>6.1.1. Khái niệm và đo lường lạm phát</p> <p>6.1.2. Phân loại lạm phát</p> <p>6.1.3. Nguyên nhân gây ra lạm phát</p> <p>6.1.4. Tác động của lạm phát</p>	1	0,5			1,5	3	A1.3, A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích lạm phát <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp làm bài tập có hướng dẫn: áp dụng cho nội

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>dung của mục này</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết làm phát - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước chương 9, TLC1
<p>6.2. Thất nghiệp</p> <p>6.2.1. Khái niệm và đo lường thất nghiệp</p> <p>6.2.2. Phân loại thất nghiệp</p> <p>6.2.3. Tác động của thất nghiệp</p>	1	0,5			1,5	3	A1.3, A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích thất nghiệp <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp làm bài tập có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết thất nghiệp - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước chương 5, TLC1

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
6.3. Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp	0,5				0,5	1	A1.3, A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước chương 9, TLC1
CHƯƠNG 7. KINH TẾ VĨ MÔ CỦA NỀN KINH TẾ MỞ	2,5			1	3,5	7		
7.1. Cán cân thanh toán	0,5				0,5	1	A1.3, A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về cán cân thanh toán <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>này</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về cân cân thanh toán - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu 1 trang 100-160
7.2. Tỷ giá hối đoái	0,5				0,5	1	A1.3, A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về tỷ giá hối đoái <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về cân cân thanh toán - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước chương 10, TLC1

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
7.3. Các hệ thống tỷ giá hối đoái	0,5				0,5	1	A1.3, A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về các hệ thống tỷ giá hối đoái <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về các hệ thống tỷ giá hối đoái - Thảo luận và trình bày kết quả về nội dung liên quan đến mục này - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước chương 10, TLC1
7.4. Tỷ giá hối đoái và cán cân thương mại	0,5				0,5	1	A1.3, A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về tỷ giá hối đoái và cán cân thương mại <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học: Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về tỷ giá hối đoái và cán cân thương mại - Thảo luận và trình bày kết quả về nội dung liên quan đến mục này - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước chương 10, TLC1
7.5. Các chính sách kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở	0,5				0,5	1	A1.3, A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về các chính sách kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>* Học: Học ở lớp: - Nhận biết về các chính sách kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này học Học ở nhà: - Đọc trước chương 10, TLC1, Đọc phần 3, TLC 2</p>
Kiểm tra				1	1	2		
Cộng	20,5	7,5	0	02	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU MÔN HỌC VÀ HẠCH TOÁN THU NHẬP QUỐC DÂN							
1.1.	Kinh tế vĩ mô là gì ?	x			x	x	x
1.2.	Đối tượng và phương pháp nghiên cứu	x			x	x	x
1.3.	Các nội dung cơ bản trong kinh tế vĩ mô	x			x	x	x
1.4.	Tổng sản phẩm trong nước (GDP)	x			x	x	x

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
1.5.	Mối quan hệ giữa GDP, GNP, NNP, NI, Yd	x			x	x	x
1.6	GDP và phúc lợi kinh tế	x			x	x	x
1.7.	Chỉ số giá hàng tiêu dùng				x	x	x
Chương 2. TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ							
2.1.	Khái niệm và đo lường tăng trưởng kinh tế	x			x	x	x
2.2.	Các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế dài hạn	x			x	x	x
2.3.	Các chính sách thúc đẩy tăng trưởng	x			x	x	x
2.4.	Tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và trên thế giới	x			x	x	x
Chương 3. TỔNG CẦU VÀ TỔNG CUNG							
3.1.	Tổng cầu của nền kinh tế	x			x	x	x
3.2.	Tổng cung của nền kinh tế	x			x	x	x
3.3.	Sự cân bằng của sản lượng và mức giá	x			x	x	x
3.4.	Biến động kinh tế	x			x	x	x
Chương 4. TỔNG CẦU VÀ CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA							
4.1.	Sản lượng cân bằng và số nhân chi tiêu theo cách tiếp cận thu nhập – chi tiêu		x		x	x	x
4.2.	Chính sách tài khóa		x		x	x	x
Chương 5. TIỀN TỆ VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ							
5.1.	Khái niệm, chức năng và phân loại tiền		x		x	x	x
5.2.	Hệ thống ngân hàng		x		x	x	x
5.3.	Cung tiền		x		x	x	x
5.4.	Cầu tiền		x		x	x	x

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
5.5.	Cân bằng thị trường tiền tệ		X		X	X	X
5.6.	Chính sách tiền tệ		X		X	X	X
5.7.	Sự tương tác giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ		X		X	X	X
Chương 6. LẠM PHÁT VÀ THẤT NGHIỆP							
6.1.	Lạm phát			X	X	X	X
6.2.	Thất nghiệp			X	X	X	X
6.3.	Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp			X	X	X	X
CHƯƠNG 7. KINH TẾ VĨ MÔ CỦA NỀN KINH TẾ MỞ							
7.1.	Cán cân thanh toán			X	X	X	X
7.2.	Tỷ giá hối đoái			X	X	X	X
7.3.	Các hệ thống tỷ giá hối đoái			X	X	X	X
7.4.	Tỷ giá hối đoái và cán cân thương mại			X	X	X	X
7.5.	Các chính sách kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở			X	X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và bài thi kết thúc học phần;

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định số 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1	80	CĐR1	20
		A1.2	Thái độ học tập	20	CĐR4,5,6	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra 2	80	CĐR2,3	20
		A1.4	Thái độ học tập	20	CĐR4,5,6	
		Tổng		100%	-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CĐR1,2,3,4,6	60
		Tổng				60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các khái niệm tổng sản phẩm trong nước (GDP), Khái niệm và đo lường tăng trưởng kinh tế, tổng cầu của nền kinh tế ; tổng cung của nền kinh tế	30
Hiểu	Giải thích mối quan hệ giữa GDP, GNP, NNP, NI, Yd; Sự cân bằng của sản lượng và mức giá	30
Phân tích	Phân tích được GDP và phúc lợi kinh tế, các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế dài hạn; Biến động kinh tế	20
Đánh giá	Đánh giá được chỉ số giá hàng tiêu dùng, các chính sách thúc đẩy tăng trưởng, tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và trên thế giới	20

A1.2 và A1.4 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của kinh tế vĩ mô	30

Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20

A1.3 - Bài kiểm tra số 2 được đánh giá sau khi học xong chương 4,5,6,7

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được Sản lượng cân bằng và số nhân chi tiêu theo cách tiếp cận thu nhập – chi tiêu; khái niệm, chức năng và phân loại tiền. lạm phát, thất nghiệp; cân cân thanh toán	35
Phân tích	Phân tích cung tiền, cầu tiền, cân bằng thị trường tiền tệ, mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp. So sánh chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, sự tương tác giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ	35
Đánh giá	Đánh giá được tỷ giá hối đoái, các hệ thống tỷ giá hối đoái, các hệ thống tỷ giá hối đoái, tỷ giá hối đoái và cân cân thương mại, các chính sách kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở tác động đến nền kinh tế	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các khái niệm tổng sản phẩm trong nước (GDP), khái niệm và đo lường tăng trưởng kinh tế, tổng cầu của nền kinh tế ; tổng cung của nền kinh tế; Sản lượng cân bằng và số nhân chi tiêu theo cách tiếp cận thu nhập – chi tiêu; khái niệm, chức năng và phân loại tiền. lạm phát, thất nghiệp; cân cân thanh toán	10
Hiểu	Giải thích mối quan hệ giữa GDP, GNP, NNP, NI, Yd,; Sự cân bằng của sản lượng và mức giá	10
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức đã học về kinh tế vĩ mô để phân tích các chính sách kinh tế vĩ mô của chính phủ trong nền kinh tế. Tính toán bài tập về liên quan đến GDP, tổng cung, tổng cầu và chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và lạm phát	40

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Phân tích	Phân tích được GDP và phúc lợi kinh tế, các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế dài hạn; Biến động kinh tế So sánh chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, sự tương tác giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ; lạm phát và thất nghiệp	20
Chuẩn hóa	Nắm vững những kiến thức về tổng sản phẩm trong nước, phân biệt GDP và GNP, tỷ lệ lạm phát, các kiến thức về tài khóa và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ...	10
Cầu thị	Lựa chọn được những nội dung về các chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, tổng cầu và tổng cung của nền kinh tế, GDP và các chỉ số giá, tốc độ tăng trưởng kinh tế, GDP, GNP, CPI, tỷ lệ lạm phát...	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Quản trị kinh doanh**
- + Tiếng Anh: Business Administration
- Mã học phần: KTKD169
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Đại học chính quy, ngành Bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

- + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
- + Bài tập: 08 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần

Học phần quản trị kinh doanh gồm 5 chương, nghiên cứu những kiến thức cơ bản nhằm giúp người học phát triển những kiến thức nền tảng về quản trị kinh doanh, các hoạt động marketing, quản trị nhân lực, quản trị tài chính, quản trị chất lượng, hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp, giúp người học triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.

4. Tài liệu học 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	<i>Về kiến thức:</i> Trình bày được những kiến thức cơ bản về lĩnh vực quản trị kinh doanh, giúp sinh viên hiểu được các khái niệm, thuật ngữ chuyên môn và có một tầm nhìn rộng về quản trị
MT2	<i>Về kỹ năng:</i> vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động quản trị kinh doanh của doanh nghiệp trong từng bộ phận chuyên môn cụ thể như: bộ phận tài chính, bộ phận nhân sự, bộ phận marketing từ đó đưa ra biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
MT3	<i>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i> Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày khái niệm cơ bản về doanh nghiệp, thuật ngữ về marketing, khái quát về quản trị nguồn nhân lực và quản trị tài chính. Liệt kê các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay, các tiêu thức dùng để phân đoạn thị trường và nội dung của bảng phân tích công việc.	2.1.3	IT
			2.1.3	IT
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR2	Vận dụng lý thuyết để chỉ ra các mô hình kinh doanh và xu hướng phát triển kinh doanh hiện nay.	2.2.4	ITU
	CĐR3	Chuẩn hóa và thành thạo nội dung lý thuyết vào giải quyết các bài tập tình huống. Liên hệ với thực tế quản lý hoạt động kinh doanh.	2.2.4	TU
	CĐR4	Tổng hợp các nội dung lý thuyết để đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Xây dựng chiến lược nguồn nhân lực và đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp thông qua việc phân tích các chỉ tiêu	2.2.5	TU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Tập trung lắng nghe và chủ động lắng nghe trên lớp, tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.	2.3.1	ITU
	CĐR6	Tiếp thu chủ động và đề xuất các ý tưởng giải quyết các hoạt động về quản trị kinh doanh để có hướng phân đầu trong công việc và trau dồi, nâng cao kiến thức chuyên môn.	2.3.2	ITU
			2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Hoàn (2013), *Giáo trình Marketing căn bản*, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
2. Nguyễn Ngọc Huyền (2016), *Giáo trình quản trị kinh doanh, Tập 1*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.
3. Nguyễn Ngọc Huyền (2016), *Giáo trình quản trị kinh doanh, Tập 2*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Phan Kim Chiến (2006), *Giáo trình lý thuyết quản trị kinh doanh*, NXB Khoa học kỹ thuật.
2. Phạm Quang Trung (2012), *Quản trị tài chính doanh nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

3. Nguyễn Ngọc Quân, Nguyễn Văn Điềm (2013), *Giáo trình quản trị nhân lực*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ KINH DOANH	3				3	6		
1.1 Doanh nghiệp <i>1.1.1 Định nghĩa doanh nghiệp</i> <i>1.1.2 Các loại hình doanh nghiệp</i> <i>1.1.3 Thành lập, giải thể và phá sản doanh nghiệp</i>	1				1	2	* Dạy: - Trình bày các vấn đề cơ bản về khái niệm, các loại hình doanh nghiệp, quản trị kinh doanh - Khái quát nội dung về chu kỳ kinh doanh và mô hình kinh doanh - Phân tích và so sánh các phương pháp quản trị. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng	
1.2 Kinh doanh <i>1.2.1 Khái niệm và mục đích củaking doanh</i> <i>1.2.2 Chu kì kinh doanh</i> <i>1.2.3 Mô hình kinh doanh</i> <i>1.2.4 Xu hướng phát triển kinh doanh</i>	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.3 Quản trị kinh doanh <i>1.3.1 Khái niệm, mục đích và đặc điểm của quản trị kinh doanh</i> <i>1.3.2 Cơ sở tổ chức hoạt động quản trị</i> <i>1.3.3 Một số phương pháp quản trị</i>	1				1	2		dạy nội dung về lý thuyết. -Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giải quyết các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Vận dụng lý thuyết vào giải quyết các hoạt động quản trị kinh doanh phát sinh trong thực tế Học ở nhà: Đọc TLC 2, chương 1
CHƯƠNG 2. HOẠT ĐỘNG MARKETING TRONG DOANH NGHIỆP	5	2			7	14		* Dạy: - Trình bày các vấn đề cơ bản về marketing - Khái quát nội dung tiêu thức phân đoạn và lựa chọn thị trường mục tiêu - Phân tích và chỉ rõ các nội dung về chiến lược marketing hỗn hợp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lý thuyết. -Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giải quyết các bài tập tình huống. * Học:
2.1 Một số khái niệm cơ bản của marketing <i>2.1.1 Nhu cầu</i> <i>2.1.2 Mong muốn</i> <i>2.1.3 Yêu cầu tiêu dùng</i> <i>2.1.4 Hàng hóa</i> <i>2.1.5 Trao đổi</i> <i>2.1.6 Thị trường</i> <i>2.1.7 Marketing</i>	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.2 Phân đoạn và lựa chọn thị trường mục tiêu 2.2.1 Phân đoạn thị trường 2.2.2 Lựa chọn thị trường mục tiêu	1	1			2	4		Học ở lớp: - Vận dụng lý thuyết vào giải quyết các hoạt động quản trị kinh doanh phát sinh trong thực tế Đọc TLC 1, chương 1,3,4
2.3 Hành vi mua của khách hàng 2.3.1 Hành vi mua của người tiêu dùng 2.3.2 Hành vi mua của tổ chức	1				1	2		
2.4 Chiến lược marketing hỗn hợp 2.4.1 Chiến lược sản phẩm 2.4.2 Chiến lược giá 2.4.3 Chiến lược phân phối 2.4.4 Chiến lược xúc tiến	2	1			3	6		
CHƯƠNG 3. QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	4	1			5	10		
3.1 Khái quát về quản trị nhân lực 3.1.1 Khái niệm quản trị nhân lực 3.1.2 Mục tiêu của quản trị nhân lực 3.1.3 Vai trò của quản trị nhân lực	1				1	2	* Dạy: - Trình bày các vấn đề cơ bản về khái niệm, vai trò của quản trị nhân lực, phân tích công việc - Khái quát nội dung về chiến lược hoạch định nguồn nhân lực - Phân tích và so sánh các phương pháp tuyển dụng, đào tạo và phát triển nhân lực. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lý thuyết.	
3.2 Phân tích công việc 3.2.1 Khái niệm và ý nghĩa của phân tích công việc 3.2.2 Những nội dung của bản mô tả công việc								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
và tiêu chuẩn công việc									-Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giải quyết các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Vận dụng lý thuyết vào giải quyết các hoạt động quản trị kinh doanh phát sinh trong thực tế Đọc TLC 2, chương 1,3,4,5,9
3.3 Chiến lược và hoạch định nguồn nhân lực 3.3.1 Chiến lược nguồn nhân lực và mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp 3.3.2 Hoạch định nguồn nhân lực	1	1			2	4			
3.4 Tuyển dụng nhân lực 3.4.1 Khái niệm, vai trò tuyển dụng nhân lực 3.4.2 Quá trình tuyển dụng nhân lực									
3.5 Đào tạo và phát triển nhân lực 3.5.1 Khái niệm, mục đích, vai trò của đào tạo và phát triển nhân lực 3.5.2 Quá trình đào tạo nhân lực 3.5.3 Các phương pháp đào tạo và phát triển nhân lực	1				1	2			
3.6 Thù lao lao động 3.6.1 Khái niệm và yêu cầu của thù lao lao động 3.6.2 Nội dung, trình tự xây dựng thang bảng lương	1				1	2			

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.6.3 Các hình thức trả lương								
Kiểm tra				1	1	2		
CHƯƠNG 4. QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH	4	3			7	14		
4.1 Khái quát về quản trị tài chính 4.1.1 Khái niệm và vai trò của quản trị tài chính 4.1.2 Nội dung của quản trị tài chính	1				1	2		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các vấn đề cơ bản về khái niệm, quản trị tài chính - Khái quát các nguồn cung ứng vốn trong doanh nghiệp. Vận dụng lý thuyết vào thực tiễn các nguồn cung ứng vốn trên thị trường hiện nay - Phân tích các chỉ tiêu tài chính doanh nghiệp <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lý thuyết. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giải quyết các bài tập tình huống. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng lý thuyết vào giải quyết các hoạt động quản trị kinh doanh phát sinh trong thực tế
4.2 Các nguồn cung ứng vốn cho doanh nghiệp 4.2.1 Nguồn cung ứng từ nội bộ doanh nghiệp 4.2.2 Nguồn cung ứng vốn từ bên ngoài	1	1				2	4	
4.3 Phân tích tài chính doanh nghiệp 4.3.1 Ý nghĩa của phân tích tài chính doanh nghiệp 4.3.2 Các báo cáo tài chính của doanh nghiệp 4.3.3 Phân tích tình hình tài chính qua các nhóm chỉ số tài chính	2	2				4	8	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Đọc TLC 3, chương 1,4,7
CHƯƠNG 5. HIỆU QUẢ KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP	4	2			6	12		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các vấn đề cơ bản về khái niệm hiệu quả kinh doanh. - Khái quát các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh - Phân tích các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh cho doanh nghiệp. <p>* Phương pháp dạy:</p>
5.1 Khái quát về hiệu quả kinh doanh <i>5.1.1 Khái niệm hiệu quả kinh doanh</i> <i>5.1.2 Các nhân tố tác động đến hiệu quả kinh doanh</i> <i>5.1.3 Sự cần thiết phải nâng cao hiệu quả kinh doanh</i>	1				1	2		
5.2 Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh	2	1			3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5.3 Các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh 5.3.1 Giải pháp trong khâu tạo lập doanh nghiệp 5.3.2 Giải pháp mang tính chiến lược 5.3.3 Giải pháp tác nghiệp	1	1			2	4		- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lý thuyết. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giải quyết các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Vận dụng lý thuyết vào giải quyết các hoạt động quản trị kinh doanh phát sinh trong thực tế Đọc TLC 2, chương 13
Kiểm tra				1	1	2		
Cộng	20	8		2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ KINH DOANH							
1.1	Doanh nghiệp	X			X		X
1.2	Kinh doanh	X		X		X	
1.3	Quản trị kinh doanh		X	X		X	

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 2. HOẠT ĐỘNG MARKETING TRONG DOANH NGHIỆP							
2.1	Một số khái niệm cơ bản của marketing	X		X		X	
2.2	Phân đoạn và lựa chọn thị trường mục tiêu		X		X		X
2.3	Hành vi mua của khách hàng				X	X	X
2.4	Chiến lược marketing hỗn hợp				X	X	X
CHƯƠNG 3. QUẢN TRỊ NHÂN LỰC							
3.1	Khái quát về quản trị nhân lực	X	X		X		
3.2	Phân tích công việc		X			X	X
3.3	Chiến lược và hoạch định nguồn nhân lực	X	X		X		
3.4	Tuyển dụng nhân lực		X			X	X
3.5	Đào tạo và phát triển nhân lực	X	X		X		
3.6	Thù lao lao động		X			X	X
Chương 4. QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH							
4.1	Khái quát về quản trị tài chính	X		X		X	
4.2	Các nguồn cung ứng vốn cho doanh nghiệp			X	X		X
4.3	Phân tích tài chính doanh nghiệp	X	X		X		X
Chương 5. HIỆU QUẢ KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP							
5.1	Khái quát về hiệu quả kinh doanh	X		X		X	
5.2	Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh	X			X	X	X
5.3	Các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh	X		X	X		X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp. Mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp: đánh giá thông qua số lần phát biểu trên lớp trong các buổi lý thuyết và thảo luận.

- Trong quá trình học giảng viên có thể đột xuất tiến hành kiểm tra việc chuẩn bị bài trước khi lên lớp, kiểm tra đột xuất các bài đọc bắt buộc, hay các bài tập được giao... Sinh viên cần thực hiện nghiêm túc các yêu cầu này của giảng viên.

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định số 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1	60	CDR1,2,3,4	20
		A1.2	Bài tập	20	CDR2,3,4	
		A1.3	Chuyên cần	20	CDR5,6	
		Tổng			100	
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra 2	60	CDR1,2,3,4	20
		A1.5	Bài tập	20	CDR2,3,4	
		A1.6	Chuyên cần	20	CDR5,6	
Tổng			100	-		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3,4,5,6	60
		Tổng			100	

Trong đó:**A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3**

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Trình bày khái niệm cơ bản về quản trị công ty, cổ đông, đại hội đồng cổ đông	30
Hiểu	Giải thích được nội dung về học thuyết quản trị công ty, so sánh quyền hạn và trách nhiệm của các cổ đông	30
Ứng dụng	Vận dụng quy định của pháp lý vào xây dựng điều lệ, quy định, quy chế của công ty trong thực tế	40

A1.2 - Bài tập chương 1,2,3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Trình bày khái niệm cơ bản về quản trị công ty, cổ đông, đại hội đồng cổ đông	30
Hiểu	Giải thích được nội dung về học thuyết quản trị công ty, so sánh quyền hạn và trách nhiệm của các cổ đông	30
Ứng dụng	Vận dụng quy định của pháp lý vào xây dựng điều lệ, quy định, quy chế của công ty trong giải quyết các bài tập tình huống	40

A1.4- Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 4,5

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Trình bày khái niệm cơ bản về hội đồng quản trị, ban điều hành, ban kiểm soát	30
Hiểu	Giải thích và phân biệt quyền hạn và chức năng của hội đồng quản trị, ban điều hành và ban kiểm soát	30
Ứng dụng	Vận dụng lý thuyết để xác định các nội dung đánh giá hội đồng quản trị, đề cử, bổ nhiệm và miễn nhiệm các thành viên ban điều hành trong thực tế.	40

A1.5- Bài tập chương 4,5

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Trình bày khái niệm cơ bản về hội đồng quản trị, ban điều hành, ban kiểm soát	30
Hiểu	Giải thích và phân biệt quyền hạn và chức năng của hội đồng quản trị, ban điều hành và ban kiểm soát	30
Ứng dụng	Vận dụng lý thuyết xây dựng cơ cấu tổ chức của ban điều hành, ban kiểm soát công ty để giải quyết bài tập tình huống	40

A2 - Bài thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Trình bày khái niệm cơ bản về quản trị công ty, cổ đông, đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị, ban điều	10

	hành, ban kiểm soát	
Hiểu	Giải thích được nội dung về học thuyết quản trị công ty, so sánh quyền hạn và trách nhiệm của các cổ đông. Giải thích và phân biệt quyền hạn và chức năng của hội đồng quản trị, ban điều hành và ban kiểm soát	10
Ứng dụng	Vận dụng lý thuyết xây dựng mô hình quản trị công ty, xây dựng cơ cấu tổ chức của ban điều hành, ban kiểm soát công ty để giải quyết bài tập tình huống để giải quyết bài tập tình huống	30
Phân tích	Phân tích phương pháp đánh giá các thành viên trong cơ cấu tổ chức công ty	50

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Đo đạc địa chính**
- + Tiếng Anh: **Cadastral Surveying**
- Mã học phần : **TBTD132**
- Số tín chỉ: **03**
- Đối tượng học: **Hệ đại học, ngành Bất động sản**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Bản đồ học, Tin học đại cương
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 37 tiết

- + Bài tập: 05 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 01 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Trắc địa cơ sở, Cao cấp, Công trình; Khoa Trắc địa, Bản đồ và Thông tin địa lý

2. Mô tả học phần

Học phần trình bày những kiến thức cơ bản về địa chính, các chức năng nhiệm vụ của địa chính; hệ thống địa chính Việt Nam và các khái niệm về bản đồ địa chính; Quy trình thành lập bản đồ địa chính bằng phương pháp toàn đạc và thành lập bản đồ địa chính từ ảnh hàng không; Nội dung cần thể hiện trên bản đồ địa chính.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức cơ bản về địa chính và công tác địa chính.
MT2	Những kỹ năng trong công tác thành lập, quản lý, ứng dụng bản đồ địa chính và công tác địa chính
MT3	Cách tiếp cận kiến thức khoa học, công nghệ mới, tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ, chủ động trong công việc.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Những kiến thức cơ bản về địa chính, các chức năng nhiệm vụ của địa chính; hệ thống địa chính Việt Nam và các khái niệm về bản đồ địa chính	2.1.5	ITU
	CDR2	Quy trình thành lập bản đồ địa chính bằng phương pháp toàn đạc và thành lập bản đồ địa chính từ ảnh hàng không; Nội dung cần thể hiện trên bản đồ địa chính	2.1.5	ITU
<i>CDR về kỹ năng</i>				

MT2	CĐR3	Xác định được mật độ điểm khống chế đo vẽ, thiết kế được lưới khống chế đo vẽ theo quy phạm hiện hành; Vận dụng lý thuyết vào việc thành lập bản đồ địa chính theo các phương pháp khác nhau; Biên tập được bản đồ địa chính bằng phần mềm theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường	2.2.5	ITU
	CĐR4	Có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm; Tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra	2.2.5	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>				
MT3	CĐR5	Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn địa chính phục vụ nghiệp vụ về quản lý đất đai; Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về quản lý đất đai. Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.	2.3.1 2.3.2	ITU
	CĐR6	Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về đo đạc địa chính phục vụ quản lý đất đai; Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác địa chính, quản lý đất đai và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật.	2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Bá Dũng và nhóm tác giả (2014), *Địa chính đại cương*, NXB Lao động;
2. Nguyễn Trọng San (2005), *Giáo trình: Đo đạc địa chính*, Đại học Mỏ - Địa chất.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Thông tư 25/2014/TT-BTNMT

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|---|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input checked="" type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. ĐỊA CHÍNH VÀ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH	4				4	8		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung về địa chính và quản lý địa chính <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về địa chính và quản lý địa chính; - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về liên hệ đến công tác quản lý địa chính tại địa phương. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về khái niệm “địa chính”, “công tác quản lý địa chính” xưa và nay, - Nêu câu hỏi/ý kiến về vấn đề địa chính tại địa phương. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 1 từ trang 2 - 9 Đọc TLC 2 từ trang 2 - 5
1.1.Địa chính và quản lý địa chính	1				1	2	A1.1, A1.2, A2	
1.1.1. Địa chính								
1.1.2. Quản lý địa chính								
1.2.Đo đạc địa chính	1				1	2	A1.1, A1.2,	<p>* Dạy:</p> <p>Trình bày các nội dung về đo đạc địa chính.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tổng quan đo đạc địa chính, nhiệm vụ của đo đạc địa chính.</p>
1.2.1 Tổng quan về đo đạc địa chính								
1.2.2 Nhiệm vụ của đo đạc địa chính								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							A2	<p>- Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu</p> <p>* Học: Học ở lớp: Nhận xét về nhiệm vụ của đo đạc địa chính Học ở nhà: Đọc trước TLC 2 từ trang 5 - 7</p>
1.3 Địa giới hành chính(ĐGHC)	2				2	4		<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về địa giới hành chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đường địa giới hành chính, công tác xác định địa giới hành chính, cắm mốc địa giới và lập hồ sơ địa giới HC các cấp. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đường địa giới hành chính: quan sát bản đồ trả lời các câu hỏi liên quan đến địa giới hành chính. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Thảo luận khi quan sát bản đồ, liên hệ với bài học để trả lời các câu hỏi liên quan đến địa giới hành chính. - Nêu câu hỏi/ý kiến sau khi quan sát bản đồ và liên hệ với thực tế tại địa phương. Học ở nhà:</p>
1.3.1 Khái niệm đường địa giới hành chính							A1.1, A1.2, A2	
1.3.2 Nội dung công việc xác định ĐGHC, cắm mốc địa giới và lập hồ sơ ĐGHC các cấp								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							- Đọc trước TLC 2 từ trang 9 - 16	
CHƯƠNG 2. BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH	9,5	0,5	1		11	22		
2.1 Bản đồ địa chính (BĐDC)	1,5				1,5	3		
2.1.1 Khái niệm bản đồ địa chính								
2.1.2 Mục đích của bản đồ địa chính								
2.1.3 Phân loại bản đồ địa chính							<p>A1.1, A1.2, A2</p> <p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về bản đồ địa chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về bản đồ địa chính. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về bản đồ địa chính (Phân biệt BĐDC với các BĐ khác) - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Nhận xét các nội dung liên quan đến bản đồ địa chính: mục đích, phân loại BĐDC. - Thảo luận và trình bày kết quả khi quan sát các loại BĐ để tìm ra BĐDC. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1 từ trang 86 - 88 Đọc TLC 2 từ trang 27 - 29</p>	
2.2 Mảnh trích đo địa chính	0,5				0,5	1		
2.2.1 Khái niệm mảnh trích đo địa chính								
2.2.2 Mục đích của trích đo địa chính							<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về mảnh trích đo địa chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về mảnh trích đo địa chính: Khái niệm, mục đích, quy định về công tác trích đo</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HBN	KTr	Tổng			
2.2.3 Quy định về công tác trích đo địa chính								<p>địa chính.</p> <p>* Học: Học ở lớp: Rút ra mục đích của việc trích đo địa chính. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 2 từ trang 28 - 29 Đọc TLĐT 1 từ trang 29 - 30</p>
2.3 Nội dung bản đồ địa chính	1,5				1,5	3		<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về các yếu tố chính trên BĐĐC và nội dung của BĐĐC.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các yếu tố chính trên BĐĐC, nội dung của BĐĐC. - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về BĐĐC: Mỗi nhóm chuẩn bị 1 mảnh BĐĐC, tìm ra các yếu tố được thể hiện trên BĐĐC. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Các nhóm thảo luận và trình bày kết quả của nhóm dựa trên mảnh BĐĐC đã có. - Các nhóm nêu câu hỏi/ý kiến/nhận xét về kết quả nhóm khác trình bày</p> <p>Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1 từ trang 89 - 91 Đọc TLC 2 từ trang 29 – 32 - Chuẩn bị mảnh BĐĐC và tìm hiểu các nội dung trên mảnh BĐ đó.</p>
2.3.1 Các yếu tố chính trên bản đồ địa chính								
2.3.2 Nội dung của bản đồ địa chính								
2.4 Phép chiếu và hệ tọa độ địa chính	0,5				0,5	1		<p>* Dạy:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.4.1 Phép chiếu trong thành lập bản đồ địa chính								<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về phép chiếu và hệ tọa độ địa chính * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phép chiếu và hệ tọa độ địa chính. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu * Học: Học ở lớp: Liên hệ với hệ tọa độ Trắc địa rút ra đặc điểm của hệ tọa độ địa chính. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1 từ trang 93 - 97 Đọc TLC 2 từ trang 32 - 36
2.4.2 Hệ tọa độ địa chính								
2.5 Yêu cầu độ chính xác bản đồ địa chính	1				1	2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày các nội dung về yêu cầu độ chính xác bản đồ địa chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về yêu cầu độ chính xác BĐĐC. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu * Học: Học ở lớp: Nêu câu hỏi, nhận xét và cho ý kiến về nội dung yêu cầu độ chính xác BĐĐC Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1 từ trang 102 - 103 Đọc TLC 2 từ trang 40 - 42 	
2.6 Chia mảnh và đánh số bản đồ địa chính	2,5	0,5	1		4	8	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày các nội dung về chia mảnh, đánh số BĐĐC. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chia mảnh, đánh số BĐĐC. 	
2.6.1 Cơ sở toán học								
2.6.2 Lựa chọn tỷ lệ thành lập bản đồ địa chính								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.6.3 Chia mảnh và đánh số bản đồ địa chính								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chia mảnh, đánh số BĐDC: Từ cách chia mảnh, đánh số mảnh BĐDC, SV thảo luận rút ra cách chia mảnh, đánh số các mảnh BĐDC tiếp theo; Làm bài tập ứng dụng theo nhóm. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu <p>* Học: Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tính toán các bài tập liên quan đến chia mảnh, đánh số BĐDC. - Nhận xét, đánh giá kết quả bài tập - Thảo luận và trình bày kết quả bài tập theo nhóm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 1 từ trang 98 - 101 Đọc TLC 2 từ trang 37 - 40
2.7 Ký hiệu bản đồ địa chính	1				1	2		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về kí hiệu bản đồ địa hình. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kí hiệu bản đồ địa hình. - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kí hiệu bản đồ địa hình: Tự phân loại kí hiệu, màu sắc của đối tượng trên bản đồ. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu <p>* Học: Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện phân loại kí hiệu, nhận biết màu sắc của đối tượng trên bản đồ. - Nhận xét, đánh giá ý kiến của các nhóm
2.7.1 Phân loại ký hiệu								
2.7.2 Vị trí tâm ký hiệu								
2.7.3 Màu của đối tượng trên bản đồ								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Thảo luận và trình bày kết quả theo nhóm. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 2 từ trang 43 - 45
2.8 Khái quát quy trình công nghệ thành lập bản đồ địa chính	1				1	2		* Dạy: - Trình bày các nội dung về quy trình công nghệ thành lập bản đồ địa chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quy trình công nghệ thành lập bản đồ địa chính. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu * Học: Học ở lớp: - Trình bày được quy trình công nghệ thành lập bản đồ địa chính Học ở nhà: - Đọc trước TLC 2 từ trang 45 - 48 Đọc TLĐT 2 từ trang 6 - 7
2.8.1 Tổng quan về công tác thành lập BĐĐC								
2.8.2 Quy trình công nghệ thành lập BĐĐC								
CHƯƠNG 3. LƯỚI ĐỊA CHÍNH	6			1	7	14		
3.1 Lưới địa chính	2				2	4		
3.1.1 Mục đích thành lập lưới địa chính								
3.1.2 Đặc điểm lưới địa chính								
3.1.3 Sơ đồ phát triển lưới địa chính							A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về lưới địa chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lưới địa chính. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu * Học: Học ở lớp: - Nhận xét đặc điểm của lưới địa chính Học ở nhà:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.2 Mật độ điểm địa chính	0,5				0,5	1		<p>- Đọc trước TLC 2 từ trang 49 - 52 Đọc TLĐT 1 từ trang 11 - 17</p> <p>* Dạy:</p> <p>- Trình bày các nội dung về mật độ điểm địa chính.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về mật độ điểm địa chính.</p> <p>- Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Nêu và trình bày nội dung mật độ điểm địa chính</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước TLC 2 từ trang 53 - 56 Đọc TLĐT 1 từ trang 11 - 17</p>
3.3 Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của lưới địa chính	1,5				1,5	3		<p>* Dạy:</p> <p>- Trình bày các nội dung về chia mảnh, đánh số BĐĐC.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về yêu cầu kỹ thuật cơ bản của lưới địa chính.</p> <p>- Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Phân biệt yêu cầu kỹ thuật của lưới địa chính khi thành lập lưới bằng các phương pháp khác nhau.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước TLC 2 từ trang 56 - 62 Đọc TLĐT 1 từ trang 11 - 17</p>
3.3.1 Chỉ tiêu kỹ thuật cơ bản chung của lưới địa chính								
3.3.2 Yêu cầu kỹ thuật cơ bản khi lập lưới địa chính bằng công nghệ GNSS								
3.3.3 Yêu cầu kỹ thuật cơ bản khi lập lưới địa chính bằng phương pháp đường chuyền								
3.4 Lưới độ cao kỹ thuật	2				2	4		<p>* Dạy:</p> <p>- Trình bày các nội dung về lưới độ cao kỹ thuật.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p>
3.4.1 Mục đích xây dựng lưới độ cao								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.4.2 Yêu cầu độ chính xác lưới không chế độ cao địa chính							<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lưới độ cao kỹ thuật. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận các nội dung về lưới độ cao kỹ thuật. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu * Học: Học ở lớp: - Nhận biết cách thức, quy trình đo đạc lưới độ cao - Chuẩn bị câu hỏi, thảo luận các nội dung về lưới độ cao kỹ thuật. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 2 từ trang 92 - 95 	
3.4.3 Đo đạc lưới độ cao								
Kiểm tra chương 1+2+3				1	1	2		
CHƯƠNG 4. THÀNH LẬP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH	16	2			18	36	A1.3, A1.4, A2 <ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày các nội dung về thành lập bản đồ địa chính bằng phương pháp đo trực tiếp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thành lập bản đồ địa chính bằng phương pháp đo trực tiếp. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thành lập bản đồ địa chính bằng phương pháp đo trực tiếp - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu * Học: Học ở lớp: Chuẩn bị câu hỏi, thảo luận các nội dung liên quan đến thành lập bản 	
4.1 Thành lập bản đồ địa chính bằng phương pháp đo trực tiếp	2				2	4		
4.1.1 Quy trình công nghệ								
4.1.2 Nội dung và các yêu cầu kỹ thuật								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								đồ địa chính bằng phương pháp đo trực tiếp
4.2 Thành lập bản đồ địa chính bằng ảnh hàng không	2				2	4		Học ở nhà: - Đọc trước TLC 2 từ trang 97 - 101
4.2.1 Quy trình công nghệ								* Dạy: - Trình bày các nội dung về thành lập bản đồ địa chính bằng ảnh hàng không.
4.2.2 Nội dung và các yêu cầu kỹ thuật								* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thành lập bản đồ địa chính bằng ảnh hàng không. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thành lập bản đồ địa chính bằng ảnh hàng không - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu
								* Học: Học ở lớp: Chuẩn bị câu hỏi, thảo luận các nội dung liên quan đến thành lập bản đồ địa chính bằng ảnh hàng không.
4.3 Đánh số thửa, tính diện tích trên bản đồ địa chính	2				2	4		Học ở nhà: - Đọc trước TLC 2 từ trang 112 - 122
4.3.1 Đánh số thửa								* Dạy: - Trình bày các nội dung về đánh số thửa, tính diện tích trên bản đồ địa chính.
4.3.2 Tính diện tích thửa đất								* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đánh số thửa, tính diện tích trên bản đồ địa chính. - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đánh số thửa, tính diện tích trên bản đồ địa chính: Các nhóm đánh số thửa, tính diện tích trên mảnh bản đồ địa chính.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu * Học: Học ở lớp: - Thực hiện đánh số thửa, tính diện tích trên bản đồ địa chính. - Nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm. - Thảo luận và trình bày kết quả bài tập theo nhóm. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 2 từ trang 122 - 124
4.4 Tiếp biên và xử lý tiếp biên	1				2	4		<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày các nội dung về tiếp biên và xử lý tiếp biên. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tiếp biên và xử lý tiếp biên. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tiếp biên và xử lý tiếp biên - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu * Học: Học ở lớp: - Chuẩn bị và thảo luận các nội dung liên quan đến tiếp biên và xử lý tiếp biên. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 2 Trang 23
4.5 Biên tập bản đồ địa chính	1				2	4		<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày các nội dung về biên tập bản đồ địa chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về biên tập bản đồ địa chính.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về biên tập bản đồ địa chính. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu * Học: Học ở lớp: - Chuẩn bị và thảo luận các nội dung liên quan đến biên tập bản đồ địa chính. Học ở nhà: Đọc TLC 2 từ trang 126 - 128 Đọc TLĐT 1 từ trang 23 - 27
4.6 Lập hồ sơ thửa đất	1				2	4		<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày các nội dung về lập hồ sơ thửa đất. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lập hồ sơ thửa đất. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lập hồ sơ thửa đất. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu * Học: Học ở lớp: - Chuẩn bị câu hỏi và thảo luận các vấn đề liên quan đến lập hồ sơ thửa đất. Học ở nhà: Đọc TLĐT 1 và Phụ lục 11 đến 15 kèm theo
4.7 Công nghệ biên tập bản đồ địa chính	3				3	6		<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày các nội dung về công nghệ biên tập bản đồ địa chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về công
4.7.1. Giới thiệu chung về các phần mềm thành lập bản đồ địa								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
chính								
4.7.2. Các bước trong quá trình biên tập BĐDC								<p>nghệ biên tập bản đồ địa chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về công nghệ biên tập bản đồ địa chính. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu <p>* Học: Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị câu hỏi và thảo luận các vấn đề liên quan đến công nghệ biên tập bản đồ địa chính. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 1 từ trang 109 - 122
4.8. Đo đạc chỉnh lý, bổ sung, đo vẽ lại bản đồ địa chính	1				1	2		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về đo đạc chỉnh lý, bổ sung, đo vẽ lại bản đồ địa chính. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đo đạc chỉnh lý, bổ sung, đo vẽ lại bản đồ địa chính. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đo đạc chỉnh lý, bổ sung, đo vẽ lại bản đồ địa chính. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu <p>* Học: Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết các công tác: chỉnh lý, đo vẽ bổ sung, đo vẽ lại bản đồ địa chính. - Nhận xét, thảo luận nội dung các công tác chỉnh lý, đo vẽ bổ sung, đo vẽ lại bản đồ địa chính. - Thảo luận và trình bày kết quả bài tập theo nhóm. <p>Học ở nhà:</p>
4.8.1. Chỉnh lý bản đồ địa chính								
4.8.2. Đo vẽ bổ sung bản đồ địa chính								
4.8.3. Đo vẽ lại bản đồ địa chính								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Đọc trước TLC 1 từ Trang 27 - 29
4.9 Thực hành thành lập bản đồ địa chính		2			2	4		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về thành lập bản đồ địa chính. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thành lập bản đồ địa chính. - Phương pháp dạy học thực hành: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thực hành thành lập bản đồ địa chính. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết các nội dung thành lập bản đồ địa chính. - Thực hành thành lập bản đồ địa chính. <p>Học ở nhà:</p> <p>Đọc TLC 1 từ trang 109 - 122</p>
4.10 Quản lý và sử dụng bản đồ địa chính	3				3	6		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về quản lý sử dụng bản đồ địa chính. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quản lý và sử dụng bản đồ địa chính. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lập thiết kế kỹ thuật – dự toán công trình đo đạc bản đồ địa chính. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị câu hỏi, thảo luận, nhận xét các vấn đề liên quan đến nội dung quản lý và sử dụng bản đồ địa chính.
4.10.1 Lập thiết kế kỹ thuật-dự toán công trình đo đạc BĐDC								
4.10.2 Quy định giám sát, kiểm tra, nghiệm thu, xác nhận sản phẩm								
4.10.3 Đóng gói, giao nộp sản phẩm								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1 từ trang 31 - 36
CHƯƠNG 5. MỘT SỐ ỨNG DỤNG TRẮC ĐỊA TRONG CÔNG TÁC ĐỊA CHÍNH	1,5	2,5		1	5	10		
5.1 Xác định tọa độ điểm trên đoạn thẳng	0,5	0,5			1	2		<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về cách xác định tọa độ điểm trên đoạn thẳng.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cách xác định tọa độ điểm trên đoạn thẳng. - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cách xác định tọa độ điểm trên đoạn thẳng. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Thực hiện tính toán các bài tập liên quan đến cách xác định tọa độ điểm trên đoạn thẳng. - Nhận xét, đánh giá kết quả bài tập - Thảo luận và trình bày kết quả bài tập theo nhóm.</p> <p>Học ở nhà: - Đọc trước TLC 2 Trang 171</p>
5.1.1. Xác định một điểm trên đoạn thẳng								
5.1.2. Xác định một loạt điểm trên đường thẳng							A1.3, A1.4, A2	
5.2 Chia thừa đất dạng đa giác theo diện tích định trước	0,5	1,5			2	4		<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về chia thừa đất dạng đa giác theo diện tích định trước.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chia thừa đất dạng đa giác theo diện tích định trước.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chia thừa đất dạng đa giác theo diện tích định trước. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu * Học: Học ở lớp: - Thực hiện tính toán các bài tập liên quan đến chia thừa đất dạng đa giác theo diện tích định trước. - Nhận xét, đánh giá kết quả bài tập - Thảo luận và trình bày kết quả bài tập theo nhóm. Học ở nhà: Đọc TLC 2 từ trang 177 - 185
5.3 Hoạch định lại ranh giới với điều kiện diện tích không đổi	0,5	0,5			1	2		<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày các nội dung về hoạch định lại ranh giới với điều kiện diện tích không đổi. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hoạch định lại ranh giới với điều kiện diện tích không đổi. - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hoạch định lại ranh giới với điều kiện diện tích không đổi. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu * Học: Học ở lớp: - Thực hiện tính toán các bài tập liên quan đến hoạch định lại ranh giới với điều kiện diện tích không đổi. - Nhận xét, đánh giá kết quả bài tập - Thảo luận và trình bày kết quả bài tập theo nhóm.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							Học ở nhà: Đọc TLC 2 từ trang 185 - 187	
Kiểm tra chương 4+5				1	1	2		
Cộng	37	5	1	2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. ĐỊA CHÍNH VÀ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH							
1.1	Địa chính và quản lý địa chính	x				x	x
1.2	Đo đạc địa chính	x				x	x
1.3	Địa giới hành chính	x				x	x
CHƯƠNG 2. BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH							
2.1	Bản đồ địa chính	x				x	x
2.2	Mảnh trích đo địa chính	x				x	x
2.3	Nội dung bản đồ địa chính	x	x			x	x
2.4	Phép chiếu và hệ tọa độ địa chính	x				x	x
2.5	Yêu cầu độ chính xác của bản đồ địa chính	x				x	x
2.6	Chia mảnh và đánh số bản đồ địa chính		x	x		x	x
2.7	Kí hiệu bản đồ địa chính	x				x	x
2.8	Khái quát quy trình công nghệ thành lập bản đồ địa chính		x			x	x
CHƯƠNG 3. LƯỚI ĐỊA CHÍNH							

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
3.1	Lưới địa chính			X		X	X
3.2	Mật độ điểm địa chính			X		X	X
3.3	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của lưới địa chính	X				X	X
3.4	Lưới độ cao kỹ thuật	X				X	X
CHƯƠNG 4. THÀNH LẬP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH							
4.1	Thành lập bản đồ địa chính bằng phương pháp đo trực tiếp				X	X	X
4.2	Thành lập bản đồ địa chính bằng ảnh hàng không				X	X	X
4.3	Đánh số thửa, tính diện tích thửa trên bản đồ địa chính	X	X			X	X
4.4	Tiếp biên và xử lý tiếp biên	X	X			X	X
4.5	Biên tập bản đồ địa chính				X	X	X
4.6	Lập hồ sơ thửa đất	X	X			X	X
4.7	Công nghệ biên tập bản đồ địa chính				X	X	X
4.8	Đo đạc chỉnh lý, bổ sung, đo vẽ lại bản đồ địa chính	X		X		X	X
4.9	Thực hành thành lập bản đồ địa chính				X	X	X
1.10	Quản lý và sử dụng bản đồ địa chính	X				X	X
CHƯƠNG 5. MỘT SỐ ỨNG DỤNG TRẮC ĐỊA TRONG CÔNG TÁC ĐỊA CHÍNH							
5.1	Xác định tọa độ điểm trên đoạn thẳng			X		X	X
5.2	Chia thửa đất dạng đa giác theo diện tích định trước			X		X	X
5.3	Hoạch định lại ranh giới với điều kiện diện tích không đổi			X		X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định số 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của bài đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80%	CDR1 CDR2 CDR3	20%
		A1.2	Thái độ học tập	20%	CDR5 CDR6	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	80%	CDR2 CDR3 CDR4	20%
		A1.4	Thái độ học tập	20%	CDR5 CDR6	
		Tổng		100%	-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CDR1 CDR2 CDR3 CDR4	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, chương 2, chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày nội dung địa chính, địa giới hành chính, bản đồ địa chính và lưới địa chính.	40%
Vận dụng	- Thực hiện tính toán các bài toán liên quan đến bản đồ địa chính	40%
Phân tích	- Phân tích kết quả tính toán của bài toán liên quan đến bản đồ địa chính	10%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá	- Đánh giá và kết luận kết quả đã tính toán và phân tích	10%

A1.2 - Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1, chương 2, chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, tham gia, xây dựng bài học trong các buổi học trên lớp.	20%
Cởi mở	Hỗ trợ các thành viên trong lớp trong quá trình làm bài tập và thảo luận làm việc nhóm	20%
Đưa ra thái độ	Tranh luận, đề xuất, nhận xét,... nội dung về lý thuyết và bài tập áp dụng	20%
Hình thành quan điểm	Bảo vệ nội dung các kết quả bài tập. So sánh, nhận xét nội dung về lý thuyết và bài tập áp dụng	20%
Tiến thu chủ động	Duy trì việc học tập, nghiên cứu về vấn đề về công tác địa chính Giải quyết các dạng bài tập, dạng đo đạc khi làm công tác địa chính.	20%

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 4, chương 5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày các vấn đề liên quan đến thành lập, quản lý và sử dụng bản đồ địa chính. - Trình bày các vấn đề liên quan đến các ứng dụng trong công tác địa chính	40%
Hiểu	- Giải thích các bước của quy trình công nghệ thành lập bản đồ địa chính - Phân biệt được các phương pháp thành lập bản đồ địa chính	20%
Vận dụng	- Thực hiện các bài toán liên quan đến công tác địa chính	40%

A1.4 - Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 4, chương 5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, tham gia, xây dựng bài học trong các buổi học trên lớp.	20%
Cởi mở	Hỗ trợ các thành viên trong lớp trong quá trình làm bài tập và thảo luận làm việc nhóm	20%
Đưa ra thái độ	Tranh luận, đề xuất, nhận xét,... nội dung về lý thuyết và bài tập áp dụng	20%
Hình thành quan điểm	Bảo vệ nội dung các kết quả bài tập. So sánh, nhận xét nội dung về lý thuyết và bài tập áp dụng	20%
Tiến thu chủ động	Duy trì việc học tập, nghiên cứu về vấn đề về công tác địa chính Giải quyết các dạng bài tập, dạng đo đạc khi làm công tác địa chính.	20%

A2- Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày nội dung địa chính, địa giới hành chính, bản đồ địa chính và lưới địa chính. - Trình bày các vấn đề liên quan đến thành lập, quản lý và sử dụng bản đồ địa chính. - Trình bày các vấn đề liên quan đến các ứng dụng trong công tác địa chính 	40%
Hiểu	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích các bước của quy trình công nghệ thành lập bản đồ địa chính - Phân biệt được các phương pháp thành lập bản đồ địa chính 	20%
Vận dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tính toán các bài toán liên quan đến bản đồ địa chính - Thực hiện các bài toán liên quan đến công tác địa chính 	40%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Quy hoạch đô thị**
- + Tiếng Anh: **Urban planning**
- Mã học phần: QĐKQ106
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Hệ Đại học, ngành Bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Quy hoạch tổng thể phát triển Kinh tế - xã hội.
- Học phần học trước: Quy hoạch tổng thể phát triển Kinh tế - xã hội.
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

- + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
- + Bài tập: 6 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 2 tiết
- + Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Khoa học đất và Quy hoạch đất đai, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần Quy hoạch đô thị cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về đô thị, quá trình phát triển của đô thị, quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch các khu chức năng trong đô thị, thiết kế quy hoạch chi tiết các khu chức năng trong đô thị

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học</i>
MT1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan về đô thị và quy hoạch đô thị; quy hoạch xây dựng đô thị và thiết kế quy hoạch chi tiết đô thị.
MT2	Có kỹ năng giải quyết các vấn đề, vận dụng trong quy hoạch đô thị; áp dụng các cách tiếp cận và phương pháp để tính toán sơ bộ các chỉ tiêu quy hoạch và thiết kế mặt bằng quy hoạch chi tiết một số khu chức năng đô thị.
MT3	Tiếp thu chủ động các kiến thức chuyên môn nhằm nâng cao năng lực bản thân và trách nhiệm trong công việc; có khả năng xây dựng quy hoạch, nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày và phân tích được những vấn đề cơ bản về đô thị và quy hoạch đô thị	2.1.1	IT
	CĐR2	Giải thích và xây dựng quy hoạch xây dựng đô thị và thiết kế quy hoạch chi tiết đô thị	2.1.4	IT
	CĐR3	Áp dụng được những quy định chung quy hoạch đô thị và quy hoạch các khu chức năng trong đô thị và vấn đề bố trí và sử dụng đất đai một cách hợp lý, có hiệu quả	2.1.3	TU

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kỹ năng</i>				
	CDR4	Vận dụng kiến thức đã học để tính toán các chỉ tiêu quy hoạch và xây dựng được phương án thiết kế mặt bằng quy hoạch chi tiết các khu chức năng đô thị	2.2.5	TU
	CDR5	Phân tích và đánh giá được thực trạng công tác lập, quản lý và xây dựng đô thị	2.2.7	TU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>				
MT3	CDR6	Tiếp thu chủ động các kiến thức chuyên môn nhằm nâng cao năng lực bản thân và vận dụng vào công tác chuyên môn nghiệp vụ về quy hoạch đô thị	2.3.3	U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Thế Bá, 2016, *Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị*, Nhà xuất bản xây dựng, Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Phạm Kim Giao, 2000, *Quy hoạch vùng*, NXB Xây dựng, Hà Nội.
2. *Định hướng quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt nam đến năm 2020*, NXB xây dựng, Hà Nội.
3. Luật xây dựng năm 2015
4. Luật Quy hoạch đô thị năm 2015
5. Vũ Thị Bình, 2016, *Quy hoạch đô thị điểm dân cư nông thôn*, Nhà xuất bản nông nghiệp, Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học		Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)	Tự		

	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)	(6)		(7)
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐÔ THỊ VÀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ	5		1		6	12		
1.1. Đô thị và điểm dân cư đô thị	1				1	2	A1.1	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản về đô thị và điểm dân cư đô thị - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung giới thiệu về giới thiệu đề cương chi tiết học phần; nêu và giải thích các khái niệm cơ bản về đô thị và điểm dân cư đô thị. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [5]
1.1.1. Khái niệm đô thị và điểm dân cư đô thị							A1.2	
1.1.2. Phân loại đô thị							A2	
1.1.3. Phân cấp và quản lý đô thị								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	
1.2. Đô thị hóa	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày về đô thị hóa - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình khái niệm và sự phát triển của đô thị hóa, lịch sử phát triển của đô thị trên thế giới, quá trình phát triển đô thị ở Việt Nam <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [1]
1.2.1. Khái niệm	0,5				0,5	1		
1.2.2. Sự phát triển của đô thị hóa	0,5				0,5	1		
1.2.3. Lược sử quá trình phát triển đô thị trên thế giới	0,5				0,5	1		
1.2.4. Quá trình phát triển đô thị ở Việt Nam	0,5				0,5	1		
1.3. Quy hoạch đô thị	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày về quy hoạch đô thị <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu
1.3.1. Khái niệm và phân loại	0,5				0,5	1		
1.3.2. Mục tiêu cơ bản của công tác	0,5				0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	
quy hoạch xây dựng đô thị								sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau
1.3.3. Quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị	0,5				0,5	1		* Phương pháp dạy:
1.3.4. Những xu thế và Quan điểm về quy hoạch phát triển đô thị	0,5				0,5	1		- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình khái niệm, phân loại đô thị; mục tiêu cơ bản của công tác quy hoạch xây dựng đô thị - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận về quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị và những xu thế, quan điểm về quy hoạch phát triển đô thị
								* Học:
								Học ở lớp:
								- Lắng nghe, ghi chép nội dung
								- Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên
								Học ở nhà:
								- Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [1]
CHƯƠNG 2. QUY HOẠCH XÂY DỰNG ĐÔ THỊ	12		2		14	28		
2.1. Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung	1				1		A1.1	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	
của quy hoạch chung xây dựng phát triển đô thị							A1.2 A2	<ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày về mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung của quy hoạch chung xây dựng phát triển đô thị - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi bày mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung của quy hoạch chung xây dựng phát triển đô thị * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [1]; TL tham khảo [5]
2.2. Xây dựng các tiền đề phát triển đô thị	1		1			2	A1.1 A1.2 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - GV trình bày về xây dựng các tiền đề phát triển đô thị - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu
2.2.1. Tính chất của đô thị								
2.2.2. Dân số đô thị								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	
2.2.3. Đất đai đô thị								sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày tính chất của đô thị - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận dân số và đất đai đô thị; cơ sở kinh tế, kĩ thuật phát triển đô thị * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên - Chia nhóm thảo luận vấn đề dân số và đất đai đô thị; cơ sở kinh tế, kĩ thuật phát triển đô thị Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [2]; TL tham khảo [5]
2.2.4. Cơ sở kinh tế - kỹ thuật phát triển đô thị								
2.3 Định hướng phát triển không gian đô thị	2				2	4	A1.1 A1.2	* Dạy: - GV trình bày về định hướng phát triển không gian đô thị
2.3.1. Nguyên tắc cơ bản của quy	0,5				0,5	1	A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	
hoạch phát triển không gian đô thị								<p>- Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày nguyên tắc cơ bản của quy hoạch phát triển không gian đô thị; cơ cấu chức năng đất đai phát triển đô thị</p> <p>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận bố cục không gian kiến trúc đô thị</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Lắng nghe, ghi chép nội dung</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [2]; TL tham khảo [4] TL tham khảo [5]</p>
2.3.2. Cơ cấu chức năng đất đai phát triển đô thị	1				1	2		
2.3.3. Bố cục không gian kiến trúc đô thị	0,5				0,5	1		
2.4. Quy hoạch xây dựng các khu chức năng trong đô thị	6				6	12	A1.1	<p>* Dạy:</p> <p>- GV trình bày về quy hoạch xây dựng các khu chức năng trong đô thị</p>
2.4.1. Quy hoạch xây dựng khu công	0,5				1	2	A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	
nghệ								<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày quy hoạch xây dựng các khu chức năng trong đô thị * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [1]; TL tham khảo [2] TL tham khảo [3]; TL tham khảo [4]
2.4.2. Quy hoạch xây dựng khu kho tàng	0,5							
2.4.3. Khu đất dân dụng đô thị	1				1	2		
2.4.4. Quy hoạch khu trung tâm đô thị	1				1	2		
2.4.5. Quy hoạch hệ thống giao thông đô thị	1				1	2		
2.4.6. Quy hoạch khu cây xanh đô thị	1				1	2		
2.4.7. Khu đất đặc biệt	1				1	2		
2.5. Quy hoạch cải tạo đô thị	1				1	2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - GV trình bày về quy hoạch cải tạo đô thị - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau 	
2.5.1. Ý nghĩa và mục đích của quy hoạch cải tạo đô thị	0,5				0,5	1		
2.5.2. Nội dung quy hoạch cải tạo đô	0,5				0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)		
thị							<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình ý nghĩa và mục đích quy hoạch cải tạo đô thị - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận nội dung quy hoạch cải tạo đô thị <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên - Chia nhóm thảo luận nội dung cải tạo đô thị <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [2] 	
Bài kiểm tra số 1				1	1	2		
CHƯƠNG 3. THIẾT KẾ QUY HOẠCH CHI TIẾT ĐÔ THỊ	3	6	2	1	12	24		
3.1. Khái niệm quy hoạch chi tiết đô thị	0,5		0,5		1	2	<p>A.1.3</p> <p>A.1.4</p> <p>A.1.5</p> <p>A2</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày về khái niệm quy hoạch chi tiết đô thị - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	
								sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày khái niệm quy hoạch chi tiết đô thị * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [1]; TL tham khảo [2] TL tham khảo [3]; TL tham khảo [4]
3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến quy hoạch chi tiết đô thị	0,5		0,5		1	2	A.1.3 A.1.4 A.1.5 A2	* Dạy: - GV trình bày về các yếu tố ảnh hưởng đến quy hoạch chi tiết đô thị - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	
								<p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày các yếu tố ảnh hưởng đến quy hoạch chi tiết đô thị</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Lắng nghe, ghi chép nội dung</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [1]; TL tham khảo [2] TL tham khảo [3]; TL tham khảo [4] (2)</p>
3.3. Phân tích đánh giá khu đất và xác định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết	1		1		2	4	<p>A.1.3 A.1.4 A.1.5 A2</p> <p>* Dạy:</p> <p>- GV phân tích đánh giá khu đất và xác định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết</p> <p>- Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi phân tích đánh giá khu đất và xác định nhiệm vụ quy</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)		
							hoạch chi tiết * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [1]; TL tham khảo [2]; TL tham khảo [4] (2)	
3.4. Bố cục quy hoạch kiến trúc	0,5		0,5		1	2	A.1.3 A.1.4 A.1.5 A2 * Dạy: - GV trình bày bố cục quy hoạch kiến trúc - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày bố cục quy hoạch kiến trúc * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)		
							ở trên Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [1]; TL tham khảo [2]; TL tham khảo [4]	
3.5. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của quy hoạch chi tiết đô thị	0,5		0,5		1	2	* Dạy: - GV trình bày các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của quy hoạch chi tiết đô thị - GV hướng dẫn sinh viên làm bài tập - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của quy hoạch chi tiết đô thị * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Làm bài tập 1 - Chia nhóm làm bài tập 2 Học ở nhà:	
Bài tập 1: Tính toán sơ bộ các chỉ tiêu quy hoạch		2			2	4		
Bài tập 2: Thiết kế mặt bằng quy hoạch chi tiết một số khu chức năng đô thị		4			4	8		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)	(6)		(7)
								- Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [1]; TL tham khảo [2]; TL tham khảo [4]
Bài kiểm tra số 2				1	1	2		
Tổng	20	6	2	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐÔ THỊ VÀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ							
1.1	Đô thị và điểm dân cư đô thị	x					x
1.2	Đô thị hóa	x					x
1.3	Quy hoạch đô thị		x	x			x
CHƯƠNG 2. QUY HOẠCH XÂY DỰNG ĐÔ THỊ							
2.1	Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung của quy hoạch chung xây dựng phát triển đô thị		x				x
2.2	Xây dựng các tiền đề phát triển đô thị		x				x
2.3	Định hướng phát triển không gian đô thị		x				x
2.4	Quy hoạch xây dựng các khu chức năng trong đô thị			x	x		x

	2.5	Quy hoạch cải tạo đô thị			x	x		
CHƯƠNG 3. THIẾT KẾ QUY HOẠCH CHI TIẾT ĐÔ THỊ								
	3.1	Khái niệm quy hoạch chi tiết đô thị				x	x	x
	3.2	Các yếu tố ảnh hưởng đến quy hoạch chi tiết đô thị				x	x	x
	3.3	Phân tích đánh giá khu đất và xác định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết				x	x	x
8. vụ	3.4	Bố cục quy hoạch kiến trúc				x	x	x
	3.5	Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của quy hoạch chi tiết đô thị				x	x	x

**Nhiệm
của
sinh**

viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Tích cực tham gia trao đổi, làm bài tập và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
- Hoàn thành và đạt yêu cầu các bài kiểm tra của học phần
- Tham gia thi kết thúc học phần theo quy định

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1	70	CDR1,2,3	20

	Điểm số 2	A1.2	Chuyên cần	30	CDR1,2,5	20
		Tổng		100	-	
		A1.3	Bài kiểm tra 2	70	CDR3,4,6	
		A1.4	Bài tập	20	CDR3,4,5,6	
		A1.5	Chuyên cần	10	CDR4,5	
		Tổng		100	-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3,4,5	60

Trong đó

Bài đánh giá A1.1 – Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày được khái niệm về đô thị và đô thị hóa - Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung của quy hoạch chung xây dựng phát triển đô thị	30
Hiểu	Nắm vững được quy hoạch đô thị	30
Vận dụng	Vận dụng kiến thức đã học định hướng phát triển không gian đô thị	20
Phân tích	So sánh được quy hoạch xây dựng các khu chức năng trong đô thị và quy hoạch cải tạo đô thị	20

Bài đánh giá A1.2. Điểm chuyên cần được đánh giá:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
Tham gia thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của giảng viên giao cho	30
Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi và bình luận về các vấn đề liên quan tới đô thị, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng đô thị	30

Bài đánh giá A1.3- Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày ngắn gọn được khái niệm quy hoạch chi tiết đô thị và các yếu tố ảnh hưởng đến quy hoạch chi	30

	tiết đô thị	
Hiểu	Khái quát hóa bố cục quy hoạch kiến trúc	30
Vận dụng	Vận dụng kiến thức đã học tính toán sơ bộ các chỉ tiêu quy hoạch	20
Phân tích	Phân tích đánh giá khu đất và xác định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết	20

A1.4 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 3 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	- Xác định được các chỉ tiêu quy hoạch - Phân loại được các khu chức năng	40
Vận dụng	Vận dụng kiến thức đã học tính toán sơ bộ các chỉ tiêu quy hoạch và thiết kế mặt bằng quy hoạch chi tiết một số khu chức năng đô thị	40
Đánh giá	Đánh giá các ưu điểm, nhược điểm trong quá trình tính toán các chỉ tiêu và thiết kế mặt bằng	20

Bài đánh giá A1.5. Điểm chuyên cần được đánh giá:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
Tham gia thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của giảng viên giao cho	30
Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi và bình luận về các vấn đề liên quan tới thiết kế quy hoạch đô thị chi tiết	30

Bài đánh giá A2 – Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được những vấn đề cơ bản về đô thị, quy hoạch đô thị; mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung của quy hoạch chung xây dựng phát triển đô thị	20
Hiểu	Khái quát hóa được quy hoạch xây dựng đô thị	20
Vận dụng	Vận dụng kiến thức đã học tính toán sơ bộ các chỉ tiêu quy hoạch và thiết kế mặt bằng quy hoạch chi tiết một số khu chức năng đô thị	20

Phân tích	Phân tích đánh giá khu đất và xác định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết	30
Đánh giá	Tổng hợp kiến thức đánh giá được các chi tiêu và thiết kế quy hoạch đô thị chi tiết	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Phong thủy trong bất động sản**
- + Tiếng Anh: **Feng shui in Real Estate**
- Mã học phần: QĐKQ116
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Hệ Đại học, ngành Bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - + Bài tập: 6 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 2 tiết
 - + Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Khoa học đất và Quy hoạch đất đai, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần Phong thủy trong bất động sản là học phần trong khối kiến thức cơ sở ngành của ngành Bất động sản. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học phong thủy, phong thủy đối với đất đai, bố trí nhà ở và trong lĩnh vực bất động sản. Sinh viên có thể vận dụng kiến thức của môn học để ứng dụng trong lĩnh vực bất động sản.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học</i>
MT1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về lý luận khoa học phong thủy, các nguyên tắc phong thủy hiện đại và lý luận thực tiễn về phong thủy.
MT2	Vận dụng phong thủy đối với đất đai và nhà ở, ứng dụng phong thủy trong lĩnh vực bất động sản
MT3	Chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm; thành thạo tìm kiếm tài liệu để tiếp cận với khoa học hiện đại và có ý thức học tập suốt đời. Chủ động, hợp tác trong công việc nhằm phát huy trí tuệ tập thể.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
-------------------	--------------	--	--------------	------------------

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức</i>				
MT1	CDR1	Nhớ và hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm phong thủy, lịch sử khoa học của phong thủy, cơ sở khoa học của phong thủy, các nguyên tắc phong thủy hiện đại và các trường phái phong thủy.	2.1.2	IT
<i>CDR về kỹ năng</i>				
MT2	CDR2	Vận dụng được các kiến thức đã học làm cơ sở lựa chọn đất và thế đất, xác định chính hướng, kiêm hướng, tâm nhà, cung mệnh và các hướng cát hung. Bố trí công và hướng nhà phù hợp với phong thủy. Ứng dụng phong thủy bố trí nội, ngoại thất nhà ở.	2.2.4	TU
	CDR3	Lựa chọn địa điểm xây dựng dự án đầu tư bất động sản. Bố trí phân khu chức năng đất đai và cảnh quan môi trường trong dự án bất động sản.	2.2.4	TU
	CDR4	Kết hợp các kiến thức đã học để lập tình bản huyện không phi tinh và nhận định tốt xấu cho ngôi nhà.	2.2.4	TU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>				
MT3	CDR5	Có tinh thần cầu thị, cởi mở, chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm và hợp tác trong công việc nhằm thể hiện khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, tích lũy những kiến thức liên quan đến nội dung môn học và những kiến thức thực tế.	2.3.1	U
			2.3.2	
			2.3.3	

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Hoàng Tú, 2007, *Phong thủy ứng dụng trong xây dựng và bài trí nhà cửa*, NXB Lao động xã hội.
2. Tống Thiệu Quang, 2002, *Phong thủy thực hành*, NXB Văn hóa Thông tin

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Lillian Too (Nguyễn Mạnh Thảo dịch), 2008, *Khoa học Phong thủy trong cuộc sống*, NXB Trẻ.
2. Lý Cư Minh, 2009, *Phong thủy để phát đạt*, NXB Văn hóa Thông tin.
3. Hoàng Gia Ngôn, Quý Long, 2007, *Phong thủy phòng ngủ*, NXB Hải Phòng.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phát vấn
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ PHONG THỦY	8				8	16	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày và giải thích lý luận khoa học của phong thủy * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các khái niệm cơ bản * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về lý luận khoa học phong thủy - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được trình bày - Lắng nghe, ghi nhớ các nội dung đã được học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 (chương 1) - Tìm hiểu lịch sử hình thành và phát triển của phong thủy.
1.1. Lý luận khoa học về phong thủy	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.2. Cơ sở khoa học của phong thủy	4				4	8	A1.1 A1.2 A2 * Dạy: - Trình bày và giải thích các khái niệm cơ bản có liên quan đến cơ sở khoa học của phong thủy - Giải thích và lấy ví dụ minh họa thực tế cho người học hiểu rõ phong thủy mang tính khoa học. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các cơ sở khoa học về khí, âm dương – ngũ hành, thiên can - địa chi, bát quái và la bàn phong thủy. - Phương pháp phát vấn, tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng dạy nội dung liên quan đến thực tế của cơ sở khoa học phong thủy. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về cơ sở khoa học của phong thủy. - Nêu câu hỏi/ý kiến/ví dụ minh họa về những tác động của những yếu tố cấu thành nên cơ sở khoa học phong thủy. - Lắng nghe, ghi nhớ các nội dung đã được học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 (chương I) - Đọc trước tài liệu tham khảo 1	
1.2.1. Khí	1				1	2		
1.2.2. Âm dương - ngũ hành	1				1	2		
1.2.3. Thiên can - địa chi	1				1	2		
1.2.4. Bát quái								
1.2.5. La bàn phong thủy	1				1	2		
1.3. Các nguyên tắc của Phong thủy hiện đại	2				2	4	A1.1 A1.2 A2 * Dạy: - Trình bày và giải thích các khái niệm cơ bản có liên quan đến các nguyên tắc của Phong thủy hiện đại * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các nguyên tắc của Phong thủy hiện đại * Học:	
1.3.1. Nguyên tắc một hệ thống chỉnh thể	1				1	2		
1.3.2. Nguyên tắc nhân - địa phù hợp								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.3.3. Nguyên tắc dựa vào son thủy							<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến/ví dụ minh họa về những tác động của các nguyên tắc của Phong thủy hiện đại - Lắng nghe, ghi nhớ các nội dung đã được học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 1 (chương 1) - Đọc trước tài liệu tham khảo 1 	
1.3.4. Nguyên tắc quan sát hình thể								
1.3.5. Nguyên tắc thẩm định địa chất								
1.3.6. Nguyên tắc thẩm định nguồn nước								
1.3.7. Nguyên tắc tọa Bắc hướng Nam								
1.3.8. Nguyên tắc hài hoà trung tâm	1				1	2		
1.3.9. Nguyên tắc cải tạo								
1.3.10. Nguyên tắc tiên tích đức hậu tâm long								
1.4. Lý luận thực tiễn về phong thủy	1				1	2		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày lý luận thực tiễn về phong thủy - Lấy ví dụ minh họa phong thủy một số nước trên thế giới <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các trường phái phong thủy hiện đại - Phương pháp phát vấn, tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phong thủy một số nước trên thế giới
1.4.1. Các trường phái phong thủy hiện đại	1				1	2		
1.4.2. Phong thủy một số nước trên thế giới								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>* Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về các trường phái phong thủy hiện đại. - Nêu câu hỏi/ý kiến/ví dụ minh họa về phong thủy một số nước trên thế giới - Lắng nghe, ghi nhớ các nội dung đã được học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 (chương 1) - Đọc trước tài liệu tham khảo 1 - Chuẩn bị ví dụ minh họa theo ý hiểu về phong thủy một số nước trên thế giới.</p>
Bài kiểm tra 1				1	1	2	A1.1	
CHƯƠNG 2. PHONG THỦY ĐỐI VỚI ĐẤT ĐAI VÀ NHÀ Ở	7	2	2		11	22	A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy: - Trình bày và giải thích phong thủy đối với vấn đề lựa chọn đất và thế đất - Lấy ví dụ cơ sở lựa chọn đất và thế đất, chất và thế đất tốt, chất và thế đất xấu cần tránh. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và hình vẽ minh họa: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chất và thế đất xấu cần tránh - Phương pháp phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cơ sở lựa chọn đất và thế đất - Phương pháp thảo luận: thảo luận cho ý kiến về nội dung chất và thế đất tốt, chất và thế đất xấu cần tránh. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về cơ sở lựa chọn đất và thế đất - Nêu câu hỏi/ý kiến/ví dụ minh họa về chất và thế đất tốt, chất và thế đất xấu cần tránh.</p>
2.1. Phong thủy đối với vấn đề lựa chọn đất và thế đất	2		2		4	8		
2.1.1. Cơ sở lựa chọn đất và thế đất	1		1		2	4		
2.1.2. Chất và thế đất tốt								
2.1.3. Chất và thế đất xấu cần tránh	1		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi nhớ các nội dung đã được học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 (chương 2). - Chuẩn bị ví dụ minh họa theo ý hiểu về Chất và thể đất xấu cần tránh.
2.2. Phong thủy đối với vấn đề nhà ở	3	2			5	10	A1.4 A1.3 A1.4 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Giới thiệu và trình bày chính hướng và kiêm hướng. - Xác định tâm nhà - Dạy cách tính cung mệnh * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chính hướng và kiêm hướng, xác định tâm nhà. - Cho bài tập về phân chính hướng, kiêm hướng, tính toán cung mệnh và tư vấn cho gia chủ các hướng tốt xấu. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về phong thủy đối với lĩnh vực nhà ở - Xác định chính hướng và các loại kiêm hướng và xác định cung mệnh và các hướng cát hung - Nêu câu hỏi/ý kiến về những hướng tốt xấu. - Lắng nghe, ghi nhớ các nội dung đã được học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 (chương 1) - Chuẩn bị ví dụ minh họa theo ý hiểu về cung mệnh và các hướng cát hung.
2.2.1. Chính hướng và kiêm hướng	1	1			2	4		
2.2.2. Xác định tâm nhà	1				1	2		
2.2.3. Cung mệnh và các hướng cát hung	1	1			2	4		
2.3. Phong thủy trong nguyên tắc bố trí nội và ngoại thất nhà ở	2				2	4	A1.3 A1.4 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Giới thiệu về phong thủy trong nguyên tắc bố trí cổng và hướng nhà - Nhận xét, đánh giá cách bố trí nội thất nhà ở theo phong thủy.
2.3.1. Bố trí hướng cổng và hướng nhà	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.3.2. Ứng dụng phong thủy trong bố trí nội thất nhà ở	1				1	2		<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về bố trí hướng công và bố trí hướng nhà theo phong thủy. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về bố trí hướng công và bố trí hướng nhà theo phong thủy. - Lắng nghe, ghi nhớ các nội dung đã được học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 1 (chương 2,3) - Đọc trước tài liệu chính 2 (chương 2,3,4,5) - Tài liệu tham khảo 3
CHƯƠNG 3. PHONG THỦY TRONG LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN	5	4			9	18	A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và trình bày việc lựa chọn địa điểm xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn và các mục đích phi nông nghiệp khác - Nhận xét, đánh giá ý nghĩa của việc bố trí phân khu chức năng đất đai và cảnh quan môi trường <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu và trình bày việc lựa chọn địa điểm xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn và các mục đích phi nông nghiệp khác . <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về việc lựa chọn địa điểm xây dựng khu dân cư và bố trí phân khu chức năng - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên - Lắng nghe, ghi nhớ các nội dung đã được học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 1 (chương 2)
3.1. Ứng dụng phong thủy trong lĩnh vực đầu tư bất động sản	2				2	4		
3.1.1. Lựa chọn địa điểm xây dựng dự án đầu tư bất động sản	1				1	2		
3.1.2. Bố trí phân khu chức năng đất đai và cảnh quan môi trường trong dự án bất động sản	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu tham khảo 2 - Chuẩn bị các câu hỏi, ý kiến về bố trí phân khu chức năng đất đai và cảnh quan môi trường .
3.2. Tinh bản và nhận định cát hung	3	4			7	14	A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày Huyện Không phi tinh - Trình bày Tinh bản Huyện không. - Trình bày và giải thích những vấn đề cần lưu ý khi nhận định tốt xấu cho ngôi nhà <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung giới thiệu về Huyện Không phi tinh - Phương pháp phát vấn, tự học có hướng dẫn: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về Tinh bản Huyện không - Phương pháp giải bài tập liên quan đến Huyện không phi tinh và tinh bản huyện không, nhận định tốt xấu cho ngôi nhà. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá về tinh bản và nhận định tốt xấu theo khoa học phong thủy - Làm bài tập lập tinh bản huyện không phi tinh và nhận định tốt xấu cho ngôi nhà - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 1 (chương 2) - Chuẩn bị những câu hỏi, ý kiến liên quan đến nội dung nhận định tốt xấu cho ngôi nhà
3.2.1. Huyện Không phi tinh	1	1			2	4		
3.2.2. Tinh bản Huyện không	1	2			3	6		
3.2.3. Nhận định tốt xấu cho ngôi nhà	1	1			2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Kiểm tra bài 2				1	1	2	A1.3	
Tổng	20	6	2	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ PHONG THỦY						
1.1.	Lý luận khoa học về phong thủy	x				x
1.2.	Cơ sở khoa học của phong thủy	x				x
1.3.	Các nguyên tắc của phong thủy hiện đại	x				x
1.4	Lý luận thực tiễn về phong thủy	x				x
CHƯƠNG 2. PHONG THỦY ĐỐI VỚI ĐẤT ĐAI VÀ NHÀ Ở						
2.1.	Phong thủy đối với vấn đề lựa chọn đất và thể đất		x			x
2.2.	Phong thủy đối với vấn đề nhà ở		x	x		x
2.3.	Phong thủy trong nguyên tắc bố trí nội và ngoại thất nhà ở		x	x		x
CHƯƠNG 3. PHONG THỦY TRONG LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN						
3.1.	Ứng dụng phong thủy trong lĩnh vực đầu tư bất động sản			x	x	x
3.2.	Tinh bản và nhận định cát hung				x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Tích cực tham gia trao đổi, làm bài tập và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
- Hoàn thành và đạt yêu cầu các bài kiểm tra của học phần
- Tham gia thi kết thúc học phần theo quy định

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1	70	CĐR1	20%
		A1.2	Chuyên cần	30	CĐR5	
		Tổng		100	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra 2	60	CĐR2, CĐR3, CĐR4	20%
		A1.4	Chuyên cần	20	CĐR5	
		A1.5	Thảo luận	20	CĐR2	
		Tổng		100	-	
A2. Thi kết thúc học phần	Điểm thi kết	A2	Thi kết thúc học	100	CĐR1, CĐR2,	60%

Hình thức thi: Tự luận	thức học phần		phần		CDR3, CDR4,CDR5	
------------------------	---------------	--	------	--	--------------------	--

Trong đó

Bài đánh giá A1.1 – Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các khái niệm cơ bản về phong thủy, khoa học phong thủy, các nguyên tắc phong thủy hiện đại	20
Hiểu	Khái quát hoá được lý luận thực tiễn của phong thủy và các trường phái phong thủy hiện đại	20
Áp dụng	Vận dụng các yếu tố khoa học phong thủy vào thực tiễn, trong lĩnh vực đất đai	
Phân tích	Hệ thống được ứng dụng khoa học phong thủy của các nước trên thế giới	40
Đánh giá	Đánh giá được tính khoa học của phong thủy trong sử dụng đất đai	20

Bài đánh giá A1.2. Điểm chuyên cần được đánh giá:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp	30
Ý thức tổ chức kỷ luật và thái độ trong các buổi học	30
Tinh thần và mức độ đóng góp chuyên môn trong thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ được giao	40

Bài đánh giá A1.3- Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 2, chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được thể đất và chất đất tốt, xấu, phong thủy đối với nhà ở và bố trí cổng, hướng nhà, bố trí nội thất nhà ở.	20
Hiểu	Nhận định được chính hướng, kiêm hướng và cung mệnh của gia chủ	20

Áp dụng	Áp dụng cách lập tinh bàn cho một ngôi nhà để đoán định cát hung cho gia chủ	30
Phân tích	Phân tích được mặt đại cát, đại hung và đưa ra cách hóa giải cho một ngôi nhà nếu rơi vào các cách cục xấu	30

Bài đánh giá A1.4. Điểm chuyên cần được đánh giá:

Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
	Tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp	30
	Ý thức tổ chức kỷ luật và thái độ trong các buổi học	30
	Tinh thần và mức độ đóng góp chuyên môn trong thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ được giao	40

Bài đánh giá A1.5- Bài thảo luận

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các thế đất	20
Hiểu	Giải thích được các thế đất tốt và các thế đất xấu cần tránh	30
Áp dụng	Vận dụng để liên hệ các trường hợp thực tế khi xây dựng hoặc trao đổi mua bán đất	30
Phân tích	Phân tích được các thế đất xấu và đề xuất cách hóa giải hợp khoa học phong thủy	20

Bài đánh giá A2 – Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được lý luận khoa học và lý luận thực tiễn của phong thủy	10
Hiểu	Giải thích các yếu tố khoa học phong thủy và các nguyên tắc khoa học phong thủy hiện đại	20
Áp dụng	Vận dụng cách tính toán cung mệnh, chính hướng, kiêm hướng, tâm nhà để xác định hướng nhà tốt xấu	20
Phân tích	Xây dựng tinh bàn huyền không và phân tích các cách cục thể hiện trên tinh bàn cho một	30

	ngôi nhà, một mảnh đất	
Đánh giá	Tổng hợp kiến thức phong thủy đưa ra đánh giá về cát hung của ngôi nhà hoặc mảnh đất	10
Sáng tạo	Đề xuất cách hóa giải hợp khoa học phong thủy, tăng cát giảm hung	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: **Lý thuyết về tài chính và tiền tệ**

+ Tiếng Anh: **Theory of Money and Finance**

- Mã học phần: KTKT127

- Số tín chỉ: 02

- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn
<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết: Kinh tế vi mô

- Học phần học trước: Không

- Học phần song hành: Kinh tế vĩ mô

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết:

30 tiết

23 tiết

+ Bài tập:

04 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

01 tiết

+ Kiểm tra:

02 tiết

- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần

Tài chính tiền tệ là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo đại học. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Các khái niệm căn bản về phạm trù tài chính – tiền tệ, các bộ phận của hệ thống tài chính, chức năng cũng như các nguyên lý về hình thức hoạt động của nó trong nền kinh tế hàng hóa, nền kinh tế thị trường. Đặc biệt đi vào nghiên cứu những vấn đề liên quan đến lãi suất và tín dụng, ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp, thị trường tài chính và các tổ chức tài chính trung gian đặc biệt là ngân hàng thương mại, ngân hàng Trung ương và chính sách tiền tệ, tài chính quốc tế...

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	<p style="text-align: center;">Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i></p>
MT1	<ul style="list-style-type: none"> - Những vấn đề cơ bản về Tài chính như: Khái niệm, chức năng tài chính, cấu trúc hệ thống tài chính, ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp, sự hình thành và cấu trúc thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian, ngân hàng thương mại, ngân hàng Trung ương. - Những vấn đề cơ bản về Tiền tệ: Nguồn gốc, bản chất và chức năng của tiền tệ, cung và cầu tiền tệ, tác động lạm phát đến phát triển kinh tế xã hội. - Những vấn đề cơ bản về tín dụng và lãi suất tín dụng, quan hệ thanh toán và tín dụng quốc tế.
MT2	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng giải thích được những vấn đề cơ bản về tài chính tiền tệ, có kiến thức thực tế để vận dụng giải quyết các công việc chuyên môn. - Có kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá các hoạt động của thị trường tài chính, các tổ chức trung gian tài chính, hoạt động tín dụng, tài chính quốc tế và hệ thống Ngân hàng - Từ những kiến thức cơ bản của học phần giúp người học có khả năng phân tích và tổng hợp các vấn đề về tài chính – tiền tệ. Từ đó đề xuất các giải pháp tài chính phù hợp cho các chủ thể trong nền kinh tế.
MT3	<ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập. - Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm

<p>để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.</p> <p>- Ý thức được tầm quan trọng của việc phân tích và dự báo sự ảnh hưởng của sự biến động của thị trường tài chính – tiền tệ đến nền kinh tế và tình hình tài chính của các chủ thể trong nền kinh tế.</p>

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Hiểu được những vấn đề cơ bản về Tài chính Tiền tệ: Nguồn gốc, chức năng của tiền tệ, khái niệm, chức năng tài chính, cấu trúc hệ thống tài chính, ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp, sự hình thành và cấu trúc thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian và hệ thống Ngân hàng.	2.1.3	ITU
		Phân tích được sự biến động của thị trường tài chính – tiền tệ, từ đó đánh giá sự tác động của thị trường tài chính đối với nền kinh tế.		IT
	CDR2	Vận dụng được những kiến thức đã học để tìm ra các kênh huy động vốn hiệu quả cho các chủ thể trong nền kinh tế.	2.1.3	IT
		Vận dụng những kiến thức đã học để phân tích và dự báo sự ảnh hưởng của sự biến động của thị trường tài chính – tiền tệ, từ đó đánh giá, đề xuất các giải pháp tài chính phù hợp cho các chủ thể trong nền kinh tế.	2.1.4	IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR3	Thực hiện được tìm kiếm các văn bản, tài liệu, điều luật trong lĩnh vực tài chính tiền tệ vào giải quyết công việc hiệu quả, đúng pháp luật.	2.2.3	ITU
		Kết hợp các kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận đánh giá, kỹ năng làm việc nhóm để phân tích và dự báo sự ảnh hưởng của sự biến động của thị trường tài chính – tiền tệ		IT

	CĐR4	Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, quản lý công việc, hoạch định công việc trên nền tảng có trách nhiệm với xã hội và tuân thủ pháp luật	2.2.4	IT
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt, phát huy trí tuệ tập thể, nghiệp vụ trong công tác quản lý.	2.3.1	IT
	CĐR6	Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau	2.3.2	IT
	CĐR7	Học tập lên trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.	2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Đinh Xuân Hạng, Phạm Ngọc Dũng (2011), *Giáo trình Tài chính – Tiền tệ*, NXB Tài chính.
2. Cao Thị Ý Nhi, Đặng Anh Tuấn (2016), *Giáo trình Lý thuyết Tài chính tiền tệ*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân
3. Lê Thị Mận (2014), *Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ*, NXB Lao động Xã hội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Phan Thị Cúc (2012), *Giáo trình Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ*, NXB Phương Đông.
2. Hoàng Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Hoài Lê (2015), *Giáo trình thị trường tài chính*, NXB Tài chính.
3. Nguyễn Hòa Nhân, (2012), *Giáo trình Tài chính tiền tệ*, NXB Tài chính.
4. Lê Văn Tề (2011), *Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ*, NXB Phương Đông.
5. *Luật NSNN 2015*

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác ^[16] |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Bài	Hoạt động dạy và học
----------	---------------------------	-----	----------------------

	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)	đánh giá	
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(11)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH TIỀN TỆ	3				3	6		
1.1. Nguồn gốc, bản chất của tiền tệ	0,5				0,5	1	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy: -Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần - Trình bày các nội dung cơ bản về nguồn gốc, bản chất của tiền tệ.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung cơ bản về nguồn gốc, bản chất của tiền tệ.</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về bản chất của tiền tệ. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 1 trang 5-16 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 1 trang 3-6.</p>
<i>1.1.1. Sự ra đời và phát triển của tiền tệ</i>								
<i>1.1.2. Bản chất của tiền tệ</i>	0,5				0,5	1		
1.2. Các chức năng của tiền tệ	0,5				0,5	1	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung cơ bản về các chức năng của tiền tệ.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung cơ bản về các chức năng của tiền tệ.</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về chức năng quan trọng nhất của tiền tệ. Học ở nhà:</p>
<i>1.2.1. Chức năng đơn vị định giá</i>								
<i>1.2.2. Chức năng phương tiện trao đổi</i>	0,5				0,5	1		
<i>1.2.3. Chức năng phương tiện dự trữ giá trị</i>								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Đọc trước tài liệu chính 1 chương 1 trang 16-19 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 1 trang 6-10.
1.3. Các khối tiền tệ	0,5				1,5	3	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung cơ bản về khối tiền tệ.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung cơ bản về các khối tiền tệ.</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về mối quan hệ giữa các khối tiền tệ.</p> <p>Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 1 trang 19-21 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 1 trang 20-22.</p>
<i>1.3.1. Khối lượng tiền cần thiết cho lưu thông</i>	0,5				1,5	3		
<i>1.3.2. Khối lượng tiền trong lưu thông</i>								
1.4. Cung và cầu tiền tệ	0,5				0,5	1	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung cơ bản về cung và cầu tiền tệ.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung cơ bản về cung và cầu tiền tệ.</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về cung tiền cho lưu thông.</p> <p>Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 1 trang 21-24 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 1 trang 22-24</p>
<i>1.4.1. Cầu tiền tệ</i>								
<i>1.4.2. Cung tiền cho lưu thông</i>	0,5				0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.5. Khái niệm và chức năng tài chính	0,5				0,5	1	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung cơ bản về khái niệm và chức năng tài chính.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung cơ bản về khái niệm và chức năng tài chính.</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các chức năng của tài chính. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 1 trang 50-64 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 1 trang 27-30.</p>
<i>1.5.1. Khái niệm tài chính</i>	0,5				0,5	1		
<i>1.5.2. Các chức năng của tài chính</i>								
1.6. Hệ thống tài chính	0,5				0,5	1	A1.1 A1.2 A2	
<i>1.6.1. Khái niệm về hệ thống tài chính</i>	0,5				0,5	1	<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung cơ bản về hệ thống tài chính.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung cơ bản về hệ thống tài chính.</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về cấu trúc của hệ thống tài chính. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 1 trang 64-80 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 2 trang 31-42.</p>	
<i>1.6.2. Cấu trúc của hệ thống tài chính</i>								
CHƯƠNG 2. TÍN DỤNG VÀ LÃI SUẤT TÍN DỤNG	4	2			6	12		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.1. Sự ra đời và phát triển của tín dụng	0,5				0,5	1	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy: - Giới thiệu chung về sự ra đời và phát triển của tín dụng</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về sự ra đời và phát triển của tín dụng.</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về sự phát triển của quan hệ tín dụng trong nền kinh tế thị trường.</p> <p>Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 2 trang 101-108 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 5 trang 148-150.</p>
2.1.1. Cơ sở ra đời của tín dụng								
2.1.2. Khái niệm tín dụng								
2.1.3. Sự phát triển của quan hệ tín dụng trong nền kinh tế thị trường	0,5				0,5	1		
2.1.4. Phân loại tín dụng								
2.2. Các hình thức tín dụng	0,5				0,5	1	A1.1 A1.2 A2	
2.2.1. Tín dụng thương mại							<p>* Dạy: - Giới thiệu về các hình thức tín dụng</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các hình thức tín dụng.</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về hình thức tín dụng Nhà nước</p> <p>Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 2 trang 110-118 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 5 trang 151- 167.</p>	
2.2.2. Tín dụng Nhà nước	0,5				0,5	1		
2.2.3. Tín dụng ngân hàng								
2.3. Vai trò của tín dụng	0,5				0,5	1	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy: - Trình bày vai trò của tín dụng</p> <p>* Phương pháp dạy:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.3.1. Tín dụng góp phần thúc đẩy sản xuất và lưu thông hàng hóa phát triển	0,5				0,5	1	<p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vai trò của tín dụng</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến về vai trò góp phần thúc đẩy sản xuất và lưu thông hàng hóa phát triển.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước tài liệu chính 1 chương 2 trang 118 -120</p> <p>- Đọc trước tài liệu chính 2 chương 5 trang 150-151.</p>	
2.3.2. Tín dụng là công cụ thực hiện chính sách kinh tế vĩ mô của Nhà nước								
2.3.3. Tín dụng góp phần quan trọng vào việc làm giảm thấp chi phí sản xuất và lưu thông								
2.3.4. Tín dụng là công cụ thực hiện chính sách xã hội và nâng cao đời sống dân cư								
2.4. Các chức năng của tín dụng	0,5				0,5	1	<p>A1.1 A1.2 A2</p> <p>* Dạy:</p> <p>- Trình bày về sự các chức năng của tín dụng.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về sự ra đời và phát triển của tín dụng, các hình thức tín dụng, vai trò của tín dụng và các chức năng của tín dụng.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Nhận xét, đánh giá về chức năng kiểm soát các hoạt động kinh tế bằng tiền.</p> <p>Học ở nhà:</p>	
2.4.1. Tập trung và phân phối lại tiền nhàn rỗi trên nguyên tắc hoàn trả	0,5				0,5	1		
2.4.2. Kiểm soát các hoạt động kinh tế bằng tiền								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Đọc trước tài liệu chính 1 chương 2.
2.5. Lãi suất tín dụng	2	2			4	8		<p>* Dạy: - Trình bày khái niệm, cách tính lợi tức tín dụng, lãi suất tín dụng và các phương pháp tính lãi.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, cách tính lợi tức tín dụng, lãi suất tín dụng</p> <p>A1.1 A1.2 A2 - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập về lãi suất tín dụng và các phương pháp tính lãi.</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Chữa bài tập luyện tập về các phương pháp tính lãi. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 2 trang 120-126 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 8 trang 235-242.</p>
<i>2.5.1. Khái niệm lợi tức tín dụng và lãi suất tín dụng</i>	1	1			2	4		
<i>2.5.2. Phân loại lãi suất tín dụng</i>								
<i>2.5.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến lãi suất tín dụng</i>	1	1			2	4		
CHƯƠNG 3. NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	2				2	4		
3.1. Khái niệm và vai trò của Ngân sách Nhà nước	0,5				0,5	1		<p>* Dạy: - Giới thiệu chung về khái niệm, vai trò của ngân sách nhà nước</p> <p>A1.1 A1.2 - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội</p>
<i>3.1.1. Khái niệm, đặc điểm của Ngân sách Nhà nước</i>	0,5				0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.1.2. Vai trò của Ngân sách Nhà nước							A2	<p>dung về khái niệm, vai trò của ngân sách nhà nước</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về vai trò của ngân sách nhà nước. <p>Học ở nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính1 chương 6 trang 258-262 - Đọc trước tài liệu chính2 chương 3 trang 49-59.
3.2. Thu Ngân sách Nhà nước	0,5				0,5	1	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích hoạt động thu ngân sách nhà nước <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hoạt động thu ngân sách nhà nước. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung thu ngân sách nhà nước. <p>Học ở nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 6 trang 262-270 - Đọc trước tài liệu chính2 chương 3 trang 59-65.
3.2.1. Khái niệm, đặc điểm thu Ngân sách Nhà nước								
3.2.2. Nội dung thu Ngân sách Nhà nước	0,5				0,5	1		
3.3. Chi Ngân sách Nhà nước	0,5				0,5	1	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích hoạt động chi ngân sách nhà nước. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hoạt động chi ngân sách nhà nước.
3.3.1 Khái niệm, đặc điểm chi Ngân sách Nhà nước	0,5				0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.3.2 Nội dung chi Ngân sách Nhà nước								<p>* Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về nội dung chi ngân sách nhà nước. Học ở nhà - Đọc trước tài liệu chính1 chương 6 trang 270 - Đọc trước tài liệu chính2 chương 3 trang 65-69.</p>
3.4. Cân đối ngân sách	0,5				0,5	1	<p>A1.1 A1.2 A2</p> <p>* Dạy: - Trình bày giải pháp khắc phục bội chi ngân sách nhà nước và nội dung phân cấp quản lý ngân sách * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giải pháp khắc phục bội chi ngân sách nhà nước và nội dung phân cấp quản lý ngân sách * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về cân đối ngân sách nhà nước. Học ở nhà - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 6 trang 276- 282 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 3 trang 69-88.</p>	
3.5. Phân cấp quản lý ngân sách								
3.5.1. Khái niệm phân cấp quản lý ngân sách								
3.5.2. Nội dung phân cấp quản lý ngân sách								
3.5.3. Nguyên tắc phân cấp quản lý ngân sách								
CHƯƠNG 4. TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	3	2			6	12		
4.1. Khái niệm và vai trò của tài chính doanh nghiệp	0,5				0,5	1	<p>A1.1 A1.2 A2</p> <p>* Dạy: - Trình bày nội dung cơ bản về khái niệm và vai trò của tài chính doanh nghiệp * Phương pháp dạy:</p>	
4.1.1. Khái niệm tài chính doanh nghiệp	0,5				0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4.1.2. Vai trò của tài chính doanh nghiệp								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và vai trò của tài chính doanh nghiệp * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ ý kiến về vai trò của tài chính doanh nghiệp. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 7 trang 289-290 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 4 trang 101-111.
4.2. Cấu trúc tài chính của doanh nghiệp	1	2			3	6	A1.1 A1.2 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày nội dung cơ bản về cấu trúc tài chính doanh nghiệp * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cấu trúc tài chính doanh nghiệp - Hướng dẫn sinh viên làm cái dạng bài tập về vốn kinh doanh của doanh nghiệp. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về cấu trúc vốn kinh doanh - Chữa bài tập được yêu cầu về vốn lưu động. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 7 trang 292-314 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 4 trang 111-136.
4.2.1. Cấu trúc về vốn kinh doanh	0,5	1			1,5	3		
4.2.2. Cấu trúc về nguồn vốn kinh doanh	0,5	1			1,5	3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4.3. Chi phí, doanh thu của doanh nghiệp	0,5				0,5	1	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy: - Trình bày nội dung cơ bản về chi phí, doanh thu của doanh nghiệp</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chi phí, doanh thu của doanh nghiệp</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về chi phí kinh doanh và giá thành sản phẩm. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 7 trang 314-319.</p>
<i>4.3.1. Chi phí kinh doanh và giá thành sản phẩm</i>	0,5				0,5	1		
<i>4.3.2. Doanh thu của doanh nghiệp</i>								
4.4. Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy: - Trình bày nội dung cơ bản về lợi nhuận và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lợi nhuận và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp</p> <p>Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 7 trang 319-325.</p>
<i>4.4.1. Lợi nhuận của doanh nghiệp</i>	1				1	2		
<i>4.4.2. Phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp</i>								
Kiểm tra				1	1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
CHƯƠNG 5. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH	3				3	6		
5.1. Sự hình thành thị trường tài chính	0,5				0,5	1	A1.3 A1.5 A2 *Dạy: - Giới thiệu chung về sự hình thành, chức năng, vai trò của thị trường tài chính * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về sự hình thành, chức năng, vai trò của thị trường tài chính Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về vai trò của thị trường tài chính Học ở nhà - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 3 trang 133-152 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 6 trang 175-180.	
5.2. Chức năng, vai trò của thị trường tài chính	0,5				0,5	1		
<i>5.2.1. Chức năng của thị trường tài chính</i>	0,5				0,5	1		
<i>5.2.2. Vai trò của thị trường tài chính</i>								
5.3. Cấu trúc thị trường tài chính	1				1	2		
<i>5.3.1. Thị trường nợ và thị trường cổ phiếu</i>	1				1	2		
<i>5.3.2. Thị trường sở cấp và thị trường thứ cấp</i>								
<i>5.3.3. Thị trường tiền tệ và thị trường vốn</i>								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
5.3.4. Thị trường tập trung và phi tập trung								- Đọc trước tài liệu chính 2 chương 6 trang 182-188.
5.4. Công cụ của thị trường tài chính	0,5				0,5	1	A1.3 A1.5 A2	*Dạy: - Trình bày các công cụ của thị trường tài chính * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các công cụ của thị trường tài chính * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về công cụ của thị trường vốn Học ở nhà - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 6 trang 188-195.
5.4.1. Công cụ của thị trường tiền tệ	0,5				0,5	1		
5.4.2. Công cụ của thị trường vốn								
5.5. Các chủ thể tham gia thị trường tài chính	0,5				0,5	1		*Dạy: - Giới thiệu các chủ thể tham gia thị trường tài chính * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các chủ thể tham gia thị trường tài chính * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các chủ thể tham gia thị trường tài chính. Học ở nhà - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 6 trang 180-182.
5.5.1. Nhà phát hành								
5.5.2. Nhà đầu tư								
5.5.3. Nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ	0,5				0,5	1		
5.5.4. Nhà quản lý thị trường								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
CHƯƠNG 6. CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH TRUNG GIAN	2,5				2,5	5		
6.1. Khái niệm, chức năng và vai trò của các tổ chức tài chính trung gian	1				1	2	A1.3 A1.5 A2 * Dạy: - Giới thiệu chung về khái niệm, chức năng, vai trò của các tổ chức tài chính trung gian * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, chức năng, vai trò của các tổ chức tài chính trung gian * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về chức năng của các tổ chức tài chính trung gian. Học ở nhà - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 4 trang 187-197 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 7 trang 209-215.	
<i>6.1.1. Khái niệm tổ chức tài chính trung gian</i>								
<i>6.1.2. Chức năng của các tổ chức tài chính trung gian</i>	1				1	2		
<i>6.1.3. Vai trò của các tổ chức tài chính trung gian</i>								
6.2. Các loại hình tổ chức tài chính trung gian	1,5				1,5	3	A1.3 A1.5 A2 * Dạy: - Giới thiệu chung về loại hình tổ chức tài chính trung gian trong thị trường tài chính * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các loại hình tổ chức tài chính trung gian trong thị trường tài chính * Học:	
<i>6.2.1. Các ngân hàng và tổ chức tín dụng</i>	0,5				0,5	1		
<i>6.2.2. Các trung gian đầu tư</i>	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
6.2.3. Các tổ chức tiết kiệm theo hợp đồng								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến về các ngân hàng và tổ chức tín dụng. <p>Học ở nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 4 trang 197-227 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 7 trang 215-233.
CHƯƠNG 7. NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ	2				2	4		
7.1. Ngân hàng Trung ương	1				1	2	A1.3 A1.5 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về khái niệm, chức năng, vai trò của Ngân hàng Trung ương <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, chức năng, vai trò của ngân hàng trung ương <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến về vai trò của ngân hàng trung ương. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 5 trang 227-242 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 12.
7.1.1. Khái niệm Ngân hàng Trung ương								
7.1.2. Chức năng của Ngân hàng Trung ương	1				1	2		
7.1.3. Vai trò của Ngân hàng Trung ương								
7.2. Chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương	1				1	2	A1.3 A1.5	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về chính sách tiền tệ của ngân hàng trung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							A2	ương
7.2.1. Định nghĩa	1				1	2		<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về công cụ của chính sách tiền tệ <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 5 trang 242-255, - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 13.
7.2.2. Mục tiêu của chính sách tiền tệ								
7.2.3. Nội dung cơ bản chính sách tiền tệ								
7.2.4. Công cụ của chính sách tiền tệ								
CHƯƠNG 8. LẠM PHÁT	2				4	8		
8.1. Khái niệm và phân loại lạm phát	0,5				0,5	1	A1.3 A1.5 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về khái niệm và phân loại lạm phát <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và phân loại lạm phát <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về phân loại lạm phát <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 1 trang 36-40 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 14.
8.1.1. Khái niệm lạm phát	0,5				0,5	1		
8.1.2. Phân loại lạm phát								
8.2. Nguyên nhân của lạm phát	0,5				0,5	1	A1.3 A1.5	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày nguyên nhân của lạm phát
8.2.1. Lạm phát do nhu cầu tiền	0,5				0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
<i>tăng</i> 8.2.2. Lạm phát do chi phí tăng							A2 * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nguyên nhân của lạm phát * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về nguyên nhân của lạm phát Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 1 trang 40-50, - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 14.	
8.2.3. Hệ thống chính trị không ổn định								
8.3. Tác động của lạm phát đến phát triển kinh tế xã hội	0,5				0,5	1	A1.3 A1.5 A2 * Dạy: - Trình bày tác động của lạm phát đến phát triển kinh tế xã hội * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tác động của lạm phát đến phát triển kinh tế xã hội * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến - Thảo luận Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 5 trang 243-248, chương 1 trang 96-101, - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 14.	
8.3.1. Tác động của lạm phát vừa phải	0,5				0,5	1		
8.3.2. Tác động của lạm phát phi mã và siêu lạm phát								
8.4. Các biện pháp khắc phục lạm phát	0,5				0,5	1	A1.3 A1.5 * Dạy: - Trình bày các biện pháp khắc phục lạm phát	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
8.4.1. Giải pháp tác động vào tổng cầu	0,5					0,5	1	<p>A2</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các biện pháp khắc phục lạm phát</p> <p>Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về nhóm giải pháp tác động vào tổng cầu.</p> <p>Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 5 trang 243-248, chương 1 trang 96-101, - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 14.</p>
8.4.2. Giải pháp tác động vào tổng cung								
8.4.3. Cải cách tiền tệ								
Thảo luận				1	1	2	A1.4	
CHƯƠNG 9. QUAN HỆ THANH TOÁN VÀ TÍN DỤNG QUỐC TẾ	1,5					1,5	3	
9.1. Cán cân thanh toán quốc tế	0,5					0,5	1	<p>A1.3 A1.5 A2</p> <p>* Dạy: - Giới thiệu chung về khái niệm, nội dung cán cân thanh toán quốc tế và các biện pháp điều chỉnh cán cân thanh toán quốc tế</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, nội dung cán cân thanh toán quốc tế và các biện pháp điều chỉnh cán cân thanh toán quốc tế</p> <p>Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá các biện pháp điều chỉnh cán cân thanh toán quốc tế.</p> <p>Học ở nhà</p>
9.1.1. Khái niệm cán cân thanh toán quốc tế	0,5					0,5	1	
9.1.2. Nội dung cán cân thanh toán quốc tế								
9.1.3. Các biện pháp điều chỉnh cán cân thanh toán quốc tế								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Đọc trước tài liệu chính 1 chương 9 trang 394-401, - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 15.
9.2. Tỷ giá hối đoái	0,5				0,5	1		* Dạy: - Trình bày những vấn đề cơ bản về tỷ giá hối đoái * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tỷ giá hối đoái - Nhận xét, đánh giá về các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái. Học ở nhà - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 9 trang 365-394 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 15.
9.2.1. Khái niệm và phương pháp yết tỷ giá hối đoái							A1.3 A1.5 A2	
9.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái	0,5				0,5	1		
9.3. Tín dụng quốc tế	0,5				0,5	1		* Dạy: - Trình bày những vấn đề cơ bản về tín dụng quốc tế * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tín dụng quốc tế - Nhận xét, đánh giá về các hình thức tín dụng quốc tế. Học ở nhà - Đọc trước tài liệu chính 3 chương 12.
9.3.1. Khái niệm tín dụng quốc tế							A1.3 A1.5 A2	
9.3.2. Các hình thức tín dụng quốc tế	0,5				0,5	1		
Kiểm tra				1	1	2		
Cộng	23	04	1	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH TIỀN TỆ								
1.1	Nguồn gốc, bản chất của tiền tệ	x					x	
1.2	Các chức năng của tiền tệ	x					x	
1.3	Các khối tiền tệ	x			x		x	
1.4	Cung và cầu tiền tệ	x		x	x		x	
1.5	Khái niệm và chức năng tài chính	x					x	
1.6	Hệ thống tài chính	x			x		x	
CHƯƠNG 2. TÍN DỤNG VÀ LÃI SUẤT TÍN DỤNG								
2.1	Sự ra đời và phát triển của tín dụng	x					x	
2.2	Các hình thức tín dụng	x		x	x	x	x	
2.3	Vai trò của tín dụng	x					x	
2.4	Các chức năng của tín dụng	x					x	
2.5	Lãi suất tín dụng	x	x		x	x	x	
CHƯƠNG 3. NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC								
3.1	Khái niệm và vai trò của Ngân sách Nhà nước	x		x			x	
3.2	Thu Ngân sách Nhà nước	x		x		x	x	
3.3	Chi Ngân sách Nhà nước	x		x		x	x	
3.4	Cân đối ngân sách	x		x		x	x	
3.5	Phân cấp quản lý ngân sách	x		x			x	
CHƯƠNG 4. TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP								
4.1	Khái niệm và vai trò của tài chính doanh nghiệp		x				x	
4.2	Cấu trúc tài chính của doanh nghiệp		x	x		x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
4.3	Chi phí, doanh thu của doanh nghiệp		X	X		X	X	X
4.4	Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp		X	X		X	X	X
CHƯƠNG 5. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH								
5.1	Sự hình thành thị trường tài chính		X				X	
5.2	Chức năng, vai trò của thị trường tài chính		X				X	
5.3	Cấu trúc thị trường tài chính		X		X	X	X	
5.4	Công cụ của thị trường tài chính		X		X	X	X	X
5.5	Các chủ thể tham gia thị trường tài chính		X			X	X	
CHƯƠNG 6. CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH TRUNG GIAN								
6.1	Khái niệm, chức năng và vai trò của các tổ chức tài chính trung gian		X		X		X	
6.2	Các loại hình tổ chức tài chính trung gian		X		X	X	X	
CHƯƠNG 7. NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ								
7.1	Ngân hàng Trung ương	X		X			X	
7.2	Chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương		X	X	X		X	
CHƯƠNG 8. LẠM PHÁT								
8.1	Khái niệm và phân loại lạm phát	X					X	
8.2	Nguyên nhân của lạm phát	X		X			X	
8.3	Tác động của lạm phát đến phát triển kinh tế xã hội		X	X	X			
8.4	Các biện pháp khắc phục lạm phát		X	X	X			
CHƯƠNG 9. TÀI CHÍNH QUỐC TẾ								
9.1	Cán cân thanh toán quốc tế		X	X		X	X	
9.2	Tỷ giá hối đoái		X	X	X	X	X	
9.3	Tín dụng quốc tế		X	X		X	X	

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định số 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài tập	80	CDR1,2,3,4	20
		A1.2	Thái độ học tập	20	CDR5,6,7	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	60	CDR1,2	20
		A 1.4	Bài thảo luận	20	CDR 3,4	
		A1.5	Thái độ học tập	20	CDR5,6,7	
		Tổng		100%		
Tổng					40%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần		CDR1,2,3,4	60
Tổng					60%	

Trong đó:

A1.1 – Bài tập 1 được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được những kiến thức cơ bản về tài chính tiền tệ: Nguồn gốc, chức năng của tiền tệ, khái niệm, chức năng tài chính, cấu trúc hệ thống tài chính, ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp	30%

Hiểu	Vận dụng được những kiến thức đã học để tìm ra các kênh huy động vốn hiệu quả cho các chủ thể trong nền kinh tế.	30%
Vận dụng	Vận dụng những kiến thức đã học để làm các bài tập liên quan đến lãi suất tín dụng và đánh giá hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của doanh nghiệp	40%

A1.2 và A1.5 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các kiến thức nội dung cơ bản của tài chính tiền tệ	30%
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30%
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể liên quan đến tài chính tiền tệ	20%
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20%

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được những kiến thức cơ bản về cấu trúc thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian, hệ thống Ngân hàng, quan hệ thanh toán và tín dụng quốc tế	30%
Hiểu	Giải thích được các biến động của thị trường tài chính – tiền tệ, từ đó đánh giá sự tác động của thị trường tài chính đối với nền kinh tế.	30%
Vận dụng	Vận dụng những kiến thức đã học để phân tích và dự báo sự ảnh hưởng của sự biến động của thị trường tài chính – tiền tệ, từ đó đánh giá, đề xuất các giải pháp tài chính phù hợp cho các chủ thể trong nền kinh tế.	40%

A1.4 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Bắt chước	Xác định và tìm kiếm được các văn bản tài liệu chuyên ngành để giải quyết các tình huống trên lớp và trong thực tiễn.	20%
Vận dụng	Sử dụng các kiến thức đã học về tài chính tiền tệ để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn	30%
Chuẩn hóa	Nắm vững các kiến thức về tài chính tiền tệ	40%

Thành thạo	Giải quyết được các bài tập trên lớp và các tình huống trong thực tiễn liên quan đến tài chính tiền tệ	10%
------------	--	-----

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Tổng quan chung được những kiến thức cơ bản về tài chính tiền tệ: nguồn gốc, chức năng của tiền tệ, khái niệm, chức năng tài chính, cấu trúc hệ thống tài chính, ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp, sự hình thành và cấu trúc thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian, hệ thống Ngân hàng và quan hệ thanh toán tín dụng quốc tế.	10%
Hiểu	Khái quát hóa được những kiến thức cơ bản về tài chính tiền tệ	20%
Phân tích	Phân tích được sự biến động của thị trường tài chính – tiền tệ, từ đó đánh giá sự tác động của thị trường tài chính đối với nền kinh tế.	30%
Vận dụng	Vận dụng được những kiến thức đã học để tìm ra các kênh huy động vốn hiệu quả cho các chủ thể trong nền kinh tế. Vận dụng những kiến thức đã học để phân tích và dự báo sự ảnh hưởng của sự biến động của thị trường tài chính – tiền tệ, từ đó đánh giá, đề xuất các giải pháp tài chính phù hợp cho các chủ thể trong nền kinh tế.	40%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Tiếng Anh chuyên ngành**
- + Tiếng Anh: **English for Real Estate**
- Mã học phần: QĐQB124
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Hệ Đại học, ngành Bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Tiếng Anh 3
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành : Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:	10 tiết
+ Bài tập:	20 tiết
+ Thảo luận, hoạt động nhóm:	13 tiết
+ Kiểm tra:	02 tiết
- Thời gian tự học:	90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn ngoại ngữ	

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp kiến thức tiếng Anh ở mức độ có thể đọc, hiểu, viết, dịch được các chủ đề chính trong công việc ngành bất động sản; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống trong quản lý và kinh doanh bất động sản thường gặp; có kỹ năng lập kế hoạch, soạn thảo các hợp đồng, trình bày ý kiến liên quan đến công tác quản lý và kinh doanh bất động sản.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trình bày được một số kiến thức cơ bản bằng tiếng Anh về lĩnh vực bất động sản, củng cố và đi sâu vào phần từ vựng và ngữ pháp để xử lý một số vấn đề trong quản lý và kinh doanh bất động sản thường gặp.
MT2	Thành thạo các kỹ năng đọc hiểu, viết và dịch ở mức độ sơ cấp để trình bày những khái niệm, đặc điểm và nguyên tắc và đặc điểm của các đối tượng nghiên cứu thuộc lĩnh vực này; có kỹ năng làm việc theo cặp và nhóm hiệu quả.
MT3	Tiếp thu chủ động các phương pháp nghiên cứu khoa học, tìm hiểu các kiến thức chuyên ngành bằng Tiếng Anh; phát triển năng lực làm việc có trách nhiệm với công việc, luôn chia sẻ và hợp tác với tập thể, phát huy bản thân và nâng cao tinh thần làm việc nhóm.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	<p>Từ vựng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện được từ loại như danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, giới từ, từ để hỏi, các thuật ngữ chuyên môn chỉ hoạt động về ngành Bất động sản. - Giải thích được khái niệm các từ ngữ chuyên ngành Bất động sản bằng tiếng Anh ở mức độ cơ bản. - Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để làm bài tập về từ vựng. 	2.1.4	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
		<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được nội dung bài đọc để có thể nắm được ý chính và mở rộng thêm vốn từ vựng về chuyên ngành bất động sản. - Vận dụng các thuật ngữ và cấu trúc câu đã được học để soạn thảo các loại hợp đồng giao dịch đơn giản và trình bày ý kiến liên quan về lĩnh vực bất động sản. 	2.1.4	ITU
	CĐR2	<p>Ngữ pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ. - Phân biệt được cách sử dụng của các thì và cấu trúc câu, vận dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn và làm bài tập. - Phân tích được nội dung bài đọc để có thể nắm được ý chính và mở rộng thêm vốn từ vựng về chuyên ngành Bất động sản. - Xây dựng và tổng hợp kiến thức để viết hoặc dịch một đoạn văn ngắn từ một chủ đề cho sẵn thuộc chuyên ngành Bất động sản. 	2.1.4	TU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	<p>Kỹ năng đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kỹ năng đọc nhanh và đọc lướt để tìm ra ý chính của bài đọc. - Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để hiểu nội dung của bài đọc - Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc trong bài đọc. <p>Phát triển nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài viết.</p>	2.2.8	TU
	CĐR4	<p>Kỹ năng viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép. - Sử dụng các từ vựng và cấu trúc để thành lập câu. - Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu. <p>Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn ngắn theo chủ đề.</p>	2.2.8	TU
	CĐR5	<p>Kỹ năng dịch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm theo hướng dẫn của GV để dịch các từ mới trong câu. - Sử dụng các từ vựng và cấu trúc để dịch cả câu. <p>Kết hợp các câu văn để dịch đoạn văn ngắn về chủ đề thuộc chuyên ngành Bất động sản.</p>	2.2.8	TU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT4	CĐR6	- Lĩnh hội và hoàn thiện các kiến thức chuyên môn bằng tiếng Anh nhằm nâng cao năng lực bản thân và vận dụng vào công tác chuyên môn.	2.3.2	U
	CĐR7	- Duy trì thái độ làm việc có trách nhiệm với công việc, luôn chia sẻ và hợp tác với tập thể, phát huy bản thân và nâng cao tinh thần làm việc nhóm.	2.3.3	U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Le Huy Lam(2007), *Tiếng Anh trong ngành Kinh doanh nhà đất – English for Real estate*, Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Peter Dale & John McLaughlin, 1999. *Land Administration*. Oxford University Press Inc., New York.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Fillmore W. Galaty et al (2003), *Modern Real Estate Practice*, Dearborn Financial Publishing.
2. William B.Brueggeman (2016), *Real Estate finance and investments*, Mc Graw Hill education Publishing.
3. Mr. Hong Bui et al (2014), *Newly Enacted Housing Law and Real Estate Business Law Relaxes Foreigner’s House Ownership Restriction*, LNT & Partners.
4. Quốc hội (2014), *Law on Enterprises*.
5. Edward A.Glickman (2014), *An introduction to Real Estate Finance*, Elsevier Publishing.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác ^[16] |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Bài đánh	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)		

	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		giá	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
MODULE 1. INTRODUCTION TO REAL ESTATE AND REAL ESTATE BUSINESS	3	4	2		9	18		
1.1.Introduction to Real Estate	2	2	1		5	10	<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung sẽ học bằng Tiếng Anh như đọc hiểu, từ vựng và phân tích cấu trúc câu trong bài. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc. - Giao bài tập, đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các thuật ngữ cơ bản, cấu trúc ngữ pháp được sử dụng bằng Tiếng Anh về chủ đề bất động sản. - Phương pháp thảo luận nhóm: áp dụng khi thảo luận các chủ đề xoay quanh bất động sản bằng Tiếng Anh.</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. - Làm bài thực hành về đọc hiểu, từ vựng và ngữ pháp. - Thảo luận và trình bày về nội dung các đoạn văn bằng Tiếng Anh. Học ở nhà: - Đọc TLTK [1] Chapter 1</p>	
1.1.1. Reading comprehension	0.5	1			1.5	3		
1.1.2. Vocabulary	1				1	2		
1.1.3. Grammar	0.5	1			1.5	3		A1.1 A1.2 A1.3 A2
1.2. Real Estate business	1	2	1		4	8	A1.1	* Dạy:
1.2.1. Reading comprehension	0.5	1			1.5	3	A1.2	- Trình bày các nội dung sẽ học bằng Tiếng Anh như đọc hiểu, từ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tỷ học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.2.2. Vocabulary							A1.3 A2	vựng và phân tích cấu trúc câu trong bài. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc. - Giao bài tập, đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau.
1.2.3. Grammar	0.5	1			1.5	3		* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các thuật ngữ cơ bản, cấu trúc ngữ pháp được sử dụng bằng Tiếng Anh về chủ đề kinh doanh bất động sản. - Phương pháp thảo luận nhóm: áp dụng khi thảo luận các chủ đề xoay quanh kinh doanh bất động sản bằng Tiếng Anh. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. - Làm bài thực hành về đọc hiểu, từ vựng và ngữ pháp. - Thảo luận và trình bày về nội dung các đoạn văn bằng Tiếng Anh. Học ở nhà: - Đọc TLTK[1] Chapter 1
MODULE 2. REAL ESTATE MARKETING AND TRANSACTIONS	2	4	4		10	20		
2.1. Real Estate marketing	1	2	2		5	10	A1.1 A1.2 A1.3 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung sẽ học bằng Tiếng Anh như đọc hiểu, từ vựng và phân tích cấu trúc câu trong bài.
2.1.1. Reading comprehension	0.5	1			1.5	3		- Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc.
2.1.2. Vocabulary								- Giao bài tập, đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tỷ học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.1.3. Grammar	0.5	1			1.5	3		<p>trước buổi học hôm sau.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các thuật ngữ cơ bản, cấu trúc ngữ pháp được sử dụng bằng Tiếng Anh về chủ đề marketing bất động sản. - Phương pháp thảo luận nhóm: áp dụng khi thảo luận các chủ đề xoay quanh marketing bất động sản bằng Tiếng Anh. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. - Làm bài thực hành về đọc hiểu, từ vựng và ngữ pháp. - Thảo luận và trình bày về nội dung các đoạn văn bằng Tiếng Anh. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TL chính [1] trang 67-74
2.2. Real Estate transactions	1	2	2		5	10		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung sẽ học bằng Tiếng Anh như đọc hiểu, từ vựng và phân tích cấu trúc câu trong bài. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc. - Giao bài tập và phải đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các thuật ngữ cơ bản, cấu trúc ngữ pháp được sử dụng bằng Tiếng Anh về chủ đề các giao dịch bất động sản. - Phương pháp thảo luận nhóm: áp dụng khi thảo luận các chủ đề xoay quanh các giao dịch bất động sản bằng Tiếng Anh.
2.2.1. Reading comprehension	0.5	1			1.5	3		
2.2.2. Vocabulary								
2.2.3. Grammar	0.5	1			1.5	3	A1.1 A1.2 A1.3 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>* Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. - Làm bài thực hành về đọc hiểu, từ vựng và ngữ pháp, soạn thảo các văn bản hợp đồng nếu có. - Thảo luận và trình bày về nội dung các đoạn văn bằng Tiếng Anh Học ở nhà: - Đọc trước TL chính [1] trang 67-74; TLTK [1] Chapter 22, trang 374</p>
MODULE 3. REAL ESTATE MARKET AND REAL ESTATE VALUATION	2	4	3		9	18		
3.1. Real Estate market	1	2	2		5	10		<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung sẽ học bằng Tiếng Anh như đọc hiểu, từ vựng và phân tích cấu trúc câu trong bài. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc. - Giao bài tập, đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các thuật ngữ cơ bản, cấu trúc ngữ pháp được sử dụng bằng Tiếng Anh về chủ đề thị trường bất động sản. - Phương pháp thảo luận nhóm: áp dụng khi thảo luận các chủ đề xoay quanh thị trường bất động sản bằng Tiếng Anh. * Học:</p>
3.1.1. Reading comprehension	0.5	1			1.5	3		
3.1.2. Vocabulary								
3.1.3. Grammar	0.5	1			1.5	3	A1.1 A1.2 A1.3 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. - Làm bài thực hành về đọc hiểu, từ vựng và ngữ pháp. - Thảo luận và trình bày về nội dung các đoạn văn bằng Tiếng Anh. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TL chính [2] 6, trang 66; TLĐT [2] trang 26.
3.2. Real Estate valuation	1	2	1		4	8		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung sẽ học bằng Tiếng Anh như đọc hiểu, từ vựng và phân tích cấu trúc câu trong bài. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc. - Giao bài tập, đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các thuật ngữ cơ bản, cấu trúc ngữ pháp được sử dụng bằng Tiếng Anh về chủ đề định giá bất động sản. - Phương pháp thảo luận nhóm: áp dụng khi thảo luận các chủ đề xoay quanh định giá bất động sản bằng Tiếng Anh. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. - Làm bài thực hành về đọc hiểu, từ vựng và ngữ pháp. - Thảo luận và trình bày về nội dung các đoạn văn bằng Tiếng Anh <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TL chính [2] 6, trang 66; TLTK [2] trang 61.
3.2.1. Reading comprehension	0.5	1			1.5	3		
3.2.2. Vocabulary								
3.2.3. Grammar	0.5	1			1.5	3	<p>A1.1 A1.2 A1.3 A2</p>	
Bài kiểm tra số 1				1	1	2	A1.1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
MODULE 4. REAL ESTATE BUSINESS AND ENTERPRISE POLICY	2	4	2		8	16		
4.1. Real Estate business policy	1	2	1		4	8	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung sẽ học bằng Tiếng Anh như đọc hiểu, từ vựng và phân tích cấu trúc câu trong bài. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc. - Giao bài tập, đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các thuật ngữ cơ bản, cấu trúc ngữ pháp được sử dụng bằng Tiếng Anh về chủ đề chính sách kinh doanh bất động sản. - Phương pháp thảo luận nhóm: áp dụng khi thảo luận các chủ đề xoay quanh kinh doanh bất động sản bằng Tiếng Anh. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. - Làm bài thực hành về đọc hiểu, từ vựng và ngữ pháp. - Thảo luận và trình bày về nội dung các đoạn văn bằng Tiếng Anh <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLTK [3] 	
4.1.1. Reading comprehension	0.5	1			1.5	3		
4.1.2. Vocabulary								
4.1.3. Grammar	0.5	1			1.5	3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.2. Enterprise policy	1	2	1		4	8	A1.2 A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung sẽ học bằng Tiếng Anh như đọc hiểu, từ vựng và phân tích cấu trúc câu trong bài. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc. - Giao bài tập, đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các thuật ngữ cơ bản, cấu trúc ngữ pháp được sử dụng bằng Tiếng Anh về chủ đề chính sách doanh nghiệp. - Phương pháp thảo luận nhóm: áp dụng khi thảo luận các chủ đề xoay quanh chính sách doanh nghiệp bằng Tiếng Anh. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. - Làm bài thực hành về đọc hiểu, từ vựng và ngữ pháp. - Thảo luận và trình bày về nội dung các đoạn văn bằng Tiếng Anh <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLTK [4]
4.2.1. Reading comprehension	0.5	1			1.5	3		
4.2.2. Vocabulary								
4.2.3. Grammar	0.5	1			1.5	3		
MODULE 5. REAL ESTATE FINANCE AND INVESTMENT	2	4	1		7	14		
5.1. Real Estate finance	1	2	1		4	8	A1.2 A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung sẽ học bằng Tiếng Anh như đọc hiểu, từ vựng và phân tích cấu trúc câu trong bài. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc.
5.1.1. Reading comprehension	0.5	1			1.5	3		
5.1.2. Vocabulary								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tỷ học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5.1.3. Grammar	0.5	1			1.5	3		<ul style="list-style-type: none"> - Giao bài tập, đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các thuật ngữ cơ bản, cấu trúc ngữ pháp được sử dụng bằng Tiếng Anh về chủ đề tài chính bất động sản. - Phương pháp thảo luận nhóm: áp dụng khi thảo luận các chủ đề xoay quanh tài chính bất động sản bằng Tiếng Anh. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. - Làm bài thực hành về đọc hiểu, từ vựng và ngữ pháp. - Thảo luận và trình bày về nội dung các đoạn văn bằng Tiếng Anh Học ở nhà: - Đọc trước TLTK [2] Part 1; TLTK [5] Section 1
5.2. Real Estate investment	1	2			3	6	A1.2 A1.3 A1.4 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày các nội dung sẽ học bằng Tiếng Anh như đọc hiểu, từ vựng và phân tích cấu trúc câu trong bài. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc. - Giao bài tập, đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các thuật ngữ cơ bản, cấu trúc ngữ pháp được sử dụng bằng Tiếng Anh về chủ đề đầu tư bất động sản. - Phương pháp thảo luận nhóm: áp dụng khi thảo luận các chủ đề
5.2.1. Reading comprehension	0.5	1			1.5	3		
5.2.2. Vocabulary								
5.2.3. Grammar	0.5	1			1.5	3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								xoay quanh đầu tư bất động sản bằng Tiếng Anh. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. - Làm bài thực hành về đọc hiểu, từ vựng và ngữ pháp. - Thảo luận và trình bày về nội dung các đoạn văn bằng Tiếng Anh Học ở nhà: - Đọc trước TLTK [2] Part 1
Bài kiểm tra số 2				1	1	2	A1.4	
Cộng	10	20	13	2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
MODULE 1. INTRODUCTION TO REAL ESTATE AND REAL ESTATE BUSINESS								
1.1	Introduction to Real Estate	x	x	x	x	x	x	x
1.2	Real Estate business	x	x	x	x	x	x	x
MODULE 2. REAL ESTATE MARKETING AND TRANSACTIONS								
2.1	Real Estate marketing	x	x	x	x	x	x	x
2.2	Real Estate transactions	x	x	x	x	x	x	x
MODULE 3. REAL ESTATE MARKET AND REAL ESTATE VALUATION								
3.1	Real Estate market	x	x	x	x	x	x	x
3.2	Real Estate valuation	x	x	x	x	x	x	x
MODULE 4. REAL ESTATE BUSINESS AND ENTERPRISE POLICY								
4.1	Real Estate business policy	x	x	x	x	x	x	x
4.2	Enterprise policy	x	x	x	x	x	x	x
MODULE 5. REAL ESTATE FINANCE AND INVESTMENT								
5.1	Real Estate finance	x	x	x	x	x	x	x
5.2	Real Estate investment	x	x	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%
- Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận nhóm và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định số 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		HP dưới 4TC
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	100%	CDR 1-5	20%
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.2	Bài tập	20%	CDR 1-5	20%
		A1.3	Thái độ học tập	20%	CDR 6,7	
		A1.4	Bài kiểm tra số 2	60%	CDR 1-5	
		Tổng		100%	-	
					Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100%	CDR 1-5	60%

Trong đó:

A1.1 – Bài kiểm tra số 1 được đánh giá sau khi học xong module 1, 2, 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức</i>		
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20%
Hiểu	Phân biệt được từ loại và cấu trúc ngữ pháp đã học	20%
Vận dụng	Xây dựng và tổng hợp kiến thức để viết hoặc dịch một đoạn văn ngắn từ một chủ đề cho sẵn thuộc chuyên ngành Bất động	20%

	sản.	
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng các kỹ năng đọc để hoàn thành yêu cầu của đề bài	20%
Chuẩn hoá	- Nắm vững từ vựng và cấu trúc câu để viết một đoạn văn ngắn theo chủ đề	20%

A1.2 – Bài tập được đánh giá sau khi học xong module 1, 2, 3, 4, 5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được nhiệm vụ GV giao.	10%
Hiểu	Nhận định những CV phải làm trên lớp cũng như ở nhà.	20%
Áp dụng	Áp dụng những kiến thức đã học đã hoàn thành nhiệm vụ GV giao	20%
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng các kỹ năng đọc để hoàn thành yêu cầu của đề bài	10%
Chuẩn hoá	- Nắm vững từ vựng và cấu trúc câu để viết một đoạn văn ngắn theo chủ đề	20%
Thành thạo	- Kết hợp từ vựng và cấu trúc câu để dịch một đoạn văn ngắn theo chủ đề	20%

A1.3 – Thái độ học tập:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Câu thị	Tham dự lớp đầy đủ và nhận thức được tầm quan trọng của môn học.	10%
Cởi mở	Tham dự lớp đầy đủ và tham gia tích cực các hoạt động trên lớp theo yêu cầu của GV	20%
Đưa ra thái độ	Tham dự lớp đầy đủ và chia sẻ ý kiến và kiến thức của bản thân với GV và các bạn trong lớp	30%
Hình thành quan điểm	Tham dự lớp đầy đủ và sẵn sàng lắng nghe và tổng hợp kiến thức của GV và các bạn trong lớp	40%

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong module 3, 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	10%
Hiểu	Phân biệt được từ loại và cấu trúc ngữ pháp đã học	20%
Áp dụng	Xây dựng và tổng hợp kiến thức để viết hoặc dịch một đoạn văn ngắn từ một chủ đề cho sẵn thuộc chuyên ngành Bất động sản.	20%
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng các kỹ năng đọc để hoàn thành yêu cầu của đề bài	10%
Chuẩn hoá	- Nắm vững từ vựng và cấu trúc câu để viết một đoạn văn ngắn theo chủ đề	20%
Thành thạo	- Kết hợp từ vựng và cấu trúc câu để dịch một đoạn văn ngắn theo chủ đề	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	10
Hiểu	Phân biệt được từ loại và cấu trúc ngữ pháp đã học	20
Áp dụng	Xây dựng và tổng hợp kiến thức để viết hoặc dịch một đoạn văn ngắn từ một chủ đề cho sẵn thuộc chuyên ngành Quản lý đất đai.	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng các kỹ năng đọc để hoàn thành yêu cầu của đề bài	10
Chuẩn hoá	- Nắm vững từ vựng và cấu trúc câu để viết một đoạn văn ngắn theo chủ đề	20
Thành thạo	- Kết hợp từ vựng và cấu trúc câu để dịch một đoạn văn ngắn theo chủ đề	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Chính sách đất đai
- + Tiếng Việt: **Chính sách đất đai**
- + Tiếng Anh: **Land policy**
- Mã học phần: QĐQB104
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Hệ Đại học, ngành Bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Pháp Luật đại cương
- Học phần học trước: Pháp luật đại cương
- Học phần song hành: Quản lý Nhà nước về đất đai
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

- + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
- + Bài tập: 13 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và bất động sản, Khoa Quản lý đất đai.

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về một số vấn đề chung về pháp luật đất đai; chính sách quản lý Nhà nước về đất đai; chính sách sử dụng các loại đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Vận dụng kiến thức đã học để phân tích các quy định pháp luật về Quản lý Nhà nước về đất đai, các quy định về chế độ sử dụng các loại đất và quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất.
MT2	Thu thập, tìm kiếm và vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý đất đai, chế độ sử dụng các loại đất và quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất.
MT3	Có năng lực dẫn dắt, tự học tập, tích lũy, nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan về các quy định pháp luật trong quản lý Nhà nước về đất đai, chế độ sử dụng các loại đất, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được những vấn đề chung về chính sách đất đai; chính sách quản lý Nhà nước về đất đai, chế độ sử dụng các loại đất và chính sách của người sử dụng đất	2.1.3	I

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
	CĐR2	Phân tích các quy định pháp luật về quản lý Nhà nước về đất đai, về chế độ sử dụng các loại đất và quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất	2.1.3	IT
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý Nhà nước về đất đai, chế độ sử dụng các loại đất, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất	2.2.3	ITU
	CĐR4	Vận dụng được việc tìm kiếm, thu thập, tổng hợp, cập nhật được các thông tin chung về pháp luật đất đai từ nhiều nguồn khác nhau như internet, tạp chí...;	2.2.4	IT
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Thể hiện được năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan về chính sách quản lý Nhà nước về đất đai, chế độ sử dụng các loại đất, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất	2.3.1	ITU
	CĐR6	Kết hợp được khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.	2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. TS. Trần Quang Huy (2018), *Giáo trình Luật đất đai*, NXB Công an nhân dân.
2. Nguyễn Văn Sửu (2010), *Đổi mới chính sách đất đai ở Việt Nam, từ lý luận đến thực tiễn*, NXB Chính trị Quốc gia;

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2013), *Luật Đất đai năm 2013*.
2. Lê Đình Thắng, Hoàng Cường, Vũ Thị Thảo, 2003, *Chính sách đất đai trong thời kỳ đổi mới ở nước ta*, số 76-10/2003, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Trường Đại học Kinh tế quốc Dân.
3. Các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHÍNH SÁCH ĐẤT ĐAI	5				5	10		
1.1. Sơ lược lịch sử, chế độ, chính sách đất đai ở Việt Nam	1				1	2	A1.1 A1.2 A2 * Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần Chính sách đất đai - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu đề cương chi tiết học phần; Trình bày các nội dung sơ lược lịch sử hình thành và phát triển chính sách đất đai * Học: Học ở lớp: - Giải thích cho sinh viên được một số vấn đề về sự phát triển của chính sách đất đai của Việt Nam qua các thời kỳ	
1.1.1. Thời kỳ phong kiến								
1.1.2. Thời kỳ Pháp thuộc – Mỹ ngụy								
1.1.3. Thời kỳ đất nước thống nhất đến nay								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							- Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 1.1 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 1);	
1.2. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh	1				1	2	A1.1 A1.2 A2 * Dạy: Trình bày và giải thích khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của pháp luật đất đai * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của pháp luật đất đai * Học: Học ở lớp: - Giải thích cho sinh viên khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của pháp luật đất đai - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 1.2 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 1,2);	
1.2.1. Khái niệm								
1.2.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh								
1.3. Các nguyên tắc cơ bản về xây dựng chính sách đất đai, quản lý và sử dụng đất	2				2	4	A1.1 A1.2 A2 * Dạy: Trình bày và giải thích các nguyên tắc cơ bản của pháp luật đất đai * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nguyên tắc	
1.3.1. Đất đai thuộc sở hữu toàn dân	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
do nhà nước đại diện chủ sở hữu							cơ bản của pháp luật đất đai * Học: Học ở lớp: - Giải thích cho sinh viên 5 nguyên tắc cơ bản của pháp luật đất đai - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 1.3 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 1,2);	
1.3.2. Nhà nước thống nhất quản lý đất đai theo quy hoạch và theo pháp Luật								
1.3.3. Sử dụng đất hợp lý, tiết kiệm	1				1	2		
1.3.4. Bảo vệ quỹ đất nông nghiệp								
1.3.5. Cải tạo và bảo vệ đất								
1.4. Quan hệ pháp Luật đất đai	1				1	1	* Dạy: A1.1 Trình bày và giải thích khái niệm, các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật đất đai; A1.2 Trình bày và giải thích cơ sở làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật đất đai A2 * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy khái niệm, các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật đất đai; cơ sở làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật đất đai. * Học: Học ở lớp: - Giải thích cho sinh viên khái niệm quan hệ pháp luật đất đai, các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật đất đai; cơ sở làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật đất đai.	
1.4.1. Khái niệm, các yếu tố cấu thành quan hệ pháp Luật đất đai								
1.4.2. Cơ sở làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt một quan hệ pháp								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 1.4 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 3);
CHƯƠNG 2. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤT ĐAI	8	3		1	12	24		
2.1. Quản lý nhà nước về đất đai	6	3			9	18	A1.1	<p>* Dạy:</p> <p>Trình bày và giải thích khái niệm quản lý Nhà nước về đất đai</p> <p>Trình bày và giải thích các chính sách đất đai đối với người quản lý.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy khái niệm và các chính sách đất đai đối với người quản lý <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích cho sinh viên khái niệm và các chính sách đất đai đối với người quản lý - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên - Cho sinh viên làm bài tập liên quan đến các quy định về thẩm quyền đối với các nội dung quản lý nhà nước về đất đai
2.2.1. Khái niệm	1				1	2	A1.2	
2.2.2. Chính sách đất đai đối với người quản lý	5	3			8	16	A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 2.1 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 3); TLTK[1]
2.2. Tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về đất đai	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: Trình bày và giải thích cơ quan quản lý đất đai ở Trung ương; cơ quan quản lý đất đai ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương Trình bày và giải thích cơ quan quản lý đất đai ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; quản lý đất đai ở xã, phường, thị trấn. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy tổ chức cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai. * Học: Học ở lớp: - Giải thích cho sinh viên cơ quan quản lý đất đai ở Trung ương; cơ quan quản lý đất đai ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cơ quan quản lý đất đai ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; quản lý đất đai ở xã, phường, thị trấn. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 2.2 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 3); TLTK[1]
2.2.1. Trung ương								
2.2.2. Tỉnh, thành phố thuộc trung ương	1				1	2		
2.2.3. Huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	1				1	2		
2.2.4. Xã, phường, thị trấn								
Bài kiểm tra số 1	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
CHƯƠNG 3. CHÍNH SÁCH SỬ DỤNG CÁC LOẠI ĐẤT	8	6			14	28		
3.1. Phân loại đất theo mục đích sử dụng	1				1	2	A1.3 A1.4 A1.5 A2 * Dạy: - Trình bày và giải thích phân loại đất theo mục đích sử dụng - Giao nhiệm vụ cho sinh viên thảo luận về phân biệt các loại đất * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy phân loại đất theo mục đích sử dụng * Học: Học ở lớp: - Giải thích cho sinh viên quy định về phân loại đất theo mục đích sử dụng - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 3.1 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 6,7); TLTK[1]	
3.2. Đất nông nghiệp	3	4			7	14	A1.3 A1.4 A1.5 A2 * Dạy: Trình bày và giải thích các quy định về thời hạn sử dụng đất và hạn mức giao đất Trình bày và giải thích chế độ sử dụng đất nông nghiệp giao cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích; đất rừng; đất mặt nước bãi bồi;	
3.2.1. Thời hạn sử dụng đất và hạn mức giao đất	1	4			5	10		
3.2.2. Đất nông nghiệp giao cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.2.3. Đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích							đất làm muối; đất sử dụng cho kinh tế trang trại - Giao nhiệm vụ cho sinh viên bài tập về thời hạn và hạn mức giao đất * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi Trình bày các nội dung về khái niệm, nguyên tắc, điều kiện kinh doanh bất động sản * Học: Học ở lớp: - Sinh viên Hiểu được một số vấn đề quy định về thời hạn sử dụng đất và hạn mức giao đất; chế độ sử dụng đất nông nghiệp giao cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích; đất rừng; đất mặt nước bãi bồi; đất làm muối; đất sử dụng cho kinh tế trang trại Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 3.2 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 6,7); TL tham khảo [1,3]	
3.2.4. Đất rừng	1				1	2		
3.2.5. Đất mặt nước, đất bãi bồi								
3.2.6. Đất làm muối								
3.2.7. Đất sử dụng cho kinh tế trang trại								
3.3. Đất phi nông nghiệp	3	2			5	10	* Dạy: Trình bày và giải thích chế độ sử dụng đất ở, đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; đất khu công nghệ, khu công nghệ cao, khu kinh tế; đất công cộng; đất phi nông nghiệp khác - Giao nhiệm vụ cho sinh viên làm bài tập về chế độ sử dụng đất ở	
3.3.1. Đất ở	1	2			3	6		
3.3.2. Đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh	1				1	2		
3.3.3. Đất khu công nghiệp, khu								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
công nghệ cao, khu kinh tế 3.3.4. Đất công cộng 3.3.5. Các loại đất phi nông nghiệp khác	1				1	2	<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy chế độ sử dụng đất ở, đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; đất khu công nghệ, khu công nghệ cao, khu kinh tế; đất công cộng; đất phi nông nghiệp khác <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích cho sinh viên chế độ sử dụng đất ở, đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; đất khu công nghệ, khu công nghệ cao, khu kinh tế; đất công cộng; đất phi nông nghiệp khác - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên - Cho sinh viên làm bài tập liên quan đến chế độ sử dụng đất ở <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 3.3 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 6,7); TLTK[1] 	
3.4. Đất chưa sử dụng	1				1	2	<p>A1.3 A1.4 A1.5 A2</p> <p>* Dạy:</p> <p>Trình bày và giải thích chế độ sử dụng đất chưa sử dụng</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy chế độ sử dụng đất chưa sử dụng <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích cho sinh viên chế độ sử dụng đất chưa sử dụng 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							- Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 3.4 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 6,7); TLTK[1]	
CHƯƠNG 4. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT	9	4		1	14	28		
4.1. Chính sách chung	4				4	8	* Dạy: A1.3 Trình bày và giải thích quyền và nghĩa vụ chung của người sử dụng đất A1.4 Trình bày và giải thích thời điểm được thực hiện quyền của người sử dụng đất; quy định về nhận quyền sử dụng đất A2 - Giao nhiệm vụ cho sinh viên làm bài tập về quyền và nghĩa vụ chung của người sử dụng đất * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy quyền và nghĩa vụ chung của người sử dụng đất; thời điểm được thực hiện quyền của người sử dụng đất; quy định về nhận quyền sử dụng đất * Học: Học ở lớp: - Giải thích cho sinh viên quyền và nghĩa vụ chung của người sử dụng đất; thời điểm được thực hiện quyền của người sử dụng đất; quy định về nhận quyền sử dụng đất	
4.1.1. Quyền và nghĩa vụ chung của người sử dụng đất	2				2	4		
4.1.2. Thời điểm được thực hiện các quyền của người sử dụng	1				1	2		
4.1.3. Quy định về nhận quyền sử dụng đất	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							- Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 4.1 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 4); TLTK[1]	
4.2. Chính sách của đối tượng sử dụng đất	5	4			9	18	A1.3 A1.4 A1.5 A2 * Dạy: Trình bày và giải thích quyền và nghĩa vụ của hộ gia đình cá nhân; tổ chức trong nước; tổ chức nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; người Việt Nam định cư tại nước ngoài sử dụng đất tại Việt Nam * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy quyền và nghĩa vụ của hộ gia đình cá nhân; tổ chức trong nước; tổ chức nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; người Việt Nam định cư tại nước ngoài sử dụng đất tại Việt Nam * Học: Học ở lớp: - Giải thích và phân tích cho sinh viên quyền và nghĩa vụ của hộ gia đình cá nhân; tổ chức trong nước; tổ chức nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; người Việt Nam định cư tại nước ngoài sử dụng đất tại Việt Nam - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên - Cho sinh viên làm bài tập liên quan đến quyền và nghĩa vụ của hộ gia đình cá nhân sử dụng đất	
4.2.1. Quyền và nghĩa vụ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	1	2			3	6		
4.2.2. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức trong nước	1				1	2		
4.2.3. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	1				1	2		
4.2.4. Quyền và nghĩa vụ của người Việt nam định cư tại nước ngoài	2	2			4	8		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							- Cho sinh viên làm bài tập liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người Việt Nam định cư tại nước ngoài sử dụng đất tại Việt Nam Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 4.2 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 4); TLTK[1,3]	
Bài kiểm tra số 2	1				1	2		
Cộng	30	13		2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHÍNH SÁCH ĐẤT ĐAI							
1.1	Sơ lược lịch sử, chế độ, chính sách đất đai ở Việt Nam	x		x		x	
1.2	Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh		x		x		x
1.3	Các nguyên tắc cơ bản về xây dựng chính sách đất đai, quản lý và sử dụng đất	x				x	
1.4	Quan hệ pháp Luật đất đai	x					x
CHƯƠNG 2. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤT ĐAI							
2.1	Quản lý nhà nước về đất đai	x		x		x	
2.2	Tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về đất đai		x		x		x

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 3. CHÍNH SÁCH SỬ DỤNG CÁC LOẠI ĐẤT							
3.1	Phân loại đất theo mục đích sử dụng	x	x	x		x	
3.2	Đất nông nghiệp	x	x	x		x	
3.3	Đất phi nông nghiệp	x	x				
3.4	Đất chưa sử dụng	x	x	x		x	
CHƯƠNG 4. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT							
4.1	Chính sách chung	x	x	x		x	
4.2	Chính sách của đối tượng sử dụng đất	x	x	x	x		x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%
- Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận nhóm và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra đánh giá và thi kết thúc học phần;

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	80	CDR1,2,3,4	20
		A1.2	Chuyên cần	20	CDR5,6	
		Tổng		100%		

	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra số 2	70	CDR1,2,3,4	20
		A1.4	Bài tập	10	CDR2,3,4	
		A1.5	Chuyên cần	20	CDR5,6	
		Tổng		100%		
					Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3,4	60
					Tổng	60%

Trong đó:

A1.1 – Bài kiểm tra số 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1+2 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được những vấn đề chung về chính sách đất đai; Các nội dung cơ bản của quản lý Nhà nước về đất đai và tổ chức cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai	30
Hiểu	Giải thích được các quy định liên quan đến khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh; các nguyên tắc cơ bản về xây dựng chính sách đất đai, quản lý và sử dụng đất; quan hệ pháp luật đất đai; nội dung quản lý Nhà nước về đất đai	30
Phân tích	Phân tích được các nguyên tắc cơ bản về xây dựng chính sách đất đai, quản lý và sử dụng đất, các nội dung quản lý Nhà nước về đất đai	20
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững các quy định liên quan đến các nguyên tắc cơ bản về xây dựng chính sách đất đai, quản lý và sử dụng đất, các nội dung quản lý Nhà nước về đất đai	20

A1.2 và A1.5 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3, 4 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày được các quy định liên quan đến chế độ sử dụng các loại đất, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất - Liệt kê được các văn bản pháp lý liên quan đến chế độ sử dụng các loại đất, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất	20
Hiểu	- Nhận định được quyền và nghĩa vụ của các đối tượng sử dụng các loại đất - Giải thích được các quy định liên quan đến chế độ sử dụng các loại đất, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất	30
Áp dụng	- Vận dụng các kiến thức đã học giải quyết các tình huống giả định liên quan đến chế độ sử dụng các loại đất, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất - Đề xuất hướng giải quyết các tình huống phù hợp với quy định của pháp luật	20
Phân tích	- Phân tích được chế độ sử dụng các loại đất, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất - Phân tích được các tình huống giả định có liên quan đến chế độ sử dụng các loại đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất	20
<i>Về kỹ năng</i>		
Vận dụng	- Sử dụng các quy định của pháp Luật đất đai về chế độ sử dụng các loại đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất để xử lý tình huống	10

A1.4 – Bài tập được đánh giá sau khi học chương 3,4 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức</i>		
Phân tích	Phân tích các tình huống đưa ra trong các bài tập về chế độ sử dụng các loại đất, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất	20
<i>Về kỹ năng</i>		
Vận dụng	- Vận dụng các kiến thức đã học và thông tin thu thập được giải quyết các tình huống giả định	40
Đánh giá	- Đánh giá tình huống và đề xuất được phương án giải quyết trong các trường hợp cụ thể	40

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức</i>		
Nhớ	- Trình bày được những quy định chung về chính sách đất đai; chính sách đối với người quản lý; chế độ sử dụng các loại đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất - Liệt kê được các văn bản pháp lý liên quan đến chính sách đối với người quản lý; chế độ sử dụng các loại đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất	20
Hiểu	- Giải thích được các quy định liên quan đến chính sách đối với người quản lý; chế độ sử dụng các loại đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất - Nhận định được quyền và trách nhiệm của Nhà nước; quy định về việc sử dụng các loại đất; quyền và nghĩa vụ của	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
	người sử dụng đất.	
Áp dụng	- Vận dụng các kiến thức đã học giải quyết các tình huống liên quan đến quyền và trách nhiệm của Nhà nước; quy định về việc sử dụng các loại đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất - Đề xuất hướng giải quyết các tình huống phù hợp với quy định của pháp luật	20
Phân tích	- Phân tích được các sai phạm trong quản lý nhà nước về đất đai, sai phạm trong chế độ sử dụng các loại đất, sai phạm trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất. - Lý giải được vì sao áp dụng các quy định của Pháp luật đất đai để xử lý các sai phạm trong quản lý nhà nước về đất đai, sai phạm trong chế độ sử dụng các loại đất, sai phạm trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng các quy định của pháp luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành để xử lý tình huống	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Chính sách về doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản**
- + Tiếng Anh: **Policies of real estate organisations and business**
- Mã học phần: QĐQB125
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Hệ đại học, ngành Bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Chính sách đất đai
- Học phần học trước: Chính sách đất đai
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 22 tiết
 - + Bài tập: 0 tiết

- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 06 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần Chính sách về doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản cung cấp cho sinh viên những kiến thức: Tổng quan về chính sách doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản; Chính sách doanh nghiệp; Chính sách kinh doanh bất động sản.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Áp dụng kiến thức, phân tích các quy định pháp luật về doanh nghiệp, về kinh doanh bất động sản; nội dung quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản ở Việt Nam
MT2	Thu thập, tìm kiếm và vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản
MT3	Có năng lực dẫn dắt, tự học tập, tích lũy, nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan về các quy định pháp luật trong kinh doanh bất động sản, pháp luật về doanh nghiệp và quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hoạt động kinh doanh bất động sản.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Trình bày được những vấn đề chung về chính sách doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản	2.1.4	I
	CDR2	Phân tích các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, về kinh doanh bất động sản, vai trò và nội dung quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản ở Việt Nam	2.1.4	IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT2	CĐR3	Nắm vững và vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến pháp luật về doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản	2.2.3	ITU
	CĐR4	Thực hiện thu thập, tổng hợp, cập nhật được các thông tin chung về quá trình hình thành và phát triển pháp luật doanh nghiệp, pháp luật kinh doanh bất động sản ở Việt Nam; quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản ở Việt Nam từ nhiều nguồn khác nhau như internet, tạp chí...;	2.2.4	IT
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Thể hiện được năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan về các quy định pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật trong kinh doanh bất động sản và quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hoạt động kinh doanh bất động sản.	2.3.1	ITU
	CĐR6	Kết hợp được khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.	2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Lương Đức Cường (2015), *Luật doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Tài chính
2. Nguyễn Minh Oanh (2014), *Bình luận Luật kinh doanh bất động sản năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành*, NXB Lao động

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Bùi Ngọc Sơn (2011), *Giáo trình Pháp luật doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018), *Giáo trình kinh doanh bất động sản*, NXB Tài chính
3. Nguyễn Thị Phương (2018), *Pháp luật về môi giới, đầu tư kinh doanh bất động sản, nhà ở và đất đai*, NXB Lao động, Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN CHÍNH SÁCH DOANH NGHIỆP VÀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN	6		3		9	18		
1.1. Một số vấn đề chung về doanh nghiệp	2				2	4	A1.1 A1.2 A1.3 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần chính sách về doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giới thiệu và trình bày một số vấn đề chung về doanh nghiệp: khái niệm, phân loại, vai trò của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giới thiệu đề cương chi tiết học phần; Trình bày một số vấn đề chung về doanh nghiệp: khái niệm, phân loại, vai trò của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích cho sinh viên được một số vấn đề chung về chính sách
1.1.1 Khái niệm doanh nghiệp	0.5				0.5	1		
1.1.2 Phân loại doanh nghiệp	1				1	2		
1.1.3 Vai trò của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 1.1 - Nghiên cứu TL chính [1] (chương 1); TL tham khảo [1] (chương 1)
1.2 Một số vấn đề chung về chính sách doanh nghiệp	2		2		4	8	A1.1 A1.2 A1.3 A2	* Dạy: - Trình bày một số vấn đề chung về chính sách doanh nghiệp: khái niệm, quá trình hình thành và phát triển pháp luật doanh nghiệp, các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên thảo luận về nội dung quá trình hình thành và phát triển pháp luật doanh nghiệp, các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày một số vấn đề chung về chính sách doanh nghiệp: khái niệm, quá trình hình thành và phát triển pháp luật doanh nghiệp, các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi trao đổi nội dung quá trình hình thành và phát triển pháp luật doanh nghiệp, các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam * Học: Học ở lớp: - Sinh viên Hiểu và phân tích được một số vấn đề chung về chính sách doanh nghiệp Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 1.2
1.2.2 Quá trình hình thành và phát triển của pháp luật doanh nghiệp Việt Nam	1		1		2	4		
1.2.2 Khái niệm Luật doanh nghiệp	0.5				0.5	1		
1.2.3 Các loại hình doanh nghiệp theo pháp luật ở Việt Nam	0.5		1		1.5	3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Nghiên cứu TL chính [1] (chương 1); TL tham khảo [1] (chương 1)
1.3 Một số vấn đề chung về chính sách kinh doanh bất động sản	2		1		3	6	A1.1 A1.2 A1.3 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày một số vấn đề chung về chính sách kinh doanh bất động sản: khái niệm, quá trình hình thành và hệ thống pháp luật kinh doanh bất động sản, đối tượng điều chỉnh luật kinh doanh bất động sản - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên thảo luận về nội dung sự hình thành và hệ thống pháp luật kinh doanh bất động sản <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi Trình bày một số vấn đề chung về chính sách kinh doanh bất động sản: khái niệm, quá trình hình thành và hệ thống pháp luật kinh doanh bất động sản, đối tượng điều chỉnh luật kinh doanh bất động sản - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi trao đổi nội dung sự hình thành và hệ thống pháp luật kinh doanh bất động sản <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên Hiểu và phân tích được một số vấn đề chung về chính sách kinh doanh bất động sản <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 1.3 - Nghiên cứu TL chính [2] (chương 8); TL tham khảo [2] (chương 1)
1.3.1 Sự hình thành và hệ thống pháp luật kinh doanh bất động sản	1		1		2	4		
1.3.2 Khái niệm về pháp luật kinh doanh bất động sản	0.5				0.5	1		
1.3.3 Đối tượng điều chỉnh luật kinh doanh bất động sản	0.5				0.5	1		
CHƯƠNG 2. CHÍNH SÁCH DOANH NGHIỆP	8		1	1	10	20		
2.1 Quy định về thủ tục thành lập doanh nghiệp	2				2	4	A1.1 A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các quy định về thủ tục thành lập doanh nghiệp: đối

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.1.1 Đối tượng được thành lập, góp vốn và quản lý doanh nghiệp	0.5				0.5	1	A1.3 A2	<p>tượng được thành lập, góp vốn và quản lý doanh nghiệp, quy trình đăng ký doanh nghiệp, quy trình đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm doanh nghiệp</p> <p>- Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi Trình bày các quy định về thủ tục thành lập doanh nghiệp: đối tượng được thành lập, góp vốn và quản lý doanh nghiệp, quy trình đăng ký doanh nghiệp, quy trình đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm doanh nghiệp</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Sinh viên Hiểu và phân tích được các quy định về thủ tục thành lập doanh nghiệp</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Ôn lại nội dung 2.1</p> <p>- Nghiên cứu TL chính [1] (chương 2); TL tham khảo [1] (chương 4)</p>
2.1.2 Quy trình đăng ký doanh nghiệp	0.5				0.5	1		
2.1.3 Quy trình đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm doanh nghiệp	1				1	2		
2.2 Quy định về quản lý doanh nghiệp	1				1	2	A1.1 A1.2 A1.3 A2	<p>* Dạy:</p> <p>- Trình bày các quy định về quản lý doanh nghiệp: quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và quản lý nội bộ doanh nghiệp</p> <p>- Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày các quy định về quản lý doanh nghiệp: quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và quản lý nội bộ doanh nghiệp</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p>
2.2.1 Quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp	0.5				0.5	1		
2.2.2 Quản lý nội bộ doanh nghiệp	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên Hiểu và phân tích được các quy định về quản lý doanh nghiệp <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 2.2 - Nghiên cứu TL chính [1] (chương 3,4,5,6,7,8); TL tham khảo [1] (chương 4)
2.3 Quy định về hoạt động của doanh nghiệp	2				2	4	A1.1	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các quy định về hoạt động của doanh nghiệp: chia tách doanh nghiệp, hợp nhất, sát nhập doanh nghiệp - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày các quy định về hoạt động của doanh nghiệp: chia tách doanh nghiệp, hợp nhất, sát nhập doanh nghiệp <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên Hiểu và phân tích được các quy định về hoạt động của doanh nghiệp <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 2.3 - Nghiên cứu TL chính [1] (chương 3,4,5,6,7, 8); TL tham khảo [1] (chương 4)
2.3.1 Chia tách doanh nghiệp	1				1	2	A1.2	
2.3.2 Hợp nhất và sát nhập doanh nghiệp	1				1	2	A1.3 A2	
2.4 Quy định về chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp	1				1	2	A1.1	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các quy định về chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp: giải thể doanh nghiệp, phá sản doanh nghiệp - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p>
2.4.1 Giải thể doanh nghiệp	0.5				0.5	1	A1.2	
2.4.2 Phá sản doanh nghiệp	0.5				0.5	1	A1.3 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày các quy định về chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp: giải thể doanh nghiệp, phá sản doanh nghiệp * Học: Học ở lớp: - Sinh viên Hiểu và phân tích được các quy định về chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 2.4 - Nghiên cứu TL chính [1] (chương 9); TL tham khảo [1] (chương 4)
2.5 Quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp	2		1		3	6	A1.1	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về vai trò, nội dung quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên thảo luận về nội dung quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp ở Việt Nam * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi Trình bày và phân tích các nội dung về vai trò, nội dung quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi trao đổi nội dung về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp ở Việt Nam * Học: Học ở lớp: - Sinh viên Hiểu và phân tích được một số vấn đề về vai trò, nội dung quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp Học ở nhà: - Ôn lại chương 1 và chương 2 để chuẩn bị cho bài kiểm tra
2.5.1. Vai trò của quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp	0.5				0.5	1	A1.2	
2.5.2. Nội dung quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp	1				1	2	A1.3	
2.5.3. Quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp Việt Nam	0.5		1		1.5	3	A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Nghiên cứu TL chính [1]; tài liệu tham khảo [1];
Kiểm tra				1	1	2	A1.1	
CHƯƠNG 3. CHÍNH SÁCH KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN	8		2	1	11	22		
3.1 Quy định về kinh doanh bất động sản	3				3	6	A1.4 A1.5	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các quy định về kinh doanh bất động sản: kinh doanh bất động sản có sẵn, kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày các quy định về kinh doanh bất động sản: kinh doanh bất động sản có sẵn, kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên Hiểu và phân tích được các quy định về kinh doanh bất động sản <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 3.1 - Nghiên cứu TL chính [2] (chương 2); TL tham khảo [2] (chương 2)
3.1.1 Kinh doanh bất động sản có sẵn	2				2	4	A1.6 A2	
3.1.2 Kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai	1				1	2		
3.2 Quy định về kinh doanh dịch vụ bất động sản	2				2	4	A1.4 A1.5 A1.6 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các quy định về kinh doanh dịch vụ bất động sản - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày các quy định về kinh doanh dịch vụ bất động sản <p>* Học:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên Hiểu và phân tích được các quy định về kinh doanh dịch vụ bất động sản <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 3.2 - Nghiên cứu TL chính [2] (chương 3); TL tham khảo [2] (chương 3), TL tham khảo [3]
3.3 Quản lý nhà nước đối với kinh doanh bất động sản	3		2		5	10	A1.4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về quản lý nhà nước đối với kinh doanh bất động sản - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên thảo luận về nội dung quản lý nhà nước đối với kinh doanh bất động sản <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày các nội dung về quản lý nhà nước đối với kinh doanh bất động sản - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi trao đổi nội dung về quản lý nhà nước đối với kinh doanh bất động sản <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên Hiểu được một số vấn đề về quản lý nhà nước đối với kinh doanh bất động sản <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung chương 3 chuẩn bị kiểm tra - Nghiên cứu TL chính [2] (chương 4); TL tham khảo [2]
3.3.1 Khái quát về quản lý nhà nước đối với kinh doanh bất động sản	1				1	2	A1.5 A1.6 A2	
3.3.2 Nguyên tắc quản lý nhà nước đối với kinh doanh bất động sản	1				1	2		
3.3.3 Nội dung quản lý nhà nước đối với kinh doanh bất động sản	1		2		3	6		
Kiểm tra				1	1	2	A1.4	
Cộng	22		6	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN CHÍNH SÁCH DOANH NGHIỆP VÀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN							
1.1	Một số vấn đề chung về doanh nghiệp	X			X		X
1.2	Một số vấn đề chung về chính sách doanh nghiệp	X			X		X
1.3	Một số vấn đề chung về chính sách kinh doanh bất động sản	X			X		X
CHƯƠNG 2. CHÍNH SÁCH DOANH NGHIỆP							
2.1	Quy định về thủ tục thành lập doanh nghiệp		X	X	X	X	
2.2	Quy định về quản lý doanh nghiệp		X	X	X	X	
2.3	Quy định về hoạt động của doanh nghiệp		X	X	X	X	
2.4	Quy định về chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp		X	X	X	X	
2.5	Quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp		X	X	X		X
CHƯƠNG 3. CHÍNH SÁCH KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN							
3.1	Quy định về kinh doanh bất động sản		X	X	X	X	
3.2	Quy định về kinh doanh dịch vụ bất động sản		X	X	X	X	
3.3	Quản lý nhà nước đối với kinh doanh bất động sản		X	X	X	X	

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%
- Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận nhóm và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra đánh giá và thi kết thúc học phần;

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	70	CĐR1,2,3,4	20
		A1.2	Thảo luận	10	CĐR1,2,3,4	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR5,6	
		Tổng			100%	
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra số 2	70	CĐR2,3,4	20
		A1.5	Thảo luận	10	CĐR2,3,4	
		A1.6	Chuyên cần	20	CĐR5,6	
		Tổng			100%	
					Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4	60
					Tổng	60%

Trong đó:

A1.1 – Bài kiểm tra số 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1+2 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được 1 số vấn đề chung về doanh nghiệp, chính sách doanh nghiệp và chính sách kinh doanh bất động sản Trình bày được các quy định của chính sách doanh nghiệp: quy định quản lý doanh nghiệp, quy định hoạt động doanh nghiệp...	30
Hiểu	Khái quát hóa được vai trò và nội dung quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp doanh nghiệp	30

Phân tích	Phân tích được quy định của chính sách doanh nghiệp: quy định quản lý doanh nghiệp, quy định hoạt động doanh nghiệp...	20
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững lý thuyết chung về doanh nghiệp, chính sách doanh nghiệp và chính sách kinh doanh bất động sản	20

A1.2 – Bài thảo luận được đánh giá khi học chương 1+2 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	Phân tích quá trình hình thành và phát triển hệ thống pháp luật doanh nghiệp, các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam Phân tích sự hình thành và hệ thống pháp luật kinh doanh bất động sản Phân tích nội dung quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp ở Việt Nam	40
Đánh giá	Đánh giá các nội dung quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp Việt Nam	40
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức về các quy định chung về luật doanh nghiệp	20

A1.3 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được các quy định về chính sách kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản	30
Hiểu	Giải thích được quy định về chính sách kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản	40
Phân tích	Phân tích các điều kiện kinh doanh bất động sản và cho ví dụ Phân tích các nội dung quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản	20
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững các quy định về Luật kinh doanh bất động sản	10

A1.5 – Bài thảo luận được đánh giá khi học chương 3 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
--------	-----------------------	--------------

Về kiến thức		
Phân tích	Phân tích các nội dung quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản ở Việt Nam	40
Đánh giá	Đánh giá các nội dung quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản ở Việt Nam	40
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững các quy định về Luật kinh doanh bất động sản	20

A1.6 - Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp		40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu		30
- Có thái độ học tập tốt		30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được khái niệm và một số vấn đề chung về doanh nghiệp, chính sách doanh nghiệp, chính sách kinh doanh bất động sản - Trình bày được các quy định cụ thể về chính sách doanh nghiệp: quy định về thành lập doanh nghiệp, quy định về hoạt động doanh nghiệp... - Trình bày các quy định cụ thể về kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản	20
Hiểu	- Giải thích các vai trò, nội dung quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp	30
Áp dụng	- Vận dụng đánh giá nội dung quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp ở Việt Nam và hoạt động kinh doanh bất động sản - Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh bất động sản	20
Phân tích	- Phân tích các nguyên tắc và điều kiện kinh doanh bất động sản - Phân tích các nguyên tắc và nội dung quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản	20
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững các quy định về chính sách doanh nghiệp, chính sách kinh doanh bất động sản	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: Văn hóa và đạo đức kinh doanh
- + Tiếng Anh: Culture and business ethics
- Mã học phần : QĐCT111
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Hệ Đại học, ngành Bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết

- + Bài tập: 4 tiết
- + Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: : Bộ môn CNTT trong QLDD, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần Văn hoá và đạo đức kinh doanh giới thiệu cho người học các kiến thức cơ bản về văn hoá trong kinh doanh như khái niệm, vai trò, các nhân tố tác động tới văn hoá kinh doanh và sự xuất hiện của một số vấn đề của đạo đức trong kinh doanh. Học phần đi sâu vào việc phân tích sự đa dạng, phong phú của văn hoá kinh doanh quốc tế và Việt Nam, đồng thời làm rõ các triết lý đạo đức kinh doanh, phương pháp và công cụ phân tích hành vi đạo đức trong kinh doanh. Sau mỗi chương, người học sẽ được giới thiệu về một số tình huống về văn hoá và đạo đức trong kinh doanh và chiêm nghiệm những vấn đề thực tiễn, các quan điểm hiện hành.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	<p style="text-align: center;">Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i></p>
MT1	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về văn hoá trong kinh doanh và đạo đức trong kinh doanh, văn hóa trong quá trình hội nhập và những vấn đề cần giải quyết trong văn hóa kinh doanh Việt Nam; Các tình huống điển hình và giải pháp nâng cao đạo đức trong hoạt động kinh doanh
MT2	Có kỹ năng nhận biết được vấn đề đưa ra các giải pháp tốt nhất cho nền văn hóa và đạo đức trong kinh doanh ở Việt Nam, kỹ năng làm việc nhóm để giải quyết một số tình huống về văn hoá và đạo đức kinh doanh cụ thể.
MT3	Đề xuất được ý tưởng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau, có văn hóa, đạo đức tốt

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	- Trình bày được các kiến thức cơ bản về văn hóa kinh doanh, đạo đức kinh doanh, văn hoá doanh nghiệp; Xác định được thực trạng văn hóa và đạo đức trong kinh doanh ở Việt Nam	2.1.4	ITU
	CĐR2	- Hệ thống hóa được nền văn hóa kinh doanh, triết lý đạo đức kinh doanh của Việt Nam trong thời kỳ đổi mới; Phân tích một số tiêu chuẩn đánh giá đạo đức ở Việt Nam	2.1.3	ITU
	CĐR3	- Áp dụng các kiến thức đã học trong lĩnh vực bất động sản, đánh giá được nền văn hoá và đạo đức kinh doanh một số nước trên thế giới và ở Việt Nam, từ đó đưa ra những đề xuất phù hợp; giải quyết một số tình huống trong văn hóa kinh doanh và đạo đức kinh doanh	2.1.4	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	- Vận dụng được việc tìm kiếm và tổng hợp thông tin văn hóa, đạo đức một số nước trên thế giới và ở Việt Nam, giải quyết các vấn đề liên quan đến văn hóa, đạo đức trong kinh doanh	2.2.4	TU
	CĐR5	- Phát triển kỹ năng làm việc nhóm và phát hiện các vấn đề phát sinh trong văn hóa và đạo đức của doanh nghiệp, cơ quan nhà nước.	2.2.7	TU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	- Có thái độ cầu thị, cởi mở trong giao tiếp cũng như trong công việc kinh doanh, có lối sống văn hóa, đạo đức tốt khi làm việc	2.3.1	U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. PGS.TS Nguyễn Mạnh Quân (2015), *Giáo trình Đạo đức Kinh doanh và văn hóa công ty*, NXB ĐH Kinh Tế Quốc Dân.
2. Dương Thị Liễu (2013), *Văn hóa kinh doanh*, Trường ĐH Kinh tế quốc dân.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Hoàng Anh & Đặng Thuỳ Trang (2012), *Đạo Đức Kinh Doanh - Cẩm Nang Quản Lý Doanh Nghiệp*, Nhà xuất bản Trẻ.

2. Phùng Xuân Nhạ (2011), *Nhân cách doanh nhân và văn hóa kinh doanh ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần ^[17]

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ VĂN HÓA VÀ ĐẠO ĐỨC TRONG KINH DOANH	9				9	18		* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính văn hóa kinh doanh - Trình bày các nội dung về các nhân tố, đặc trưng và vai trò của văn hóa kinh doanh * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tổng quan về văn hóa kinh doanh * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về các khái niệm, đặc trưng về văn hóa kinh doanh
1.1. Tổng quan về văn hóa kinh doanh	3				3	6	A1.1, A1.2, A2	
1.1.1. Khái niệm văn hóa kinh doanh	1				1	2		
1.1.2. Các nhân tố tác động đến văn hóa kinh doanh	1				1	2		
1.1.3. Đặc trưng và vai trò của văn hóa kinh doanh	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung các nhân tố tác động đến văn hóa kinh doanh Học ở nhà: - Đọc trước TLC[2] chương 1; TLTK[2] chương 1
1.2 Văn hóa kinh doanh một số nước trên thế giới và Việt Nam	3				3	6	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về văn hóa kinh doanh một số nước trên thế giới và ở Việt Nam - Giới thiệu về văn hóa một số nước trên thế giới * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về văn hóa một số nước trên thế giới và ở Việt Nam - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về xu hướng văn hóa kinh doanh Việt Nam trong thời gian tới * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về văn hóa kinh doanh một số nước trên thế giới từ đó đánh giá văn hóa Việt Nam - Thảo luận và trình bày kết quả về văn hóa kinh doanh trong thời gian tới của Việt Nam - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung thảo luận trên Học ở nhà: - Đọc trước TLC[2] chương 3; TLTK[2] chương 2, chương 3
1.2.1 Văn hóa kinh doanh một số nước trên thế giới	0.5				0.5	1		
1.2.2 Một số bài học kinh nghiệm dành cho Việt Nam	0.5				0.5	1		
1.2.3 Tác động của chính sách đổi mới và hội nhập quốc tế đến văn hóa kinh doanh Việt Nam	0.5				0.5	1		
1.2.4 Văn hóa kinh doanh Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và hội nhập Quốc tế	0.5				0.5	1		
1.2.5 Xu hướng văn hóa kinh doanh Việt Nam trong thời gian tới	1				1	2		
1.3.Các vấn đề đạo đức trong kinh doanh	3				3	6	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về đạo đức kinh doanh và vấn đề đạo đức kinh doanh - Giới thiệu về các vấn đề đạo đức trong kinh doanh * Phương pháp dạy:
1.3.1. Khái niệm đạo đức trong kinh doanh	1				1	2		
1.3.2. Vai trò và ý nghĩa của đạo	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
đức trong kinh doanh								
1.3.3.Nhận diện các vấn đề đạo đức trong kinh doanh	1				1	2		<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Khái niệm, vai trò, ý nghĩa của đạo đức kinh doanh, các vấn đề đạo đức trong kinh doanh. Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về các vai trò, ý nghĩa của đạo đức trong kinh doanh - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung các vấn đề đạo đức trong kinh doanh Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC [1] chương 1; TLTK[1] phần 2
CHƯƠNG 2. VĂN HÓA TRONG KINH DOANH	8	2		1	11	22		
2.1 Văn hóa doanh nghiệp	4				4	8	A1.1, A1.2, A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về Văn hóa doanh nghiệp - Giới thiệu các dạng văn hóa doanh nghiệp và giải thích các nhân tố tạo lập văn hóa doanh nghiệp * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái quát chung về văn hóa doanh nghiệp và các dạng văn hóa doanh nghiệp Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về các dạng văn hóa doanh nghiệp và các nhân tố tạo lập nên văn hóa doanh nghiệp - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung văn hóa doanh nghiệp Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC [2] chương 2
2.1.1 Khái quát chung về văn hóa doanh nghiệp	1				1	2		
2.1.2 Biểu hiện của văn hóa doanh nghiệp	1				1	2		
2.1.3 Các dạng văn hóa doanh nghiệp	1				1	2		
2.1.4 Nhân tố tạo lập văn hóa doanh nghiệp	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.2 Các tình huống văn hóa kinh doanh	4	2			6	12	A1.1, A1.2, A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về các tình huống trong kinh doanh - Giao bài tập giải quyết các tình huống văn hóa trong kinh doanh đặt ra và thông báo thời gian nộp bài... <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các tình huống văn hóa trong kinh doanh - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về xử lý tình huống văn hóa trong kinh doanh ở Việt Nam <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận và trình bày kết quả về các tình huống văn hóa trong kinh doanh - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã trình bày <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC [2] chương 5
2.2.1 Tình huống khác biệt và hài hòa về văn hóa trong kinh doanh	1				1	2		
2.2.2 Tình huống về văn hóa giao tiếp, ứng xử trong kinh doanh	1	1			2	4		
2.2.3 Một số tình huống văn hóa kinh doanh ở Việt Nam	2	1			3	6		
Bài kiểm tra số 1				1	1	2		
CHƯƠNG 3. ĐẠO ĐỨC TRONG KINH DOANH	7	2		1	10	20		
3.1 Các triết lý đạo đức trong kinh doanh	2				2	4	A1.3, A1.4, A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về các các triết lý đạo đức trong kinh doanh - Trình bày và giải thích các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức kinh doanh <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về triết
3.1.1 Triết lý đạo đức	1				1	2		
3.1.2 Nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức kinh doanh	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								lý đạo đức trong kinh doanh; nguyên tắc và chuẩn mực trong đạo đức kinh doanh * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về các vấn đề trên - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung chuẩn mực đạo đức kinh doanh Học ở nhà: - Đọc trước TLC [1] chương 2
3.2. Công cụ phân tích hành vi đạo đức trong kinh doanh và một số tiêu chuẩn về đạo đức	3				3	6	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về các các phương pháp và công cụ phân tích hành vi đạo đức trong kinh doanh - Trình bày và giải thích quá trình ra quyết định về đạo đức trong kinh doanh * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về - Công cụ phân tích hành vi đạo đức trong kinh doanh và một số tiêu chuẩn về đạo đức * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về các vấn đề trên - Nêu câu hỏi/ý kiến về các phương pháp phân tích hành vi đạo đức trong kinh doanh - Đọc TLC [1] chương 3
3.2.1. Ra quyết định về các vấn đề liên quan đến đạo đức trong kinh doanh	0.5				0.5	1		
3.2.2. Quá trình ra quyết định về đạo đức trong kinh doanh	0.5				0.5	1		
3.2.3 Một số tiêu chuẩn về đạo đức trong kinh doanh	2				2	4		
3.3. Một số tình huống điển hình về đạo đức kinh doanh	2	2			4	8		* Dạy: - Trình bày các nội dung về các tình huống đạo đức trong kinh

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.3.1. Quan hệ với người lao động	1				1	2	A1.3, A1.4, A2	doanh - Giao bài tập giải quyết các tình huống đạo đức trong kinh doanh đặt ra và thông báo thời gian nộp bài * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các tình huống đạo đức trong kinh doanh - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về xử lý tình huống đạo đức trong kinh doanh ở Việt Nam * Học: Học ở lớp: - Thảo luận và trình bày kết quả về các tình huống đạo đức trong kinh doanh - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã trình bày Học ở nhà: - Đọc trước TLC [1] chương 4; TLTK [1] phần 4
3.3.2. Quan hệ với đối tượng bên ngoài	1				1	2		
Bài kiểm tra số 2				1	1	2	A1.3	
Cộng	24	4		2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ ĐẠO ĐỨC VÀ VĂN HÓA TRONG KINH DOANH							
1.1	Tổng quan về văn hóa kinh doanh	x	x				x
1.2	Văn hóa kinh doanh một số nước trên thế giới và Việt Nam	x	x	x	x		x
1.3	Các vấn đề đạo đức kinh doanh	x			x		x
CHƯƠNG 2. VĂN HÓA TRONG KINH DOANH							
2.1	Văn hoá doanh nghiệp	x	x				x
2.2	Các tình huống văn hoá kinh doanh			x	x	x	x
CHƯƠNG 3. ĐẠO ĐỨC TRONG KINH DOANH							
3.1	Các triết lý đạo đức trong kinh doanh	x	x				x
3.2	Công cụ phân tích hành vi đạo đức trong kinh doanh và một số tiêu chuẩn về đạo đức		x		x		x
3.3	Một số tình huống điển hình về đạo đức kinh doanh			x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%
- Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận nhóm và hoàn thành các bài tập được giảng viên giao theo đúng quy định;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	80	CĐR 1,2,3,4	20
		A1.2	Chuyên cần	20	CĐR 5,6	
		Tổng		100	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra số 2	80	CĐR 2,3,5	20
		A1.4	Chuyên cần	20	CĐR5,6	
		Tổng		100	-	
Tổng					40%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Thi tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR 1,2,3,4,5	60
		Tổng				60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được các khái niệm về văn hóa kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, đạo đức kinh doanh Trình bày được các nhân tố tác động đến nền văn hóa và đặc trưng của văn hóa Trình bày được vai trò và ý nghĩa của đạo đức kinh doanh	20
Hiểu	Giải thích được văn hóa của một số nước trên thế giới và ở Việt Nam, cho ví dụ	30
Phân tích	Phân tích được nền văn hóa và các tình huống văn hóa kinh doanh ở Việt Nam	30
Đánh giá	Cho ý kiến về cách giao tiếp ứng xử trong văn hóa kinh doanh trong một số tình huống cụ thể	10
Về kỹ năng		

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Vận dụng	- Vận dụng các kiến thức đã học và thông tin thu thập được nhận diện các tình huống văn hóa kinh doanh	10

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi và bình luận về các vấn đề liên quan tới văn hóa và đạo đức kinh doanh	30

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ, hiểu	Trình bày được các khái niệm và các triết lý về đạo đức kinh doanh Trình bày được các công cụ phân tích hành vi đạo đức trong kinh doanh và một số tiêu chuẩn về đạo đức, cho ví dụ	40
Phân tích	Phân tích được thực trạng đạo đức kinh doanh trong một số tình huống Phân tích được tiêu chuẩn đạo đức của một ngành nghề	30
Đánh giá	Cho ý kiến về các hành vi đạo đức kinh doanh trong một số tình huống	10
Về kỹ năng		
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức đã học và thông tin thu thập được nhận diện các hành vi đạo đức trong kinh doanh	20

A1.4 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi và bình luận về các tình huống giáo viên đưa ra	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Tổng quan chung về văn hóa kinh doanh, văn hóa trong doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh Trình bày được các nhân tố, đặc trưng vai trò của văn hóa kinh doanh Trình bày được các vấn đề về đạo đức kinh doanh	30
Hiểu	Cho các ví dụ liên quan đến văn hóa và đạo đức kinh doanh	20
Phân tích	Phân tích được các tình huống trong văn hóa kinh doanh và đạo đức kinh doanh Phân tích được lợi ích của văn hóa, đạo đức kinh doanh trong hoạt động kinh doanh	30
Đánh giá	Đánh giá cách giao tiếp, ứng xử trong văn hóa kinh doanh của một số tình huống cụ thể Đánh giá được các hành vi đạo đức trong văn hóa kinh doanh của một số tình huống cụ thể	10
Về kỹ năng		
Thành thạo	Phát triển nền văn hóa kinh doanh, đạo đức kinh doanh mang lại giá trị tốt đẹp trong quá trình kinh doanh của chủ thể kinh doanh, góp phần mang lại màu sắc cũng như bản sắc riêng cho doanh nghiệp	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Marketing bất động sản**
 - + Tiếng Anh: **Real estate marketing**
- Mã học phần: QĐQB126
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Đại học, Ngành Bất động sản.
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Kinh tế vĩ mô
- Học phần song hành:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 22tiết
 - + Bài tập: 0 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 06 tiết

- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và Bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Tổng quan về Marketing, Marketing và bất động sản, các quyết định Marketing chủ yếu trong kinh doanh bất động sản. Học phần sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản về nghiên cứu thị trường và xác định thị trường mục tiêu trong kinh doanh BĐS, chiến lược trong kinh doanh BĐS, quyết định về sản phẩm, giá, phân phối, quyết định liên quan đến hoạt động xúc tiến hỗn hợp trong kinh doanh BĐS.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần Học phần nhằm cung cấp cho người học:
MT1	Nhận thức được những kiến thức cơ bản về marketing bất động sản, những định hướng phát triển của Marketing, các quan điểm trong quản trị Marketing bất động sản, các quyết định Marketing trong kinh doanh bất động sản.
MT2	Vận dụng các lý thuyết để phân tích và đánh giá, ra quyết định, giải quyết vấn đề nhanh chóng và hiệu quả trong marketing bất động sản
MT3	Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong marketing bất động sản; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Phân tích được kiến thức tổng quan về marketing. Nhận diện được phân loại marketing, những định hướng phát triển của Marketing, chức năng và vai trò của Marketing	2.1.1	IT
			2.1.2	IT
	CĐR2	Nhận diện được các Quan điểm trong quản trị Marketing bất động sản, Hiểu được quá trình Marketing trong kinh doanh bất động sản. Phân tích xác định thị trường mục tiêu và định vị sản phẩm, chiến lược trong kinh doanh bất động sản	2.1.1	IT
			2.1.3	ITU
	CĐR3	Phân tích các quyết định marketing trong kinh doanh bất động sản, quyết định về sản phẩm, về giá, phân phối và định liên quan đến hoạt động xúc tiến hỗn hợp trong kinh doanh bất động sản	2.1.1	ITU
			2.1.2	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Phát triển kỹ năng vận dụng cơ sở lý luận về vào thực tiễn marketing bất động sản.	2.2.3	ITU
	CĐR5	Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, thảo luận và thuyết trình về các vấn đề khác nhau trong marketing bất động sản.	2.2.4	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	Hình thành kỹ năng cần thiết để phát triển marketing bất động sản, từ đó đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, có năng lực lập kế hoạch, điều phối và năng lực tự đánh giá, tự định hướng, thích nghi với môi trường học tập và làm việc khác nhau.	2.3.1	ITU
			2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trần Minh Đạo (2012), *Marketing căn bản*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018), *Kinh doanh bất động sản*. NXB Tài chính

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Hoàn (2013), *Giáo trình Marketing căn bản*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
2. Lưu Đan Thọ (2016), *Marketing khách hàng tổ chức*, NXB Tài Chính
3. Nguyễn Xuân Lân, Võ Quang Trí (2014), *Quản trị marketing*, NXB Tài Chính.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Phát vấn | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Phân tích, xử lý số liệu | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input checked="" type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						CDR học phần	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ MARKETING	6		1		7	14	CĐR1 CĐR4	A1.1 A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu một số khái niệm cơ bản của Marketing . <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số khái niệm về hàng hóa, trao đổi, thị trường, marketing - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu 1 trang 2-8
1.1. Một số khái niệm cơ bản của Marketing	1				1	2	CĐR5 CĐR6	A2	
<i>1.1.1. Hàng hóa</i>									
<i>1.1.2. Trao đổi</i>									
<i>1.1.3. Thị trường</i>									
<i>1.1.4. Marketing</i>									
1.2. Chức năng và vai trò của Marketing	1				1	2	CĐR1 CĐR4 CĐR5	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày Chức năng và vai trò của Marketing <p>* Phương pháp dạy:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						CDR học phần	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
1.2.1 Chức năng của Marketing							CDR6	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết phân biệt được các khái niệm về chức năng và vai trò của Marketing - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu 1 trang 8-23 	
1.2.2 Vai trò của Marketing									
1.3. Phân loại Marketing	2				2	4	CDR1 CDR4 CDR5 CDR6	<p>* Dạy:</p> <p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A2</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này 	
1.3.1 Căn cứ vào hình thái vật chất của quá trình trao đổi	1				1	2			
1.3.2 Căn cứ vào phạm vi ứng dụng	1				1	2			

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						CDR học phần	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
								<p>* Học: Học ở lớp: - Nhận biết về căn cứ phân loại marketing căn cứ vào hình thái vật chất và phạm vi ứng dụng - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 24-34</p>	
1.4. Những định hướng phát triển của Marketing	1		1		2	4	CDR1 CDR4 CDR5 CDR6 A1.1 A1.2 A1.3 A2	<p>* Dạy: - Những định hướng phát triển của Marketing * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết những định hướng phát triển của Marketing dựa trên các quan điểm khác nhau - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học</p>	
<i>1.4.1. Quan điểm tập trung vào sản xuất</i>									
<i>1.4.2. Quan điểm tập trung vào hoàn thiện sản phẩm</i>									
<i>1.4.3. Quan điểm tập trung vào bán hàng</i>									
<i>1.4.4. Quan điểm Marketing</i>									
<i>1.4.5. Quan điểm marketing đạo đức xã hội</i>									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						CDR học phần	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
								<p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu 1 trang 6-55 	
1.5. Môi trường Marketing	1				1	2	CDR1 CDR4 CDR5 CDR6	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày tổng quan về môi trường Marketing <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về tổng quan về môi trường Marketing vĩ mô và vi mô - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu 1 trang 6-55 	
<i>1.5.1. Khái quát về môi trường Marketing</i>									
<i>1.5.2. Môi trường Marketing vĩ mô</i>									
<i>1.5.3. Môi trường Marketing vi mô</i>									
CHƯƠNG 2. MARKETING BẮT ĐỘNG SẢN	7		3		10	20			
2.1. Khái quát về Marketing	1				1	2	CDR2	A1.1	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						CDR học phần	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
2.1.1. Khái niệm và bản chất của Marketing							CĐR4 CĐR5 CĐR6	A1.2 A2	- Trình bày về khái quát về Marketing * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về khái niệm, chức năng của Marketing - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 59-101
2.1.2. Chức năng của Marketing trong kinh doanh BĐS									
2.2. Quản trị Marketing trong kinh doanh BĐS	2		1		3	6	CĐR2 CĐR4 CĐR5 CĐR6	A1.1 A1.2 A1.3 A2	* Dạy: - Trình bày quản trị Marketing trong kinh doanh BĐS * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung
2.2.1. Khái niệm Quản trị Marketing	1				1	2			
2.2.2. Các Quan điểm trong quản trị Marketing BĐS	0.5				0.5	1			
2.2.3. Quá trình Marketing trong kinh doanh BĐS	0.5		1		1.5	3			

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						CDR học phần	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
								<p>mục này</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về quản trị Marketing trong kinh doanh BĐS và các quan điểm và quá trình trong quản trị Marketing - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu 2 trang 5-42 	
2.3. Nghiên cứu thị trường và xác định thị trường mục tiêu trong kinh doanh BĐS	2		1		3	6	CDR2 CDR4 CDR5 CDR6	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày: nghiên cứu thị trường và xác định thị trường mục tiêu trong kinh doanh BĐS - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết vận dụng phân loại về cung cầu, khách hàng, đối thủ cạnh tranh, định thị trường mục tiêu và định vị sản phẩm 	
<i>2.3.1. Nghiên cứu về cung cầu trên thị trường BĐS</i>	0.5				0.5	1			
<i>2.3.2. Nghiên cứu về khách hàng trên thị trường BĐS</i>	0.5				0.5	1			
<i>2.3.3. Nghiên cứu đối thủ cạnh tranh trên thị trường BĐS</i>	0.5				0.5	1			
<i>2.3.4. Xác định thị trường mục tiêu và định vị sản phẩm</i>	0.5		1		1.5	3			

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						CDR học phần	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
								<ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu 2 trang 43-66 	
2.4. Một số chiến lược trong kinh doanh BĐS	2		1		3	6		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày :một số chiến lược trong kinh doanh BĐS - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết vận dụng phân loại các chiến lược tăng trưởng, chiến lược ổn định, chiến lược cắt giảm, chiến lược cạnh tranh - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu 2 trang 73-92 	
2.4.1. Chiến lược tăng trưởng	0.5				0.5	1			
2.4.2. Chiến lược ổn định	0.5				0.5	1			
2.4.3. Chiến lược cắt giảm	0.5				0.5	1			
2.4.4. Chiến lược cạnh tranh	0.5				0.5	1			
Kiểm tra				1	1	2	A1.1		
CHƯƠNG 3. CÁC QUYẾT ĐỊNH MARKETING CHỦ YẾU TRONG KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN	9		2		11	22			

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						CDR học phần	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
3.1. Quyết định về sản phẩm trong kinh doanh BĐS	2				2	4	CDR3 CDR4 CDR5 CDR6	A1.4 A1.5 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về quyết định về sản phẩm trong kinh doanh BĐS <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về chủng loại sản phẩm BĐS, về dịch vụ sản phẩm, chính sách thương hiệu - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu 2 trang 78-120
<i>3.1.1. Quyết định về chủng loại sản phẩm BĐS</i>	0.5				1	2			
<i>3.1.2. Quyết định về dịch vụ sản phẩm</i>	0.5				1	2			
<i>3.1.3. Quyết định về chính sách thương hiệu</i>	1				1	2			
3.2. Quyết định về giá trong kinh doanh BĐS	2				2	4	CDR3 CDR4 CDR5 CDR6	A1.4 A1.5 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về quyết định về giá trong kinh doanh BĐS <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này
<i>3.2.1. Các nhân tố ảnh hưởng đến giá cả BĐS</i>									
<i>3.2.2. Xác định phương hướng định giá</i>									
<i>3.2.3. Làm giá phân biệt</i>									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						CDR học phần	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
								<p>* Học: Học ở lớp: - Nhận biết về các nhân tố ảnh hưởng đến giá và phương hướng định giá - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 105-227</p>	
3.3. Quyết định về phân phối trong kinh doanh BĐS	2				2	4	CDR3 CDR4 CDR5 CDR6	<p>Dạy: - Trình bày về phân phối trong kinh doanh BĐS * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về kịch bản phân phối và lựa chọn kênh phân phối - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 105 - 227</p>	
<i>3.3.1 Xây dựng các kịch bản phân phối kinh doanh BĐS</i>	1				1	2			
<i>3.3.2 Quyết định chọn các kênh phân phối</i>	1				1	2			
3.4. Các quyết định liên quan đến hoạt động xúc tiến hỗn hợp trong kinh doanh BĐS	3		2		5	10	CDR3 CDR4 CDR5	<p>* Dạy: - Trình bày về các quyết định liên quan đến hoạt động xúc tiến hỗn hợp trong kinh doanh BĐS * Phương pháp dạy:</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						CDR học phần	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
3.4.1. Quảng cáo	1				1	2	CDR6	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về các hoạt động quảng cáo, xúc tiến bán hàng, quan hệ công chúng - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 105-227 	
3.4.2. Xúc tiến bán hàng	1		1		2	4			
3.4.3. Quan hệ công chúng	1		1		2	4			
Kiểm tra				1	1	2		A1.4	
	22		06	02	30	60			

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ MARKETING							
1.1	Một số khái niệm cơ bản của Marketing	x			x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
1.2	Chức năng và vai trò của Marketing	X			X	X	X
1.3	Phân loại Marketing	X			X	X	X
1.4	Những định hướng phát triển của Marketing	X			X	X	X
1.5	Môi Trường Marketing	X			X	X	X
Chương 2. MARKETING BẤT ĐỘNG SẢN							
2.1	Khái quát về Marketing		X		X	X	X
2.2	Quản trị Marketing trong kinh doanh BĐS		X		X	X	X
2.3	Nghiên cứu thị trường và xác định thị trường mục tiêu trong kinh doanh BĐS		X				
2.4	Một số chiến lược trong kinh doanh BĐS		X				
Chương 3: CÁC QUYẾT ĐỊNH MARKETING CHỦ YẾU TRONG KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN							
3.1	Quyết định về sản phẩm trong kinh doanh BĐS			X	X	X	X
3.2	Quyết định về giá trong kinh doanh BĐS			X	X	X	X
3.3	Quyết định về phân phối trong kinh doanh BĐS			X	X	X	X
3.4	Các quyết định liên quan đến hoạt động xúc tiến hỗn hợp trong kinh doanh BĐS			X	X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp. Mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp: đánh giá thông qua số lần phát biểu, lên làm bài trên lớp trong các buổi lý thuyết và bài tập.

- Trong quá trình học giảng viên có thể đột xuất tiến hành kiểm tra việc chuẩn bị bài trước khi lên lớp, kiểm tra đột xuất các bài đọc bắt buộc, hay các bài tập được giao...Sinh viên cần thực hiện nghiêm túc các yêu cầu này của giảng viên.

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1	60	CDR1,2,4,5	20
		A1.2	Chuyên cần	20	CDR 5,6	
		A1.3	Thảo luận	20	CDR 1,2,4,6	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra 2	60	CDR 2,3,4,5	20
		A1.5	Thái độ học tập	20	CDR 5,6	
		A1.6	Thảo luận	20	CDR 3,4,5,6	
Tổng		100%	-	40%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CDR1,2,3,4,5,6	60
					Tổng	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được tổng quan về marketing, chức năng của Marketing trong kinh doanh bất động sản	30
Hiểu	Giải thích được quản trị Marketing trong kinh doanh bất động sản, các quan điểm trong quản trị Marketing bất động sản, quá trình Marketing trong kinh doanh BDS	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Phân tích	Phân tích được thị trường và xác định thị trường mục tiêu trong kinh doanh bất động sản, chiến lược trong kinh doanh bất động sản	40

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo yêu cầu của giảng viên	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.3 và A1.6 – Bài thảo luận đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Bắt chước	Bắt đầu xác định được nội dung cơ bản nhất của marketing bất động sản	20%
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức cơ bản về marketing bất động sản để giải quyết các vấn đề trong thực tế.	30%
Chuẩn hóa	Nắm vững các kiến thức cơ bản về marketing bất động sản	40%
Thành thạo	Giải quyết được các tình huống trên lớp và trong thực tiễn về marketing bất động sản	10%

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được quyết định về chủng loại sản phẩm bất động sản, các nhân tố ảnh hưởng đến giá cả bất động sản	35
Phân tích	Phân tích và xây dựng các kịch bản phân phối kinh doanh BĐS, quyết định liên quan đến hoạt động xúc tiến hỗn hợp trong kinh doanh BĐS	35

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá	Đánh giá về các quyết định marketing trong kinh doanh bất động sản	30

A1.5 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của marketing bất động sản.	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết câu hỏi trên lớp.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày khái quát về marketing bất động sản	20
Hiểu	Giải thích các nội dung cơ bản của marketing bất động sản, đưa ra những định hướng phát triển của Marketing bất động sản.	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Phân tích	Phân tích được các quyết định marketing trong kinh doanh bất động sản	30
Đánh giá	Đánh giá được các hoạt động marketing bất động sản	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: Định giá bất động sản
 - + Tiếng Anh: Valuation of real estate
- Mã học phần: QĐQB127
- Số tín chỉ: 3
- Đối tượng học: Hệ Đại học, ngành Quản lý đất đai
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết^[3]: Không
- Học phần học trước^[4]: Chính sách đất đai
- Học phần song hành^[5]: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động^[6]: 45 tiết

- + Nghe giảng lý thuyết: 26 tiết
- + Bài tập: 16 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 01 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học^[7]: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản đất đai và Bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần^[8]

Định giá bất động sản có vai trò quan trọng trong nền kinh tế thị trường, góp phần phát triển thị trường bất động sản ngày càng minh bạch và ổn định hơn. Học phần Định giá bất động sản cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thẩm định giá, định giá bất động sản, nguyên tắc và quy trình định giá bất động sản, các phương pháp định giá đất và định giá bất động sản

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần ^[9]	Mô tả mục tiêu học phần ^[10] <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Có kiến thức tổng quan về thẩm định giá nói chung và định giá bất động sản nói riêng, quy trình thẩm định giá, các phương pháp định giá bất động sản
MT2	Có kỹ năng thực hành định giá bất động sản cụ thể, kỹ năng làm việc nhóm, sử dụng thành thạo tin học để phân tích dữ liệu điều tra, trình bày kết quả.
MT3	Chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm; thành thạo tìm kiếm tài liệu để tiếp cận với khoa học hiện đại và có ý thức học tập suốt đời. Chủ động, hợp tác trong công việc nhằm phát huy trí tuệ tập thể.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
-------------------	--------------	--	--------------	------------------

<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày và giải thích được các vấn đề về thẩm định giá tài sản, định giá bất động sản, quy trình và các phương pháp định giá bất động sản.	2.1.4	IT
	CĐR2	Áp dụng kiến thức đã học để định giá bất động sản đối với từng thửa đất hoặc bất động sản cụ thể và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất, giá bất động sản	2.1.4	ITU
	CĐR3	Liên hệ và phân tích được các vấn đề liên quan đến công tác định giá bất động sản	2.1.6	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật trong xác định giá bất động sản.	2.2.3	IT
		Vận dụng thành thạo các phương pháp để định giá bất động sản	2.2.6	IT
	CĐR5	Có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm, sử dụng thành thạo tin học để phân tích dữ liệu điều tra.	2.2.7	IU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	Chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm và hợp tác trong công việc nhằm phát huy trí tuệ tập thể.	2.3.1	U
			2.3.3	U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trịnh Hữu Liên (2013), *Định giá bất động sản*, NXB Nông nghiệp.
2. Nguyễn Minh Hoàng (2011), *Định giá tài sản*, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Thông tư 145/2016/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 16/10/2016 quy định về Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 11
2. Quốc hội, *Luật đất đai năm 2013* và các văn bản thi hành luật
3. Quốc hội, *Luật kinh doanh bất động sản 2016* và các văn bản thi hành luật
4. Quốc hội, *Luật giá 2012* và các văn bản thi hành luật
5. Nguyễn Thanh Trà, Nguyễn Đình Bông, *Bài giảng Thị trường bất động sản*, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.
6. Nguyễn Thế Phương (2011), *Giáo trình thẩm định giá bất động sản*, Trường Đại học tài chính – marketing, NXB Phương Đông.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình
 Làm việc nhóm
 Dạy học thực hành
 Dự án/Đồ án
 Phương pháp khác^[16]

- Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ THẨM ĐỊNH GIÁ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG	7		1		8	16		
1.1. Các khái niệm cơ bản	3				3	6	A1.1	* Dạy: - GV giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - GV giới thiệu các nội dung chính của môn học; - GV trình bày và phân tích các nội dung cơ bản về thẩm định giá * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và trả lời câu hỏi - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc chương 1, TLC (2) - Đọc thêm TLTK 4,6
<i>1.1.1. Tài sản</i>	<i>0.5</i>				<i>0.5</i>	<i>1</i>	A1.2	
<i>1.1.2. Giá trị</i>	<i>0.5</i>				<i>0.5</i>	<i>1</i>	A2	
<i>1.1.3. Định giá và thẩm định giá</i>	<i>0.5</i>				<i>0.5</i>	<i>1</i>		
<i>1.1.4. Phân biệt giá trị, giá cả và chi phí</i>	<i>1</i>				<i>1</i>	<i>2</i>		
<i>1.1.5. Giá trị thị trường và phi thị trường</i>	<i>0.5</i>				<i>0.5</i>	<i>1</i>		
1.2. Mục đích của định giá tài sản	1				1	2	A1.1	* Dạy: - GV trình bày các nội dung về Mục đích của

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
							A1.2 A2	định giá tài sản * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và trả lời câu hỏi - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc chương 1, TL (2), Tài liệu chính. - Đọc thêm TLTK 4,6
1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến giá trị tài sản	3		1		4	8	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - GV trình bày, phân tích, ví dụ về các yếu tố ảnh hưởng đến giá trị tài sản * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và trả lời câu hỏi - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc chương 1, TL (2), Tài liệu chính. - Đọc thêm TLTK 4,6
1.3.1. Các yếu tố mang tính vật chất	0.5				0.5	1		
1.3.2. Các yếu tố về tình trạng pháp lý	1				1	2		
1.3.3. Các yếu tố mang tính kinh tế	1				1	2		
1.3.4. Các yếu tố khác	0.5				0.5	1		
CHƯƠNG 2. TỔNG QUAN VỀ ĐỊNH	9			1	10	20		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
GIÁ BẤT ĐỘNG SẢN								
2.1. Các vấn đề cơ bản của định giá bất động sản	3				3	6	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung cơ bản của định giá bất động sản <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và trả lời câu hỏi - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc chương 2, TLC (1),(2) - Đọc thêm TLTK 3,5
2.1.1. Khái niệm về giá bất động sản	0.5				0.5	1		
2.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến giá bất động sản	1				1	2		
2.1.3 Khái niệm định giá bất động sản	0.5				0.5	1		
2.1.4. Vai trò của định giá bất động sản	0.5				0.5	1		
2.1.5. Các mục đích của định giá bất động sản	0.5				0.5	1		
2.2. Các nguyên tắc định giá bất động sản	4				4	8	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và giải thích các nguyên tắc trong định giá bất động sản <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p>
2.2.1. Nguyên tắc sử dụng tốt nhất và hiệu quả nhất	1				1	2		
2.2.2. Nguyên tắc thay thế	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.2.3. Nguyên tắc dự kiến các khoản lợi ích tương lai	1				1	2		- Lắng nghe và trả lời câu hỏi - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc chương 2, TLC (1),(2) - Đọc thêm TLTK 3,5
2.2.4. Nguyên tắc cung cầu	1				1	2		
2.3. Các văn bản pháp lý về hoạt động định giá bất động sản	1				1	2		* Dạy: - Giới thiệu các văn bản pháp lý về hoạt động định giá bất động sản * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và trả lời câu hỏi - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc chương 2, TLC (1),(2) - Đọc thêm TLTK 4,6
2.4. Quy trình định giá bất động sản	1				1	2		* Dạy: - Trình bày Quy trình định giá bất động sản * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình * Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								Học ở lớp: - Lắng nghe và trả lời câu hỏi - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc chương 2, TLC (1),(2) - Đọc thêm TLTK 4,6
Bài kiểm tra số 1				1	1	2	A1.1	
CHƯƠNG 3. CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH GIÁ BẤT ĐỘNG SẢN	11	15		1	27	54		
3.1. Cách tiếp cận từ thị trường	2	3			5	10	A1.3	* Dạy: - GV trình bày và hướng dẫn áp dụng phương pháp trong định giá bất động sản * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình - Phương pháp tình huống * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và trả lời câu hỏi - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà:
3.1.1. Khái niệm	0.5				0.5	1	A1.4	
3.1.2. Các bước định giá	1				1	2	A1.5	
3.1.3. Ưu điểm, hạn chế và phạm vi áp dụng	0.5	3			3.5	7	A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Đọc chương 1, TL (1), Tài liệu chính. - Đọc thêm TLTK 1,2.
3.2. Phương pháp chiết trừ	2	3			5	10	A1.3	* Dạy: - GV trình bày và hướng dẫn áp dụng phương pháp trong định giá bất động sản * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình - Phương pháp tình huống * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và trả lời câu hỏi - Làm bài tập được giao - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc chương 3, TLC (1), Đọc chương 2, TLC (2), TKTK (1,2).
3.2.1. Khái niệm	0.5				0.5	1	A1.4	
3.2.2. Các bước định giá	1				1	2	A1.5	
3.2.3. Ưu điểm, hạn chế và phạm vi áp dụng	0.5	3			3.5	7	A2	
3.3. Cách tiếp cận từ chi phí	2	3			5	10		* Dạy: - GV trình bày và hướng dẫn áp dụng phương pháp trong định giá bất động sản * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình - Phương pháp tình huống * Học:
3.3.1. Khái niệm	0.5				0.5	1	A1.3	
3.3.2. Các bước định giá	1				1	2	A1.4	
3.3.3. Ưu điểm, hạn chế và phạm vi áp dụng	0.5	3			3.5	7	A1.5 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<i>dụng</i>								Học ở lớp: - Lắng nghe và trả lời câu hỏi - Làm bài tập được giao - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc chương 3, TLC (1), Đọc chương 2, TLC (2), TKTK (1,2).
3.4. Cách tiếp cận từ thu nhập	2	3			5	10	A1.3	* Dạy: - GV trình bày và hướng dẫn áp dụng phương pháp trong định giá bất động sản * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình - Phương pháp tình huống * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và trả lời câu hỏi - Làm bài tập được giao - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc chương 3, TLC (1), Đọc chương 2, TLC (2), TKTK (1,2).
3.4.1. Khái niệm	0.5				0.5	1	A1.4	
3.4.2. Các bước định giá	1				1	2	A1.5	
3.4.3. Ưu điểm, hạn chế và phạm vi áp dụng	0.5	3			3.5	7	A2	
3.5. Phương pháp thặng dư	2	3			5	10	A1.3	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.5.1. Khái niệm	0.5				0.5	1	A1.4	<ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày và hướng dẫn áp dụng phương pháp trong định giá bất động sản * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình - Phương pháp tình huống * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và trả lời câu hỏi - Làm bài tập được giao - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc chương 3, TLC (1), Đọc chương 2, TLC (2), TKTK (1,2).
3.5.2. Các bước định giá	1				1	2	A1.5	
3.5.3. Ưu điểm, hạn chế và phạm vi áp dụng	0.5	3			3.5	7	A2	
3.6. Các phương pháp định giá đất	1	1			2	4	A1.3 A1.4 A1.5 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - GV trình bày và hướng dẫn áp dụng phương pháp trong định giá bất động sản * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình - Phương pháp tình huống * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và trả lời câu hỏi - Làm bài tập được giao - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc chương 3, TLC (1), Đọc chương 2, TLC (2), TKTK (1,2).
Bài kiểm tra số 2				1	1	2	A1.3	
Cộng	26	16	3		45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ THẨM ĐỊNH GIÁ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG							
1.1	Các khái niệm cơ bản	x					x
1.2	Mục đích của định giá tài sản	x		x			x
1.3	Các yếu tố ảnh hưởng đến giá trị tài sản	x		x			x
CHƯƠNG 2. TỔNG QUAN VỀ ĐỊNH GIÁ BẤT ĐỘNG SẢN							
2.1	Các vấn đề cơ bản của định giá bất động sản	x					x
2.2	Các nguyên tắc định giá bất động sản	x		x			
2.3	Các văn bản pháp lý quy định về hoạt động định giá bất động sản	x			x	x	x
2.4	Quy trình định giá bất động sản	x		x			x

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
CHƯƠNG 3. CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH GIÁ BẤT ĐỘNG SẢN							
3.1	Cách tiếp cận từ thị trường		x		x	x	x
3.2	Phương pháp chiết trừ		x		x	x	x
3.3	Cách tiếp cận từ chi phí		x		x	x	x
3.4	Cách tiếp cận từ thu nhập		x		x	x	x
3.5	Phương pháp thặng dư		x		x	x	x
3.6	Các phương pháp định giá đất		x		x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	80	CĐR1,2,3,4,	20
		A1.2	Chuyên cần	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra số 2	60	CĐR1,2,3,4	20

		A1.4	Bài tập	20	CDR2,5		
		A1.5	Chuyên cần	20	CDR5,6		
		Tổng		100%			
						Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3,4,5	60	
Tổng						60%	

Trong đó:

A1.1 – Bài kiểm tra số 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, chương 2 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được các khái niệm cơ bản về thẩm định giá - Trình bày được các vấn đề chung về định giá bất động sản. - Trình bày được các nội dung quy định trong các văn bản pháp lý về định giá bất động sản	40
Hiểu	- Phân biệt được các loại tài sản, giá trị, giá cả, chi phí	30
Phân tích	- Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến giá trị tài sản, giá bất động sản. - Phân tích và lấy ví dụ về các nguyên tắc định giá bất động sản	
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng kiến thức để đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất, giá bất động sản tại một khu vực xác định	30

A1.2; A1.5 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của giảng viên giao cho	30
- Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi và bình luận về các vấn đề liên quan tới cơ sở giá trị, nguyên tắc và quy trình thẩm định giá	30

A1.3 - Bài kiểm tra số 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Định nghĩa được các khái niệm cơ bản về các phương pháp định giá bất động sản - Trình bày được các bước định giá của các phương pháp định giá bất động sản	40
Hiểu	- Phân biệt được các phương pháp định giá bất động sản	10
Đánh giá	- Đánh giá được các ưu nhược điểm của các phương pháp định giá bất động sản	10
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng các kiến thức đã được học để định giá bất động sản và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến giá trị bất động sản	40

A1.4 – Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Khái niệm của các phương pháp định giá bất động sản.	20
Hiểu	- Trình tự các bước định giá bất động sản - Lựa chọn được phương pháp định giá cần áp dụng trong các trường hợp cụ thể	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng các kiến thức đã học và thông tin thu thập được, tiến hành định giá bất động sản	30
Đánh giá	- Đánh giá các ưu điểm, nhược điểm trong các phương pháp định giá bất động sản	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Tổng quan chung về bất động sản, thị trường bất động sản, định giá bất động sản, các phương pháp định giá bất động sản. - Trình bày được các khái niệm, đặc điểm của bất động sản, định giá bất động sản, phân loại bất động sản, các phương pháp định giá bất động sản.	20

	- Trình bày được các quy định pháp quy về định giá bất động sản	
Hiểu	- Phân biệt được các phương pháp định giá bất động sản, các nguyên tắc trong định giá bất động sản - Trình tự các bước định giá bất động sản	10
Phân tích	- Phân tích các nguyên tắc trong định giá bất động sản	10
Đánh giá	- Đánh giá các ưu điểm, nhược điểm trong các phương pháp định giá đất - Đánh giá về khung giá đất và bảng giá đất hiện hành	10
Về kỹ năng		
Chuẩn hoá	- Nắm vững các bước trong quy trình định giá bất động sản	10
Vận dụng	- Vận dụng các kiến thức đã học và thông tin thu thập được, tiến hành định giá bất động sản trong trường hợp cụ thể.	40

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Đăng ký bất động sản**
Real Estate Registration
- + Tiếng Anh:
- Mã học phần: QĐQB128
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Hệ Đại học, ngành Bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
- + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
- + Bài tập: 10 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 03 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết

- Thời gian tự học: 09 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và Bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần Đăng ký bất động sản là một trong các học phần thuộc khối kiến thức ngành có tính bắt buộc đối với sinh viên ngành Bất động sản. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về đăng ký bất động sản và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Học phần này có mối quan hệ chặt chẽ với các học phần Chính sách đất đai, Thống kê bất động sản, Giao đất và thu hồi đất, Tài chính và đầu tư bất động sản, Tin học ứng dụng 1, Tin học ứng dụng 2 và Tin học ứng dụng 3.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Kiến thức tổng quan về đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; cấp Giấy chứng nhận; trình tự, thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận để tự chủ và dẫn dắt trong hoạt động nghề nghiệp.
MT2	Vận dụng và tổng hợp kiến thức để tìm kiếm, tổng hợp, xử lý thông tin; giải quyết các vấn đề về đăng ký; cấp Giấy chứng nhận và sử dụng tốt kỹ năng thuyết trình, soạn thảo văn bản.
MT3	Rèn luyện phẩm chất đạo đức tốt đáp ứng chuyên môn, nghiệp vụ trong học tập và công việc.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày và giải thích kiến thức cơ bản về đăng ký; Giấy chứng nhận(khái niệm, mục đích, đặc điểm đăng ký; người chịu trách nhiệm đăng ký; những trường hợp được và không được cấp giấy chứng nhận; nguyên tắc, thẩm quyền cấp giấy chứng nhận; quy định về thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận; trình tự, thủ tục đăng ký biến động lần đầu và đăng ký biến động; ...).	2.1.3	IT
	CĐR2	Vận dụng kiến thức để xác định và phân tích các nội dung về đăng ký; cấp Giấy chứng nhận (người chịu trách nhiệm đăng ký; những trường hợp được và không được cấp giấy chứng nhận; thẩm quyền; hồ sơ, trình tự đăng ký, cấp giấy chứng nhận; ...) và giải quyết các tình huống về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. Tổng hợp kiến thức cho ý kiến, bình luận về tình huống thực tiễn trong đăng ký, cấp	2.1.6	IT

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		Giấy chứng nhận.		
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Thực hiện tốt kỹ năng tìm kiếm thông tin về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận qua các kênh khác nhau (internet, địa phương, ...) và tổng hợp, xử lý các thông tin thu thập được đáp ứng cho yêu cầu cụ thể;	2.2.4	IU
	CĐR4	Vận dụng kiến thức thực hiện xác định người chịu trách nhiệm đăng ký; thẩm quyền và thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; hồ sơ, thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận; thành thạo việc lập và chỉnh lý các tài liệu trong hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận;	2.2.3	IT
	CĐR5	Cải thiện kỹ năng thuyết trình; soạn thảo văn bản, hợp đồng liên quan đến đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm.	2.2.5 2.2.8	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	- Thái độ trong hành động tương tác khi chuẩn bị bài, làm bài tập, thảo luận, làm việc nhóm có tính cầu thị, cởi mở, sẵn sàng lắng nghe, phân tích và lựa chọn giải pháp để đưa ra được kết luận về chuyên môn trong giải quyết những tình huống thực tiễn về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận;	2.3.1	IU
	CĐR7	- Thái độ trong học tập luôn tích cực, nghiêm túc xây dựng kế hoạch học tập, chủ động học hỏi, tự nghiên cứu để tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ về đăng ký, cấp giấy chứng nhận.	2.3.3	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nước cộng hòa XHCN Việt Nam (2013), *Luật Đất đai*, NXB Tài nguyên – Môi trường và Bản đồ Việt Nam;
2. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật đất đai*, Nhà xuất bản Công an nhân dân;
3. Vụ Chính sách và Pháp chế - Tổng cục Quản lý đất đai (2020), *Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai (đã cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung)*, NXB Lao động.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Thái Thị Quỳnh Như, Vũ Lệ Hà (2013), *Giáo trình đăng ký và thống kê đất đai*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
2. Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 19/5/2014 về hồ sơ địa chính.
3. Phụng Vũ (2019), *Sổ tay Pháp luật đất đai – Những quy định mới được sửa đổi, bổ sung về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất áp dụng từ ngày 01/01/2019*, NXB Thế giới.
4. Quí Lâm (2019), *Luật Đất đai, Luật Nhà ở và hồi – đáp pháp luật về đất đai, nhà ở*, NXB Lao động.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|--|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input checked="" type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ ĐĂNG KÝ BẤT ĐỘNG SẢN VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN	15		3	1	19	38		
1.1. Đăng ký bất động sản	4				4	8	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Giới thiệu tài liệu học tập và hướng dẫn tổng hợp văn bản quy phạm pháp luật; - Trình bày và phân tích các nội dung chính về đăng ký bất động
1.1.1. Khái niệm, mục đích và đặc điểm	1				1	2		
1.1.2. Các trường hợp đăng ký	2				2	4		
1.1.3. Người chịu trách nhiệm đăng ký	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<p>sản.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm, mục đích, đặc điểm; các trường hợp đăng ký và người chịu trách nhiệm đăng ký. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các trường hợp đăng ký và người chịu trách nhiệm đăng ký. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận định và xác định được người chịu trách nhiệm đăng ký - Thảo luận nhóm và trình bày kết quả các câu hỏi về bài học - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung học tập <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung mục 1.1. - Đọc trước Mục 2 chương VII tài liệu chính 1, Mục 1 tài liệu chính 3. - Tổng hợp văn bản quy phạm pháp luật về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận
1.2. Quy định về cấp Giấy chứng nhận	8				8	16	A1.1, A1.2, A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nội dung tiêu mục; - Giới thiệu tài liệu học tập và hướng dẫn tổng hợp văn bản quy phạm pháp luật; - Trình bày và phân tích các nội dung chính: những trường hợp được và không được cấp Giấy chứng nhận. - Trình bày, đưa tình huống gợi mở nội dung nguyên tắc và thẩm quyền cấp giấy chứng nhận.
1.2.1. Những trường hợp được và không được cấp Giấy chứng nhận	3				3	6		
1.2.2. Nguyên tắc và thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận	1				1	2		
1.2.3. Điều kiện được cấp Giấy chứng nhận	4				4	8		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích điều kiện cấp giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật hiện hành. - Đưa tình huống thực tiễn để thảo luận về các trường hợp đủ hay không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận. - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung những trường hợp được và không được cấp giấy chứng nhận; nguyên tắc, thẩm quyền cấp giấy chứng nhận. - Phương pháp tình huống: đưa các tình huống giả định và tình huống thực tiễn để phân tích, giải quyết theo nội dung bài học. - Phương pháp thảo luận: áp dụng với nội dung những trường hợp được và không được cấp giấy chứng nhận; điều kiện được cấp giấy chứng nhận. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung điều kiện được cấp giấy chứng nhận. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận định và xác định được những trường hợp được và không được cấp giấy chứng nhận; nguyên tắc và thẩm quyền cấp giấy chứng nhận. - Thảo luận nhóm và trình bày kết quả các câu hỏi về bài học. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung học tập. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại và tổng kết nội dung mục 1.2. - Đọc trước Mục 1 và mục 8 tài liệu chính 3.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.3. Quy định về thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	3				3	6	A1.1, A1.2, A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nội dung tiêu mục; - Giới thiệu tài liệu học tập và hướng dẫn tổng hợp văn bản quy phạm pháp luật; - Trình bày và phân tích các nội dung chính: nơi nộp hồ sơ, trả kết quả và thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận. - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung bài học. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận định và xác định được nơi nộp hồ sơ, trả kết quả và thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận. - Tìm hiểu quy định nơi nộp hồ sơ, trả kết quả và thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận tại đơn vị hành chính cụ thể. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung học tập. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại và tổng kết nội dung chương 1. - Đọc trước và chuẩn bị tài liệu cho buổi thảo luận theo yêu cầu.
1.3.1. Nơi hồ sơ và trả kết quả								
1.3.2. Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận								
1.3.3. Việc nộp giấy tờ khi thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận								
Thảo luận			3		3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nội dung, hình thức, yêu cầu buổi thảo luận; - Đưa câu hỏi, tình huống thảo luận. - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giới thiệu, hướng dẫn, tổng kết nội dung buổi thảo luận. - Phương pháp tình huống: đưa các tình huống giả định và tình huống thực tiễn để thảo luận bằng tình huống. - Phương pháp thảo luận: áp dụng với nội dung được đưa ra. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi thảo luận theo nhóm. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận yêu cầu, nhiệm vụ của buổi thảo luận. - Thảo luận nhóm và trình bày kết quả. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung thảo luận. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại và tổng kết nội dung chương 1 để làm bài kiểm tra số 1. - Đọc trước chương 2 tài liệu tham khảo 2; Mục 1 và tài liệu chính 3.
Bài kiểm tra số 1				1	1	2	A1.1	
CHƯƠNG 2. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ BẤT ĐỘNG SẢN VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN LẦN ĐẦU	6	5			11	22		
2.1. Hồ sơ nộp khi đăng ký bất động	1				1	2	A1.3,	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
sản, cấp Giấy chứng nhận lần đầu							A1.4, A1.5, A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nội dung tiêu mục; - Giới thiệu tài liệu học tập và hướng dẫn tổng hợp văn bản quy phạm pháp luật; - Trình bày và phân tích các nội dung hồ sơ đăng ký lần đầu. - Trình bày, đưa tình huống gợi mở nội dung xác định các loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận. - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung hồ sơ khi thực hiện trình tự, thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký bổ sung tài sản. - Phương pháp tình huống: đưa các tình huống giả định và tình huống thực tiễn để phân tích, giải quyết theo nội dung bài học. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung hoàn thiện giấy tờ trong bộ hồ sơ. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận định và xác định được các loại tài liệu trong hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu. - Giải quyết tình huống theo yêu cầu. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung học tập. <p>Học ở nhà:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
									- Ôn lại và tổng kết nội dung mục 2.1. - Đọc trước chương 2 tài liệu tham khảo 2; Mục 1 và tài liệu chính 3.
2.2. Trình tự, thủ tục	2				2	4	A1.3, A1.4, A1.5, A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nội dung tiểu mục; - Giới thiệu tài liệu học tập và hướng dẫn tổng hợp văn bản quy phạm pháp luật; - Trình bày và phân tích các nội dung trình tự, thủ tục đăng ký lần đầu. - Trình bày sơ lược về trình tự, thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký bổ sung tài sản. - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung trình tự, thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký bổ sung tài sản. - Phương pháp tình huống: đưa các tình huống giả định và tình huống thực tiễn để phân tích, giải quyết theo nội dung bài học. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái quát hoá trình tự, thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận định và xác định được trình tự, thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu. - Khái quát hoá/ sơ đồ hoá trình tự đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu. 	
2.2.1. Trình tự, thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất	1				1	2			
2.2.2. Trình tự, thủ tục đăng ký đất đai đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	1				1	2			
2.2.3. Trình tự, thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết tình huống theo yêu cầu. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung học tập. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại và tổng kết nội dung mục 2.1. - Đọc trước mục 8 phần thứ ba tài liệu tham khảo 3.
2.3. Nội dung Giấy chứng nhận	3				3	6	A1.3, A1.4, A1.5, A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nội dung tiêu mục; - Giới thiệu tài liệu học tập và hướng dẫn tổng hợp văn bản quy phạm pháp luật; - Trình bày và phân tích các nội dung chính: mẫu giấy chứng nhận, cách thể hiện thông tin trên giấy chứng nhận. - Trình bày, đưa tình huống cách thể hiện thông tin trên giấy chứng nhận. - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mẫu giấy chứng nhận; quy định cách thể hiện thông tin trên giấy chứng nhận. - Phương pháp tình huống: đưa các tình huống giả định và tình huống thực tiễn để phân tích, giải quyết theo nội dung bài học. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung hoàn thiện giấy chứng nhận. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận định và xác định được mẫu giấy chứng nhận; cách thể hiện thông tin trên giấy chứng nhận.
2.3.1. Mẫu giấy chứng nhận	1				1	2		
2.3.2. Thể hiện thông tin trang 1								
2.3.3. Thể hiện thông tin trang 2	1				1	2		
2.3.4. Thể hiện thông tin trang 3, 4 và trang bổ sung	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
									<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích tình huống theo yêu cầu và hoàn thiện nội dung giấy chứng nhận. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung học tập. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại và tổng kết nội dung chương 2. - Chuẩn bị các mẫu giấy tờ để làm bài tập.
Bài tập chương 2		5			5	10		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nội dung, hình thức, yêu cầu của bài tập; - Trình bày nội dung bài tập và hướng dẫn nội dung làm bài. - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giới thiệu, hướng dẫn, tổng kết nội dung bài tập. - Phương pháp tình huống: đưa các tình huống giả định và tình huống thực tiễn để thể hiện thông tin thực hiện hồ sơ đăng ký, viết giấy chứng nhận. - Phương pháp thảo luận: áp dụng với nội dung được đưa ra. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi thảo luận làm bài tập theo nhóm. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận yêu cầu, nhiệm vụ của bài tập. - Thảo luận nhóm và hoàn thiện hồ sơ, giấy tờ theo yêu cầu. - Nêu câu hỏi/ý kiến về bài tập. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại và tổng kết nội dung chương 2. 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Đọc trước mục 1, 17 tài liệu chính 3; mục 8 phần thứ ba tài liệu tham khảo 3, chương 2 tài liệu tham khảo 2.
CHƯƠNG 3. ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG BẤT ĐỘNG SẢN	9	5		1	15	30		
3.1. Quy định chung	4				4	8	A1.3, A1.4, A1.5, A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nội dung tiêu mục; - Giới thiệu tài liệu học tập và hướng dẫn tổng hợp văn bản quy phạm pháp luật; - Trình bày và phân tích nội dung các trường hợp xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp, cơ quan xác nhận thay đổi và hồ sơ khi thực hiện trình tự, thủ tục đăng ký biến động bất động sản. - Trình bày, đưa tình huống gợi mở nội dung xác định các loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký biến động, trường hợp cấp mới giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên giấy chứng nhận. - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung quy định trường hợp xác nhận thay đổi trên giấy chứng nhận; cơ quan thực hiện xác nhận; việc nộp giấy tờ khi thực hiện thủ tục; hồ sơ khi thực hiện trình tự, thủ tục đăng ký biến động. - Phương pháp tình huống: đưa các tình huống giả định và tình huống thực tiễn để phân tích, giải quyết theo nội dung bài học. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung hoàn thiện giấy tờ trong bộ hồ sơ đăng ký biến động; xác nhận thay đổi hoặc cấp mới giấy chứng nhận. <p>* Học:</p>
3.1.1. Các trường hợp xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp khi đăng ký biến động bất động sản	1				1	2		
3.1.2. Cơ quan thực hiện việc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp	1				1	2		
3.1.3. Hồ sơ nộp khi đăng ký biến động bất động sản	2				2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận định và xác định được trường hợp xác nhận thay đổi trên giấy chứng nhận; cơ quan thực hiện xác nhận; việc nộp giấy tờ khi thực hiện thủ tục; các loại tài liệu trong hồ sơ đăng ký biến động trong từng hình thức biến động. - Giải quyết tình huống theo yêu cầu. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung học tập. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại và tổng kết nội dung mục 3.1. - Đọc trước mục 1, 17 tài liệu chính 3; mục 8 phần thứ ba tài liệu tham khảo 3, chương 2 tài liệu tham khảo 2.
3.2. Trình tự, thủ tục đăng ký biến động bất động sản	5				5	10	A1.3, A1.4, A1.5, A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nội dung tiểu mục; - Giới thiệu tài liệu học tập và hướng dẫn tổng hợp văn bản quy phạm pháp luật; - Trình bày và phân tích nội dung trình tự, thủ tục và điều kiện đăng ký biến động theo từng dạng biến động. - Trình bày sơ lược về trình tự, thủ tục đăng ký biến động. - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy trình tự, thủ tục đăng ký biến động theo từng dạng biến động. - Phương pháp tình huống: đưa các tình huống giả định và tình huống thực tiễn để phân tích, giải quyết theo nội dung bài học. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái quát hoá trình tự, thủ tục đăng ký biến động.
3.2.1. Trình tự, thủ tục thực hiện tách thửa hoặc hợp thửa đất	2				2	4		
3.2.2. Trình tự, thủ tục đăng ký, xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất và xử lý quyền sử dụng đất đã thế chấp, để thu hồi nợ								
3.2.3. Trình tự, thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
của chung vợ và chồng									
3.2.4. Các trường hợp khác	2				2	4		<p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận định trình tự, thủ tục đăng ký biến động. - Khái quát hoá/ sơ đồ hoá trình tự đăng ký biến động. - Giải quyết tình huống theo yêu cầu. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung học tập. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại và tổng kết nội dung chương 3. - Chuẩn bị trước nội dung bài tập theo yêu cầu. 	
Bài tập chương 3		5			5	10		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nội dung, hình thức, yêu cầu của bài tập; - Trình bày nội dung bài tập và hướng dẫn nội dung làm bài. - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giới thiệu, hướng dẫn, tổng kết nội dung bài tập. - Phương pháp tình huống: đưa các tình huống giả định và tình huống thực tiễn cho sinh viên. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi làm bài tập theo nhóm. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận yêu cầu, nhiệm vụ về bài tập. - Vận dụng, tổng hợp kiến thức hoàn thành bài tập. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung bài tập. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại và tổng kết nội dung chương 2 và 3 chuẩn bị kiểm tra. 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Bài kiểm tra số 2				1	1	2	A1.3	
Cộng	30	10	3	2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ ĐĂNG KÝ BẤT ĐỘNG SẢN VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN								
1.1	Đăng ký bất động sản	x						x
1.2	Quy định về cấp Giấy chứng nhận	x	x	x			x	x
1.3	Quy định về thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	x	x	x	x	x		x
CHƯƠNG 2. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ BẤT ĐỘNG SẢN VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN LẦN ĐẦU								
2.1	Hồ sơ nộp khi đăng ký bất động sản, cấp Giấy chứng nhận lần đầu	x	x		x		x	
2.2	Trình tự, thủ tục	x	x	x	x	x	x	x
	Nội dung Giấy chứng nhận	x						
CHƯƠNG 3. ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG BẤT ĐỘNG SẢN								
3.1	Quy định chung	x	x		x			
3.2	Trình tự, thủ tục đăng ký biến động bất động sản	x	x	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;

- Hoàn thành các bài tập được giao;
- Tham gia thảo luận nhóm;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ – TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80	CĐR1,2,4	20
		A1.2	Chuyên cần	20	CĐR6,7	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	60	CĐR1,2,4	20
		A1.4	Bài tập	20	CĐR2,3,5,6	
		A1.5	Chuyên cần	20	CĐR6,7	
Tổng		100%	-			
Tổng					40%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,4	60
		Tổng				

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được các quy định về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.	20
Áp dụng	- Phân tích mục đích, đặc điểm đăng ký bất động sản;	40

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- Phân biệt đăng ký lần đầu và đăng ký biến động; - Giải thích, phân tích những trường hợp được và không được cấp Giấy chứng nhận; - Xác định điều kiện cấp Giấy chứng nhận cho các đối tượng sử dụng đất.	
Đánh giá	Cho ý kiến, bình luận về tình huống thực tiễn trong đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	Vận dụng để xác định người chịu trách nhiệm đăng ký, thẩm quyền và thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.	20

A1.2 – Chuyên cần:

	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp.	40
	- Hoàn thành nội dung thảo luận, bài tập được giao; tham dự đầy đủ và tích cực trong các buổi thảo luận.	30
	- Nghiên cứu trước nội dung bài học; có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi và đề xuất giải pháp về các vấn đề liên quan đến bài học.	30

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 2 và chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Nhận biết các loại tài liệu trong hồ sơ đăng ký; các trường hợp xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp khi đăng ký biến động; - Trình bày quy định chung về đăng ký (trình tự, thủ tục đăng ký; cơ quan thực hiện xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp; việc nộp giấy tờ khi thực hiện đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; ...).	20
Hiểu	- Phân biệt (xác định) các trường hợp xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp khi đăng ký biến động; - Khái quát hoá trình tự, thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.	20
Áp dụng	- Vận dụng kiến thức xác định các loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký; điều kiện, trình tự, thủ tục đăng ký; các trường hợp xác nhận thay đổi/ cấp mới Giấy chứng nhận khi đăng ký biến động vào các tình huống cụ thể. - Áp dụng kiến thức thể hiện thông tin trên Giấy chứng nhận trong các trường hợp cụ thể.	40
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng kiến thức tổng hợp thông tin xác định loại giấy tờ; thể hiện và xác nhận thông tin vào các giấy tờ đăng ký lần đầu, đăng ký biến động ở các tình huống cụ thể.	20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- Vận dụng kiến thức tổng hợp thông tin thể hiện thông tin trên giấy chứng nhận trong các tình huống cụ thể.	

A1.5 – Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 2 và chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	Phân tích các tình huống thực tiễn về điều kiện, trình tự, thủ tục đăng ký lần đầu, đăng ký biến động; cách thể hiện nội dung thông tin trên Giấy chứng nhận;	30
Đánh giá	Bình luận, đưa ra quan điểm về nội dung về các loại tài liệu trong hồ sơ đăng ký; trình tự, thủ tục đăng ký.	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Tìm kiếm được các thông tin về văn bản quy phạm pháp luật, trình tự, thủ tục đăng ký tại các đơn vị hành chính cụ thể và tổng hợp, xử lý thông tin phục vụ cho nội dung bài tập; - Vận dụng kiến thức giải quyết tình huống về đăng ký; viết giấy chứng nhận.	20
Về năng lực tự chủ và trách nhiệm		
Cởi mở	- Chuẩn bị nội dung, tài liệu làm bài tập; - Giúp đỡ các thành viên trong nhóm phân tích, đề xuất các giải pháp cho nội dung bài tập/bài tập nhóm. - Tích cực tranh luận để đưa ra quan điểm, các cách giải quyết tình huống trong nội dung bài tập/ bài tập nhóm.	20

A1.3 – Chuyên cần:

	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp.	40
	- Hoàn thành nội dung bài tập được giao; tham dự đầy đủ và tích cực trong các buổi làm bài tập.	30
	- Nghiên cứu trước nội dung bài học; có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi và đề xuất giải pháp về các vấn đề liên quan đến bài học.	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được các quy định về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (khái niệm, mục đích, đặc điểm đăng ký; người chịu trách nhiệm đăng ký; những trường hợp được và không được cấp giấy chứng nhận; nguyên tắc, thẩm quyền cấp giấy chứng nhận; quy định về thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận; trình tự, thủ tục đăng ký biến động lần đầu và đăng ký biến động; ...).	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- Nhận biết các loại tài liệu trong hồ sơ đăng ký lần đầu, đăng ký biến động; các trường hợp xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp khi đăng ký biến động;	
Hiểu	- Xác định người chịu trách nhiệm đăng ký, thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận; - Xác định các trường hợp xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp khi đăng ký biến động; - Khái quát hoá trình tự, thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.	20
Áp dụng	- Phân tích mục đích, đặc điểm đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Phân biệt đăng ký lần đầu và đăng ký biến động; - Giải thích, phân tích những trường hợp được và không được cấp Giấy chứng nhận; - Xác định điều kiện cấp Giấy chứng nhận cho các đối tượng sử dụng đất. - Vận dụng kiến thức xác định các loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký; điều kiện, trình tự, thủ tục đăng ký; các trường hợp xác nhận thay đổi/ cấp mới Giấy chứng nhận khi đăng ký biến động vào các tình huống cụ thể. - Áp dụng kiến thức thể hiện thông tin trên Giấy chứng nhận trong các trường hợp cụ thể.	20
Đánh giá	Cho ý kiến, bình luận về tình huống thực tiễn trong đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.	10
Về kỹ năng		
Vận dụng, đánh giá	- Vận dụng để xác định người chịu trách nhiệm đăng ký, thẩm quyền và thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. - Vận dụng kiến thức xác định các loại giấy tờ trong hồ sơ thực hiện đăng ký, cấp giấy chứng nhận; điều kiện cấp giấy chứng nhận cho các loại đối tượng sử dụng đất;	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt : **Thanh tra đất đai và xây dựng**

+ Tiếng Anh : **Land inspection and Contrustion**

- Mã học phần : QĐQB115

- Số tín chỉ : 03

- Đối tượng học : Hệ Đại học, ngành Bất động sản

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				Thực tập và đồ án tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Học phần tiên quyết: Đăng ký đất đai

- Học phần học trước: Đăng ký đất đai

- Học phần song hành: Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động : 45 tiết

* Nghe giảng lý thuyết : 33 tiết

- * Bài tập : 10 tiết
- * Thảo luận, hoạt động nhóm : 0 tiết
- * Kiểm tra : 02 tiết
- Thời gian tự học : 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và bất động sản, Khoa Quản lý đất đai.

2. Mô tả học phần

Học phần Thanh tra đất đai và xây dựng là môn học chuyên ngành, trang bị cho sinh viên những hiểu biết có bản nhất về công tác thanh tra, giải quyết tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng và nhà ở. Học phần được bố trí thành 5 chương: Một số vấn đề chung về thanh tra; thanh tra, kiểm tra, quản lý và sử dụng đất đai, xây dựng, nhà ở ; xử lý vi phạm pháp Luật đất đai, xây dựng, nhà ở; giải quyết tranh chấp đất đai, xây dựng, nhà ở ; giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng, nhà ở.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	<p style="text-align: center;">Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i></p>
MT1	Thu thập, tìm kiếm, trình bày, tổng hợp và vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thanh tra; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, xây dựng, nhà ở; hoà giải, giải quyết tranh chấp đất đai, xây dựng, nhà ở và Khiếu nại, Tố cáo
MT2	Nắm vững các quy định pháp luật để giải quyết các tình huống về thanh tra, về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, xây dựng, nhà ở; về hoà giải, giải quyết tranh chấp đất đai, xây dựng, nhà ở và Khiếu nại, Tố cáo;
MT3	Có năng lực dẫn dắt, tự học tập, tích lũy, nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến các quy định pháp thanh tra; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, xây dựng, nhà ở; hoà giải, giải quyết tranh chấp đất đai, xây dựng, nhà ở và Khiếu nại, Tố cáo

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Trình bày và giải thích được nội dung cơ bản của pháp Luật Thanh tra; pháp Luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, xây dựng, nhà ở; pháp Luật về hoà giải, giải quyết tranh chấp đất đai, xây dựng, nhà ở và pháp Luật Khiếu nại, Tố cáo;	2.1.5	IT
	CDR2	Vận dụng những quy định của pháp Luật vào việc tuyên truyền, giải thích pháp Luật và phát hiện, thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ, mức độ vi phạm pháp Luật trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, nhà ở;	2.1.5	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR3	Nắm vững kiến thức đã học để xử lý được vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, hòa giải tranh chấp đất đai, giải quyết tranh chấp đất đai, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng và nhà ở thuộc thẩm quyền UBND các cấp.	2.2.3	ITU
	CDR4	Thực hiện được hoạt động nhóm, thuyết trình, thảo luận, giải quyết các bài tập tình huống liên quan đến xử lý được vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, hòa giải tranh chấp đất đai, giải quyết tranh chấp đất đai, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng và nhà ở	2.2.7	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR5	Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan để giải thích được các quy định cơ bản trong công tác thanh tra đất đai và xây dựng: chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của thanh tra viên và chuyên viên thanh tra, thẩm quyền của thanh tra chuyên ngành về đất đai, nhà ở; thẩm quyền giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng và nhà ở;	2.3.1	IT
	CDR6	Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về thanh tra đất đai và xây dựng;	2.3.3	IT

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trịnh Hữu Liên và cộng sự (2015), *Giáo trình thanh tra đất đai*, NXB Khoa học và kỹ thuật.
2. TS. Đỗ Thị Đức Hạnh, ThS Hoàng Anh Đức (2011), *Giáo trình thanh tra đất*, NXB Nông nghiệp.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2013), *Luật Đất đai năm 2013*.
2. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2010), *Luật Thanh tra năm 2010*.
3. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2015), *Luật Xây dựng năm 2015*.
4. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2014), *Luật Nhà ở năm 2014*.
5. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2011), *Luật Khiếu nại năm 2011*.
6. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2018), *Luật Tố cáo năm 2018*
6. Các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật.

6. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|--|
| <input type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input checked="" type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input checked="" type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL,HĐN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THANH TRA	8				8	16		
1.1. Khái niệm, mục đích thanh	2				2	4	A1.1	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL,HĐN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
tra, kiểm tra							A1.2	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần thanh tra đất đai và xây dựng - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giới thiệu tổng quan về môn thanh tra đất đai và xây dựng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu đề cương chi tiết học phần; Trình bày các nội dung về khái niệm, mục đích thanh tra, kiểm tra * Học: Học ở lớp: - Giải thích cho sinh viên được một số vấn đề chung về khái niệm và mục đích của thanh tra, kiểm tra; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 1.1 - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1); TL chính [2] (chương 1)
1.1.1. Khái niệm	1				1	2	A2	
1.1.2. Mục đích của thanh tra	1				1	2		
1.2 Thanh tra Nhà nước	3				3	6	A1.1	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: Trình bày và giải thích cơ cấu, tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Nhà nước và hoạt động của thanh tra Nhà nước * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cơ cấu, tổ chức, chức năng,
1.2.1. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Thanh tra Nhà nước	2				2	4	A1.2 A2	
1.2.2. Hoạt động thanh tra Nhà nước	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL,HĐN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Nhà nước và hoạt động của thanh tra Nhà nước * Học: Học ở lớp: - Giải thích cho sinh viên được một số vấn đề về cơ cấu, tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Nhà nước và hoạt động của thanh tra Nhà nước; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 1.2 - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1); TL chính [2] (chương 1); TLTK [2]
1.3. Thanh tra nhân dân	3				3	6	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: Trình bày và giải thích tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra nhân dân và hoạt động của thanh tra nhân dân * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thích tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra nhân dân và hoạt động của thanh tra nhân dân * Học: Học ở lớp: - Giải thích cho sinh viên được một số vấn đề về thích tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của
1.3.1 Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của ban thanh tra nhân dân	2				2	4		
1.3.2 Hoạt động của thanh tra nhân dân	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL,HĐN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Thanh tra nhân dân và hoạt động của thanh tra nhân dân - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 1.3 - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1); TL chính [2] (chương 1) TLTK [2]
CHƯƠNG 2. THANH TRA VIỆC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI, XÂY DỰNG, NHÀ Ở	11	4		1	16	32		
2.1. Thanh tra, kiểm tra việc quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, nhà ở	5	2			7	14	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: Trình bày mục đích, yêu cầu của thanh tra, kiểm tra việc quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, nhà ở Trình bày và Giải thích cho sinh viên các nội dung thanh tra, kiểm tra việc quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, nhà ở * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về mục đích, yêu cầu, nội dung của thanh tra, kiểm tra việc quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, nhà ở * Học: Học ở lớp: - Giải thích cho sinh viên được các nội dung thanh tra, kiểm tra việc quản lý nhà nước về
2.1.1. Mục đích, yêu cầu	1				1	2		
2.1.2. Nội dung thanh tra, kiểm tra việc quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, nhà ở	4	2			6	12		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL,HĐN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								đất đai, xây dựng, nhà ở - Cho sinh viên làm bài tập về các nội dung thanh tra, kiểm tra việc quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, nhà ở - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 2.1 - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 2); TL chính [2] (chương 2); TLTK [2]
2.2. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật của người sử dụng đất, người hoạt động xây dựng, người sở hữu, sử dụng nhà ở	6	2			8	16	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: Trình bày mục đích, yêu cầu của thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật của người sử dụng đất, người hoạt động xây dựng, người sở hữu, sử dụng nhà ở Trình bày và Giải thích cho sinh viên các nội dung thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật của người sử dụng đất, người hoạt động xây dựng, sở hữu, sử dụng nhà ở * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về mục đích, yêu cầu và nội dung của thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật của người sử dụng đất, người hoạt động xây dựng, người sở hữu, sử dụng nhà ở * Học:
2.2.1. Mục đích, yêu cầu	1				1	2		
2.2.2. Nội dung thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật của người sử dụng đất, người hoạt động xây dựng, sở hữu, sử dụng nhà ở	5	2			7	14		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL,HĐN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích cho sinh viên được các nội dung thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật của người sử dụng đất, người hoạt động xây dựng, sở hữu, sử dụng nhà ở - Cho sinh viên làm bài tập liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật của người sử dụng đất, người hoạt động xây dựng, sở hữu, sử dụng nhà ở - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 2.2 - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 2); TL chính [2] (chương 2); TLTK [2]
Bài kiểm tra số 1				1	1	2	A1.1	
CHƯƠNG 3. XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT ĐẤT ĐAI, XÂY DỰNG, NHÀ Ở	7	3			10	20		
3.1. Xử lý đối với người quản lý vi phạm pháp luật đất đai	2				2	4	A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <p>Trình bày một số vấn đề liên quan đến xử lý đối với người quản lý vi phạm pháp luật đất đai</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung liên quan đến xử lý đối với người quản lý vi phạm pháp luật đất đai
3.1.1. Nguyên tắc, đối tượng bị xử lý, hành vi vi phạm, hình thức xử lý	1				1	2		
3.1.2. Thẩm quyền xử lý kỷ luật, trình tự xử lý kỷ luật và trách nhiệm vật chất	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL,HĐN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>* Học: Học ở lớp: - Giải thích cho sinh viên được nguyên tắc, đối tượng, thẩm quyền và trình tự xử lý kỷ luật đối với người quản lý - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 3.1 - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 3); TL chính [2] (chương 3); TLTK [6]</p>
3.2. Xử lý vi phạm hành chính trong sử dụng đất đai, xây dựng, nhà ở	5	3			7	14	A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy: Trình bày một số vấn đề liên quan đến xử lý vi phạm hành chính trong sử dụng đất đai, xây dựng, nhà ở * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung liên quan đến xử lý vi phạm hành chính trong sử dụng đất đai, xây dựng, nhà ở * Học: Học ở lớp: - Giải thích cho sinh viên được hành vi vi phạm, hình thức và mức xử phạt. Phân tích nguyên tắc, thẩm quyền và thủ tục xử phạt vi phạm hành chính</p>
3.2.1. Hành vi vi phạm, hình thức và mức xử phạt	1				1	2		
3.2.2. Nguyên tắc và thời hiệu xử phạt	1				1	2		
3.2.3. Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính và hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra	2				2	4		
3.2.4. Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, nhà ở	1	3			4	8		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL,HĐN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> - Cho sinh viên làm bài tập liên quan đến xử lý vi phạm hành chính trong sử dụng đất đai, xây dựng, nhà ở - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 3.2 - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 3); TL chính [2] (chương 3); TLTK [6]
CHƯƠNG 4. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ ĐẤT ĐAI, NHÀ Ở	7	3		1	11	22		
4.1. Giải quyết tranh chấp về đất đai	3				3	6	A1.3 A1.4 A2	* Dạy: Trình bày một số vấn đề chung về giải quyết tranh chấp đất đai, nhà ở * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy một số vấn đề chung về giải quyết tranh chấp đất đai, nhà ở * Học:
4.1.1. Một số vấn đề chung về giải quyết tranh chấp đất đai, nhà ở	1				1	2		
4.1.2. Hòa giải tranh chấp đất đai, nhà ở	1				1	2		
4.1.3. Trình tự giải quyết tranh chấp đất đai, nhà ở	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL,HĐN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích cho sinh viên được khái niệm, các loại tranh chấp, nguyên nhân tranh chấp đất đai. Phân tích được nguyên tắc, thẩm quyền và căn cứ giải quyết tranh chấp đất đai, nhà ở - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 4.1 - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 4); TL chính [2] (chương 4); TLTK [3,4,6]
4.2. Giải quyết khiếu nại về đất đai, nhà ở	2	1			3	6		
4.2.1. Một số vấn đề chung về khiếu nại	1				1	2	A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <p>Trình bày một số vấn đề chung về khiếu nại</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy một số vấn đề chung về khiếu nại <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích cho sinh viên một số vấn đề chung về khiếu nại - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình
4.2.2. Giải quyết khiếu nại về đất đai, xây dựng, nhà ở	1	1			2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL,HĐN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								bày ở trên Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 4.2 - Nghiên cứu trước trước mục 4.3 tại TL chính [1] (chương 5); TL chính [2] (chương 5); TLTK [5]
4.3. Giải quyết tố cáo về đất đai, xây dựng, nhà ở	2	1			3	6	A1.3 A1.4 A2	* Dạy: Trình bày nội dung về giải quyết tố cáo về đất đai, xây dựng, nhà ở * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giải quyết tố cáo về đất đai, xây dựng, nhà ở * Học: Học ở lớp: - Giải thích cho sinh viên nội dung về giải quyết tố cáo về đất đai, xây dựng, nhà ở - Cho sinh viên làm bài tập liên quan đến giải quyết tố cáo về đất đai, xây dựng, nhà ở - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 4.3
4.3.1. Một số vấn đề chung về giải quyết tố cáo	1				1	2		
4.3.2. Giải quyết tố cáo về đất đai, xây dựng, nhà ở	1	1			2	4		
Bài kiểm tra số 2				1	1	2	A1.3	
Tổng cộng	33	10		2	45	90		

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THANH TRA							
1.1	Khái niệm, mục đích thanh tra, kiểm tra	x					
1.2	Thanh tra Nhà nước	x				x	
1.3	Thanh tra nhân dân	x					x
CHƯƠNG 2. THANH TRA VIỆC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI, XÂY DỰNG, NHÀ Ở							
2.1	Thanh tra, kiểm tra việc quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, nhà ở	x	x			x	
2.2	Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật của người sử dụng đất, người hoạt động xây dựng, người sở hữu, sử dụng nhà ở	x	x				x
CHƯƠNG 3. XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT ĐẤT ĐAI, XÂY DỰNG, NHÀ Ở							
3.1	Xử lý đối với người quản lý vi phạm pháp luật đất đai	x		x	x		x
3.2	Xử lý vi phạm hành chính trong sử dụng đất đai, xây dựng, nhà ở	x		x	x	x	
CHƯƠNG 4. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ ĐẤT ĐAI, NHÀ Ở							
4.1	Giải quyết tranh chấp đất đai, nhà ở	x		x	x	x	x
4.2	Giải quyết khiếu nại về đất đai, nhà ở	x		x	x	x	x
4.3	Giải quyết tố cáo về đất đai, nhà ở	x		x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%
- Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận nhóm và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra đánh giá và thi kết thúc học phần;

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ – TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	80	CĐR1,2	20
		A1.2	Chuyên cần	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra số 2	80	CĐR1,3,4	20
		A1.4	Chuyên cần	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
Tổng					40%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4	60
Tổng					60%	

A1.1 – Bài kiểm tra số 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1+2 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức</i>		
Nhớ	Trình bày được các nội dung cơ bản của pháp Luật Thanh tra; Thanh tra, kiểm tra việc quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, nhà ở; Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật của người sử dụng đất, người hoạt động xây dựng, người sở hữu, sử dụng nhà ở	30
Hiểu	Giải thích được các quy định liên quan đến thanh tra đất đai, Thanh tra, kiểm tra việc quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, nhà ở; Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật của người sử dụng đất, người hoạt động xây dựng, người sở hữu, sử dụng nhà ở nhận định được các trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh	30

	vực quản lý, sử dụng đất, xây dựng, nhà ở; các trường hợp tranh chấp đất đai.	
Phân tích	Phân tích được các sai phạm trong quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, nhà ở; các hành vi vi phạm pháp luật của người sử dụng đất, người hoạt động xây dựng, người sở hữu, sử dụng nhà ở	20
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững các quy định liên quan đến thanh tra đất đai, Thanh tra, kiểm tra việc quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, nhà ở; Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật của người sử dụng đất, người hoạt động xây dựng, người sở hữu, sử dụng nhà ở	20

A1.2 và A1.4 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp		40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu		30
- Có thái độ học tập tốt		30

A1.3 – Bài kiểm tra số 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3,4 học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được các nội dung cơ bản của pháp Luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, xây dựng, nhà ở; pháp Luật về hoà giải, giải quyết tranh chấp đất đai, xây dựng, nhà ở và pháp Luật Khiếu nại, Tố cáo - Liệt kê được các văn bản pháp lý liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, xây dựng, nhà ở; pháp Luật về hoà giải, giải quyết tranh chấp đất đai, xây dựng, nhà ở và pháp Luật Khiếu nại, Tố cáo	20
Hiểu	- Nhận định được các trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, xây dựng, nhà ở; các trường hợp tranh chấp đất đai. - Giải thích được các nguyên tắc hòa giải, nguyên tắc giải quyết tranh chấp, khiếu nại và tố cáo	30
Áp dụng	- Vận dụng các kiến thức đã học giải quyết các tình huống liên quan đến thanh tra đất đai; tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực đất đai - Đề xuất hướng giải quyết các tình huống phù hợp với quy định của pháp luật	20
Phân tích	- Phân tích được các hành vi vi phạm pháp luật của người sử dụng đất, người hoạt động xây dựng, người sở hữu, sử dụng nhà ở.	20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
	- Phân tích được các tình huống tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực đất đai	
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng các quy định của pháp Luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, xây dựng, nhà ở; pháp Luật về hoà giải, giải quyết tranh chấp đất đai, xây dựng, nhà ở và pháp Luật Khiếu nại, Tố cáo để xử lý tình huống	10

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được các nội dung cơ bản của pháp Luật Thanh tra; pháp Luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, xây dựng, nhà ở; pháp Luật về hoà giải, giải quyết tranh chấp đất đai, xây dựng, nhà ở và pháp Luật Khiếu nại, Tố cáo - Liệt kê được các văn bản pháp lý liên quan đến Thanh tra đất đai; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, xây dựng, nhà ở; pháp Luật về hoà giải, giải quyết tranh chấp đất đai, xây dựng, nhà ở và pháp Luật Khiếu nại, Tố cáo	20
Hiểu	- Giải thích được các quy định liên quan đến thanh tra đất đai, Thanh tra, kiểm tra việc quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, nhà ở; Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật của người sử dụng đất, người hoạt động xây dựng, người sở hữu, sử dụng nhà ở - Nhận định được các trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, xây dựng, nhà ở; các trường hợp tranh chấp đất đai.	30
Áp dụng	- Vận dụng các kiến thức đã học giải quyết các tình huống liên quan đến thanh tra đất đai; tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực đất đai - Đề xuất hướng giải quyết các tình huống phù hợp với quy định của pháp luật	20
Phân tích	- Phân tích được các sai phạm trong quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, nhà ở; các hành vi vi phạm pháp luật của người sử dụng đất, người hoạt động xây dựng, người sở hữu, sử dụng nhà ở - Lý giải được vì sao chọn các hình thức xử phạt, mức xử phạt trong các trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, xây dựng, nhà ở; phân tích được các trường hợp tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực đất đai	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng các quy định của pháp luật thanh tra, pháp Luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, xây dựng, nhà ở; pháp Luật về hoà giải, giải quyết tranh chấp đất đai, xây dựng, nhà ở và pháp Luật Khiếu nại, Tố cáo để xử lý tình huống	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT KẾT HỢP THỰC HÀNH

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Tin học ứng dụng 1**
+ Tiếng Anh: **Informatics applications 1**
- Mã học phần: QĐCT112
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Hệ đại học, ngành Bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
+ Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết

- + Bài tập: 8 tiết
- + Thực hành: 15 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Công nghệ thông tin trong Quản lý đất đai, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức như: một số khái niệm cơ bản về bản đồ số, căn bản về hệ phần mềm MicroStation và AutoCad, một số phương pháp thành lập bản đồ phục vụ thị trường bất động sản.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	<p style="text-align: center;">Mô tả mục tiêu học phần</p> <p style="text-align: center;"><i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i></p>
MT1	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bản đồ số, quy trình thành lập bản đồ bằng hệ thống phần mềm và các modul chạy trên nền của phần mềm MicroStation và phần mềm AutoCad. Môn học giúp người học làm quen với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và sử dụng đất đai.
MT2	Có kỹ năng thực hiện những lệnh cơ bản của phần mềm MicroStation và AutoCad.
MT3	Có thể liên kết dữ liệu giữa các phần mềm MicroStation và AutoCad với các phần mềm khác.
MT4	Có kỹ năng hoàn thiện được sản phẩm là bản đồ dạng file số thực hiện trên phần mềm MicroStation.
MT5	Giải quyết được các nhiệm vụ được giao; tuân theo, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Trình bày, khái quát được những kiến thức cơ bản về bản đồ số, quy trình thành lập bản đồ bằng hệ thống phần mềm và các modul chạy trên nền của phần mềm MicroStation và phần mềm AutoCad	2.1.5	IT
	CDR2	Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý và sử dụng đất đai	2.1.6	TU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR3	Nắm vững được những lệnh cơ bản của phần mềm MicroStation và AutoCad.	2.2.3	ITU
MT3	CDR4	Thực hiện liên kết dữ liệu giữa các phần mềm MicroStation và AutoCad với các phần mềm khác.	2.2.3	U
MT4	CDR5	Thực hành hoàn thiện được sản phẩm là bản đồ dạng file số thực hiện trên phần mềm MicroStation.	2.2.3	U
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT5	CDR6	- Thể hiện được ý tưởng và sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.	2.3.2	U
		- Có hành động tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.	2.3.2	U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Hữu Lộc (2007), Sử dụng AutoCAD 2008, NXB Tổng hợp TP HCM;
2. Trần Quốc Vinh (2016), Tin học ứng dụng vẽ Bản đồ, NXB Nông nghiệp.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2014), Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT Ngày 19/05/2014 Quy định về bản đồ địa chính;
2. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2018), Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT Ngày 14/12/2018 Quy định về về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;
3. Đào Mạnh Hồng (2013), Bài giảng Tin học ứng dụng trong thành lập bản đồ, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;
4. Đào Mạnh Hồng (2018), Bài giảng AutoCad trong bất động sản, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|--|---|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input checked="" type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác ^[16] |
| <input type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Chương 1: Cơ bản phần mềm AutoCad	5			3		8	16		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
1.1 Chức năng chính của AutoCad trong bất động sản	0.5					0.5	1	A1.1, A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các chức năng, các thao tác trên autocad; Chức năng chính của AutoCad trong bất động sản - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đề cương chi tiết học phần; trình bày giới thiệu các lệnh của phần mềm. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa các chức năng, các lệnh cơ bản của Autocad. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1] từ trang 1 đến trang 3; tài liệu tham khảo [1], [4]
1.2 Các lệnh về file, thiết lập bản vẽ và quản lý bản vẽ trên AutoCad	1			0.5		1.5	3	A1.1, A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về Các lệnh về file, thiết lập bản vẽ và quản lý bản vẽ trên AutoCad <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
									<p>dung về các lệnh về file, thiết lập bản vẽ và quản lý bản vẽ trên Autocad.</p> <p>- Phương pháp dạy học thực hành: áp dụng khi hướng dẫn người học thực hiện về file, thiết lập bản vẽ và quản lý bản vẽ trên Autocad.</p> <p>- Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giao bài thực hành.</p> <p>* Học: Học ở lớp:</p> <p>- Nắm bắt về file, thiết lập bản vẽ và quản lý bản vẽ trên Autocad.</p> <p>- Thực hành về file, thiết lập bản vẽ và quản lý bản vẽ trên Autocad.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước tài liệu chính [1] từ trang 4 đến trang 10; tài liệu tham khảo [1], [4]</p>
1.3 Thao tác màn hình, truy bắt điểm và hệ tọa độ trên AutoCad	1			0.5		1.5	3	A1.1, A1.2	<p>* Dạy:</p> <p>- Giới thiệu về Thao tác màn hình, truy bắt điểm và hệ tọa độ trên AutoCad</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Thao tác màn hình, truy bắt điểm và hệ tọa độ</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng		
								<p>trên AutoCad</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp dạy học thực hành: áp dụng khi hướng dẫn người học thực hiện Thao tác màn hình, truy bắt điểm và hệ tọa độ trên AutoCad - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giao bài thực hành. <p>* Học: Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm bắt về Thao tác màn hình, truy bắt điểm và hệ tọa độ trên AutoCad - Thực hành Thao tác màn hình, truy bắt điểm và hệ tọa độ trên AutoCad <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1] từ trang 11 đến trang 15; tài liệu tham khảo [1], [4]
1.4 Các nhóm lệnh vẽ cơ bản trên bản vẽ trong AutoCad	1			0.5		1.5	3	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về Các nhóm lệnh vẽ cơ bản trên bản vẽ trong AutoCad <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Các nhóm lệnh vẽ cơ bản trên bản vẽ trong AutoCad

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
									<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp dạy học thực hành: áp dụng khi hướng dẫn người học thực hiện Các nhóm lệnh vẽ cơ bản trên bản vẽ trong AutoCad - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giao bài thực hành. * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Nắm bắt về Các nhóm lệnh vẽ cơ bản trên bản vẽ trong AutoCad - Thực hành Các nhóm lệnh vẽ cơ bản trên bản vẽ trong AutoCad Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1] từ trang 16 đến trang 22; tài liệu tham khảo [1], [4]
1.5 Nhóm lệnh về chữ, kích thước và hiệu chỉnh trên bản vẽ AutoCad	0.5			0.5		1	2	A1.1, A1.2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về Nhóm lệnh về chữ, kích thước và hiệu chỉnh trên bản vẽ AutoCad * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Nhóm lệnh về chữ, kích thước và hiệu chỉnh trên bản vẽ AutoCad - Phương pháp dạy học thực hành: áp dụng khi hướng

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
									<p>dẫn người học thực hiện Nhóm lệnh về chữ, kích thước và hiệu chỉnh trên bản vẽ AutoCad</p> <p>- Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giao bài thực hành.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Nắm bắt về Nhóm lệnh về chữ, kích thước và hiệu chỉnh trên bản vẽ AutoCad</p> <p>- Thực hành Nhóm lệnh về chữ, kích thước và hiệu chỉnh trên bản vẽ AutoCad</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước tài liệu chính [1] từ trang 22 đến trang 23; tài liệu tham khảo [1], [4]</p>
1.6. Biên tập, in ấn bản vẽ, bản đồ trên AutoCad	0.5			0.5		1	2	A1.1, A1.2	<p>* Dạy:</p> <p>- Giới thiệu về Biên tập, in ấn bản vẽ, bản đồ trên AutoCad</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Biên tập, in ấn bản vẽ, bản đồ trên AutoCad</p> <p>- Phương pháp dạy học thực hành: áp dụng khi hướng dẫn người học thực hiện Biên tập, in ấn bản vẽ, bản đồ trên AutoCad</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
									<p>- Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giao bài thực hành.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Nắm bắt về Biên tập, in ấn bản vẽ, bản đồ trên AutoCad</p> <p>- Thực hành Biên tập, in ấn bản vẽ, bản đồ trên AutoCad</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước tài liệu chính [1] từ trang 22 đến trang 23 tài liệu tham khảo [1], [4]</p>
1.7 Một số ứng dụng trong thành lập bản vẽ, bản đồ số trong ngành bất động sản	0.5			0.5		1	2	A1.1, A1.2	<p>* Dạy:</p> <p>- Giới thiệu về Một số ứng dụng trong thành lập bản vẽ, bản đồ số trong ngành bất động sản</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Một số ứng dụng trong thành lập bản vẽ, bản đồ số trong ngành bất động sản</p> <p>- Phương pháp dạy học thực hành: áp dụng khi hướng dẫn người học thực hiện Một số ứng dụng trong thành lập bản vẽ, bản đồ số trong ngành bất động sản</p> <p>- Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giao bài thực hành.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
									<p>* Học: Học ở lớp: - Nắm bắt về Một số ứng dụng trong thành lập bản vẽ, bản đồ số trong ngành bất động sản Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] từ trang 23 đến trang 25; tài liệu tham khảo [1], [4]</p>
Chương 2: Căn bản về phần mềm Microstation	8			6		14	28	A1.2 A1.3	
2.1 Làm việc với design file, cấu trúc và lớp (Level), tắt mở tệp bản đồ	1			1		2	4	A1.1, A1.2	<p>* Dạy: - Giới thiệu về Làm việc với design file, cấu trúc và lớp (Level), tắt mở tệp bản đồ * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Làm việc với design file, cấu trúc và lớp (Level), tắt mở tệp bản đồ - Phương pháp dạy học thực hành: áp dụng khi hướng dẫn người học thực hiện các lệnh cơ bản Làm việc với design file, cấu trúc và lớp (Level), tắt mở tệp bản đồ - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giao bài thực hành.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
									<p>* Học: Học ở lớp: - Hệ thống hóa, thực hành việc Làm việc với design file, cấu trúc và lớp (Level), tắt mở tệp bản đồ Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [2] từ trang 57 đến trang 60; tài liệu tham khảo [1], [2], [3]</p>
2.2 Điều khiển màn hình, chế độ chuột và chế độ bắt điểm trong MicroStation	1			2		3	6	A1.1, A1.2	<p>* Dạy: - Giới thiệu về Điều khiển màn hình, chế độ chuột và chế độ bắt điểm trong MicroStation * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Điều khiển màn hình, chế độ chuột và chế độ bắt điểm trong MicroStation - Phương pháp dạy học thực hành: áp dụng khi hướng dẫn người học thực hiện Điều khiển màn hình, chế độ chuột và chế độ bắt điểm trong MicroStation - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giao bài thực hành. * Học: Học ở lớp: - Hệ thống hóa, thực hành việc Điều khiển màn hình,</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
									chế độ chuột và chế độ bắt điểm trong MicroStation Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [2] từ trang 60 đến trang 63; tài liệu tham khảo [1], [2], [3]
2.3 Nhóm công cụ cơ bản trên MicroStation	2			1		3	6	A1.1, A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về Nhóm công cụ cơ bản trên MicroStation <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Nhóm công cụ cơ bản trên MicroStation - Phương pháp dạy học thực hành: áp dụng khi hướng dẫn người học thực Nhóm công cụ cơ bản trên MicroStation - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giao bài thực hành. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa, thực hành Nhóm công cụ cơ bản trên MicroStation <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [2] từ trang 64 đến trang 75; tài liệu tham khảo [1], [2], [3]

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
2.4 Nhóm công cụ biên tập, chuẩn hóa trên MicroStation	2			1		3	6	A1.1, A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về Nhóm công cụ biên tập, chuẩn hóa trên MicroStation <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Nhóm công cụ biên tập, chuẩn hóa trên MicroStation - Phương pháp dạy học thực hành: áp dụng khi hướng dẫn người học thực hành Nhóm công cụ biên tập, chuẩn hóa trên MicroStation - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giao bài thực hành. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa, thực hành Nhóm công cụ biên tập, chuẩn hóa trên MicroStation <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [2] từ trang 75 đến trang 82; tài liệu tham khảo [1], [2], [3]
2.5 Hoàn thiện, in ấn trên MicroStation	2			1		3	6	A1.1, A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về Hoàn thiện, in ấn trên MicroStation <p>* Phương pháp dạy:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
									<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Hoàn thiện, in ấn trên MicroStation - Phương pháp dạy học thực hành: áp dụng khi hướng dẫn người học thực hành Hoàn thiện, in ấn trên MicroStation - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giao bài thực hành. <p>* Học: <i>Học ở lớp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa, thực hành Hoàn thiện, in ấn trên MicroStation <p><i>Học ở nhà:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [2] từ trang 82 đến trang 83; tài liệu tham khảo [1], [2], [3]
Bài kiểm tra số 1					1	1	2	A1.1	
Chương 3: Xây dựng bản đồ phục vụ thị trường bất động sản	7	8		6		21	42		
3.1. Xây dựng bản đồ địa chính từ ảnh quét	2	3		2		7	14	A1.3, A1.4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu các phương pháp Xây dựng bản đồ địa chính từ ảnh số hóa

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
									<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung Xây dựng bản đồ địa chính từ ảnh số hóa - Phương pháp dạy học thực hành: áp dụng khi hướng dẫn người học thực hiện . Xây dựng bản đồ địa chính từ ảnh số hóa - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giao bài thực hành. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành xây dựng bản đồ địa chính từ ảnh số hóa <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [2] từ trang 84 đến trang 88; tài liệu tham khảo [1], [2], [3].
3.2. Xây dựng bản đồ địa chính từ số liệu đo đạc	2	3		2		7	14	A1.3, A1.4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu các phương pháp Xây dựng bản đồ địa chính từ số liệu đo đạc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung Xây dựng bản đồ địa chính từ số liệu đo đạc - Phương pháp dạy học thực hành: áp dụng khi hướng dẫn người học thực hiện Xây dựng bản đồ địa

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
									<p>chính từ số liệu đo đạc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giao bài thực hành. <p>* Học: Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành Xây dựng bản đồ địa chính từ số liệu đo đạc - Đọc trước tài liệu chính [2] từ trang 89 đến trang 94; tài liệu tham khảo [1], [2], [3].
3.3. Biên tập, cập nhật và chuẩn hóa bản đồ địa chính có sẵn	3	2		2		7	14	A1.3, A1.4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu Biên tập, cập nhật và chuẩn hóa bản đồ địa chính có sẵn <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung Biên tập, cập nhật và chuẩn hóa bản đồ địa chính có sẵn - Phương pháp dạy học thực hành: áp dụng khi hướng dẫn người học thực hiện Biên tập, cập nhật và chuẩn hóa bản đồ địa chính có sẵn - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giao bài thực hành. <p>* Học:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HĐN	TH	KTr	Tổng			
									Học ở lớp: - Thực hành Biên tập, cập nhật và chuẩn hóa bản đồ địa chính có sẵn - Đọc trước tài liệu chính [2] từ trang 94 đến trang 100; tài liệu tham khảo [1], [2], [3].
Bài kiểm tra số 2					1	1	2	A1.3	
Tổng	20	8		15	2	45	90	A2	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HĐN: Thảo luận, hoạt động nhóm; TH: Thực hành; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
Chương 1: Cơ bản phần mềm AutoCad							
1.1	Chức năng chính của AutoCad trong bất động sản	x	x				
1.2	Các lệnh về file, thiết lập bản vẽ và quản lý bản vẽ trên AutoCad			x	x		
1.3	Thao tác màn hình, truy bắt điểm và hệ tọa độ trên AutoCad			x	x		
1.4	Các nhóm lệnh vẽ cơ bản trên bản vẽ trong AutoCad			x	x		
1.5	Nhóm lệnh về chữ, kích thước và hiệu chỉnh trên bản vẽ AutoCad			x	x		

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
1.6	Biên tập, in ấn bản vẽ, bản đồ trên AutoCad			x	x		
1.7	Một số ứng dụng trong thành lập bản vẽ, bản đồ số trong ngành bất động sản						
Chương 2: Căn bản về phần mềm Microstation							
2.1	Làm việc với design file, cấu trúc và lớp (Level), tắt mở tệp bản đồ			x	x		
2.2	Điều khiển màn hình, chế độ chuột và chế độ bắt điểm trong MicroStation			x	x		
2.3	Nhóm công cụ cơ bản trên MicroStation			x	x		
2.4	Nhóm công cụ biên tập, chuẩn hóa trên MicroStation			x	x		
2.5	Hoàn thiện, in ấn trên MicroStation			x	x	x	
Chương 3: Xây dựng bản đồ phục vụ thị trường bất động sản							
3.1.	Xây dựng bản đồ địa chính từ ảnh quét			x	x	x	x
3.2.	Xây dựng bản đồ địa chính từ số liệu đo đạc			x	x	x	x
3.3.	Biên tập, cập nhật và chuẩn hóa bản đồ địa chính có sẵn			x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên được đánh giá thông qua mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài trước khi lên lớp, kiểm tra 2 bài. Trao đổi kỹ năng thực hành; chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời hạn nộp bài, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và tìm kiếm thông tin.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Thang điểm đánh giá như sau: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá	CDR học	Trọng số của điểm
---------------------	---------------	--------------	---------	-------------------

		Ký hiệu	Tên bài ^[20]	Trọng số của bài đánh giá (%)	phần ^[21]	đánh giá (%)
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	70%	CĐR1,2,3,4,5	20
		A1.2	Chuyên cần	30%	CĐR6	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra số 2	70%	CĐR3,4,5	20
		A1.4	Chuyên cần	30%	CĐR6	
Tổng		100%	-			
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Thực hành	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi Kết thúc học phần	-	CĐR1,2,3,4,5	60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được chức năng chính của AutoCad trong bất động sản Liệt kê được một số ứng dụng trong thành lập bản vẽ, bản đồ số trong ngành bất động sản	30%
Chuẩn hóa	Nắm vững các công cụ cơ bản của phần mềm Autocad và Microstation	20%
Thành thạo	Kết hợp các công cụ của phần mềm Autocad và Microstation để thực hiện các bài thực hành theo yêu cầu.	50%

A1.2- Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.3- Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
--------	-----------------------	--------------

Nhớ	Liệt kê được một số phương pháp thành lập bản đồ địa chính	30
Chuẩn hóa	Nắm vững các công cụ cơ bản của phần mềm Autocad và Microstation	20
Kỹ xảo	Hình thành các bản đồ địa chính theo một trong 3 phương pháp: hình thành bản đồ địa chính từ ảnh số hóa, từ số liệu đo đạc hoặc Biên tập, cập nhật và chuẩn hóa bản đồ địa chính có sẵn	50

A1.4- Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp		40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu		30
- Có thái độ học tập tốt		30

A2- Bài thi Kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các chức năng chính của AutoCad trong bất động sản Liệt kê được một số ứng dụng trong thành lập bản vẽ, bản đồ số trong ngành bất động sản	30%
Chuẩn hóa	Nắm vững các công cụ cơ bản của phần mềm Autocad và Microstation	20%
Kỹ xảo	Hình thành các bản đồ địa chính theo một trong 3 phương pháp: hình thành bản đồ địa chính từ ảnh số hóa, từ số liệu đo đạc hoặc Biên tập, cập nhật và chuẩn hóa bản đồ địa chính có sẵn	50%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT KẾT HỢP THỰC HÀNH

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Tin học ứng dụng 2**
 - + Tiếng Anh: **Informatics applications 2**
- Mã học phần: QĐCT113
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Hệ đại học, ngành Bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết:
- Học phần học trước: Bản đồ học
- Học phần song hành: Đo đạc địa chính, Đăng ký bất động sản
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - 45 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 15 tiết
 - + Bài tập: 13 tiết

- + Thực hành: 15 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Công nghệ thông tin trong Quản lý đất đai, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần¹

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cách cài đặt phần mềm, thiết lập hệ thống, kê khai đăng ký, cấp giấy chứng nhận, quản lý biến động, quản lý hồ sơ địa chính và quản lý hồ sơ quét trên phần mềm VILIS 2.0.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	<p style="text-align: center;">Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i></p>
MT1	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phần mềm ViLIS 2.0 như: cài đặt, thiết lập quản trị người dùng.
MT2	Sau khi học xong môn học sinh viên có khả năng sử dụng phần mềm ViLIS 2.0 trong công tác kê khai đăng ký, cấp giấy chứng nhận, quản lý biến động và xử lý hồ sơ quét trong công tác quản lý đất đai
MT3	Hoàn thiện và phát triển các kiến thức chuyên môn nhằm nâng cao năng lực bản thân và vận dụng vào công tác quản lý đất đai. Có phẩm chất đạo đức tốt, yêu ngành, yêu nghề, trách nhiệm công dân cao.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần ^[9]	CĐR học phần ^[11]	Mô tả chuẩn đầu ra học phần ^[12] <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT ^[13]	Mức độ giảng dạy ^[14]
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Thực hiện được cơ bản về phần mềm ViLIS 2.0 như: Cài đặt, thiết lập được cấu hình giữa các chức năng của phần mềm.	2.1.5	IT
	CĐR2	Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý và sử dụng đất đai	2.1.6	TU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Nắm vững kiến thức về kê khai đăng ký, cấp giấy, quản lý biến động, hồ sơ quét trên ViLIS 2.0	2.2.3	ITU
	CĐR4	Sử dụng thành thạo phần mềm ViLIS 2.0 trong kê khai đăng ký, cấp giấy chứng nhận, quản lý hồ sơ địa chính	2.2.3	TU
	CĐR5	Thực hiện được quản lý nhập hồ sơ quét và liên kết thông tin thuộc tính trên ViLIS 2.0	2.2.3	TU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	- Có thái độ cầu thị, có nghiệp vụ trong công tác quản lý đất đai, có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao	2.3.1 2.3.2	U

5.1. Tài liệu chính

1. Thái Thị Quỳnh Như, Th.S. Vũ Lệ Hà (2013), *Giáo trình đăng ký và thống kê đất đai*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

5.2 Tài liệu tham khảo

1. *Bài giảng Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 2*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
2. Trung tâm ứng dụng và phát triển công nghệ địa chính, *Hướng dẫn VILIS*, Tổng cục quản lý đất đai.
3. Thông tư 23/2014/TT-BTNMT, Hà Nội, ngày 19 tháng 05 năm 2014. Quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác^[16]

- Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần ^[17]

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Tự học (Giờ)	Bài đánh giá
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU MÔN HỌC, CÀI ĐẶT, THIẾT LẬP HỆ THỐNG VÀ PHÂN QUYỀN NGƯỜI SỬ DỤNG TRONG VILIS 2.0	3			3.5		6.5	19.5	A1.2 A1.3	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan về phần mềm ViLIS 2.0 - Trình bày các nội dung về cài đặt, thiết lập cấu hình phần mềm ViLIS 2.0 <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: Dạy nội dung về giới thiệu môn học. - Phương pháp diễn trình làm mẫu: giảng viên thuyết trình và diễn trình để sinh viên quan sát và tiếp thu <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe thuyết trình. - Sinh viên làm lại. - Sinh viên luyện tập. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLTK (1) trang 1-20, Đọc TLTK (2) trang 3-20 <p>* Dạy:</p>
1.1 Giới thiệu môn học	0.5			1		1.5	4.5		
1.2 Hướng dẫn cài đặt ViLIS 2.0	0.5			1		1.5	4.5		
1.2.1 Cài đặt Microsoft SQL Server									
1.2.2 Cài đặt ViLIS									
1.2.3 Cài đặt ArcGIS Engine Runtime, ArcSDE for SQL Server									
1.2.4 Hướng dẫn cài đặt GIS2VILIS	0.5			0.5		1	3		
1.2.6 Cấu hình hệ thống									
1.3 Quản trị và phân quyền người sử dụng	0.5			0.5		1	3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.3.1 Thêm, sửa, xóa và thay đổi phòng/tổ	0.5			0.5		1	9	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về quản trị, phân quyền trong phần mềm ViLIS 2.0 * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Chức năng quản trị và phân quyền người sử dụng. - Phương pháp diễn trình làm mẫu: giảng viên thuyết trình và diễn trình để sinh viên quan sát và tiếp thu * Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình. - Sinh viên làm lại. - Sinh viên luyện tập. Học ở nhà: - Đọc TLTK (1) trang 28-35, Đọc TLTK (2) trang 12-19 * Dạy: - Trình bày các nội dung về xây dựng CSDL đồ họa trong phần mềm ViLIS 2.0 * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Về chức năng chính xây dựng CSLD đồ họa. - Phương pháp diễn trình làm mẫu: giảng viên
1.3.2 Phân quyền nhóm sử dụng								
1.3.3 Phân quyền chức năng cho người sử dụng								
1.4 Xây dựng cơ sở dữ liệu đồ họa ViLIS 2.0	1	0	0	1	2		6	
1.4.1 Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu bản đồ	0.5			0.5		1	3	
1.4.2 Chuyển đổi từ file DGN sang SHP file								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
1.4.3 Thiết lập kết nối trên GIS2VILIS									thuyết trình và diễn trình để sinh viên quan sát và tiếp thu * Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình. - Sinh viên làm lại. - Sinh viên luyện tập. Học ở nhà: - Đọc trước TLTK 1 trang 35-42, TLTK 2 trang 34-50 * Dạy: - Trình bày các nội dung về quản trị CSDL trong phần mềm ViLIS 2.0 * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Về chức năng chính quản trị CSLD. - Phương pháp diễn trình làm mẫu: giảng viên thuyết trình và diễn trình để sinh viên quan sát và tiếp thu * Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình. - Sinh viên làm lại. - Sinh viên luyện tập. Học ở nhà: - Đọc TLTK (1) trang 40-51, Đọc TLTK (2)
1.4.4 Xây dựng cơ sở dữ liệu	0.5			0.5		1	3		
1.5 Quản trị cơ sở dữ liệu	0.5			0.5		1	3		
1.5.1 Khởi tạo cơ sở dữ liệu	0.5			0.5		1	3		
1.5.2 Sao lưu, phục hồi cơ sở dữ liệu									
1.5.3 Xóa, nén cơ sở dữ liệu									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.6 Một số tiện ích trong ViLIS	0.5			0.5		1	3	trang 3-10 * Dạy: - Trình bày các nội dung các tiện ích trong phần mềm ViLIS 2.0 * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Về chức một số tiện ích trong VILIS 2.0. - Phương pháp diễn trình làm mẫu: giảng viên thuyết trình và diễn trình để sinh viên quan sát và tiếp thu * Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình. - Sinh viên làm lại. - Sinh viên luyện tập. Học ở nhà: - Đọc TLTK (1) trang 50-51
1.6.1 Đồng bộ dữ liệu								
1.6.2 Khởi tạo cơ sở dữ liệu biến động	0.5			0.5		1	3	
CHƯƠNG 2: THỰC HIỆN KÊ KHAI ĐĂNG KÝ VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN	6			12		18	54	A1.2 A1.3 * Dạy: - Trình bày các nội dung nhập thông tin kê khai đăng ký trong phần mềm ViLIS 2.0 * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Về nội dung nhập thông tin đăng ký trong VILIS 2.0. - Phương pháp diễn trình làm mẫu: giảng viên thuyết trình và diễn trình để sinh viên quan sát và tiếp thu
2.1 Nhập thông tin kê khai đăng ký	1			2		3	9	
2.1.1 Nhập đăng ký chủ sử dụng/sở hữu	0.5			1		1.5	4.5	
2.1.2 Nhập đăng ký thông tin thửa đất								
2.1.3 Nhập đăng ký thông tin nhà	0.5			1		1.5	4.5	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.2 Các trường hợp kê khai đăng ký	2			4		6	18	
2.2.1 Đăng ký chủ - thừa	1			2		3	9	
a. Trường hợp Một chủ - Một thừa								
b. Trường hợp Một chủ - Nhiều thừa	1			2		3	9	
c. Trường hợp Nhiều chủ - Một thừa								
2.2.2 Đăng ký Chủ - Thừa – Nhà	1			2		3	9	
a. Trường hợp Một chủ - Một thừa – Một nhà	0.5			1		1.5	4.5	
b. Trường hợp Nhiều chủ - Một thừa – Một nhà								
c. Đăng ký Chủ - Nhà hộ gia đình, cá nhân (sở hữu tài sản trên đất thuê)	0.5			1		1.5	4.5	
d. Đăng ký sở hữu căn hộ chung cư								

*** Học:**
Học ở lớp:
- Nghe thuyết trình.
- Sinh viên làm lại.
- Sinh viên luyện tập.
Học ở nhà:
- Đọc trước tài liệu 1 trang 1 đến trang 50
- Đọc TLTK (1) trang 52-66, đọc TLĐT (2) trang 2-23 đọc TLTK (3) trang 4-23

*** Dạy:**
- Trình bày các nội dung các trường hợp kê khai đăng ký trong phần mềm ViLIS 2.0

*** Phương pháp dạy:**
- Phương pháp thuyết trình: Về nội dung các trường hợp đăng ký trong VILIS 2.0.
- Phương pháp diễn trình làm mẫu: giảng viên thuyết trình và diễn trình để sinh viên quan sát và tiếp thu

*** Học:**
Học ở lớp:
- Nghe thuyết trình.
- Sinh viên làm lại.
- Sinh viên luyện tập.
Học ở nhà:
- Đọc trước tài liệu 1 trang 1 đến trang 50
- Đọc TLĐT (1) trang 66-74, đọc TLĐT (3)

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.3 Lấy sơ đồ thửa đất, hồ sơ nhà	1			2		3	9	
2.3.1 Lấy sơ đồ từ cơ sở dữ liệu bản đồ	0.5			1		1.5	4.5	trang 4-23 * Dạy: - Trình bày nội dung lấy sơ đồ thửa đất và sơ đồ nhà trong phần mềm ViLIS 2.0 * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Về nội dung lấy sơ đồ thửa và nhà trong VILIS 2.0. - Phương pháp diễn trình làm mẫu: giảng viên thuyết trình và diễn trình để sinh viên quan sát và tiếp thu * Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình. - Sinh viên làm lại. - Sinh viên luyện tập. Học ở nhà: - Đọc TLĐT (1) trang 74-76, đọc TLĐT (2) trang 33-38 * Dạy: - Trình bày nội dung biên tập GCN trong phần mềm ViLIS 2.0 * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Về cách biên tập GCN và các tiện ích về GCN trong VILIS 2.0. - Phương pháp diễn trình làm mẫu: giảng viên thuyết trình và diễn trình để sinh viên quan sát
2.3.2 Lấy HSKT từ file định dạng CAD/DGN								
2.3.3 Lấy sơ đồ từ bản vẽ nhà đất	0.5			1		1.5	4.5	
2.4 Biên tập giấy chứng nhận	0.5			1		1.5	4.5	
3.4.1 Quản lý số hiệu GCN	0.5			1		1.5	4.5	
2.4.2 Cấp giấy chứng nhận								
2.4.3 Sử dụng các tiện tích trong in GCN								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
									và tiếp thu * Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình. - Sinh viên làm lại. - Sinh viên luyện tập. Học ở nhà: - Đọc TLĐT (1) trang 77-80, đọc TLĐT (2) trang 26 * Dạy: - Trình bày nội dung biên tập tờ trình, phiếu chuyên, quyết định... trong cấp GCN trên ViLIS 2.0 * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Về cách biên tập các loại giấy tờ trong VILIS 2.0. - Phương pháp diễn trình làm mẫu: giảng viên thuyết trình và diễn trình để sinh viên quan sát và tiếp thu * Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình. - Sinh viên làm lại. - Sinh viên luyện tập. Học ở nhà: - Đọc TLĐT (1) trang 80-83, đọc TLĐT (2)
2.5 Biên tập các giấy tờ liên quan	0.5			1		1.5	4.5		
2.5.1 Tờ trình									
2.5.2 Phiếu chuyên	0.5			1		1.5	4.5		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.6 Quản lý kê khai đăng ký	1			2		3	9	trang 27 * Dạy: - Trình bày nội dung quản lý kê khai đăng ký trên ViLIS 2.0 * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Về cách tạo, lấy danh sách, quản lý GCN... trong VILIS 2.0. - Phương pháp diễn trình làm mẫu: giảng viên thuyết trình và diễn trình để sinh viên quan sát và tiếp thu * Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình. - Sinh viên làm lại. - Sinh viên luyện tập. Học ở nhà: - Đọc TLĐT (1) trang 83-91, đọc TLĐT (2) trang 38-41
2.6.1 Quản lý đợt kê khai đăng ký	0.5			1		1.5	4.5	
2.6.2 Danh sách công khai								
2.6.3 Thống kê, kiểm kê đất đai								
2.6.4 Quản lý cấp GCN	0.5			1		1.5	4.5	
Bài kiểm tra số 1			1			1	3	A1.1
CHƯƠNG 3: THỰC HIỆN BIẾN ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ BIẾN ĐỘNG	4.5			9		13.5	40.5	A1.2
3.1. Quản lý số thửa	0.5			1		1.5	4.5	A1.3
								* Dạy: - Trình bày nội dung quản lý số thửa trên ViLIS 2.0 * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Về cách khởi tạo kho số, phân quyền kho số ...trên VILIS 2.0.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
									<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp diễn trình làm mẫu: giảng viên thuyết trình và diễn trình để sinh viên quan sát và tiếp thu * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Nghe thuyết trình. - Sinh viên làm lại. - Sinh viên luyện tập. Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLĐT (1) trang 162 * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày nội dung tách, gộp hồ sơ và bản đồ trên ViLIS 2.0 * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: Về cách tách, gộp hồ sơ và bản đồ trên VILIS 2.0. - Phương pháp diễn trình làm mẫu: giảng viên thuyết trình và diễn trình để sinh viên quan sát và tiếp thu * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Nghe thuyết trình. - Sinh viên làm lại. - Sinh viên luyện tập. Học ở nhà:
3.2 Tách, gộp thửa hồ sơ và trên bản đồ	1			2		3	9		
3.2.1 Tách thửa hồ sơ	0.5			1		1.5	4.5		
3.2.3 Gộp thửa hồ sơ									
3.2.4 Tách thửa trên bản đồ	0.5			1		1.5	4.5		
3.2.5 Gộp thửa trên bản đồ									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.3 Thực hiện biến động giao dịch bảo đảm	0.5			1		1.5	4.5	
3.3.1 Thế chấp	0.5			1		1.5	4.5	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLĐT (1) trang 164-186 * Dạy: - Trình bày giao dịch bảo đảm trên ViLIS 2.0 * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Về thế chấp, thế chấp bổ sung, xóa thế chấp trên VILIS 2.0. - Phương pháp diễn trình làm mẫu: giảng viên thuyết trình và diễn trình để sinh viên quan sát và tiếp thu * Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình. - Sinh viên làm lại. - Sinh viên luyện tập. Học ở nhà: - Đọc TLĐT (1) trang 91-123 * Dạy: - Trình bày chuyển quyền đảm trên ViLIS 2.0 * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Chuyển quyền trọn giấy, một phần GCN, có tách thửa, gộp thửa, thu hồi và cấp lại GCN, biến động một phần thông tin... trên VILIS 2.0. - Phương pháp diễn trình làm mẫu: giảng viên thuyết trình và diễn trình để sinh viên quan sát
3.3.2 Thế chấp bổ sung								
3.3.4 Xóa thế chấp								
3.4 Thực hiện biến động chuyển quyền	2			4		6	18	
3.4.1 Chuyển quyền trọn GCN	0.5			1		1.5	4.5	
3.4.2 Chuyển quyền một phần GCN								
3.4.3 Chuyển quyền có tách, gộp thửa	0.5			1		1.5	4.5	
3.4.4 Cấp đổi, cấp lại và thu hồi GCN								
3.4.5 Biến động một phần thông tin GCN	0.5			1		1.5	4.5	
3.4.6 Biến động một phần thông tin GCN có thế chấp								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
3.4.7 Các trường hợp xác nhận bổ sung GCN									
3.4.8 Biến động do thiên tai									
3.4.9 Quản lý biến động và phục hồi biến động	0.5			1		1.5	4.5		
3.5 Xuất hồ sơ địa chính điện tử, thống kê	1.0			1		1.5	4.5		
3.5.1 Xuất sổ điện tử thửa đất và lưu trữ	0.5					0.5	1.5		
3.5.2 Xuất sổ điện tử căn hộ và lưu trữ	0.5					0.5	1.5		
Bài tập lớn tổng hợp		13				13	63	A1.4 A1.5	

và tiếp thu
*** Học:**
Học ở lớp:
- Nghe thuyết trình.
- Sinh viên làm lại.
- Sinh viên luyện tập.
Học ở nhà:
- Đọc TLĐT (1) trang 123-162, 200-231
*** Dạy:**
- Trình bày hồ sơ địa chính trên ViLIS 2.0
*** Phương pháp dạy:**
- Phương pháp thuyết trình: Xuất các loại sổ: mục kê, địa chính, cấp giấy... trên VILIS 2.0.
- Phương pháp diễn trình làm mẫu: giảng viên thuyết trình và diễn trình để sinh viên quan sát và tiếp thu
*** Học:**
Học ở lớp:
- Nghe thuyết trình.
- Sinh viên làm lại.
- Sinh viên luyện tập.
Học ở nhà:
- Đọc TLTK (2) trang 44-48

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								A1.6
Bài kiểm tra số 2					1	1	3	A1.1
Tổng	15	13		15	2	45	135	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; TH: Thực hành; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU MÔN HỌC, CÀI ĐẶT, THIẾT LẬP HỆ THỐNG VÀ PHÂN QUYỀN NGƯỜI SỬ DỤNG TRONG ViLIS 2.0							
1.1	Hướng dẫn cài đặt phần mềm ViLIS 2.0	x	x				
1.2	Quản trị và phân quyền người sử dụng	x	x				
1.3	Xây dựng cơ sở dữ liệu đồ họa ViLIS 2.0	x	x				
1.4	Quản trị cơ sở dữ liệu	x	x				
1.5	Một số tiện ích trong ViLIS	x	x				
CHƯƠNG 2: THỰC HIỆN KÊ KHAI ĐĂNG KÝ VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN							
2.1	Nhập thông tin kê khai đăng ký			x	x		
2.2	Các trường hợp kê khai đăng ký			x	x		
2.3	Lấy sơ đồ thửa đất, hồ sơ nhà			x	x		
2.4	Biên tập giấy chứng nhận			x	x		
2.5	Quản lý kê khai đăng ký			x	x		
CHƯƠNG 3: THỰC HIỆN BIẾN ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ BIẾN ĐỘNG							

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
3.1	Quản lý số thửa				x		x
3.2	Tách, gộp thửa hồ sơ và trên bản đồ				x		x
3.3	Thực hiện biến động giao dịch bảo đảm				x		
3.4	Thực hiện biến động chuyển quyền				x	x	
3.5	Xuất hồ sơ địa chính điện tử, thống kê đất đai				x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên được đánh giá thông qua mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài trước khi lên lớp, kiểm tra 2 bài. Trao đổi kỹ năng thực hành; chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời hạn nộp bài, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và tìm kiếm thông tin.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70%	CĐR1,2,3,4,5	20
		A1.2	Bài thực hành	15%	CĐR3,4,5	
		A1.3	Chuyên cần	15%	CĐR6	
		Tổng			100%	
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra	70%	CĐR3,4,5	20
		A1.5	Bài thực hành	10%	CĐR3,4,5	
A1.6		Bài tập	10%	CĐR3,4,5		

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
		A1.7	Chuyên cần	10%		
Tổng			100%	-		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Thực hành	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi Kết thúc học phần	-	CDR1,2,3,4,5	60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Thiết lập hệ thống và các thao tác trên hệ thống phần mềm ViLIS 2.0	30%
Chuẩn hóa	Nắm vững các bước kê khai đăng ký và cấp giấy chứng nhận trên phần mềm ViLIS 2.0	30%
Thành thạo	Kết hợp các công cụ của phần mềm ViLIS 2.0 để thực hiện các bài kiểm tra thực hành theo yêu cầu.	40%

A1.2 – Bài thực hành được đánh giá sau khi học xong chương 1, chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá ^[22]	Tỷ trọng (%)
Chuẩn hóa	Nắm vững cách cài đặt, các bước kê khai đăng ký, cấp giấy chứng nhận trên phần mềm ViLIS 2.0	30%
Thành thạo	Kết hợp các công cụ của phần mềm ViLIS 2.0 để thực hiện các bài thực hành theo yêu cầu.	70%

A1.3- Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá ^[22]	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Thiết lập quản lý số thừa, quản lý biến động trên bản đồ của phần mềm ViLIS 2.0	30
Chuẩn hóa	Nắm vững thực hiện biến động, quản lý biến động trên phần mềm ViLIS 2.0	30

Kỹ xảo	Vận dụng tổng hợp để thực hiện các biến động đất đai, quản lý biến động đất đai và thực hiện hồ sơ địa chính trên phần mềm ViLIS 2.0	40
--------	--	----

A1.5- Bài thực hành được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá ^[22]	Tỷ trọng (%)
Chuẩn hóa	Nắm vững các bước thực hiện biến động và quản lý biến động trên phần mềm ViLIS 2.0	30
Kỹ xảo	Vận dụng tổng hợp để thực hiện các biến động đất đai, quản lý biến động đất đai và thực hiện hồ sơ địa chính trên phần mềm ViLIS 2.0	70

A1.6 – Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá ^[22]	Tỷ trọng (%)
Chuẩn hóa	Nắm vững các bước thực hiện biến động và quản lý biến động trên phần mềm ViLIS 2.0	30
Kỹ xảo	Vận dụng tổng hợp để thực hiện các biến động đất đai, quản lý biến động đất đai và thực hiện hồ sơ địa chính trên phần mềm ViLIS 2.0	70

A1.7- Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A2- Bài thi Kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá ^[22]	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Chức năng của phần mềm ViLIS 2.0. Ứng dụng trong kê khai đăng ký, cấp giấy chứng nhận, thực hiện biến động, quản lý biến động và quản lý hồ sơ địa chính	40
Chuẩn hóa	Nắm vững các bước thực hiện kê khai đăng ký, cấp giấy cũng như thực hiện biến động và quản lý biến động trên phần mềm ViLIS	30

Thành thạo	Kết hợp các bước thao tác thành thạo của phần mềm ViLIS 2.0 để thực hiện các bài thực hành theo yêu cầu.	20
Kỹ xảo	Vận dụng tổng hợp để thực hiện các biến động đất đai, quản lý biến động đất đai và thực hiện hồ sơ địa chính trên phần mềm ViLIS 2.0	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT KẾT HỢP THỰC HÀNH

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Tin học ứng dụng 3**
 - + Tiếng Anh: **Informatics applications 3**
- Mã học phần: QĐCT114
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Hệ đại học, ngành Bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 13 tiết

+ Bài tập: 15 tiết

+ Thực hành: 15 tiết

+ Kiểm tra: 02 tiết

- Thời gian tự học: 90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Công nghệ thông tin trong Quản lý đất đai, Khoa Quản lý đất đai

2, Mô tả học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức như: Trang bị cho sinh các kiến thức cơ bản nhất về hệ thống thông tin địa lý, làm cơ sở cho việc sử dụng các phần mềm GIS phục vụ trong lĩnh vực Bất động sản

3, Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về bản đồ số, tổng quan về arcGIS, dữ liệu trên phần mềm arcgis; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu bất động sản và quy trình thành lập bản đồ số bằng hệ thống phần mềm và các modul chạy trên nền của phần mềm - Mô tả được những lệnh cơ bản của phần mềm ArcGIS - Phân tích và đánh giá được đặc điểm, cấu trúc của bản đồ số; quy trình thành lập bản đồ số từ dữ liệu đo đạc; từ số hóa bản đồ và quá trình biên tập chuẩn hóa bản đồ số.
MT2	- Ứng dụng được phần mềm ARCGIS để xây dựng và quản lý được cơ sở dữ liệu bất động sản, liên kết được dữ liệu giữa các phần mềm với các phần mềm khác. Sử dụng được các công cụ và các chức năng để số hóa và biên tập được bản đồ.
MT3	- Rèn luyện tính cẩn thận, tỷ mỉ, trung thực và sáng tạo trong công việc. Có kinh nghiệm thực tế phục vụ trong công tác quản lý đất đai

4, Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	- Trình bày, khái quát được những kiến thức cơ bản về bản đồ số, phần mềm ArcGIS, dữ liệu trên phần mềm arcgis; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu bất động.	2.1.4 2.1.5	IT
	CĐR2	- Phân tích và đánh giá được đặc điểm, cấu trúc của phần mềm ArcGIS; quy trình xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu bất động sản và quá trình biên tập chuẩn hóa bản đồ số. - Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý và sử dụng đất đai.	2.1.4 2.1.5	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	- Ứng dụng được phần mềm ArcGIS để thành lập được bản đồ số. - Vận dụng được những lệnh cơ bản của phần mềm ArcGIS.	2.2.3 2.2.4	ITU
	CĐR4	- Thực hiện liên kết dữ liệu giữa các phần mềm arcGIS với các phần mềm khác. - Thực hành hoàn thiện được sản phẩm là bản đồ dạng file số thực hiện trên phần mềm ArcGIS.	2.2.3 2.2.4	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	- Thể hiện được ý tưởng và sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.	2.3.2	TU
	CĐR6	- Có hành động tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.	2.3.2	TU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Dương Đăng Khôi (2012), Giáo trình hệ thống thông tin địa lý, trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2014), Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT Ngày 19/05/2014 Quy định về bản đồ địa chính;
2. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2018), Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT Ngày 14/12/2018 Quy định về về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

3.Cục Bản đồ Bộ Tổng Tham Mưu, *Hệ thống thông tin địa lý*,

4.PGS.TS Phạm Vọng Thành, *Hệ thống thông tin địa lý*, đại học Mở - Địa chất,

5. Lê Bảo Tuấn, *Hệ thống thông tin địa lý*, đại học Huế, Đại học khoa học,

6, Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7, Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ ARCGIS	4,5			4		8,5	17		
1.1 Giới thiệu ArcGIS	0,5			0,5		0,5	1	A1.1 A1.2 A1.3 A2 * Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các chức năng, các thao tác trên ArcGIS - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đề cương chi tiết học phần; trình bày giới thiệu các lệnh của phần mềm,	
1.2 Cấu trúc, tổ chức dữ liệu trong ArcGIS	1			0,5		1,5	3		
1.3 Phần mềm và giao diện phần mềm ArcGIS Desktop	0,5			0,5		1,5	3		
1.3.1 Phần mềm ArcGIS Desktop	0,5			0,5		1,5	3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
1.3.2 Giao diện phần mềm ArcGIS Desktop	0,5			0,5		1	2	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp dạy học thực hành: áp dụng khi hướng dẫn người học thực hiện các lệnh cơ bản trên phần mềm Autocad, - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giao bài thực hành, * Học: Học ở lớp: - Hệ thống hóa các chức năng, các lệnh cơ bản của Autocad, - Thực hành các thao tác làm quen giao diện phần mềm, Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1]; tài liệu tham khảo [4], [5] 	
1.4. Các mô đun mở rộng trong ArcGIS	1			0,5		1	2		
1.5. Một số ứng dụng của ArcGIS trong thị trường bất động sản	1			0,5		1	2		
1.6. Hướng dẫn cài đặt và thiết lập phần mềm	1			2		3	6		
CHƯƠNG II: CĂN BẢN VỀ DỮ LIỆU TRÊN PHẦN MỀM ARCGIS	3	5		3	1	12	24	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Giới thiệu cài đặt phần mềm ArcGIS Desktop - Giới thiệu các phương pháp chuyển đổi dữ liệu bản đồ và tra cứu thông tin trên ArcGIS Desktop * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về làm việc với phần mềm ArcGIS Desktop; trình bày giới thiệu các lệnh của phần mềm, - Phương pháp dạy học thực hành: áp dụng khi hướng dẫn người học thực hiện các lệnh cơ bản trên phần mềm ArcGIS Desktop - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giao bài 	
2.1. Chuyển đổi dữ liệu bản đồ vào ArcGIS và một số công cụ trong phần mềm ArcGIS	1			2		3	6		
2.2 Tra cứu thông tin cơ sở dữ liệu trong ArcGIS	1	2				3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
2.2.1 Sử dụng công cụ Identify	0,5	1				1.5	3	thực hành, * Học: Học ở lớp: - Hệ thống hóa các chức năng, các lệnh cơ bản của Microstation, - Thực hành các lệnh cơ bản của Microstation, Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1]; tài liệu tham khảo [1], [2], [3], [4]	
2.2.2 Tra cứu bằng bảng thuộc tính	0,5	1				1.5	3		
2.3 Các lệnh truy vấn, hỏi đáp (Query) và tìm kiếm cơ sở dữ liệu	1	3		1		5	10		
2.3.1 Lệnh truy vấn, hỏi đáp cơ sở dữ liệu thuộc tính	0,5	1		1		2,5	5		
2.3.2 Lệnh truy vấn, tìm kiếm, hỏi đáp cơ sở dữ liệu không gian	0,5	2				2,5	5		
Bài kiểm tra số 1					1	1	2		A1.1
CHƯƠNG III: XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU BẤT ĐỘNG SẢN	5,5	10		10	1	26.5	53		
3.1 Tạo mới, nhập và xây dựng cơ sở dữ liệu không gian trong ArcGIS	1	2		2		4	8	A1.4 A1.5 A1.6 * Dạy: - Giới thiệu các phương pháp tạo mới, nhập và xây dựng cơ sở dữ liệu	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
3.1.1 Tạo mới, nhập dữ liệu và xây dựng cơ sở dữ liệu trong ArcGIS	0,5	1		1		2	4	A1.7 A2	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu, hướng dẫn biên tập, cập nhật sử dụng quản lý cơ sở dữ liệu * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung Tạo mới, nhập và xây dựng cơ sở dữ liệu không gian trong ArcGIS - Phương pháp dạy học thực hành: áp dụng khi hướng dẫn người học thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giao bài thực hành, * Học: <ul style="list-style-type: none"> Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành xây dựng cơ sở dữ liệu Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1]; tài liệu tham khảo [1], [2], [3], [4]
3.1.2 Xây dựng và nhập dữ liệu cho đối tượng dạng điểm, đường, vùng và mô tả	0,5	1		1		2	4		
3.2. Biên tập, chỉnh sửa cơ sở dữ liệu trong ArcGIS	1	2,5		2		5,5	11		
3.3. Làm việc với dữ liệu dạng bảng trong ArcGIS	1	2		2		5	10		
3.3.1 Tạo và làm việc với lớp dữ liệu thuộc tính dạng bảng	0,5	1		1		2,5	5		
3.3.2 Liên kết dữ liệu không gian và dữ liệu thuộc tính trong ArcGIS	0,5	1		1		2,5	5		
3.4 Làm việc với các hệ tọa độ dữ liệu không gian trong ArcGIS	1	2		2		5	10		
3.5 Trình bày kết quả, xuất bản đồ và tạo trang in trong ArcGIS	1,5	1,5		2		5	10		
3.5.1 Tạo, biên tập báo cáo trong ArcGIS	0,5	0,5		0,5		1,5	3		
3.5.2 Trình bày dữ liệu biểu đồ trong ArcGIS	0,5	0,5		1		2	4		
3.5.3 Thiết kế, biên tập và trình	0,5	0,5		0,5		1,5	3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
bày bản đồ trong ArcGIS									
Bài kiểm tra số 2					1	1	2	A1.4	
Tổng	13	15		15	2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; TH: Thực hành; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ ARCGIS							
1.1	Giới thiệu ArcGIS	x				x	
1.2	Cấu trúc, tổ chức dữ liệu trong ArcGIS	x	x			x	
1.3	Phần mềm ArcGIS Desktop	x	x			x	
1.4	Các mô đun mở rộng trong ArcGIS	x	x		x		x
1.5	Một số ứng dụng của ArcGIS trong thị trường bất động sản	x	x	x	x		x
1.6	Hướng dẫn cài đặt và thiết lập phần mềm	x				x	
CHƯƠNG II: CĂN BẢN VỀ DỮ LIỆU TRÊN PHẦN MỀM ARCGIS							
2.1	Chuyển đổi dữ liệu bản đồ vào ArcGIS và một số công cụ trong phần mềm ArcGIS	x		x	x	x	
2.2	Tra cứu thông tin cơ sở dữ liệu trong ArcGIS	x		x	x		x
2.3	Các lệnh truy vấn, hỏi đáp (Query) và tìm kiếm cơ sở dữ liệu	x		x	x		x
CHƯƠNG III: XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU BẤT ĐỘNG SẢN							
3.1	Tạo mới, nhập và xây dựng cơ sở dữ liệu không gian trong ArcGIS	x		x	x		x

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
3.2	Biên tập, chỉnh sửa cơ sở dữ liệu trong ArcGIS	x		x	x		x
3.3	Làm việc với dữ liệu dạng bảng trong ArcGIS	x		x	x	x	
3.4	Làm việc với các hệ tọa độ dữ liệu không gian trong ArcGIS	x		x	x	x	
3.5	Trình bày kết quả, xuất bản đồ và tạo trang in trong ArcGIS	x		x	x	x	

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên được đánh giá thông qua mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài trước khi lên lớp, kiểm tra 2 bài, Trao đổi kỹ năng thực hành; chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời hạn nộp bài, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và tìm kiếm thông tin,

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1 Thang điểm đánh giá

Thang điểm đánh giá như sau: "Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội,"

9.2 Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70%	CDR1,2,3,4	20
		A1.2	Bài thực hành	15%	CDR1,2,3,4	
		A1.3	Chuyên cần	15%	CDR5,6	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra	70%	CDR2,3,4	20
A1.5		Bài thực hành	10%	CDR2,3,4		

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)	
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)			
		A1.6	Bài tập	10%			CDR2,3,4
		A1.7	Chuyên cần	10%			CDR5,6
Tổng			100%	-			
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Thực hành	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi Kết thúc học phần	-	CDR1,2,3,4,5,6	60	

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Chức năng chính của ArcGIS trong bất động sản Một số ứng dụng trong thành lập bản vẽ, bản đồ số trong ngành bất động sản	20%
Chuẩn hóa	Nắm vững các công cụ cơ bản của phần mềm ArcGIS	20%
Thành thạo	Kết hợp các công cụ của phần mềm ArcGIS để thực hiện các bài thực hành theo yêu cầu,	60%

A1.2 – Bài thực hành được đánh giá sau khi học xong chương 1, chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Chuẩn hóa	Nắm vững các công cụ cơ bản của phần mềm ArcGIS	30%
Thành thạo	Kết hợp các công cụ của phần mềm ArcGIS để thực hiện các bài thực hành theo yêu cầu,	70%

A1.3- Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Chuẩn hóa	Nắm vững các công cụ cơ bản của phần mềm ArcGIS	30%
Kỹ xảo	ứng dụng phần mềm ArcGIS để xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và quản lý cơ sở dữ liệu	70%

A1.5- Bài thực hành được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Chuẩn hóa	Nắm vững các công cụ cơ bản của phần mềm ArcGIS	30%
Kỹ xảo	Thành lập bản đồ dữ liệu giá đất; Biên tập, cập nhật và chuẩn hóa dữ liệu	70%

A1.6 – Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Chuẩn hóa	Nắm vững các công cụ cơ bản của phần mềm ArcGIS	30%
Kỹ xảo	Thành lập cơ sở dữ liệu giá đất; Biên tập, cập nhật và chuẩn hóa dữ liệu,	70%

A1.7- Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A2- Bài thi Kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Chức năng chính của ArcGIS trong bất động sản Một số ứng dụng trong thành lập bản vẽ, bản đồ số trong ngành bất động sản	20%
Chuẩn hóa	Nắm vững các công cụ cơ bản của phần mềm ArcGIS	20%
Thành thạo	Kết hợp các công cụ của phần mềm ArcGIS để thực hiện các bài thực hành theo yêu cầu,	20%
Kỹ xảo	Hình thành các cơ sở dữ liệu giá đất hoặc Biên tập, cập nhật và chuẩn hóa dữ liệu bản đồ	40%

9.3 Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Kỹ năng nghề nghiệp bất động sản**
- + Tiếng Anh: **Real estate career skills**
- Mã học phần: QĐQB129
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Hệ Đại học, ngành Bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn
<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 12 tiết
 - + Bài tập: 14 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 02 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và Bất động sản, Khoa Quản lý đất đai.

2. Mô tả học phần

Kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản là một học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên các kỹ năng như: Kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý số liệu; kỹ năng đàm phán trong giao dịch; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng quản lý và khai thác thông tin; kỹ năng quản lý tài chính; kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian. Người học có thể vận dụng các kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản để quản lý và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực quản lý về bất động sản nói riêng và đất đai nói chung.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	<p style="text-align: center;">Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i></p>
MT1	<p>- Có cái nhìn tổng quan về kỹ năng nghề nghiệp trong lĩnh vực Bất động sản. - Hệ thống được những vấn đề cơ bản của một số kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản bao gồm: kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý số liệu; kỹ năng đàm phán trong giao dịch; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng quản lý và khai thác thông tin; kỹ năng quản lý tài chính; kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian.</p>
MT2	<p>- Vận dụng một số kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản như: kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý số liệu; kỹ năng đàm phán trong giao dịch; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng quản lý và khai thác thông tin; kỹ năng quản lý tài chính; kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian để nâng cao và phát triển chuyên môn nghiệp vụ của bản thân; cũng cố các mối quan hệ cần thiết trong cuộc sống.</p>
MT3	<p>- Có năng lực nhận xét, đánh giá và đưa ra kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý bất động sản nói riêng và đất đai nói chung. - Hoàn thiện và phát triển các kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản và kiến thức chuyên môn nhằm nâng cao năng lực bản thân và vận dụng vào công việc thực tế.</p>

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	- Trình bày và giải thích kiến thức cơ bản về kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản.	2.1.2	IT
		- Mô tả và nhận định được một số kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản; vị trí việc làm trong ngành Bất động sản;	2.1.2	IT
		- Nhận diện và khái quát hóa được những vấn đề cơ bản của một số kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản bao gồm: kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý số liệu; kỹ năng giao dịch và đàm phán; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng quản lý và khai thác thông tin; kỹ năng quản lý tài chính; kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian	2.1.4	IT
	CDR2	- Phân tích và vận dụng một số kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản như: kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý số liệu; kỹ năng đàm phán trong giao dịch; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng quản lý và khai thác thông tin; kỹ năng quản lý tài chính; kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian trong hoạt động nghề nghiệp;	2.1.4	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR3	- Áp dụng được các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh bất động sản.	2.2.3	ITU
	CDR4	- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý và kinh doanh bất động sản trong thực tiễn.	2.2.4	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR5	- Có thái độ cầu thị, cởi mở khi liên hệ giải quyết các tình huống thực tiễn và đề xuất được các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý đất đai, bất động sản.	2.3.1	TU
	CDR6	- Hình thành quan điểm, xác định trách nhiệm bản thân phải tự học tập, phát triển kiến thức, hoàn thiện các kỹ năng để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về quản lý đất đai, bất động sản.	2.3.3	TU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Phạm văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018), *Giáo trình kinh doanh Bất động sản* - NXB Tài chính.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Kiều Thanh Nga (2015), *Phương pháp nghiên cứu kinh tế*, NXB ĐH Kinh tế- ĐHQG HN

2. Sổ tay pháp luật Bất động sản và các thủ tục pháp lý có liên quan đến nhà, đất.

3. Vũ Văn Giang (2019), *Tài liệu học tập thông tin quản lý*, NXB Hà Nội

4. Phạm Quang Trung (2012), *Giáo trình quản trị tài chính doanh nghiệp*, NXB ĐH Kinh tế Quốc dân

5. Nguyễn Anh Tuấn (2018), *Hệ thống bài tập tình huống kỹ năng mềm* - NXB Học Viện Nông Nghiệp

6. Nguyễn Hiến Lê (2015), *Tổ chức công việc theo khoa học*, NXB Văn hoá- Thông tin

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input checked="" type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	HD	KTr	Tôn	Đ			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP BẤT ĐỘNG SẢN	4	2		1	7	14			
1.1. Khái niệm và vai trò của kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản	1				1	2		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản; - Giới thiệu tổng quan và trao đổi một số vấn đề về kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản; - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc; <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và vai trò của kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản; - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng viên hướng dẫn sinh viên tìm và đọc các tài liệu liên quan đến kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và giải thích được một số vấn đề về khái niệm và vai trò của kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TL chính [1], (chương 1). 	
1.1.1. Khái niệm kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản									
1.1.2. Vai trò của kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	HD	KTr	Tôn	T			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
1.2. Giới thiệu một số kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản	1				1	1	A1.1; A1.2; A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu một số kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản; - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu một số kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản; <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả và giải thích được một số kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TL chính [1], (chương 1). 	
1.3. Giới thiệu vị trí việc làm trong ngành Bất động sản	2	2			5	10	A1.1; A1.2; A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu vị trí việc làm trong ngành Bất động sản; - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu vị trí việc làm trong ngành Bất động sản. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng viên giao bài tập cho 	
1.3.1. Các Cơ quan quản lý nhà nước trong ngành Bất động sản									
1.3.2. Các loại hình Doanh nghiệp kinh doanh Bất động sản									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	HD	KTr	Tôn	Đ			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
1.3.3. Giới thiệu về vị trí việc làm									sinh viên. * Học: Học ở lớp: - Liệt kê và khái quát hóa được vị trí việc làm trong ngành Bất động sản; - Thuyết trình và trình bày kết quả; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. Học ở nhà: - Đọc trước TL chính [1], (chương 1).
Bài kiểm tra số 1				1	1	2	A1.1		
CHƯƠNG 2. KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP BẤT ĐỘNG SẢN	8	12	2	1	23	46			
2.1. Kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý số liệu	1	2			3	6	A1.3; A1.4; A1.5; A2	* Dạy: - Giới thiệu về kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý số liệu sơ cấp; - Giao nhiệm vụ chosinhviên. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng điều tra thu thập và xử lý số liệu;	
2.1.1. Kỹ năng điều tra số liệu sơ cấp									
2.1.2. Kỹ năng thu thập số liệu thứ cấp									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	HD	KTr	Tôn	...			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
2.1.3. Kỹ năng xử lý số liệu									<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng viên giao bài tập cho sinh viên. * Học: Học ở lớp: - Hiểu và áp dụng kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý số liệu vào một số tình huống cụ thể làm nền tảng cho việc nghiên cứu và phân tích số liệu phục vụ cho công việc; - Thuyết trình và trình bày kết quả; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. Học ở nhà: - Đọc trước TL chính [1], (chương 1).
2.2. Kỹ năng đàm phán trong giao dịch	2	2	1			5	10		<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Giới thiệu về kỹ năng đàm phán; - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng đàm phán trong giao dịch; - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng viên giao bài tập cho sinh viên. * Học: Học ở lớp: - Trình bày và giải thích được khái niệm, vai trò, nghệ thuật và các bước để đàm phán thành công; - Thảo luận, thuyết trình và trình bày kết quả; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. Học ở nhà: - Đọc trước TL chính [1], (chương 1).
2.2.1. Khái niệm đàm phán									
2.2.2. Ý nghĩa, vai trò của đàm phán									
2.2.3. Nghệ thuật trong đàm phán									
2.2.4. Các bước để đàm phán thành công								A1.3; A1.4; A1.5; A2	
2.3. Kỹ năng tư vấn pháp luật	2	2	1			5	10		* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	HD	KTr	Tôn	T			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
2.5.1. Khái niệm về kỹ năng tư vấn pháp luật								A1.3; A1.4; A1.5; A2	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về kỹ năng tư vấn pháp luật; - Giao nhiệm vụ chosinhviên. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng tư vấn pháp luật; - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng viên giao bài tập cho sinh viên * Học: Học ở lớp: - Hiểu và khái quát hóa được khái niệm, vai trò, phân loại hoạt động tư vấn pháp luật của kỹ năng đàm phán; - Thảo luận, thuyết trình và trình bày kết quả; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. Học ở nhà: - Đọc trước TL tham khảo[2]
2.5.2. Vai trò của hoạt động tư vấn pháp luật									
2.5.3. Phân loại hoạt động tư vấn pháp luật									
2.4. Kỹ năng quản lý và khai thác thông tin	1	2				3	6		<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Giới thiệu về kỹ năng quản lý và khai thác thông tin; - Giao nhiệm vụ chosinhviên. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng quản lý và khai thác thông tin; * Học: Học ở lớp: - Mô tả và nhận định được kỹ năng quản lý và khai thác thông tin; - Thuyết trình và trình bày kết quả; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. Học ở nhà: - Đọc trước TL tham khảo [3]
2.4. 1. Kỹ năng quản lý thông tin								A1.3; A1.4; A1.5; A2	
2.4.2. Kỹ năng khai thác thông tin									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	HD	KTr	Tôn	Đ			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
2.5. Kỹ năng quản lý tài chính	1	2			3	6		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về kỹ năng quản lý tài chính; - Giao nhiệm vụ chosinhvien. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng quản lý tài chính; <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và khái quát hóa được khái niệm, vai trò và các nguyên tắc của của kỹ năng quản lý tài chính; - Thuyết trình và trình bày kết quả; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TL tham khảo[4] 	
2.5.1. Khái niệm quản lý tài chính									
2.5.2. Vai trò và mục tiêu của quản lý tài chính									
2.5.3. Các nguyên tắc và chức năng của quản lý tài chính							A1.3; A1.4; A1.5; A2		
2.6. Kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian	1	2			3	6		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian; - Giao nhiệm vụ chosinhvien. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian; <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê và nhận định được kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian; - Thuyết trình và trình bày kết quả; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính TL tham khảo [5],[6] 	
2.6.1. Kỹ năng tổ chức công việc									
2.6.2. Kỹ năng quản lý thời gian							A1.3; A1.4; A1.5; A2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	HD	KTr	Tôn				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
Bài kiểm tra số 2							A1.3		
Cộng	12	14	2	2	30	60			

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP BẤT ĐỘNG SẢN							
1.1	Khái niệm và vai trò của kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản	x					
1.2	Giới thiệu một số kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản	x	x	x			
1.3	Giới thiệu vị trí việc làm trong ngành Quản lý đất đai	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 2. KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP BẤT ĐỘNG SẢN							
2.1	Kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý số liệu	x	x	x	x	x	x
2.2	Kỹ năng đàm phán trong giao dịch	x	x	x	x	x	x
2.3	Kỹ năng tư vấn pháp luật	x	x	x	x	x	x
2.4	Kỹ năng quản lý và khai thác thông tin	x	x	x	x	x	x
2.5	Kỹ năng Quản lý tài chính	x	x	x	x	x	x
2.6	Kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian	x	x		x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%
- Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận nhóm và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra đánh giá và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ- TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	80	CDR1,2,3,4	20
		A1.2	Chuyên cần	20	CDR1,2,3,4	
					CDR5,6	
		Tổng			100%	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra số 2	70	CDR1,2,3,4	20
		A1.4	Thảo luận	10	CDR1,2,3,4	
		A1.5	Chuyên cần	20	CDR5,6	
		Tổng			100%	
					Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3,4	60
					Tổng	60%

Trong đó:

A1.1 – Bài kiểm tra số 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
--------	-----------------------	--------------

Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được tổng quan kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản.	30
Hiểu	- Giải thích được những vấn đề cơ bản của một số kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản.	30
Áp dụng	- Phân tích và vận dụng được một số kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản như: kỹ năng điều tra, thuthậpvàxử lý số liệu; kỹ năng đàm phán trong giao dịch; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng quản lý và khai thác thông tin; kỹ năng quản lý tài chính; kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian.	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng phối kết hợp một số kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai trong thực tiễn một cách khoa học, hiệu quả.	20

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp		40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu		30
- Có thái độ học tập tốt		30

A1.3 - Bài kiểm tra số 2 được đánh giá sau khi học xong chương 2 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	- Mô tả và giải thích được những vấn đề cơ bản của một số kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản bao gồm: kỹ năng điều tra, thuthậpvàxử lý số liệu; kỹ năng đàm phán trong giao dịch; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng quản lý và khai thác thông tin; kỹ năng quản lý tài chính; kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian.	40
Áp dụng	- Phân tích và vận dụng một số kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản như: kỹ năng điều tra, thuthậpvàxử lý số liệu; kỹ năng đàm phán và giao dịch; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng quản lý và khai thác thông tin; kỹ năng quản lý tài chính; kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Áp dụng các kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản như: kỹ năng điều tra, thuthậpvàxử lý số liệu; kỹ năng đàm phán trong giao dịch...trong hoạt động nghề nghiệp.	20

Chuẩn hóa	- Nắm vững kiến thức về một số kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản như: kỹ năng điều tra, thuthậpvàxử lý số liệu; kỹ năng đàm phán trong giao dịch; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng quản lý và khai thác thông tin; kỹ năng quản lý tài chính; kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian.	10
-----------	---	----

A1.4 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong chương 2 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	- Phân tích cơ sở của một số kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản.	40
Đánh giá	- Tổng hợp được các vấn đề của một số kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản..	40
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về một số kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản.	20

A1.5 - Chuyên cần:

	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp		40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu		30
- Có thái độ học tập tốt		30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được tổng quan kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản.	30
Hiểu	- Khái quát hóa được một số vấn đề về kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản; kỹ năng điều tra, thuthậpvàxử lý số liệu; kỹ năng đàm phán; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng quản lý và khai thác thông tin; kỹ năng quản lý tài chính; kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian;	30
Vận dụng	- Phân tích và vận dụng một số kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản như: kỹ năng điều tra, thuthậpvàxử lý số liệu; kỹ năng đàm phán; kỹ năng tư vấn pháp luật...	30
Về kỹ năng		
Thành thạo	- Kết hợp một số kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản vào tình huống thực tiễn.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:
+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Hướng dẫn khởi nghiệp
Start-up guidelines

QĐCT115

02

Hệ Đại học, ngành Bất động sản

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết:

Không

- Học phần học trước:

Không

- Học phần song hành:

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

30 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

20 tiết

- + Bài tập: 04 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 04 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Công nghệ thông tin trong Quản lý đất đai, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Những vấn đề cơ bản về khởi nghiệp; Thành lập doanh nghiệp và các thủ tục liên quan; Một số lĩnh vực kinh doanh trong ngành bất động sản.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến Khởi nghiệp và chính sách khởi nghiệp; Các loại hình doanh nghiệp; Đặc điểm và tổ chức của nhà quản lý doanh nghiệp; Thành lập doanh nghiệp và các thủ tục liên quan; Các ý tưởng khởi nghiệp và cơ hội việc làm trong ngành Bất động sản, Một số lĩnh vực kinh doanh trong ngành bất động sản.
MT2	Có kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến khởi nghiệp
MT3	Sinh viên quan tâm tới khởi nghiệp, có mong muốn tham gia và tuân thủ quy định pháp luật về khởi nghiệp

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Hệ thống hóa được các kiến thức cơ bản liên quan đến Khởi nghiệp và chính sách khởi nghiệp	2.1.6	IT
	CĐR2	So sánh, phân biệt Các loại hình doanh nghiệp; Một số lĩnh vực kinh doanh trong ngành bất động sản.	2.1.6	ITU
	CĐR3	Tổng hợp được các đặc điểm và tổ chức của nhà quản lí doanh nghiệp; Thành lập doanh nghiệp và các thủ tục liên quan	2.1.6	IT
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Thực hiện được việc đặt tên cho doanh nghiệp	2.2.7 2.2.8 2.2.9	ITU
	CĐR5	Nắm vững các quy định liên quan đến hình thành công ty, Đăng ký kinh doanh và đăng ký mã số thuế và một số thủ tục pháp luật khác có liên quan		IT
	CĐR6	Nắm vững một số lĩnh vực kinh doanh trong ngành Bất động sản		IT
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR7	Giải quyết được một số vấn đề liên quan đến khởi nghiệp	2.3.2 2.3.3	TU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Ngọc Huyền (2016), Giáo trình Khởi sự kinh doanh và Tái lập doanh nghiệp (tái bản lần thứ nhất), NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Tài liệu tham khảo về hỗ trợ khởi nghiệp dành cho Sinh viên các trường đại học (2018). Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
2. Nghị định 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp ngày ngày 04 tháng 01 năm 2021
3. Tổ chức Lao động quốc tế tại Việt Nam (2017), Tài liệu giáo dục khởi nghiệp.
4. Bài giảng môn Hướng dẫn khởi nghiệp – Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|--|--|--|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ KHỞI NGHIỆP	6		1		7	14		
1.1 Khởi nghiệp và chính sách khởi nghiệp	2				2	4	A1.1, A1.2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Giới thiệu những vấn đề cơ bản về khởi nghiệp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khởi
1.1.1. Doanh nghiệp là gì?	0.5				0.5	1		
1.1.2. Người sáng lập	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
doanh nghiệp.								nghiệp và chính sách khởi nghiệp * Học: Học ở lớp: - Chú ý lắng nghe, ghi chép bài - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung về khởi nghiệp, chính sách khởi nghiệp Học ở nhà: - Đọc TL chính [1] trang 2-39, [2] trang 5-15 - Đọc trước TLTK [1], [2], [3] - Đọc bài giảng môn Hướng dẫn khởi nghiệp
1.1.3. Chủ sở hữu.	0.5				0.5	1		
1.1.4. Giám đốc điều hành CEO	0.5				0.5	1		
1.2. Các loại hình doanh nghiệp.	3				3	6	A1.1, A1.2 * Dạy: - Giới thiệu về các loại hình doanh nghiệp * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về các loại hình doanh nghiệp. - Thảo luận: áp dụng khi sinh viên thảo luận các nội dung liên quan đến các loại hình doanh nghiệp. * Học: Học ở lớp: - Chú ý lắng nghe, ghi chép bài	
1.2.1. Doanh nghiệp tư nhân.	0.5				0.5	1		
1.2.2. Công ty TNHH một thành viên.	0.5				0.5	1		
1.2.3. Công ty TNHH hai thành viên trở lên.	0.5				0.5	1		
1.2.4. Công ty cổ phần	0.5				0.5	1		
1.2.5. Công ty hợp danh.	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.2.6. Hộ kinh doanh cá thể	0.5				0.5	1		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung về khởi nghiệp, chính sách khởi nghiệp <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc TL chính [1] trang 2-39, [2] trang 5-15 - Đọc trước TLTK [1], [2], [3] - Đọc bài giảng môn Hướng dẫn khởi nghiệp
1.3 Đặc điểm và tổ chức của nhà quản lý doanh nghiệp	1		1		2	4	A1.1, A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về Đặc điểm và tổ chức của nhà quản lý doanh nghiệp <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về Đặc điểm và tổ chức của nhà quản lý doanh nghiệp - Thảo luận: áp dụng khi sinh viên thảo luận các nội dung liên quan đến các loại hình doanh nghiệp. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chú ý lắng nghe, ghi chép bài - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung về Đặc điểm và tổ chức của nhà quản lý doanh nghiệp. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc TL chính [1] trang 2-39, [2] trang 5-15 - Đọc trước TLTK [1], [2], [3] - Đọc bài giảng môn Hướng dẫn khởi nghiệp
1.3.1. Đặc điểm của nhà quản lý doanh nghiệp	0.5				0.5	1		
1.3.2. Tổ chức của nhà quản lý doanh nghiệp	0.5		1		1.5	3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 2: THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP VÀ CÁC THỦ TỤC LIÊN QUAN	8	2	2	1	13	26		
2.1. Lựa chọn tên doanh nghiệp.	2				2	4	A1.1, A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về Lựa chọn tên doanh nghiệp - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về Lựa chọn tên doanh nghiệp <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chú ý lắng nghe, ghi chép bài - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung về Đặc điểm và tổ chức của nhà quản lí doanh nghiệp <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc TL chính [1] trang 149 - 185, [2] trang 5-40 - Đọc trước TLTK [1], [2], [3] - Đọc bài giảng môn Hướng dẫn khởi nghiệp
2.1.1. Yêu cầu của việc đặt tên doanh nghiệp.	1				1	2		
2.1.2. Các bước tiến hành lựa chọn tên doanh nghiệp.	1				1	2		
2.2. Hình thành công ty.	2	1	1		4	8	A1.1, A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về các nội dung liên quan đến hình thành công ty. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung liên quan đến hình thành công ty. - Thảo luận: áp dụng khi sinh viên thảo luận các nội dung liên quan đến hình
2.2.1. Thành lập doanh nghiệp hoàn toàn mới.	0.5				0.5	1		
2.2.2. Mua lại doanh nghiệp.	0.5				0.5	1		
2.2.3. Nhượng quyền	1	1	1		3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
thương mại.								<p>thành công ty.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chú ý lắng nghe, ghi chép bài - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung về các nội dung liên quan đến hình thành công ty. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc TL chính [1] trang 149 - 185, [2] trang 5-40 - Đọc trước TLTK [1], [2], [3] - Đọc bài giảng môn Hướng dẫn khởi nghiệp
2.3. Đăng ký kinh doanh và đăng ký mã số thuế.	2				2	4	A1.1, A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về các nội dung liên quan đến Đăng ký kinh doanh và đăng ký mã số thuế <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung liên quan đến Đăng ký kinh doanh và đăng ký mã số thuế <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chú ý lắng nghe, ghi chép bài - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung về Đăng ký kinh doanh và đăng ký mã số
2.3.1. Cơ quan đăng ký kinh doanh.	1				1	2		
2.3.2. Trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký mã số thuế.	0.5				0.5	1		
2.3.3. Các giấy tờ cần thiết.	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								thuê Học ở nhà: - Đọc TL chính [1] trang 149 - 185, [2] trang 5-40 - Đọc trước TLTK [1], [2], [3] - Đọc bài giảng môn Hướng dẫn khởi nghiệp
2.4. Một số thủ tục pháp luật khác	2	1	1		4	8	A1.1, A1.2	* Dạy: - Giới thiệu về Một số thủ tục pháp luật khác * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung liên quan đến Một số thủ tục pháp luật khác - Thảo luận: áp dụng khi sinh viên thảo luận các nội dung liên quan đến Một số thủ tục pháp luật khác * Học: Học ở lớp: - Chú ý lắng nghe, ghi chép bài - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung về các nội dung liên quan Một số thủ tục pháp luật khác Học ở nhà: - Đọc TL chính [1] trang 149 - 185, [2] trang 5-15 - Đọc trước TLTK [1], [2], [3] - Đọc bài giảng môn Hướng dẫn khởi nghiệp
2.4.1. Quyền sở hữu kiểu dáng công nghiệp.	0.5				0.5	1		
2.4.2. Quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hoá.	0.5				0.5	1		
2.4.3. Quyền sở hữu tên thương mại.	1	1	1		3	6		
Bài kiểm tra số 1				1	1	2	A1.1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 3: KHỞI NGHIỆP TRONG NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN	6	2	1	1	10	20		
3.1. Ý tưởng và cơ hội khởi nghiệp	2	1			3	6		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về Ý tưởng và cơ hội khởi nghiệp <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung liên quan đến Ý tưởng và cơ hội khởi nghiệp: Ý tưởng và phương pháp sáng tạo ý tưởng, Nhận biết, đánh giá và lựa chọn cơ hội <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chú ý lắng nghe, ghi chép bài - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung về các nội dung liên quan Ý tưởng và cơ hội khởi nghiệp <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc TL chính [1] trang 49 - 74, [2] trang 5-40 - Đọc trước TLTK [1], [2], [3] - Đọc bài giảng môn Hướng dẫn khởi nghiệp
3.1.1. Ý tưởng và phương pháp sáng tạo ý tưởng	1	1			2	4	A1.3, A1.4	
3.1.2. Nhận biết, đánh giá và lựa chọn cơ hội	1				1	2		
3.2. Vị trí việc làm và cơ hội nghề nghiệp ngành Bất động sản	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung liên quan đến Vị trí việc làm và cơ hội nghề nghiệp ngành Bất động sản * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Chú ý lắng nghe, ghi chép bài - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung về các nội dung liên quan đến Vị trí việc làm và cơ hội nghề nghiệp ngành Bất động sản Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài giảng môn Hướng dẫn khởi nghiệp - Đọc trước TLTK [1], [2], [3]
3.3 Một số lĩnh vực kinh doanh trong ngành bất động sản	3	1	1		5	10	A1.3, A1.4	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về Một số lĩnh vực kinh doanh trong ngành bất động sản * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung liên quan đến Một số lĩnh vực kinh doanh trong ngành bất động sản - Thảo luận: áp dụng khi sinh viên thảo luận các nội dung liên quan đến Một số lĩnh vực kinh doanh trong ngành bất động sản * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Chú ý lắng nghe, ghi chép bài - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung về các nội dung liên quan Một số lĩnh vực
3.3.1. Lĩnh vực môi giới bất động sản	1				1	2		
3.3.2 Kinh doanh bất động sản	1				1	2		
3.3.3. Đầu tư, xây dựng bất động sản	1							
3.3.4. Thẩm định giá bất động sản		1	1		3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								kinh doanh trong ngành bất động sản Học ở nhà: - Đọc bài giảng môn Hướng dẫn khởi nghiệp - Đọc trước TLTK [1], [2]
Bài kiểm tra số 2				1	1	2	A1.3	
Cộng	20	4	4	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ KHỞI NGHIỆP								
1.1	1.1 Khởi nghiệp và chính sách khởi nghiệp	x						
1.2	Các loại hình doanh nghiệp.		x					
1.3	Đặc điểm và tổ chức của nhà quản lí doanh nghiệp			x				
CHƯƠNG 2: THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP VÀ CÁC THỦ TỤC LIÊN QUAN								
2.1	Lựa chọn tên doanh nghiệp.			x	x			x
2.2	Hình thành công ty.			x		x		x
2.3	Đăng ký kinh doanh và đăng ký mã số thuế.			x		x		x
2.4	Một số thủ tục pháp luật khác.			x		x		x
CHƯƠNG 3: KHỞI NGHIỆP TRONG NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN								
3.1	Ý tưởng và cơ hội khởi nghiệp		x				x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
3.2	Vị trí việc làm và cơ hội nghề nghiệp ngành Bất động sản		x				x	x
3.3.	Một số lĩnh vực kinh doanh trong ngành bất động sản		x				x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%
- Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận nhóm và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Thang điểm đánh giá như sau: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	70%	CDR 1,2,3,4,5,6	20
		A1.2	Chuyên cần	30%	CDR7	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra số 2	70%	CDR2,6,7	20
A1.4		Chuyên cần	30%	CDR7		

		Tổng		100%	-	40
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	-	-	CĐR1,2,3,4,5,6	60
					Tổng	60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được Khởi nghiệp và chính sách khởi nghiệp	30
Hiểu	Phân biệt được Các loại hình doanh nghiệp	30
Phân tích	Phân tích các Đặc điểm và tổ chức của nhà quản lí doanh nghiệp	20
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững các kiến thức liên quan đến Lựa chọn tên doanh nghiệp; Hình thành công ty; Đăng ký kinh doanh và đăng ký mã số thuế; Một số thủ tục pháp luật khác	20

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được các phương pháp sáng tạo ý tưởng	30
Hiểu	Khái quát hóa, cho ví dụ về vị trí việc làm và cơ hội nghề nghiệp ngành Bất động sản	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá	Đánh giá và lựa chọn cơ hội	20
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững một số lĩnh vực kinh doanh trong ngành bất động sản	20

A1.4 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A2– Thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được Khởi nghiệp và chính sách khởi nghiệp, các phương pháp sáng tạo ý tưởng	30
Hiểu	Phân biệt được Các loại hình doanh nghiệp, Khái quát hóa, cho ví dụ về vị trí việc làm và cơ hội nghề nghiệp ngành Bất động sản	30
Phân tích	Phân tích các Đặc điểm và tổ chức của nhà quản lí doanh nghiệp	10
Đánh giá	Đánh giá và lựa chọn cơ hội	10
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững các kiến thức liên quan đến Lựa chọn tên doanh nghiệp; Hình thành công ty; Đăng ký kinh doanh và đăng ký mã số thuế; Một số thủ tục pháp luật khác; Nắm vững một số lĩnh vực kinh doanh trong ngành bất động sản	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Kiến tập nghề nghiệp**
 - + Tiếng Anh: Vocational training
- Mã học phần: QĐQB130
- Số tín chỉ: 01
- Đối tượng học: Hệ Đại học, ngành Bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 2 tuần (tương đương 10 ngày)
- Thời gian tự học: 30 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và bất động sản, Khoa Quản lý đất đai.

2. Mô tả học phần

Học phần Kiến tập nghề nghiệp giúp sinh viên tham quan, tìm hiểu môi trường làm việc thực tế ở các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp hay các doanh nghiệp, công ty bất động sản và các sàn giao dịch bất động sản. Qua đó, sinh viên sẽ được quan sát, học hỏi các kỹ năng chuyên môn cũng như các kỹ năng nghề nghiệp, làm quen với văn hóa công sở, doanh nghiệp, đồng thời có cái nhìn cụ thể hơn về con đường và trách nhiệm nghề nghiệp. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên tự định hướng được con đường nghề nghiệp cũng như môi trường làm việc của mình sau khi ra trường, thực hành các kỹ năng mềm, tác phong và thái độ hành xử chuyên nghiệp để có thể thích nghi, giao tiếp và làm việc trong môi trường Nhà nước hoặc doanh nghiệp.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	<ul style="list-style-type: none">- Tiếp cận và mô tả được công tác quản lý đất đai và bất động sản tại các cơ quan, địa phương hoặc các công ty kinh doanh bất động sản; các sàn giao dịch bất động sản; học hỏi được các kinh nghiệm làm việc do các nhân viên và quản lý có kinh nghiệm tại môi trường Nhà nước và doanh nghiệp.- Phân tích và đánh giá được tình hình quản lý, sử dụng đất đai, tình hình thực hiện chính sách của nhà nước có liên quan đến quản lý đất đai, nhà ở, xây dựng, đầu tư; quản lý và kinh doanh bất động sản
MT2	<ul style="list-style-type: none">- Tìm kiếm và sử dụng được thông tin trong lĩnh vực liên quan; biết quan sát và mô tả lại các hoạt động nghề nghiệp tại địa bàn kiến tập một cách trung thực, khách quan, theo đúng nội dung và tiến độ kế hoạch đề ra;- Vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh bất động sản như các quy định về doanh nghiệp, về kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng và khai thác bất động sản, quản lý đất đai, nhà ở,...- Tổng hợp, đúc rút được các kinh nghiệm trong thời gian kiến tập và viết được báo cáo tổng kết quá trình kiến tập;- Có kỹ năng làm việc độc lập và tổ chức được hoạt động nhóm; giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc; có kỹ năng giao tiếp cộng đồng, truyền đạt thông tin; soạn thảo, trình bày được kết quả trong quá trình nghiên cứu, học tập và kiến tập.
MT3	<ul style="list-style-type: none">- Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.- Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ và có khả năng tự định hướng và sáng tạo trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, công việc

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
	liên quan đến công tác quản lý nhà nước về đất đai; đầu tư, quản lý và kinh doanh bất động sản; thích nghi với các môi trường làm việc trong cơ quan nhà nước cũng như các doanh nghiệp trong và ngoài nước;

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Mô tả và giải thích được công tác quản lý đất đai và bất động sản tại các cơ quan, địa phương hoặc các công ty kinh doanh bất động sản; các sàn giao dịch bất động sản.	2.1.4	IT
	CĐR2	Phân tích và đánh giá được tình hình quản lý, sử dụng đất đai, tình hình thực hiện chính sách của nhà nước có liên quan đến quản lý đất đai, nhà ở, xây dựng, đầu tư và kinh doanh bất động sản.	2.1.6	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Vận dụng thành thạo các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh bất động sản; biết kết hợp tìm kiếm, sử dụng được thông tin tại các đơn vị kiến tập và trên mạng Internet làm cơ sở để viết báo cáo;	2.2.4	ITU
	CĐR4	Có kỹ năng làm việc độc lập và tổ chức được hoạt động nhóm; Thực hiện được các nhiệm vụ, các công việc có liên quan đến các nội dung quản lý và kinh doanh bất động sản; giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc;	2.2.7	ITU
	CĐR5	Sắp xếp, soạn thảo, trình bày được báo cáo kết quả kiến tập; có kỹ năng giao tiếp cộng đồng, truyền đạt thông tin.	2.2.8	TU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	Chủ động học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về quản lý và kinh doanh bất động sản; có thái độ cầu thị, cởi mở,	2.3.1 2.3.3	IU

		có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý và kinh doanh bất động sản.		
	CĐR7	Đề xuất sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc trong cơ quan nhà nước cũng như các doanh nghiệp trong và ngoài nước.	2.3.2	IU

5. Tài liệu học tập

- Các giáo trình và các bài báo khoa học thuộc lĩnh vực quản lý đất đai; quản lý, kinh doanh bất động sản.
- Các văn bản, chính sách của nhà nước có liên quan đến quản lý đất đai, nhà ở, xây dựng, đầu tư và kinh doanh bất động sản.
- Các nguồn tài liệu tham khảo khác.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input checked="" type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(12)	(8)	(9)	(10)
BÀI 1. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ	1	3	A1.1	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Phổ biến mục đích, yêu cầu, nội quy, quy chế kiến tập; giới thiệu về địa bàn kiến tập: các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp, công ty bất động sản hay các sàn giao dịch bất động sản. * Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu đề cương chi tiết học phần, phổ biến các mục đích, yêu cầu đối
1.1. Phổ biến mục đích, yêu cầu, nội quy, quy chế kiến tập.			A1.2	
1.2. Giới thiệu về địa bàn kiến tập				
1.3. Hướng dẫn nội dung kiến tập				

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				với sinh viên; giới thiệu về địa bàn kiến tập. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi cho sinh viên chia nhóm và chuẩn bị đi kiến tập. * Học: - Sinh viên lắng nghe Giảng viên hướng dẫn. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên.
BÀI 2. THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG KIẾN TẬP	5	15	A1.1 A1.2	* Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi cho sinh viên tự tìm hiểu, quan sát môi trường làm việc thực tế ở các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp hay các doanh nghiệp, công ty bất động sản và các sàn giao dịch bất động sản. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi cho sinh viên tự chia nhóm nghiên cứu và trải nghiệm. - Phương pháp thực tập: áp dụng khi cho sinh viên tự quan sát, thăm quan, học hỏi các nhiệm vụ, các công việc có liên quan đến các nội dung quản lý và kinh doanh bất động sản tại địa bàn kiến tập. * Học: - Sinh viên lắng nghe Giảng viên hướng dẫn. - Sinh viên tự quan sát, tìm hiểu quy trình, học hỏi kinh nghiệm làm việc thực tế về công tác quản lý đất đai và bất động sản tại các cơ quan, địa phương hoặc các công ty kinh doanh bất động sản; các sàn giao dịch bất động sản. - Sinh viên biết kết hợp tìm kiếm, sử dụng được thông tin tại các đơn vị kiến tập và trên mạng Internet. - Sinh viên mô tả và giải thích được công tác quản lý đất đai và bất động sản tại các cơ quan, địa phương hoặc các công ty kinh doanh bất động sản; các sàn giao dịch bất động sản. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên.
2.1. Tham quan địa bàn kiến tập				
2.2. Tham gia hoạt động kiến tập				

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
BÀI 3. VIẾT BÁO CÁO KẾT QUẢ KIẾN TẬP	4	12	A1.1 A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên cách viết báo cáo kiến tập - Hướng dẫn sinh viên chỉnh sửa, hoàn thiện và nộp báo cáo. <p>* Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi hướng dẫn sinh viên viết báo cáo. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi cho sinh viên thảo luận nội dung viết báo cáo, đúc rút kinh nghiệm từ việc tham quan, học hỏi tại địa bàn kiến tập. - Phương pháp trình bày báo cáo: áp dụng khi cho sinh viên thực hiện trình bày báo cáo. <p>* Học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên viết báo cáo; chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo và nộp đúng quy định. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên.
3.1. Viết báo cáo				
3.2. Hoàn thiện và nộp báo cáo				
Cộng	10	30		

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
1	BÀI 1. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ			X	X			
2	BÀI 2. THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG KIẾN TẬP	X	X	X	X		X	X

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
3	BÀI 4. VIẾT BÁO CÁO KẾT QUẢ KIẾN TẬP	x	x	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự các buổi kiến tập theo quy định: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Tham gia đầy đủ các nội dung của đợt kiến tập; thu thập tài liệu, số liệu;
- Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu;
- Có đầy đủ bài báo cáo thu hoạch và phải giao nộp sản phẩm đúng thời gian quy định.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		Trọng số của bài đánh giá (%)	CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài			
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Chuyên cần	100	CDR6,7	50
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.2	Báo cáo	100	CDR1,2,3,4,5,6,7	50
		Tổng		100%		
					Tổng	100%

Trong đó:

A1.1 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các buổi kiến tập; chấp hành đúng yêu cầu, nội dung kiến tập	40
- Tinh thần và mức độ tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có tác phong, trang phục, ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ học tập tốt; có đầy đủ bài báo cáo và giao nộp đúng thời gian quy định	30

A1.2 – Bài báo cáo được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	Mô tả và giải thích được công tác quản lý đất đai và bất động sản tại các cơ quan, địa phương hoặc các công ty kinh doanh bất động sản; các sản phẩm giao dịch bất động sản.	40
Phân tích	Phân tích, đúc kết được kinh nghiệm sau đợt kiến tập.	30
Đánh giá	Đánh giá được tình hình quản lý, sử dụng đất đai, tình hình thực hiện chính sách của nhà nước có liên quan đến quản lý đất đai, nhà ở, xây dựng, đầu tư và kinh doanh bất động sản.	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	Đề xuất sáng kiến, giải quyết được các tình huống thực tiễn trong quá trình kiến tập tại địa phương, cơ quan, doanh nghiệp, xác định và định hướng được về nghề nghiệp.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Quản lý nhà nước về bất động sản**
- + Tiếng Anh: State management of Land
- Mã học phần : **QBQB131**
- Số tín chỉ: 2
- Đối tượng học: Hệ Đại học, ngành Bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành : Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động : 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 22 tiết

- + Bài tập: 04 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 02 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và Bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần Quản lý Nhà nước về Bất động sản trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản nhất những kiến thức về Nhà nước và Quản lý nhà nước CHXHCN Việt Nam, Quản lý Nhà nước về bất động sản, bao gồm quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở và kinh doanh bất động sản. Học phần giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện và có kỹ năng để nghiên cứu các quy định, các văn bản pháp lý trong hệ thống Quản lý Nhà nước về bất động sản. Học phần Quản lý nhà nước về bất động sản sẽ giới thiệu cho sinh viên một số văn bản liên quan đến công tác quản lý hành chính nhà nước về bất động sản sau này. Học phần này là tiền đề cho các học phần chuyên ngành của ngành Bất động.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Kiến thức tổng quan về quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước, quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở và kinh doanh bất động sản. Có kỹ năng để nghiên cứu các quy định, các văn bản pháp lý trong hệ thống Quản lý Nhà nước về bất động sản.
MT2	Vận dụng kiến thức chuyên môn và thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản soạn thảo được một số văn bản liên quan đến công tác quản lý hành chính nhà nước về bất động sản.
MT3	Chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, thành thạo tìm kiếm tài liệu để tiếp cận với khoa học hiện đại và có ý thức học tập suốt đời. Chủ động hợp tác trong công việc nhằm phát huy trí tuệ tập thể

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được các khái niệm, bản chất, chức năng của nhà nước, bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Phân tích các nguyên tắc, nội dung trong quản lý hành chính nhà nước. Trình bày và phân tích các nội dung liên quan đến quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở và kinh doanh bất động sản	2.1.3	IT
	CĐR2	Vận dụng các kiến thức đã học để quản lý và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực quản lý nhà nước về bất động sản.	2.1.6	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Nắm vững các quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản trên internet; Soạn thảo được các văn bản hành chính phục vụ công tác quản lý nhà nước về bất động sản;	2.2.3	U
	CĐR4	Có kỹ năng tìm kiếm và sử dụng các thông tin trong các hoạt động quản lý nhà nước về đất đai; có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm để giải quyết các tình huống pháp luật, phối hợp và hỗ trợ nhau trong các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.	2.2.7	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến công tác quản lý Nhà nước; quản lý Nhà nước về đất đai về chức năng quản lý Nhà nước, nguyên tắc quản lý Nhà nước, công cụ quản lý Nhà nước, phương pháp quản lý Nhà nước...	2.3.1	ITU
	CĐR6	Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong công tác quản lý Nhà nước nói chung và công tác quản lý Nhà nước về Bất động sản nói riêng.	2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Khắc Thái Sơn (2011)*Giáo trình Quản lý Nhà nước về đất đai*, NXB Nông Nghiệp.
2. Quốc hội Nước cộng hòa XHCN Việt Nam (2015), *Luật đất đai 2013*, NXB Lao Động.
3. TS. Nguyễn Minh Oanh (chủ biên) (2015), *Bình luận luật nhà ở năm 2014*, NXB Lao Động
4. Nguyễn Minh Oanh (2014), *Bình luận Luật kinh doanh bất động sản năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành*, NXB Lao động.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội Nước cộng hòa XHCN Việt Nam (2014), *Hiến pháp năm 2013*, NXB Lao Động.
2. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đất đai 2013.
3. Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính.
4. Thông tư Liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
5. Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 4/4/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
6. Thông tư liên tịch 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc sở tài nguyên và môi trường.
7. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 5/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.
8. Quốc hội Nước cộng hòa XHCN Việt Nam (2015), *Luật Nhà ở 2014*, NXB Lao Động
9. Quốc hội Nước cộng hòa XHCN Việt Nam (2015), *Luật Kinh doanh bất động sản 2014*, NXB Lao Động.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|--------------------------------------|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |

Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần ^[17]

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. NHÀ NƯỚC VÀ BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CHXHCNVN	4				4	8		
1.1. Khái niệm, đặc điểm, bản chất và chức năng của Nhà nước	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần quản lý nhà nước về Bất động sản. - Giới thiệu, phân tích về khái niệm, đặc điểm, bản chất và chức năng của Nhà nước <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng phương pháp tình huống dẫn dắt sinh viên trả lời một số câu hỏi liên quan đặc điểm, chức năng của Nhà nước. - Phương pháp thuyết trình trên Slide bài giảng đã soạn để giới thiệu và phân tích khái niệm, đặc điểm, bản chất và chức năng của Nhà nước <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, giải thích được một số vấn đề về đặc điểm, bản chất và chức năng của Nhà nước. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính (1)
1.2. Bộ máy và các nguyên tắc tổ chức hoạt động của bộ máy	2				2	4	A1.1 A1.2	<p>*Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bản chất, hình thức, chế độ chính trị, đặc trưng của Nhà

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
nhà nước CHXHCN Việt Nam							A2	<p>nước CHXHCN Việt Nam;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng và phân tích Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam thông qua các lĩnh vực hoạt động và hệ thống các cơ quan trong bộ máy quản lý nhà nước. - Phân tích nguyên tắc tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng phương pháp tình huống: Đưa ra tình huống dẫn dắt sinh viên trả lời một số câu hỏi liên quan hệ thống các cơ quan trong bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam - Phương pháp thuyết trình: áp dụng trên Slide bài giảng đã soạn để giới thiệu và phân tích các nội dung: Khái niệm, lĩnh vực hoạt động của Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam, hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước, nguyên tắc tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, giải thích được một số vấn đề về các lĩnh vực hoạt động và hệ thống các cơ quan trong bộ máy quản lý nhà nước, nguyên tắc tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính (1)
1.2.1. Nhà nước CHXHCN Việt Nam								
1.2.2. Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam								
1.2.3. Nguyên tắc tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam								
CHƯƠNG 2. QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	4		1	1	6	12		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.1. Khái niệm quản lý, quản lý nhà nước và quản lý hành chính nhà nước	1		1		2	4	A1.1 A1.2 A2	<p>*Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu đề cương chương 2 theo đề cương chi tiết - Trình bày và phân tích các yếu tố cấu thành nên quản lý, quản lý nhà nước và quản lý hành chính nhà nước. Từ đó giới thiệu cho sinh viên khái niệm về quản lý, quản lý hành chính nhà nước. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng phương pháp tình huống: Đặt tình huống dẫn dắt sinh viên trả lời một số câu hỏi liên quan hệ các yếu tố cấu thành quản lý. - Phương pháp thuyết trình: Dựa trên Slide bài giảng đã soạn để giới thiệu và phân tích nội dung: Khái niệm quản lý, quản lý hành chính nhà nước. - Phương pháp thảo luận và hoạt động nhóm: Hướng sinh viên tự đọc và thảo luận làm việc nhóm để có sự so sánh điểm giống và khác nhau giữa quản lý nhà nước với quản lý hành chính nhà nước. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá về nội dung quản lý, quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước. - Tham gia thảo luận hoạt động nhóm trả lời các nội dung yêu cầu <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính (1)
2.2. Đặc điểm, chức năng và nguyên tắc của quản lý hành chính nhà nước	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	<p>*Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu phân tích đặc điểm, chức năng và nguyên tắc của quản lý hành chính nhà nước <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình trên Slide bài giảng đã soạn để giới thiệu và phân tích các nội dung: đặc điểm, chức năng và nguyên tắc của quản lý

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>hành chính nhà nước.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá về đặc điểm, chức năng và nguyên tắc của quản lý hành chính nhà nước. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính (1)
<p>2.3. Nội dung và công cụ quản lý hành chính nhà nước</p>	1				1	2	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A2</p> <p>*Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá về nội dung và công cụ quản lý hành chính nhà nước. - Giới thiệu phân tích nội dung và công cụ quản lý hành chính nhà nước <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình : Dựa trên Slide bài giảng đã soạn để giới thiệu và phân tích nội dung và công cụ quản lý hành chính nhà nước. - Phương pháp tự học: Hướng dẫn để sinh viên tự học và hiểu rộng hơn về nội dung và công cụ quản lý hành chính nhà nước. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời cho ý kiến về nội dung học trên lớp - Trình bày, phân tích và đánh giá về nội dung và công cụ quản lý hành chính. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính (1) 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.4. Hình thức, phương pháp quản lý hành chính nhà nước.	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	<p>*Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá về hình thức, phương pháp quản lý hành chính nhà nước - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình trên Slide bài giảng đã soạn để giới thiệu và phân tích hình thức, phương pháp quản lý hành chính nhà nước. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời cho ý kiến về nội dung học trên lớp - Trình bày, phân tích và đánh giá về hình thức, phương pháp quản lý hành chính nhà nước - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc lại nội dung trên lớp đã học - Nghiên cứu TL chính (1)
Bài kiểm tra số 1				1	1	2	A1.1	
CHƯƠNG 3. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẤT ĐỘNG SẢN	14	4	1		19	38		
3.1. Quản lý nhà nước về đất đai	4		1		5	10	A1.3 A1.4 A2	<p>*Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu đề cương chương 3 theo đề cương chi tiết - Giới thiệu phân tích khái niệm, nguyên tắc quản lý nhà nước về đất đai. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: Dựa trên Slide bài giảng đã soạn để giới
3.1.1. Khái niệm quản lý nhà nước về đất đai								
3.1.2. Nguyên tắc của hoạt động quản lý nhà nước về đất đai								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.1.3. Công cụ của quản lý nhà nước về đất đai							<p>phân tích khái niệm, nguyên tắc, công cụ, đối tượng, hệ thống các cơ quan lý đất đai và nội dung quản lý nhà nước về đất đai.</p> <p>- Phương pháp tự học: Hướng dẫn để sinh viên tự học, tìm hiểu và mở rộng vấn đề liên quan đến quản lý nhà nước về đất đai.</p> <p>- Phương pháp thảo luận, hoạt động nhóm: Giả định tình huống liên quan đến đối tượng của quản lý nhà nước về đất đai, từ đó giúp sinh viên chủ động thảo luận và ghi nhớ nội dung này.</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Trình bày, phân tích và đánh giá về quản lý nhà nước về đất đai.</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Nghiên cứu TL chính (1),(2), TLTK (1),(2),(4),(5),(6)</p>	
3.1.4. Đối tượng của quản lý nhà nước về đất đai								
3.1.5. Hệ thống các cơ quan quản lý đất đai								
3.1.6 Nội dung Quản lý nhà nước về đất đai								
3.2. Quản lý nhà nước về nhà ở	3				3	6		
3.2.1. Nội dung quản lý nhà nước về nhà ở								<p>*Dạy:</p> <p>- Trình bày, phân tích và đánh giá về quản lý nhà nước về nhà ở, bao gồm các nội dung quản lý nhà ở, hệ thống các cơ quan quản lý nhà ở và xử lý vi phạm pháp luật về nhà ở.</p> <p>- Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình trên Slide bài giảng đã soạn để nội dung quản lý nhà ở, hệ thống các cơ quan quản lý nhà ở và xử lý vi phạm pháp luật về nhà ở.</p> <p>- Phương pháp tự học: Hướng dẫn để sinh viên tự học và tìm thêm tài liệu liên quan đến nội dung trên.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Trình bày, phân tích và đánh giá nội dung quản lý nhà ở, hệ thống các cơ quan quản lý nhà ở và xử lý vi phạm pháp luật về nhà ở.</p>
3.2.2. Hệ thống các cơ quan quản lý nhà ở								
3.2.3. Xử lý vi phạm pháp luật về nhà ở								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và phân tích nội dung đã học - Nghiên cứu TL chính (3) chương XI, chương VI, chương VIII- mục 6, TLTK (8)
3.3. Quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản	4				4	8		<p>*Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu phân tích và đánh giá về quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản bao gồm các nội dung: quản lý hành chính nhà nước về kinh doanh bất động sản, chính sách của nhà nước đối với đầu tư kinh doanh bất động sản, trách nhiệm quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản, nội dung quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: trên Slide bài giảng đã soạn để Giới thiệu phân tích và đánh giá về quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản - Hướng dẫn để sinh viên tự học và tìm hiểu rộng thêm về nội dung này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời cho ý kiến về nội dung học trên lớp - Trình bày, phân tích và đánh giá quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và phân tích nội dung đã học - Nghiên cứu TL chính (4) chương I, chương V, TLTK (9)
3.3.1. Quản lý hành chính nhà nước về kinh doanh bất động sản							A1.3	
3.3.2. Chính sách của Nhà nước đối với đầu tư kinh doanh bất động sản							A1.4	
3.3.3. Trách nhiệm quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản							A2	
3.3.4. Nội dung quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản								
3.4. Văn bản quản lý Nhà nước	3	4			7	14	A1.3	*Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.4.1 Khái niệm, chức năng, phân loại văn bản quản lý nhà nước							A1.4 A2 - Giới thiệu phân tích hướng dẫn thực hành văn bản quản lý nhà nước. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Dựa trên Slide bài giảng đã soạn để giới thiệu và phân tích văn bản quản lý nhà nước. - Phương pháp tự học: Hướng dẫn để sinh viên tự học và hiểu về các văn bản quản lý nhà nước nói chung và biết cách soạn thảo văn bản chuyên ngành Bất động sản trên cơ sở thể thức đã quy định. * Học: Học ở lớp: - Trả lời cho ý kiến về nội dung học trên lớp - Trình bày được thể thức trình bày văn bản và vận dụng để soạn thảo văn bản trong lĩnh vực quản lý nhà nước về Bất động sản. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc và phân tích và vận dụng nội dung đã học - Nghiên cứu TLTK (3),(7)	
3.4.2 Nguyên tắc, thể thức trình bày văn bản								
3.4.3. Một số loại văn bản quản lý Nhà nước về bất động sản (Quyết định, Tờ trình, Biên bản)								
3.4.4. Một số loại văn bản quản lý Nhà nước về kinh doanh bất động sản (hợp đồng mua bán, thuê, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà ở								
Bài kiểm tra số 2				1	1	2	A1.3	
Cộng	22	4	2	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. NHÀ NƯỚC VÀ BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CHXHCNVN							

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
1.1	Khái niệm, đặc điểm, bản chất và chức năng của Nhà nước	x					
1.2	Bộ máy và các nguyên tắc tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam	x					
CHƯƠNG 2. QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC							
2.1	Khái niệm quản lý, quản lý hành chính nhà nước	x			x	x	x
2.2	Đặc điểm, chức năng và nguyên tắc của quản lý hành chính nhà nước	x			x		
2.3	Nội dung và công cụ quản lý hành chính nhà nước Việt Nam	x		x	x		
2.4	Hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước.	x			x		
CHƯƠNG 3. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẤT ĐỘNG SẢN							
3.1	Quản lý nhà nước về đất đai	x			x	x	x
3.2	Quản lý nhà nước về nhà ở	x			x	x	x
3.3	Quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản	x			x	x	x
3.4	Văn bản quản lý Nhà nước		x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao;
- Tham gia thảo luận nhóm;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	60	CDR 1,2,4	20
		A1.2	Chuyên cần (Thời gian tham dự, thái độ học tập, tham gia thảo luận nhóm)	40	CDR 5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra số 2	60	CDR 1,2,3,4	20
		A1.4	Chuyên cần (Thời gian tham dự, thái độ học tập, tham gia thảo luận nhóm)	40	CDR 5,6	
		Tổng		100%	40%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR 1,2,3,4	60
		Tổng				60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra số 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1 và chương 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được một số khái niệm, đặc điểm, chức năng, nguyên tắc hoạt động, phương pháp, công cụ của Nhà nước, Bộ máy Nhà nước, quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước.	30
Phân tích	- Phân tích và liên hệ được một số kiến thức liên quan đến các nội dung trong bộ máy nhà nước, quản lý nhà nước và quản lý hành chính nhà nước	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	Biết vận dụng kiến thức để phân tích yếu tố cấu thành lên quản lý nhà nước với quản lý hành chính nhà nước, từ đó so sánh sự giống và khác nhau giữa quản lý nhà nước với quản lý hành chính nhà nước. Biết phân tích hệ thống các cơ quan trong bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	40

A1.2 - Chuyên cần

Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
Tham gia các buổi học lý thuyết		30
Ý thức tổ chức kỷ luật và thái độ trong các buổi học lý thuyết		30
Tinh thần và mức độ đóng góp chuyên môn trong thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ được giao như: tham gia thảo luận nhóm, đóng góp xây dựng bài....		40

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được một số khái niệm, nguyên tắc, công cụ, đối tượng của quản lý nhà nước về đất đai. Nội dung, quản lý nhà nước về nhà ở, hệ thống các cơ quan quản lý nhà ở. Khái niệm, chính sách và trách nhiệm trong quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản	30
Phân tích	- Phân tích và liên hệ được một số kiến thức liên quan đến các nội dung trong quản lý nhà nước về nhà ở và quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	Biết vận dụng kiến thức để soạn thảo văn bản trong lĩnh vực quản lý nhà nước về bất động sản	40

A1.4 - Chuyên cần

Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
Tham gia các buổi học lý thuyết		30
Ý thức tổ chức kỷ luật và thái độ trong các buổi học lý thuyết		30
Tinh thần và mức độ đóng góp chuyên môn trong thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ được giao như: tham gia thảo luận nhóm, đóng góp xây dựng bài....		40

A2 - Điểm thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	- Trình bày được một số khái niệm, đặc điểm, chức năng, nguyên tắc hoạt động, phương pháp, công cụ của Nhà nước, Bộ máy Nhà nước, quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước.	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	-Trình bày được một số khái niệm , nguyên tắc, công cụ, đối tượng của quản lý nhà nước về đất đai. Nội dung, quản lý nhà nước về nhà ở,hệ thống các cơ quan quản lý nhà ở. Khái niệm, chính sách và trách nhiệm trong quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản	
Phân tích	- Phân tích và liên hệ được một số kiến thức liên quan đến các nội dung trong bộ máy nhà nước, quản lý nhà nước và quản lý nhà nước hành chính nhà nước, quản lý nhà nước về đất đai, quản lý nhà nước về nhà ở,hệ thống các cơ quan quản lý nhà ở, chính sách và trách nhiệm trong quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	Vận dụng kiến thức chuyên môn và thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản soạn thảo được một số văn bản liên quan đến công tác quản lý hành chính nhà nước về bất động sản.	40

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Thống kê bất động sản**
+ Tiếng Anh: **Real estate Statistic.**
- Mã học phần : QĐQB132
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Hệ Đại học, ngành Bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>			
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết

- + Bài tập: 06 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 02 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và bất động sản, Khoa Quản lý đất đai.

2. Mô tả học phần

Học phần thống kê bất động sản là học phần trong khối kiến thức chuyên ngành đối với sinh viên ngành Bất động sản; Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan về nguyên lý thống kê; Những quy định chung về thống kê, kiểm kê đất đai; Các chỉ tiêu đất đai theo mục đích sử dụng, chỉ tiêu người sử dụng đất, người được Nhà nước giao quản lý đất; Biểu mẫu, nội dung, phương pháp thống kê, kiểm kê đất đai; Trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai; Các chỉ tiêu, biểu mẫu thống kê về nhà ở, công trình xây dựng; Các chỉ tiêu, biểu mẫu thống kê cây lâu năm và rừng sản xuất là rừng trồng; Chế độ báo cáo thống kê nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những kiến thức Tổng quan về nguyên lý thống kê; Quy định chung về thống kê, kiểm kê đất đai; Các chỉ tiêu, hệ thống bảng biểu, nội dung, phương pháp và trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai; Trình bày được khái niệm, đặc điểm nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Chỉ tiêu, biểu mẫu thống kê về nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Chế độ báo cáo thống kê nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Phân tích được các phương pháp nghiên cứu thống kê; các giai đoạn trong thống kê; Các chỉ tiêu hiện tượng kinh tế xã hội; - Phân tích được các chỉ tiêu thống kê đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Khái quát hóa được nội dung và phương pháp thống kê, kiểm kê đất đai; Trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai; Phương pháp tính các chỉ tiêu thống kê nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Vận dụng kiến thức để tính toán được các chỉ tiêu hiện tượng kinh tế xã hội; xác định mã mục đích sử dụng đất, mã đối tượng sử dụng, quản lý đất trong các trường hợp cụ thể. Tổng hợp được các biểu thống kê, kiểm kê đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo từng cấp đơn vị hành chính;
MT2	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức đã học, cho ý kiến đánh giá về các chỉ tiêu kinh tế, xã hội trong các trường hợp cụ thể; - Tổng hợp và đánh giá được hiện trạng sử dụng đất, đồng thời áp dụng được hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thống kê, kiểm kê đất đai vào quá trình thực hiện tại các đơn vị hành chính các cấp; Tổng hợp và đánh giá được một số chỉ tiêu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trong các trường hợp cụ thể. - Tổ chức thực hiện được thống kê, kiểm kê đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại các địa phương. Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thống kê, kiểm kê đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

	- Có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra;
MT3	- Có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt, phát huy trí tuệ tập thể, đưa ra được kết luận về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác thống kê, kiểm kê đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Chủ động học tập, tích lũy kiến thức để nâng cao trình độ về thống kê, kiểm kê đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT1	CĐR1	- Trình bày được những kiến thức Tổng quan về nguyên lý thống kê; Quy định chung về thống kê, kiểm kê đất đai; Các chỉ tiêu, hệ thống bảng biểu, nội dung, phương pháp và trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai; Trình bày được khái niệm, đặc điểm nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Chỉ tiêu, biểu mẫu thống kê về nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Chế độ báo cáo thống kê nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	2.1.3	IT
	CĐR2	- Phân tích được các phương pháp nghiên cứu thống kê; các giai đoạn trong thống kê; Các chỉ tiêu hiện tượng kinh tế xã hội;	2.1.4	IT
		Phân tích được các chỉ tiêu thống kê đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Khái quát hóa được nội dung và phương pháp thống kê, kiểm kê đất đai; Trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai; Phương pháp tính các chỉ tiêu thống kê nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;	2.1.4	IT
	CĐR3	- Vận dụng kiến thức để tính toán được các chỉ tiêu hiện tượng kinh tế xã hội; xác định mã mục đích sử dụng đất, mã đối tượng sử dụng, quản lý đất trong các trường hợp cụ thể. Tổng hợp được các biểu thống kê, kiểm kê đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo từng cấp đơn vị hành chính;	2.1.6	ITU
- Tổng hợp được các biểu thống kê, kiểm kê đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo từng cấp đơn vị hành chính;		2.1.6	ITU	
MT2	CĐR4	- Vận dụng kiến thức đã học, cho ý kiến đánh giá về các chỉ tiêu kinh tế, xã hội trong các trường hợp cụ thể;	2.2.4	ITU
		- Tổng hợp và đánh giá được hiện trạng sử dụng đất, đồng thời áp dụng được hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thống kê, kiểm kê đất đai vào quá trình thực hiện tại các đơn vị hành chính các cấp; Tổng hợp và đánh giá được chỉ số giá và số lượng giao	2.2.4	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		<p>địch của một số loại bất động sản trong các trường hợp cụ thể.</p> <p>- Tổ chức thực hiện được thống kê, kiểm kê đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại các địa phương. Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thống kê, kiểm kê đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.</p>		
	CĐR5	- Có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra;	2.2.7	ITU
MT3	CĐR6	- Có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt, phát huy trí tuệ tập thể, đưa ra được kết luận về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác thống kê, kiểm kê đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	2.3.1	U
	CĐR7	- Chủ động học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ về thống kê, kiểm kê đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	2.3.3	U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Thái Thị Quỳnh Như, Vũ Lệ Hà (2013), *Giáo trình đăng ký và thống kê đất đai*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;
2. Phượng Vũ (2020), *Sổ tay Pháp luật Đất đai*, NXB Thế Giới
3. Quý Lâm (2018), *Luật đất đai, luật nhà ở và hỏi đáp về đất đai, nhà ở*, NXB Lao Động.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Thông tư số 06/2018/TT-BXD ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng;
2. Thông tư số 07/2018/TT-BXD ngày 08 tháng 8 năm 2018 Quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Xây dựng;
3. Thông tư số: 17/2020/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 2 năm 2020 do Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Quy định chế độ báo cáo thống kê ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;
4. Thông tư số: 16/2020/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 12 năm 2020 do Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

5. Thông tư số: 27/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|---|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input checked="" type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ	5	2			7	14		
1.1. Khái niệm, phương pháp nghiên cứu thống kê								<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần thống kê đất đai; - Giới thiệu tổng quan về nguyên lý thống kê; - GV trình bày và phân tích nội dung “Khái niệm, phương pháp thống kê”. - GV đặt câu hỏi về vấn đề trình bày ở trên; <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình; phát vấn; <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và trả lời câu hỏi; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước mục 1.1; 1.2; 1.3 chương 1 TLC [1];
1.1.1. Khái niệm thống kê								
1.1.2. Phương pháp thống kê	0.5				0.5	1.0	A1.1 A1.2 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.2. Một số khái niệm thường dùng trong thống kê	0.5				0.5	1.0	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày, phân tích nội dung “Một số khái niệm thường dùng trong thống kê”. - GV lấy ví dụ, đặt câu hỏi về vấn đề trình bày ở trên; <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình; phát vấn; <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và trả lời câu hỏi; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước mục 1.4 chương 1 TLC [1];
1.3. Các giai đoạn trong thống kê	2.0				2.0	4.0	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày, phân tích nội dung “Các giai đoạn trong thống kê”. - GV lấy ví dụ, đặt câu hỏi về các giai đoạn điều tra thống kê. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình; phát vấn. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và trả lời câu hỏi; - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên; <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước mục 1.6 chương 1 TLC [1];
1.3.1. Giai đoạn điều tra thống kê	0.5				0.5	1.0		
1.3.2. Giai đoạn tổng hợp thống kê	1.0				1.0	2.0		
1.3.3. Giai đoạn phân tích thống kê	0.5				0.5	1.0		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.4. Các chỉ tiêu hiện tượng kinh tế xã hội	2	2			4	8	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày, phân tích nội dung “Các chỉ tiêu hiện tượng kinh tế xã hội”; GV lấy ví dụ, đặt câu hỏi về các chỉ tiêu tuyệt đối, tương đối, bình quân, số mode, số trung vị; - GV giao bài tập tính toán các chỉ tiêu thống kê cho sinh viên; hướng dẫn cách làm và đánh giá, nhận xét bài làm của sinh viên; <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình; phát vấn; <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và trả lời câu hỏi; Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên; - Hoàn thành các bài tập được giao. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước mục 1.8 chương 1 TLC [1];
1.4.1. Chỉ tiêu tuyệt đối	0.5	1			1.5	3.0		
1.4.2. Chỉ tiêu tương đối								
1.4.3. Chỉ tiêu bình quân								
1.4.4. Mốt (Mode)	1.5	1			2.5	5.0		
1.4.5. Số trung vị (Median – Me)								
CHƯƠNG 2. THỐNG KÊ, KIỂM KÊ ĐẮT ĐAI	10	2	2	1	15	30		
2.1. Những quy định chung về thống kê, kiểm kê đăt đai	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày, phân tích nội dung “Những quy định chung về thống kê, kiểm kê đăt đai”; - GV lấy ví dụ, đặt câu hỏi về vấn đề trình bày ở trên; <p>* Phương pháp dạy:</p>
2.1.1. Khái niệm, mục đích thống kê, kiểm kê đăt đai	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.1.2. Nguyên tắc thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình; phát vấn; * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và trả lời câu hỏi; - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên; Học ở nhà: - Nghiên cứu trước mục 2.1 chương 2 TLC[1]; mục 12 phần thứ tư TLC [2];
2.1.3. Thời điểm thực hiện và nộp báo cáo thống kê, kiểm kê đất đai								
2.1.4. Trách nhiệm thực hiện, thẩm quyền phê duyệt và công bố kết quả thống kê, kiểm kê đất đai	1				1	2		
2.2. Chỉ tiêu thống kê, kiểm kê đất đai	3		2		5	10		<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - GV trình bày, phân tích nội dung “Chỉ tiêu thống kê, kiểm kê đất đai”; GV lấy ví dụ, đặt câu hỏi về vấn đề trình bày ở trên; - GV đưa ra các vấn đề thảo luận và nhận xét, đánh giá nội dung thảo luận của các nhóm sinh viên. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình; phát vấn; thảo luận nhóm; * Học: Học ở lớp: - Làm việc nhóm; thuyết trình; lắng nghe và trả lời câu hỏi; - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên; Học ở nhà: - Nghiên cứu trước mục 2.1 chương 2 TLC [1]; mục 12 phần thứ tư TLC [2];
2.2.1. Chỉ tiêu thống kê, kiểm kê đất đai về loại đất								
2.2.2. Chỉ tiêu thống kê, kiểm kê đất đai về loại đối tượng sử dụng đất; loại đối tượng được Nhà nước giao quản lý đất	2		1		3	6		
2.2.3. Chỉ tiêu thống kê, kiểm kê đất đai theo khu vực tổng hợp								
2.2.4. Chỉ tiêu thống kê, kiểm kê tổng diện tích đất của đơn vị hành chính	1		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.3. Hệ thống biểu thống kê, kiểm kê đất đai	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày, phân tích nội dung “Hệ thống biểu thống kê, kiểm kê đất đai”; - GV lấy ví dụ, đặt câu hỏi về vấn đề trình bày ở trên; <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình; phát vấn; <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và trả lời câu hỏi; - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên; <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước mục 2.2 chương 2 TLC [1]; mục 12 phần thứ tư TLC [2];
2.4. Nội dung và phương pháp thống kê, kiểm kê đất đai	1.0				1.0	2.0	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày, phân tích nội dung “Nội dung và phương pháp thống kê, kiểm kê đất đai”; - GV lấy ví dụ, đặt câu hỏi về vấn đề trình bày ở trên; <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình; phát vấn; <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và trả lời câu hỏi; - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên;
2.4.1. Nội dung thống kê, kiểm kê đất đai								
2.4.2. Bản đồ hiện trạng sử dụng đất								
2.4.3. Báo cáo kết quả thống kê, kiểm kê đất đai								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.4.4. Phương pháp thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai								<p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước mục 2.2 chương 2 TLC [1]; mục 12 phần thứ tư TLC [2];
2.5. Trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai	2				2	4	<p>A1.1 A1.2 A2</p>	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày, phân tích nội dung “Trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai”; - GV lấy ví dụ, đặt câu hỏi về vấn đề trình bày ở trên; <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình; phát vấn; <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và trả lời câu hỏi; - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên; <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước mục 2.3 chương 2 TLC [1]; mục 12 phần thứ tư TLC [2];
2.5.1. Trình tự thực hiện thống kê đất đai	1.5				1.5	3		
2.5.2. Trình tự thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất								
2.5.3. Thống kê, kiểm kê định kỳ đất quốc phòng, an ninh	0.5				0.5	1		
Bài tập chương 2		2			2	4	A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao bài tập cho sinh viên và hướng dẫn cách làm; đánh giá và nhận xét kết quả bài làm của sinh viên; <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình; <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành đầy đủ các bài tập được giao; - Lắng nghe và trả lời câu hỏi, nhận xét, đánh giá và nêu

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên; Học ở nhà: - Nghiên cứu trước mục 2.1; 2.2 chương 2 TLC [1]; mục 12 phần thứ tư TLC [2];
Bài kiểm tra số 1				1	1	2	A1.1	
CHƯƠNG 3. THỐNG KÊ NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT	5	2		1	8	16		
3.1. Khái niệm, đặc điểm nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	1				1	2	A1.3 A1.4 A2	* Dạy: - GV trình bày, phân tích nội dung “Khái niệm, đặc điểm nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”; - GV lấy ví dụ, đặt câu hỏi về vấn đề trình bày ở trên; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình; phát vấn; * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và trả lời câu hỏi; - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên; Học ở nhà: - Nghiên cứu trước mục 2 phần I TLC [3];
3.2. Chỉ tiêu, biểu mẫu thống kê về nhà ở và công trình xây dựng	2	1			3	6	A1.3 A1.4 A2	* Dạy: - GV trình bày, phân tích nội dung “Chỉ tiêu, biểu mẫu thống kê cây lâu năm và rừng sản xuất là rừng trồng”; - GV lấy ví dụ, đặt câu hỏi về vấn đề trình bày ở trên; - GV giao bài tập cho sinh viên tổng hợp các biểu thống kê nhà ở, bất động sản và công sở;
3.2.1. Chỉ tiêu thống kê								
3.2.2. Biểu mẫu thống kê								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình; phát vấn; <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và trả lời câu hỏi; hoàn thành bài tập; - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên; <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước TLĐT [1]; [2];
3.3. Chỉ tiêu, biểu mẫu thống kê cây lâu năm và rừng sản xuất là rừng trồng								<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày, phân tích nội dung “Chỉ tiêu, biểu mẫu thống kê cây lâu năm và rừng sản xuất là rừng trồng”; - GV lấy ví dụ, đặt câu hỏi về vấn đề trình bày ở trên; - GV giao bài tập cho sinh viên tổng hợp các biểu thống kê nhà ở, bất động sản và công sở; <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình; phát vấn; <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và trả lời câu hỏi; hoàn thành bài tập; - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên; <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước TLĐT [3];[4];
3.3.1. Chỉ tiêu								
3.3.2. Biểu mẫu	1	1			2	4	<p>A1.3</p> <p>A1.4</p> <p>A2</p>	
3.4. Chế độ báo cáo thống kê nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	1				1	2	<p>A1.3</p> <p>A1.4</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày, phân tích nội dung “Chỉ tiêu thống kê cây 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							A2	lâu năm và rừng”; - GV lấy ví dụ, đặt câu hỏi về vấn đề trình bày ở trên; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình; phát vấn; * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và trả lời câu hỏi; hoàn thành bài tập; - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên; Học ở nhà: - Nghiên cứu trước TLĐT (2); TLĐT (3).
Bài kiểm tra số 2				1	1	2	A1.4	
Tổng	20	6	2	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ								
1.1	Khái niệm, phương pháp nghiên cứu thống kê	x	x				x	x
1.2	Một số khái niệm thường dùng trong thống kê	x	x				x	x
1.3	Các giai đoạn trong thống kê	x				x	x	x
1.4	Các chỉ tiêu hiện tượng kinh tế xã hội	x	x	x	x	x	x	x

STT	Nội dung	CĐR của học phần						
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7
CHƯƠNG 2. THỐNG KÊ, KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI								
2.1	Những quy định chung về thống kê, kiểm kê đất đai	x			x	x	x	x
2.2	Chỉ tiêu thống kê, kiểm kê đất đai	x	x	x	x	x	x	x
2.3	Hệ thống biểu thống kê, kiểm kê đất đai	x		x	x	x	x	x
2.4	Nội dung và phương pháp thống kê, kiểm kê đất đai	x	x	x	x	x	x	x
2.5	Trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai	x	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 3. THỐNG KÊ NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT								
3.1	Khái niệm, đặc điểm nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	x	x		x	x	x	x
3.2	Chỉ tiêu, biểu mẫu thống kê về nhà ở và công trình xây dựng	x	x	x	x	x	x	x
3.3	Chỉ tiêu, biểu mẫu thống kê cây lâu năm và rừng sản xuất là rừng trồng	x	x		x	x	x	x
3.4	Chế độ báo cáo thống kê nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	x	x	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao;
- Tham gia thảo luận, hoạt động nhóm;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của bài đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài		

				đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	70	CDR1, 2, 3, 5, 4, 6, 7	20
		A1.2	Chuyên cần	30	CDR 6, 7	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra số 2	70	CDR1, 2, 3, 5, 4, 6, 7	20
		A1.4	Chuyên cần	30	CDR 6, 7	
		Tổng		100%		
Tổng						40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1, 2, 3, 4	60
Tổng						100%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá bài kiểm tra số 1	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được khái niệm, phương pháp của nghiên cứu thống kê; Một số khái niệm thường dùng trong thống kê; Các giai đoạn trong thống kê; Các chỉ tiêu hiện tượng kinh tế xã hội. - Trình bày được những kiến thức Quy định chung về thống kê, kiểm kê đất đai; Chỉ tiêu, hệ thống bảng biểu, nội dung, phương pháp và trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai;	40
Hiểu	- Phân tích được các phương pháp nghiên cứu thống kê; các giai đoạn trong thống kê; Các chỉ tiêu hiện tượng kinh tế xã hội; - Phân tích được các chỉ tiêu thống kê đất đai. Xác định mã mục đích sử dụng đất, mã đối tượng người sử dụng, quản lý đất trong các trường hợp cụ thể; - Khái quát hóa được nội dung và phương pháp thống kê, kiểm kê đất đai; Trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai;	40
Về kỹ năng		

Vận dụng	- Vận dụng kiến thức để tính toán được các chỉ tiêu hiện tượng kinh tế xã hội. Cho ý kiến đánh giá về các chỉ tiêu kinh tế, xã hội trong các trường hợp cụ thể. - Vận dụng kiến thức để xác định mã mục đích sử dụng đất, mã đối tượng sử dụng, quản lý đất trong các trường hợp cụ thể; - Tổng hợp được các biểu thống kê, kiểm kê đất đai theo từng cấp đơn vị hành chính. - Tổng hợp và đánh giá được hiện trạng sử dụng đất dựa trên kết quả thống kê, kiểm kê đất đai trong các trường hợp cụ thể	20
----------	---	----

A1.3 - Bài kiểm tra số 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá bài kiểm tra số 2	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được khái niệm, đặc điểm nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Chỉ tiêu, biểu mẫu thống kê về nhà ở và công trình xây dựng; Chỉ tiêu, biểu mẫu thống kê cây lâu năm và rừng sản xuất là rừng trồng; Chế độ báo cáo thống kê nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	40
Hiểu	- Phân tích được các chỉ tiêu thống kê nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất - Khái quát hóa được các phương pháp xác định các chỉ tiêu thống kê nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;	40
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Tổng hợp báo cáo được các biểu thống kê nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;	20

A1.2 và A1.4 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được những kiến thức Tổng quan về nguyên lý thống kê; Quy định chung về thống kê, kiểm kê đất đai; Các chỉ tiêu, hệ thống bảng biểu, nội dung, phương pháp và trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai; Trình bày được khái niệm, đặc điểm nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Chỉ tiêu, biểu mẫu thống kê về nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Chế độ báo cáo thống kê nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;	20
Hiểu	- Phân tích được các phương pháp nghiên cứu thống kê; các giai đoạn trong thống kê; Các chỉ tiêu hiện tượng kinh tế xã hội;	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức</i>		
	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được các chỉ tiêu thống kê đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Khái quát hóa được nội dung và phương pháp thống kê, kiểm kê đất đai; Trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai; Phương pháp tính các chỉ tiêu thống kê nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Vận dụng kiến thức để tính toán được các chỉ tiêu hiện tượng kinh tế xã hội; xác định mã mục đích sử dụng đất, mã đối tượng sử dụng, quản lý đất trong các trường hợp cụ thể. Tổng hợp được các biểu thống kê, kiểm kê đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo từng cấp đơn vị hành chính; 	
Áp dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức để tính toán được các chỉ tiêu hiện tượng kinh tế xã hội; xác định mã mục đích sử dụng đất, mã đối tượng sử dụng, quản lý đất trong các trường hợp cụ thể. Tổng hợp được các biểu thống kê, kiểm kê đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo từng cấp đơn vị hành chính; 	20
<i>Về kỹ năng</i>		20
Vận dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Cho ý kiến đánh giá về các chỉ tiêu kinh tế, xã hội trong các trường hợp cụ thể. - Tổng hợp được các biểu thống kê, kiểm kê đất đai theo từng cấp đơn vị hành chính. - Tổng hợp và đánh giá được hiện trạng sử dụng đất dựa trên kết quả thống kê, kiểm kê đất đai trong các trường hợp cụ thể - Tổng hợp báo cáo được các biểu thống kê nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; 	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric./.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: **Cơ sở dữ liệu bất động sản**

+ Tiếng Anh: **Real estate database**

- Mã học phần : QĐCT116

- Số tín chỉ: 02

- Đối tượng học: Hệ Đại học, ngành Bất động sản

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn
<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết:

Không

- Học phần học trước:

Không

- Học phần song hành:

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

30 tiết

- + Nghe giảng lý thuyết: 21 tiết
- + Bài tập: 06 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 01 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn CNTT trong Quản lý đất đai; Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Cơ sở dữ liệu bất động sản là một học phần tự chọn trong khối kiến thức ngành, trang bị cho sinh viên khái niệm cơ bản về cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu đất đai và cơ sở dữ liệu bất động sản, các dạng mô hình dữ liệu, các dạng chuẩn hoá dữ liệu, quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu bất động sản, hệ thống thông tin nhà ở và bất động sản, cách thức quản lý và khai thác hệ thống thông tin nhà ở và bất động sản.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu và hệ quản trị cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản, cơ sở dữ liệu về giao dịch bất động sản
MT2	Giải thích và phân tích được nội dung, cấu trúc, kiểu thông tin cơ sở dữ liệu nhà ở và bất động sản, hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL. Vận dụng các kiến thức đã học để phân tích cơ sở dữ liệu nhà ở, bất động sản và giải quyết một số vấn đề trong quản lý, khai thác hệ thống thông tin bất động sản.
MT3	Có năng lực nhận xét, đánh giá và đưa ra kết luận các tình huống trong thực tiễn về việc xây dựng cơ sở dữ liệu bất động sản; Hoàn thiện và phát triển các kiến thức chuyên môn nhằm nâng cao năng lực bản thân và vận dụng vào công tác quản lý đất đai.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
-------------------	--------------	--	--------------	------------------

<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Biết, hiểu được các khái niệm về cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu đất đai, cơ sở dữ liệu nhà ở và bất động sản; Phân tích và đánh giá được thực trạng, định hướng xây dựng cơ sở dữ liệu nhà ở và bất động sản ở Việt Nam và hệ thống thông tin bất động sản ở một số nước trên thế giới.	2.1.4 2.1.5 2.1.6	IT
	CĐR2	Hiểu và phân tích được nội dung, cấu trúc, kiểu thông tin cơ sở dữ liệu nhà ở và bất động sản.	2.1.5 2.1.6	IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Vận dụng các kiến thức đã học để xây dựng được cơ sở dữ liệu bất động sản và giải quyết một số bài toán thiết kế một số mô hình cơ sở dữ liệu nhà ở và bất động sản.	2.2.3 2.2.6	ITU
	CĐR4	Nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin để thiết kế, xây dựng, khai thác cơ sở dữ liệu bất động sản. Sử dụng phần mềm quản trị CSDL, tổ chức và quản lý tốt các dữ liệu nói chung và dữ liệu đất đai nói riêng.	2.2.5	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR5	Cởi mở, có tinh thần cầu thị khi liên hệ giải quyết các tình huống thực tiễn và đề xuất được các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác xây dựng cơ sở dữ liệu bất động sản nói riêng và công tác quản lý đất đai nói chung;	2.3.1	TU
	CĐR6	Chủ động xác định trách nhiệm của bản thân trong việc hoàn thiện, phát triển kiến thức phục vụ công tác chuyên môn trong lĩnh vực quản lý đất đai.	2.3.3	TU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Lê Thị Giang (2017), *Giáo trình cơ sở dữ liệu đất đai*, Nhà xuất bản Đại học nông nghiệp;
2. Phạm Văn Vân, 2010, *Hệ thống thông tin đất đai*, NXB Nông nghiệp

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Lê Tiến Vương (2000), *Nhập môn cơ sở dữ liệu quan hệ*, ĐH Mỏ - Địa chất
2. Nguyễn Văn Ba (2005), *Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin*, ĐH Mỏ - Địa chất

3. Nghị định 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

4. Thông tư số: 05/2017/TT-BTNMT, Quy định về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

5. Thông tư số 75/2015/TT-BTNMT, Quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu đất đai

6. Thông tư số: 04/2013/TT-BTNMT ngày 24 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

7. Thông tư số 17/2010/TT-BTNMT ngày 04 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về chuẩn dữ liệu địa chính.

8. Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống thông tin đất đai.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ CƠ SỞ DỮ LIỆU BẤT ĐỘNG SẢN	7				7	14		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.1. Khái niệm về cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu đất đai, cơ sở dữ liệu bất động sản	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về các khái niệm cơ bản về cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu đất đai và cơ sở dữ liệu bất động sản - Giao bài tập cho học viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung giới thiệu các khái niệm cơ bản - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng viên hướng dẫn học viên tìm và đọc các tài liệu tìm hiểu các khái niệm cơ bản về cơ sở dữ liệu <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích một số vấn đề có liên quan - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1); TL chính [2] (phần thứ nhất); TLTK [1],[2],[7],[8]
1.1.1. Khái niệm về cơ sở dữ liệu	0.5				0.5	1		
1.1.2. Khái niệm về cơ sở dữ liệu đất đai	0.5				0.5	1		
1.1.3. Khái niệm về cơ sở dữ liệu bất động sản	1				1	2		
1.2. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về hệ quản trị cơ sở dữ liệu - Giao bài tập cho học viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hệ quản trị cơ sở dữ liệu.
1.2.1. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	1				1	2		
1.2.2. Ngôn ngữ truy vấn SQL	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<p>- Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng viên hướng dẫn học viên tìm và đọc các tài liệu tìm hiểu về hệ quản trị cơ sở dữ liệu</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Giải thích được một số vấn đề về hệ quản trị cơ sở dữ liệu - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên</p> <p>Học ở nhà: - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1); TL chính [2] (phần thứ nhất); TLTK [1],[2],[7],[8]</p>
1.3. Cơ sở pháp lý liên quan đến cơ sở dữ liệu bất động sản.	2				2	4	<p>A1.1 A1.2 A2</p> <p>* Dạy: - Trình bày các cơ sở pháp lý có liên quan đến cơ sở dữ liệu bất động sản - Giao bài tập cho học viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các cơ sở pháp lý có liên quan đến cơ sở dữ liệu bất động sản. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng viên hướng dẫn học viên tìm và đọc các tài liệu tìm hiểu về về các cơ sở pháp lý có liên quan đến cơ sở dữ liệu bất động sản.</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Giải thích được các cơ sở pháp lý có liên quan đến cơ sở dữ</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								liệu bất động sản. - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1); TL chính [2] (phần thứ nhất); TLTK [3],[4],[5],[6],[7],[8]
1.4. Thực trạng và định hướng xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và bất động sản ở Việt Nam	1		1		2	4	A1.1 A1.2 A2 * Dạy: - Trình bày thực trạng và định hướng xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và bất động sản ở Việt Nam - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho học viên * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung thực trạng và định hướng xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và bất động sản ở Việt Nam * Học: Học ở lớp: - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 1); TL chính [2] (chương 2), TLTK [1],[2]	
CHƯƠNG 2. NỘI DUNG CƠ SỞ DỮ LIỆU BẤT ĐỘNG SẢN	7	2		1	10	20		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.1. Nội dung cơ sở dữ liệu về nhà ở và bất động sản quốc gia	2	1			3	6	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày những kiến thức về nội dung cơ sở dữ liệu nhà ở và bất động sản quốc gia <p>* Phương pháp dạy: thuyết trình</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá về các vấn đề trên - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chương 3 TLC [1], TLTK [3],[4],[5]
2.1.1. Cơ sở dữ liệu về nhà ở quốc gia	1				2	4		
2.1.2. Cơ sở dữ liệu bất động sản quốc gia	1				1	2		
2.2. Nội dung cơ sở dữ liệu về nhà ở và bất động sản địa phương	2	1			3	6	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày những kiến thức về nội dung cơ sở dữ liệu nhà ở và bất động sản địa phương <p>* Phương pháp dạy: thuyết trình</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá về các vấn đề trên - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chương 3 TLC [1], TLTK [3],[4],[5], [6]
2.2.1. Cơ sở dữ liệu về nhà ở địa phương	1				1	2		
2.2.2. Cơ sở dữ liệu bất động sản ở địa phương	1				1	2		
2.3. Quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu bất động sản	3				3	6	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu bất động sản; - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> - Giao nhiệm vụ cho học viên * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu bất động sản; * Học: Học ở lớp: - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Nghiên cứu trước TLC [1] (chương 1); TLC [2]; TLTK [3],[4],[5], [6]
Bài kiểm tra số 1.				1	1	2	A1.1 A1.2 A2	
CHƯƠNG 3. XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU BẤT ĐỘNG SẢN	7	4		1	12	24		
3.1. Mô hình cơ sở dữ liệu bất động sản	5				5	10	A1.3 A1.4 A1.5 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày mô hình quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu bất động sản - Thảo luận nội mô hình quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu bất động sản * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mô hình quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu bất động sản</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về mô hình quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu bất động sản - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi</p> <p>Học ở nhà: - Nghiên cứu trước TLC [1] (chương 1); TLC [2]; TLTK [3],[4],[5], [6]</p>
3.1.1. Mô hình cơ sở dữ liệu không gian	3				3	6		
3.1.2. Mô hình dữ liệu thuộc tính	2				2	4		
3.2. Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu nhà ở và thị trường bất động sản	2				2	4	A1.3 A1.4 A1.5 A2	<p>* Dạy: - Trình bày khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu nhà ở và thị trường bất động sản - Thảo luận nội dung khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu nhà ở và thị trường bất động sản</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu nhà ở và thị trường bất động sản</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu nhà</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<p>ở và thị trường bất động sản</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Nghiên cứu trước TLC [1] (chương 1); TLC [2]; TLTK [3],[4],[5], [6], [7],[8]</p>
3.3. Bài tập về xây dựng mô hình cơ sở dữ liệu nhà ở và bất động sản		4			4	8	<p>A1.3</p> <p>A1.4</p> <p>A1.5</p> <p>A2</p>	<p>* Dạy:</p> <p>- GV trình bày những kiến thức về xây dựng cơ sở dữ liệu nhà ở và bất động sản</p> <p>* Phương pháp dạy: Hướng dẫn làm Bài tập</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Nhận xét, đánh giá về các vấn đề trên</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Nghiên cứu trước TLC [1] (chương 1); TLC [2]; TLTK [3],[4],[5], [6],[7],[8]</p>
Bài kiểm tra số 2				1	1	2	<p>A1.3</p> <p>A1.4</p> <p>A1.5</p> <p>A2</p>	
Cộng	21	6	1	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ CƠ SỞ DỮ LIỆU BẤT ĐỘNG SẢN							
1.1	Khái niệm về cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu đất đai, cơ sở dữ liệu bất động sản	x				x	
1.2	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	x					x
1.3	Cơ sở pháp lý liên quan đến cơ sở dữ liệu bất động sản.	x					x
1.4	Giới thiệu một số hệ thống thông tin bất động sản một số nước trên thế giới	x				x	
1.5	Thực trạng và định hướng xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và bất động sản ở Việt Nam	x				x	
CHƯƠNG 2. NỘI DUNG CƠ SỞ DỮ LIỆU BẤT ĐỘNG SẢN							
2.1	Nội dung cơ sở dữ liệu về nhà ở và bất động sản quốc gia		x				x
2.2	Nội dung cơ sở dữ liệu về nhà ở và bất động sản địa phương		x			x	
2.3	Quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu bất động sản		x		x	x	
CHƯƠNG 3. XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ HỆ THỐNG THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN							
3.1	Mô hình cơ sở dữ liệu bất động sản		x				x
3.2	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu nhà ở và thị trường bất động sản		x		x	x	
3.3	Bài tập về xây dựng cơ sở dữ liệu nhà ở và bất động sản		X	x	x		x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp : Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%
- Tham gia thảo luận nhóm, làm bài tập
- Tham gia kiểm tra, thi kết thúc học phần
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70% và tham dự đầy đủ các buổi thảo luận, đầy đủ các bài kiểm tra thường kỳ theo quy định của học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Điểm đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70	CDR1	20
		A1.2	Chuyên cần	30	CDR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	60	CDR2,3,4	20
		A1.4	Bài tập	20	CDR3,4	
		A1.5	Chuyên cần	20	CDR5,6	
		Tổng		100%		
	Tổng					40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3,4	60
Tổng					60%	

Trong đó:

A1.1 – Bài kiểm tra số 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức</i>		
Nhớ	- Trình bày được khái niệm về cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu đất đai, cơ sở dữ liệu nhà và bất động sản;	40
Hiểu	Giải thích được khái niệm về cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu đất đai, cơ sở dữ liệu nhà và bất động sản; các quy định chung về cơ sở dữ liệu đất đai, cơ sở dữ liệu bất động sản	30
Phân tích	- Phân tích được thực trạng, định hướng xây dựng cơ sở dữ liệu bất động sản ở Việt Nam và hệ thống thông tin bất động sản	15

	một số nước trên thế giới.	
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Đánh giá được thực trạng, định hướng xây dựng cơ sở dữ liệu bất động sản ở Việt Nam	15

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp		40
- Tham dự đầy đủ và tích cực trong các buổi thảo luận, bài tập		30
- Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi và đề xuất giải pháp về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai		30

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu, phân tích	Giải thích và phân tích được nội dung, cấu trúc, kiểu thông tin cơ sở dữ liệu bất động sản	40
Áp dụng	Đánh giá và thiết lập được quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu bất động sản	40
Về kỹ năng		
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức đã học để xây dựng được cơ sở dữ liệu bất động sản	20

A1.4 – Bài tập:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu, biết	Khái quát hóa được những kiến thức cơ bản về xây dựng cơ sở dữ liệu bất động sản và mô hình cơ sở dữ liệu bất động sản	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	Áp dụng công nghệ thông tin để xây dựng được cơ sở dữ liệu bất động sản	70

A1.5 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham dự đầy đủ các buổi thảo luận, bài tập nhóm	30
- Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi và đề xuất giải pháp về các vấn đề liên quan đến xây dựng được cơ sở dữ liệu đất đai.	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết, hiểu	Trình bày, giải thích các khái niệm về cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu đất đai, cơ sở dữ liệu bất động sản, trách nhiệm và giá trị pháp lý của cơ sở dữ liệu bất động sản	40
Phân tích	Phân tích được nội dung, cấu trúc, kiểu thông tin cơ sở dữ liệu bất động sản, giải quyết một số bài toán thông tin bất động sản từ đó cập nhật vận hành và quản lý bảo mật cơ sở dữ liệu bất động sản	40
Đánh giá	Đánh giá được thực trạng, định hướng xây dựng cơ sở dữ liệu bất động sản ở Việt Nam một số nước trên thế giới; Đánh giá và thiết lập được quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu bất động sản;	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Quản lý vận hành bất động sản**
- + Tiếng Anh: **Real estate operationmanagement**
- Mã học phần^[1]: QĐQB133
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Hệ Đại học, ngành Quản lý đất đai
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết^[3]: Không
- Học phần học trước^[4]: Không
- Học phần song hành^[5]: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động^[6]: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 22 tiết

- + Bài tập: 06 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và Bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần Quản lý vận hành bất động sản cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quy trình quản lý, vận hành và khai thác bất động sản. Học phần giúp người học phát triển kỹ năng về quản lý vận hành và khai thác bất động sản, bao gồm các hoạt động liên quan tới quản lý hợp đồng cho thuê, quản lý khách hàng, quản lý các vấn đề về an ninh, kỹ thuật và vệ sinh, quản lý nhà thầu và giám sát. Bên cạnh đó, học phần còn giúp người học áp dụng kiến thức và kỹ năng một cách linh hoạt vào các tình huống cụ thể đối với các loại bất động sản khác nhau như nhà chung cư, trung tâm thương mại, văn phòng, khu công nghiệp.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về quản lý và nhà quản lý bất động sản, hiểu được các nguyên tắc cơ bản của quản lý và vai trò của quản lý bất động sản.
MT2	Thể hiện được kỹ năng phát hiện và xử lý trong quy trình quản lý hợp đồng cho thuê, quản lý khách hàng, quản lý các vấn đề về an ninh, kỹ thuật và vệ sinh; vận dụng quy trình quản lý vận hành vào các loại hình bất động sản một cách linh hoạt.
MT3	Đề xuất được ý tưởng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	- Trình bày được khái niệm về quản lý và nhà quản lý bất động sản; giải thích được cơ sở quản lý bất động sản và vai trò quản lý bất động sản.	2.1.4	ITU
	CĐR2	- Vận dụng được các kiến thức cơ bản để xử lý quy trình quản lý hợp đồng, quản lý khách thuê, quản lý các vấn đề an ninh, kỹ thuật, vệ sinh, giám sát và quản lý nhà	2.1.5	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
		thầu.		
		- Vận dụng quy trình quản lý vận hành bất động sản cho bất động sản là chung cư, toà nhà thương mại, văn phòng, khu công nghiệp.	2.1.5	ITU
	CĐR3	- Xây dựng quy trình quản lý hợp đồng, khách thuê, các vấn đề an ninh, kỹ thuật, vệ sinh, giám sát và quản lý nhà thầu cho một bất động sản cụ thể. - Đánh giá các ưu, nhược điểm và đề xuất giải pháp đối với quy trình quản lý vận hành bất động sản.	2.1.6	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	- Thành thạo việc xây dựng quy trình quản lý vận hành bất động sản liên quan tới quản lý hợp đồng, quản lý khách thuê, quản lý các vấn đề an ninh, kỹ thuật, vệ sinh, giám sát và quản lý nhà thầu.	2.2.4	TU
	CĐR5	- Phát triển kỹ năng giao tiếp trong cộng đồng, truyền đạt thông tin, soạn thảo một số loại hợp đồng cơ bản liên quan đến quản lý vận hành bất động sản.	2.2.6	TU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR6	- Thể hiện được ý tưởng và sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.	2.3.2	U
	CĐR7	- Có hành động tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.	2.3.2	U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Duy Thành (2019), *Quy trình Quản lý toà nhà chuyên nghiệp*, Nhà xuất bản Lao Động.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Grabovui P.G & Đoàn Dương Hải (2016), *Kinh tế và Quản lý bất động sản*, Nhà xuất bản Xây dựng.
2. Robert C.Kyle (2013), *Property management*, Nhà xuất bản Dearborn.
3. Các văn bản quy phạm pháp Luật liên quan.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN	4				4	8		
1.1. Khái niệm quản lý và nhà quản lý bất động sản	2				2	4	A1.1 A1.3 A2 * Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các vấn đề về quản lý và nhà quản lý bất động sản - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đề cương chi tiết học phần; trình bày các vấn đề về quản lý và nhà quản lý bất động sản; giới thiệu tài liệu cần tìm đọc. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về các vấn đề trong quản lý bất động sản - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà:	
1.1.1. Quản lý bất động sản	1				1	2		
1.1.2. Nhà quản lý bất động sản	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
									- Đọc trước tài liệu tham khảo [2] chương 1 trang 2, 12, tài liệu tham khảo [3] chương IV
1.2. Vai trò của quản lý bất động sản	1				1	2	A1.1 A1.3 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích vai trò của quản lý bất động sản; - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vai trò của quản lý bất động sản <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá vai trò của quản lý bất động sản - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu tham khảo [2] chương 1 trang 16 	
1.3. Cơ sở quản lý bất động sản	1				1	2		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và giải thích các nguyên tắc cơ bản của quản lý và quản lý công trình bất động sản trong quá trình tái sản xuất; - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các nguyên tắc cơ bản của quản lý và quản lý công trình bất động sản trong quá trình tái sản xuất <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p>	
1.3.1. Những nguyên tắc cơ bản của quản lý	0.5				0.5	1			
1.3.2. Quản lý công trình bất động sản trong quá trình tái sản xuất	0.5				0.5	1	A1.1 A1.3 A2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về các nguyên tắc cơ bản của quản lý và quản lý công trình bất động sản trong quá trình tái sản xuất; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nguyên tắc cơ bản của quản lý và quản lý công trình bất động sản trong quá trình tái sản xuất <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu tham khảo [1] chương 5
CHƯƠNG 2: QUẢN LÝ VẬN HÀNH BẤT ĐỘNG SẢN	10	5			15	30		
2.1. Quản lý hợp đồng cho thuê bất động sản	3				3	6	A1.1 A1.3 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích và phân tích các khái niệm và nội dung về quản lý hợp đồng cho thuê bất động sản; - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các khái niệm và nội dung về quản lý hợp đồng cho thuê bất động sản <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá các nội dung về quản lý hợp đồng cho thuê bất động sản - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung về quản lý hợp đồng cho thuê bất động sản <p>Học ở nhà:</p>
2.1.1. Khái niệm về hoạt động cho thuê bất động sản	1				1	2		
2.1.2. Các loại hợp đồng cho thuê bất động sản	1				1	2		
2.1.3. Các hình thức thanh toán hợp đồng cho thuê bất động sản	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Đọc trước tài liệu chính [1] trang 11
2.2. Quản lý khách hàng	2				2	4	A1.1 A1.3 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích và phân tích các quy định quản lý, sử dụng tài sản và dịch vụ của toà nhà và xử lý khiếu nại, thắc mắc và đánh giá chất lượng dịch vụ quản lý vận hành toà nhà - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quy định quản lý, sử dụng tài sản và dịch vụ của toà nhà và xử lý khiếu nại, thắc mắc và đánh giá chất lượng dịch vụ quản lý vận hành toà nhà <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá quy định quản lý, sử dụng tài sản và dịch vụ của toà nhà và xử lý khiếu nại, thắc mắc và đánh giá chất lượng dịch vụ quản lý vận hành toà nhà - Nêu câu hỏi/ý kiến về vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1] trang 23; tài liệu tham khảo [3]
2.2.1. Quy định quản lý, sử dụng tài sản và dịch vụ của toà nhà	1				1	2		
2.2.2. Xử lý khiếu nại, thắc mắc và đánh giá chất lượng dịch vụ quản lý vận hành toà nhà	1				1	2		
2.3. Quản lý các vấn đề về an ninh, kỹ thuật và vệ sinh toà nhà	3				3	6	A1.1 A1.3 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích và phân tích các vấn đề về an ninh, kỹ thuật và vệ sinh toà nhà; - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc
2.3.1. Quản lý an ninh toà nhà	1				1	2		
2.3.2. Quản lý kỹ thuật toà nhà	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.3.3. Quản lý vệ sinh toà nhà	1				1	2		<p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về an ninh, kỹ thuật và vệ sinh toà nhà</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá an ninh, kỹ thuật và vệ sinh toà nhà - Nêu câu hỏi/ý kiến về vấn đề trình bày ở trên</p> <p>Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] trang 55, 107, 149; tài liệu tham khảo [3]</p>
2.4. Quản lý nhà thầu và giám sát toà nhà	2				2	4	<p>* Dạy: - Giải thích và phân tích các vấn đề về quản lý nhà thầu và giám sát toà nhà; - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quản lý nhà thầu và giám sát toà nhà</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về quản lý nhà thầu và giám sát toà nhà - Nêu câu hỏi/ý kiến về vấn đề trình bày ở trên</p> <p>Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] trang 181, 201; tài liệu tham khảo [3]</p>	
2.4.1. Quản lý nhà thầu	1				1	2		
2.4.2. Quản lý quy trình giám sát	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Bài tập		4			4	8	A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và giải thích các dạng bài tập của chương 2; - Giao bài tập chương 2 và thông báo thời gian nộp bài <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về bài tập của chương 2; <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung bài tập chương 2; - Làm bài tập đối với chương 2 <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu [1] trang 229; tài liệu tham khảo [3]
Bài kiểm tra số 1				1	1	2	A1.1	
CHƯƠNG 3: QUẢN LÝ VẬN HÀNH ĐỐI VỚI CÁC LOẠI HÌNH BẤT ĐỘNG SẢN	8	1			9	18		
3.1. Quản lý vận hành nhà chung cư	2				2	4	A1.4 A1.6 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích và phân tích các vấn đề về quản lý vận hành nhà chung cư; - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các vấn đề về quản lý vận hành nhà chung cư <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p>
3.1.1. Những quy định chung	1				1	2		
3.1.2. Quy trình quản lý vận hành	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về các vấn đề về quản lý vận hành nhà chung cư - Nêu câu hỏi/ý kiến về vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu tham khảo [2] trang 263-289; tài liệu tham khảo [3]
3.2. Quản lý vận hành toà nhà văn phòng	2				2	4	A1.4 A1.6 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích và phân tích các vấn đề về quản lý vận hành toà nhà văn phòng; - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các vấn đề về quản lý vận hành toà nhà văn phòng <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về các vấn đề về quản lý vận hành toà nhà văn phòng - Nêu câu hỏi/ý kiến về vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu tham khảo [2] trang 321-347; tài liệu tham khảo [3]
3.2.1. Những quy định chung	1				1	2		
3.2.2. Quy trình quản lý vận hành	1				1	2		
3.3. Quản lý vận hành toà nhà thương mại	2				2	4	A1.4 A1.6 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích và phân tích các vấn đề về quản lý vận hành toà nhà thương mại; - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc
3.3.1. Những quy định chung	1				1	2		
3.3.2. Quy trình quản lý vận hành	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quản lý vận hành toà nhà thương mại <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về các vấn đề về quản lý vận hành toà nhà thương mại - Nêu câu hỏi/ý kiến về vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu tham khảo [2] trang 353-379; tài liệu tham khảo [3]
3.4. Quản lý vận hành khu công nghiệp	2				2	4	<p>A1.4 A1.6 A2</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích và phân tích các vấn đề về quản lý vận hành khu công nghiệp; - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quản lý vận hành khu công nghiệp <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về các vấn đề về quản lý vận hành khu công nghiệp - Nêu câu hỏi/ý kiến về vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu tham khảo [2] trang 387-411; tài liệu tham khảo [3] 	
3.4.1. Những quy định chung	1				1	2		
3.4.2. Quy trình quản lý vận hành	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Bài tập		1			1	2	A1.5	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và giải thích các dạng bài tập của chương 3; - Giao bài tập chương 3 <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về bài tập của chương 3; <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung bài tập chương 3; - Làm bài tập đối với chương 3 <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu tham khảo [2]; tài liệu tham khảo [3]
Bài kiểm tra số 2				1	1	2		
Cộng	22	6		2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN								
1.1	Khái niệm quản lý và nhà quản lý bất động sản	x	x				x	x
1.2	Cơ sở quản lý bất động sản	x	x				x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
1.3	Vai trò của quản lý bất động sản	x	x				x	x
CHƯƠNG 2: QUẢN LÝ VẬN HÀNH BẤT ĐỘNG SẢN								
2.1	Quản lý hợp đồng cho thuê bất động sản		x	x	x	x	x	x
2.2	Quản lý khách hàng		x	x	x	x	x	x
2.3	Quản lý các vấn đề về an ninh, kỹ thuật và vệ sinh toà nhà		x	x	x		x	x
2.4	Quản lý nhà thầu và giám sát toà nhà		x	x	x		x	x
CHƯƠNG 3: QUẢN LÝ VẬN HÀNH ĐỐI VỚI CÁC LOẠI HÌNH BẤT ĐỘNG SẢN								
3.1	Quản lý vận hành nhà chung cư		x	x	x	x	x	x
3.2	Quản lý vận hành toà nhà văn phòng		x	x	x	x	x	x
3.3	Quản lý vận hành toà nhà thương mại		x	x	x	x	x	x
3.4	Quản lý vận hành khu công nghiệp		x	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%
- Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận nhóm và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
---------------------	---------------	--------------	--------------	--------------------------------

		Ký hiệu	Tên bài ^[20]	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	70	CĐR 1,2,3,4	20
		A1.2	Bài tập	20	CĐR 1,2,3,4	
		A1.3	Chuyên cần	10	CĐR 6,7	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra số 2	70	CĐR 2,3,4,5	20
		A1.5	Bài tập	20	CĐR 2,3,4,5	
		A1.6	Chuyên cần	10	CĐR 6,7	
		Tổng		100%	-	
					Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR 1,2,3,4,5	60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra số 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá ^[22]	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được khái niệm về quản lý và nhà quản lý bất động sản	20
Hiểu	- Giải thích được cơ sở quản lý bất động sản và vai trò quản lý bất động sản.	20
Áp dụng	- Vận dụng được các kiến thức cơ bản để xử lý quy trình quản lý hợp đồng, quản lý khách thuê, quản lý các vấn đề an ninh, kỹ thuật, vệ sinh, giám sát và quản lý nhà thầu.	30
Đánh giá	- Đánh giá các ưu, nhược điểm và đề xuất giải pháp đối với quy trình quản lý vận hành bất động sản.	10
Sáng tạo	- Xây dựng quy trình quản lý hợp đồng, khách thuê, các vấn đề an ninh, kỹ thuật, vệ sinh, giám sát và quản lý nhà thầu cho một bất động sản cụ thể.	10
Về kỹ năng		
Thành thạo	- Thành thạo việc xây dựng quy trình quản lý vận hành bất động sản liên quan tới quản lý hợp đồng, quản lý khách thuê, quản lý các vấn đề an ninh, kỹ thuật, vệ sinh, giám sát và quản lý nhà thầu.	10

A1.2 – Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Vận dụng	- Vận dụng kiến thức đã học xử lý quy trình quản lý hợp đồng, quản lý khách thuê, quản lý các vấn đề an ninh, kỹ thuật, vệ sinh, giám sát và quản lý nhà thầu.	30
Đánh giá	- Đánh giá các ưu, nhược điểm và đề xuất giải pháp đối với quy trình quản lý vận hành bất động sản.	30
Về kỹ năng		
Thành thạo	- Thành thạo việc xây dựng quy trình quản lý vận hành bất động sản liên quan tới quản lý hợp đồng, quản lý khách thuê, quản lý các vấn đề an ninh, kỹ thuật, vệ sinh, giám sát và quản lý nhà thầu.	20
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về quản lý hợp đồng, khách thuê, các vấn đề an ninh, kỹ thuật, vệ sinh, giám sát và quản lý nhà thầu cho một bất động sản cụ thể.	20

A1.3 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.4 - Bài kiểm tra số 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Giải thích	- Giải thích và phân tích các bước trong quy trình quản lý vận hành bất động sản cho bất động sản là chung cư, toà nhà thương mại, văn phòng, khu công nghiệp	30
Vận dụng	- Vận dụng quy trình quản lý vận hành bất động sản cho bất động sản là chung cư, toà nhà thương mại, văn phòng, khu công nghiệp.	40
Sáng tạo	- Xây dựng quy trình quản lý hợp đồng, khách thuê, các vấn đề an ninh, kỹ thuật, vệ sinh, giám sát và quản lý nhà thầu cho một bất động sản cụ thể.	15
Về kỹ năng		
Thành thạo	- Kết hợp các kiến thức đã học để xây dựng quy trình quản lý vận hành bất động sản là chung cư, toà nhà	15

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	thương mại, văn phòng, khu công nghiệp.	

A1.5 – Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 3 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	- Phân tích quy trình quản lý vận hành bất động sản cho bất động sản là chung cư, toà nhà thương mại, văn phòng, khu công nghiệp.	30
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về các tình huống phát sinh trong quá trình quản lý vận hành bất động sản cho bất động sản là chung cư, toà nhà thương mại, văn phòng, khu công nghiệp.	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Đề xuất giải pháp liên quan đến quy trình quản lý vận hành bất động sản cho bất động sản là chung cư, toà nhà thương mại, văn phòng, khu công nghiệp.	20
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về quy trình quản lý vận hành bất động sản cho bất động sản là chung cư, toà nhà thương mại, văn phòng, khu công nghiệp.	20

A1.6 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được khái niệm về quản lý và nhà quản lý bất động sản.	20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	- Giải thích được cơ sở quản lý bất động sản và vai trò quản lý bất động sản.	20
Áp dụng	- Vận dụng được các kiến thức cơ bản để xử lý quy trình quản lý hợp đồng, quản lý khách thuê, quản lý các vấn đề an ninh, kỹ thuật, vệ sinh, giám sát và quản lý nhà thầu. - Vận dụng quy trình quản lý vận hành bất động sản cho bất động sản là chung cư, toà nhà thương mại, văn phòng, khu công nghiệp.	30
Sáng tạo	- Xây dựng quy trình quản lý hợp đồng, khách thuê, các vấn đề an ninh, kỹ thuật, vệ sinh, giám sát và quản lý nhà thầu cho một bất động sản cụ thể.	10
Đánh giá	- Đánh giá các ưu, nhược điểm và đề xuất giải pháp đối với quy trình quản lý vận hành bất động sản.	10
Về kỹ năng		
Thành thạo	- Thành thạo việc xây dựng quy trình quản lý vận hành bất động sản liên quan tới quản lý hợp đồng, quản lý khách thuê, quản lý các vấn đề an ninh, kỹ thuật, vệ sinh, giám sát và quản lý nhà thầu.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Quản lý xây dựng**
- + Tiếng Anh: **Constrution Management**
- Mã học phần: QĐCT107
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Hệ Đại học, ngành Bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn
<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 22 tiết
 - + Bài tập: 4 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 2 tiết
 - + Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Công nghệ thông tin trong Quản lý đất đai, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Quản lý xây dựng là một học phần tự chọn trong khối kiến thức ngành, trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về quản lý dự án xây dựng, quản lý xây dựng nhà ở riêng lẻ và những quy định chung của pháp luật về nhà ở và pháp luật về xây dựng. Sinh viên sau khi học xong học phần có kỹ năng quản lý dự án xây dựng và thực hiện trình tự, thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với những công trình yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng. Đồng thời, sinh viên có kỹ năng xử lý xử phạt hành chính đối với những hoạt động xây dựng trái pháp luật.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý xây dựng nhà ở riêng lẻ và những quy định chung của pháp luật về nhà ở và pháp luật về xây dựng phục vụ cho việc quản lý các công trình xây dựng theo quy định.
MT2	Trang bị cho sinh viên các kỹ năng quản lý dự án xây dựng và thực hiện trình tự, thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với những công trình yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng. Đồng thời, sinh viên có kỹ năng xử lý xử phạt hành chính đối với những hoạt động xây dựng trái pháp luật.
MT3	- Hoàn thiện và phát triển các kiến thức chuyên môn nhằm nâng cao năng lực bản thân và vận dụng vào công tác công tác quản lý và kinh doanh bất động sản.

	- Có phẩm chất đạo đức tốt, yêu ngành, yêu nghề, trách nhiệm công dân cao
--	---

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày một số kiến thức tổng quan về quản lý dự án đầu tư xây dựng: khái niệm, phân loại và trình tự, nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng. Phân tích và đánh giá được thực trạng xây dựng và quản lý xây dựng nhà ở hiện nay và quy định quản lý đối với nhà ở riêng lẻ	2.1.3	IT
	CĐR2	Hiểu được những kiến thức chung về pháp luật nhà ở như quy định chung, quản lý nhà nước về nhà ở, sở hữu nhà ở, phát triển nhà ở	2.1.4	ITU
	CĐR3	Phân tích và đánh giá được những quy định chung của nhà nước về quản lý xây dựng, quy hoạch xây dựng, cấp phép xây dựng, xử phạt hành chính về xây dựng.	2.1.6	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Vận dụng các kiến thức đã học để quản lý các dự án đầu tư xây dựng về tiến độ, quản lý chi phí, quản lý chất lượng, an toàn và sức khỏe trong xây dựng.	2.2.3	IT
	CĐR5	Tổ chức thực hiện cấp giấy phép xây dựng và xử phạt hành chính trong hoạt động xây dựng trong những tình huống cụ thể.	2.2.6	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	Có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt, phát huy trí tuệ tập thể, đưa ra được kết luận về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý nhà ở, công trình xây dựng.	2.3.1	TU
	CĐR7	Chủ động học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và nhà ở	2.3.3	TU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Từ Quang Phương (2014), *Quản lý dự án*. NXB Đại học Kinh tế Quốc dân

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Trịnh Quốc Thắng, *Quản lý dự án đầu tư xây dựng*, Nhà xuất bản Xây dựng, 2007.

2. Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014

3. Luật số 62/2020/QH14 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng

4. Luật nhà ở số 03/VBHN-VPQH ngày 15 tháng 7 năm 2020

5. Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020

6. Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng

7. Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng

8. Nghị định 05/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng

9. Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 quy định xử phạt hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng, khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|---|--|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học		Bài đánh	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)	Đ		

	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		giá	
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ XÂY DỰNG	7		2		9	18		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng
1.1. Quản lý dự án đầu tư xây dựng	5				5	10	A1.1 A1.3 A2	<p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến nội dung bài học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính (1) Chương 1,4,5,6,7,8,9 - Đọc tài liệu tham khảo (1), (5) - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ
1.1.1. Các khái niệm về quản lý dự án đầu tư xây dựng	1				1	2		
1.1.2. Phân loại dự án xây dựng	1				1	2		
1.1.3. Trình tự và nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng	3				3	6		
1.2. Quản lý xây dựng nhà ở riêng lẻ	2		2		4	8	A1.1 A1.2 A1.3 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về quản lý xây dựng nhà ở riêng lẻ <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quản lý xây dựng nhà ở riêng lẻ - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thực trạng áp dụng khi giảng dạy nội dung về thực trạng xây dựng và quản lý xây dựng nhà ở hiện nay <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe
1.2.1. Thực trạng xây dựng và quản lý xây dựng nhà ở hiện nay	1		2		3	6		
1.2.2. Quy định quản lý xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tỷ học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến nội dung quản lý xây dựng nhà ở riêng lẻ <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu tham khảo (6), Điều 9 và tài liệu tham khảo (7)
CHƯƠNG 2. PHÁP LUẬT VỀ NHÀ Ở	6	2		1	9	18		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về những quy định chung của pháp luật về nhà ở <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung những quy định chung của pháp luật về nhà ở <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe
2.1. Những quy định chung của pháp luật về nhà ở	1				1	2	A1.1 A1.3 A2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến nội dung quy định chung của pháp luật về nhà ở <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu tham khảo (4) Chương 1
2.1.1. Khái niệm pháp luật về nhà ở								
2.1.2. Nguyên tắc cơ bản của pháp luật về nhà ở								
2.2. Quản lý nhà nước về nhà ở	1				1	2		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung Quản lý nhà nước về Nhà ở <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Quản lý nhà nước về nhà ở <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe
2.2.1. Khái niệm							A1.1 A1.3 A2	
2.2.2. Nội dung								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến nội dung bài học quản lý nhà nước về nhà ở <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu tham khảo (4) Điều 167 	
2.3. Sở hữu nhà ở	2				2	4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về Sở hữu nhà ở <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Sở hữu nhà ở <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến nội dung sở hữu nhà ở <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu tham khảo (4) Chương 2 	
2.3.1. Sở hữu nhà ở là gì	1				1	2		
2.3.2. Đối tượng được sở hữu nhà ở								
2.3.3. Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà ở	1				1	2		
2.4. Phát triển nhà ở	2				2	4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về Phát triển nhà ở - Giáo viên đưa yêu cầu bài tập và thời gian nộp bài <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Phát triển nhà ở <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá 	
2.4.1. Mục tiêu, yêu cầu	1				1	2		
2.4.2. Hình thức								
2.4.3. Nội dung	1				1	2		
2.5.4. Bài tập tổng hợp về quản lý hoạt động xây dựng dự án công trình và nhà ở		2			2	4	<p>A1.1</p> <p>A1.3</p> <p>A2</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Bài kiểm tra số 1				1			- Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến nội dung phát triển nhà ở - Làm bài tập được giao Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu tham khảo (4) Chương 3	
CHƯƠNG 3. PHÁP LUẬT VỀ XÂY DỰNG	9	2		1	12	24	* Dạy: - Trình bày các nội dung về Quy định chung của pháp luật về xây dựng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Quy định chung của pháp luật về xây dựng * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến nội dung những quy định chung của pháp luật về xây dựng Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu tham khảo (3)	
3.1 Những quy định chung của pháp luật về xây dựng	2				2	4		
3.1.1. Các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động xây dựng	1				1	2		
3.1.2. Điều kiện hành nghề và thực hiện hoạt động xây dựng							A1.4 A1.5 A2	
3.1.3. Hành vi nghiêm cấm trong hoạt động xây dựng	1				1	2		
3.2. Quản lý nhà nước về xây dựng	1				1	2	* Dạy: - Trình bày các nội dung Quản lý nhà nước về xây dựng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung Quản lý nhà nước về xây dựng * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe	
3.2.1 Khái niệm								A1.4 A1.5 A2
3.2.2. Nội dung, nhiệm vụ quyền hạn của các cấp								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến nội dung quản lý nhà nước về xây dựng <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu tham khảo (3) chương VII 	
3.3. Pháp luật về quy hoạch xây dựng	2				2	4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về Quy hoạch xây dựng <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Quy hoạch xây dựng <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến nội dung quy hoạch xây dựng <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu tham khảo (2) chương II 	
3.3.1. Những vấn đề chung	1				1	2		
3.3.2. Quy hoạch xây dựng vùng								
3.3.3. Quy hoạch xây dựng đô thị								
3.3.4. Quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn	1				1	2		
3.4. Cấp giấy phép xây dựng	2				2	4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về Giấy phép xây dựng <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Giấy phép xây dựng <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến nội dung cấp giấy phép xây dựng 	
3.4.1 Những quy định chung	1				1	2		
3.4.2. Thủ tục và hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng								
	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tỷ lệ học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
								Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu tham khảo (2) Chương V
3.5. Xử phạt hành chính trong hoạt động xây dựng	2				2	4	A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về xử phạt hành chính trong hoạt động xây dựng - Giảng viên giao bài tập và thông báo thời gian nộp bài * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về xử phạt hành chính trong hoạt động xây dựng * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá - Làm bài tập được giao - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến nội dung xử phạt hành chính trong hoạt động xây dựng Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu tham khảo (9) Từ điều 71 đến 78
3.5.1. Quy định chung								
3.5.2. Hình thức và mức xử phạt vi phạm hành chính	1				1	2		
3.5.3. Thẩm quyền, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính, khiếu nại, tố cáo	1				1	2		
3.5.4. Bài tập tổng hợp về quản lý hoạt động xây dựng		2			2	4		
Bài kiểm tra số 3				1				
Cộng	22	4	2	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HĐN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ XÂY DỰNG								
1.1	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	x			x		x	x
1.2	Quản lý xây dựng nhà ở riêng lẻ	x					x	x
CHƯƠNG 2. PHÁP LUẬT VỀ NHÀ Ở								
2.1	Những quy định chung của pháp luật về nhà ở		x				x	x
2.2	Quản lý nhà nước về nhà ở		x				x	x
2.3	Sở hữu nhà ở		x				x	x
2.4	Phát triển nhà ở		x				x	x
CHƯƠNG 3. PHÁP LUẬT VỀ XÂY DỰNG								
3.1	Những quy định chung của pháp luật về xây dựng			x			x	x
3.2	Quản lý nhà nước về xây dựng			x			x	x
3.3	Pháp luật về quy hoạch xây dựng			x			x	x
3.4	Cấp giấy phép xây dựng			x		x	x	x
3.5	Xử phạt hành chính trong hoạt động xây dựng			x		x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận nhóm
- Tự học: Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	70	CĐR1,2,4	20
		A1.2	Thảo luận	10	CĐR1	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR6,7	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra số 2	80	CĐR3,5	20
		A1.5	Chuyên cần	20	CĐR6,7	
Tổng		100%	-			
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4,5	60
					Tổng	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ, hiểu	Một số kiến thức tổng quan về quản lý dự án đầu tư xây dựng: khái niệm, phân loại và trình tự, nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng Kiến thức chung về pháp luật nhà ở như quy định chung, quản lý nhà nước về nhà ở, sở hữu nhà ở, phát triển nhà ở	50
Áp dụng	Những nguyên tắc cơ bản để thiết kế nhà ở để định hướng phát triển nhà ở Áp dụng quy trình và nội dung trong quản lý hoạt động xây dựng tại một dự án đầu tư hay xây dựng nhà ở cụ thể	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Phân tích	Phân tích các quy định quản lý đối với nhà ở riêng lẻ	
Đánh giá	Đánh giá được thực trạng xây dựng và quản lý xây dựng nhà ở hiện nay	10
Sáng tạo	Xử lý tốt các tình huống phát sinh trong quá trình quản lý dự án	10
Về kỹ năng		

A1.2 – Thảo luận:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu, biết	Quy định quản lý xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	Phân tích và đánh giá được thực trạng xây dựng và quản lý xây dựng nhà ở hiện nay và quy định quản lý đối với nhà ở riêng lẻ	70

A1.3 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	70
- Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi và đề xuất giải pháp về các vấn đề liên quan đến nội dung bài học	30

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ, hiểu	Những quy định chung của nhà nước về quản lý xây dựng, quy hoạch xây dựng	50
Áp dụng	Tổ chức thực hiện cấp giấy phép xây dựng và xử phạt hành chính trong hoạt động xây dựng trong những tình huống cụ thể.	20
Phân tích, đánh giá	Phân tích và đánh giá được những quy định chung của nhà nước về quản lý xây dựng, quy hoạch xây dựng, cấp phép xây dựng, xử phạt hành chính về xây dựng.	20
Sáng tạo	Xử lý tốt các tình huống phát sinh trong quá trình cấp giấy phép xây dựng và xử phạt hành chính	10

A1.5– Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	70
- Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi và đề xuất giải pháp về các vấn đề liên quan đến nội dung bài học	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ, hiểu	Một số kiến thức tổng quan về quản lý dự án đầu tư xây dựng: khái niệm, phân loại và trình tự, nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng Kiến thức chung về pháp luật nhà ở như quy định chung, quản lý nhà nước về nhà ở, sở hữu nhà ở, phát triển nhà ở Những quy định chung của nhà nước về quản lý xây dựng, quy hoạch xây dựng	50
Áp dụng	Những nguyên tắc cơ bản để thiết kế nhà ở để định hướng phát triển nhà ở Tổ chức thực hiện cấp giấy phép xây dựng và xử phạt hành chính trong hoạt động xây dựng trong những tình huống cụ thể.	30
Phân tích, đánh giá	Phân tích các quy định quản lý đối với nhà ở riêng lẻ Phân tích và đánh giá được những quy định chung của nhà nước về quản lý xây dựng, quy hoạch xây dựng, cấp phép xây dựng, xử phạt hành chính về xây dựng. Đánh giá được thực trạng xây dựng và quản lý xây dựng nhà ở hiện nay	
Sáng tạo	Xử lý tốt các tình huống phát sinh trong quá trình quản lý dự án Xử lý tốt các tình huống phát sinh trong quá trình cấp giấy phép xây dựng và xử phạt hành chính	10
Về kỹ năng		
Vận dụng	Thực hiện cấp giấy phép xây dựng và xử phạt hành chính trong hoạt động xây dựng trong những tình huống cụ thể.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Quy hoạch cảnh quan**
- + Tiếng Anh: **Landscape planning**
- Mã học phần: **QĐKQ112**
- Số tín chỉ: **02**
- Đối tượng học: **Hệ Đại học, ngành Bất động sản**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

- + Nghe giảng lý thuyết: 23 tiết
- + Bài tập: 5 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
- + Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Khoa học đất và Quy hoạch đất đai, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần Quy hoạch cảnh quan cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: Một số nội dung cơ bản về quy hoạch cảnh quan, Những vấn đề chung về quy hoạch cảnh quan và Quy hoạch không gian cảnh quan khu trung tâm.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học</i>
MT1	Trang bị cho học viên những kiến thức tổng quan về đô thị và quy hoạch đô thị; quy hoạch xây dựng đô thị và thiết kế quy hoạch chi tiết đô thị.
MT2	Có kỹ năng giải quyết các vấn đề, vận dụng trong quy hoạch đô thị; áp dụng các cách tiếp cận và phương pháp để tính toán sơ bộ các chỉ tiêu quy hoạch và thiết kế mặt bằng quy hoạch chi tiết một số khu chức năng đô thị.
MT3	Tiếp thu chủ động các kiến thức chuyên môn nhằm nâng cao năng lực bản thân và trách nhiệm trong công việc; có khả năng xây dựng quy hoạch, nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày khái niệm chung về quy hoạch cảnh quan	2.1.2	IT
	CĐR2	Xác định được những vấn đề chung về quy hoạch cảnh quan	2.1.3	IT
	CĐR3	Vận dụng các nguyên lý và nghiên cứu xây dựng được phương pháp lập quy hoạch cảnh quan vùng đô thị và nông thôn, góp phần nâng cao kiến thức về quy hoạch sử dụng các	2.1.5	

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		nguồn tài nguyên phát triển kinh tế, xã hội, đáp ứng mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.		
<i>CDR về kỹ năng</i>				
	CDR4	Vận dụng kiến thức đã học để xây dựng phương án quy hoạch cảnh quan vùng đô thị và nông thôn nhằm mở rộng kiến thức về công tác quy hoạch sử dụng đất	2.2.5	TU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>				
MT3	CDR5	Tiếp thu chủ động các kiến thức chuyên môn nhằm nâng cao năng lực bản thân và vận dụng vào công tác chuyên môn nghiệp vụ về quy hoạch cảnh quan	2.3.3	U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Hàn Tất Ngạn, 2014, *Kiến Trúc cảnh quan*, NXB Xây dựng, Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Lê Bá Thảo, 2009, *Thiên nhiên Việt Nam*, NXB Giáo dục

2. Các tiêu chuẩn Việt Nam về quy hoạch xây dựng-TCVN, 2008.

3. Lê Bá Thảo, 1997, *Thiên nhiên Việt Nam*, NXB Khoa học kỹ thuật.

4. Nguyễn Nam, 2003, *Kiến trúc cảnh quan xí nghiệp - công nghiệp*, NXB Xây dựng, Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Bài	Hoạt động dạy và học
----------	---------------------------	-----	----------------------

	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)	đánh giá	
	LT	BT	TL, HDN	Ktr	Tổng cộng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ QUY HOẠCH CẢNH QUAN	6				6	12		
1.1 Khái niệm chung về quy hoạch cảnh quan	2				2	4	A1.1 A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản về cảnh quan vùng, cảnh quan đô thị và cảnh quan nông thôn - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung giới thiệu về giới thiệu đề cương chi tiết học phần; nêu và giải thích các khái niệm cơ bản về cảnh quan vùng, cảnh quan đô thị và cảnh quan nông thôn. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p>
1.1.1 Khái niệm cảnh quan vùng	0,5				0,5	1		
1.1.2 Khái niệm cảnh quan đô thị	0,5				0,5	1		
1.1.3 Khái niệm cảnh quan nông thôn	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	Ktr	Tổng cộng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [1]
1.2. Quy hoạch cảnh quan ở Việt Nam và trên thế giới	2				2	4	A1.1 A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày về quy hoạch cảnh quan ở Việt Nam và trên thế giới - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày quy hoạch cảnh quan ở Việt Nam và trên thế giới <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe , ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [1]
<i>1.2.1. Quy hoạch cảnh quan ở Việt Nam</i>	1				1	2		
<i>1.2.2. Quy hoạch cảnh quan trên thế giới</i>	1				1	2		
1.3. Đối tượng, phương pháp và trình tự lập quy hoạch cảnh	2				2	4	A1.1 A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày về đối tượng, phương pháp và

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	Ktr	Tổng cộng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
quan								trình tự lập quy hoạch cảnh quan - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày về đối tượng, phương pháp và trình tự lập quy hoạch cảnh quan * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [2]
1.3.1. Đối tượng và nhiệm vụ của quy hoạch cảnh quan	0,5				0,5	1		
1.3.2. Một số phương pháp nghiên cứu của quy hoạch cảnh quan	0,5				0,5	1		
1.3.3. Trình tự lập quy hoạch cảnh quan	1				1	2		
CHƯƠNG 2. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUY HOẠCH CẢNH QUAN	10		1		11	22		
2.1. Một số nguyên tắc cơ bản của quy hoạch cảnh quan	2				2	4	A1.1 A1.2	* Dạy: - GV trình bày những nguyên tắc cơ bản của quy hoạch cảnh quan
2.1.1. Cơ sở của việc bố cục	1				1	2	A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	Ktr	Tổng cộng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
cảnh quan								- Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày những nguyên tắc cơ bản của quy hoạch cảnh quan - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận các quy luật trong cảnh quan * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [2]
2.1.2. Các quy Luật trong quy hoạch cảnh quan	1				1	2		
2.2. Quy hoạch cảnh quan vùng nông thôn	4				4	8	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - GV trình bày nhiệm vụ, mục tiêu, nguyên tắc phân vùng và nội dung quy hoạch cảnh quan vùng nông thôn - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu
2.2.1. Nhiệm vụ, mục tiêu của quy hoạch cảnh quan vùng nông thôn	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	Ktr	Tổng cộng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.2.2. Nguyên tắc phân vùng cảnh quan nông thôn	1				1	2		sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày nhiệm vụ, mục tiêu, nguyên tắc phân vùng và nội dung quy hoạch cảnh quan vùng nông thôn - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận về nội dung quy hoạch cảnh quan vùng nông thôn * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [2]
2.2.3. Nội dung quy hoạch cảnh quan vùng nông thôn	1				1	2		
2.2.4. Các loại hình cảnh quan nông thôn	1				1	2		
2.3. Quy hoạch cảnh quan vùng đô thị	4				4	8	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - GV trình bày nhiệm vụ, mục tiêu, nguyên tắc phân vùng, nội dung quy hoạch và các loại hình cảnh quan đô thị
2.3.1. Nhiệm vụ, mục tiêu của quy hoạch cảnh quan vùng đô thị	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	Ktr	Tổng cộng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.3.2. Nguyên tắc phân vùng cảnh quan đô thị	1				1	2		<p>- Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày nhiệm vụ, mục tiêu, nguyên tắc phân vùng cảnh quan đô thị</p> <p>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận về nội dung quy hoạch cảnh quan vùng đô thị và các loại hình cảnh quan đô thị</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Lắng nghe , ghi chép nội dung</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [2]</p>
2.3.3. Nội dung quy hoạch cảnh quan vùng đô thị	1				1	2		
2.3.4. Các loại hình cảnh quan đô thị	1				1	2		
Bài kiểm tra số 1				1	1	2		
CHƯƠNG 3. QUY HOẠCH KHÔNG GIAN CẢNH QUAN KHU TRUNG TÂM	8	5	1		14	28		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	Ktr	Tổng cộng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.1. Các yếu tố tạo cảnh trong quy hoạch cảnh quan	2				2	4	A1.3	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày về các yếu tố tạo cảnh quan trong quy hoạch cảnh quan - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày địa hình, mặt nước, cây xanh và kiến trúc công trình trong quy hoạch cảnh quan <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [3]; TL tham khảo [4]
3.1.1. Địa hình	0,5				0,5	1	A1.4	
3.1.2. Mặt nước	0,5				0,5	1	A1.5	
3.1.3. Cây xanh	0,5				0,5	1	A2	
3.1.4. Kiến trúc công trình	0,5				0,5	1		
3.2. Quy hoạch không gian cảnh quan vườn - công viên	2	1			3	6	A1.3	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày những vấn đề liên quan tới quy hoạch không gian cảnh quan vườn, công viên - Giải thích các khái niệm, phân loại chức năng
3.2.1. Khái niệm, phân loại, chức năng khu vườn - công viên	0,5				0,5	1	A1.4 A1.5 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	Ktr	Tổng cộng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.2.2. Các nguyên tắc quy hoạch không gian cảnh quan khu vườn- công viên	0,5				0,5	1		khu vườn, công viên; các nguyên tắc và nội dung bố trí quy hoạch không gian cảnh quan khu vườn, công viên - GV hướng dẫn sinh viên làm bài tập - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày các khái niệm, phân loại chức năng khu vườn, công viên; các nguyên tắc quy hoạch không gian cảnh quan khu vườn- công viên - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận về nội dung bố trí quy hoạch không gian cảnh quan khu vườn - công viên * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Chia nhóm làm bài tập Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [3]; TL tham khảo [4]
3.2.3. Nội dung bố trí quy hoạch không gian cảnh quan khu vườn - công viên	1				1	2		
Bài tập: Quy hoạch cảnh quan khu công viên cây xanh		1			1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	Ktr	Tổng cộng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.3. Quy hoạch không gian cảnh quan khu vực quảng trường	2	2			4	8		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày những vấn đề liên quan tới quy hoạch không gian cảnh quan khu vực quảng trường - Giải thích các khái niệm, phân loại chức năng khu vực quảng trường; các nguyên tắc và nội dung bố trí quy hoạch không gian cảnh quan khu vực quảng trường - GV hướng dẫn sinh viên làm bài tập - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày các khái niệm, phân loại chức năng khu vực quảng trường; các nguyên tắc quy hoạch không gian cảnh quan khu vực quảng trường - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận về nội dung bố trí quy hoạch không gian cảnh quan khu vực quảng trường <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p>
3.3.1. Khái niệm, phân loại, chức năng khu vực quảng trường	0,5	0,5			1	2		
3.3.2. Các nguyên tắc quy hoạch không gian cảnh quan khu vực quảng trường	0,5	0,5			1	2		
3.3.3. Nội dung bố trí quy hoạch không gian cảnh quan khu vực quảng trường	1	1			2	4		
Bài tập: Quy hoạch không gian cảnh quan khu vực quảng trường							<p>A1.3</p> <p>A1.4</p> <p>A1.5</p> <p>A2</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	Ktr	Tổng cộng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Chia nhóm làm bài tập <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [3]; TL tham khảo [4]
3.4. Quy hoạch không gian cảnh quan đường phố	2	2			4	8	A1.3 A1.4 A1.5 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày những vấn đề liên quan tới quy hoạch không gian cảnh quan đường phố - Giải thích các khái niệm, phân loại chức năng đường phố; các nguyên tắc và nội dung bố trí quy hoạch không gian cảnh quan đường phố - GV hướng dẫn sinh viên làm bài tập - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày các khái niệm, phân loại chức năng đường phố; các nguyên tắc quy hoạch không gian cảnh quan đường phố - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận về nội dung bố trí quy hoạch không gian cảnh
3.4.1. Khái niệm, phân loại, chức năng đường phố	0,5				0,5	1		
3.4.2. Các nguyên tắc quy hoạch không gian cảnh quan đường phố	0,5				0,5	1		
3.4.3. Nội dung bố trí quy hoạch không gian cảnh quan đường phố	1				1	2		
Bài tập: Quy hoạch cảnh quan vùng đô thị		2				4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	Ktr	Tổng cộng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								quan đường phố * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Chia nhóm làm bài tập Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [3]; TL tham khảo [4]
Bài kiểm tra số 2				1	1	2		
Tổng	23	5	2		30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ QUY HOẠCH CẢNH QUAN						
1.1	Khái niệm chung về quy hoạch cảnh quan	x	x			
1.2	Quy hoạch cảnh quan ở Việt Nam và trên thế giới	x				
1.3	Đối tượng, phương pháp và trình tự lập quy hoạch cảnh quan	x				x
CHƯƠNG 2. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUY HOẠCH CẢNH QUAN						

2.1	Một số nguyên tắc cơ bản của quy hoạch cảnh quan		x	x	x	
2.2	Quy hoạch cảnh quan vùng nông thôn		x	x	x	x
2.3	Quy hoạch cảnh quan vùng đô thị		x	x	x	x
CHƯƠNG 3. QUY HOẠCH KHÔNG GIAN CẢNH QUAN KHU TRUNG TÂM						
3.1	Các yếu tố tạo cảnh trong quy hoạch cảnh quan		x			
3.2	Quy hoạch không gian cảnh quan vườn - công viên				x	x
3.3	Quy hoạch không gian cảnh quan khu vực quảng trường				x	x
3.4	Quy hoạch không gian cảnh quan đường phố				x	x

**8.
Nhiệm vụ
của
sinh
viên**

Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;

- Tích cực tham gia trao đổi, làm bài tập và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
- Hoàn thành và đạt yêu cầu các bài kiểm tra của học phần
- Tham gia thi kết thúc học phần theo quy định

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1	70	CDR1,2,3	20%
		A1.2	Chuyên cần	30	CDR1,2,5	
		Tổng		100	-	

	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra 2	70	CDR3,4	20%
		A1.4	Bài tập	20	CDR3,4,5	
		A1.5	Chuyên cần	10	CDR4,5	
		Tổng		100	-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3,4,5	60%

Trong đó

A1.1 – Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày được khái niệm chung về quy hoạch cảnh quan - Xác định đối tượng, phương pháp và trình tự lập quy hoạch cảnh quan - Xác định nguyên tắc cơ bản của quy hoạch cảnh quan	30
Hiểu	So sánh được quy hoạch cảnh quan ở Việt Nam và trên thế giới	30
Phân tích	Phân tích quy hoạch vùng nông thôn và đô thị	20
Áp dụng	Vận dụng kiến thức đã học xây dựng quy hoạch vùng nông thôn và đô thị	20

A1.2. Điểm chuyên cần được đánh giá:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
Tham gia thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của giảng viên giao cho	30
Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi và bình luận về các vấn đề liên quan tới quy hoạch cảnh quan	30

A1.3- Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày ngắn gọn được các yếu tố tạo cảnh trong quy hoạch cảnh quan	30
Hiểu	So sánh được quy hoạch không gian cảnh quan vườn - công viên, khu vực quảng trường và cảnh quan	30

	đường phố	
Vận dụng	Vận dụng kiến thức đã học tính toán quy hoạch không gian cảnh quan khu vực quảng trường và quy hoạch cảnh quan vùng đô thị	20
Đánh giá	Từ kiến thức đã học đánh giá được quy hoạch không gian cảnh quan khu trung tâm	20

A1.4 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 3 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày ngắn gọn nội dung của lập quy hoạch không gian cảnh quan khu vực quảng trường và quy hoạch cảnh quan vùng đô thị	30
Hiểu	Giải thích cách thực hiện trong việc lập quy hoạch	30
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức đã học tiến hành quy hoạch không gian cảnh quan khu vực quảng trường và quy hoạch cảnh quan vùng đô thị.	20
Đánh giá	Đánh giá các ưu điểm, nhược điểm trong quá trình lập quy hoạch không gian cảnh quan khu vực quảng trường và quy hoạch cảnh quan vùng đô thị	20

A1.5. Điểm chuyên cần được đánh giá:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
Tham gia thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của giảng viên giao cho	30
Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi và bình luận về các vấn đề liên quan tới khái niệm và nguyên tắc cơ bản của quy hoạch cảnh quan; đối tượng, phương pháp và trình tự lập quy hoạch cảnh quan; quy hoạch cảnh quan vùng nông thôn và đô thị	30

A2 – Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được những vấn đề cơ bản về quy hoạch cảnh quan	20

Hiểu	Khái quát hóa được quy hoạch cảnh quan vùng nông thôn và đô thị	20
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức đã học tiến hành quy hoạch không gian cảnh quan khu vực quảng trường và quy hoạch cảnh quan vùng đô thị.	20
Phân tích	Phân tích quy hoạch cảnh quan vườn, công viên; khu vực quảng trường; cảnh quan đường phố	30
Đánh giá	Tổng hợp kiến thức đánh giá được quy hoạch cảnh quan vùng đô thị, nông thôn và khu trung tâm	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Kinh tế bất động sản**
- + Tiếng Anh: **Real Estate Economics**
- Mã học phần: QĐKQ117
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Hệ Đại học, ngành Bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

- + Nghe giảng lý thuyết: 23 tiết
- + Bài tập: 3 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 2 tiết
- + Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Khoa học đất và Quy hoạch đất đai, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần đưa ra các vấn đề tổng quan về bất động sản, thị trường bất động sản; các vấn đề về địa tô; cơ sở khoa học của kinh tế đất và bất động sản (mô hình ba mặt, lý thuyết cung cầu, các quy luật kinh tế cơ bản). Đồng thời, học phần cũng giới thiệu về lợi thế, chi phí cơ hội, phương pháp phân tích lợi ích – chi phí, phân tích tài chính và giới thiệu đầu tư bất động sản.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trình bày và giải thích được các kiến thức tổng quan về bất động sản, thị trường bất động sản; các vấn đề về địa tô, các cơ sở khoa học nghiên cứu kinh tế đất và bất động sản; phương pháp phân tích kinh tế đất và bất động sản; đầu tư bất động sản. Phân tích được vai trò của thị trường bất động sản, quan hệ cung cầu về đất đai và bất động sản.
MT2	Áp dụng được các kiến thức về lợi thế, chi phí cơ hội, các quy luật kinh tế cơ bản ảnh hưởng đến lựa chọn sử dụng đất và bất động sản vào trong thực tiễn. Ứng dụng phương pháp phân tích lợi ích – chi phí, phân tích tài chính, lợi thế, chi phí cơ hội trong thực tiễn phân tích thị trường bất động sản.
MT3	Đề xuất được ý tưởng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	- Hiểu được khái niệm, đặc điểm của bất động sản và phân loại bất động sản - Trình bày được khái niệm, đặc điểm, phân loại thị trường bất động sản. - Trình bày được mô hình ba mặt trong sử dụng đất và bất động sản. Giải thích được lý thuyết cung cầu và giá bất động sản	2.1.4	IT
	CĐR2	- Phân tích được vai trò của thị trường bất động sản, quá trình hình thành và phát triển thị trường bất động sản Việt Nam. - Phân tích được bản chất của địa tô. Đánh giá, phân loại được địa tô. Lấy được ví dụ cho từng loại địa tô. - Phân tích được ảnh hưởng của các quy luật kinh tế cơ bản đến lựa chọn sử dụng đất.	2.1.4	ITU
	CĐR3	Phân tích được lợi thế so sánh và chi phí cơ hội trong kinh tế sử dụng đất và bất động sản Áp dụng đánh giá lợi thế, khả năng đầu tư trong đất đai và bất động sản	2.1.4 2.1.6	IT ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Vận dụng được lợi thế so sánh và chi phí cơ hội, cung cầu, phân tích lợi ích – chi phí trong ví dụ cụ thể	2.2.4 2.2.6	ITU TU
	CĐR5	Vận dụng phân tích cung cầu bất động sản, tính toán lợi thế sử dụng đất và bất động sản	2.2.4	TU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	Cởi mở, cầu thị trong quá trình học. Đưa ra quan điểm, đề xuất ý kiến khi liên hệ các vấn đề về lợi thế sử dụng đất, đầu tư bất động sản.	2.3.1	U
	CĐR7	Tiếp thu chủ động, trong quá trình học, tham gia hoạt động nhóm, tìm kiếm tài liệu liên quan và tích lũy kiến thức giải quyết các vấn đề liên quan môn học	2.3.3	U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Hoàn (2013), *Kinh tế đất*, NXB Lao động
2. Trịnh Hữu Liên, 2013, *Giáo trình Thị trường bất động sản*. Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
3. Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018), *Giáo trình Kinh doanh bất động sản*, Nhà xuất bản Tài chính
4. Đỗ Thị Dinh (2018), *Kinh tế vi mô*, NXB Xây dựng

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Thị Dinh (2018), *Kinh tế vĩ mô*, NXB Tài chính
2. Adam B. Ashcarft, 2008, *Tìm hiểu về chứng khoán hóa các khoản vay thế chấp dưới chuẩn*, Ngân Hàng Dự Trữ Liên Bang New York.
3. Aisa Development Bank, 2008, *Mối quan hệ đối tác nhà nước-tư nhân*.
4. Brendan OP'Flaherty, 2007, *City Economics*, Havard University Press.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đề án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ BẤT ĐỘNG SẢN VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN	6				6	12		
1.1. Tổng quan về bất động sản	2				2	4	A1.1 A1.2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.1.1. Khái niệm bất động sản	0.5				0.5		A2	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung khái quát chung về bất động sản - Phân tích đặc điểm của thị trường bất động sản - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu đề cương chi tiết học phần, giới thiệu khái niệm, phân loại và đặc điểm của bất động sản * Học: Học ở lớp: - Thực hiện nghe giảng - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: Nghiên cứu trước trước TL chính [2] (chương 1), TLĐT [2]
1.1.2. Đặc điểm của bất động sản	1				1			
1.1.3. Phân loại bất động sản	0.5				0.5			
1.2. Tổng quan về thị trường bất động sản	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày và giải thích tổng quan về thị trường bất động sản * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày và giải thích các khái niệm, đặc điểm của thị trường bất động sản, phân loại thị trường bất động sản, vai trò của thị trường bất động sản. * Học: Học ở lớp: - Thực hiện nghe giảng - Nêu câu hỏi, ý kiến trao đổi về các vấn đề Học ở nhà: Nghiên cứu trước trước TL chính [2] (chương 1), TLĐT [2]
1.2.1. Khái niệm, đặc điểm thị trường bất động sản	1				1			
1.2.2. Phân loại thị trường bất động sản	0.5				0.5			
1.2.3. Vai trò của thị trường bất động sản	0.5				0.5			

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.3. Thị trường bất động sản Việt Nam	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về thị trường bất động sản Việt Nam <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giới thiệu sự hình thành và phát triển thị trường bất động sản Việt Nam - Phương pháp thảo luận: nêu câu hỏi thảo luận về xu hướng phát triển của thị trường bất động sản - Phương pháp tự học có hướng dẫn: hướng dẫn sinh viên đọc tài liệu tham khảo <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng -Nêu câu hỏi, ý kiến trao đổi, thảo luận về các vấn đề theo yêu cầu của GV <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước trước TL chính [2] (chương 2) - Tìm tài liệu theo yêu cầu
1.3.1 Sự hình thành và phát triển thị trường bất động sản	1				1			
1.3.2. Xu hướng phát triển của thị trường bất động sản	1				1			
CHƯƠNG 2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ KINH TẾ ĐẤT VÀ BẤT ĐỘNG SẢN	8	1		1	10	20		
2.1. Bản chất và phân loại địa tô	3				3	6	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và giải thích các khái niệm sở hữu và sử dụng đất đai, nội dung về bản chất của địa tô - Phân tích điểm hạn chế trong mối quan hệ giữa tư bản kinh doanh nông nghiệp và địa chủ khi thuê đất. - Trình bày và giải thích các khái niệm của địa tô chênh lệch, địa tô
2.1.1 Bản chất địa tô	1				1			
2.1.2. Địa tô chênh lệch	1				1			
2.3. Địa tô tuyệt đối	1				1			

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>chênh lệch 1, địa tô chênh lệch 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và giải thích địa tô tuyệt đối. - Lấy ví dụ <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày và giải thích về bản chất của địa tô, địa tô chênh lệch 1, địa tô chênh lệch 2, địa tô tuyệt đối. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: tìm đọc các tài liệu liên quan các hình thái biểu hiện của địa tô <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng - Nêu câu hỏi, ý kiến trao đổi về các vấn đề <p>Học ở nhà:</p> <p>Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 2), TLĐT [1]</p>
2.2. Cơ sở khoa học nghiên cứu kinh tế đất và bất động sản	5				5	10	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu mô hình ba mặt và giải thích các nhóm yếu tố của mô hình ba mặt - Trình bày lý thuyết cầu, lý thuyết cung bất động sản, phân loại cung cầu - Phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới cung cầu, độ co giãn cung cầu. - Giới thiệu các quy luật kinh tế cơ bản ảnh hưởng đến lựa chọn sử dụng đất và bất động sản: quy luật khan hiếm, quy luật hiệu suất cận biên giảm dần, quy luật chi phí cơ hội gia tăng. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giới thiệu về mô hình ba mặt, lý thuyết cung cầu, các quy luật kinh tế cơ bản ảnh hưởng đến lựa chọn sử dụng đất và bất động sản
2.2.1. Mô hình ba mặt trong sử dụng đất và bất động sản	1				1			
2.2.2. Lý thuyết cung cầu và giá cả bất động sản	3				3			
2.2.3. Các quy luật kinh tế cơ bản ảnh hưởng đến lựa chọn sử dụng đất và bất động sản	1				1			

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tự học có hướng dẫn: liên hệ vấn đề mô hình ba mặt trong sử dụng đất và bất động sản, đọc tài liệu về cung cầu và giá cả bất động sản. * Học: <i>Học ở lớp:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng -Nêu câu hỏi, ý kiến trao đổi về các vấn đề <i>Học ở nhà:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 3), TL chính [4] chương 3, TLĐT [3] [4] - Tìm hiểu về mô hình ba mặt và ứng dụng thực tế
Bài tập		1			1	2	A1.1 A1.2 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: Giao bài tập và hướng dẫn thực hiện * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giao bài tập cho sinh viên. * Học: <i>Học ở lớp:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập và nghe hướng dẫn thực hiện - Thực hiện các nội dung bài tập <i>Học ở nhà:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu - Thực hiện các nội dung bài tập
Bài kiểm tra số 1				1	1	2		
CHƯƠNG 3. KINH TẾ BẤT ĐỘNG SẢN	9	2	1	1	13	26		
3.1. Phương pháp phân tích	5	2			7	14	A1.3	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
kinh tế đất và bất động sản							A1.4 A2	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và phân tích các nội dung về lợi thế tuyệt đối, tương đối; chi phí cơ hội trong sử dụng đất; - Phân tích ví dụ minh họa - Giới thiệu, giải thích phân tích tài chính trong kinh tế bất động sản và phân tích lợi ích – chi phí. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày về lợi thế tương đối, chi phí cơ hội, phân tích tài chính trong kinh tế bất động sản và phân tích lợi ích – chi phí - Phương pháp tự học có hướng dẫn: liên hệ các ví dụ lợi thế, chi phí cơ hội, đọc tài liệu về phân tích lợi ích – chi phí * Học: Học ở lớp: - Thực hiện nghe giảng -Nêu câu hỏi, ý kiến trao đổi về các vấn đề Học ở nhà: - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 3), TLĐT [2] - Tìm hiểu về mô hình ba mặt và ứng dụng thực tế
3.1.1. Lợi thế tuyệt đối, lợi thế tương đối	1.5				1.5			
3.1.2. Chi phí cơ hội trong sử dụng đất và bất động sản	0.5				0.5			
3.1.3. Phân tích tài chính trong kinh tế bất động sản	1				1			
3.1.4. Phương pháp phân tích lợi ích – chi phí	2				2			
Bài tập		2			2	4	A1.3 A1.4 A2 <ul style="list-style-type: none"> * Dạy: Giao bài tập và hướng dẫn thực hiện * Phương pháp dạy: - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giao bài tập cho sinh viên. * Học: Học ở lớp: - Làm bài tập và nghe hướng dẫn thực hiện - Thực hiện các nội dung bài tập 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu - Thực hiện các nội dung bài tập
3.2.Đầu tư bất động sản	4				4	8	A1.3 A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về đầu tư bất động sản - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đầu tư bất động sản. - Phương pháp thảo luận và hoạt động nhóm: Nội dung thảo luận về các loại hình đầu tư kinh doanh bất động sản và biến động thị trường bất động sản. * Học: Học ở lớp: - Hiểu và trình bày được các nội dung về đầu tư bất động sản - Phân nhóm, nhận đề tài thảo luận - Trình bày kết quả nghiên cứu và thảo luận Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [3] (chương 4), TLĐT [2], [3] - Tìm tài liệu tham khảo, xây dựng bài thảo luận theo yêu cầu
3.2.1. Khái niệm, đặc điểm đầu tư bất động sản	1.5				1.5	3		
3.2.2. Các loại hình đầu tư, các nhà đầu tư bất động sản	1.5				1.5	3		
3.2.3. Dự án đầu tư bất động sản	1				1	2		
Thảo luận			2		2	4		
Bài kiểm tra số 2				1	1	2		
CỘNG	23	3	2	2	30	60		

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN								
1.1	Tổng quan về bất động sản	x	x					x
1.2	Tổng quan về thị trường bất động sản	x	x					x
1.3	Thị trường bất động sản Việt Nam	x	x					x
CHƯƠNG 2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ KINH TẾ ĐẤT VÀ BẤT ĐỘNG SẢN								
2.1	Bản chất và phân loại địa tô		x					x
2.2	Cơ sở khoa học nghiên cứu kinh tế đất và bất động sản	x	x		x	x		x
CHƯƠNG 3. KINH TẾ BẤT ĐỘNG SẢN								
3.1	Phương pháp phân tích kinh tế đất và bất động sản			x	x	x	x	x
3.2	Đầu tư bất động sản			x			x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao
- Hoàn thành và phải đạt yêu cầu các bài thực hành, thí nghiệm
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Trọng số
---------------------	---------------	--------------	--------------	----------

		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		của điểm đánh giá (%)
xA1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70	CDR1;2	20
		A1.2	Chuyên cần	30	CDR6,7	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	70	CDR3;4,5	20
		A1.4	Chuyên cần	30	CDR6,7	
		Tổng		100%	-	
					Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3,4,5	60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	- Giải thích được đặc điểm, phân loại bất động sản và thị trường bất động sản - Phân biệt được các loại địa tô	40
Phân tích	- Phân tích được cung cầu đất đai và bất động sản	30
Đánh giá	- Đánh giá được xu hướng sử dụng đất đai ở Việt Nam - So sánh được cung cầu đất đai và bất động sản	20
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững đặc điểm cung cầu	10

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40

- Tham dự đầy đủ và tích cực trong các buổi thảo luận, kiểm tra	30
- Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi, thảo luận liên quan đến nội dung môn học	30

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3 học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được lý thuyết lợi thế, mô hình ba mặt - Trình bày được tiêu chí đánh giá hiệu quả xã hội, môi trường trong sử dụng đất	30
Hiểu	Khái quát được phương pháp phân tích lợi ích – chi phí	30
Áp dụng	Áp dụng tính toán được lợi ích – chi phí trong bài toán cụ thể	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	Liên hệ dự án đầu tư bất động sản	10
Chuẩn hóa	Nắm vững được phương pháp tính toán lợi ích – chi phí	10

A1.4 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham dự đầy đủ kiểm tra, làm đầy đủ bài tập theo yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi, thảo luận, tìm kiếm tài liệu và xây dựng bài	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được khái niệm, đặc điểm, phân loại bất động sản và thị trường bất động sản - Trình bày tổng quan về kinh tế đất - Trình bày được lý thuyết lợi thế, mô hình ba mặt - Trình bày được tiêu chí đánh giá hiệu quả xã hội, môi trường trong sử dụng đất	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	- Khái quát hóa các loại địa tô, lấy ví dụ minh họa địa tô - Khái quát được thị trường bất động sản Việt Nam và xu thế phát triển	30
Áp dụng	- Vận dụng đánh giá lợi thế trong sử dụng đất - Vận dụng đánh giá lợi ích – chi phí	10
Đánh giá	- Đánh giá được xu hướng phát triển thị trường bất động sản, đầu tư bất động sản - So sánh được các loại địa tô - Đánh giá, so sánh được lợi thế sử dụng đất - Nhận xét, đánh giá về cung – cầu	10
Về kỹ năng		
Vận dụng	Liên hệ vấn đề chuyển mục đích sử dụng đất tại địa phương	10
Chuẩn hóa	Nắm vững quan hệ cung cầu, phương pháp tính toán lợi thế, lợi ích – chi phí	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: **Hệ thống thông tin bất động sản**
+ Tiếng Anh: **Real Estate Information System**

- Mã học phần : QĐCT117

- Số tín chỉ: 02

- Đối tượng học: Hệ Đại học, ngành Bất động sản

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Thực tập và đồ án tốt nghiệp
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: Không

- Học phần song hành: Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

- + Nghe giảng lý thuyết: 26 tiết
- + Bài tập: 00 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 02 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn CNTT trong Quản lý đất đai; Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Hệ thống thông tin bất động sản đóng một vai trò quan trọng trong việc cung cấp và xử lý thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, đặc biệt là ở khu vực đô thị. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về cơ sở của hệ thống thông tin bất động sản (RIS): khái niệm, vai trò, nhiệm vụ và các thành phần của hệ thống RIS. Học sinh sẽ được nghiên cứu sâu về cơ sở dữ liệu bất động sản và vấn đề thiết kế hệ thống thông tin bất động sản. Nhằm củng cố các kiến thức lý thuyết và nâng cao kỹ năng thực hành. Sau khi học xong, sinh viên có đủ năng lực để tham gia xây dựng và vận hành các hệ thống thông tin bất động sản.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trình bày các khái niệm, vai trò của hệ thống thông tin bất động sản, những nguyên tắc cơ bản của phương pháp thiết kế hệ thống
MT2	Áp dụng các kiến thức về để thực hiện các bước thiết kế hệ thống thông tin bất động sản.
MT3	Có khả năng lực nhận xét, đánh giá trong thực tiễn về một hệ thống thông tin bất động sản cụ thể; Hoàn thiện và phát triển các kiến thức chuyên môn nhằm nâng cao năng lực bản thân và vận dụng vào công tác quản lý đất đai.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Biết, hiểu được các khái niệm về thông tin, hệ thống, hệ thống thông tin, hệ thống thông tin bất động sản và cơ sở ứng dụng của hệ thống thông tin bất động sản trong lĩnh vực quản lý đất đai.	2.1.4 2.1.5 2.1.6	I
	CĐR2	Hiểu, phân tích được các thành phần trong một hệ thống thông tin bất động sản, các hệ thống thông tin bất động sản tại một số nước trên thế giới, quản lý và thiết kế một hệ thống thông tin bất động sản.	2.1.4 2.1.6	IT
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Vận dụng các kiến thức đã học để xây dựng hệ thống thông tin bất động sản và thiết kế tổng thể một hệ thống thông tin bất động sản.	2.2.4	TU
	CĐR4	Nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng và quản lý một hệ thống thông tin bất động sản cụ thể.	2.2.6	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Cởi mở, có tinh thần cầu thị khi liên hệ với thực tiễn về hiện trạng hạ kỹ thuật, phần mềm, con người, cơ sở dữ liệu bất động sản của Việt Nam, từ đó đề xuất được các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác xây dựng hệ thống thông tin bất động sản hỗ trợ cho công tác quản lý đất đai hiệu quả hơn;	2.3.1	TU
	CĐR6	Chủ động xác định trách nhiệm của bản thân trong việc hoàn thiện, phát triển kiến thức phục vụ công tác chuyên môn trong lĩnh vực quản lý đất đai.	2.3.3	TU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trần Thị Song Minh (2012), *Giáo trình Hệ thống thông tin quản lý*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Trần Quốc Bình (2010), *Bài giảng Hệ thống thông tin bất động sản*. Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN, Hà Nội.
2. Nguyễn Đình Công (2012), *Bài giảng Hệ thống thông tin bất động sản*. Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

3. Nghị định 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

4. Thông tư số: 05/2017/TT-BTNMT, Quy định về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

5. Thông tư số 75/2015/TT-BTNMT, Quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu đất đai

6. Thông tư số: 04/2013/TT-BTNMT ngày 24 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ THÔNG TIN, HỆ THỐNG VÀ HỆ THỐNG TIN	7				7	14		
1.1. Thông tin	2.5				2.5	5	A1.1	* Dạy: - Giới thiệu về các khái niệm cơ bản về thông tin, đặc trưng, tiêu chuẩn, thuộc tính và vai trò của thông tin. - Giao bài tập cho học viên phải đọc thêm các tài liệu liên
1.1.1. Khái niệm về thông tin	0.5				0.5	1	A1.2 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.1.2. Các đặc trưng và tiêu chuẩn của thông tin	0.5				0.5	1		<p>quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung giới thiệu về khái niệm và các nội dung liên quan về thông tin. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng viên hướng dẫn học viên tìm và đọc các tài liệu tìm hiểu các khái niệm cơ bản về thông tin <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích một số vấn đề có liên quan - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1); TLTK số 2.
1.1.3. Thuộc tính của thông tin	0.5				0.5	1		
1.1.4. Phân loại thông tin	0.5				0.5	1		
1.1.5. Vai trò của thông tin	0.5				0.5	1		
1.2. Hệ thống	2				2	4		
1.2.1. Khái niệm chung về hệ thống	0.5				0.5	1	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A2</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày khái niệm hệ thống, các đặc trưng, thành phần cơ bản và vòng đời của hệ thống. - Giao bài tập cho học viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hệ thống - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng viên 	
1.2.2. Hệ thống và các phân hệ								
1.2.3. Các đặc trưng của hệ thống	0.5				0.5	1		
1.2.4. Các thành phần cơ bản của một hệ thống	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.2.5. Vòng đời của hệ thống	0.5				0.5	1		<p>hướng dẫn học viên tìm và đọc các tài liệu tìm hiểu về hệ thống.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích một số vấn đề liên quan - Thảo luận và đưa ra ví dụ. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1); TLTK số 2.
1.3. Hệ thống thông tin	2.5				2.5	5		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày khái niệm hệ thống thông tin, các bộ phận, nhiệm vụ, vai trò, phân loại và giới thiệu một số hệ thống thông tin thường gặp. - Giao bài tập cho học viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hệ thống thông tin. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng viên
1.3.1. Khái niệm	0.5				0.5	1	A1.1	
1.3.2. Các bộ phận cấu thành hệ thống thông tin	0.5				0.5	1	A1.2	
1.3.3. Nhiệm vụ, vai trò và chất lượng của hệ thống thông tin	0.5				0.5	1	A2	
1.3.4. Phân loại hệ thống thông tin	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.3.5. Một số loại hệ thống thông tin thường gặp	0.5				0.5	1		<p>hướng dẫn học viên tìm và đọc các tài liệu tìm hiểu về hệ thống thông tin.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích một số vấn đề liên quan - Thảo luận và đưa ra ví dụ. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1); TLTK số 2.
CHƯƠNG 2. HỆ THỐNG THÔNG TIN BẤT ĐỘNG SẢN	8			1	9	18		
2.1. Tổng quan về hệ thống thông tin bất động sản	4				4	8	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về khái niệm, vai trò, quan hệ giữa hệ thống thông tin bất động sản và hệ thống thông tin đất đai, cách tiếp cận hệ thống thông tin bất động sản tại Việt Nam. - Giao bài tập cho học viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hệ thống thông tin bất động sản.
2.1.1. Khái niệm	1				1	2		
2.1.2. Vai trò	1				1	2		
2.1.3. Quan hệ giữa hệ thống thông tin bất động sản và hệ thống thông tin đất đai.	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.1.4. Cách tiếp cận hệ thống thông tin bất động sản tại Việt nam	1				1	2		<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng viên hướng dẫn học viên tìm và đọc các tài liệu tìm hiểu về hệ thống thông tin bất động sản. * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích một số vấn đề có liên quan - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 2); TL tham khảo 1,2.
2.2. Các bộ phận của hệ thống thông tin bất động sản	4				4	8	A1.1	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các bộ phận của hệ thống thông tin bất động sản. A1.2 - Giao bài tập cho học viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau. A2 * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các thành phần cơ bản của hệ thống thông tin bất động sản. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng viên
2.2.1. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật	1				1	2		
1.2.2. Cơ sở dữ liệu	1				1	2		
1.2.3. Các giải pháp tổ chức, quản lý	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.2.4. Nguồn lực	1				1	2		<p>hướng dẫn học viên tìm và đọc các tài liệu tìm hiểu về hệ thống thông tin bất động sản</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được khái niệm và đưa ra được các thành phần cơ bản của hệ thống thông tin bất động sản. - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 2); TLTK số 1,2.
Bài kiểm tra số 1				1	1	2	A1.1 A1.2 A2	
Chương 3. QUẢN LÝ HỆ THỐNG THÔNG TIN BẤT ĐỘNG SẢN	6				6	12		
3.1. Khái niệm	1				1	2	A1.3 A1.5 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày những kiến thức khái niệm quản lý thông tin bất động sản và thực trạng đăng ký bất động sản... <p>* Phương pháp dạy: thuyết trình</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe
3.2. Thực trạng hệ thống đăng ký bất động sản và quá trình hình thành hệ thống thông tin bất động sản ở nước ta	2				2	4		
3.2.1. Đăng ký bất động sản Việt Nam thời kỳ 1975.	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.2.2. Đăng ký bất động sản thời kỳ 1975 đến 2003	0.5				0.5	1		- Nhận xét, đánh giá về các vấn đề trên - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên
3.2.3. Thực hiện các quy định của Luật đất đai 2003.	1				1	2		Học ở nhà: - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 3); TLTK số 2.
3.3. Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản hiện nay	3				3	6	A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Hướng dẫn sinh viên quan hệ giữa hệ thống thông tin bất động sản và hệ thống thông tin đất đai * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung quan hệ giữa hai hệ thống. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Nghiên cứu trước TL tham khảo 3,4,5,6.
3.3.1. Trách nhiệm và quyền hạn của Bộ Xây dựng	1				1	2		
3.3.2. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính Phủ	1				1	2		
3.3.3. Trách nhiệm của UBND cấp tỉnh	0.5				0.5	1		
3.3.4. Trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp và sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản	0.5				0.5	1		
CHƯƠNG 4. XÂY DỰNG HỆ THỐNG THÔNG TIN BẤT ĐỘNG SẢN	5		2	1	8	16		
4.1. Mục tiêu của việc xây dựng hệ thống thông tin bất động sản	1				1	2	A1.3 A1.5	* Dạy: - Trình bày mục tiêu xây dựng hệ thống thông tin bất động

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4.1.1. Mục đích							A2	<p>sản.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy xây dựng hệ thống thông tin bất động sản. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về từng giai đoạn. - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 4); TL tham khảo 1,2.
4.1.2. Yêu cầu								
4.1.3. Cơ sở pháp lý xây dựng hệ thống thông tin bất động sản								
4.2. Các giai đoạn phân tích và thiết kế hệ thống thông tin bất động sản	1				1	2	<p>A1.3</p> <p>A1.5</p> <p>A2</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các giai đoạn phân tích và thiết kế hệ thống - Thảo luận và đánh giá các giai đoạn. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về xây dựng hệ thống thông tin bất động sản <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 4); TL tham khảo 1,2. 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4.3. Mô hình hóa hệ thống thông tin bất động sản	1		1			2	4	A1.3 A1.4 A1.5 A2 * Dạy: - Trình bày mô hình hệ thống thông tin bất động sản - Thảo luận về mô hình của hệ thống. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu nhà ở và thị trường bất động xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong hệ thống thông tin đất * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về cơ sở hạ tầng của hệ thống thông tin đất - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi Học ở nhà: - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 4); TL tham khảo 1,2.
4.4. Thực hiện, cài đặt hệ thống	1					1	2	A1.3 A1.5 A2 * Dạy: - GV trình bày những kiến thức cơ bản về thực hiện hệ thống. * Phương pháp dạy - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung thực hiện hệ thống. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về các vấn đề trên - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 4); TL tham khảo 1,2.
4.5. Giới thiệu một số hệ thống thông tin bất động sản tại một số nước trên thế giới.	1		1		2	4	A1.3 A1.4 A1.5 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các hệ thống thông tin bất động sản tại một số nước trên thế giới.. - Thảo luận về các hệ thống thông tin bất động sản của một số nước đưa ra kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc xây dựng hệ thống thông tin bất động sản hoàn chỉnh hơn. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung kinh nghiệm triển khai hệ thống thông tin bất động sản tại một số nước trên thế giới. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về việc triển khai hệ thống thông tin bất động sản tại một số nước được trình bày. - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu ngoài thực tế hệ thống thông tin bất động sản hiện có

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Bài kiểm tra số 2				1	1	2	A1.3 A1.4 A1.5 A2	
Cộng	26	00	02	02	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ THÔNG TIN, HỆ THỐNG VÀ HỆ THÔNG TIN							
1.1	Thông tin	x					
1.2	Hệ thống	x					
1.3	Hệ thống thông tin	x					
CHƯƠNG 2. HỆ THỐNG THÔNG TIN BẤT ĐỘNG SẢN							
2.1	Tổng quan về hệ thống thông tin bất động sản	x					x
2.2	Các bộ phận của hệ thống thông tin bất động sản		x			x	
CHƯƠNG 3. QUẢN LÝ HỆ THỐNG THÔNG TIN BẤT ĐỘNG SẢN							
3.1	Khái niệm		x				
3.2	Thực trạng hệ thống đăng ký bất động sản và quá trình hình thành hệ thống		x				

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
	thông tin bất động sản ở nước ta						
3.3	Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản hiện nay		X			X	X
CHƯƠNG 4. XÂY DỰNG HỆ THỐNG THÔNG TIN BẤT ĐỘNG SẢN							
4.1	Mục tiêu của việc xây dựng hệ thống thông tin bất động sản		X				
4.2	Các giai đoạn phân tích và thiết kế hệ thống thông tin bất động sản		X	X			X
4.3	Mô hình hóa hệ thống thông tin bất động sản		X	X			X
4.4	Thực hiện, cài đặt hệ thống		X		X		
4.5	Giới thiệu một số hệ thống thông tin bất động sản tại một số nước trên thế giới.		X		X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp : Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%
- Tham gia thảo luận nhóm, làm bài tập
- Tham gia kiểm tra, thi kết thúc học phần
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70% và tham dự đầy đủ các buổi thảo luận, đầy đủ các bài kiểm tra thường kỳ theo quy định của học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		

A1. Điểm đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	60	CDR1,2	20
		A1.2	Chuyên cần	40	CDR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	60	CDR2,3,4	20
		A1.4	Thảo luận	20	CDR3,4	
		A1.5	Chuyên cần	20	CDR5,6	
Tổng		100%				
					Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3,4,5	60
					Tổng	60%

Trong đó:

A1.1 – Bài kiểm tra số 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ, hiểu	- Trình bày, giải thích được khái niệm về thông tin, hệ thống, hệ thống thông tin, hệ thống thông tin bất động sản.	40
Phân tích	- Phân tích được thực trạng con người, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ chế chính sách của hệ thống thông tin bất động sản tại Việt Nam.	40
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Đánh giá được thực trạng, định hướng hệ thống thông tin bất động sản ở Việt Nam	20

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham dự đầy đủ và tích cực trong các buổi thảo luận, bài tập	30
- Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi và đề xuất giải pháp về xây dựng hệ thống thông tin bất động sản	30

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	Trình bày được mục tiêu và yêu cầu xây dựng hệ thống thông tin bất động sản, cơ sở pháp lý trong việc xây dựng hệ thống thông tin bất động sản, các giai đoạn trong phân tích và thiết kế hệ thống thông tin bất động sản.	40
Phân tích	Phân tích một số giai đoạn: mô hình hóa hệ thống thông tin bất động sản, thực hiện hệ thống	20
Áp dụng	Đánh giá và thiết lập mô hình kỹ thuật, mô hình dữ liệu của hệ thống thông tin bất động sản cụ thể.	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức đã học đưa ra kinh nghiệm và giải pháp cho Việt Nam trong xây dựng hệ thống thông tin bất động sản.	20

A1.4 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	- Các giai đoạn thiết kế hệ thống thông tin bất động sản; phân tích hệ thống thông tin bất động sản tại một nước trên thế giới từ đó đưa ra kinh nghiệm cho Việt Nam.	30
Đánh giá	- Bình luận thực trạng xây dựng hệ thống thông tin bất động sản tại Việt Nam.	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Đề xuất giải pháp liên quan đến các bộ phận cấu thành hệ thống thông tin bất động sản cho việc xây dựng hệ thống thông tin bất động sản về sau.	20
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin bất động sản và giai đoạn phân tích thiết kế hệ thống thông tin bất động sản.	20

A1.5 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40

- Tham dự đầy đủ các buổi thảo luận, bài tập nhóm	30
- Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi và đề xuất giải pháp về các vấn đề liên quan đến xây dựng được hệ thống thông tin bất động sản	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết, hiểu	Trình bày, giải thích các khái niệm, nội dung về thông tin, hệ thống, hệ thống thông tin, hệ thống thông tin bất động sản, các bộ phận cấu thành hệ thống thông tin bất động sản	50
Phân tích	Phân tích khó khăn, trở ngại trong xây dựng hệ thống thông tin bất động sản; thiết kế tổng thể hệ thống thông tin bất động sản; xây dựng các thành phần cơ bản của hệ thống thông tin bất động sản; cơ chế vận hành hệ thống thông tin bất động sản.	30
Đánh giá	Đánh giá mối quan hệ giữa hệ thống thông tin bất động sản và hệ thống thông tin đất đai; thực trạng xây dựng hệ thống thông tin bất động sản tại Việt Nam từ trước đến nay, thực trạng hệ thống thông tin bất động sản một số nước trên thế giới từ đó rút ra kinh nghiệm cho Việt Nam; hiện trạng các thành phần cơ bản của hệ thống thông tin bất động sản; đề xuất quy trình xây dựng hệ thống thông tin bất động sản tại Việt Nam.	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Quy hoạch xây dựng nông thôn**
- + Tiếng Anh: **Planning Rural Buiding**
- Mã học phần: QĐKQ118
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Hệ Đại học, ngành Bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: Không

- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 22 tiết
 - + Bài tập: 0 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 06 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Khoa học đất và Quy hoạch đất đai

2. Mô tả học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên vận dụng được nguyên tắc và quy trình quy hoạch xây dựng nông thôn; Điều tra, đánh giá phục vụ quy hoạch xây dựng nông thôn; Giải pháp, quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới theo bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trình bày và giải thích được các nội dung, phương pháp luận và kiến thức trong quy hoạch xây dựng phát triển nông thôn, phân vùng nông thôn các giải pháp hợp lý để phát triển nông thôn
MT2	Phân tích và vận dụng thành thạo các bước lập quy hoạch phát triển nông thôn, quy hoạch xây dựng nông thôn. Từ đó, giúp cho sinh viên đề xuất được giải pháp và quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn.
MT3	Chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm; thành thạo tìm kiếm tài liệu để tiếp cận với khoa học hiện đại và có ý thức học tập suốt đời.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức</i>				
MT1	CĐR1	- Trình bày và giải thích được các kiến thức cơ bản về phát triển và phát triển nông thôn. - Hiểu được các đặc trưng của vùng nông thôn và sự cần thiết phải phát triển nông thôn	2.1.5	IT
	CĐR2	- Đánh giá điều kiện tự nhiên kinh tế xã hội, phân vùng nông thôn phục vụ cho việc quy hoạch xây dựng nông thôn. - Phân tích và đánh giá được các vấn đề liên quan đến xây dựng nông thôn.	2.1.5	ITU
<i>CĐR về kỹ năng</i>				
MT2	CĐR3	Vận dụng thành thạo các quy trình lập quy hoạch phát triển nông thôn, quy hoạch xây dựng nông thôn theo các tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới	2.2.3	ITU
	CĐR4	Áp dụng các kiến thức đã học giúp cho sinh viên có năng lực giải quyết sáng tạo và hiệu quả các vấn đề liên quan đến quy hoạch xây dựng nông thôn. Từ đó, đề xuất được các giải pháp thúc đẩy sự phát triển nông thôn	2.2.4	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>				
MT3	CĐR5	Cởi mở, có tinh thần cầu thị khi giải quyết các tình huống thực tiễn và đề xuất được các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quy hoạch xây dựng nông thôn và phát triển nông thôn	2.3.1	ITU
	CĐR6	Tiếp thu chủ động sáng tạo trong công việc, có được phẩm chất đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cao; có ý thức xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tích cực và làm việc theo hiến pháp và pháp luật; Có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, ý thức tổ	2.3.3	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		chức kỹ luật, hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp.		

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Nguyễn Thị Hải Yến (2014), *Giáo trình quy hoạch nông nghiệp và phát triển nông thôn*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

5.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

- Nguyễn Ngọc Nông (2004), *Giáo trình Quy hoạch phát triển nông thôn*, Nhà xuất bản nông nghiệp Hà Nội
- Nghị định 44/2015/NĐ-CP Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng
- Thông tư 02/2017/TT-BXD Hướng dẫn về Quy hoạch nông thôn
- Quyết định số 1980/QĐ-TTg Quyết định về việc ban hành bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|---|---|--|---|--|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input checked="" type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ PHÁT TRIỂN VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	7		2	1	10	20		
1.1. Những khái niệm cơ bản về phát triển	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày định nghĩa phát triển, khái niệm quy hoạch phát triển, những phạm trù cơ sở phát triển. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về giới thiệu chi tiết học phần, các khái niệm phát triển, khái niệm quy hoạch phát triển, những phạm trù cơ sở phát triển. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đọc tài liệu chính chương 1(trang 1-5) - Giảng viên nêu câu hỏi, sinh viên trả lời, nhận xét và đưa ra kết luận
1.1.1. Định nghĩa phát triển								
1.1.2. Khái niệm quy hoạch phát triển								
1.1.3. Những phạm trù của sự phát triển								
1.2. Vị trí, vai trò, tầm quan trọng của xây dựng và phát triển nông thôn	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày khái quát vị trí, vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của xây dựng phát triển nông thôn. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của xây dựng phát triển nông thôn. <p>* Học:</p>
1.2.1. Vị trí, vai trò của nông thôn	1				1	2		
1.2.2. Ý nghĩa và tầm quan trọng của xây dựng và phát triển nông thôn	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)	Bài đánh giá		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
									Học ở lớp: - Sinh viên đọc tài liệu chính chương 1(trang 5-10) - Giảng viên nêu câu hỏi, sinh viên trả lời, nhận xét và đưa ra kết luận
1.3. Đặc trưng của vùng nông thôn và sự cần thiết xây dựng và phát triển nông thôn	4		2		6	12	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày các đặc trưng của vùng nông thôn, sự cần thiết xây dựng và phát triển nông thôn. Phân tích những khó khăn ở nông thôn Việt Nam hiện nay. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung đặc trưng và sự cần thiết phải xây dựng và phát triển nông thôn. - Phương pháp thảo luận: thảo luận về những khó khăn nông thôn Việt Nam hiện nay. Các giải pháp để phát triển nông thôn. * Học: Học ở lớp: - Giảng viên nêu câu hỏi, sinh viên trả lời, nhận xét và đưa ra kết luận.	
1.3.1. Đặc trưng của vùng nông thôn Việt Nam	1				1	2			
1.3.2. Nông thôn và những vấn đề khó khăn	1		2		3	6			
1.3.3. Sự cần thiết phải phát triển nông thôn	1				1	2			
1.3.4. Quan điểm và những giải pháp chủ yếu phát triển nông thôn	1				1	2			
Kiểm tra bài 1				1	1	2		- Giảng viên cho sinh viên thảo luận các vấn đề đưa ra. - Chia nhóm để thảo luận mục 1.3.2 - Ôn tập Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 1.1 và 1.2 - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1) trang 16-19; TLĐT [1] (chương 3) trang 145-162;	
CHƯƠNG 2: QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN	15		4	1	20	40			

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.1. Cơ sở lý luận về quy hoạch phát triển nông thôn	4				4	8	A1.3 A1.5 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các cơ sở lý luận về quy hoạch phát triển nông thôn <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cơ sở lý luận về quy hoạch phát triển nông thôn <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên nêu câu hỏi, sinh viên trả lời, nhận xét và đưa ra kết luận <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 1.3 - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 3) trang 55-59;
2.1.1. Khái niệm và nguyên lý quy hoạch phát triển nông thôn	1				1	2		
2.1.2. Mục đích, yêu cầu và nguyên tắc của quy hoạch phát triển nông thôn	1				1	2		
2.1.3. Sự cần thiết phải quy hoạch	1				1	2		
2.1.4 Nguyên lý của quy hoạch phát triển nông thôn	1				1	2		
2.2. Quy hoạch phát triển nông thôn	5				5	10	A1.3 A1.5 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung, phương pháp quy hoạch phát triển nông thôn. Trình tự và phương án quy hoạch phát triển nông thôn <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quy hoạch phát triển nông thôn. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên nêu câu hỏi, sinh viên trả lời, nhận xét và đưa ra kết luận <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 2.1 - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 3) trang 65-75;
2.2.1. Nội dung cơ bản và phương pháp quy hoạch phát triển nông thôn	1				1	2		
2.2.2. Trình tự và các bước tiến hành quy hoạch phát triển nông thôn	2				2	4		
2.2.3. Phương án quy hoạch phát triển nông thôn	2				2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.3. Quy hoạch xây dựng nông thôn	6				6	12	A1.3	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nguyên tắc và nhiệm vụ của quy hoạch nông thôn, giới thiệu bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung nguyên tắc và nhiệm vụ của quy hoạch nông thôn. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: giảng viên hướng dẫn sinh viên tìm và đọc các tài liệu Quy hoạch xây dựng nông thôn; - Phương pháp thảo luận: thảo luận về thực trạng xây dựng nông thôn mới hiện nay ở Việt Nam. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên nêu câu hỏi, sinh viên trả lời, nhận xét và đưa ra kết luận - Chi nhóm thảo luận <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 2.2 - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 4) trang 77-83, trang 89-99; TLĐT [2], [3], [4].
2.3.1. Nguyên tắc và nhiệm vụ của quy hoạch nông thôn	1				1	2	A1.4	
2.3.2. Đồ án quy hoạch nông thôn	2				2	4	A1.5	
2.3.3. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn	2				2	4	A2	
2.3.4. Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới	1				2	2		
Thảo luận: Thực trạng xây dựng nông thôn mới tại Việt Nam hiện nay			04		04	8,0		
Kiểm tra bài 2				01	01	02		
Tổng cộng	22		06	02	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần
-----	----------	------------------

		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
Chương 1. ĐẠI CƯƠNG VỀ PHÁT TRIỂN VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN							
1.1	Những khái niệm cơ bản về phát triển	x					x
1.2	Vị trí, vai trò, tầm quan trọng của xây dựng và phát triển nông thôn	x					x
1.3	Đặc trưng của vùng nông thôn và sự cần thiết xây dựng và phát triển nông thôn	x					x
Chương 2. QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN							
2.1	Cơ sở lý luận về quy hoạch phát triển nông thôn	x					x
2.2	Quy hoạch phát triển nông thôn		x	x		x	x
2.3	Quy hoạch xây dựng nông thôn		x		x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%
- Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận nhóm và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra đánh giá và thi kết thúc học phần;

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	80	CDR1,6	20
		A1.2	Chuyên cần	20	CDR6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra số 2	60	CDR2,3,4,6	20

		A1.4	Thảo luận	20	CDR2,3,4		
		A1.5	Chuyên cần	20	CDR5,6		
		Tổng		100%			
						Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3,4,5	60	
						Tổng	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được khái niệm về phát triển và phát triển nông thôn	20
Hiểu	Giải thích được vị trí, vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của xây dựng phát triển nông thôn	20
Áp dụng	Vận dụng kiến thức để nhận biết được những đặc trưng của nông thôn	20
Phân tích	Phân tích được sự cần thiết phải phát triển nông thôn	20
Đánh giá	Đánh giá được những khó khăn của nông thôn Việt Nam hiện nay	20

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được kiến thức về quy hoạch phát triển nông thôn	20
Hiểu	Giải thích được các nội dung cơ bản về quy hoạch xây dựng phát triển nông thôn	20
Áp dụng	Vận dụng kiến thức để lập quy hoạch quy hoạch xây dựng nông thôn	20

Phân tích	Phân tích được các tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới	20
Đánh giá	Đánh giá được thực trạng của nông thôn Việt Nam hiện nay	10
Sáng tạo	Xây dựng và đề xuất được các giải pháp hoàn thiện quy hoạch xây dựng nông thôn	10

A1.4 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Áp dụng	- Xây dựng đồ án quy hoạch nông thôn	30
Phân tích	- Phân tích Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới	30
Vận dụng	- Đề xuất giải pháp nhằm cải thiện quy hoạch xây dựng nông thôn	20
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	- Nắm vững kiến thức về quy hoạch xây dựng phát triển nông thôn	20

A1.5 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được khái niệm về phát triển, phát triển nông thôn - Trình bày được cơ sở lý luận về quy hoạch phát triển nông thôn	20
Hiểu	- Giải thích được nội dung và nguyên tắc quy hoạch xây dựng nông thôn - Giải thích được các nội dung cơ bản của quy hoạch phát triển nông thôn	20
Áp dụng	- Vận dụng kiến thức đưa ra phương án quy hoạch phát triển nông thôn - Vận dụng kiến thức để lập quy hoạch xây dựng nông thôn	20
Phân tích	- Phân tích trình tự và các bước tiến hành quy hoạch phát triển nông thôn - Phân tích được đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn	20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức</i>		
	- Phân tích Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới	
Đánh giá	- Đánh giá được thực trạng nông thôn Việt Nam hiện nay	10
<i>Về kỹ năng</i>		
Vận dụng	- Đề xuất giải pháp hoàn thiện quy hoạch xây dựng nông thôn	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Khởi tạo doanh nghiệp**
- + Tiếng Anh: **Start up company**
- Mã học phần: KTKD175
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Hệ đại học, ngành Bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn
<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Quản trị kinh doanh
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

- + Nghe giảng lý thuyết: 19 tiết
- + Bài tập: 09 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 00 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần

Học phần trình bày các vấn đề cơ bản bao gồm: Khái niệm kinh doanh, khởi sự kinh doanh, phương thức, quy trình và chiến lược khởi sự kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh. Ứng dụng các lý thuyết về khởi sự để phân tích, đánh giá, tạo lập doanh nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	<i>Về kiến thức:</i> Trình bày được các vấn đề căn bản về khởi sự, tạo lập và phát triển một doanh nghiệp mới và các vấn đề cơ bản trong khởi tạo doanh nghiệp.
MT2	<i>Về kỹ năng:</i> Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn về khởi sự và tái lập kinh doanh, xây dựng mô hình kinh doanh.
MT3	<i>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i> Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực bất động sản; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được những vấn đề cơ bản của kinh doanh, phương thức, quy trình, chiến lược khởi tạo doanh nghiệp.	2.1.3	I
			2.1.4	IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR2	Vận dụng kiến thức về khởi sự kinh doanh để lập kế hoạch kinh doanh; tạo lập doanh nghiệp.	2.2.3	IT
			2.2.4	ITU
	CĐR3	Vận dụng nội dung lý thuyết vào giải quyết các bài tập tình huống. Liên hệ với thực tế khởi tạo, thành lập doanh nghiệp.	2.2.3	ITU
			2.2.4	
CĐR4	Phân tích, đánh giá ý tưởng khởi tạo doanh nghiệp	2.2.8	ITU	
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Tổng hợp lý thuyết và đánh giá phương thức thay đổi và phát triển doanh nghiệp.	2.3.1	TU
			2.3.2	TU
	CĐR6	Thảo luận và làm bài tập nhóm trong giải quyết bài tập tình huống.	2.3.1	TU
			2.3.2	TU
			2.3.3	TU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Ngọc Huyền (2012), *Giáo trình Khởi sự kinh doanh*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Lưu Đan Thọ (2016), *Lập kế hoạch và khởi sự kinh doanh*, NXB Tài chính.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Hữu Viện (2001), *Luật Kinh tế*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	Lt	Bt	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ DOANH NGHIỆP, KINH DOANH VÀ KHỞI TẠO DOANH NGHIỆP	3				3	6	A1.1, A1.2, A1.3, A2	Dạy: - Trình bày các khái niệm về doanh nghiệp và kinh doanh, khởi tạo doanh nghiệp - Phân biệt và so sánh các loại hình doanh nghiệp - Khái quát quy trình khởi tạo doanh nghiệp. - Vận dụng các bước trong quy trình khởi sự kinh doanh trong thực tế. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lý thuyết. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giải quyết các bài tập tình huống.
1.1. Khái quát về doanh nghiệp								
<i>1.1.1. Một số quan điểm về doanh nghiệp</i>	1				1	2		
<i>1.1.2. Các loại hình doanh nghiệp</i>								
1.2. Khái quát về kinh doanh								
<i>1.2.1. Khái niệm kinh doanh</i>	1				1	2		
<i>1.2.2. Mục đích kinh doanh</i>								
1.3. Khái niệm và quy trình khởi tạo doanh nghiệp	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.3.1. Khái niệm khởi tạo doanh nghiệp								<p>* Học: Học ở lớp: - Vận dụng lý thuyết vào giải quyết các hoạt động khởi sự kinh doanh phát sinh trong thực tế Học ở nhà: - Đọc trước TLC (1) chương 1</p>
1.3.2. Quy trình khởi tạo doanh nghiệp								
CHƯƠNG 2. CHUẨN BỊ KHỞI TẠO DOANH NGHIỆP	3	1			4	8	<p>Dạy: - Trình bày các khái niệm về chủ doanh nghiệp, người sáng lập, đồng sáng lập - Phân tích các tư chất cần có của chủ doanh nghiệp, môi trường khởi sự kinh doanh tại Việt Nam - Từ đó xây dựng được các yêu cầu kiến thức để trở thành chủ doanh nghiệp. - Vận dụng các bước trong quy trình khởi sự kinh doanh trong thực tế. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lý thuyết. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng</p>	
2.1. Chuẩn bị trở thành chủ doanh nghiệp								
2.1.1. Một số khái niệm về chủ doanh nghiệp, người sáng lập và đồng sáng lập	1				1	2		
2.1.2. Tư chất của chủ doanh nghiệp								
2.1.3. Chuẩn bị kiến thức trở thành chủ doanh nghiệp								
2.2. Nhận thức về tác động của môi trường kinh doanh tại Việt Nam đến hoạt động khởi tạo doanh nghiệp kinh doanh	1				1	2		
2.2.1. Nền kinh tế thị trường ở Việt Nam								
2.2.2. Tư duy kinh doanh tại Việt Nam hiện								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<i>nay</i>								khi giải quyết các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Vận dụng lý thuyết vào giải quyết các hoạt động khởi sự kinh doanh phát sinh trong thực tế Học ở nhà: - Đọc trước TLC (1) chương 1
2.2.3. Môi trường kinh doanh hội nhập quốc tế								
2.3. Tư duy về khởi tạo doanh nghiệp kinh doanh	1	1			2	4		
CHƯƠNG 3. HÌNH THÀNH VÀ LỰA CHỌN Ý TƯỞNG KHỞI TẠO DOANH NGHIỆP	3	3			6	12		
3.1. Cơ hội khởi tạo doanh nghiệp							Dạy: - Trình bày các khái niệm về cơ hội khởi sự và ý tưởng kinh doanh - Phân tích các đặc trưng của cơ hội khởi sự kinh doanh - Tổng hợp các phương pháp nảy sinh ý tưởng. - Đánh giá sơ bộ và chi tiết để lựa chọn ý tưởng khởi sự kinh doanh. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lý thuyết.	
3.1.1. Khái niệm cơ hội khởi tạo doanh nghiệp								
3.1.2. Đặc trưng của cơ hội khởi tạo doanh nghiệp	1	2			3	6		
3.1.3. Phương pháp nhận biết cơ hội khởi tạo doanh nghiệp								
3.2. Ý tưởng khởi tạo doanh nghiệp	2	1			3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.2.1. Khái niệm ý tưởng khởi tạo doanh nghiệp								-Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giải quyết các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Vận dụng lý thuyết vào giải quyết các hoạt động khởi sự kinh doanh phát sinh trong thực tế Học ở nhà: - Đọc trước TLC (1) chương 2
3.2.2. Phương pháp nảy sinh ý tưởng								
3.2.3. Đánh giá và lựa chọn ý tưởng khởi tạo doanh nghiệp								
Kiểm tra				1	1	2		
CHƯƠNG 4. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG VÀ SẢN PHẨM	3	2			5	10		Dạy: - Trình bày các khái niệm về nghiên cứu thị trường, phân khúc thị trường - Phân tích vai trò của nghiên cứu thị trường, đặc điểm sản phẩm trên thị trường - Tổng hợp các phương pháp nghiên cứu thị trường. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng
4.1. Nghiên cứu thị trường								
4.1.1. Khái niệm nghiên cứu thị trường	1				1	2		
4.1.2. Vai trò của nghiên cứu thị trường								
4.1.3. Phương pháp nghiên cứu thị trường								
4.2. Phân khúc và lựa chọn thị trường mục tiêu	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.3. Phân tích đặc điểm của sản phẩm trên thị trường	1	2			3	6		<p>dạy nội dung về lý thuyết.</p> <p>-Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giải quyết các bài tập tình huống.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Vận dụng lý thuyết vào giải quyết các hoạt động khởi sự kinh doanh phát sinh trong thực tế</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước TLC (1) chương 3</p>
CHƯƠNG 5. LẬP KẾ HOẠCH KINH DOANH	4	1			5	10		<p>* Dạy:</p> <p>- Trình bày khái lược về kế hoạch kinh doanh</p> <p>- Phân tích kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh;</p> <p>- Giao sinh viên nghiên cứu các bộ phận cấu thành bản kế hoạch kinh doanh.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lý thuyết.</p> <p>-Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giải quyết các bài tập tình huống.</p> <p>* Học:</p>
5.1. Khái lược về kế hoạch kinh doanh								
<i>5.1.1. Khái niệm về kế hoạch kinh doanh</i>								
<i>5.1.2. Vai trò của việc lập kế hoạch kinh doanh</i>	2	1			3	6		
<i>5.1.3. Phân loại kế hoạch kinh doanh</i>								
<i>5.1.4. Kết cấu điển hình của một bản kế hoạch kinh doanh</i>								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5.2. Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng lý thuyết vào giải quyết các hoạt động khởi sự kinh doanh phát sinh trong thực tế <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC (1) chương 3, TLC (2) chương 1,2,3
5.2.1. Tổ chức lập kế hoạch kinh doanh								
5.2.2. Kỹ năng cần thiết khi soạn thảo kế hoạch kinh doanh	1				1	2		
5.2.3. Lưu ý khi soạn thảo kế hoạch kinh doanh								
5.2.4. Nguyên nhân thất bại trong việc soạn thảo kế hoạch kinh doanh								
6.3. Các bộ phận chủ yếu cấu thành bản kế hoạch kinh doanh	1				1	2		
Chương 6. TẠO LẬP DOANH NGHIỆP VÀ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP	3	2			5	10	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày kế hoạch tạo lập doanh nghiệp. - Phân tích triển khai các hoạt động kinh doanh; - Giao sinh viên nghiên cứu vận dụng lý thuyết thiết lập bộ máy quản trị và nhân sự. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lý thuyết. 	
6.1 Tạo lập doanh nghiệp								
6.1.1. Các hình thức tạo lập doanh nghiệp								
6.1.2 Tạo lập doanh nghiệp mới	1				1	2		
6.1.3 Mua lại công ty đang hoạt động								
6.1.4 Nhượng quyền kinh doanh								
6.2 Triển khai hoạt động của doanh	2	2			4	8		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
nghiệp								-Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giải quyết các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Vận dụng lý thuyết vào giải quyết các hoạt động khởi sự kinh doanh phát sinh trong thực tế Học ở nhà: - Đọc trước TLC (1) chương 3, TLC (2) chương 1,2,3
6.2.1 Tổ chức bộ máy quản trị và nhân sự								
6.2.2 Thiết kế trụ sở và mua sắm trang thiết bị văn phòng								
6.2.3 Thiết lập các mối quan hệ bán hàng								
6.2.4 Quản trị hoạt động kế toán và chi phí								
Kiểm tra				1	1	2		
Tổng cộng	19	9		2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ DOANH NGHIỆP, KINH DOANH VÀ KHỞI TẠO DOANH NGHIỆP							
1.1	Khái quát về doanh nghiệp	X					X

1.2	Khái quát về kinh doanh	X	X	X	X		X
1.3	Khái niệm và quy trình khởi tạo doanh nghiệp	X		X	X	X	
CHƯƠNG 2. CHUẨN BỊ KHỞI TẠO DOANH NGHIỆP							
2.1	Chuẩn bị trở thành chủ doanh nghiệp	X	X			X	
2.2	Nhận thức về tác động của môi trường kinh doanh tại Việt Nam đến khởi tạo doanh nghiệp	X					X
2.3	Tư duy về khởi tạo doanh nghiệp kinh doanh		X	X		X	
CHƯƠNG 3. HÌNH THÀNH VÀ LỰA CHỌN Ý TƯỞNG KHỞI TẠO DOANH NGHIỆP							
2.1	Cơ hội khởi tạo doanh nghiệp	X		X			
2.2	Ý tưởng khởi tạo doanh nghiệp	X		X		X	
CHƯƠNG 4. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG VÀ SẢN PHẨM							
4.1	Nghiên cứu thị trường	X					X
4.2	Phân khúc và lựa chọn thị trường mục tiêu	X	X	X	X		X
4.3	Phân tích đặc điểm của sản phẩm trên thị trường	X		X	X	X	
Chương 5. LẬP KẾ HOẠCH KINH DOANH							
5.1	Khái lược về kế hoạch kinh doanh	X				X	
5.2	Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh			X		X	X
5.3	Các bộ phận chủ yếu cấu thành bản kế hoạch kinh doanh	X		X	X	X	
Chương 6. TẠO LẬP DOANH NGHIỆP VÀ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP							
6.1	Tạo lập doanh nghiệp	X				X	
6.2	Triển khai hoạt động của doanh nghiệp			X		X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp. Mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp: đánh giá thông qua số lần phát biểu trên lớp trong các buổi lý thuyết và thảo luận.

- Trong quá trình học giảng viên có thể đột xuất tiến hành kiểm tra việc chuẩn bị bài trước khi lên lớp, kiểm tra đột xuất các bài đọc bắt buộc, hay các bài tập được giao...Sinh viên cần thực hiện nghiêm túc các yêu cầu này của giảng viên.

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định số 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		HP dưới 4TC
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1	60	CDR1,2,3,4	20%
		A1.2	Bài tập	20	CDR2,3,4	
		A1.3	Chuyên cần	20	CDR5,6	
		Tổng			100%	
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra 2	60	CDR1,2,3,4	20%
		A1.5	Bài tập	20	CDR2,3,4	
A1.6		Chuyên cần	20	CDR5,6		

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		HP dưới 4TC
		Tổng				100%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CDR 1,2,3,4,5,6	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Khái niệm về kinh doanh, khởi tạo doanh nghiệp.	30
Hiểu	Giải thích được các tác động của môi trường đến khởi tạo doanh nghiệp.	30
Ứng dụng	Liên hệ thực tế các phương thức khởi tạo doanh nghiệp	40

A1.2 - Bài tập chương 1,2,3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Khái niệm về kinh doanh, khởi tạo doanh nghiệp.	30
Hiểu	Giải thích được các tác động của môi trường đến khởi tạo doanh nghiệp.	30
Ứng dụng	Liên hệ bài tập tình huống thực tế các phương thức khởi tạo doanh nghiệp	40

A1.4- Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 4,5,6

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Khái niệm kế hoạch kinh doanh	30
Hiểu	Phân biệt được các bộ phận chủ yếu cấu thành bản kế hoạch kinh doanh	30

Ứng dụng	Vận dụng lý thuyết vào tạo lập doanh nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh	40
----------	--	----

A1.5- Bài tập chương 4,5,6

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Khái niệm kế hoạch kinh doanh	30
Hiểu	Phân biệt được các bộ phận chủ yếu cấu thành bản kế hoạch kinh doanh	30
Ứng dụng	Liên hệ bài tập tình huống thực tế các phương thức khởi tạo doanh nghiệp	40

A2 - Bài thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Trình bày được các khái niệm về kinh doanh, khởi tạo doanh nghiệp, kế hoạch kinh doanh.	10
Hiểu	Giải thích được các phương thức, quy trình và chiến lược khởi sự kinh doanh, Phân biệt được các bộ phận chủ yếu cấu thành bản kế hoạch kinh doanh.	10
Ứng dụng	Vận dụng kiến thức về khởi sự để lập kế hoạch kinh doanh, phương thức khởi tạo doanh nghiệp.	30
Phân tích	Phân tích cách tạo lập và triển khai hoạt động của doanh nghiệp tạo lập.	50

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: **Đánh giá tác động môi trường**

+ Tiếng Anh: **Environmental Impact Assessment**

- Mã học phần:

MTQM152

- Số tín chỉ:

2

- Đối tượng học: Hệ đại học, ngành Quản lý đất đai

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết^[3]:

- Học phần học trước^[4]: Quản lý tài nguyên môi trường
- Học phần song hành^[5]:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động^[6]:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Bài tập: 19.5 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 3 tiết
 - + Kiểm tra: 5.5 tiết
- Thời gian tự học: 2 tiết
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý môi trường, Khoa Môi trường

2. Mô tả học phần^[8]

Học phần Đánh giá tác động môi trường là một trong số những học phần tự chọn, nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành. Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môi trường và đánh giá tác động môi trường như: các thành phần môi trường, phân biệt được các hình thức, đối tượng cần thực hiện đánh giá tác động môi trường. Bên cạnh đó sinh viên sẽ hiểu được tiến trình và một số phương pháp cơ bản trong quá trình đánh giá tác động môi trường.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Các kiến thức cơ bản về môi trường, đánh giá tác động môi trường, mối quan hệ giữa quá trình phát triển phát triển và môi trường, đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

MT2	Quy trình đánh giá tác động môi trường, một số phương pháp thường sử dụng trong đánh giá tác động môi trường.
MT3	Những tác động của các hoạt động kinh tế-xã hội đến tài nguyên và môi trường, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ tài nguyên và môi trường của bản thân và xã hội nhằm mục tiêu phát triển bền vững.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Hiểu được các thành phần môi trường, căn cứ pháp lý, các khái niệm, nội dung cơ bản của đánh giá tác động môi trường	2.1.2	IT
	CĐR2	Hiểu được các loại hình đánh giá môi trường, và quy trình lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	2.1.3	IT
	CĐR3	Áp dụng được quy trình lập báo cáo và một số phương pháp thường sử dụng trong báo cáo đánh giá tác động môi trường	2.1.4	IT
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Vận dụng được kiến thức để xác định dự án nào phải lập báo cáo đánh giá tác động	2.2.4	IT
	CĐR5	Vận dụng được các phương pháp và quy trình lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	2.2.4	IT
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR6	Linh hội và tuân theo các quy định về bảo vệ môi trường và công tác đánh giá tác động môi trường.	2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Lưu Đức Hải (2008), *Cơ sở khoa học môi trường*, NXB ĐHQG Hà Nội.
2. Hoàng Ngọc Khắc, Nguyễn Khắc Thành, Vũ Văn Doanh (2014), *Giáo trình Đánh giá tác động môi trường (hệ đại học)*, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
3. Luật bảo vệ môi trường số: 72/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17/11/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2022

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Lê Xuân Hồng (2006), *Cơ sở đánh giá tác động môi trường*, NXB Thống kê.
2. Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.
3. Trần Văn Ý (Chủ biên) (2006), *Đánh giá tác động môi trường các dự án phát triển*, NXB Thống kê.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|--|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác ¹ |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			

(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ MÔI TRƯỜNG	6		1.5		7.5	15		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Giới thiệu các khái niệm về môi trường và phát triển - Giới thiệu các cách phân loại môi trường - Phân tích mối quan hệ giữa môi trường và sự phát triển <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu các khái niệm và phân loại môi trường - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phân tích mối quan hệ giữa môi trường và phát triển <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét; - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC số 1, chương 1, trang 7,8; chương 6 trang 21-24, TLTK 1,2,3
1.1. Khái niệm	2				2	4		
1.1.1. Khái niệm Môi trường	1						A1.1	
1.1.2. Khái niệm tài nguyên thiên nhiên	0.5						A1.2	
1.1.3. Khái niệm phát triển bền vững	0.5						A1.3	
1.2. Phân loại môi trường	1		0.5		1.5	3	A1.4	
1.2.1. Phân loại theo chức năng	0.5		0.5				A1.5	
1.2.2. Phân loại theo sự sống	0.5						A1.6	
1.3. Môi trường và phát triển	3		1		4	8		
1.3.1. Các chỉ tiêu đánh giá sự phát triển	1		0.5					
1.3.2. Mối quan hệ giữa môi trường và sự phát triển	1		0.5					
1.3.3. Nguyên tắc và mục tiêu phát triển bền vững tại Việt Nam	1							
CHƯƠNG 2. TỔNG QUAN VỀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG	3		2		5	10		
2.1. Định nghĩa, mục đích, ý nghĩa, đối tượng của đánh giá	1		0.5		1.5	3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
tác động môi trường								giới thiệu các khái niệm, mục đích, ý nghĩa của đánh giá tác động môi trường * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét; - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: - Đọc và xem lại bài, đọc trước chương I tài liệu chính số 2, trang 8,9 * Dạy: - Tổng hợp hệ thống cơ sở pháp lý liên quan đến đánh giá tác động môi trường - Trình bày các nội dung cơ bản của đánh giá tác động môi trường * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nội dung cơ bản của đánh giá tác động môi trường * Học: Học ở lớp:
2.1.1. Khái niệm đánh giá tác động môi trường	0.5							
2.1.2. Mục đích, ý nghĩa và đối tượng của đánh giá tác động môi trường	0.5		0.5					
2.2. Cơ sở pháp lý và nội dung cơ bản của đánh giá tác động môi trường	1		0.5		1.5	3		
2.2.1. Hệ thống cơ sở pháp lý liên quan đến đánh giá tác động môi trường	0.5		0.5					
2.2.2. Nội dung cơ bản của đánh giá tác động môi trường	0.5							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và xem lại bài, tìm trước các văn bản liên quan đến đánh giá tác động môi trường
2.3. Phân biệt các hình thức đánh giá môi trường	1		1		2	4		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt, làm rõ các hình thức đánh giá môi trường <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp lại các nội dung về phân loại các hình thức đánh giá tác động môi trường <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu, trình bày các nội dung được giao <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và xem lại bài, đọc TLC số 3, chương IV, mục 2,3, trang 18-28
2.3.1. Đánh giá môi trường chiến lược	0.5		0.5					
2.3.2. Đánh giá tác động môi trường	0.5		0.5					
Kiểm tra bài số 1				1	1	2		<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên lựa chọn nội dung kiến thức đã học ở chương 1 và 2 để ra đề kiểm tra.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Sinh viên làm bài kiểm tra theo yêu cầu của giảng viên.
CHƯƠNG 3. TRÌNH TỰ VÀ MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG	10.5	3	2		15.5	31		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về quy trình chung - Giảng dạy về các bước trong quy trình thực hiện đánh giá tác động môi trường <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: các bước trong quy trình thực hiện đánh giá tác động môi trường <p>* Học:</p> <p><i>Học ở lớp:</i></p>
3.1. Trình tự thực hiện đánh giá tác động môi trường	6.5	0.5	2		8.5	17		
3.1.1. Quy trình chung	0.5						A1.1	
3.1.2. Lược duyệt	1						A1.2	+ Quy trình chung
3.1.3. ĐTM sơ bộ (Xác định mức độ, phạm vi đánh giá)	1						A1.3	+ Lược duyệt
3.1.4. ĐTM chi tiết							A1.4	+ ĐTM chi tiết
- Chuẩn bị tài liệu và lập đề cương	1	0.5	0.5				A1.5	+ Tham vấn cộng đồng
Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường chi tiết							A1.6	+ Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
3.1.5. Tham vấn cộng đồng	1		0.5					+ Quản lý và giám sát môi trường
- Mục đích của tham vấn cộng đồng								- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chuẩn bị tài liệu, tham vấn cộng đồng và xác định các cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
- Đối tượng tham vấn									- Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. - Thảo luận về nội dung được phân công
3.1.6. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường - Cơ quan thẩm định báo cáo - Hình thức thẩm định	1		0.5						Học ở nhà: - Đọc và xem lại bài, đọc trước chương II tài liệu chính số 2, trang 33-64
3.1.7. Quản lý và giám sát môi trường (hậu thẩm định) - Nghiệm thu công trình môi trường trước giai đoạn vận hành dự án - Quản lý và giám sát môi trường khi thực hiện dự án	1		0.5						
3.2 Phương pháp đánh giá tác động môi trường	4	3			7	14			* Dạy: - Giảng dạy về một số phương pháp thực hiện đánh giá tác động môi trường * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: một số phương pháp thực hiện đánh giá tác động môi trường
3.2.1. Phương pháp liệt kê số liệu	1	1							
3.2.2. Phương pháp danh mục	1	1							
3.3.3. Phương pháp ma trận	1	1							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
môi trường								* Học: Học ở lớp: - Thảo luận và trình bày kết quả - Làm bài tập: sử dụng các phương pháp đánh giá tác động môi trường để áp dụng đánh giá 1 trường hợp điển hình Học ở nhà: - Đọc và xem lại bài, đọc trước chương III tài liệu chính số 2, trang 67-86
3.3.4. Các phương pháp khác	1							
Kiểm tra bài số 2					1	2		- Giảng viên lựa chọn nội dung kiến thức đã học ở chương 3 để ra đề kiểm tra. - Sinh viên làm bài kiểm tra theo yêu cầu của giảng viên.
Cộng	19.5	3	5.5	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ MÔI TRƯỜNG							
1.1	Một số khái niệm về môi trường và phát triển	x					
1.2	Phân loại môi trường	x					
1.3	Môi trường và phát triển	x					
CHƯƠNG 2. TỔNG QUAN VỀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG							
2.1	Định nghĩa, mục đích, ý nghĩa, đối tượng của đánh giá tác động môi trường		x				
2.2	Cơ sở pháp lý và nội dung cơ bản của đánh giá tác động môi trường		x				
2.3	Phân biệt các hình thức đánh giá môi trường			x			
CHƯƠNG 3. TRÌNH TỰ VÀ MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG							
3.1	Trình tự thực hiện đánh giá tác động môi trường				x		
3.2	Phương pháp đánh giá tác động môi trường					x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng thời lượng của học phần;
- Thái độ học tập: Nghiêm túc, chú ý nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên, tích cực phát biểu và tham gia thảo luận;
- Bài tập: Hoàn thành các bài tập được giao (bao gồm cả bài tập cá nhân và bài tập nhóm);
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo, chuẩn bị bài học tiếp theo theo hướng dẫn của giảng viên và chuẩn bị các nội dung, câu hỏi để trao đổi, thảo luận.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định số 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1	60	CĐR1,2,3,5,6	20
		A1.2	Bài tập	20	CĐR 3,4,5	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR1,2,3,4,5,6	
		Tổng		100%	CĐR1,2,3,4,5,6	
	Điểm số 2	A1.3	Chuyên cần	40	CĐR1,2,3,4,5,6	20
		A1.1	Bài kiểm tra 2	60	CĐR 3,4,5	
		Tổng		100%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần		CĐR1,2,3,4,5,6	60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Các khái niệm cơ bản về môi trường và phát triển, các khái niệm liên quan đến đánh giá tác động môi trường, cơ sở, căn cứ pháp lý của đánh giá tác động môi trường	10

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Hiểu được mối quan hệ giữa môi trường và phát triển, các nguyên tắc, mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam, mục đích, ý nghĩa của đánh giá tác động môi trường	10
Áp dụng	Phân biệt được các hình thức đánh giá tác động môi trường	40
Phân tích	Phân tích được mối quan hệ giữa môi trường và phát triển bền vững	20
Đánh giá	Tổng hợp kiến thức chuyên môn và kỹ năng trình bày nghiên cứu khoa học	15
Sáng tạo	Tư duy khoa học	5

A1.1 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Mô tả được quy trình thực hiện đánh giá tác động môi trường	20
Hiểu	Sắp xếp trình tự theo các bước quy định	10
Vận dụng	Thực hiện các phương pháp đánh giá tác động môi trường	50
Chuẩn hóa	Nắm vững quy trình thực hiện và phương pháp đánh giá tác động môi trường	15
Sáng tạo	Tư duy khoa học	5

A1.2 - Bài tập được đánh giá thường xuyên:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		60
Nhớ, hiểu	Trình bày đủ các nội dung cơ bản theo yêu cầu của bài tập.	20
Phân tích	Phân tích và vận dụng vào thực tiễn.	20
Đánh giá	Đánh giá, nhận xét với lập luận chặt chẽ, logic, khoa học...	10
Sáng tạo	Vận dụng các phương pháp đánh giá tác động môi trường	10

Về kỹ năng		20
Thành thạo	Phát triển khả năng cá nhân, thích ứng với hoạt động nhóm.	10
Kỹ xảo	Hình thành tư duy khoa học về thiết lập trình tự, xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định hiện hành	10
Về thái độ		20
Hình thành quan điểm	Tuân thủ theo các nội dung được quy định tại văn bản pháp luật	10
Tiếp thu chủ động	Xác định được trách nhiệm của cá nhân với gia đình, tập thể, cộng đồng và đất nước.	10

A1.3 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Xác định được các hành vi đúng đắn và thực hiện trách nhiệm của cá nhân với gia đình, tập thể, cộng đồng và đất nước.	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Trình bày được các khái niệm, phân loại môi trường, hệ thống văn bản pháp luật quy định về đánh giá tác động môi trường;	15
Hiểu	- Hiểu được các nguyên tắc, mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam - Hiểu được mục đích, ý nghĩa của đánh giá tác động môi trường, các bước thực hiện đánh giá tác động môi trường	10

Áp dụng	- Phân biệt được các hình thức đánh giá tác động môi trường; các phương pháp đánh giá tác động môi trường	30
Phân tích	Phân tích được mối quan hệ giữa môi trường và phát triển, các nội dung được quy định; ưu nhược điểm của các phương pháp đánh giá tác động môi trường	20
Đánh giá	- Đánh giá được tầm quan trọng của đánh giá tác động môi trường trong thực tế	10
Sáng tạo	- Sử dụng kết hợp các phương pháp đánh giá tác động môi trường	15

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Bản đồ học**
+ Tiếng Anh: **Cartography**
- Mã học phần: TBBV118
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Hệ đại học, ngành Bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 23 tiết
 - + Bài tập: 04 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 01 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Bản đồ, Viễn thám và GIS; Khoa Trắc địa, Bản đồ và Thông tin địa lý

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về những vấn đề cơ bản của bản đồ học, khái niệm, nội dung, phân loại và quy trình sản xuất bản đồ, phương pháp thành lập và sử dụng bản đồ giúp sinh viên có thể vận dụng lý thuyết vào việc thiết kế và thành lập các bản đồ.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Tích lũy được những kiến thức liên quan tới bản đồ khái niệm về bản đồ, cơ sở toán học của bản đồ và các phương pháp thành lập bản đồ.
MT2	Vận dụng được những kiến thức đã học để phân tích được quy trình thành lập được bản đồ và sử dụng bản đồ.
MT3	Tự học tập, tích lũy kiến thức kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn về nghiệp vụ bản đồ.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Trình bày được khái niệm, phân loại, nội dung và quy trình chung trong sản xuất bản đồ.	2.1.5	I
	CDR2	Giải thích được các thành phần cấu tạo nên ngôn ngữ bản đồ.	2.1.5	IT
	CDR3	Xác định được các yếu tố toán học của bản đồ (phép chiếu và lưới chiếu bản đồ).	2.1.5	IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR4	Vận dụng được các phương pháp thành lập bản đồ trong những trường hợp cụ thể; Đọc và sử dụng được bản đồ.	2.2.3 2.2.5	ITU
	CDR5	Biểu thị được nội dung bản đồ, sử dụng các phương pháp biểu thị nội dung bản đồ đạt yêu cầu kỹ thuật.	2.2.3 2.2.5	IT
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR6	Nghiên cứu cơ sở lý thuyết và ứng dụng, sáng kiến trong việc sử dụng công nghệ thành lập bản đồ và ứng dụng trong quản lý đất đai	2.3.1 2.3.2	ITU
	CDR7	Tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm trong thành lập bản đồ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ bản đồ.	2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Lâm Quang Dốc, 1995, *Bản đồ học*, NXB Quốc gia;

2. K. A. Xalise; Hoàng Phương Nga, Nhữ Thị Xuân dịch; Nguyễn Thơ Các, Vũ Bích Vân (hiệu đính), 2006, *Bản đồ học*, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Phương Nga & nnk (dịch), 2006, *Bản đồ học*, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội;
2. AR Thur H. Robinson & nnk, 1995, *Cartography*, USA;
3. William Cartwright & nnk, 1999, *Multimedia cartography*, Springer, NewYork.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input checked="" type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU VỀ BẢN ĐỒ	5,5				5,5	11		* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.1. Bản đồ học và mối liên hệ với các môn khoa học khác	0,5				0,5	1	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung về Bản đồ học và mối liên hệ giữa bản đồ học với các môn khoa học khác. - Giới thiệu về những môn khoa học cơ bản về bản đồ. - Cầu sinh viên đọc tài liệu chương 1 và đọc trước tài liệu chương 2. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các khái niệm về bản đồ học. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận và trình bày kết quả <p>Học ở nhà:</p>	
<i>1.1.1. Định nghĩa, đối tượng và nhiệm vụ của Bản đồ học</i>								
<i>1.1.2. Những bộ môn cơ bản của khoa học bản đồ</i>								
<i>1.1.3. Mối liên hệ giữa Bản đồ học với các môn khoa học khác</i>								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							- Đọc trước tài liệu chính 1 trang 6÷7.	
1.2. Khái niệm về bản đồ	1				1	2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm và các tính chất của bản đồ. - Giới thiệu về công dụng của bản đồ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và các tính chất của bản đồ. * Học: Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 7÷8.	
<i>1.2.1. Khái niệm</i>								
<i>1.2.2. Tính chất của bản đồ</i>								
<i>1.2.3. Vai trò, công dụng của bản đồ</i>								
1.3. Các yếu tố của bản đồ	0,5				0,5	1	A1.1 * Dạy: A1.2 - Trình bày các nội dung về các yếu tố nội dung của bản đồ A2	
<i>1.3.1. Yếu tố cơ sở toán học</i>								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.3.2. Yếu tố nội dung							A2	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu sinh viên tìm một bản đồ và trình bày các yếu tố nội dung có trong bản đồ đó. * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các yếu tố nội dung của bản đồ. - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các yếu tố nội dung của bản đồ. * Học: <ul style="list-style-type: none"> Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 8÷9.
1.3.3. Các yếu tố hỗ trợ, bổ sung								
1.4. Phân loại bản đồ	1				1	2	A1.1	* Dạy:
1.4.1. Phân loại theo đối tượng thể hiện							A1.2 A2	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về phân loại bản đồ. * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.4.2. Phân loại theo tỷ lệ							<p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phân loại bản đồ.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước tài liệu chính 1 trang 9÷10.</p>	
1.4.3. Phân loại theo nội dung								
1.4.4. Phân loại theo mục đích sử dụng								
1.4.5. Phân loại theo lãnh thổ thể hiện trên bản đồ								
1.4.6. Phân loại theo các đặc tính phụ khác								
1.5 Tổng quát hóa bản đồ	1,5				1,5	3		
1.5.1. Khái niệm chung							<p>* Dạy:</p> <p>A1.1 - Trình bày các nội dung về tổng quát hóa bản đồ.</p> <p>A1.2 - Yêu cầu sinh viên tìm bản đồ và trình bày các phương pháp biểu thị nội dung trên bản đồ đó.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p>	
1.5.2. Nội dung của quá trình tổng quát hóa								
1.5.3. Các yếu tố ảnh hưởng								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
<i>tới quá trình tổng quát hóa</i>							<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình tổng quát hóa. - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nội dung của vấn đề tổng quát hóa bản đồ. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận và trình bày kết quả. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 11÷13. 	
1.6. Quy trình chung sản xuất bản đồ	1,5				1,5	3	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A2</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về các bước trong quy trình chung sản xuất bản đồ. <p>* Phương pháp dạy:</p>	
<i>1.6.1. Chuẩn bị biên tập</i>								
<i>1.6.2. Thành lập bản đồ</i>								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.6.3. Trình bày bản đồ							<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các yếu tố nội dung của bản đồ. * Học: Học ở lớp: - Trình bày kết quả Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 13÷14, TLTK 1,2 	
1.6.4. Chế in và in bản đồ								
CHƯƠNG 2. CƠ SỞ TOÁN HỌC CỦA BẢN ĐỒ	9	4	1	1	3	6		
2.1. Phép chiếu và lưới chiếu bản đồ	2				2	4	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày các nội dung về các phép chiếu và lưới chiếu bản đồ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung 	
2.2.1 Phép chiếu bản đồ								
2.2.2 Lưới chiếu bản đồ								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<p>về khái niệm phép chiếu bản đồ.</p> <p>- Phương pháp mô phỏng: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phép chiếu và lưới chiếu bản đồ.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Trình bày kết quả</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước tài liệu chính 1 trang 13÷18.</p>	
2.2 Tỷ lệ bản đồ							<p>* Dạy:</p> <p>- Trình bày các nội dung về tỷ lệ bản đồ.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>A1.1 - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tỷ lệ bản đồ</p> <p>A1.2 - Phương pháp mô phỏng: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các loại tỷ lệ trên lưới chiếu bản đồ.</p> <p>A2</p>	
2.2.1 Khái niệm								
2.2.2 Các loại tỷ lệ trên lưới chiếu bản đồ								
2.2.1 Khái niệm								
2.2.2 Các loại tỷ lệ trên lưới								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
<i>chiều bản đồ</i>							<p>* Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các loại tỷ lệ trên lưới chiếu bản đồ. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 19÷27.</p>	
2.3. Biến dạng trên lưới chiếu bản đồ	1				1	2	<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về biến dạng trên lưới chiếu bản đồ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các loại biến dạng trên lưới chiếu bản đồ. - Phương pháp mô phỏng: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các loại biến dạng trên lưới chiếu bản đồ. * Học: Học ở lớp:</p>	
<i>2.3.1 Nguyên nhân gây ra biến dạng</i>								
<i>2.3.2 Dạng hình học của sai số biến dạng</i>								
<i>2.3.3 Các loại biến dạng</i>								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về các loại sai số biến dạng trên phép chiếu bản đồ. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 19÷27. 	
2.4. Phân loại phép chiếu bản đồ	1				1	2	<p>A1.1 A1.2 A2</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về phân loại phép chiếu bản đồ. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phân loại phép chiếu bản đồ. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày kết quả <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 27÷29. 	
2.4.1 Phân loại theo đặc điểm biến dạng								
2.4.2 Phân loại theo phương pháp chiếu hình								
2.4.3 Phân loại theo vị trí của điểm cực								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.5. Một số phép chiếu dùng cho bản đồ Việt Nam	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về một số phép chiếu dụng cho bản đồ Việt Nam. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các phép chiếu dụng cho bản đồ Việt Nam. - Phương pháp mô phỏng: áp dụng khi giảng dạy các phép chiếu dụng cho bản đồ Việt Nam. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá khi giới thiệu về các phép chiếu dụng cho bản đồ Việt Nam. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 29÷34.
2.5.1 Phép chiếu hình nón thẳng đồng góc hai vĩ tuyến chuẩn								
2.5.2 Phép chiếu Gauss - Kruger								
2.5.3 Phép chiếu UTM								
2.6 Chia mảnh và đặt	2	4	1		7	14	A1.1	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
phiên hiệu theo VN-2000							A1.2 A2 - Trình bày các nội dung về phân mảnh và đặt phiên hiệu cho bản đồ theo VN-2000. - Giao bài tập cho sinh viên. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phân mảnh và đặt phiên hiệu cho bản đồ địa hình theo VN-2000 * Học: Học ở lớp: - Làm bài tập liên quan đến phân mảnh và đặt phiên hiệu cho bản đồ địa hình. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 34÷36, TLTK 3	
<i>2.6.1 Chia mảnh và đặt phiên hiệu Bản đồ địa hình</i>								
<i>2.6.2 Chia mảnh và đặt phiên hiệu Bản đồ địa chính</i>								
Kiểm tra				1	1	2		
CHƯƠNG 3. NGÔN NGỮ	2,5				2,5	5	* Dạy:	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
BẢN ĐỒ								
3.1. Ký hiệu bản đồ	1				1	2	A1.3 A2 - Trình bày các nội dung về khái niệm, phân loại và nguyên tắc vẽ ký hiệu bản đồ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, phân loại và nguyên tắc vẽ ký hiệu bản đồ. * Học: Học ở lớp: - Trình bày kết quả. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 48÷59.	
<i>3.1.1. Khái niệm và vai trò của ký hiệu bản đồ</i>								
<i>3.1.2. Phân loại ký hiệu bản đồ</i>								
<i>3.1.3. Nguyên tắc vẽ ký hiệu bản đồ</i>								
3.2. Màu sắc dùng trên bản đồ	0,5				0,5	1	A1.3 A2 * Dạy: - Trình bày các nội dung về phương pháp kết hợp màu sắc và các loại nền màu dùng trong bản đồ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung	
<i>3.2.1. Vai trò và đặc điểm của màu sắc</i>								
<i>3.2.2. Các phương pháp kết</i>								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
<i>hợp màu sắc</i>								
3.2.3. Các loại nền màu dùng trong bản đồ							<p>về phương pháp kết hợp màu sắc và các loại nền màu dùng trong bản đồ.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Trình bày kết quả.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước tài liệu chính 1 trang 59÷69.</p>	
3.3. Ghi chú trên bản đồ	1				1	2	<p>* Dạy:</p> <p>- Trình bày các nội dung về phương pháp kết hợp màu sắc và các loại nền màu dùng trong bản đồ.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phương pháp kết hợp màu sắc và các loại nền màu dùng trong bản đồ.</p> <p>* Học:</p>	
3.3.1. Vai trò và đặc điểm của chữ ghi chú								
3.3.2. Các loại ghi chú trên bản đồ								
3.3.2. Nguyên tắc sắp xếp ghi chú trên bản đồ								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở lớp: - Trình bày kết quả Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 69÷74.
CHƯƠNG 4. BẢN ĐỒ ĐỊA LÝ	4				4	8		
4.1. Khái niệm chung	1,5				1,5	3	A1.3 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm và các phương pháp biểu thị nội dung bản đồ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và các phương pháp biểu thị nội dung bản đồ. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về các phương pháp biểu thị nội dung
<i>4.1.1. Khái niệm và phân loại</i>								
<i>4.1.2. Vai trò và yêu cầu đối với bản đồ địa lý</i>								
<i>4.1.3. Các phương pháp biểu thị nội dung bản đồ</i>								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<p>của bản đồ địa lý.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước tài liệu chính 2 trang 50÷55.</p>	
4.2. Bản đồ địa hình	1				1	2	<p>* Dạy:</p> <p>- Trình bày các nội dung về hiện chỉnh bản đồ và các phương pháp biểu thị nội dung bản đồ.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hiện chỉnh bản đồ và các phương pháp biểu thị nội dung bản đồ.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Nhận xét, đánh giá về các phương pháp thành lập bản đồ địa hình.</p> <p>Học ở nhà:</p>	
<i>4.2.1. Nội dung của bản đồ địa hình</i>								
<i>4.2.2. Hiện chỉnh bản đồ địa hình</i>								
<i>4.2.3. Các phương pháp thành lập bản đồ địa hình</i>								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Đọc trước tài liệu chính 2 trang 55÷62.
4.3. Bản đồ chuyên đề	1,5				1,5	3	A1.3 A2	<p>* Dạy:</p> <p>- Trình bày các nội dung về khái niệm, nội dung và các phương pháp biểu thị nội dung bản đồ chuyên đề.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nội dung bản đồ chuyên đề và các phương pháp biểu thị nội dung bản đồ chuyên đề.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Nhận xét, đánh giá về các phương pháp thành lập bản đồ chuyên đề.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước tài liệu chính 2 trang 62÷70.</p>
<i>4.3.1. Khái niệm và phân loại</i>								
<i>4.3.2. Nội dung của bản đồ chuyên đề</i>								
<i>4.3.3. Các phương pháp thành lập bản đồ chuyên đề</i>								
CHƯƠNG 5. BẢN ĐỒ SỐ	2			1	3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
5.1. Giới thiệu chung	1				1	2	A1.3 A2 * Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm, tính chất và các chuẩn của bản đồ số; Trình bày các chuẩn của bản đồ số, các chuẩn của bản đồ số và quy trình thành lập bản đồ số. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các chuẩn của bản đồ số, các chuẩn của bản đồ số và quy trình thành lập bản đồ số. Học ở lớp: - Trình bày kết quả. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 105÷110.	
<i>5.1.1. Khái niệm bản đồ số</i>								
<i>5.1.2. Các tính chất của bản đồ số</i>								
<i>5.1.3. Các chuẩn của bản đồ số</i>								
<i>5.1.4. Ưu điểm và nhược điểm của bản đồ số</i>								
<i>5.1.5. Quy trình công nghệ thành lập bản đồ số</i>								
5.2. Một số quy định kỹ thuật của bản đồ địa hình số	0,5				0,5	1	A1.3 A2 * Dạy: - Trình bày các nội dung về các quy định kỹ thuật của bản	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
5.2.1. Quy định về cơ sở toán học của bản đồ địa hình số							<p>đồ địa hình số.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các quy định kỹ thuật về thành lập bản đồ địa hình số.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Trình bày kết quả.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước tài liệu chính 1 trang 105÷110.</p>	
5.2.2. Quy định về nội dung của bản đồ địa hình số								
5.2.3. Quy định về số hóa và biên tập bản đồ địa hình								
5.3. Giới thiệu một số phần mềm chuyên dụng thành lập bản đồ số	0,5				0,5	1	<p>* Dạy:</p> <p>- Trình bày các nội dung về các phần mềm thành lập bản đồ số.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung</p>	
5.3.1. Phần mềm Autocad								
5.3.2. Phần mềm Mapinfo								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
5.3.3. Bộ phần mềm Microstation and Mapping office							về các phần mềm thành lập bản đồ số. * Học: Học ở lớp: - Làm bài thực hành về thành lập bản đồ. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 105÷110.	
5.3.4. Phần mềm Famis								
5.3.5. Phần mềm ViLIS								
Kiểm tra				1	1	2		
Cộng	23	4	1	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
	CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU VỀ BẢN ĐỒ							x

STT	Nội dung	CĐR của học phần						
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7
1.1	Bản đồ học và mối liên hệ với các môn khoa học khác	x					x	
1.2	Khái niệm về bản đồ	x					x	
1.3	Các yếu tố của bản đồ	x	x				x	
1.4	Phân loại bản đồ	x					x	
1.5	Tổng quát hóa bản đồ	x					x	
1.6	Quy trình chung sản xuất bản đồ	x					x	
CHƯƠNG 2. CƠ SỞ TOÁN HỌC CỦA BẢN ĐỒ								
2.1	Phép chiếu và lưới chiếu bản đồ			x			x	
2.2	Tỷ lệ bản đồ			x			x	
2.3	Biến dạng trên lưới chiếu bản đồ			x			x	
2.4	Phân loại phép chiếu bản đồ			x			x	
2.5	Một số phép chiếu dùng cho bản đồ Việt Nam			x			x	
2.6	Chia mảnh và đặt phiên hiệu theo VN-2000			x			x	
CHƯƠNG 3. NGÔN NGỮ BẢN ĐỒ								
3.1	Ký hiệu bản đồ				x		x	
3.2	Màu sắc dùng trên bản đồ				x		x	

STT	Nội dung	CĐR của học phần						
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7
3.3	Ghi chú trên bản đồ				X		X	
CHƯƠNG 4. BẢN ĐỒ ĐỊA LÝ								
4.1	Khái niệm chung				X	X	X	
4.2	Bản đồ địa hình				X	X	X	
4.3	Bản đồ chuyên đề				X	X	X	
CHƯƠNG 5. BẢN ĐỒ SỐ					X	X	X	
5.1	Giới thiệu chung						X	X
5.2	Một số quy định kỹ thuật của bản đồ địa hình số						X	X
5.3	Giới thiệu một số phần mềm chuyên dụng thành lập bản đồ số						X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài trước khi lên lớp;
- Phối hợp khi làm việc nhóm;
- Chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời hạn nộp bài thu hoạch môn học;
- Chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và các thông tin tự tìm kiếm liên quan đến nội dung của môn học.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định số 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1	80%	CDR1 CDR2 CDR4	20%
		A1.2	Thái độ học tập	20%	CDR6 CDR7	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra 2	100%	CDR4 CDR5	20%
		Tổng		100%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100%	CDR1 CDR2 CDR3 CDR4	60%

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
					CĐR5 CĐR6 CĐR7	

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Ghi nhớ	Trình bày được các khái niệm về bản đồ, bản đồ học, ký hiệu bản đồ, bản đồ địa hình,...	30%
Hiểu	Giải thích được các bước trong quy trình chung sản xuất bản đồ.	30%
Vận dụng	Xác định được tọa độ địa lý của đối tượng và phiên hiệu các mảnh bản đồ.	40%

A1.2 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1, chương 2:

Cầu thị	Lắng nghe, tham gia, xây dựng bài học trong các buổi học trên lớp.	30%
Cởi mở	Hỗ trợ các thành viên trong lớp trong quá trình xây dựng các bài thuyết trình về tổng quát hóa bản đồ.	30%
Đưa ra thái độ	Bảo vệ nội dung bài thuyết trình. Tìm kiếm và chia sẻ những thông tin quan điểm trong tổng quát hóa bản đồ.	20%
Tiếp thu chủ động	Duy trì việc học tập, nghiên cứu về vấn đề các loại bản đồ và các công nghệ thành lập bản đồ. Áp dụng công nghệ mới vào thành lập bản đồ.	20%

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3, chương 4, chương 5.

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Vận dụng	Áp dụng được các phương pháp biểu thị nội dung vào thành lập bản đồ.	40%
Thành thạo	Biểu thị các ký hiệu bản đồ lên bản đồ dựa trên nguyên tắc vẽ các ký hiệu bản đồ.	40%
Phân tích	Phân tích được các công đoạn trong quy trình sản xuất bản đồ.	20%

A2- Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các khái niệm ngôn ngữ bản đồ, bản đồ địa lý, bản đồ địa hình và bản đồ chuyên đề; Trình bày được các bước vẽ ký hiệu bản đồ	60%
Hiểu	Tổng hợp cơ sở lý thuyết về ngôn ngữ bản đồ, bản đồ địa lý, bản đồ địa hình và bản đồ chuyên đề.	30%
Vận dụng	Phân tích được các bước trong quy trình thành lập bản đồ.	5%
Áp dụng	Áp dụng được các nguyên tắc vẽ ký hiệu và phương pháp biểu thị nội dung bản đồ vào thành lập bản đồ.	5%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần :

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Quản lý tài nguyên môi trường

Environment and Natural Resources Management

MTQT153

02

Hệ đại học, ngành Bất động sản

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết:

- Học phần học trước:

- Học phân song hành :
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động : 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 18 tiết
 - + Bài tập: 02 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 08 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý Tài nguyên thiên nhiên, Khoa Môi trường

2. Mô tả học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm 3 chương. Chương 1 nhằm giới thiệu tới người học các kiến thức cơ bản về tài nguyên và môi trường. Chương 2 tập trung vào các nhóm công cụ quản lý tài nguyên và môi trường chính đang được sử dụng trong nước như công cụ pháp lý, công cụ kinh tế, công cụ kỹ thuật và công cụ phụ trợ. Chương 3 hướng dẫn việc áp dụng các công cụ quản lý tài nguyên và môi trường trong quản lý một số đối tượng tài nguyên và thành phần môi trường cụ thể.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường và phát triển bền vững; hệ thống quản lý tài nguyên và môi trường từ trung ương tới địa phương tại Việt Nam và một số Quốc gia khác;
MT2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức về khái niệm, mục đích, vai trò, ưu nhược điểm, quy trình và điều kiện áp dụng hiệu quả của các công cụ quản lý tài nguyên và môi trường;
MT3	Hướng dẫn sinh viên vận dụng được các công cụ quản lý tài nguyên và môi trường vào thực tế để quản lý một số đối tượng tài nguyên và thành

	phần môi trường một cách hiệu quả;
MT4	Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày báo cáo và khả năng tự định hướng, đề xuất được các giải pháp bảo vệ và quản lý tài nguyên và môi trường phù hợp.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được các kiến thức cơ bản của lĩnh vực quản lý tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững;	2.1.3	IT
MT2	CĐR2	Hiểu và so sánh, phân tích được hệ thống quản lý tài nguyên và môi trường từ trung ương tới địa phương tại Việt Nam và một số Quốc gia khác;	2.1.3	IT
	CĐR3	Hiểu rõ và trình bày được khái niệm, mục đích, vai trò, ưu nhược điểm, quy trình và điều kiện áp dụng hiệu quả của các công cụ quản lý tài nguyên và môi trường;	2.1.3	IT
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT3	CĐR4	Phân tích tình huống và áp dụng quy trình thanh tra cho trường hợp cụ thể;	2.2.3	ITU
	CĐR5	Áp dụng tính toán được thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp;	2.2.4	IT
	CĐR6	Áp dụng xây dựng báo cáo về hiện trạng môi trường, hiện trạng sử dụng tài nguyên và đề xuất các giải pháp quản lý cho một địa phương cụ thể;	2.2.4	ITU
	CĐR7	Phân tích tình huống và lựa chọn hình thức truyền thông phù hợp;	2.2.4	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR8	Tích lũy kiến thức và nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ của con người về tài nguyên và môi trường; nhận thấy sự cần thiết phải quản lý và bảo vệ môi trường trên phạm vi khu vực, quốc gia và toàn cầu.	2.3.1 2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Ngọc Dung (2008), *Quản lý tài nguyên và môi trường*, NXB Xây Dựng;
2. Lưu Đức Hải (2010), *Cẩm nang quản lý môi trường*, NXB Giáo Dục;
3. Hoàng Anh Huy (2014), *Giáo trình Quản lý môi trường*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;
4. Nguyễn Thị Hồng Hạnh (2020), *Giáo trình truyền thông về tài nguyên và môi trường*, NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Trương Quang Học (2012), *Việt Nam thiên nhiên, Môi trường và Phát triển bền vững*, NXB Khoa học và Kỹ thuật;
2. Luật Bảo vệ môi trường năm (2019), số: 13/VBHN-VPQH;
3. Luật đất đai số 45/2013/QH13;
4. Nghị định 43/2014/NĐ – CP hướng dẫn thi hành Luật đất đai;
5. Nghị định 154/2016/NĐ-CP quy định tính phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;
6. Thông tư 152/2015/TT-BTC hướng dẫn về thuế tài nguyên.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|---|---|--|---|--|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input checked="" type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học		Bài đánh	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)	Tự		

	LT	BT	TL,HĐN	KTr	Tổng	học (giờ)	giá	
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	5				5	10		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu các nội dung chính của môn học; - Trình bày và giải thích các nội dung các khái niệm cơ bản liên quan đến tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững - Phân biệt tài nguyên và môi trường - Phân loại tài nguyên, môi trường theo các tiêu chí khác nhau - Giới thiệu về tầm quan trọng của tài nguyên thiên nhiên - Phân tích các chức năng của môi trường - Phân tích hiện trạng môi trường và sử dụng tài nguyên thiên nhiên - Phân tích ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường tới sức khỏe con người - Phân tích mối quan hệ giữa môi trường và phát triển - Giới thiệu mô hình, mục tiêu và các nguyên tắc phát triển bền vững <p>Các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, đặt câu hỏi, thảo luận nhóm.</p> <p>* Học: Học ở lớp:</p>
1.1. Những vấn đề cơ bản về tài nguyên 1.1.1. Khái niệm và phân loại tài nguyên 1.1.2. Tầm quan trọng của tài nguyên thiên nhiên 1.1.3. Hiện trạng tài nguyên thiên nhiên Việt Nam	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	
1.2. Những vấn đề cơ bản về môi trường 1.2.1. Khái niệm và phân loại môi trường 1.2.2. Chức năng của môi trường 1.2.3. Ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường tới sức khỏe con người	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	
1.3. Phát triển bền vững 1.3.1. Mối quan hệ giữa môi trường và phát triển 1.3.2. Khái niệm, mục tiêu và mô hình phát triển bền vững 1.3.3. Các nguyên tắc phát triển bền	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL,HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
vững								- Nghe giảng, trình bày ý kiến thảo luận, hỏi và trả lời câu hỏi. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 (trang 7- 31, chương 1)
CHƯƠNG 2. CÁC CÔNG CỤ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	10,5	2	5,5		18	36		
2.1. Khái niệm, mục tiêu và nguyên tắc quản lý tài nguyên và môi trường 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Mục tiêu 2.1.3. Nguyên tắc	1		1		2	4	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Khái niệm, mục tiêu và nguyên tắc quản lý tài nguyên và môi trường Các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, đặt câu hỏi * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, trình bày ý kiến thảo luận, hỏi và trả lời câu hỏi. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính1 (trang 32-33, chương 2); - Đọc tài liệu chính 2 (trang 5-11 và 24-26, chương 1); - Đọc tài liệu chính 3 (trang 7-11 và 26-39, chương 1).
2.2. Hệ thống tổ chức quản lý tài	1				1	2	A1.1	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL,HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
nguyên và môi trường 2.2.1. Giới thiệu hệ thống quản lý tài nguyên và môi trường tại một số Quốc gia trên Thế giới 2.2.2. Hệ thống tổ chức quản lý tài nguyên và môi trường cấp trung ương tại Việt Nam 2.2.3. Hệ thống tổ chức quản lý tài nguyên và môi trường cấp địa phương tại Việt Nam							A1.2 A2	- Giới thiệu cơ quan quản lý tài nguyên và môi trường tại một số Quốc gia trên Thế giới - Giới thiệu hệ thống tổ chức quản lý tài nguyên và môi trường tại Việt Nam - Giới thiệu về cơ quan quản lý nhà nước phụ trách về quản lý đất đai Các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, đặt câu hỏi * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, trình bày ý kiến thảo luận, hỏi và trả lời câu hỏi. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 (trang 12, chương 1); - Đọc tài liệu chính 3 (trang 11-25, chương 1).
2.3. Các công cụ pháp lý trong quản lý tài nguyên và môi trường 2.3.1. Pháp luật tài nguyên và môi trường 2.3.2. Thanh tra tài nguyên và môi trường	3		1		6	12	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Giới thiệu chung về công cụ pháp lý - Phân tích về công cụ pháp luật tài nguyên và môi trường - Phân tích những điểm tích cực và hạn chế trong công tác quản lý nhà nước tài nguyên và môi trường ở Việt Nam - Thuyết trình về thanh tra và quy trình thanh tra tài

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL,HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								nguyên và môi trường - Phân biệt cảnh sát môi trường và thanh tra môi trường Các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, đặt câu hỏi, phân tích tình huống. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, trình bày ý kiến thảo luận, hỏi và trả lời câu hỏi. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 (trang 19-24, chương 1 và trang 27-52, chương 2); - Đọc tài liệu chính 3 (trang 40-62, chương 2).
2.4. Các công cụ kinh tế trong quản lý tài nguyên và môi trường 2.4.1. Thuế tài nguyên 2.4.2. Thuế, phí và lệ phí môi trường 2.4.3. Các công cụ tạo ra thị trường	2	2	1		5	10	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Giới thiệu chung về công cụ kinh tế - Phân tích về thuế tài nguyên - Phân tích về thuế, phí và lệ phí môi trường - So sánh sự giống và khác nhau giữa thuế tài nguyên và thuế môi trường - Thuyết trình về các công cụ tạo ra thị trường - Đưa ra các bài tập tính toán Các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, đặt câu hỏi,

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL,HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<p>phân tích tình huống.</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, trình bày ý kiến thảo luận, hỏi và trả lời câu hỏi. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 (trang 59-62, chương 2); - Đọc tài liệu chính 2 (trang 118-161, chương 4); - Đọc tài liệu chính 3 (trang 63-109, chương 3).</p>
<p>2.5. Các công cụ kỹ thuật trong quản lý tài nguyên và môi trường</p> <p>2.5.1. Quan trắc môi trường</p> <p>2.5.2. Đánh giá môi trường</p> <p>2.5.3. Đánh giá vòng đời sản phẩm</p>	2		2		4	8	<p>A1.1 A1.2 A2</p> <p>* Dạy: - Giới thiệu chung về công cụ kỹ thuật - Phân tích về quan trắc môi trường - Thuyết trình về đánh giá hiện trạng môi trường, đánh giá tác động môi trường, đánh giá môi trường chiến lược - Phân biệt đánh giá hiện trạng môi trường và đánh giá tác động môi trường, đánh giá môi trường chiến lược - Thuyết trình về công cụ đánh giá vòng đời sản phẩm Các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, đặt câu hỏi, phân tích tình huống.</p> <p>* Học:</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL,HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, trình bày ý kiến thảo luận, hỏi và trả lời câu hỏi. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 1 (trang 36-46, chương 2); - Đọc tài liệu chính 2 (trang 57-92, chương 3); - Đọc tài liệu chính 3 (trang 114-133, chương 4).
<p>2.6. Các công cụ phụ trợ trong quản lý tài nguyên và môi trường</p> <p>2.6.1. Truyền thông về tài nguyên và môi trường</p> <p>2.6.2. Ứng dụng viễn thám và hệ thống thông tin bản đồ trong quản lý tài nguyên và môi trường</p>	1,5		0,5		2	4	<p>A1.1 A1.2 A2</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu chung về công cụ phụ trợ - Phân tích công cụ truyền thông về tài nguyên và môi trường - Giới thiệu về việc ứng dụng viễn thám và hệ thống thông tin bản đồ trong quản lý tài nguyên và môi trường - So sánh sự giống và khác nhau giữa giáo dục và truyền thông <p>Các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, đặt câu hỏi, phân tích tình huống.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, trình bày ý kiến thảo luận, hỏi và trả lời câu hỏi. 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL,HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 4 (trang 3-25, chương 1).
Kiểm tra				1		2		
CHƯƠNG 3. ÁP DỤNG CÁC CÔNG CỤ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	2,5		2,5		5	10		* Dạy: - Giới thiệu nội dung, yêu cầu - Hướng dẫn thực hiện bài tập nhóm * Học: Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 4 (trang 3-25, chương 1).
3.1. Quản lý tài nguyên và môi trường nước	0,5		0,5		1	2	A1.3 A1.4 A2	Sinh viên tập xây dựng một bài báo cáo về hiện trạng môi trường và hiện trạng khai thác sử dụng tài nguyên và đề xuất các giải pháp theo 4 nhóm công cụ quản lý tài nguyên và môi trường cho một trường hợp cụ thể
3.2. Quản lý tài nguyên và môi trường không khí	0,5		0,5		1	2	A1.3 A1.4 A2	Các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, thảo luận nhóm.
3.3. Quản lý tài nguyên và môi trường đất	0,5		0,5		1	2	A1.2 A1.4 A2	* Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, trình bày ý kiến thảo luận, hỏi và trả lời câu hỏi; - Làm bài tập;
3.4. Quản lý tài nguyên đa dạng sinh học	0,5		0,5		1	2	A1.3 A1.4 A2	- Trình bày bài báo cáo theo nhóm.
3.5. Quản lý tài nguyên khoáng sản	0,5		0,5		1	2	A1.3 A1.4 A2	Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 (trang 72-120, chương 3; trang 124-171, chương 4; trang 175-224, chương 5);

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Đọc trước tài liệu chính 3 (trang 148-176, chương 5 và trang 183-195, chương 6).
Kiểm tra (Báo cáo nhóm)				1		2		
Cộng	18	2	8	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HĐN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần							
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7	CDR8
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG									
1.1	Những vấn đề cơ bản về tài nguyên	x							x
1.2	Những vấn đề cơ bản về môi trường	x							x
1.3	Phát triển bền vững	x							x
CHƯƠNG 2. CÁC CÔNG CỤ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG									
2.1	Khái niệm, mục tiêu và nguyên tắc quản lý tài nguyên và môi trường	x	x						x
2.2	Hệ thống tổ chức quản lý tài nguyên và môi trường		x						x
2.3	Các công cụ pháp lý trong quản lý tài nguyên và môi trường			x	x				x
2.4	Các công cụ kinh tế trong quản lý tài nguyên và môi trường			x		x			x
2.5	Các công cụ kỹ thuật trong quản lý tài nguyên và môi trường			x			x		x

STT	Nội dung	CDR của học phần							
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7	CDR8
2.6	Các công cụ phụ trợ trong quản lý tài nguyên và môi trường			x				x	x
CHƯƠNG 3. ÁP DỤNG CÁC CÔNG CỤ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG									
3.1	Quản lý tài nguyên và môi trường nước	x							x
3.2	Quản lý tài nguyên và môi trường không khí	x		x					x
3.3	Quản lý tài nguyên và môi trường đất	x		x					x
3.4	Quản lý tài nguyên đa dạng sinh học	x		x					x
3.5	Quản lý tài nguyên khoáng sản	x		x					x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Học tập trên lớp: thảo luận và nghe giảng
- Học nhóm; Tự học, tự đọc, tra cứu tài liệu theo nội dung mà giáo viên yêu cầu,
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định số 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		

A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80	CĐR1,2,3,4,5,6,7,8.	20
		A1.2	Chuyên cần	20		
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài thuyết trình	80	CĐR1,3,8	20
		A1.4	Chuyên cần	20		
Tổng		100%				
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần		CĐR1,2,3,4,5,6,7,8.	60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các kiến thức cơ bản liên quan đến tài nguyên, môi trường, phát triển bền vững, quản lý tài nguyên và môi trường;	25
Hiểu	Hiểu được hệ thống quản lý tài nguyên và môi trường từ trung ương tới địa phương tại Việt Nam và một số Quốc gia trên Thế giới;	20
Áp dụng	Tính toán được thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp;	20
Phân tích	Phân tích các vai trò của các công cụ quản lý tài nguyên và môi trường;	15
Đánh giá	Đánh giá được quy trình, ưu nhược điểm của các công cụ quản lý tài nguyên và môi trường;	15
Sáng tạo	Giải thích được về các điều kiện áp dụng hiệu quả của các công cụ quản lý tài nguyên và môi trường.	5

A1.3 - Bài tập nhóm được đánh giá sau khi học xong chương 1,2, 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		60
Nhớ, hiểu	Trình bày đủ các nội dung cơ bản theo yêu cầu của bài tập.	20

Phân tích	Phân tích và vận dụng vào thực tiễn.	20
Đánh giá	Đánh giá, nhận xét với lập luận chặt chẽ, logic, khoa học...	10
Sáng tạo	Đề xuất được những giải pháp giải quyết vấn đề thực tiễn đặt ra.	10
Về kỹ năng		20
Thành thạo	Phát triển khả năng cá nhân, thích ứng với hoạt động nhóm.	10
Kỹ xảo	Hình thành tư duy khoa học về nội dung bài tập và khả năng vận dụng vào thực tiễn	10
Về thái độ		20
Hình thành quan điểm	Có quan điểm, cơ sở khoa học rõ ràng về các vấn đề liên quan tới quản lý tài nguyên và môi trường	10
Tiếp thu chủ động	Xác định được trách nhiệm của cá nhân với vấn đề quản lý tài nguyên và môi trường	10

A1.2; A1.4 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Đánh giá những cơ hội, ưu điểm, tồn tại của vấn đề và đề xuất giải pháp về tài nguyên và môi trường phù hợp với từng chủ đề cụ thể.	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Trình bày được các khái niệm liên quan tới tài nguyên, môi trường, phát triển bền vững, quản lý tài nguyên và	20

	môi trường, các công cụ quản lý tài nguyên và môi trường;	
Hiểu	- Hiểu được hệ thống quản lý tài nguyên và môi trường từ trung ương tới địa phương tại Việt Nam và một số Quốc gia trên Thế giới; - Khái quát được các biện pháp quản lý tài nguyên và môi trường tại Việt Nam;	20
Áp dụng	- Tính toán được thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp; - Phân tích tình huống và áp dụng quy trình thanh tra cho trường hợp cụ thể; - Phân tích tình huống và lựa chọn hình thức truyền thông phù hợp;	20
Phân tích	- Phân tích các vai trò của các công cụ quản lý tài nguyên và môi trường; - Phân tích được hiện trạng vấn đề tài nguyên và môi trường, thực trạng công tác quản lý tài nguyên và môi trường tại Việt Nam;	20
Đánh giá	Đánh giá được quy trình, ưu nhược điểm của các công cụ quản lý tài nguyên và môi trường;	10
Sáng tạo	Giải thích được về các điều kiện áp dụng hiệu quả của các công cụ quản lý tài nguyên và môi trường.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Tài chính và đầu tư Bất động sản**
+ Tiếng Anh: **Real Estate Finance and Investment**
- Mã học phần : QĐQB134
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Hệ Đại học, ngành Quản lý đất đai
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

- Học phần tiên quyết¹: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành : Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 19 tiết
 - + Bài tập: 4 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 5 tiết
 - + Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và Bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần Tài chính và đầu tư bất động sản là học phần kiến thức chuyên ngành. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đầu tư bất động sản và các chiến lược đầu tư kinh doanh bất động sản. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp các kiến thức liên quan về thẩm định tài chính trong đầu tư bất động sản. Ở góc độ tài chính, quyết định đầu tư được đặt trong bối cảnh có sự cân đối giữa tỷ suất lợi nhuận và rủi ro dựa vào cách tiếp cận danh mục đầu tư để tối đa tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng tương đối so với rủi ro. Các chính sách tài chính ảnh hưởng đến quyết định đầu tư cũng được giới thiệu trong nội dung học phần.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quan về đầu tư bất động sản, các nguồn vốn đầu tư và xây dựng chiến lược kinh

	doanh bất động sản, chính sách tài chính liên quan đến bất động sản và các hoạt động thẩm định tài chính trong đầu tư bất động sản nhằm tối đa tỷ suất lợi nhuận trong đầu tư bất động sản.
MT2	Có kỹ năng lập các chiến lược đầu tư bất động sản và trình bày ý kiến liên quan đến đầu tư, thẩm định tài chính dự án đầu tư bất động sản.
MT3	Người học có phẩm chất đạo đức tốt, yêu ngành nghề, trách nhiệm công dân cao; hoàn thiện và phát triển các kiến thức nhằm nâng cao năng lực bản thân và vận dụng kiến thức vào hoạt động phân tích tài chính và đầu tư bất động sản.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần ^[9]	CDR học phần ^[11]	Mô tả chuẩn đầu ra học phần ^[12] <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT ^[13]	Mức độ giảng dạy ^[14]
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Trình bày được các vấn đề tổng quan chung về đầu tư bất động sản, thẩm định tài chính trong đầu tư bất động sản, các chính sách tài chính liên quan đến bất động sản.	2.1.4	IT
	CDR2	Khái quát và phân tích được các chiến lược đầu tư, kinh doanh bất động sản, quản lý rủi ro và lựa chọn danh mục đầu tư bất động sản.	2.1.4	ITU
	CDR3	Áp dụng và tổng hợp kiến thức đã học để đánh giá tài chính dự án đầu tư bất động sản, chiến lược đầu tư kinh doanh bất động sản, xác định các yếu tố về thuế, phí và các chính sách tài chính khác liên quan đến bất động sản.	2.1.6	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR4	Có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm trong việc lập các chiến lược đầu tư bất động sản và trình bày ý kiến liên quan đến đầu tư bất động sản, thẩm định tài chính dự án đầu tư bất động sản và các chính sách tài chính liên quan đến bất động sản.	2.2.7 2.2.8	ITU
	CDR5	Thành thạo trong việc giải quyết các tình huống trong đầu tư và thẩm định tài		ITU

Mục tiêu học phần ^[9]	CĐR học phần ^[11]	Mô tả chuẩn đầu ra học phần ^[12] <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT ^[13]	Mức độ giảng dạy ^[14]
<i>CDR về kiến thức:</i>				
		chính bất động sản và các nghĩa vụ tài chính liên quan đến bất động sản.	2.2.6	
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	Có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt, phát huy trí tuệ tập thể, đưa ra được kết luận về chuyên môn trong lĩnh vực quản lý các khoản thu tài chính về đất đai	2.3.1	U
	CĐR7	Chủ động học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn	2.3.3	U

5. Tài liệu học tập^[15]

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Thị Khuy, Hoàng Thị Phương Thảo, Bùi Thị Then (2019), *Giáo trình Tài chính đất đai*, NXB Tài nguyên – Môi trường và bản đồ Việt Nam
2. Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018), *Giáo trình kinh doanh bất động sản*, NXB Tài Chính

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Garry W.Eldred.PhD (2020), *Đầu tư Bất động sản*, NXB Xây dựng
2. Nguyễn Trung Trực (2015), *Giáo trình Quản trị tài chính*, NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
3. Nguyễn Phương (2019), *Sổ tay pháp luật bất động sản và các thủ tục pháp lý có liên quan đến nhà, đất*, NXB Lao động
4. Các văn bản quy phạm pháp Luật liên quan.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác^[16]
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần ^[17]

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN	8	0	2	1	11	22		
1.1. Tổng quan về đầu tư bất động sản	2				2	4	A1.1 A1.3 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - GV trình bày những vấn đề tổng quan chung về đầu tư bất động sản <p>* Phương pháp dạy: thuyết trình</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá về các vấn đề trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước TL chính [2] (chương 4).
1.1.1. Khái niệm đầu tư bất động sản								
1.1.2. Những đặc điểm của đầu tư bất động sản	1				1	2		
1.1.3. Các loại hình đầu tư bất động sản								
1.1.4. Các nhà đầu tư bất động sản	1				1	2		
1.2. Nguồn vốn đầu tư	2				2	4	A1.1	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày khái niệm nguồn vốn đầu tư, các nguồn huy động vốn
1.2.1. Khái niệm nguồn vốn đầu	1				1	2	A1.3	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
tư							A2	đầu tư * Phương pháp dạy: thuyết trình * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá về các vấn đề trên Học ở nhà: - Nghiên cứu trước trước TLĐT [1] (chương 4), TLĐT [2] (chương 1)
1.2.2. Các nguồn huy động vốn đầu tư	1				1	2		
1.3. Xây dựng chiến lược đầu tư kinh doanh bất động sản	4		2		6	12		
1.3.1. Tổng quan về chiến lược đầu tư bất động sản	1				1	2	A1.1 A1.2 A1.3 A2	* Dạy: - GV trình bày về tổng quan về chiến lược đầu tư bất động sản, quy trình chiến lược đầu tư kinh doanh bất động sản - Giao nhiệm vụ cho sinh viên tìm hiểu các chiến lược đầu tư kinh doanh bất động sản cơ bản * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung tổng quan về chiến lược đầu tư bất động sản, quy trình chiến lược đầu tư kinh doanh bất động sản - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung các chiến lược đầu tư kinh doanh bất động sản cơ bản
1.3.2. Quy trình chiến lược đầu tư kinh doanh bất động sản	2				2	4		
1.3.3. Một số chiến lược đầu tư kinh doanh bất động sản cơ bản	1		2		3	6		* Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá về các vấn đề trên - Thảo luận và trình bày kết quả tìm hiểu các chiến lược đầu tư kinh doanh bất động sản cơ bản . <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước TL chính [2] (chương 3), Tài liệu đọc thêm [3], phần thứ nhất - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho nội dung thảo luận
Bài kiểm tra 1				1	1	2		
CHƯƠNG 2. THẨM ĐỊNH TÀI CHÍNH TRONG ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN	7	4	0	0	11	22	A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày khái niệm tài chính và hoạt động tài chính; Khái niệm về thẩm định tài chính dự án đầu tư bất động sản; Nội dung thẩm định về tài chính dự án - Hướng dẫn sinh viên xác định giá trị dòng tiền theo thời gian <p>* Phương pháp dạy: thuyết trình</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe
2.1. Một số nội dung cơ bản về tài chính và hoạt động thẩm định tài chính	2				2	4		
2.1.1. Khái niệm tài chính và hoạt động tài chính								
2.1.2. Khái niệm về thẩm định tài	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
chính dự án đầu tư bất động sản								<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về các vấn đề trên Học ở nhà: - Nghiên cứu trước trước TLC [2] (chương 4)
2.1.3. Nội dung thẩm định về tài chính dự án								
2.1.4. Khái niệm giá trị theo thời gian của tiền tệ	1				1	2		
2.2. Các phương pháp thẩm định tài chính dự án đầu tư bất động sản	3	4			7	14		<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - GV giới thiệu phương pháp thẩm định tài chính dự án đầu tư bất động sản - GV hướng dẫn một số tình huống liên quan đến thẩm định tài chính dự án đầu tư bất động sản * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các phương pháp thẩm định tài chính dự án đầu tư bất động sản - Phương pháp tình huống: áp dụng khi vận dụng các phương pháp thẩm định tài chính dự án đầu tư bất động sản * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá về các vấn đề trên
2.2.1. Thời hạn thu hồi vốn đầu tư	1	1			2	4	A1.3 A1.4 A1.5 A2	
2.2.2. Tỷ suất lợi nhuận của vốn đầu tư	1	1			2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.2.3. Phương pháp chiết khấu dòng tiền	1	2			4	8		- Làm bài tập tình huống Học ở nhà: - Nghiên cứu trước TL chính [2] (chương 4).
2.3. Quản lý rủi ro và lựa chọn danh mục đầu tư bất động sản	2				2	4	A1.3 A1.4 A2	* Dạy: - GV trình bày các vấn đề và rủi ro trong đầu tư bất động sản và lựa chọn danh mục đầu tư bất động sản * Phương pháp dạy: thuyết trình * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá về các vấn đề trên Học ở nhà: - Nghiên cứu trước trước TLC [2] (chương 4)
2.3.1. Xử lý rủi ro trong đầu tư bất động sản	1				1	2		
2.3.2. Lựa chọn danh mục đầu tư bất động sản	1				1	2		
CHƯƠNG 3. MỘT SỐ CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN BẤT ĐỘNG SẢN	4		3	1	8	16	A1.3 A1.4 A2	* Dạy: - GV giới thiệu hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chính sách về giá đất - GV trình bày các quy định về vấn đề cơ bản về giá đất * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái
3.1. Chính sách về giá đất	2		0		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.1.1. Khái niệm	1				1	2		niệm và các vấn đề cơ bản về giá đất * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá về các vấn đề trên
3.1.2. Những vấn đề cơ bản về giá đất	1				1	1		Học ở nhà: - Nghiên cứu trước TLĐT chính [3]
3.2. Chính sách thuế liên quan đến bất động sản	1		2		3	6		* Dạy: - GV giới thiệu hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuế liên quan đến bất động sản - Giới thiệu một số quy định về thuế thuế liên quan đến bất động sản - Giao nhiệm vụ cho sinh viên tìm hiểu các quy định về thuế liên quan đến bất động sản
3.2.1. Thuế sử dụng đất								* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuế liên quan đến bất động sản - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội tìm hiểu các quy định về thuế liên quan đến bất động sản
3.2.2. Thuế thu nhập từ chuyển quyền bất động sản							A1.2 A1.3 A1.4 A2	* Học: Học ở lớp:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá về các vấn đề trên - Thảo luận và trình bày kết quả tìm hiểu các quy định về thuế liên quan đến bất động sản <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước TL chính [1], chương 2 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho nội dung thảo luận
3.3. Các nghĩa vụ tài chính khác liên quan đến bất động sản	1		1		2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu hệ thống văn bản quy phạm pháp luật phí, lệ phí; các văn bản về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất - Giới thiệu một số quy định về phí, lệ phí; các văn bản về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất - Giao nhiệm vụ cho sinh viên tìm hiểu các quy định về phí, lệ phí; tiền sử dụng đất, tiền thuê đất <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phí, lệ phí; các văn bản về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung tìm hiểu các quy định về phí, lệ phí; tiền sử dụng đất, tiền thuê đất
3.3.1. Phí, lệ phí								
3.3.2. Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<p>* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá về các vấn đề trên - Thảo luận và trình bày kết quả tìm hiểu các quy định về phí, lệ phí; tiền sử dụng đất, tiền thuê đất Học ở nhà: - Nghiên cứu trước TL chính [1], chương 2 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho nội dung thảo luận</p>
Bài kiểm tra 2				1	1	2		
Cộng	19	4	5	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1. ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN								

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
1.1	Tổng quan chung về đầu tư bất động sản	x						x
1.2	Nguồn vốn đầu tư	x						x
1.3	Xây dựng chiến lược đầu tư kinh doanh bất động sản	x	x	x	x		x	x
CHƯƠNG 2. THẨM ĐỊNH TÀI CHÍNH TRONG ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN								
2.1	Một số nội dung cơ bản về tài chính và hoạt động thẩm định tài chính	x						x
2.2	Các phương pháp thẩm định tài chính dự án đầu tư bất động sản	x		x		x		x
2.3	Quản lý rủi ro và lựa chọn danh mục đầu tư bất động sản	x	x	x				x
CHƯƠNG 3. MỘT SỐ CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN BẤT ĐỘNG SẢN								
3.1	Chính sách về giá đất	x		x		x	x	x
3.2	Chính sách thuế liên quan đến bất động sản	x		x	x	x	x	x
3.3	Các nghĩa vụ tài chính khác liên quan đến bất động sản	x		x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên^[18]

- Tham dự các buổi lên lớp theo quy định;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học;
- Tham gia thảo luận, hoạt động nhóm;
- Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá ^[19]

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	60	CĐR1,2	20
		A1.2	Thảo luận	20	CĐR1,2,4,5	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR6,7	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra số 2	60	CĐR1,3	20
		A1.5	Bài tập	40	CĐR3,5	
		Tổng		100%		
					Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3	60
					Tổng	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được các vấn đề tổng quan chung về đầu tư bất động sản.	50

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Khái quát được các chiến lược đầu tư, kinh doanh bất động sản, quản lý rủi ro và lựa chọn danh mục đầu tư bất động sản.	30
Phân tích	Phân tích được các chiến lược đầu tư, kinh doanh bất động sản, quản lý rủi ro và lựa chọn danh mục đầu tư bất động sản.	20

A1.2 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được các chính sách tài chính liên quan đến bất động sản.	30
Hiểu	Khái quát được các chiến lược đầu tư, kinh doanh bất động sản	30
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm trong việc lập các chiến lược đầu tư bất động sản và trình bày ý kiến liên quan đến đầu tư bất động sản, thẩm định tài chính dự án đầu tư bất động sản và các chính sách tài chính liên quan đến bất động sản.	30
Thành thạo	Giải quyết các tình huống trong đầu tư bất động sản và các nghĩa vụ tài chính liên quan đến bất động sản.	10

A1.3 – Chuyên cần:

	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
-	Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
-	Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
-	Có thái độ học tập tốt	30

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá ^[22]	Tỷ trọng (%)
--------	---------------------------------------	--------------

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá ^[22]	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày tổng quan chung về thẩm định tài chính trong đầu tư bất động sản, các chính sách tài chính liên quan đến bất động sản.	30
Vận dụng	Áp dụng kiến thức đã học về tài chính dự án đầu tư bất động sản, xác định các yếu tố về thuế, phí và các chính sách tài chính khác liên quan đến bất động sản.	30
Đánh giá	Tổng hợp kiến thức đã học để đánh giá tài chính dự án đầu tư bất động sản	40

A1.5 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Đánh giá	Tổng hợp kiến thức đã học để đánh giá tài chính dự án đầu tư bất động sản, chiến lược đầu tư kinh doanh bất động sản	50
Về kỹ năng		
Thành thạo	Giải quyết các tình huống liên quan đến vấn đề thẩm định tài chính bất động sản	50

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được các vấn đề tổng quan chung về đầu tư bất động sản, thẩm định tài chính trong đầu tư bất động sản, các chính sách tài chính liên quan đến bất động sản.	30
Hiểu	Khái quát được các chiến lược đầu tư, kinh doanh bất động sản, quản lý rủi ro và lựa chọn danh mục đầu tư bất động sản.	30
Phân tích	Phân tích được các chiến lược đầu tư, kinh doanh bất động sản, quản lý rủi ro và lựa chọn danh mục đầu tư bất động sản.	20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá	Tổng hợp kiến thức đã học để đánh giá tài chính dự án đầu tư bất động sản, chiến lược đầu tư kinh doanh bất động sản, xác định các yếu tố về thuế, phí và các chính sách tài chính khác liên quan đến bất động sản.	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Quản lý rủi ro bất động sản**
- + Tiếng Anh: **Real estate risk management**
- Mã học phần: **QĐQB135**
- Số tín chỉ: **02**
- Đối tượng học: **Hệ đại học, ngành bất động sản**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: **Không**
- Học phần học trước: **Không**
- Học phần song hành: **Không**

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
 - + Bài tập: 00 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 04 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và Bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần quản lý rủi ro bất động sản cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về rủi ro, quản trị rủi ro và quản lý rủi ro đầu tư bất động sản từ đó giúp sinh viên phân tích, đánh giá được các loại rủi ro chủ yếu trong hoạt động của doanh nghiệp và các rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tài chính. Vận dụng các kiến thức đã học đưa ra được các giải pháp xử lý rủi ro, lựa chọn được danh mục trong đầu tư bất động sản và quản lý một số loại rủi ro cơ bản đem lại hiệu quả cao trong lĩnh vực đầu tư bất động sản.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về rủi ro và quản trị rủi ro; quản lý rủi ro đầu tư bất động sản và giải pháp xử lý rủi ro bất động sản.
MT2	Có kỹ năng phát hiện vấn đề, vận dụng các kiến thức đã học để quản lý rủi ro bất động sản và đưa ra các giải pháp xử lý rủi ro bất động sản. Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện các quy định, các tình huống cụ thể tại địa phương.
MT3	Người học có phẩm chất đạo đức tốt, yêu ngành nghề, trách nhiệm công dân cao; hoàn thiện và phát triển các kiến thức nhằm nâng cao năng lực bản thân và vận dụng vào công tác chuyên môn trong lĩnh vực phát triển bất động sản nói riêng và quản lý, sử dụng đất nói chung.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	- Trình bày và giải thích được kiến thức cơ bản về rủi ro và quản trị rủi ro; quản lý rủi ro bất động sản; khái quát về quản lý rủi ro bất động sản và giải pháp xử lý rủi ro bất động sản. - Mô tả được các yếu tố chủ yếu phát sinh rủi ro và quy trình quản trị rủi ro.	2.1.3	IT
	CDR2	- Phân tích, đánh giá được kiến thức về quản lý rủi ro bất động sản; các loại rủi ro chủ yếu trong hoạt động của doanh nghiệp; các rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tài chính. - Tổng hợp được các văn bản quy phạm pháp luật và nội dung thực hiện công tác quản lý rủi ro bất động sản.	2.1.3 2.1.6	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR3	- Vận dụng các kiến thức đã học để xử lý rủi ro và lựa chọn được danh mục đầu tư bất động sản; quản lý một số loại rủi ro cơ bản đem lại hiệu quả cao trong lĩnh vực đầu tư bất động sản. Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện các quy định, các tình huống cụ thể tại các dự án bất động sản. - Áp dụng một số phương pháp để xử lý rủi ro trong bất động sản	2.2.6	ITU
	CDR4	Thành thạo trong việc đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý và xử lý rủi ro bất động sản nói riêng và quản lý Nhà nước về đất đai nói chung tại địa phương.	2.2.6	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR5	Có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt, phát huy trí tuệ tập thể, đưa ra được kết luận về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý và kinh doanh bất động sản.	2.3.1	U

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
	CDR6	Chủ động học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về quản lý và kinh doanh bất động sản.	2.3.3	U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Lê Cường, Nguyễn Thị Hoài Lê (2020), *Nguyên lý quản trị rủi ro*, NXB Tài chính;
2. Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018), *Kinh doanh bất động sản*, NXB Tài chính.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. William B. Brueggeman, Jeffrey D. Fisher (2016), *Real Estate Finance and Investments*, Published by McGraw-Hill Education, 2 Penn Plaza, New York, NY 10121;
2. Từ Quang Phương (2006), *Quản lý dự án đầu tư*, NXB Lao động- Xã hội

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|--|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học		Bài đánh	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)			

	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		giá	
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ RỦI RO VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO	7		2		9	18		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần Quản lý rủi ro bất động sản;
1.1. Tổng quan về rủi ro	2				2	4	A1.1 A1.3 A2	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm, phân loại và yếu tố rủi ro.
1.1.1. Khái niệm rủi ro và đặc trưng của rủi ro	0,5				0,5	1		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, giải thích các nội dung về rủi ro. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc.
1.1.2. Phân loại rủi ro	0,5				0,5	1		<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về rủi ro.
1.1.3. Yếu tố chủ yếu phát sinh rủi ro	1				1	2		<p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được một số vấn đề về rủi ro; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 1).
1.2. Những vấn đề chung về quản trị rủi ro	2				2	4	A1.1 A1.3	<p>* Dạy:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.2.1. Khái niệm, mục tiêu của quản trị rủi ro	0,5				0,5	1	A2	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và giải thích các khái niệm, mục tiêu, quy trình và các nguyên tắc rủi ro. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên tìm hiểu những vấn đề chung về quản trị rủi ro <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy những vấn đề chung về quản trị rủi ro . <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và phân tích được những vấn đề chung về quản trị rủi ro. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung trình bày ở trên. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1)
1.2.2. Quy trình quản trị rủi ro	1				1	2		
1.2.3. Các nguyên tắc rủi ro	0,5				0,5	1		
1.3. Quản lý rủi ro đầu tư	3		2		5	10	A1.1	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, giải thích được khái niệm, phân loại, chu trình quản lý rủi ro.
1.3.1. Khái niệm và phân loại quản lý rủi ro	0,5				0,5	1	A1.2 A1.3	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.3.2. Chu trình quản lý rủi ro	0,5				0,5	1	A2 - Phân tích và đánh giá được các các phương pháp đo lường quản lý rủi ro; các mô hình đo lường rủi ro - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên tìm hiểu về quản lý rủi ro đầu tư * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quản lý rủi ro đầu tư. - Phương pháp thảo luận: Nội dung thảo luận về các phương pháp đo lường quản lý rủi ro; Đo lường rủi ro. * Học: Học ở lớp: - Hiểu và phân tích, đánh giá được quản lý rủi ro đầu tư. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung trình bày ở trên. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 2); TLTK [2] (chương 9)	
1.3.3. Các phương pháp đo lường quản lý rủi ro	1		1		2	4		
1.3.4. Đo lường rủi ro	1		1		2	4		
CHƯƠNG 2. QUẢN LÝ	10		2	1	13	26		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
RỦI RO BẤT ĐỘNG SẢN								
2.1. Khái quát về quản lý rủi ro bất động sản	2				2	4	A1.4 A1.6 A2 * Dạy: - Trình bày, giải thích được khái quát về quản lý rủi ro bất động sản - Phân loại được rủi ro bất động sản; đánh giá được rủi ro BĐS - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên tìm hiểu về quản lý rủi ro đầu tư * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quản lý rủi ro bất động sản. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi tự học có hướng dẫn nội dung về đánh giá rủi ro trong bất động sản. * Học: Học ở lớp: - Hiểu và phân tích, đánh giá được quản lý rủi ro bất động sản. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung trình bày ở trên.	
2.1.1. Khái niệm rủi ro bất động sản	0,5				0,5	1		
2.1.2. Phân loại rủi ro bất động sản	0,5				0,5	1		
2.1.3. Đánh giá rủi ro trong bất động sản	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước trước TL chính [2] (chương 4)
2.2. Các loại rủi ro chủ yếu trong hoạt động của doanh nghiệp	4				4	8	A1.4 A1.6 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá được các loại rủi ro chủ yếu trong hoạt động của doanh nghiệp. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên tìm hiểu về các loại rủi ro chủ yếu trong hoạt <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các loại rủi ro chủ yếu trong hoạt động của doanh nghiệp. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và phân tích, đánh giá được các loại rủi ro chủ yếu trong hoạt động của doanh nghiệp. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung trình bày ở trên. <p>Học ở nhà:</p>
2.2.1. Nhóm rủi ro từ môi trường kinh doanh	2				2	4		
2.2.2. Nhóm rủi ro từ nội bộ doanh nghiệp	2				2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Nghiên cứu trước trước TL chính [1], chương 3
2.3. Các rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tài chính	4		2		6	12	A1.4 A1.5 A1.6 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá được các rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tài chính. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên tìm hiểu về các rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tài chính . <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các loại rủi ro chủ yếu trong hoạt. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận nội dung về các loại rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tài chính. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và phân tích, đánh giá được các rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tài chính.
2.3.1. Rủi ro thị trường	1		0,5		1,5	3		
2.3.2. Rủi ro tín dụng	1		0,5		1,5	3		
2.3.3. Rủi ro thanh khoản	1		0,5		1,5	3		
2.3.4. Rủi ro hoạt động	1		0,5		1,5	3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung trình bày ở trên. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước trước TL chính [1], chương 5 - Nghiên cứu trước trước TLTK [1], chương 13
Bài kiểm tra số 1				1	1	2		
CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP XỬ LÝ RỦI RO BẤT ĐỘNG SẢN	7			1	8	16		
3.1. Xử lý rủi ro và lựa chọn danh mục trong đầu tư bất động sản	4				4	8	A1.4 A1.6 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá được xử lý rủi ro và lựa chọn danh mục trong đầu tư bất động sản. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên tìm hiểu về xử lý rủi ro và lựa chọn danh mục trong đầu tư bất động sản. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về xử lý rủi ro và lựa chọn danh mục trong đầu tư bất động sản. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi tự học có
3.1.1. Xử lý rủi ro trong đầu tư bất động sản	2				2	4		
2.4.2. Lựa chọn danh mục đầu tư bất động sản	2				2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>hướng dẫn nội dung về xử lý rủi ro và lựa chọn danh mục trong đầu tư bất động sản.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và phân tích, đánh giá được xử lý rủi ro và lựa chọn danh mục trong đầu tư bất động sản. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung trình bày ở trên. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước trước TL chính [2] (chương 4)
2.5. Quản lý một số loại rủi ro cơ bản	3				3	6	A1.4 A1.6 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá quản lý một số loại rủi ro cơ bản. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên tìm hiểu về vấn đề quản lý một số loại rủi ro cơ bản. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về
2.5.1. Quản lý rủi ro lãi suất	1				1	2		
2.5.2. Quản lý rủi ro thanh khoản	1				1	2		
2.5.3. Quản lý rủi ro tín dụng	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							quản lý một số loại rủi ro cơ bản. * Học: Học ở lớp: - Hiểu và phân tích, đánh giá được vấn đề quản lý một số loại rủi ro cơ bản. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung trình bày ở trên. Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [1], chương 5 - Nghiên cứu TLP [1], chương 13	
Bài kiểm tra số 2				1	1	2		
Cộng	24		4	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CĐR của học phần:

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ RỦI RO VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO							

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
1.1	Tổng quan về rủi ro	X				X	
1.2	Những vấn đề chung về quản trị rủi ro	X				X	
1.3	Quản lý rủi ro đầu tư	X		X	X		X
CHƯƠNG 2. QUẢN LÝ RỦI RO BẤT ĐỘNG SẢN							
2.1	Khái quát về quản lý rủi ro bất động sản	X	X			X	
2.2	Các loại rủi ro chủ yếu trong hoạt động của doanh nghiệp	X	X		X		X
2.3	Các rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tài chính	X	X		X		X
CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP XỬ LÝ RỦI RO BẤT ĐỘNG SẢN							
3.1	Xử lý rủi ro và lựa chọn danh mục trong đầu tư bất động sản	X	X		X		X
3.2	Quản lý một số loại rủi ro cơ bản	X	X	X	X	X	

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự các buổi lên lớp theo quy định;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học;
- Tham gia thảo luận, hoạt động nhóm;
- Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Thang điểm đánh giá như sau: "Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	60	CDR1,2,3	20
		A1.2	Thảo luận	20	CDR1,2,3	
		A1.3	Chuyên cần	20	CDR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra số 2	80	CDR1,2,3,4	20
		A1.5	Chuyên cần	20	CDR5,6	
		Tổng		100%		
					Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3,4	60
					Tổng	60%

Trong đó:

A1.1 – Bài kiểm tra số 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức</i>		

Nhớ	- Trình bày được kiến thức cơ bản tổng quan về rủi ro; Những vấn đề chung về quản trị rủi ro; Quản lý rủi ro đầu tư; Khái quát về quản lý rủi ro bất động sản;	40
Hiểu	- Khái quát hóa và giải thích được một số vấn đề về kiến thức cơ bản tổng quan về rủi ro; Những vấn đề chung về quản trị rủi ro; Quản lý rủi ro đầu tư; Khái quát về quản lý rủi ro bất động sản.;	40
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng để đánh giá được quản lý rủi ro đầu tư	20

A1.2 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	- Phân tích được Quản lý rủi ro đầu tư và các rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tài chính	30
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về quản lý rủi ro đầu tư	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Đề xuất giải pháp liên quan đến vấn đề về quản lý rủi ro đầu tư và các rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tài chính	20
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về quản lý rủi ro đầu tư	20

A1.3 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được các vấn đề khái quát về quản lý rủi ro bất động sản	30
Hiểu	- Giải thích được các vấn đề về quản lý rủi ro bất động sản;	20
Vận dụng	- Vận dụng các kiến thức đã học để xử lý rủi ro, lựa chọn được danh mục trong đầu tư bất động sản và quản lý một số loại rủi ro cơ bản đem lại hiệu quả cao trong lĩnh vực đầu tư bất động sản.	20
Phân tích	- Phân tích, đánh giá được kiến thức về Quản lý rủi ro đầu tư; Các loại rủi ro chủ yếu trong hoạt động của doanh nghiệp; Các rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tài chính;	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	Thành thạo trong việc đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý rủi ro bất động sản nói riêng và quản lý Nhà nước về đất đai nói chung tại địa phương.	10

A1.5 - Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được kiến thức cơ bản tổng quan về rủi ro; Những vấn đề chung về quản trị rủi ro; Quản lý rủi ro đầu tư; Khái quát về quản lý rủi ro bất động sản.	20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	- Giải thích và liệt kê được kiến thức cơ bản tổng quan về rủi ro; Những vấn đề chung về quản trị rủi ro; Quản lý rủi ro đầu tư;	30
Áp dụng	- Vận dụng các kiến thức đã học để xử lý rủi ro, lựa chọn được danh mục trong đầu tư bất động sản và quản lý một số loại rủi ro cơ bản đem lại hiệu quả cao trong lĩnh vực đầu tư bất động sản. - Áp dụng một số phương pháp để xử lý rủi ro trong bất động sản	20
Phân tích	- Phân tích, đánh giá được kiến thức về Quản lý rủi ro đầu tư; Các loại rủi ro chủ yếu trong hoạt động của doanh nghiệp; - Tổng hợp được các văn bản quy phạm pháp luật và nội dung thực hiện công tác quản lý rủi ro bất động sản.	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý rủi ro bất động sản nói riêng và quản lý Nhà nước về đất đai nói chung tại địa phương.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Giao dịch và đàm phán kinh doanh bất động sản**
- + Tiếng Anh: **Real estate transactions and negotiations**
- Mã học phần: QĐQB136
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Đại học, Ngành Bất động sản.
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Chính sách đất đai
- Học phần song hành:

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 23 tiết
 - + Bài tập: 0 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 05 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 61 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và Bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản có hệ thống về giao dịch và đàm phán trong kinh doanh bất động sản gồm: Tổng quan về giao dịch và đàm phán trong kinh doanh bất động sản, sự cần thiết và bản chất giao dịch kinh doanh, những nguyên lý, phương thức đàm phán kinh doanh, tổ chức đàm phán kinh doanh., cách hình thức, quan điểm, kỹ năng đàm phán trong kinh doanh bất động sản.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Nhận thức được những kiến thức cơ bản về giao dịch và đàm phán kinh doanh bất động sản, các kỹ năng, các phương pháp, nguyên lý trong kinh doanh bất động sản.
MT2	Vận dụng các lý thuyết để phân tích và đánh giá, ra quyết định, giải quyết vấn đề nhanh chóng và hiệu quả trong giao dịch và đàm phán kinh doanh bất động sản

MT3	Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong giao dịch và đàm phán kinh doanh bất động sản; có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường học tập và làm việc khác nhau
-----	--

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Tóm tắt và phân tích được các những vấn đề cơ bản về giao dịch kinh doanh, đàm phán trong kinh doanh bất động sản.	2.1.3	IT
		Nhận diện được học thuyết trong giao dịch, phẩm chất cần có của nhà kinh doanh, những sai lầm thường gặp trong đàm phán kinh doanh, kỹ thuật bút pháp trong soạn thảo hợp đồng thương mại.	2.1.4	IT
	CĐR2	Nhận diện được kỹ năng trong giao tiếp nhóm và lễ nghi trong giao dịch kinh doanh, vận dụng tâm lý và giao dịch trong cách mạng 4.0.	2.1.3	IT
			2.1.6	ITU
	CĐR3	Mô tả phương thức và các chiến lược trong đàm phán kinh doanh, phương pháp ra quyết định và kết thúc đàm phán kinh doanh. Nhận diện sự thay đổi của văn hóa trong giao dịch, đàm phán, nghệ thuật đàm phán trong kinh doanh bất động sản.	2.1.4	ITU
			2.1.6	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Phát triển kỹ năng vận dụng cơ sở lý luận về vào thực tiễn hoạt động kinh doanh bất động sản.	2.2.3	ITU
	CĐR5	Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, thảo luận và thuyết trình về các vấn đề khác nhau	2.2.4	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		trong giao dịch và đàm phán kinh doanh bất động sản.		
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	Hình thành kỹ năng cần thiết để phát triển kỹ năng giao dịch đàm phán kinh doanh bất động sản, từ đó đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, có năng lực lập kế hoạch, điều phối và năng lực tự đánh giá, tự định hướng, thích nghi với môi trường học tập và làm việc khác nhau.	2.3.1	ITU
			2.3.2	ITU
			2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Hữu Thân (2012). *Truyền thông giao tiếp trong kinh doanh để hội nhập toàn cầu*. NXB, Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh

2. Nguyễn Văn Hồng, (2012). *Thương mại điện tử căn bản*. NXB Hồng Đức.

5.3 Tài liệu tham khảo

1. Trần Văn Hòe (2015). *Thương mại điện tử căn bản*. NXB Đại học Kinh tế quốc dân

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Phát vấn | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Phân tích, xử lý số liệu | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng | |

lớn

dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ GIAO DỊCH VÀ ĐÀM PHÁN TRONG KINH DOANH	9		1		10	20		
1.1. Khái quát về giao dịch kinh doanh	1				1	2	A1.1	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu một số khái niệm, sự cần thiết, một số học thuyết trong giao dịch, phẩm chất cần có của nhà kinh doanh. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này
1.1.1. Sự cần thiết và bản chất giao dịch kinh doanh							A2	
1.1.2. Một số học thuyết trong giao dịch								
1.1.3. Một số phẩm chất cần có của nhà kinh doanh								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Nhận biết về sự cần thiết, một số học thuyết trong giao dịch, phẩm chất cần có của nhà kinh doanh. Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số khái niệm, sự cần thiết, bản chất của giao dịch trong kinh doanh - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu 1 trang 6-55, TLC 2 	
1.2. Những nguyên lý của giao dịch kinh doanh	2				2	4	A1.1 A1.2 A2 <ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày những nguyên lý của giao dịch kinh doanh * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.2.1 Mục tiêu và các hình thức giao dịch kinh doanh	0.5				0.5	1	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về những nguyên lý của giao dịch kinh doanh. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu 1 trang 6-55 	
1.2.2 Một số thuật ngữ cơ bản của giao dịch	0.5				0.5	1		
1.2.3. Các yếu tố của năng lực giao dịch	1				1	2		
1.3 Những nguyên lý cơ bản về đàm phán kinh doanh	2				2	4		
1.3.1 Đặc điểm của đàm phán kinh doanh	0.5				0.5	1	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về những nguyên lý cơ bản về đàm phán kinh doanh * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này 	
1.3.2 Các yếu tố trong đàm phán kinh doanh								
1.3.3 Các phong cách đàm phán kinh	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
doanh								
1.3.4 Nghệ thuật bảo đảm thành công trong đàm phán	0.5				0.5	1		
1.3.5. Những sai lầm thường gặp trong đàm phán kinh doanh	0.5				0.5	1		
1.4 Cơ sở pháp lý của giao dịch, đàm phán kinh doanh	2		1		3	6		
1.4.1 Tầm quan trọng của pháp luật trong hoạt động kinh doanh	0.5				0.5	1		
1.4.2 Nội dung cơ bản của hợp đồng	0.5				0.5	1		

- Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này

*** Học:**

Học ở lớp:

- Nhận biết về những nguyên lý cơ bản về đàm phán kinh doanh, đặc điểm, các yếu tố, phong cách, nghệ thuật bảo đảm thành công trong đàm phán, sai lầm thường gặp trong đàm phán kinh doanh
- Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học

Học ở nhà:

- Đọc trước tài liệu 1 trang 6-55

*** Dạy:**

- Trình bày cơ sở pháp lý của giao dịch, đàm phán kinh doanh

*** Phương pháp dạy:**

- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung

A1.1
A1.2
A1.3
A2

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
trong kinh doanh thương mại								
1.4.3 Kỹ thuật bút pháp trong soạn thảo hợp đồng thương mại	0.5				0.5	1	<p>mục này</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về cơ sở pháp lý của giao dịch, đàm phán kinh doanh - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu 1 trang 6-55 	
1.4.4. Một số mẫu hợp đồng	0.5				0.5	1		
1.5 Tổng quan về đàm phán trong kinh doanh bất động sản	2				2	4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày tổng quan về đàm phán trong kinh doanh bất động sản <p>* Phương pháp dạy:</p>	
1.5.1 Khái niệm đàm phán trong	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
kinh doanh bất động sản								
1.5.2. Các giai đoạn đàm phán trong kinh doanh bất động sản	1				1	2	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về tổng quan về đàm phán trong kinh doanh bất động sản - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu 1 trang 6-55, TLTK 1 	
CHƯƠNG 2. GIAO DỊCH TRONG KINH DOANH	6		2		8	16		
2.1. Kỹ năng trong giao tiếp nhóm và lễ nghi trong giao dịch kinh	2				2	4	<p>A1.1</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày kỹ năng trong giao tiếp nhóm và lễ nghi trong 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
doanh							A1.2	giao dịch kinh doanh * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về kỹ năng trong giao tiếp nhóm và lễ nghi trong giao dịch kinh doanh - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 59-101
2.1.1. Kỹ năng giao tiếp theo nhóm và trong tổ chức	0.5				0.5	1	A2	
2.1.2. Lễ nghi trong giao dịch kinh doanh	0.5				0.5	1		
2.1.3. Những điều cần biết khi giao dịch	1				1	2		
2.2. Vận dụng tâm lý và giao dịch trong cách mạng 4.0	2		2		4	8	A1.1 A1.2	* Dạy: - Trình bày vận dụng tâm lý và giao dịch trong cách mạng

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.2.1. Tâm lý học giao dịch kinh doanh	0.5				0.5	1	A1.3 A2 4.0 * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết vận dụng tâm lý và giao dịch trong cách mạng 4.0 - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 59-101	
2.2.2. Những kiểu người thường gặp trong giao dịch kinh doanh	0.5				0.5	1		
2.2.3. Giao dịch kinh doanh trong môi trường hội nhập và cách mạng 4.0	1		2		3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.3. Quy trình thực hiện giao dịch trong kinh doanh bất động sản	2				2	4	A1.2 A1.3 A2 * Dạy: - Trình bày quy trình thực hiện giao dịch trong kinh doanh bất động sản * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết vận dụng thực hiện giao dịch trong kinh doanh bất động sản	
2.3.1. Những yêu cầu về pháp lý trong giao dịch kinh doanh bất động sản	0.5				0.5	1		
2.3.2. Thực hiện giao dịch trong kinh doanh bất động sản	0.5				0.5	1		
2.3.3. Kết thúc giao dịch trong kinh doanh bất động sản	1				1	2		
Kiểm tra				1	1	2		
CHƯƠNG 3. ĐÀM PHÁN TRONG KINH DOANH	8		2		10	20		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.1. Nội dung, phương thức và các chiến lược trong đàm phán kinh doanh	1				1	2		
3.1.1. Nội dung đàm phán kinh doanh							A1.4 A1.5	
3.1.2. Các phương thức đàm phán kinh doanh							A2	
3.1.3. Chiến lược đàm phán kinh doanh								

*** Dạy:**
- Trình bày về nội dung, phương thức và các chiến lược trong đàm phán kinh doanh

*** Phương pháp dạy:**
- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này
- Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này
- Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này

*** Học:**
Học ở lớp:
- Nhận biết về nội dung, phương thức và các chiến lược trong đàm phán kinh doanh
- Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học
Học ở nhà:
- Đọc trước tài liệu 1 trang 105-227

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.2. Văn hóa trong giao dịch, đàm phán kinh doanh	1		1		2	4	A1.4 A1.5 A1.6 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về văn hóa trong giao dịch, đàm phán kinh doanh <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về văn hóa trong giao dịch, đàm phán kinh doanh - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu 1 trang 105-227
3.2.1. Khái niệm văn hóa và các thành phần của văn hóa								
3.2.2. Nhận diện sự thay đổi của văn hóa trong giao dịch, đàm phán								
3.1.3. ảnh hưởng của văn hóa đối với hành vi giao dịch, đàm phán kinh doanh								
3.3. Hoạt động chuẩn bị đàm phán kinh doanh	1				1	2	A1.4 A1.5	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về hoạt động chuẩn bị đàm phán kinh doanh

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.3.1. Nghiên cứu chuẩn bị đàm phán kinh doanh							A2 * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về hoạt động chuẩn bị đàm phán kinh doanh - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 105 - 227	
3.3.2. Xây dựng kế hoạch đàm phán kinh doanh								
3.3.3. Kiểm tra và tập duyệt các phương án đàm phán kinh doanh								
3.4. Tổ chức đàm phán kinh doanh	2				2	4	A1.4 A1.5 A2 Dạy: - Trình bày về tổ chức đàm phán kinh doanh * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung	
3.4.1. Tiến trình và những nguyên tắc cơ bản tổ chức đàm phán kinh doanh	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.4.2. Nghệ thuật mở đầu đàm phán								mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về tổ chức đàm phán kinh doanh - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 105 - 227
3.4.3. Truyền đạt thông tin đàm phán	1				1	2		
3.5. Phương pháp ra quyết định và kết thúc đàm phán kinh doanh	1				1	2	A1.4 A1.5 A2	Dạy: - Trình bày phương pháp ra quyết định và kết thúc đàm phán kinh doanh * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung
3.5.1. Vấn đề lợi ích và phương pháp lập luận ra quyết định trong đàm phán								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.5.2. Chiến thuật trong lập luận							<p>mục này</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết về phương pháp ra quyết định và kết thúc đàm phán kinh doanh - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu 1 trang 105 - 227 	
3.5.3. Ra quyết định và kết thúc đàm phán kinh doanh								
3.6. Nghệ thuật đàm phán trong kinh doanh bất động sản	2		1		3	6	A1.4 A1.5	* Dạy: - Trình bày về nghệ thuật đàm phán trong kinh doanh bất động sản
3.6.1. Các hình thức đàm phán trong	0.5				0.5	1	A1.6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
kinh doanh bất động sản							A2 * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về nghệ thuật đàm phán trong kinh doanh bất động sản - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 230-311	
3.6.2. Các quan điểm đàm phán trong kinh doanh bất động sản	0.5				0.5	1		
3.6.3. Kỹ năng đàm phán trong kinh doanh bất động sản	1		1		2	4		
Kiểm tra				1	1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Cộng	23		05	02	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ GIAO DỊCH VÀ ĐÀM PHÁN TRONG KINH DOANH							
1.1	Khái quát về giao dịch kinh doanh	X			X	X	X
1.2	Những nguyên lý của giao dịch kinh doanh	X			X	X	X
1.3	Những nguyên lý cơ bản về đàm phán kinh doanh	X			X	X	X
1.4	Cơ sở pháp lý của giao dịch, đàm phán kinh doanh	X			X	X	X
1.5	Tổng quan về đàm phán trong kinh doanh bất động sản	X			X	X	X
CHƯƠNG 2. GIAO DỊCH TRONG KINH DOANH							
2.1	Kỹ năng trong giao tiếp nhóm và lễ nghi trong giao dịch kinh doanh		X		X	X	X
2.2	Vận dụng tâm lý và giao dịch trong cách mạng 4.0		X		X	X	X
2.3	Quy trình thực hiện giao dịch trong kinh doanh bất		X			X	X

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
	động sản						
CHƯƠNG 3. ĐÀM PHÁN TRONG KINH DOANH							
3.1	Nội dung, phương thức và các chiến lược trong đàm phán kinh doanh			X	X	X	X
3.2	Văn hóa trong giao dịch, đàm phán kinh doanh			X	X	X	X
3.3	Hoạt động chuẩn bị đàm phán kinh doanh			X	X	X	X
3.4	Tổ chức đàm phán kinh doanh			X	X	X	X
3.5	Phương pháp ra quyết định và kết thúc đàm phán kinh doanh			X	X	X	X
3.6	Nghệ thuật đàm phán trong kinh doanh bất động sản			X	X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp. Mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp: đánh giá thông qua số lần phát biểu, lên làm bài trên lớp trong các buổi lý thuyết và bài tập.

- Trong quá trình học giảng viên có thể đột xuất tiến hành kiểm tra việc chuẩn bị bài trước khi lên lớp, kiểm tra đột xuất các bài đọc bắt buộc, hay các bài tập được giao...Sinh viên cần thực hiện nghiêm túc các yêu cầu này của giảng viên.

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/06/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1	60	CDR1,2,4,5	20
		A1.2	Chuyên cần	20	CDR 5,6	
		A1.3	Thảo luận	20	CDR 1,2,4,6	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra 2	60	CDR 2,3,4,5	20
		A1.5	Thái độ học tập	20	CDR 5,6	
		A1.6	Thảo luận	20	CDR 3,4,5,6	
		Tổng		100%	-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CDR1,2,3,4,5,6	60
					Tổng	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được, cơ sở pháp lý của giao dịch, đàm phán kinh doanh, kỹ năng trong giao tiếp nhóm và lễ nghi trong giao dịch kinh doanh	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Giải thích những nguyên lý cơ bản về đàm phán kinh doanh, những nguyên lý của giao dịch kinh doanh	30
Phân tích	Phân tích được phẩm chất cần có của nhà kinh doanh, các giai đoạn đàm phán trong kinh doanh bất động sản	40

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo yêu cầu của giảng viên	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các phương thức đàm phán kinh doanh, chiến lược đàm phán kinh doanh, chiến thuật trong lập luận.	35
Phân tích	Phân tích được ảnh hưởng của văn hóa đối với hành vi giao dịch, đàm phán kinh doanh, xây dựng kế hoạch đàm phán kinh doanh	35
Đánh giá	Đánh giá về nghệ thuật mở đầu đàm phán, các quan điểm đàm phán trong kinh doanh bất động sản	30

A1.5 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của giao dịch và đàm phán kinh doanh bất động sản.	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết câu hỏi trên lớp.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20

A1.3 và A1.6 – Bài thảo luận đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Bắt chước	Bắt đầu xác định được nội dung cơ bản nhất của giao dịch và đàm phán kinh doanh bất động sản	20%
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức cơ bản về giao dịch và đàm phán bất động sản để phân tích, giải quyết các vấn đề thực tế phát sinh tại những doanh nghiệp kinh doanh bất động sản	30%
Chuẩn hóa	Nắm vững các kiến thức cơ bản về giao dịch và đàm phán bất động sản	40%
Thành thạo	Giải quyết được các tình huống trên lớp và trong thực tiễn liên quan đến giao dịch và đàm phán kinh doanh bất động sản	10%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày khái quát về giao dịch và đàm phán kinh doanh bất động sản	20
Hiểu	Giải thích các nội dung cơ bản của giao dịch và đàm phán kinh doanh bất động sản	30
Phân tích	Phân tích được các kỹ năng và giai đoạn giao dịch và đàm phán của các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, tâm lý học giao dịch kinh doanh.	30
Đánh giá	Đánh giá được các hoạt động giao dịch và đàm phán kinh doanh bất động sản	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần ^[1]:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

**Thị trường bất động sản
Real estate market**

QĐQB137

03

Hệ Đại học, ngành Bất động sản

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Định giá đất
- Học phần song hành :	Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết
+ Nghe giảng lý thuyết:	30 tiết
+ Bài tập:	07 tiết
+ Thảo luận, hoạt động nhóm:	06 tiết
+ Kiểm tra:	02 tiết
- Thời gian tự học:	90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần:	Bộ môn Quản lý đất đai và bất động sản, Khoa Quản lý đất đai.

2. Mô tả học phần

Thị trường bất động sản là một trong những môn kiến thức ngành tự chọn của ngành đào tạo Bất động sản, trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan về bất động sản, thị trường bất động sản; Quan hệ cung cầu và giá cả bất động sản; Phân tích thị trường và các chỉ số của thị trường bất động sản.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho người học khối kiến thức tổng quan về bất động sản, thị trường bất động sản; Quan hệ cung cầu và giá cả bất động sản; Quy trình, phương pháp và nội dung phân tích thị trường; Các chỉ số thị trường bất động sản

MT2	Vận dụng quy luật cung cầu vào đánh giá thị trường BĐS; Thành thạo trong việc phân tích thị trường và các chỉ số của thị trường bất động sản
MT3	Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến các thông tin về bất động sản, thị trường bất động sản; Năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về thị trường bất động sản; Có phương pháp làm việc độc lập và theo nhóm trong quá trình phân tích thị trường bất động sản

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Hiểu được kiến thức tổng quan về bất động sản, thị trường bất động sản; quy luật cung cầu và giá cả bất động sản; Quy trình, phương pháp và nội dung phân tích thị trường; Các chỉ số thị trường bất động sản	2.1.5	IT
	CĐR2	Phân tích được cầu và các nhân tố ảnh hưởng đến cầu bất động sản; Cung và các nhân tố ảnh hưởng đến cung bất động sản; Quan hệ cung cầu trên thị trường bất động sản	2.1.6	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Vận dụng quy luật cung cầu vào đánh giá thị trường BĐS	2.2.3	ITU
	CĐR4	Thành thạo trong việc phân tích thị trường và các chỉ số của thị trường bất động sản	2.2.3	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT3	CĐR5	Có thái độ cầu thị trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ liên quan lĩnh vực bất động sản	2.3.1	TU
	CĐR6	Tiếp thu có chủ động trong học tập, nghiên cứu để tích lũy kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn về nghiên cứu thị trường bất động sản, phân tích thị trường bất động sản	2.3.3	TU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. TS. Trịnh Hữu Liên (2013), *Giáo trình Thị trường bất động sản*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;
2. TS. Nguyễn Minh Hoàng, TS. Phạm Văn Bình (2015), *Giáo trình Thị trường bất động sản*, NXB Tài chính;
3. PGS.TS. Hoàng Văn Cường (2017), *Giáo trình Thị trường bất động sản*, Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Phương (2019), *Sổ tay pháp luật bất động sản và các thủ tục pháp lý có liên quan đến nhà, đất*, NXB Lao động.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ BẤT ĐỘNG SẢN VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN	12				14	28		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Giải thích khái niệm bất động sản - Giới thiệu về đặc điểm của bất động sản - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đề cương chi tiết học phần; khái niệm - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đặc điểm, phân loại BĐS - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi sinh viên tự tìm hiểu về các quyền về BĐS <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về đặc điểm của BĐS so với các loại tài sản khác - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên
1.1. Tổng quan về bất động sản	5		1		6	12		
1.1.1. Khái niệm bất động sản	0,5				0,5	1	A1.1,	
1.1.2. Đặc điểm của bất động sản	1,5		1		2,5	5	A1.2,	
1.1.3. Phân loại bất động sản	1				1	2	A1.3,	
1.1.4. Các quyền về bất động sản	2				2	4	A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở nhà: - Đọc trước TLC2 trang 15-22, TLC3 trang 28-36 và TLĐT 1
1.2. Tổng quan về thị trường bất động sản	7		1		8	16	A1.1, A1.2, A1.3, A2	* Dạy: - Giải thích khái niệm thị trường bất động sản - Giới thiệu về phân loại thị trường BĐS, vai trò của thị trường BĐS, quản lý nhà nước đối với thị trường BĐS, sự hình thành và phát triển thị trường bất động sản Việt Nam - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm về thị trường; phân loại thị trường BĐS, vai trò của thị trường BĐS, quản lý nhà nước đối với thị trường BĐS - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đặc điểm thị trường BĐS, vai trò thị trường BĐS, các chủ thể tham gia thị trường BĐS - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi sinh viên tự tìm
1.2.1. Khái niệm thị trường bất động sản	0,5				0,5	1		
1.2.2. Đặc điểm thị trường bất động sản	1				1	2		
1.2.3. Phân loại thị trường bất động sản	0,5				0,5	1		
1.2.4. Vai trò của thị trường bất động sản	1		1		2	4		
1.2.5. Các chủ thể tham gia thị trường bất động sản	1				1	2		
1.2.6. Quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.2.7. Sự hình thành và phát triển thị trường bất động sản Việt Nam	2				2	4	<p>hiểu về sự hình thành và phát triển của thị trường BĐS Việt Nam</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về vai trò thị trường BĐS - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC2 trang 33-45 và 85-91, TLC1 trang 12 và 166 	
CHƯƠNG 2: QUAN HỆ CUNG CẦU VÀ GIÁ CẢ BẤT ĐỘNG SẢN	7	4	2	1	14	28		
2.1. Cầu và các nhân tố ảnh hưởng đến cầu bất động sản	2,5		1		3,5	7	<p>A1.1, A1.2, A1.3, A2</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích khái niệm cầu về BĐS - Giới thiệu về đường cầu, các nhân tố ảnh hưởng đến cầu về BĐS - Trình bày cơ giới của cầu BĐS - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm về cầu BĐS; đường cầu, các nhân tố ảnh hưởng đến cầu về 	
2.1.1. Khái niệm cầu về bất động sản	0,5				0,5	1		
2.1.2. Đường cầu về bất động sản	0,5				0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến cầu về bất động sản	0,5				0,5	1	BĐS - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phân biệt sự di chuyển và sự dịch chuyển của đường cầu * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về sự di chuyển và sự dịch chuyển của đường cầu - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc trước TLC2 trang 53-59	
2.1.4. Phân biệt sự di chuyển và sự dịch chuyển của đường cầu	0,5		1		1,5	3		
2.1.5. Cơ sở của cầu bất động sản	0,5				0,5	1		
2.2. Cung và các nhân tố ảnh hưởng đến cung bất động sản	2,5		1		3,5	7	* Dạy: - Giải thích khái niệm cung về BĐS - Giới thiệu về đường cung, các nhân tố ảnh hưởng đến cung về BĐS BDS - Trình bày cơ sở của cung BĐS - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy:	
2.2.1. Khái niệm cung về bất động sản	0,5				0,5	1		
2.2.2. Đường cung về bất động sản	0,5				0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến cung về bất động sản	0,5				0,5	1	<p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm về cung BĐS; đường cung, các nhân tố ảnh hưởng đến cầu về BĐS</p> <p>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phân biệt sự di chuyển và sự dịch chuyển của đường cung</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Nhận xét, đánh giá về sự di chuyển và sự dịch chuyển của đường cung</p> <p>- Thảo luận và trình bày kết quả</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước TLC2 trang 65-69</p>	
2.2.4. Phân biệt sự di chuyển và sự dịch chuyển của đường cung	0,5		1		1,5	3		
2.2.5. Cơ giãn của cung bất động sản	0,5				0,5	1		
2.3. Quan hệ cung cầu trên thị trường bất động sản	2	4			6	12	<p>A1.1, A1.2, A1.3,</p> <p>* Dạy:</p> <p>- Giải thích sự hình thành giá cả trên thị trường bất động sản</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.3.1. Sự hình thành giá cả trên thị trường bất động sản	0,5				0,5	1	A2 - Giới thiệu về đặc trưng của sự vận động cung cầu trên thị trường bất động sản - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quan hệ cung cầu bất động sản trong những hình thái thị trường đặc biệt * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về quan hệ cung cầu bất động sản trong những hình thái thị trường đặc biệt - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc trước TLC2 trang 73-81 - Ôn tập kiểm tra chương 1+2	
2.3.2. Đặc trưng của sự vận động cung cầu trên thị trường bất động sản	1				1	2		
2.3.3. Quan hệ cung cầu bất động sản trong những hình thái thị trường đặc biệt	0,5	4			4,5	9		
Kiểm tra				1	1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN	11	3	2	1	17	34		
3.1. Phân tích thị trường	4				4	8		
3.1.1. Mục đích và mức độ phân tích thị trường	0,5				0,5	1	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích mục đích và mức độ phân tích thị trường - Giới thiệu về quy trình và phương pháp phân tích thị trường, nội dung phân tích thị trường, các loại phân tích thị trường - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quy trình và phương pháp phân tích thị trường, nội dung phân tích thị trường, các loại phân tích thị trường <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá quy trình và phương pháp phân tích thị trường - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC3 trang 332-351 	
3.1.2. Quy trình và phương pháp phân tích thị trường	1,5				1,5	3		
3.1.3. Nội dung phân tích thị trường	1,5				1,5	3		
3.1.4. Các loại phân tích thị trường	0,5				0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.2. Các chỉ số thị trường bất động sản	3				3,0	6	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về chỉ số giá bất động sản, chỉ số lượng giao dịch bất động sản, chỉ số thị trường bất động sản - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chỉ số giá bất động sản, chỉ số lượng giao dịch bất động sản, chỉ số thị trường bất động sản - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phân biệt các chỉ số <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về phân biệt các chỉ số - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC3 trang 360-370 	
3.2.1. Chỉ số giá bất động sản	1				1	2		
3.2.2. Chỉ số lượng giao dịch bất động sản	1				1	2		
3.2.3. Chỉ số thị trường bất động sản	1				1	2		
3.3. Nguồn thông tin và phân tích một số loại thị trường bất động sản cụ thể	4	3	2	1	10	20	<p>A1.4, A1.5, A1.6,</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về các nguồn thông tin phục vụ phân tích thị trường bất động sản, đặc điểm thông tin thị trường bất động sản Việt Nam 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.3.1. Các nguồn thông tin phục vụ phân tích thị trường bất động sản	1		2		3	6	A2	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các nguồn thông tin phục vụ phân tích thị trường bất động sản, đặc điểm thông tin thị trường bất động sản Việt Nam - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Phân tích một số loại thị trường bất động sản cụ thể * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về các nguồn thông tin phục vụ phân tích thị trường bất động sản - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc trước TLC3 trang 374-380 - Ôn tập kiểm tra chương 3
3.3.2. Đặc điểm thông tin thị trường bất động sản Việt Nam	1				1	2		
3.3.3. Phân tích một số loại thị trường bất động sản cụ thể	2	3			5	10		
Tổng	30	7	6	2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. BẤT ĐỘNG SẢN VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN							
1.1	Tổng quan về bất động sản	X				X	X
1.2	Tổng quan về thị trường bất động sản	X				X	X
CHƯƠNG 2: QUAN HỆ CUNG CẦU VÀ GIÁ CẢ BẤT ĐỘNG SẢN							
2.1	Cầu và các nhân tố ảnh hưởng đến cầu bất động sản	X	X	X		X	X
2.2	Cung và các nhân tố ảnh hưởng đến cung bất động sản	X	X	X		X	X
2.3	Quan hệ cung cầu trên thị trường bất động sản	X	X	X		X	X
CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN							
3.1	Phân tích thị trường	X			X	X	X
3.2	Các chỉ số thị trường bất động sản	X			X	X	X
3.3	Nguồn thông tin và phân tích một số loại thị trường bất động sản cụ thể	X			X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự đầy đủ các buổi học, tích cực tham gia vào bài giảng
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn trong đề cương môn học
- Tham gia đầy đủ các tiết thảo luận theo nhóm
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá và bài thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/06/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	70	CDR 1,2,3	20
		A1.2	Bài tập	10	CDR2	
		A1.3	Chuyên cần	20	CDR5,6	
		Tổng			100%	
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra số 2	70	CDR 1,2,4	20
		A1.5	Thảo luận	10	CDR4	
		A1.6	Chuyên cần	20	CDR5,6	
		Tổng			100%	
Tổng					40%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100%	CDR 1,2,3,4	60
		Tổng				

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1+ 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được khái niệm bất động sản, khái niệm thị trường bất động sản Mô tả được đặc điểm của bất động sản, đặc điểm thị trường bất động sản Gọi tên được các loại bất động sản, các loại thị trường bất động sản Mô tả vai trò của thị trường bất động sản Nhắc lại các quyền về bất động sản, các chủ thể tham gia thị trường BĐS	20
Hiểu	Giải thích được đường cầu về BĐS, đường cung về BĐS	30
Phân tích	Phân biệt sự di chuyển và sự dịch chuyển của đường cầu, đường cung	20
Đánh giá	So sánh các nhân tố ảnh hưởng đến cầu, cung BĐS	20
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức lý thuyết để xác định được những đặc trưng của sự vận động cung cầu trên thị trường bất động sản	10

A1.2 – Bài tập được đánh giá khi học chương 1+2 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	Phân tích quan hệ cung cầu trên thị trường bất động sản	30
Đánh giá	Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến cung, cầu bất động sản	30
Về kỹ năng		

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Chuẩn hóa	Nắm vững các quy định về Luật kinh doanh bất động sản	20
Vận dụng	Vận dụng kiến thức để đánh giá quy luật vận động của thị trường BĐS	20

A1.3 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo yêu cầu của giảng viên	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Nhắc lại được quy trình, phương pháp và nội dung phân tích thị trường Trình bày được các loại phân tích thị trường; các chỉ số phân tích thị trường bất động sản	20
Áp dụng	Vận dụng được quy trình, phương pháp và các chỉ số vào phân tích thị trường BĐS	30
Phân tích	Hệ thống hóa được các nguồn thông tin phục vụ phân tích thị trường bất động sản	20
Đánh giá	Cho ý kiến về việc phân tích một số loại thị trường bất động sản cụ thể	20
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức lý thuyết về quy trình, phương pháp phân tích thị trường, các chỉ số phân tích thị trường BĐS	10

A1.5 – Bài thảo luận được đánh giá khi học chương 3 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	Phân tích đặc điểm thông tin thị trường bất động sản Việt Nam	30
Đánh giá	So sánh các chỉ số phân tích thị trường BĐS	30
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Hình thành khả năng phân tích thị trường BĐS trên địa bàn cụ thể	20
Vận dụng	Vận dụng kiến thức phân tích thị trường vào phân tích thị trường BĐS	20

A1.6 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo yêu cầu của giảng viên	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được các vấn đề tổng quan về bất động sản, thị trường bất động sản; Quy luật cung cầu và giá cả BĐS; Phân tích thị trường BĐS	20
Hiểu	Giải thích được các nhân tố ảnh hưởng đến cung, cầu BĐS, quan hệ cung cầu trên thị trường BĐS	30
Phân tích	Phân tích được thị trường BĐS; quy luật cung cầu và giá cả BĐS; các chỉ số thị trường BĐS	20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá	Đánh giá thị trường BĐS tại một địa bàn cụ thể	20
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững Luật kinh doanh bất động sản và các văn bản pháp lý liên quan đến thị trường BĐS	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kinh doanh bất động sản
Real estate business

QĐQB138

03

Hệ Đại học, ngành Bất động sản

Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		
	Kiến thức cơ sở ngành	Kiến thức ngành	<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	
-----------------------------------	----------------------------------	-----------------------------------	----------------------------------	-----------------------------------	---	--

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Chính sách nhà ở
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 35 tiết
 - + Bài tập: 07 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 01 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và Bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần Kinh doanh bất động sản cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng về kinh doanh bất động sản; kinh doanh bất động sản có sẵn; kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai và kinh doanh dịch vụ bất động sản. Học phần giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện và có kỹ năng để nghiên cứu các quy định, các văn bản pháp lý về kinh doanh bất động sản. Học phần sẽ giới thiệu cho sinh viên một số văn bản/hợp đồng sử dụng trong kinh doanh bất động sản sau này.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho người học kiến thức tổng quan về kinh doanh bất động sản, kinh doanh bất động sản có sẵn, kinh doanh bất động sản hình thành

	trong tương lai và kinh doanh dịch vụ bất động sản.
MT2	Có kỹ năng thu thập, phân tích các thông tin trong kinh doanh bất động sản, soạn thảo được một số văn bản về kinh doanh bất động sản trên cơ sở vận dụng các quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày.
MT3	Đề xuất được ý tưởng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	- Trình bày được khái niệm, vai trò và nguyên tắc của kinh doanh bất động sản, các loại bất động sản đưa vào kinh doanh; điều kiện tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản và các hành vi bị cấm trong kinh doanh bất động sản.	2.1.5	IT
	CĐR2	- Trình bày và phân tích các nội dung liên quan đến kinh doanh bất động sản có sẵn, kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai, kinh doanh dịch vụ bất động sản.	2.1.3	ITU
	CĐR3	- Áp dụng kiến thức đã học để soạn thảo các văn bản sử dụng trong kinh doanh bất động sản.	2.1.6	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	- Nắm vững các quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản; Soạn thảo được các văn bản sử dụng trong kinh doanh bất động sản;	2.2.3	U
	CĐR5	- Thành thạo trong việc tìm kiếm và sử dụng các thông tin trong kinh doanh bất động	2.2.7	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
		sản; có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm để giải quyết các tình huống pháp luật, phối hợp và hỗ trợ nhau trong các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ;		
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR6	- Có thái độ cầu thị trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ liên quan lĩnh vực bất động sản	2.3.1	TU
	CĐR7	- Tiếp thu có chủ động trong học tập, nghiên cứu để tích lũy kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn về kinh doanh bất động sản	2.3.3	TU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. TS. Trịnh Hữu Liên, 2013, *Giáo trình Thị trường bất động sản*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
2. Quốc hội nước CHXHCNVN (2018), *Luật Kinh doanh bất động sản*, NXB Chính trị Quốc gia.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018), *Giáo trình Kinh doanh bất động sản*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Nguyễn Thanh Trà, Nguyễn Đình Bồng (2005), *Giáo trình Thị trường bất động sản*, NXB Nông nghiệp.
3. Tăng Bình, Ái Phương (2019), *Cẩm nang pháp luật về môi giới và đầu tư kinh doanh bất động sản*, NXB Hồng Đức.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|--------------------------------------|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đề án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác ^[16] |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |

- Tiểu luận/Bài tập lớn
 Tình huống
 Thực tập
 Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN	8	3			11	22	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần Kinh doanh bất động sản; - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Trình bày khái niệm kinh doanh, kinh doanh bất động sản và vai trò của kinh doanh bất động sản. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy khái niệm kinh doanh, kinh doanh bất động sản và vai trò của kinh doanh bất động sản. * Học: Học ở lớp: - Trình bày được khái niệm kinh doanh, kinh doanh bất động sản và vai trò của kinh doanh bất động sản; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [1] (chương 5), TL chính [2] (chương 1), TLTK [1] (chương 1), TLTK [3] (chương 1)
1.1. Khái niệm và vai trò của kinh doanh bất động sản	2				2	4		
1.1.1. Khái niệm kinh doanh	0.5				0.5	1		
1.1.2. Khái niệm kinh doanh bất động sản	0.5				0.5	1		
1.1.3. Vai trò của kinh doanh bất động sản	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.2. Nguyên tắc kinh doanh bất động sản	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày nguyên tắc kinh doanh bất động sản. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nguyên tắc kinh doanh bất động sản. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được nguyên tắc kinh doanh bất động sản. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính [1] (chương 5), TL chính [2] (chương 1), TLTK [3] (chương 1)
1.3. Các loại bất động sản đưa vào kinh doanh	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá các loại bất động sản đưa vào kinh doanh. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các loại bất động sản đưa vào kinh doanh.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<p>* Học: Học ở lớp: - Trình bày, phân tích và đánh giá các loại bất động sản đưa vào kinh doanh. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [2] (chương 1), TLTK [3] (chương 1)</p>
1.4. Công khai thông tin về bất động sản đưa vào kinh doanh	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về công khai thông tin về bất động sản đưa vào kinh doanh - Giới thiệu tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về công khai thông tin về bất động sản đưa vào kinh doanh. * Học: Học ở lớp: - Hiểu và trình bày được nội dung về công khai thông tin về bất động sản đưa vào kinh doanh. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
									- Nghiên cứu TL chính [2] (chương 1), TLTK [3] (chương 1)
1.5. Điều kiện tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về điều kiện tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản - Giới thiệu tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về điều kiện tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được nội dung về điều kiện tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính [2] (chương 1) 	
1.6. Các hành vi bị cấm trong kinh doanh bất động sản	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá các hành vi bị cấm trong kinh doanh bất động sản. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các hành vi bị cấm trong kinh doanh bất động sản. - Phương pháp tự học: Hướng dẫn để sinh viên tự học và lấy ví dụ các hành vi bị cấm trong kinh doanh bất động sản * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, đánh giá và xử lý các hành vi bị cấm trong kinh doanh bất động sản. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính [2] (chương 1), TLTK [2] (chương 1), TLTK [3] (chương 1)
1.7. Xử lý vi phạm	1	1			2	4	A1.1 A1.2 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá hình thức xử lý vi phạm trong kinh doanh bất động sản. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các giá hình thức xử lý vi phạm trong kinh doanh bất động sản. * Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá cách hình thức xử lý vi phạm trong kinh doanh bất động sản. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính [2] (chương 1), TLTK [3] (chương 1)
Bài tập tình huống		2			2	4	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải định tình huống liên quan đến kinh doanh bất động sản, từ đó hướng dẫn sinh viên giải quyết và ghi nhớ nội dung này. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp thành các nhóm nhỏ cùng nghiên cứu và xử lý tình huống liên quan đến kinh doanh bất động sản. - Phương pháp tự học: Hướng dẫn để sinh viên tự học và xử lý các tình huống trong kinh doanh bất động sản. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, đánh giá và xử lý các xử lý các tình huống trong kinh doanh bất động sản. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Tư duy một số tình huống có thể gặp trong kinh doanh bất động sản và đưa ra hướng xử lý.
CHƯƠNG 2. KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN CÓ SẴN	15	2		1	18	36		
2.1. Những quy định chung	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu đề cương chương 2 theo đề cương chi tiết học phần; - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc; - Trình bày, phân tích và đánh giá những quy định chung của pháp luật về kinh doanh bất động sản có sẵn. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy những quy định chung của pháp luật về kinh doanh bất động sản có sẵn. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá được những quy định chung của pháp luật về kinh doanh bất động sản có sẵn; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính [1] (chương 5), TL chính [2] (chương 2),

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								TLTK [3] (chương 1)
2.2. Mua bán nhà, công trình xây dựng	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá những quy định của pháp luật về mua bán nhà, công trình xây dựng. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc; <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy những quy định của pháp luật về mua bán nhà, công trình xây dựng. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá được những quy định của pháp luật về mua bán nhà, công trình xây dựng; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính [1] (chương 5), TL chính [2] (chương 2), TLTK [3] (chương 1)
2.2.1. Nguyên tắc mua bán nhà, công trình xây dựng								
2.2.2. Bảo hành nhà, công trình xây dựng đã bán								
2.2.3. Quyền và nghĩa vụ của bên bán nhà, công trình xây dựng								
2.2.4. Quyền và nghĩa vụ của bên mua nhà, công trình xây dựng								
2.3. Cho thuê nhà, công trình xây dựng	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá những quy định của pháp luật về cho thuê nhà, công trình xây dựng. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc;
2.3.1. Nguyên tắc cho thuê nhà, công trình xây dựng								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của bên cho thuê nhà, công trình xây dựng								<p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy những quy định của pháp luật về cho thuê nhà, công trình xây dựng.</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Trình bày, phân tích và đánh giá được những quy định của pháp luật về cho thuê nhà, công trình xây dựng; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên</p> <p>Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [1] (chương 5), TL chính [2] (chương 2), TLTK [3] (chương 1)</p>
2.3.3. Quyền và nghĩa vụ của bên thuê nhà, công trình xây dựng								
2.3.4. Đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng thuê nhà, công trình xây dựng								
2.4. Cho thuê mua nhà, công trình xây dựng	2				2	4	<p>A1.1 A1.2 A2</p> <p>* Dạy: - Trình bày, phân tích và đánh giá những quy định của pháp luật về cho thuê mua nhà, công trình xây dựng. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc;</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy những quy định của pháp luật về cho thuê mua nhà, công trình xây dựng.</p> <p>* Học: Học ở lớp:</p>	
2.4.1. Nguyên tắc cho thuê mua nhà, công trình xây dựng								
2.4.2. Quyền và nghĩa vụ của bên cho thuê mua nhà, công trình xây dựng								
2.4.3. Quyền và nghĩa vụ của bên thuê mua nhà, công trình xây								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
dựng									- Trình bày, phân tích và đánh giá được những quy định của pháp luật về cho thuê mua nhà, công trình xây dựng; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên
2.4.4. Chuyển nhượng hợp đồng thuê mua nhà, công trình xây dựng									Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [1] (chương 5), TL chính [2] (chương 2), TLTK [3] (chương 1)
2.5. Chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất	2				2	4			* Dạy: - Trình bày, phân tích và đánh giá được những quy định của pháp luật về chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc;
2.5.1. Nguyên tắc chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất								A1.1	* Phương pháp dạy:
2.5.2. Quyền và nghĩa vụ của bên chuyển nhượng quyền sử dụng đất								A1.2	- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy những quy định của pháp luật về chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất.
2.5.3. Quyền và nghĩa vụ của bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất								A2	* Học: Học ở lớp: - Trình bày, phân tích và đánh giá được những quy định của pháp luật về chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất;
2.5.4. Quyền và nghĩa vụ của bên cho thuê quyền sử dụng đất									- Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
2.5.5. Quyền và nghĩa vụ của bên thuê quyền sử dụng đất									- Nghiên cứu TL chính [1] (chương 5), TL chính [2] (chương 2), TLTK [3] (chương 1)
2.5.6. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong việc cho thuê lại quyền sử dụng đất									
2.6. Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản	2				2	4		A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày, phân tích và đánh giá những quy định của pháp luật về chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày những quy định của pháp luật về chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản. * Học: Học ở lớp: - Trình bày, phân tích và đánh giá được những quy định của pháp luật về chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [1] (chương 5), TL chính [2] (chương 2),
2.6.1. Nguyên tắc chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản									
2.6.2. Điều kiện chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản									
2.6.3. Thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản									
2.6.4. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
sản								TLTK [3] (chương 1)
2.7. Các loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản có sẵn	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và phân tích một số loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản có sẵn. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc; <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giới thiệu và phân tích một số loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản có sẵn. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích được một số loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản có sẵn; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính [2] (chương 2), TLTK [3] (chương 1)
2.8. Trình tự thực hiện hợp đồng kinh doanh bất động sản có sẵn	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá trình tự thực hiện hợp đồng kinh doanh bất động sản có sẵn.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày, phân tích và đánh giá trình tự thực hiện hợp đồng kinh doanh bất động sản có sẵn. * Học: Học ở lớp: - Trình bày, phân tích và đánh giá được trình tự thực hiện hợp đồng kinh doanh bất động sản có sẵn; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [2] (chương 2), TLTK [3] (chương 1)
2.9. Một số loại văn bản về kinh doanh bất động sản		2			2	4	A1.1 A1.2 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Giới thiệu, phân tích và hướng dẫn thực hành một số loại văn bản về kinh doanh bất động sản (mua bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê mua bất động sản có sẵn). - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giới thiệu, phân tích và hướng dẫn thực hành một số loại văn bản về kinh doanh bất động sản.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<p>- Phương pháp tự học: Hướng dẫn để sinh viên tự học và hiểu về các văn bản kinh doanh bất động sản nói chung và biết cách soạn thảo văn bản chuyên ngành Bất động sản trên cơ sở thể thức đã quy định.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được thể thức trình bày văn bản và vận dụng để soạn thảo văn bản trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính [2] (chương 2), TLTK [3] (chương 1)
Bài kiểm tra số 1				1	1	2		
CHƯƠNG 3: KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI	5	2			7	14		
3.1. Những quy định chung	2				2	4	A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nội dung học chương 3 theo đề cương chi tiết học phần. - Trình bày các nội dung về quy định chung của pháp luật về kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai.
3.1.1. Điều kiện của bất động sản hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.1.2. Thanh toán trong mua bán, thuê mua bất động sản hình thành trong tương lai								<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quy định chung của pháp luật về kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai. * Học: Học ở lớp: - Hiểu và trình bày được các nội dung về quy định chung của pháp luật về kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [1] (chương 5), TL chính [2] (chương 3), TLTK [3] (chương 1)
3.1.3. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong mua bán, thuê mua bất động sản hình thành trong tương lai								
3.1.4. Chuyển nhượng hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai								
3.2. Các loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai	2				2	4	<ul style="list-style-type: none"> A1.3 A1.4 A2 <ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Giới thiệu và phân tích một số loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giới thiệu và phân tích một số loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								lai. * Học: Học ở lớp: - Trình bày và phân tích được một số loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [2] (chương 3), TLTK [3] (chương 1)
3.3. Trình tự thực hiện hợp đồng kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai	1				1	2	A1.3 A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày, phân tích và đánh giá trình tự thực hiện hợp đồng kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày, phân tích và đánh giá trình tự thực hiện hợp đồng kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai. * Học: Học ở lớp: - Trình bày, phân tích và đánh giá được trình tự thực hiện hợp đồng kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
									<ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [2] (chương 3), TLTK [3] (chương 1)
3.4. Một số loại văn bản về kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai		2			2	4	A1.3 A1.4 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Giới thiệu, phân tích và hướng dẫn thực hành một số loại văn bản về kinh doanh bất động sản (mua bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê mua bất động sản hình thành trong tương lai). - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giới thiệu, phân tích và hướng dẫn thực hành một số loại văn bản về kinh doanh bất động sản. - Phương pháp tự học: Hướng dẫn để sinh viên tự học và hiểu về các văn bản kinh doanh bất động sản nói chung và biết cách soạn thảo văn bản chuyên ngành Bất động sản trên cơ sở thể thức đã quy định. * Học: Học ở lớp: - Trình bày được thể thức trình bày văn bản và vận dụng để soạn thảo văn bản trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Nghiên cứu TL chính [2] (chương 3), TLTK [3] (chương 1)
CHƯƠNG 4: KINH DOANH DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN	7			1	8	16		
4.1. Những quy định chung	1				1	2	A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nội dung học chương 4 theo đề cương chi tiết học phần. - Trình bày các nội dung về quy định chung của pháp luật về kinh doanh dịch vụ bất động sản. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quy định chung của pháp luật về kinh doanh dịch vụ bất động sản. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được các nội dung về quy định chung của pháp luật về kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính [1] (chương 6), TL chính [2] (chương 4), TLTK [3] (chương 1)
4.2. Dịch vụ môi giới bất động	2				2	4	A1.3	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
sản							A1.4 A2	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá những quy định của pháp luật về dịch vụ môi giới bất động sản. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy những quy định của pháp luật về dịch vụ môi giới bất động sản. * Học: Học ở lớp: - Trình bày, phân tích và đánh giá được những quy định của pháp luật về dịch vụ môi giới bất động sản; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [1] (chương 6), TL chính [2] (chương 4), TLTK [3] (chương 1)
4.2.1. Điều kiện của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản								
4.2.2. Thủ lao và hoa hồng trong môi giới bất động sản								
4.2.3. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản								
4.2.4. Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản								
4.3. Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản	2				2	4	A1.3 A1.4 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày, phân tích và đánh giá những quy định của pháp luật về dịch vụ sàn giao dịch bất động sản. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy những quy định của pháp luật về dịch vụ sàn giao dịch bất động sản.
4.3.1. Điều kiện thành lập sàn giao dịch bất động sản								
4.3.2. Nội dung hoạt động của sàn giao dịch bất động sản								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4.3.3. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ sàn giao dịch bất động sản								* Học: Học ở lớp: - Trình bày, phân tích và đánh giá được những quy định của pháp luật về dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [1] (chương 6), TL chính [2] (chương 4), TLTK [3] (chương 1)
4.3.4. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia sàn giao dịch bất động sản								
4.4. Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản	2				2	4	A1.3 A1.4 A2 * Dạy: - Trình bày, phân tích và đánh giá những quy định của pháp luật về dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy những quy định của pháp luật về dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản. * Học: Học ở lớp: - Trình bày, phân tích và đánh giá được những quy định của pháp luật về dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên	
4.4.1. Dịch vụ tư vấn bất động sản								
4.4.2. Dịch vụ quản lý bất động sản								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [1] (chương 6), TL chính [2] (chương 4), TLTK [3] (chương 1)
Thảo luận			1					
Bài kiểm tra số 2				1	1	2		
Cộng	35	7	1	2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HĐN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN								
1.1	Khái niệm và vai trò của kinh doanh bất động sản	x					x	x
1.2	Nguyên tắc kinh doanh bất động sản	x					x	x
1.3	Các loại bất động sản đưa vào kinh doanh	x					x	x
1.4	Công khai thông tin về bất động sản đưa vào kinh doanh	x					x	x
1.5	Điều kiện tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản	x					x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
1.6	Các hành vi bị cấm trong kinh doanh bất động sản	x				x	x	x
1.7	Xử lý vi phạm	x				x	x	x
1.8	Bài tập tình huống					x	x	x
CHƯƠNG 2. KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN CÓ SẴN								
2.1	Những quy định chung		x			x	x	x
2.2	Mua bán nhà, công trình xây dựng		x			x	x	x
2.3	Cho thuê nhà, công trình xây dựng		x			x	x	x
2.4	Cho thuê mua nhà, công trình xây dựng		x			x	x	x
2.5	Chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất		x			x	x	x
2.6	Chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án bất động sản		x			x	x	x
2.7	Các loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản có sẵn		x		x	x	x	x
2.8	Trình tự thực hiện hợp đồng kinh doanh bất động sản có sẵn		x		x	x	x	x
2.9	Một số loại văn bản về kinh doanh bất động sản có sẵn			x	x		x	x
CHƯƠNG 3. KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI								
3.1	Những quy định chung		x			x	x	x
3.2	Các loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai		x		x	x	x	x
3.3	Trình tự thực hiện hợp đồng kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai		x		x	x	x	x
3.4	Một số loại văn bản về kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai			x	x		x	x
CHƯƠNG 4: KINH DOANH DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN								

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
4.1	Những quy định chung		x			x	x	x
4.2	Dịch vụ môi giới bất động sản		x			x	x	x
4.3	Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản		x			x	x	x
4.4	Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản		x			x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%
- Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận nhóm và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài ^[20]	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	70	CDR 1,2,3,4,5	20

		A1.2	Chuyên cần	20	CDR 6,7	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra số 2	80	CDR 2,3,4	20
		A1.4	Chuyên cần	20	CDR 6,7	
		Tổng		100%	-	
Tổng						40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thức học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3,4,5	60
Tổng						60%

Trong đó:

A1.1 – Bài kiểm tra số 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1 + 2 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được khái niệm, vai trò và nguyên tắc kinh doanh bất động sản; những quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản có sẵn.	30
Phân tích	- Phân tích được một số nội dung trong kinh doanh bất động sản	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng kiến thức để soạn thảo văn bản trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản có sẵn	40

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40

- - Tham gia và thực hiện tốt các nhiệm vụ như làm bài tập, thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.3 - Bài kiểm tra số 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3 + 4 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được các quy định pháp luật về kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai, kinh doanh dịch vụ bất động sản.	30
Hiểu	- Khái quát về kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai, kinh doanh dịch vụ bất động sản	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng kiến thức để soạn thảo văn bản trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai	40

A1.4 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia và thực hiện tốt các nhiệm vụ như làm bài tập, thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được khái niệm, vai trò và nguyên tắc kinh doanh bất động sản; những quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản có sẵn, kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai, kinh doanh dịch vụ bất động sản	30
Hiểu	- Giải thích được những vấn đề về kinh doanh bất động sản; kinh doanh bất động sản có sẵn, kinh doanh bất động sản	20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
	hình thành trong tương lai, kinh doanh dịch vụ bất động sản	
Vận dụng	- Vận dụng kiến thức để soạn thảo văn bản trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản	20
Phân tích	- Phân tích và liên hệ được một số kiến thức liên quan đến các nội dung trong kinh doanh bất động sản	20
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	- Nắm vững các quy định pháp luật về kinh doanh bất động sản	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

**Môi giới bất động sản
Real estate Brokerage**

QĐQB139

02

Hệ Đại học, ngành Bất động sản

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 16 tiết
 - + Bài tập: 8 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 4 tiết
 - + Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và bất động sản, Khoa Quản lý đất đai.

2. Mô tả học phần

Học phần môi giới bất động sản cung cấp cho sinh viên những kiến thức: Tổng quan và quy trình nghiệp vụ của nghề môi giới; các kiến thức cơ bản liên quan đến năng lực của một môi giới viên và những kỹ năng khi tiến hành dịch vụ môi giới bất động sản và tổ chức dịch vụ.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	<p style="text-align: center;">Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i></p>
MT1	Hiểu những kiến thức về môi giới bất động sản và các yếu tố ảnh hưởng; quy trình và kỹ năng môi giới bất động sản; tổ chức và quản lý văn phòng môi giới bất động sản.

MT2	Có kỹ năng phát hiện vấn đề, vận dụng những kiến thức đã học để phân tích, đánh giá yếu tố ảnh hưởng đến nghề môi giới bất động sản. Áp dụng được quy trình và kỹ năng môi giới bất động sản.
MT3	Người học có phẩm chất đạo đức tốt, yêu ngành nghề, trách nhiệm công dân cao; hoàn thiện và phát triển các kiến thức nhằm nâng cao năng lực bản thân và vận dụng vào công tác chuyên môn trong lĩnh vực môi giới bất động sản.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày và giải thích được khái niệm, vai trò, đặc điểm và nguyên tắc của môi giới bất động sản	2.1.4	IT
	CĐR2	Hiểu và vận dụng được quy trình và kỹ năng môi giới bất động sản, marketing bất động sản, tổ chức và quản lý văn phòng môi giới bất động sản	2.1.4	IT
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Vận dụng lập được hồ sơ trong thực hiện môi giới bất động sản	2.2.6	IT
	CĐR4	Có kỹ năng giao tiếp, đàm phán và soạn thảo các giấy tờ trong môi giới bất động sản	2.2.6	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR5	Có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt, phát huy trí tuệ tập thể, đưa ra được kết luận về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý và kinh doanh bất động sản.	2.3.2	ITU
	CĐR6	Chủ động học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về quản lý và kinh doanh bất động sản.	2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018), *Giáo trình Kinh doanh bất động sản*, NXB Tài chính.
2. Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2018), *Luật Kinh doanh bất động sản*, NXB Chính trị quốc gia

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Minh Quân (2019), *Bình luận Luật Kinh doanh bất động sản 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành*, NXB Lao động.
2. Tăng Bình (2019), *Cẩm nang pháp luật về môi giới và đầu tư kinh doanh bất động sản*, NXB Hồng Đức.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|--|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác ^[16] |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần ^[17]

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ DỊCH VỤ MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN	8	2	2	1	13	26		* Dạy: - Trình bày các nội dung về những vấn đề chung về môi giới bất động sản

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
ĐỘNG SẢN								sản - Giới thiệu về tài liệu học tập - Đưa ra yêu cầu thảo luận
1.1. Những vấn đề chung về môi giới bất động sản	2				2	4	A1.1 A1.3 A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung những vấn đề chung về môi giới bất động sản
1.1.1. Khái niệm môi giới bất động sản	1				1	2		* Học: Học ở lớp: - Thực hiện nghe giảng lý thuyết - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung bài học
1.1.2. Đặc điểm của môi giới bất động sản								Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 5, tài liệu chính [2] chương 4, tài liệu tham khảo [1]
1.1.3. Vai trò của môi giới bất động sản	1				1	2		
1.1.4. Nguyên tắc hoạt động môi giới bất động sản								
1.2. Yêu cầu trong hoạt động môi giới bất động sản	3		2		5	10	A1.1 A1.2 A1.3 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về yêu cầu trong hoạt động môi giới bất động sản
1.2.1. Điều kiện kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản	1				1	2		- Giới thiệu về tài liệu học tập
1.2.2. Những yêu cầu chuyên môn đối với nhà môi giới bất động sản	1		2		3	6		- Đưa ra yêu cầu thảo luận
1.2.3. Đạo đức nghề nghiệp trong	1				1	2		* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung điều kiện kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản, đạo đức nghề nghiệp trong

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
môi giới bất động sản								<p>môi giới bất động sản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận nội dung các yêu cầu chuyên môn đối với nghề môi giới bất động sản <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng lý thuyết - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung bài học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 5, tài liệu chính [2] chương 4, tài liệu tham khảo [1]
1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển nghề môi giới bất động sản	2	2			4	8	<p>A1.1 A1.2 A1.3 A2</p>	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển nghề môi giới bất động sản - Giới thiệu về tài liệu học tập - Đưa ra yêu cầu thảo luận <p>* Phương pháp dạy: phương pháp thuyết trình, phương pháp thảo luận.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng lý thuyết - Thảo luận và trình bày kết quả
1.3.1. Nhân tố khách quan	1	1			2	4		
1.3.2. Nhân tố tổ chức	1	1			2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung bài học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 5, tài liệu chính [2] chương 4, tài liệu tham khảo [2]
1.4. Kinh nghiệm của một số nước về dịch vụ môi giới bất động sản	1				1	2	A1.3	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày các nội dung về kinh nghiệm của một số nước về dịch vụ môi giới bất động sản. - Giới thiệu về tài liệu học tập * Phương pháp dạy: phương pháp thuyết trình, phương pháp tự học có hướng dẫn. * Học: Học ở lớp: - Thực hiện nghe giảng lý thuyết - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung bài học Học ở nhà: tài liệu tham khảo [2]
Kiểm tra bài số 1				1	1	2		
CHƯƠNG 2. QUY TRÌNH VÀ KỸ NĂNG MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN	8	6	2	1	17	34		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.1. Quy trình môi giới bất động sản	2	2	2		6	12	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về quy trình môi giới bất động sản - Giới thiệu về tài liệu học tập - Đưa ra yêu cầu thảo luận <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy quy trình môi giới bất động sản - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận các bước trong quy trình môi giới bất động sản. - Phương pháp tự học có hướng dẫn áp dụng khi làm bài tập xây dựng hồ sơ thương vụ môi giới. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng lý thuyết - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung bài học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 5, tài liệu tham khảo [2] 	
2.1.1. Thu thập thông tin								
2.1.2. Xác định đối tượng và các bên tham gia thương vụ môi giới	1		1		2	4		
2.1.3. Thực hiện thương vụ môi giới								
2.1.4. Kết thúc thương vụ môi giới	1	2	1		4	8	A1.4 A1.5 A1.6 A2	
2.2. Kỹ năng môi giới bất động sản	4	3			7	14	A1.4 A1.5	
2.2.1. Kỹ năng thu thập thông tin	2	1			3	6	A1.6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.2.2. Kỹ năng quản lý và xử lý thông tin							A2	<ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra yêu cầu thảo luận * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng môi giới bất động sản. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận các kỹ năng môi giới bất động sản. * Học: Học ở lớp: - Thực hiện nghe giảng lý thuyết - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung bài học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 5, tài liệu tham khảo [2]
2.2.3. Kỹ năng giao tiếp và đàm phán	1	1			2	4		
2.2.4. Kỹ năng soạn thảo hợp đồng	1	1			2	4		
2.3. Tổ chức và quản lý văn phòng môi giới bất động sản	2	1			3	6	A1.4 A1.5 A1.6 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày các nội dung về tổ chức và quản lý văn phòng môi giới bất động sản. - Giới thiệu về tài liệu học tập - Đưa ra yêu cầu thảo luận * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hình thành và quản lý văn phòng môi giới bất động sản.
2.3.1. Hình thành văn phòng môi giới bất động sản	1				1	2		
2.3.2. Quản trị văn phòng môi giới bất động sản	1	1			2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
							<p>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận cách quản lý một văn phòng môi giới bất động sản.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng lý thuyết - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung bài học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 6, tài liệu tham khảo [2] 	
Kiểm tra bài số 2				1	1	2		
Cộng	16	8	4	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HĐN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ DỊCH VỤ MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN							
1.1	Những vấn đề chung về môi giới bất động sản	x					x
1.2	Yêu cầu trong hoạt động môi giới bất động sản	x		x		x	
1.3	Những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển nghề môi giới bất động sản	x					x
1.4	Kinh nghiệm của một số nước về dịch vụ môi giới bất động sản	x					x
CHƯƠNG 2. QUY TRÌNH VÀ KỸ NĂNG MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN							
2.1	Quy trình môi giới bất động sản		x	x		x	
2.2	Kỹ năng môi giới bất động sản		x		x	x	
2.3	Tổ chức và quản lý văn phòng môi giới bất động sản		x				x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự các buổi lên lớp theo quy định;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học;
- Tham gia thảo luận, hoạt động nhóm;
- Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	60	CDR1	20
		A1.2	Thảo luận	20	CDR1,3	
		A1.3	Chuyên cần	20	CDR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra số 2	60	CDR2,3,4	20
		A1.5	Thảo luận	20	CDR2,3,4	
		A1.6	Chuyên cần	20	CDR5,6	
		Tổng		100%		
Tổng					40%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3,4	60
Tổng					60%	

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được khái niệm, đặc điểm, vai trò, nguyên tắc của môi giới bất động sản	30
Hiểu	Giải thích được các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển nghề môi giới bất động sản	30
Phân tích	Phân tích được các yêu cầu chuyên môn của nghề môi giới bất động sản	20
Đánh giá	Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển nghề môi giới bất động sản	20
Về kỹ năng		

A1.2 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	- Minh họa và phân tích được các yêu cầu chuyên môn của nghề môi giới bất động sản	30
Đánh giá	- Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến nghề môi giới bất động sản	30
Về kỹ năng		
Hiểu	- Nhận định các yếu tố ảnh hưởng đến nghề môi giới bất động sản	20
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về môi giới bất động sản	20

A1.3 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được quy trình và các kỹ năng môi giới bất động sản, tổ chức và quản lý văn phòng môi giới bất động sản	30
Hiểu	Cho ví dụ và giải thích được các kỹ năng môi giới bất động sản	20
Phân tích	Phân tích được quy trình môi giới bất động sản	20
Đánh giá	Tổng hợp, so sánh các kỹ năng môi giới bất động sản	10
Về kỹ năng		
Áp dụng	Áp dụng quy trình và kỹ năng môi giới bất động sản	10
Sáng tạo	Đề xuất chiến lược marketing bất động sản	10

A1.5 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	- Cho ví dụ và phân tích quy trình và kỹ năng môi giới bất động sản	30
So sánh	- So sánh được các kỹ năng môi giới bất động sản	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Áp dụng quy trình môi giới bất động sản	30
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về quy trình và kỹ năng môi giới bất động sản	10

A1.6 - Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được những vấn đề chung về môi giới bất động sản, quy trình và các kỹ năng môi giới bất động sản, tổ chức và quản lý văn phòng môi giới bất động sản	30
Hiểu	Cho ví dụ và giải thích các yêu cầu của người làm nghề môi giới bất động sản, các kỹ năng môi giới bất động sản	20
Phân tích	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến nghề môi giới bất động sản, các quyết định cơ bản trong marketing bất động sản	20
Đánh giá	Tổng hợp, so sánh các kỹ năng môi giới bất động sản	10
Về kỹ năng		
Áp dụng	Áp dụng quy trình và kỹ năng môi giới bất động sản	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Thực tập môi giới bất động sản**
- + Tiếng Anh: **Practicereal estate Brokerage**
- Mã học phần: QĐQB140
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Hệ Đại học, ngành Bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Môi giới bất động sản
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 4 tuần (tương đương 20 ngày)

- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Đây là học phần thực hành mang tính chất tổng hợp. Giúp sinh viên tổng hợp, vận dụng kiến thức đã học vào thực hành tay nghề chuyên môn về Môi giới bất động sản. Học phần bao gồm các nội dung liên quan đến thực tập quy trình và kỹ năng môi giới bất động sản tại sàn giao dịch bất động sản, cách thức tổ chức và quản lý văn phòng môi giới bất động sản.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần ^[10] <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Tiếp cận và áp dụng quy trình và các kỹ năng môi giới bất động sản, cách thức tổ chức và hoạt động của đơn vị kinh doanh bất động sản
MT2	Áp dụng các kỹ năng môi giới bất động sản vào thực tế
MT3	Thu thập các tài liệu, số liệu để đánh giá hoạt động công tác môi giới bất động sản của một đơn vị kinh doanh bất động sản
MT4	Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ và có khả năng tự định hướng và sáng tạo trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, công việc liên quan đến công tác kinh doanh bất động sản

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Mô tả được chiến lược marketing bất động sản, quản lý văn phòng môi giới bất động sản	2.1.4	IT
	CĐR2	Áp dụng quy trình và các kỹ năng môi giới bất động sản	2.1.4	IT
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT2	CĐR3	Có kỹ năng làm việc độc lập và tổ chức được hoạt động nhóm; Thực hiện được các nhiệm vụ, các công việc có liên quan đến môi giới bất động sản	2.2.7	IT
	CĐR4	Có kỹ năng giao tiếp, đàm phán và soạn thảo các giấy tờ trong môi giới bất động sản	2.2.6	IT
MT3	CĐR5	Thành thạo việc thu thập tài liệu, số liệu phục vụ đánh giá hoạt động của đơn vị môi giới bất động sản	2.2.4	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR6	Có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt, phát huy trí tuệ tập thể, đưa ra được kết luận về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý và kinh doanh bất động sản.	2.3.1	ITU
	CĐR7	Chủ động học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về quản lý và kinh doanh bất động sản.	2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018), *Giáo trình Kinh doanh bất động sản*, NXB Tài chính.
2. Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2018), *Luật Kinh doanh bất động sản*, NXB Chính trị quốc gia

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Minh Quân (2019), *Bình luận Luật Kinh doanh bất động sản 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành*, NXB Lao động.
2. Tăng Bình (2019), *Cẩm nang pháp luật về môi giới và đầu tư kinh doanh bất động sản*, NXB Hồng Đức.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|--------------------------------------|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác ^[16] |
| <input type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |

Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần ^[17]

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(12)	(8)	(9)	(10)
Bài 1. Công tác chuẩn bị	2	9	A1.1 A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Phổ biến mục đích, yêu cầu, nội quy, quy chế kiến tập; - Hướng dẫn sinh viên biết kết hợp tìm kiếm, sử dụng được thông tin tại các đơn vị kiến tập và trên mạng Internet. <p>* Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu đề cương chi tiết học phần, phổ biến các mục đích, yêu cầu đối với sinh viên. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi cho sinh viên tự chia nhóm và chuẩn bị đi thực tập. <p>* Học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe Giảng viên hướng dẫn. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên - Thảo luận, phân công nhiệm vụ theo nhóm - Đọc tài liệu chính [1], [2], tài liệu tham khảo [1], [2]
1.1. Phổ biến mục đích, yêu cầu, phân nhóm thực tập	1	4,5		
1.2. Ôn tập kiến thức cũ liên quan, chuẩn bị vật tư, trang thiết bị	1	4,5		
1.3. Giới thiệu một số công ty BĐS, giới thiệu cơ sở thực tập.				
1.3. Nhận tài liệu, nghiên cứu tài liệu				
1.4. Hướng dẫn quy trình thực hiện				
Bài 2. Thực tập quy trình, kỹ năng môi giới bất động sản	10	45	A1.1 A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên tiếp cận mô hình làm việc của đơn vị kinh doanh bất động sản, mô tả quy trình và kỹ năng môi giới bất động sản <p>* Phương pháp giảng dạy:</p>
2.1. Thu thập thông tin về cung, cầu bất động sản	1	4,5		
2.2. Tìm kiếm và phân tích khách hàng	2	9		
2.3. Đàm phán và giao dịch với khách hàng	5	22,5		
2.4. Thực hiện các thủ tục, hồ sơ môi giới bất động sản	2	9		

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi mô tả quy trình và kỹ năng môi giới bất động sản. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi cho sinh viên tự chia nhóm thảo luận và thực tập quy trình môi giới bất động sản. - Phương pháp thực tập: áp dụng khi cho sinh viên tham gia thực hiện quy trình môi giới bất động sản. <p>* Học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe Giảng viên hướng dẫn. - Tham gia làm việc tại đơn vị kinh doanh bất động sản - Tham gia thực hiện quy trình môi giới bất động sản - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên - Đọc tài liệu chính [2], tài liệu tham khảo [1], [2]
Bài kiểm tra số 1				
<p>Bài 3. Thu thập thông tin, tài liệu, số liệu, viết báo cáo</p> <p>3.1. Tổng hợp, xử lý số liệu số liệu</p> <p>3.2. Phân tích, đánh giá tài liệu, số liệu</p>	3	13,5	A1.3	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên thu thập các tài liệu, số liệu và đánh giá nguồn tài liệu; - Hướng dẫn và yêu cầu sinh viên lập và tổng hợp số liệu vào các biểu mẫu. - Hướng dẫn sinh viên cách viết báo cáo kiến tập <p>* Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi hướng dẫn và kiểm tra sinh viên thu thập và đánh giá nguồn tài liệu, số liệu và cách viết báo cáo. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi cho sinh

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				viên sắp xếp, xử lý số liệu và soạn báo cáo kiến tập. * Học: - Sinh viên thực hiện lập và tổng hợp số liệu vào các biểu mẫu. - Sinh viên trình bày kết quả thu thập thông tin, các tài liệu, số liệu và phân tích, đánh giá nguồn tài liệu, số liệu; viết báo cáo. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên
Bài 4. Hoàn thiện và nộp báo cáo kết quả thực tập 4.1. Viết báo cáo 4.2. Chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo	5	22,5	A1.4	* Dạy: - Kiểm tra và hướng dẫn sinh viên biết xử lý các nguồn tài liệu, số liệu thu thập được, tổng hợp được số liệu một cách đầy đủ, chính xác vào hệ thống bảng, biểu, đồ thị. - Hướng dẫn sinh viên tổng hợp phân tích số liệu, viết báo cáo và nghiệm thu. * Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi hướng dẫn sinh viên tổng hợp phân tích số liệu, viết báo cáo. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi cho sinh viên xử lý các nguồn tài liệu, số liệu thu thập được, tổng hợp được số liệu một cách đầy đủ, chính xác vào hệ thống bảng, biểu, đồ thị; tổng hợp phân tích số liệu. - Phương pháp trình bày báo cáo: áp dụng khi cho sinh viên phân tích, đánh giá được các số liệu, tài liệu thu thập được cùng với việc vận dụng các kiến thức đã học để viết báo cáo tổng hợp kết quả kiến tập. * Học:

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				- Sinh viên chỉnh sửa, hoàn thiện; trình bày nội dung báo cáo và nộp đúng quy định. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên
Bài kiểm tra số 2				
Cộng	20	90		

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
1	Bài 1. Công tác chuẩn bị			x			x	
2	Bài 2. Thực tập quy trình, kỹ năng môi giới bất động sản	x	x		x		x	
3	Bài 3. Thu thập thông tin, tài liệu, số liệu, viết báo cáo			x		x		x
4	Bài 4. Hoàn thiện và nộp báo cáo kết quả kiến tập					x		x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự các buổi kiến tập theo quy định: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Tham gia đầy đủ các nội dung của đợt kiến tập; thu thập tài liệu, số liệu;
- Có đầy đủ bài báo cáo thu hoạch và phải giao nộp sản phẩm đúng thời gian quy định.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		Trọng số của bài đánh giá (%)	CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài			
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Chấp hành nội quy thực tập tập	20	CDR6,7	50
		A1.2	Chuyên cần	20	CDR3,5	
		A1.3	Kiểm tra chuyên môn	60	CDR1,2,4	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Báo cáo	100	CDR1,2,3,4,5	50
		Tổng		100%		
					Tổng	100%

Trong đó:

A1.1 - Chấp hành nội quy thực tập:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tuân thủ đúng giờ giấc các buổi thực tập	40
- Chấp hành đúng yêu cầu của giảng viên và nội quy, quy định của địa phương, cơ quan, doanh nghiệp nơi thực tập	30
- Có đầy đủ bài báo cáo thu hoạch và phải giao nộp sản phẩm đúng thời gian quy định	30

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
-----------------------	--------------

- Tham gia đầy đủ các buổi thực tập	40
- Tinh thần và mức độ tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có tác phong, trang phục, ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ học tập tốt	30

A1.3 – Kiểm tra chuyên môn trực tiếp trong quá trình thực tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	Mô tả được quy trình môi giới bất động sản	30
Vận dụng	Áp dụng được các kỹ năng môi giới bất động sản	30
Đánh giá	Đề xuất được giải pháp trong một thương vụ môi giới	10
Về kỹ năng		
Vận dụng	Vận dụng tốt quy trình và kỹ năng môi giới bất động sản	30

A1.4 – Bài báo cáo được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	Mô tả và giải thích được công tác môi giới tại công ty kinh doanh bất động sản; các sản phẩm giao dịch bất động sản.	40
Phân tích	Phân tích được các thông tin, số liệu, tài liệu thu thập; Phân tích, đúc kết được kinh nghiệm sau đợt thực tập	30
Đánh giá	Đề xuất được giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động môi giới bất động sản tại đơn vị thực tập	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	Vận dụng tốt quy trình và kỹ năng môi giới bất động sản	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Thực tập kinh doanh và giao dịch bất động sản**
- + Tiếng Anh: **Practice of Land Registration and Statistic**
- Mã học phần: QĐQB141
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Hệ Đại học, ngành Bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Giao dịch và đàm phán kinh doanh bất động sản
- Học phần song hành: Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 4 tuần (tương đương 20 ngày)
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần giúp sinh viên vận dụng lý thuyết đã học vào kinh doanh và giao dịch bất động sản thông qua việc tìm hiểu, điều tra và tham gia vào các hoạt động kinh doanh và giao dịch bất động sản tại một đơn vị kinh doanh bất động sản. Cụ thể như sau Sinh viên cần chuẩn bị thực tập; Tìm hiểu tình hình hoạt động kinh doanh và giao dịch BĐS của đơn vị kinh doanh bất động sản lựa chọn; Đánh giá chung và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và giao dịch BĐS. Sinh viên viết báo cáo thực tập và tổ chức nghiệm thu để hoàn thành học phần.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Tiếp cận và áp dụng quy trình và các kỹ năng giao dịch và kinh doanh bất động sản, cách thức tổ chức và hoạt động của đơn vị kinh doanh bất động sản
MT2	Áp dụng các kỹ năng giao dịch và kinh doanh bất động sản vào thực tế
MT3	Thu thập các tài liệu, số liệu để đánh giá hoạt động công tác môi giới bất động sản của một đơn vị kinh doanh bất động sản
MT4	Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ và có khả năng tự định hướng và sáng tạo trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, công việc liên quan đến công tác kinh doanh bất động sản

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Mô tả cách thức tổ chức và hoạt động của đơn vị kinh doanh bất động sản	2.1.4	IT
	CĐR2	Áp dụng quy trình và các kỹ năng giao dịch và kinh doanh bất động sản	2.1.6	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Có kỹ năng làm việc độc lập và tổ chức được hoạt động nhóm; Thực hiện được các nhiệm vụ, các công việc có liên quan đến kinh doanh và giao dịch bất động sản	2.2.7	IT
	CĐR4	Có kỹ năng giao tiếp, đàm phán và soạn thảo các văn bản trong kinh doanh bất động sản	2.2.8	IT
MT3	CĐR5	Thành thạo việc thu thập tài liệu, số liệu phục vụ đánh giá hoạt động của đơn vị kinh doanh bất động sản	2.2.9	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR6	Có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt, phát huy trí tuệ tập thể, đưa ra được kết luận về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý và kinh doanh bất động sản.	2.3.1	ITU
	CĐR7	Chủ động học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về quản lý và kinh doanh bất động sản.	2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. TS. Trịnh Hữu Liên, 2013, *Giáo trình Thị trường bất động sản*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
2. Quốc hội nước CHXHCNVN (2018), *Luật Kinh doanh bất động sản*, NXB Chính trị Quốc gia

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018), *Giáo trình Kinh doanh bất động sản*, Nhà xuất bản Tài chính.

2. Nguyễn Thanh Trà, Nguyễn Đình Bông (2005), *Giáo trình Thị trường bất động sản*, NXB Nông nghiệp.

3. Tăng Bình, Ái Phương (2019), *Cẩm nang pháp luật về môi giới và đầu tư kinh doanh bất động sản*, NXB Hồng Đức.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác ^[16] |
| <input type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input checked="" type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần ^[17]

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(12)	(8)	(9)	(10)
Bài 1. Công tác chuẩn bị	2	9		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Phổ biến mục đích, yêu cầu, nội quy, quy chế thực tập; - Hướng dẫn sinh viên biết kết hợp tìm kiếm, sử dụng được thông tin tại các đơn vị thực tập và trên mạng Internet. <p>* Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu đề cương chi tiết học phần, phổ biến các mục đích, yêu cầu đối với sinh viên. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi cho sinh viên tự chia nhóm và chuẩn bị đi thực tập. <p>* Học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe Giảng viên hướng dẫn. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên
1.1. Phổ biến mục đích, yêu cầu, phân nhóm thực tập			A1.1 A1.2	
1.2. Ôn tập kiến thức cũ liên quan, chuẩn bị vật tư, trang thiết bị				
1.3. Giới thiệu một số công ty BĐS, giới thiệu cơ sở thực tập.				
1.4. Nhận tài liệu, nghiên cứu tài liệu				
1.5. Hướng dẫn quy trình thực hiện				

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận, phân công nhiệm vụ theo nhóm - Đọc tài liệu chính [1], [2]; tài liệu tham khảo [2]
Bài 2: Tìm hiểu tình hình hoạt động kinh doanh và giao dịch BĐS của đơn vị kinh doanh bất động sản	10	45	A1.1 A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên tiếp cận mô hình làm việc của đơn vị kinh doanh bất động sản, mô tả quy trình và kỹ năng kinh doanh và giao dịch bất động sản <p>* Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi mô tả quy trình và kỹ năng kinh doanh và giao dịch bất động sản - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi cho sinh viên tự chia nhóm thảo luận và thực tập kinh doanh và giao dịch bất động sản - Phương pháp thực tập: áp dụng khi cho sinh viên tham gia thực hiện kinh doanh và giao dịch bất động sản. <p>* Học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe Giảng viên hướng dẫn. - Tham gia làm việc tại đơn vị kinh doanh bất động sản - Tham gia thực hiện kinh doanh và giao dịch bất động sản - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên - Đọc tài liệu chính [2], tài liệu tham khảo [1], [3]
2.1. Thu thập thông tin				
2.2. Tìm hiểu tình hình hoạt động kinh doanh và giao dịch BĐS của đơn vị kinh doanh bất động sản				
2.3. Phân tích, đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh và giao dịch bất động sản của đơn vị kinh doanh bất động sản				
Bài 3. Thu thập thông tin, tài liệu, số liệu, viết báo cáo 3.1. Tổng hợp, xử lý số liệu số liệu 3.2. Phân tích, đánh giá tài liệu, số liệu	3	13,5	A1.3	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên thu thập các tài liệu, số liệu và đánh giá nguồn tài liệu; - Hướng dẫn và yêu cầu sinh viên lập và tổng hợp số liệu vào các biểu mẫu. - Hướng dẫn sinh viên cách viết báo cáo thực tập

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				<p>* Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi hướng dẫn và kiểm tra sinh viên thu thập và đánh giá nguồn tài liệu, số liệu và cách viết báo cáo. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi cho sinh viên sắp xếp, xử lý số liệu và soạn báo cáo thực tập. <p>* Học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thực hiện lập và tổng hợp số liệu vào các biểu mẫu. - Sinh viên trình bày kết quả thu thập thông tin, các tài liệu, số liệu và phân tích, đánh giá nguồn tài liệu, số liệu; viết báo cáo. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên
<p>Bài 4. Hoàn thiện và nộp báo cáo kết quả thực tập</p> <p>4.1. Viết báo cáo</p> <p>4.2. Chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo</p>	5	22,5	A1.4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra và hướng dẫn sinh viên biết xử lý các nguồn tài liệu, số liệu thu thập được, tổng hợp được số liệu một cách đầy đủ, chính xác vào hệ thống bảng, biểu, đồ thị. - Hướng dẫn sinh viên tổng hợp phân tích số liệu, viết báo cáo và nghiệm thu. <p>* Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi hướng dẫn sinh viên tổng hợp phân tích số liệu, viết báo cáo. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi cho sinh viên xử lý các nguồn tài liệu, số liệu thu thập được, tổng hợp được số liệu một cách đầy đủ, chính xác vào hệ thống bảng, biểu, đồ thị; tổng hợp phân tích số liệu.

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				- Phương pháp trình bày báo cáo: áp dụng khi cho sinh viên phân tích, đánh giá được các số liệu, tài liệu thu thập được cùng với việc vận dụng các kiến thức đã học để viết báo cáo tổng hợp kết quả thực tập. * Học: - Sinh viên chỉnh sửa, hoàn thiện; trình bày nội dung báo cáo và nộp đúng quy định. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên
Cộng	20	90		

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
1	Bài 1. Công tác chuẩn bị			x			x	
2	Bài 2. Tìm hiểu tình hình hoạt động kinh doanh và giao dịch BĐS của đơn vị kinh doanh bất động sản	x	x		x		x	
3	Bài 3. Thu thập thông tin, tài liệu, số liệu, viết báo cáo			x		x		x
4	Bài 4. Hoàn thiện và nộp báo cáo kết quả thực tập					x		x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự các buổi thực tập theo quy định: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Tham gia đầy đủ các nội dung của đợt thực tập; thu thập tài liệu, số liệu;

- Có đầy đủ bài báo cáo thu hoạch và phải giao nộp sản phẩm đúng thời gian quy định.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		Trọng số của bài đánh giá (%)	CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài			
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Chấp hành nội quy thực tập	20	CDR6,7	50
		A1.2	Chuyên cần	20	CDR3,5	
		A1.3	Kiểm tra chuyên môn	60	CDR1,2,4	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Báo cáo	100	CDR1,2,3,4,5	50
Tổng		100%				
					Tổng	100%

Trong đó:

A1.1 - Chấp hành nội quy thực tập:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tuân thủ đúng giờ giấc các buổi thực tập	40
- Chấp hành đúng yêu cầu của giảng viên và nội quy, quy định của địa phương, cơ quan, doanh nghiệp nơi thực tập	30
- Có đầy đủ bài báo cáo thu hoạch và phải giao nộp sản phẩm đúng thời gian quy định	30

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các buổi thực tập	40
- Tinh thần và mức độ tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có tác phong, trang phục, ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ học tập tốt	30

A1.3 – Kiểm tra chuyên môn trực tiếp trong quá trình thực tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiều	Mô tả được cách thức tổ chức và hoạt động của đơn vị kinh doanh bất động sản	30
Vận dụng	Áp dụng các kỹ năng giao dịch và kinh doanh bất động sản	30
Đánh giá	Đề xuất được giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị kinh doanh bất động sản	10
Về kỹ năng		
Vận dụng	Vận dụng tốt kỹ năng giao dịch và kinh doanh bất động sản	30

A1.4 – Bài báo cáo được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiều	Mô tả và giải thích được cách thức tổ chức và hoạt động của đơn vị kinh doanh bất động sản.	40
Phân tích	Phân tích được các thông tin, số liệu, tài liệu thu thập; Phân tích, đúc kết được kinh nghiệm sau đợt thực tập	30
Đánh giá	Đề xuất được giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị kinh doanh bất động sản	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	Vận dụng tốt kỹ năng giao dịch và kinh doanh bất động sản	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Chính sách nhà ở**
+ Tiếng Anh: **Housing policy**
- Mã học phần : QĐQB111
- Số tín chỉ: 2
- Đối tượng học: Hệ Đại học, ngành Bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: Pháp Luật đại cương
- Học phần song hành :
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20tiết
 - + Bài tập: 06 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 02 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và bất động sản, Khoa Quản lý đất đai.

2. Mô tả học phần

Học phần Chính sách nhà ở là một trong những môn học chuyên ngành, trang bị cho sinh viên những kiến thức: chính sách pháp Luật về xây dựng, chính sách pháp Luật về nhà ở.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	<p style="text-align: center;">Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i></p>
MT1	Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về chính sách pháp Luật xây dựng và chính sách pháp Luật nhà ở.
MT2	Thu thập, tìm kiếm và vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chính sách pháp Luật xây dựng và chính sách pháp Luật nhà ở
MT3	Có năng lực dẫn dắt, tự học tập, tích lũy, nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan về các quy định pháp luật trong Xây dựng và nhà ở

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được những vấn đề chung về chính sách pháp Luật xây dựng và chính sách pháp Luật nhà ở	2.1.3	IT
	CĐR2	Áp dụng các hệ thống chính sách pháp Luật về xây dựng, Luật nhà ở vào thực tiễn để giải quyết các vướng mắc pháp lý về xây dựng và nhà ở trong quá trình thực hiện.	2.1.3	IT
	CĐR3	Phân tích các quy định cơ bản về chính sách quản lý nhà nước về xây dựng, các loại quy hoạch xây dựng, nhà ở; cấp giấy phép xây dựng; sở hữu nhà ở, phát triển nhà ở và giao dịch nhà ở,	2.1.3	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Nắm vững được các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chính sách pháp Luật xây dựng và chính sách pháp Luật nhà ở	2.2.3	IT
	CĐR5	Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các câu hỏi và bài tập tình huống trên lớp và trong đời sống thực tế về vấn đề xây dựng nhà ở, các giao dịch nhà ở như: cho thuê, mua bán, thế chấp	2.2.4	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	Thể hiện được năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến pháp luật xây dựng và nhà ở; giải quyết các tính huống về xây dựng và giao dịch nhà ở;	2.3.1	IU
	CĐR7	Kết hợp được khả năng tự học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ về pháp luật xây dựng và nhà ở.	2.3.3	IU

5.1. Tài liệu chính

1. Luật Xây dựng sửa đổi bổ sung năm 2020, NXB Lao động
2. Luật nhà ở và văn bản hướng dẫn thi hành (2014), NXB Lao động

5.2 Tài liệu tham khảo

1. *Hệ thống các quy định pháp luật về xây dựng cơ bản* - TP Hồ Chí Minh, NXB chính trị Quốc gia, 1995.

2. ThS Bùi Mạnh Hùng, PGS. Lê Kiều (2015), *Giáo trình pháp luật về xây dựng*, NXB Xây dựng

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ XÂY DỰNG	10	2	1	1	14	28		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần chính sách nhà ở - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giới thiệu những quy định về chính sách pháp luật về xây dựng <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu đề cương chi tiết học phần; trình bày các khái niệm, nguyên tắc, điều kiện hành nghề và thực hiện hoạt động xây dựng, hành vi nghiêm cấm trong hoạt động xây dựng <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích cho sinh viên được một số vấn đề chung về nguyên tắc, điều kiện hành nghề trong hoạt động xây dựng, - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 1); TLTK [2] (phần thứ nhất);
1.1. Những quy định chung của chính sách pháp Luật về xây dựng	2				2	4	A1.1 A1.2 A1.3 A2	
1.1.1. Khái niệm chính sách pháp Luật về xây dựng	1				1	2		
1.1.2. Các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động xây dựng								
1.1.3. Điều kiện hành nghề và thực hiện hoạt động xây dựng	1				1	2		
1.1.4. Hành vi nghiêm cấm trong hoạt động xây dựng								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.2.Chính sách quản lý nhà nước về xây dựng	2		1		2	4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích một số nội dung về chính sách quản lý nhà nước về xây dựng - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi phân tích nội dung về chính sách quản lý nhà nước về xây dựng - Giao nhiệm vụ cho sinh viên thảo luận về nội dung chính sách quản lý nhà nước về xây dựng <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và phân tích được một số vấn đề chính sách quản lý nhà nước về xây dựng - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi trao đổi nội dung chính sách quản lý nhà nước về xây dựng - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 4); TLTK [2] (phần thứ nhất); 	
1.2.1 Khái niệm	1				1	2		
1.2.2. Nội dung quản lý nhà nước về xây dựng	1		1		1	2		
							<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A1.3</p> <p>A2</p>	
1.3.Chính sách pháp Luật về quy hoạch xây dựng	2				2	4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày một số nội dung về quy hoạch xây dựng - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày nội dung về quy 	
1.3.1. Những vấn đề chung								
1.3.2. Quy hoạch xây dựng vùng								
1.3.3. Quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.3.4. Quy hoạch xây dựng nông thôn								hoạch xây dựng * Học: Học ở lớp: - Hiểu và phân tích được một số vấn đề chính sách pháp luật về quy hoạch xây dựng - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 4); TLTK [2] (phần thứ nhất);
1.4. Cấp giấy phép xây dựng	4	2		1	7	14	A1.1 A1.2 A1.3 A2	* Dạy: - Giới thiệu những quy định chung về cấp phép xây dựng - Trình bày và phân tích hồ sơ xin cấp phép xây dựng - Trình bày và phân tích nội dung trình tự, thủ tục cấp phép xây dựng. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày thủ tục và trình tự cấp phép xây dựng, hướng dẫn và giao nhiệm vụ cho sinh viên lập hồ sơ, thẩm định hồ sơ và cấp phép xây dựng - Phương pháp tình huống: đưa các tình huống giả định và tình huống thực tiễn để phân tích * Học: Học ở lớp: - Sinh viên hiểu và trình bày được những quy định chung về cấp phép xây dựng, thủ tục và trình tự cấp phép xây dựng - bài tập được giao - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được trình bày
1.4.1 Những quy định chung	1				1	2		
1.4.2. Thủ tục và hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng	1				1	2		
1.4.3. Trình tự cấp giấy phép xây dựng và kiểm tra việc thực hiện cấp giấy phép xây dựng	2				3	6		
Bài tập 1: Lập hồ sơ, thẩm định hồ sơ và cấp phép xây dựng		2			3	6	A1.1 A1.2 A1.3 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở nhà: - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 4); TLTK [1] (phần thứ nhất; phần thứ ba);
Bài kiểm tra số 1				1	1	2	A1.1	
CHƯƠNG 2. CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ NHÀ Ở	10	4	1	1	16	32		
2.1. Những quy định chung chính sách của pháp Luật về nhà ở	2				2	4	A1.4; A1.5; A1.6; A2	* Dạy: - Giới thiệu những quy định về chính sách pháp luật về nhà ở * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày các khái niệm, nguyên tắc, hành vi nghiêm cấm trong lĩnh vực nhà ở * Học: Học ở lớp: - Giải thích cho sinh viên được một số vấn đề chung về nguyên tắc, hành vi nghiêm cấm trong lĩnh vực nhà ở - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - - Nghiên cứu trước TL chính [2] (chương 1); TLTK [2] (phần thứ nhất);
2.1.1. Khái niệm chính sách pháp Luật về nhà ở								
2.1.2. Nguyên tắc cơ bản của chính sách pháp Luật về nhà ở								
2.1.3. Những hành vi nghiêm cấm trong lĩnh vực nhà ở								
2.2. Chính sách quản lý nhà nước về nhà ở	1		1		2	4	A1.4; A1.5; A1.6; A2	* Dạy: - Trình bày và phân một số nội dung về chính sách quản lý nhà nước về nhà ở - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi phân tích nội dung về chính
2.2.1. Khái niệm								
2.2.2. Nội dung quản lý nhà nước về nhà ở	1				1	2		
2.2.3. Cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở			1		1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>sách quản lý nhà nước về nhà ở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao nhiệm vụ cho sinh viên thảo luận về nội dung chính sách quản lý nhà nước về nhà ở <p>* Học: Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và phân tích được một số vấn đề chính sách quản lý nhà nước về nhà ở - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi trao đổi nội dung chính sách quản lý nhà nước về nhà ở - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước TL chính [2] (chương 2,); TLTK [2];
2.3. Sở hữu nhà ở	1	2			4	8		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích các nội dung sở hữu nhà ở - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao bài tập cho sinh viên về phân tích quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà ở <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày và phân tích các nội dung về khái niệm sở hữu nhà ở, quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà ở; <p>* Học: Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên trình bày và phân tích được quyền và nghĩa vụ của chủ sở
2.3.1. Khái niệm							A1.4; A1.5; A1.6; A2	
2.3.2. Đối tượng được sở hữu nhà ở								
2.3.3. Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà ở								
Bài tập 2: Phân tích quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà ở		2			3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							hữu nhà ở - Phương pháp tình huống: Giao bài tập, đưa ra các tính huống giả định cho sinh viên áp dụng quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà ở Học ở nhà: - Nghiên cứu trước TL chính [2] (chương 2,); TLTK [1]	
2.4. Phát triển nhà ở	2				2	4	* Dạy: - Trình bày các hình thức, nội dung phát triển nhà ở - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày các hình thức, nội dung về phát triển nhà ở * Học: Học ở lớp: - Sinh viên trình bày được nội dung phát triển nhà ở - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi Học ở nhà: - Nghiên cứu trước TL chính [2] (chương 3,);	
2.4.1. Mục đích, yêu cầu, hình thức	1				1	2		
2.4.2 Nội dung								
	1				1	2	A1.4; A1.5; A1.6; A2	
2.5. Giao dịch về nhà ở	4	2		1	7	14	* Dạy: - Giới thiệu những quy định chung về giao dịch nhà ở, phân tích một số giao dịch cụ thể về nhà ở - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên phân tích điều kiện và thực hiện thủ tục mua bán, cho thuê, thế chấp quyền sở hữu nhà ở	
2.5.1. Khái niệm	1				1	2		
2.5.2. Những quy định chung	1				1	2		
2.5.3. Một số giao dịch cụ thể	2				2	4		
Bài tập 3: Phân tích điều kiện và thực hiện thủ tục mua bán, cho thuê, thế chấp quyền sở hữu nhà ở		2			2	4		
							A1.4; A1.5; A1.6; A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày và phân tích một số giao dịch cụ thể về nhà ở - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giao bài tập nhóm liên quan đến nội dung; <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên trình bày và phân tích được quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà ở - Phương pháp tình huống: Giao bài tập, đưa ra các tính huống giả định cho sinh viên phân tích điều kiện và thực hiện thủ tục mua bán, cho thuê, thế chấp quyền sở hữu nhà ở <p>Học ở nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 3);
Bài kiểm tra số 2				1	1	2	A1.3	
Cộng	20	6	2	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1. CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ XÂY DỰNG								
1.1	Những quy định chung của chính sách pháp Luật về xây dựng	x			x			x

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
1.2	Chính sách quản lý nhà nước về xây dựng		x		x		x	
1.3	Chính sách pháp Luật về quy hoạch xây dựng		x		x			x
1.4	Cấp giấy phép xây dựng	x		x		x		x
CHƯƠNG 2. CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ NHÀ Ở								
2.1	Những quy định chung chính sách của pháp Luật về nhà ở	x			x		x	
2.2	Chính sách quản lý nhà nước về nhà ở		x		x		x	
2.3	Sở hữu nhà ở	x		x		x	x	
2.4	Phát triển nhà ở		x	x	x			x
2.5	Giao dịch nhà ở		x	x		x	x	

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%
- Tích cực tham gia trao đổi, hoàn thành các bài tập được giảng viên giao theo đúng quy định;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra đánh giá và thi kết thúc học phần;

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá
		Ký hiệu	Tên bài ^[20]	Trọng số của bài		

				đánh giá (%)		(%)
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	80	CĐR1,2,3,4,5	20
		A1.2	Chuyên cần	20	CĐR6,7	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra số 2	60	CĐR1,2,3,4,5	20
		A1.4	Bài tập	20	CĐR2,3,4,5	
		A1.5	Chuyên cần	20	CĐR6,7	
		Tổng		100%		
					Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4,5	60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được một số vấn đề chung về chính sách pháp Luật về xây dựng	30
Hiểu	Giải thích được đối tượng, nguyên tắc, trình tự thủ tục cấp phép xây dựng,	30
Phân tích	Phân tích điều kiện cấp giấy phép xây dựng, các loại quy hoạch về xây dựng	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	Vận dụng đề xuất được giải pháp liên quan đến trình tự, thủ tục cấp phép xây dựng	20

A1.2 – Chuyên cần:

	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
-	Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
-	Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30

- Có thái độ học tập tốt	30
--------------------------	----

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 2 của học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được một số vấn đề chung về chính sách pháp Luật về nhà ở, - Trình bày khái niệm sở hữu, phát triển, giao dịch về nhà ở	30
Áp dụng	Áp dụng kiến thức đã học để phân tích điều kiện hiện thủ tục mua bán, cho thuê, thế chấp quyền sở hữu nhà ở	30
Đánh giá	Đánh giá điều kiện thực hiện thủ tục mua bán, cho thuê, thế chấp quyền sở hữu nhà ở	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	Vận dụng các quy định của chính sách nhà ở để giải quyết các tình huống giả định	20

A1.4 – Bài tập được đánh giá khi học chương 2 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	Phân tích các tình huống về quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà ở Phân tích tình huống về thực hiện thủ tục mua bán, cho thuê, thế chấp quyền sở hữu nhà ở	30
Đánh giá	Đánh giá và đề xuất để giải quyết được các tình huống cụ thể	30
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức về các quy định về chính sách pháp Luật về nhà ở	20
Vận dụng	Vận dụng đề xuất được giải pháp liên quan đến vấn đề nhà ở	20

A1.5 - Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được khái niệm và một số vấn đề chung về chính sách của pháp Luật về xây dựng và nhà ở - Liệt kê được các văn bản pháp lý liên quan đến xây dựng và nhà ở	20
Hiểu	- Giải thích nguyên tắc, trình tự thủ tục cấp phép xây dựng, nội dung quản lý nhà nước về xây dựng - Giải thích nguyên tắc cơ bản của chính sách pháp Luật về nhà ở, nội dung quản lý nhà nước về nhà ở	30
Áp dụng	- Vận dụng các quy định về chính sách xây dựng, nhà ở hiện hành giải quyết một số tình huống thực tế về pháp luật xây dựng, nhà ở - Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả về việc thực hiện chính sách pháp Luật về xây dựng, luật nhà ở và những vấn đề về giao dịch nhà ở	20
Phân tích	- Phân tích các loại quy hoạch xây dựng và điều kiện cấp giấy phép xây dựng - Phân tích điều kiện thực hiện thủ tục mua bán, cho thuê, thế chấp quyền sở hữu nhà ở	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	Vận dụng các quy định về chính sách Pháp Luật về xây dựng và nhà ở để giải quyết các tình huống cụ thể	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:
+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Quy hoạch sử dụng đất
Land use planning

QĐKQ107

03

Hệ đại học, ngành Bất động sản

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

- Học phần tiên quyết:

Không

- Học phần học trước:

Pháp luật đất đai

- Học phân song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 33 tiết
 - + Bài tập: 10 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
 - + Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Khoa học đất và Quy hoạch đất đai, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần quy hoạch sử dụng đất cung cấp cho người học kiến thức về một số vấn đề chung về đất đai, sử dụng đất đai và quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất ở Việt Nam, quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, huyện, từ đó xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về đất đai, sử dụng đất đai, quy hoạch sử dụng đất đai. Từ đó áp dụng và phân tích, đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình sử dụng đất đai.
MT2	Vận dụng được các kiến thức đã học về cơ sở pháp lý quy hoạch đất đai để xây dựng, tính toán, hoàn thiện hệ thống bảng biểu các số liệu trong phương án quy hoạch sử dụng đất
MT3	Áp dụng bài toán dự báo nhu cầu sử dụng các loại đất trong tương tại, xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất (<i>cấp chi tiết nhất</i>)

MT4	Rèn luyện thái độ và ý thức chấp hành pháp luật đất đai; nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc.
-----	--

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Sinh viên hiểu và áp dụng được những kiến thức cơ bản về đất đai, sử dụng đất, quy hoạch đất đai; Khái niệm, chức năng, vai trò đất đai, khái niệm, các yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng đất. Khái niệm, đặc điểm, hệ thống, cơ sở pháp lý, nội dung của quy hoạch sử dụng đất	2.1.3	IT
	CĐR2	Sinh viên áp dụng được những kiến thức cơ bản về cơ sở pháp lý về quy hoạch sử dụng đất đai, hệ thống bảng biểu dùng trong lĩnh vực quy hoạch sử dụng đất để xây dựng các biểu hiện trạng sử dụng đất, chuyên mục đích sử dụng đất, chu chuyển đất đai... trình tự xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	2.1.3	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học để tính toán số liệu trong các biểu đất đai theo quy định trong lĩnh vực quy hoạch sử dụng đất, tính toán được các bài toán về dự báo nhu cầu sử dụng đất cho tương lai	2.2.4 2.2.5	TU
MT3	CĐR4	Sinh viên vận dụng tất cả kiến thức đã học để lập phương án quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện	2.2.4 2.2.5	TU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR5	Rèn luyện thái độ và ý thức làm việc nhóm, tập thể; có năng lực tổng hợp, đánh giá và lập kế hoạch.	2.3.1	U
	CĐR6	Có tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao.	2.3.3	U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Đoàn Công Quỳ (2006), *Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất*, Nxb Nông nghiệp.
2. Trần Hữu Viên (2005), *Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất*, Nxb Nông nghiệp

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Luật Đất đai năm 2013;.
2. Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đất đai
3. Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch
4. Thông tư số 01/2021/ TT-BTNMT ngày của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch-kế hoạch sử dụng đất
5. Koomen Eric and Borsboom-van Beurden Judith, 2011, *Land-Use Modelling in Planning Practice*, Spinger.
6. John Randolph (2011), *Environmental Land Use Planning and Management - 2E*, Island Press.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|---|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học		Bài đánh	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)	học		

	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		giá	
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT	11				11	22		
1.1. Đất đai và sử dụng đất	3				3	6	A1.1 A1.2 A2	<p>*Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - GV trình bày những vấn đề cơ bản về đất đai, sử dụng đất đai, các yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng đất <p>* Phương pháp dạy: thuyết trình nội dung lý thuyết</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe thuyết trình và ghi chép - Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC1, chương 1; TLC2, chương 1
1.1.1. Đất đai	1				1	2		
1.1.2. Sử dụng đất	1				1	2		
1.1.3. Yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng đất	1				1	2		
1.2. Quy hoạch sử dụng đất đai	5.5				5.5	11	A1.1 A1.2 A2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày, giải thích các vấn đề về quy hoạch sử dụng đất đai <p>* Phương pháp dạy: thuyết trình nội dung lý thuyết về khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ, quan hệ giữa quy hoạch sử dụng đất...</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe thuyết trình và ghi chép - Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài học <p>Học ở nhà:</p>
1.2.1. Khái niệm và đặc điểm của quy hoạch sử dụng đất	1				1	2		
1.2.2. Nhiệm vụ và nội dung của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai	1				1	2		
1.2.3. Quan hệ giữa quy hoạch sử dụng đất với các loại hình quy hoạch khác	1.5				1.5	3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.2.4. Quy hoạch sử dụng đất thế giới	1				1	2	- Đọc trước TLC1, chương 1; chương 2; TLC2, chương 2; TLTK5, chapter 2	
1.2.5. Quy hoạch sử dụng đất tại Việt Nam	1				1	2		
1.3. Các phương pháp áp dụng trong quy hoạch sử dụng đất	2,5				2,5	5	Dạy: - GV trình bày, giới thiệu về các phương pháp áp dụng trong quy hoạch sử dụng đất * Phương pháp dạy: thuyết trình nội dung về các phương pháp áp dụng trong quy hoạch sử dụng đất * Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình và ghi chép - Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, chương 1; chương 2; TLC2, chương 2	
1.3.1. Phương pháp điều tra khảo sát	0,5				0,5	1		
1.3.2. Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu, số liệu	0,5				0,5	1		
1.3.3. Phương pháp thống kê, xử lý số liệu	0,5				0,5	1		
1.3.4. Phương pháp chuyên gia	0,5				0,5	1		
1.3.5. Phương pháp minh họa bản đồ	0,5				0,5	1		
CHƯƠNG 2. QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT TẠI VIỆT NAM	10	3		1	14	28	A1.1 A1.2 A2 * Dạy: - GV trình bày, giới thiệu về hệ thống quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại Việt Nam * Phương pháp dạy: thuyết trình nội dung về quy hoạch sử dụng cấp	
2.1. Cơ sở pháp lý về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<p>quốc gia, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe thuyết trình và ghi chép - Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 1; chương 2; TLC2, chương 2, TLTK6, chapter 2 	
2.2. Quy định pháp luật hiện hành về quy hoạch sử dụng đất	7.5	3		1	11.5	23	<p>*Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày, giới thiệu các quy định pháp luật hiện hành về quy hoạch sử dụng đất <p>* Phương pháp dạy: thuyết trình nội dung về quy định pháp luật hiện hành về quy hoạch sử dụng đất tại Việt Nam</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe thuyết trình và ghi chép - Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLTK2,4 	
2.2.1. Hệ thống quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại Việt Nam	1				1	2		
2.2.2. Nguyên tắc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	1				1	2		
2.2.3. Trách nhiệm lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	2				2	4		
2.2.4. Thẩm quyền quyết định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	3				3	6		
2.2.5. Công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	0.5				0.5	1		
2.3. Hệ thống chỉ tiêu sử dụng	0.5	1			1,5	3	*Dạy:	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất								<ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày, giới thiệu hệ thống chỉ tiêu sử dụng trong quy hoạch kế hoạch sử dụng đất * Phương pháp dạy: thuyết trình nội dung trên * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Nghe thuyết trình và ghi chép - Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài học Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLTK 4
2.4. Hệ thống biểu mẫu, bản đồ sử dụng trong việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	0.5	2			2.5	5		<ul style="list-style-type: none"> *Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày hệ thống biểu mẫu, giới thiệu các loại bản đồ sử dụng trong việc lập quy hoạch kế hoạch sử dụng đất * Phương pháp dạy: thuyết trình nội dung lý thuyết, hướng dẫn xây dựng hệ thống biểu mẫu sử dụng trong việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Nghe thuyết trình và ghi chép - Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài học Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLTK 2,4
Kiểm tra				1	1	2	A1.1	
CHƯƠNG 3. QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT CẤP HUYỆN	12	7		1	20	40		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.1. Vị trí, vai trò của quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	0.5				0.5	1	Dạy: GV trình bày về các nội dung quan trọng của quy hoạch sử dụng đất cấp huyện * Phương pháp dạy: thuyết trình các nội dung lý thuyết, hướng dẫn làm bài tập với nội dung bài tập * Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình và ghi chép - Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài học Học ở nhà: - Đọc trước TLC chương 3; TLTK2,4	
3.2. Quy hoạch kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	10.5	7			17.5	35		
3.2.1. Công tác chuẩn bị và điều tra cơ bản	0.5				0.5	1		
3.2.2. Đánh giá điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng nghiên cứu	1				1	2		
3.2.3. Phân tích hiện trạng và biến động đất đai	1				1	2		
Bài tập: Đánh giá sơ bộ đất đai		3			3	6		
3.2.4. Đánh giá thích nghi đất đai	1				1	2		
3.2.5. Dự báo dân số	1				1	2		
3.2.6. Dự báo nhu cầu sử dụng đất	1				1	2		
Bài tập: Dự báo dân số, số hộ, dự báo nhu cầu diện tích đất ở mới.		4			4	8		
3.2.7. Xây dựng phương án QH – KHSDĐ cấp huyện	5				5	10		
3.3. Quản lý thực hiện quy hoạch sử dụng đất	1				1	2	Dạy: GV trình bày về các nội dung quan trọng của quy hoạch sử dụng đất	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								cấp huyện * Phương pháp dạy: thuyết trình các nội dung lý thuyết, hướng dẫn làm bài tập với nội dung bài tập * Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình và ghi chép - Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài học Học ở nhà: - Đọc trước TLC chương 3; TLTK6, chapter 3
Bài kiểm tra				1	1	2	A1.3	
TỔNG	33	10		2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
	CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT						
1.1	Đất đai và sử dụng đất	X					X
1.2	Quy hoạch sử dụng đất đai	X					X
1.3	Các phương pháp áp dụng trong quy hoạch sử dụng đất	X					X
	Chương 2. QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT Ở VIỆT NAM						
2.1	Cơ sở pháp lý về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	X	X				
2.2	Quy định pháp luật hiện hành về quy hoạch sử dụng đất	X	X				X
2.3	Hệ thống chỉ tiêu sử dụng trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	X	X				X
2.4	Hệ thống biểu mẫu, bản đồ sử dụng trong việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	X	X				X
	Chương 3. QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT CẤP HUYỆN						
3.1	Vị trí, vai trò của quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	X	X				X
3.2	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	X	X	X	X	X	X

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
3.3	Quản lý thực hiện quy hoạch sử dụng đất	x	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự các buổi lên lớp theo quy định;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học;
- Tham gia thảo luận, giải quyết các tình huống;
- Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 01	70	CDR1,2,3,4	20
		A1.2	Chuyên cần	30	CDR5,6	
		Tổng		100		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra 02	70	CDR1,2,3,4	20

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
		A1.4	Chuyên cần	30		
Tổng			100			
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần			60
Tổng					100	

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 01 và 02

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được kiến thức chung như khái niệm, chức năng, đặc điểm, vai trò ... đất đai, sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất	20
Hiểu	Giải thích được kiến thức trên vào bài kiểm tra	30
Áp dụng	Vận dụng kiến thức tính toán hệ thống biểu mẫu theo quy định	20
Phân tích	So sánh số liệu tại các bảng biểu, đưa ra nhận định, lấy ví dụ minh họa cho các kiến thức trên	20
Đánh giá	Tổng hợp kiến thức chương 1, 2 đưa ra đề xuất	10

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia dự lớp đầy đủ	60
- Tích cực xây dựng bài	20
- Có ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ học tập tốt	20

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 03

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được kiến thức chương 3 vào bài kiểm tra	20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Khái quát được nội dung quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	20
Áp dụng	Tính toán nhu cầu sử dụng đất cho kỳ quy hoạch	20
Phân tích	Phân tích xu hướng sử dụng đất và đề xuất chỉ tiêu sử dụng đất cụ thể	20
Sáng tạo	Xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất	20

A1.4 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia dự lớp đầy đủ	60
- Tích cực xây dựng bài	20
- Có ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ học tập tốt	20

Bài đánh giá A2 – Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày được những khái niệm cơ bản liên quan đến đất đai, sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất đai - Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng đất, đặc điểm của quy hoạch sử dụng đất - Liệt kê được các quy định pháp luật đang sử dụng tại Việt Nam	20
Hiểu	- Giải thích được mối quan hệ giữa quy hoạch sử dụng đất với các loại quy hoạch khác, khái quát hóa được tình hình quy hoạch sử dụng đất trên thế giới và hiện trạng quy hoạch sử dụng đất tại Việt Nam	30
Áp dụng	- Vận dụng kiến thức đã học để xây dựng hệ thống biểu mẫu sử dụng trong quy hoạch sử dụng đất, tính toán được quy mô dân số, dự kiến nhu cầu cấp đất ở mới trong kỳ quy hoạch	20
Phân tích	- Phân tích được tình hình quản lý và sử dụng đất, biến động đất đai	20
Đánh giá	- Đánh giá được khả năng thích nghi đất đai và tiềm năng đất đai	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần :

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Giao đất và thu hồi đất

Land Allocation and Land Recovery

QĐQB105

03

Hệ Đại học, ngành Bất động sản

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết :

Không

- Học phần học trước:	Chính sách đất đai
- Học phần song hành:	Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết
+ Nghe giảng lý thuyết:	23 tiết
+ Bài tập:	14 tiết
+ Thảo luận, hoạt động nhóm:	6 tiết
+ Kiểm tra:	2 tiết
- Thời gian tự học:	90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần:	Bộ môn Quản lý đất đai và bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần Giao đất và thu hồi đất là một trong những học phần bắt buộc đối với sinh viên chuyên ngành Quản lý Đất đai. Đây là học phần nhằm nghiên cứu chuyên sâu về các nội dung: (1) Nhà nước giao đất, (2) Nhà nước cho thuê đất, (3) Chuyển mục đích sử dụng đất, (4) Nhà nước thu hồi đất. Học phần Giao đất cung cấp cho sinh viên một số quy định về giao đất, cho thuê đất, của Nhà nước đang áp dụng. Đồng thời học phần còn cung cấp một số quy định về thu hồi, bồi thường khi Nhà nước tiến hành thu hồi đất của các đối tượng sử dụng đất.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Nắm được các kiến thức cơ bản về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để vận dụng vào thực tế công tác quản lý đất đai.
MT2	Vận dụng được các quy định, quy trình giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư vào công tác quản lý đất đai.
MT3	Sáng tạo vận dụng các kiến thức của môn học vào công tác quản lý đất đai.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần ^[12] <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày và phân tích được các khái niệm, đặc điểm, vai trò, nguyên tắc, căn cứ, thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và thu hồi đất; các trường hợp giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng; các quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; các trường hợp thu hồi đất; các quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.	2.1.4	IT
	CĐR2	Hiểu và áp dụng các kiến thức giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư vào xử lý các trường hợp thực tế trong công tác quản lý đất đai	2.1.4	IT
	CĐR3	Đánh giá, cho ý kiến được một số trường hợp cụ thể về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	2.1.4	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Vận dụng xác định và đánh giá được các hình thức giao đất, cho thuê đất; các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất; thời hạn, hạn mức sử dụng đất; thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; các trường hợp bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.	2.2.3	ITU
	CĐR5	Vận dụng thành thạo lập hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.		ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	Áp dụng các kiến thức đã học giúp cho sinh viên Có năng lực giải quyết sáng tạo và hiệu quả các vấn đề trong quản lý bất động sản.	2.3.2	ITU
	CĐR7	Chủ động học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về quản lý bất động sản.	2.3.3	IT

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Phan Thị Thanh Huyền, Phạm Phương Nam (2020), *Giáo trình Giao đất, thu hồi đất*, NXB Học viện Nông nghiệp.
2. Trường Đại học Luật Hà Nội (2016), *Giáo trình Luật đất đai*, Nhà xuất bản Công an nhân dân.
3. Nguyễn Thị Khuy, Hoàng Thị Phương Thảo (2019), *Giáo trình Tài chính đất đai*, NXB Tài nguyên – Môi trường và bản đồ Việt Nam

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nước cộng hòa XHCN Việt Nam (2017), *Luật đất đai 2013*, NXB Chính trị quốc gia sự thật.
2. Luật đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, NXB Chính trị quốc gia sự thật
3. Nguyễn Ngọc Điệp (2018), *So sánh luật đất đai 2003 -2013 và các văn bản về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, tiền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bồi thường thiệt hại về đất*, NXB Nông nghiệp.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, THU HỒI ĐẤT	5				5	10		
1.1. Giao đất, cho thuê đất	1				1	2	A1.1, A1.3, A2 * Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung những vấn đề chung về giao đất, cho thuê đất - Giới thiệu về tài liệu học tập * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình * Học: Học ở lớp: - Thực hiện nghe giảng - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung bài học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 1,2	
1.1.1. Khái niệm								
1.1.2. Đặc điểm, vai trò của giao đất, cho thuê đất								
1.1.3. Nguyên tắc của giao đất, cho thuê đất								
1.2. Chuyển mục đích sử dụng đất	1				1	2	A1.1, A1.3, A2 * Dạy: - Trình bày các nội dung những vấn đề chung về chuyển mục đích sử dụng đất - Giới thiệu về tài liệu học tập * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình	
1.2.1. Khái niệm								
1.2.2. Đặc điểm, vai trò của chuyển mục đích sử dụng đất								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.2.3. Nguyên tắc của chuyên mục đích sử dụng đất							<p>* Học: Học ở lớp: - Thực hiện nghe giảng - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung bài học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 1,3</p>	
1.3. Thu hồi đất	1				1	2	<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung những vấn đề chung về thu hồi đất - Giới thiệu về tài liệu học tập * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình * Học: Học ở lớp: - Thực hiện nghe giảng - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung bài học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 1,4</p>	
1.3.1. Một số khái niệm								
1.3.2. Đặc điểm, vai trò của thu hồi đất								
1.3.3. Nguyên tắc của thu hồi đất								
1.4. Khái quát về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất ở Việt Nam và một số nước trên thế giới	2				2	4	<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về sơ lược về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất ở Việt Nam; kinh nghiệm quốc tế giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất - Giới thiệu về tài liệu học tập</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.4.1. Lược sử về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất ở Việt Nam	1				1	2	<p>* Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung bài học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 1 	
1.4.2. Kinh nghiệm quốc tế về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất	1				1	2		
CHƯƠNG 2. GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT	8	8	2	1	19	38	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về khái niệm, căn cứ, thẩm quyền giao đất, cho thuê đất - Giới thiệu về tài liệu học tập <p>* Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung bài học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 2, tài liệu chính [2] chương 3 	
2.1. Căn cứ và thẩm quyền giao đất, cho thuê đất	1				1	2		
2.1.1. Căn cứ và thẩm quyền giao đất, cho thuê đất								
2.1.2. Điều kiện giao đất, cho thuê đất								
2.2. Hình thức giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	2		2		4	8		
2.2.1. Hình thức giao đất	1		1		2	4	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A1.3</p> <p>A2</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về hình thức giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. - Giới thiệu về tài liệu học tập 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.2.2. Hình thức cho thuê đất								
2.2.3. Các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất								
2.2.4. Đấu giá quyền sử dụng đất	1		1		2	4		<ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra yêu cầu thảo luận * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hình thức giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận các tình huống cụ thể về hình thức giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. * Học: <ul style="list-style-type: none"> Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng lý thuyết - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung bài học Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 2 và 3, tài liệu chính [2] chương 3, tài liệu tham khảo [1] và [3]
2.3. Thời hạn và hạn mức sử dụng đất	1	2			3	6		<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về thời hạn và hạn mức sử dụng đất - Giới thiệu về tài liệu học tập - Giao bài tập xác định thời hạn, hạn mức sử dụng đất và thông báo thời gian nộp bài. * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thời hạn và hạn mức sử dụng đất. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi làm bài tập. * Học:
2.3.1. Thời hạn sử dụng đất		1						
2.3.2. Hạn mức giao đất	1	1			3	6	A1.1 A1.2 A1.3 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng lý thuyết - Làm bài tập và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung bài học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 2, tài liệu chính [2] chương 3, chương 6, tài liệu tham khảo [1]
2.4. Tiền sử dụng đất và tiền thuê đất	2	4			6	12		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về tiền sử dụng đất và tiền thuê đất - Giới thiệu về tài liệu học tập - Giao bài tập xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và thông báo thời gian nộp bài. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tiền sử dụng đất và tiền thuê đất. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi làm bài tập. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng nội dung lý thuyết - Làm bài tập và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung bài học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 5, tài liệu chính [3] chương 1, tài liệu tham khảo [1] và [2]
2.4.1. Tiền sử dụng đất	1	2			3	6		
2.4.2. Tiền thuê đất	1	2			3	6	A1.1 A1.2 A1.3 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.5. Trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	2	2			4	8	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. - Giới thiệu về tài liệu học tập - Giao bài tập hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thông báo thời gian nộp bài. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về trình tự thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. - Phương pháp thảo luận và phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi làm bài tập. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng lý thuyết - Làm bài tập hồ sơ <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 2 và 3, tài liệu chính [2] chương 5, tài liệu tham khảo [1] và [2] 	
2.5.1. Những quy định chung	1				1	2		
2.5.2. Trình tự, thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất								
2.5.3. Trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất	1	2			3	6		
2.5.4. Trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất								
Bài kiểm tra số 1				1	1	2		
CHƯƠNG 3. THU HỒI ĐẤT, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ	10	6	4	1	21	42		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.1. Thu hồi đất	2		2		4	8	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về khái niệm, thẩm quyền và các trường hợp thu hồi đất - Giới thiệu về tài liệu học tập - Giao chủ đề và yêu cầu thảo luận và thông báo thời gian nộp bài <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thu hồi đất. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận các trường hợp thu hồi đất. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng lý thuyết - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung bài học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 4, tài liệu chính [2] chương 3, tài liệu tham khảo [1] 	
3.1.1. Căn cứ và thẩm quyền thu hồi đất	1				1	2		
3.1.2. Các trường hợp Nhà nước thu hồi đất	1		2		3	6		
3.2. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi	4	2	2		8	16	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư - Giới thiệu về tài liệu học tập - Giao bài tập và thông báo thời gian nộp bài <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra nội dung thảo luận 	
3.2.1. Bồi thường về đất, chi phí đầu tư vào đất còn lại	2	1	1		4	8		
2.2.2. Hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất	1	1	1		3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.2.3. Tái định cư	1				1	2	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận các trường hợp bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi làm bài tập tính tiền bồi thường, hỗ trợ. <p>* Học: Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng lý thuyết - Thảo luận và trình bày kết quả - Làm bài tập <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 4, tài liệu tham khảo [1], [2] và [3] 	
3.3. Bồi thường thiệt hại về tài sản, về sản xuất, kinh doanh khi nhà nước thu hồi đất	2	2			4	8	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về bồi thường thiệt hại về tài sản, về sản xuất, kinh doanh khi nhà nước thu hồi đất - Giới thiệu về tài liệu học tập - Giao bài tập và thông báo thời gian nộp bài <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về bồi thường thiệt hại về tài sản, về sản xuất, kinh doanh khi nhà nước thu hồi đất - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi làm bài tập tính tiền bồi thường thiệt hại tài sản khi Nhà nước thu hồi đũaas. 	
3.3.1 Nguyên tắc bồi thường thiệt hại tài sản, ngừng sản xuất, kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất	1	2			3	6		
3.3.2. Bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.3.3. Trường hợp nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất	1				1	2	<p>* Học: Học ở lớp: - Thực hiện nghe giảng lý thuyết - Làm bài tập Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 4, tài liệu tham khảo [1] và [2]</p>	
3.4. Trình tự, thủ tục thu hồi đất	2	2			4	8	<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về trình tự, thủ tục thu hồi đất - Giới thiệu về tài liệu học tập - Giao bài tập xây dựng hồ sơ thu hồi đất và thông báo thời gian nộp bài * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về trình tự, thủ tục thu hồi đất - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi làm bài tập xây dựng hồ sơ thu hồi đất. * Học: Học ở lớp: - Thực hiện nghe giảng lý thuyết - Làm bài tập Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 4, tài liệu tham khảo [1] và [2]</p>	
3.5.1. Trình tự, thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con người	1				1	2		
3.5.2. Trình tự, thủ tục thu hồi đất do vi phạm pháp luật								
3.5.3. Trình tự, thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	1	2			3	6		
Bài kiểm tra số 2				1	1	2		
Cộng	23	14	6	2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1. CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, THU HỒI ĐẤT								
1.1	Giao đất, cho thuê đất	x						x
1.2	Chuyển mục đích sử dụng đất	x						x
1.3	Thu hồi đất	x						x
1.4	Khái quát về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất ở Việt Nam và một số nước trên thế giới	x						x
CHƯƠNG 2. GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT								
2.1	Khái niệm, căn cứ và thẩm quyền giao đất, cho thuê đất	x			x		x	
2.2	Hình thức giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	x	x		x			x
2.3	Thời hạn và hạn mức sử dụng đất	x	x		x		x	
2.4	Tiền sử dụng đất và tiền thuê đất	x		x			x	
2.5	Trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	x				x		x
CHƯƠNG 3. THU HỒI ĐẤT, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ								
3.1	Thu hồi đất	x	x		x		x	
3.2	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi	x		x	x		x	
3.3	Bồi thường thiệt hại về tài sản, về sản xuất, kinh doanh khi nhà nước thu hồi đất	x		x			x	
3.4	Trình tự, thủ tục thu hồi đất	x				x		x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự các buổi lên lớp theo quy định;

- Nghiên cứu trước các nội dung bài học;
- Tham gia thảo luận, hoạt động nhóm;
- Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	60	CĐR1,2,3	20
		A1.2	Bài tập	20	CĐR3,4,5	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR6,7	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra	60	CĐR1,2,3	20
		A1.5	Bài tập	20	CĐR3,4,5	
		A1.6	Chuyên cần	20	CĐR6,7	
		Tổng		100%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4,5	60
		Tổng				60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1 và 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được các khái niệm, đặc điểm, vai trò, nguyên tắc, căn cứ, thẩm quyền giao đất, cho thuê đất và; các trường hợp giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng	30
Hiểu	Nhận định, giải thích được các vấn đề cơ bản liên quan đến giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	20
Áp dụng	Tính toán được các chỉ tiêu về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.	20
Đánh giá	Đánh giá, nhận xét một số trường hợp cụ thể về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất so với quy định của pháp luật hiện hành.	10
Về kỹ năng		
Vận dụng, đánh giá	Vận dụng xác định, đánh giá được các hình thức giao đất, cho thuê đất; các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất; thời hạn, hạn mức sử dụng đất; thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	20

A1.2 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 1 và 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hoàn thành	Hoàn thành đầy đủ, đúng hạn các bài tập được giao	50
Tính toán	Áp dụng tính toán đúng các bài tập được giao	20
Chuẩn hóa	Các bài tập hồ sơ được hoàn thiện đúng quy định	20
Tổng hợp	Các thông tin trong bộ hồ sơ có tính logic, đa dạng	10

A1.3 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
-----------------------	--------------

- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được các khái niệm, thẩm quyền thu hồi đất; các trường hợp thu hồi đất; các quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.	30
Hiểu	Nhận định, giải thích được các vấn đề cơ bản liên quan đến giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất Nhận định, giải thích được các trường hợp được bồi thường về đất, bồi thường về cho phí đầu tư vào đất còn lại, các trường hợp hỗ trợ, tái định cư.	20
Áp dụng	Tính toán được các khoản bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất	20
Đánh giá	Đánh giá, nhận xét một số trường hợp cụ thể về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất so với quy định của pháp luật hiện hành.	10
Về kỹ năng		
	Vận dụng xác định được các khoản bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất	20

A1.5 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hoàn thành	Hoàn thành đầy đủ, đúng hạn các bài tập được giao	50
Tính toán	Áp dụng tính toán đúng các bài tập được giao	20
Chuẩn hóa	Các bài tập hồ sơ được hoàn thiện đúng quy định	20
Tổng hợp	Các thông tin trong bộ hồ sơ có tính logic, đa dạng	10

A1.6 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày và phân tích được các khái niệm, vai trò, căn cứ, mục đích nguyên tắc, căn cứ, thẩm quyền giao đất, cho thuê đất và quyền thu hồi đất; các trường hợp giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích, thu hồi đất; các quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.	30
Hiểu	Nhận định, giải thích được các trường hợp giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, các trường hợp được bồi thường về đất, bồi thường về chi phí đầu tư vào đất còn lại, các trường hợp hỗ trợ, tái định cư.	20
Áp dụng	Tính toán được tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; các khoản bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trong một số trường hợp cụ thể	20
Đánh giá	Đánh giá, nhận xét một số trường hợp cụ thể về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất so với quy định của pháp luật hiện hành.	10
Về kỹ năng		
Vận dụng, đánh giá	Vận dụng xác định, đánh giá được các hình thức giao đất, cho thuê đất, các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất, các khoản bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản
Forming and management of investment projects in the fields
of real estate

QĐCT108

02

Hệ đại học, chuyên ngành quản lý đất đai

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết:

Không

- Học phân học trước: Không
- Học phân song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 23 tiết
 - + Bài tập: 00 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 05 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Công nghệ thông tin trong QLDD, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản là học phần kiến thức cơ sở ngành. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản, nắm bắt được những kiến thức cơ bản về lập quản lý dự án, phân tích được những vấn đề quan trọng nhất của công tác quản lý dự án đầu tư đối với lĩnh vực đất đai. Vận dụng các kiến thức để phân tích và đánh giá xây dựng được quy trình lập và quản lý dự án đầu tư trong lĩnh vực đất đai; các loại hình lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản. Sinh viên thành thạo trong việc đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác lập và quản lý dự án bất động sản nói riêng và quản lý Nhà nước về đất đai nói chung tại địa phương.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan về đầu tư và dự án đầu tư, lập dự án đầu tư bất động sản; quản lý dự án đầu tư bất động sản; các loại hình dự án bất động sản.
MT2	Có kỹ năng phát hiện vấn đề, vận dụng các kiến thức đã học để đánh giá, phân tích được quy trình lập và quản lý dự án bất động

	sản; các nội dung về lập và quản lý dự án bất động sản;Bố cục của dự án đầu tư trong lĩnh vực bất động sản; Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện các quy định pháp luật, các tình huống cụ thể tại các dự án đầu tư.
MT3	Người học có phẩm chất đạo đức tốt, yêu ngành nghề, trách nhiệm công dân cao; hoàn thiện và phát triển các kiến thức nhằm nâng cao năng lực bản thân và vận dụng vào công tác chuyên môn trong lĩnh vực lập và quản lý dự án bất động sản nói riêng và lập quản lý dự án nói chung

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Hiểu, Trình bày và giải thích được các vấn đề về dự án đầu tư, lập và quản lý dự án bất động sản; Bố cục của một dự án đầu tư	2.1.3 2.1.4	IT
	CĐR2	Phân tích, đánh giá được các bước hình thành một dự án đầu tư BĐS, quy trình lập và quản lý dự án bất động sản; Phân tích được những vấn đề quan trọng nhất của công tác quản lý dự án đầu tư bất động sản.	2.1.4	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Vận dụng các kiến thức đã học để xây dựng và quản lý một số dự án đầu tư bất động sản. Vận dụng kiến thức đã học đánh giá tính khả thi của các dự án đầu tư bất động sản. Liên hệ thực tế tại các dự án bất động sản;	2.2.6	ITU
	CĐR4	Có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm, giải quyết các vấn đề đưa ra thảo luận. đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác lập và quản lý dự án nói riêng và lập quản lý dự án đầu tư bất động sản nói chung	2.2.7	ITU

<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt, phát huy trí tuệ tập thể, đưa ra được kết luận về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác lập và quản lý dự án bất động sản	2.3.2	U
	CĐR6	Chủ động học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về lập và quản lý dự án	2.3.3	U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Bạch Nguyệt (2013), *Lập dự án đầu tư*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân;
2. Từ Quang Phương (2005), *Giáo trình quản lý dự án đầu tư*, NXB Lao động- Xã hội

5.2 Tài liệu tham khảo

1. TS. Bùi Ngọc Toàn, 2010, *Giáo trình Lập và thẩm định dự án*, Nhà xuất bản Xây dựng.
2. Phạm Văn Bình, 2018, *Giáo trình Kinh doanh bất động sản*, NXB Tài chính
2. Luật đất đai số 45/2013/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 29 tháng 11 năm 2013
3. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 18 tháng 6 năm 2014
4. Luật đầu tư số 61/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 06 năm 2020.
5. Luật kinh doanh bất động sản 66/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2014.
6. Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
7. Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
8. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 hướng dẫn thi hành luật đất đai.
9. Quốc hội nước CHXHCNVN (2013), *Luật Nhà ở số 65/2014/QH13*

10. Chính phủ nước CHXHCNVN (2015), *Nghị định 99/2015/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật nhà ở*

11. Quốc hội nước CHXHCNVN (2013), *Luật đấu thầu số 43/2013/QH13*

12. Quốc hội nước CHXHCNVN (2014), *Luật đấu giá số 01/2016/QH14*

13. Quốc hội nước CHXHCNVN (2012), *Luật Quy hoạch số 30/2009/QH12*

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|--|--|--|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác ^[16] |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ	6				6	12		* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần Lập và quản lý dự án bất động sản; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích một số vấn đề chung về đầu tư và dự án - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về một số vấn đề chung về đầu tư và dự án
1.1. Một số vấn đề chung về đầu tư và dự án	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	
1.1.1. Một số khái niệm cơ bản	0,5				0,5	1		
1.1.2. Công dụng của dự án đầu tư	0,5							
1.1.3. Đặc trưng của một dự án	0,5				0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
đầu tư								
1.1.4. Chu kỳ của một dự án đầu tư	0,5				1	2		<p>* Học: Học ở lớp: - Giải thích được một số vấn đề về lập và quản lý dự án bất động sản. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1); TLTK [4]</p>
	2							
1.2 Phân loại dự án đầu tư								<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về các loại dự án đầu tư. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phân loại dự án đầu tư. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về các loại dự án đầu tư - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung thảo luận trên Học ở nhà: - Đọc trước TLC[1] chương 1;</p>
1.3. Khái quát về dự án đầu tư bất động sản	2				4	8	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy: - Tổng quan, giới thiệu và giải thích về yêu cầu đối với dự án đầu tư bất động sản để kinh doanh; Trách nhiệm của chủ đầu tư dự án kinh doanh bất động sản - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc. * Phương pháp dạy:</p>
1.2.1. Yêu cầu đối với dự án đầu tư bất động sản để kinh doanh	1,0				1	2		
1.2.2. Trách nhiệm của chủ đầu	1,0				1	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
tư dự án kinh doanh bất động sản							<p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái quát dự án đầu tư bất động sản</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Hiểu và phân tích được một số vấn đề về yêu cầu đối với dự án đầu tư bất động sản để kinh doanh; Trách nhiệm của chủ đầu tư dự án kinh doanh bất động sản</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung trình bày ở trên.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1) TLTK [5]</p>	
CHƯƠNG 2. LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN	8		3	1	12	24		
2.1. Khái quát các bước hình thành một dự án đầu tư bất động sản	2				2	4	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A2</p> <p>* Dạy:</p> <p>- Khái quát, giới thiệu và giải thích về các bước hình thành một dự án đầu tư bất động sản;</p> <p>- Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc</p> <p>- Giao nhiệm vụ cho sinh viên tìm hiểu về các bước hình thành một dự án đầu tư bất động sản.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung nghiên cứu phát hiện cơ hội đầu tư; Nghiên cứu tiền khả thi: Nghiên cứu khả thi.</p> <p>* Học:</p>	
2.1.1. Nghiên cứu phát hiện cơ hội đầu tư	1					2		
2.1.2. Nghiên cứu tiền khả thi	0,5					1		
2.1.3. Nghiên cứu khả thi	0,5					1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và phân tích được một số vấn đề về dự án đầu tư bất động sản. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung trình bày ở trên. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1,3,4,5), TLTK [4,5,8]
2.2. Trình tự lập dự án đầu tư trong lĩnh vực bất động sản	2		1		3	6	A1.1 A1.2 A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và vận dụng xây dựng trình tự lập dự án đầu tư. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên lập nhóm soạn thảo, xây dựng dự án đầu tư. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục đích yêu cầu của dự án đầu tư: Chấp thuận chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư - Phương pháp thảo luận: Thảo luận về soạn thảo dự án đầu tư, xây dựng dự án đầu tư khả thi <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và phân tích, đánh giá được một số vấn đề về soạn thảo dự án đầu tư, xây dựng dự án đầu tư khả thi, lựa chọn nhà đầu tư - Thảo luận và trình bày kết quả về xây dựng dự án đầu tư khả
2.2.1. Xác định mục đích, yêu cầu của dự án đầu tư	0,5				0,5	1		
2.2.2. Lập nhóm soạn thảo dự án đầu tư	0,5				0,5	1		
2.2.3 Xây dựng dự án đầu tư khả thi	0,5		1		1,5	3		
2.2.4. Chấp thuận chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư	0,5				0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								thi Học ở nhà: - Nghiên cứu trước TL chính [2] chương 2 TLTK [4,5,8]
2.3. Bố cục của dự án đầu tư trong lĩnh vực bất động sản	4		2		6	12	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng bố cục dự án. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên tìm hiểu về các điều kiện tự nhiên, các yếu tố đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư bất động sản. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung bố cục của dự án đầu tư bất động sản - Phương pháp thảo luận: Thảo luận về bố cục dự án đầu tư. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và phân tích, đánh giá được một số vấn đề về bố cục dự án. - Thảo luận và trình bày kết quả về đặc điểm tự nhiên, hiện trạng khu đất, đánh giá tác động môi trường <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính [1] chương 2; TLTK [4,5,8]
2.3.1. Căn cứ pháp lý	1				1	2		
2.3.2. Sự cần thiết phải đầu tư	0,5				1	2		
2.3.3. Hình thức đầu tư, quy mô và nội dung đầu tư	0,5				0,5	1		
2.3.4. Đặc điểm điều kiện tự nhiên, hiện trạng khu đất dự án và phương án đền bù giải phóng mặt bằng (nếu có)	0,5		1		1,5	3		
2.3.4. Giải pháp thiết kế	0,5				0,5	1		
2.3.5. Đánh giá tác động môi trường	0,5		1		1,5	3		
2.3.6. Tổng mức đầu tư và hiệu quả đầu tư	0,5				0,5	1		
Bài kiểm tra số 1				1	1	2		
CHƯƠNG 3. QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN	9		2	1	12	24		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.1. Các nội dung cơ bản trong quản lý dự án đầu tư bất động sản	2				2	4	A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung cơ bản trong quản lý dự án đầu tư bất động sản <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm quản lý dự án các chức năng, các công cụ quản lý dự án đầu tư bất động sản <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, phân tích, đánh giá về các nội dung cơ bản trong quản lý dự án đầu tư bất động sản. - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước trước TL chính [2] (chương 8) TLTK [4]
3.1.1 Khái niệm, mục tiêu quản lý dự án đầu tư bất động sản	1							
3.1.2 Các chức năng quản lý dự án đầu tư bất động sản								
3.1.3 Các công cụ quản lý dự án đầu tư bất động sản	1							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.2. Kế hoạch quản lý dự án đầu tư bất động sản	6		2		6	12	A1.3 A1.4 A1.5 A2 * Dạy: - Trình bày, giải thích các kế hoạch quản lý dự án đầu tư bất động sản - Giao nhiệm vụ cho sinh viên tìm hiểu về các kế hoạch quản lý dự án đầu tư bất động sản * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quản lý thời gian và tiến độ; Chi phí; Chất lượng; Rủi ro và lĩnh vực khác. - Phương pháp thảo luận: Thảo luận về nội dung quản lý nguồn nhân lực, quản lý rủi ro đầu tư * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, phân tích, đánh giá về kế hoạch quản lý dự án đầu tư bất động sản. - Thảo luận và trình bày kết quả về nội dung thảo luận Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [2] (chương 9, 10, 11, 12, 13)	
3.2.1 Kế hoạch quản lý phạm vi dự án	1				1	2		
3.2.2 Kế hoạch quản lý thời gian và tiến độ dự án	1				1	2		
3.2.3 Kế hoạch quản lý nguồn nhân lực dự án	1				1	2		
3.2.4 Dự toán ngân sách và quản lý chi phí dự án đầu tư	1				1	2		
3.2.5 Quản lý chất lượng dự án đầu tư	1				1	2		
3.2.6 Quản lý rủi ro đầu tư	1				1	2		
3.3. Giám sát và đánh giá dự án	1				1	2	A1.3 A1.4 A2 - Trình bày, giải thích và phân tích giám sát, đánh giá dự án - Giao nhiệm vụ cho sinh viên đánh giá dự án mà giảng viên đưa ra * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung	
3.3.1 Giám sát dự án	0,5				0,5	1		
3.3.2 Đánh giá dự án	0,5				0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Bài kiểm tra số 2				1	1	2	giám sát và đánh giá dự án Học ở lớp: - Nhận xét, phân tích, đánh giá về nội dung giám sát dự án, nội dung đánh giá dự án - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [1] chương 5 TLTK [4,5,8]	
Cộng	23		5	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ							
1.1	Một số vấn đề chung về đầu tư và dự án	x				x	x
1.2	Phân loại dự án đầu tư	x				x	x
1.3	Khái quát về dự án đầu tư bất động sản	x				x	x
CHƯƠNG 2. LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN							
2.1	Khái quát các bước hình thành một dự án đầu tư bất động sản	x	x			x	x
2.2	Trình tự lập dự án đầu tư trong lĩnh vực bất động sản	x	x		x	x	x

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
2.3	Bố cục của dự án đầu tư trong lĩnh vực bất động sản	X	X			X	X
CHƯƠNG 3. QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN							
3.1	Các nội dung cơ bản trong quản lý dự án đầu tư bất động sản	X	X	X		X	X
3.2	Kế hoạch quản lý dự án đầu tư bất động sản	X	X	X	X	X	X
3.3	Giám sát và đánh giá dự án	X	X	X		X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự các buổi lên lớp theo quy định;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học;
- Tham gia thảo luận, hoạt động nhóm;
- Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	80	CĐR1,2	20

		A1.2	Chuyên cần	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra số 2	60	CĐR1,2,3,4	20
		A1.4	Thảo luận	20	CĐR2,3,4	
		A1.5	Chuyên cần	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
					Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4	60
					Tổng	60%

Trong đó:

A1.1 – Bài kiểm tra số 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được một số kiến thức tổng quan về dự án đầu tư; Lập dự án đầu tư trong lĩnh vực bất động sản	40
Hiểu	- Khái quát hóa được một số vấn đề về các bước hình thành một dự án đầu tư bất động sản	40
Phân tích	- Phân tích nội dung nghiên cứu tiền khả thi; nghiên cứu khả thi	
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng để phân tích, đánh giá được các kiến thức lý thuyết để xây dựng quy trình lập dự án đầu tư trong lĩnh vực bất động sản.	20

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40

- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ, hiểu	- Trình bày được các vấn đề chung về quản lý dự án bất động sản; giải thích các kế hoạch quản lý dự án đầu tư bất động sản	40
Vận dụng	- Vận dụng được các công cụ trong quản lý dự án đầu tư bất động sản. Liên hệ thực tế tại các dự án bất động sản.	30
Phân tích	- Phân tích, đánh giá được nội dung về kế hoạch quản lý dự án bất động sản	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	Vận dụng các thủ tục pháp lý trong quản lý dự án bất động sản Thành thạo trong việc đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý dự án bất động sản nói riêng và quản lý Nhà nước về đất đai nói chung tại địa phương.	10

A1.4 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Tổng quan quản lý dự án đầu tư trong lĩnh vực bất động sản	30
Phân tích	- Phân tích được nội dung quản lý dự án đầu tư Bất động sản	40
Đánh giá	- Bình luận và đánh giá các kế hoạch quản lý dự án bất động sản	20
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về lập và quản lý dự án bất động sản	10

A1.5 - Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
-----------------------	--------------

- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ, hiểu	- Trình bày được các vấn đề cơ bản về tổng quan dự án đầu tư, lập và quản lý dự án bất động sản. - Giải thích và liệt kê được các vấn đề về lập và quản lý dự án bất động sản; nội dung giám sát và đánh giá dự án	40
Phân tích	- Phân tích, đánh giá được các bước lập dự án đầu tư; quy trình lập và quản lý dự án bất động sản; - Vận dụng các kiến thức đã học để phân tích các nội dung cơ bản trong quản lý dự án đầu tư bất động sản. Liên hệ thực tế tại các loại hình bất động sản.	30
Đánh giá	Đánh giá cơ hội đầu tư, tính khả thi để lập và quản lý dự án bất động sản; Đánh giá các kế hoạch quản lý dự án đầu tư bất động sản	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác lập và quản lý dự án bất động sản. Vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục pháp lý trong lập và quản lý dự án bất động sản.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Dịch vụ công về Bất động sản**
+ Tiếng Anh: **Public services on (of) Real Estate**
- Mã học phần : QĐQB142
- Số tín chỉ: 2
- Đối tượng học: Hệ Đại học, ngành Bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

- Học phần song hành : Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động : 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 22 tiết
 - + Bài tập: 03 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 03 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần dịch vụ công về bất động sản cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về dịch vụ công và tổ chức quản lý các hoạt động cung ứng dịch vụ công; dịch vụ công về bất động sản; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của các tổ chức dịch vụ công về bất động sản.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trình bày được khái niệm dịch vụ công, đặc trưng dịch vụ công, phân loại được các loại dịch vụ công, dịch vụ hành chính công; các phương thức cung ứng dịch vụ công, dịch vụ công về bất động sản;
MT2	Thu thập, tìm kiếm và khai thác thông tin về các hoạt động dịch vụ công tại các đơn vị hành chính các cấp
MT3	Có năng lực dẫn dắt, tự học tập, tích lũy, nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan các quy định về dịch vụ công, dịch vụ công về bất động sản, tổ chức hoạt động dịch vụ công về bất động sản

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về dịch vụ công và dịch vụ công về bất động sản; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức thực hiện dịch vụ công về bất động sản	2.1.3	IT
	CĐR2	Phân tích được tình hình quản lý nhà nước đối với dịch vụ công; giải thích được các phương thức cung ứng dịch vụ công và dịch vụ công về bất động sản; đề xuất được các giải pháp công tác quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ công	2.1.3	IT
<i>CDR về kỹ năng</i>				
MT2	CĐR3	Vận dụng quy phạm pháp luật vào thực hiện được các quy trình cung cấp dịch vụ công về bất động sản; và khai thác thông tin bất động sản;	2.2.3	ITU
	CĐR4	Có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm; kỹ năng giao tiếp, diễn thuyết; sử dụng các phương tiện hiện đại trong chuyên môn, nghiệp vụ, thực hiện các hoạt động dịch vụ công trực tuyến.	2.2.7	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>				
MT4	CĐR5	Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan để thực hiện các quy trình cung ứng dịch vụ công về bất động sản; và khai thác thông tin về bất động sản;	2.3.1	IU
	CĐR6	Kết hợp khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức để nâng cao trình độ về cung ứng dịch vụ công về bất động sản; và khai thác thông tin về đất động sản; phục vụ cho các nhu cầu cụ thể	2.3.3	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. PGS.TS. Vũ Trí Dũng (2014), *Marketing dịch vụ công*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

2. Đinh Tuấn Minh (2018), *Thị trường hàng hóa cung ứng các dịch vụ công tại Việt Nam*, NXB Trí Thức.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Văn Cường (2017), *Giáo trình Thị trường bất động sản*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

2. *Hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến*, (2019), NXB tài chính

3. TS. Đỗ Thị Hải Hà (2007), *Quản lý Nhà nước đối với đổi mới cung ứng dịch vụ công*, NXB Khoa học và kỹ thuật.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác^[16]
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ DỊCH VỤ CÔNG	7		1		8	16		
1.1. Dịch vụ công	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần dịch vụ công về bất động sản - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giới thiệu những vấn đề cơ bản về dịch vụ công
1.1.1. Khái niệm dịch vụ công	0.5				0.5	1		
1.1.2. Những đặc trưng cơ bản của dịch vụ công	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.1.3. Phân loại dịch vụ công	1				1	2	<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu đề cương chi tiết học phần; Trình bày các nội dung về khái niệm, đặc trưng, phân loại dịch vụ công <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích cho sinh viên được một số vấn đề chung về dịch vụ công - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 1.1 - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1); TL chính [2] (phần thứ nhất); 	
1.2 Dịch vụ hành chính công	1				1	4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày khái niệm và đặc trưng dịch vụ hành chính công - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày khái niệm và đặc trưng dịch vụ hành chính công - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p>	
1.2.1. Khái niệm dịch vụ hành chính công	0.5				0.5	2		
1.2.2. Đặc trưng dịch vụ hành chính công	0.5				0.5	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>- Sinh viên Hiểu và phân tích được một số đặc trưng về dịch vụ hành chính công</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Ôn lại nội dung 1.2</p> <p>- Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 1,); TL chính [2] (phần thứ nhất); TLĐT (3) (Phần 2)</p>
1.3. Quản lý Nhà nước đối với dịch vụ công	2				2	4	<p>* Dạy:</p> <p>- Trình bày và phân tích các nguyên tắc, nội dung, công cụ quản lý nhà nước đối với dịch vụ công</p> <p>- Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc</p> <p>- Giao nhiệm vụ cho học viên.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày và phân tích các nguyên tắc, nội dung quản lý nhà nước đối với dịch vụ công;</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Sinh viên hiểu và phân tích được một số nội dung quản lý nhà nước đối với dịch vụ công</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Ôn lại nội dung 1.2</p>	
1.3.1. Khái niệm Quản lý Nhà nước đối với dịch vụ công	0.5				0.5	1		
1.3.2. Nguyên tắc Quản lý Nhà nước đối với dịch vụ công	0.5				0.5	1		
1.3.3. Nội dung Quản lý Nhà nước đối với dịch vụ công	0.5				0.5	1		
1.3.4. Công cụ Quản lý Nhà nước đối với dịch vụ công	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 1); TL chính [2] (phần thứ nhất);
1.4. Tổ chức cung ứng dịch vụ công	2		1		3	6	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các phương thức cung ứng dịch vụ công trên thế giới và ở Việt Nam, - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên thảo luận về nội dung Các phương thức cung ứng dịch vụ công hiện nay ở nước ta * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi Trình bày và phân tích các phương thức cung ứng dịch vụ công trên thế giới và Việt Nam, giao nhiệm vụ cho sinh viên tìm hiểu xã hội hóa dịch vụ công - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi trao đổi các phương thức cung ứng dịch vụ công hiện nay * Học: Học ở lớp: - Sinh viên hiểu và trình bày được các phương thức cung ứng dịch vụ công trên thế giới và Việt Nam
1.4.1. Các phương thức cung ứng dịch vụ công trên thế giới	1				1	2		
1.4.2. Các phương thức cung ứng dịch vụ công hiện nay ở nước ta			1		1	2		
1.4.3. Xã hội hóa dịch vụ công	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
CHƯƠNG 2. DỊCH VỤ CÔNG VỀ BẤT ĐỘNG SẢN	8	3		1	12	24		<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại chương 1 và đọc trước TL chính [1] (chương 2)
2.1. Khái niệm, đặc điểm dịch vụ công về bất động sản	2				2	4	A1.1; A1.2; A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày khái niệm và đặc trưng dịch vụ công về bất động sản - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày khái niệm và đặc trưng dịch vụ công về bất động sản <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu và trình bày được khái niệm và đặc trưng dịch vụ công về bất động sản <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại chương 1 và đọc trước TL chính [1] (chương 2) , TL chính [2]
2.1.1. Khái niệm dịch vụ công về bất động sản	1				1	2		
2.1.2. Đặc điểm dịch vụ công về bất động sản	1				1	2		
2.2. Hoạt động dịch vụ công về bất động sản	3	3			6	12	A1.1; A1.2; A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về nguyên tắc, các hoạt động, quy trình trong hoạt động dịch vụ công về bất động sản,
2.2.1. Nguyên tắc tổ chức hoạt động dịch vụ công về bất động	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
sản								- Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc
2.2.2. Các loại hoạt động dịch vụ công về bất động sản	1				1	2		<ul style="list-style-type: none"> * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày các nội dung về nguyên tắc, quy trình trong hoạt động dịch vụ công về bất động sản, - Giao bài tập làm việc nhóm về thực hiện quy trình cung ứng các dịch vụ công về bất động sản, khai thác thông tin đất đai phục vụ hoạt động dịch vụ công;
2.2.3. Hồ sơ và quy trình các thủ tục dịch vụ công trong lĩnh vực bất động sản	1	3			4	8		<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi trao đổi nội dung các thủ tục trong hoạt động dịch vụ công về bất động sản * Học: Học ở lớp: - Sinh viên hiểu và khái quát được một số vấn đề về nguyên tắc, các loại thủ tục, quy trình trong hoạt động dịch vụ công về bất động sản, Học ở nhà: - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 3); TLĐT (2) (phần thứ 2)
2.3. Phương thức khai thác dịch vụ công về bất động sản	3				3	6		<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày và phân tích các mô hình, phương thức cung ứng dịch vụ công về bất động sản
2.3.1. Các mô hình cung ứng dịch vụ công về bất động sản	1				1	2	A1.1; A1.2; A2	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc
2.3.2. Phương thức khai thác dịch vụ công về bất động sản	2				2	4		<ul style="list-style-type: none"> - Giao nhiệm vụ cho sinh viên thảo luận các phương thức khai thác dịch vụ công về bất động sản

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi Trình bày và phân tích các mô hình và phương thức cung ứng dịch vụ công về bất động sản <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu và phân tích được các phương thức khai thác dịch vụ công về bất động sản - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại chương 1 và chương 2 để chuẩn bị kiểm tra
Bài kiểm tra số 1				1	1	2	A1.1	
CHƯƠNG 3. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ CÔNG VỀ BẤT ĐỘNG SẢN	7		2	1	10	20		
3.1. Văn phòng đăng ký đất đai	2				2	4		
3.1.1 Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn	1				1	2	A1.3; A1.4; A1.5; A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động văn phòng đăng ký đất đai - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày các chức năng,
3.1.2. Cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động văn phòng đăng ký đất đai - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm - Giao nhiệm vụ cho sinh viên trao đổi nội dung cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động * Học: Học ở lớp: - Sinh viên trình bày và đánh giá được các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động văn phòng đăng ký đất đai - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi Học ở nhà: Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 3); TL chính [2] (phần thứ ba);	
3.2 Tổ chức cấp phép xây dựng	2				2	4	* Dạy: - Trình bày các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động tổ chức cấp phép xây dựng - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động tổ chức cấp phép xây dựng - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm * Học:	
3.2.1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn	1				1	2		
3.2.2. Cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên trình bày và đánh giá được các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động tổ chức cấp phép xây dựng - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi <p>Học ở nhà:</p> <p>Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 3); TL chính [2] (phần thứ ba);</p>
3.3 Cơ quan quản lý nhà và thị trường bất động sản	2				2	4	<p>A1.3; A1.4; A1.5; A2</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động văn phòng đăng ký đất đai, tổ chức cấp phép xây dựng, - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của cơ quan quản lý nhà và thị trường bất động sản - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên trình bày và đánh giá được các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động tổ chức cơ quan quản lý nhà và thị trường bất động sản - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi <p>Học ở nhà:</p> <p>Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 3); TL chính [2] (phần thứ</p>	
3.2.1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn	1				1	2		
3.2.2. Cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.4. Một số tổ chức tư vấn bất động sản khác	1		2		3	6	A1.3; A1.4; A1.5; A2	ba); * Dạy: - Trình bày các tổ chức tư vấn về bất động sản khác - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày các tổ chức tư vấn về bất động sản - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm * Học: Học ở lớp: - Sinh viên trình bày và đánh giá được các tổ chức tư vấn - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi Học ở nhà: Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 3); TL chính [2] (phần thứ ba
Bài kiểm tra số 2				1	1	2	A1.3	
Cộng	22	3	3	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ DỊCH VỤ CÔNG							

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
1.1	Dịch vụ công	x			x		x
1.2	Dịch vụ hành chính công	x			x		x
1.3	Quản lý Nhà nước đối với dịch vụ công	x	x		x	X	
1.4	Tổ chức cung ứng dịch vụ công		x	x		X	
CHƯƠNG 2. DỊCH VỤ CÔNG VỀ BẤT ĐỘNG SẢN							
2.1	Khái niệm, đặc điểm dịch vụ công về bất động sản	x			x	X	
2.2	Hoạt động dịch vụ công về bất động sản		x	x			x
2.3	Phương thức khai thác dịch vụ công về bất động sản	x			x		x
CHƯƠNG 3. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ CÔNG VỀ BẤT ĐỘNG SẢN							
3.1	Văn phòng đăng ký đất đai		x	x		x	
3.2	Tổ chức cấp phép xây dựng		x	x		x	
3.3	Cơ quan quản lý nhà và thị trường bất động sản		x	x		x	
3.4	Một số tổ chức tư vấn bất động sản khác		x	x		X	

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%
- Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận nhóm và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra đánh giá và thi kết thúc học phần;

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	80	CDR1,2,3,4	20
		A1.2	Chuyên cần	20	CDR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra số 2	70	CDR1,2,3,4	20
		A1.4	Thảo luận	10	CDR2,3,4	
		A1.5	Chuyên cần	20	CDR5,6	
		Tổng		100%		
Tổng					40	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần -	100	CDR1,2,3,4	60
		Tổng				

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1+2 của học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày những vấn đề chung về dịch vụ công, dịch vụ công về bất động sản	30
Hiểu	Phân loại được các loại dịch vụ công, dịch vụ hành chính công;	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Phân tích	Khái quát các thủ tục trong hoạt dịch vụ công về bất động sản, đề xuất được các giải pháp công tác quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ công	20
Về kỹ năng		
	Vận dụng quy phạm pháp luật vào thực hiện các quy trình cung cấp các dịch vụ công	20

A1.2 – Chuyên cần:

	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
	- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
	- Có thái độ học tập tốt	30

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3 của học phần

Nhớ	Trình bày được chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức thực hiện dịch vụ công về bất động sản	30
Hiểu	Giải thích được cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động dịch vụ công về bất động sản	30
Phân tích	Đánh giá được việc thực hiện của các tổ chức dịch vụ công về bất động sản	20
Về kỹ năng		
	- Vận dụng các kiến thức để khai thác thông tin về bất động sản phục vụ hoạt động dịch vụ công.	20

A1.4 – Bài thảo luận được đánh giá khi học chương 3 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	Phân tích các tổ chức tư vấn văn phòng đăng ký đất đai, tổ chức cấp phép xây dựng, cơ quan quản lý nhà và thị trường bất động sản, một số tổ chức tư vấn về bất động sản khác	30
Đánh giá	Đánh giá tình hình thực hiện tổ chức hoạt động dịch vụ công về bất động sản	30
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức về tổ chức hoạt động dịch vụ công về bất động sản	20

Vận dụng	Đề xuất được giải pháp liên quan đến tổ chức hoạt động dịch vụ công về bất động sản	20
----------	---	----

A1.5 - Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức</i>		
Nhớ	- Trình bày được những kiến thức cơ bản về dịch vụ công và dịch vụ công về bất động sản; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức thực hiện dịch vụ công về bất động sản; - Liệt kê được các văn bản pháp lý liên quan đến dịch vụ công về bất động sản	20
Hiểu	- Giải thích được các phương thức cung ứng dịch vụ công và dịch vụ công về bất động sản	30
Áp dụng	Vận dụng quy phạm pháp luật vào thực hiện được quy trình cung cấp dịch vụ công về bất động sản và khai thác thông tin bất động sản;	20
Đánh giá	- Đề xuất được các giải pháp công tác quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ công - Đánh giá được việc thực hiện của các tổ chức dịch vụ công về bất động sản	20
<i>Về kỹ năng</i>		
Chuẩn hóa	Vận dụng quy phạm pháp luật vào thực hiện được các quy trình cung cấp dịch vụ công	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt

:**Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về Bất động sản**

+ Tiếng Anh

:**Dispute, Claim, Accusment Settlement in Real Estate**

- Mã học phần:

:QĐQB143

- Số tín chỉ:

: 02

- - Đối tượng học

: Hệ đại học, ngành Bất động sản

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

- Học phần tiên quyết: Quản lý nhà nước về bất động sản

- Học phần học trước: Chính sách đất đai

- Học phần song hành: Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 17 tiết
 - + Bài tập: 09 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 02 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bất động sản cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai và bất động sản, giải quyết tranh chấp đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo các vi phạm pháp luật về đất đai và bất động sản.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Thu thập, tìm kiếm, trình bày, tổng hợp và vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật liên quan giải quyết tranh chấp bất động sản; giải quyết khiếu nại, tố cáo các vi phạm pháp luật về bất động sản.
MT2	Nắm vững các quy định pháp luật để giải quyết các tình huống về giải quyết tranh chấp bất động sản; giải quyết khiếu nại, tố cáo các vi phạm pháp luật về bất động sản.
MT3	Có năng lực dẫn dắt, tự học tập, tích lũy, nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến các quy định giải quyết tranh chấp bất động sản; giải quyết khiếu nại, tố cáo các vi phạm pháp luật về bất động sản.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
-------------------	--------------	--	--------------	------------------

<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày và giải thích được nội dung cơ bản của pháp Luật giải quyết tranh chấp bất động sản; giải quyết khiếu nại, tố cáo các vi phạm pháp luật về bất động sản.	2.1.3	I
	CĐR2	Vận dụng những quy định của pháp Luật vào việc giải quyết tranh chấp bất động sản; giải quyết khiếu nại, tố cáo các vi phạm pháp luật về bất động sản.	2.1.4	IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Nắm vững kiến thức đã học để thực hiện hòa giải tranh chấp đất đai, giải quyết tranh chấp bất động sản, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bất động sản.	2.2.3	ITU
	CĐR4	Thực hiện được hoạt động nhóm, thuyết trình, thảo luận, giải quyết các bài tập tình huống liên quan hòa giải tranh chấp bất động sản, giải quyết tranh chấp bất động sản, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bất động sản.	2.2.7	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan để giải thích được các quy định cơ bản trong giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bất động sản.	2.3.1	IT
	CĐR6	Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bất động sản.	2.3.3	IT

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trịnh Hữu Liên và cộng sự (2015), *Giáo trình thanh tra đất đai*, NXB Khoa học và Kỹ thuật. (lấy cùng môn QLdd)
2. Trần Lệ Thu (chủ biên) (2011), *Giáo trình Pháp luật đại cương*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Luật Đất đai năm 2013 số 45/2013/QH13
2. Luật xây dựng 2014 số 50/2014/QH13
3. Luật nhà ở 2014 số 65/2014/QH13
4. Luật kinh doanh bất động sản 2014 số 66/2014/QH13
5. Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013.
6. Luật Khiếu nại năm 2011 số 02/2011/QH13.
7. Luật Tố cáo năm 2018 số 25/2018/QH14.
8. Các văn bản dưới luật

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|--|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input checked="" type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input checked="" type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP VỀ BẤT ĐỘNG SẢN	8	3	1	1	13	26		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.1. Một số vấn đề chung về giải quyết tranh chấp về bất động sản	3				3	6	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bất động sản - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu đề cương chi tiết học phần; Trình bày các nội dung về khái niệm tranh chấp; nguyên nhân xảy ra tranh chấp bất động sản; nguyên tắc giải quyết tranh chấp bất động sản; căn cứ và thẩm quyền giải quyết tranh chấp bất động sản <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích cho sinh viên khái niệm tranh chấp; nguyên nhân xảy ra tranh chấp bất động sản; nguyên tắc giải quyết tranh chấp bất động sản; căn cứ và thẩm quyền giải quyết tranh chấp bất động sản - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 1.1 - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 5); TLTK[1, 2, 3, 8] 	
1.1.1. Khái niệm tranh chấp, giải quyết tranh chấp	0.5				0.5	1		
1.1.2. Các loại tranh chấp và nguyên nhân xảy ra tranh chấp bất động sản	0.5				0.5	1		
1.1.3. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp bất động sản	0.5				0.5	1		
1.1.4. Căn cứ giải quyết tranh chấp bất động sản	0.5				0.5	1		
1.1.5. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp bất động sản	1				1	2		
1.2. Hoà giải tranh chấp bất động sản	2				2	4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích các nội dung về khái niệm, ý nghĩa; nguyên tắc, phạm vi hòa giải; trình tự hòa giải và trách nhiệm quản lý nhà nước trong hoạt động hòa giải - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc 	
1.2.1. Khái niệm; ý nghĩa, nguyên tắc hòa giải	0.5				0.5	1		
1.2.2. Phạm vi hòa giải và công	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
tác tổ chức hoà giải								
1.2.3. Trình tự hoà giải	1				1	2		<ul style="list-style-type: none"> - Giao nhiệm vụ cho sinh viên thảo luận về nguyên tắc và phạm vi hòa giải * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi Trình bày và phân tích các nội dung khái niệm, ý nghĩa; nguyên tắc, phạm vi hòa giải; trình tự hòa giải và trách nhiệm quản lý nhà nước trong hoạt động hòa giải - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi trao đổi nội dung về nguyên tắc và phạm vi hòa giải * Học: <ul style="list-style-type: none"> Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên Hiểu và phân tích được các nội dung khái niệm, ý nghĩa; nguyên tắc, phạm vi hòa giải; trình tự hòa giải và trách nhiệm quản lý nhà nước trong hoạt động hòa giải - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 1.2 - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 5); TLTK[1, 2, 3, 5, 8]
1.3. Trình tự giải quyết tranh chấp về bất động sản	3				3	6		<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích các nội dung về trình tự giải quyết tranh chấp bất động sản - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên thảo luận về trình tự hòa giải tranh chấp bất động sản
1.3.1. Nghiên cứu hồ sơ và tổ chức điều tra xác minh	1				1	2		
1.3.2. Mở hội nghị giải quyết, ban hành quyết định giải quyết	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.3.3. Tổ chức thực hiện quyết định giải quyết và lưu hồ sơ	1				1	2	<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi Trình bày và phân tích về trình tự hòa giải tranh chấp bất động sản - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi trao đổi về trình tự hòa giải tranh chấp bất động sản <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên Hiểu và phân tích được trình tự hòa giải tranh chấp bất động sản - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 1.3 - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 5); TLTK[1, 2, 3, 8] 	
Bài tập 1: Các bài tập tình huống liên quan đến tranh chấp về bất động sản		3			3	6	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tình huống tranh chấp bất động sản, giải thích và hướng dẫn sinh viên cách giải quyết tranh chấp bất động sản - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên thảo luận tình huống, lập hồ sơ giải quyết tranh chấp bất động sản <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi Trình bày và giải thích về tình huống tranh chấp bất động sản, giải thích và hướng dẫn sinh viên cách giải quyết tranh chấp bất động sản. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi trao đổi tình huống, lập hồ sơ 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<p>giải quyết tranh chấp bất động sản.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên Hiểu và giải quyết quyết được tranh chấp bất động sản - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 1.3 - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 5); TLTK[1, 2, 3, 4, 5, 8] 	
Thảo luận			1		1	2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao nội dung thảo luận về tranh chấp bất động sản, giải thích và hướng dẫn sinh viên đối với vấn đề đã nêu - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên thảo luận <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi Trình bày và giải thích về tranh chấp bất động sản - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi trao đổi về tranh chấp bất động sản <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên Hiểu và trình bày nội dung đã thảo luận - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Ôn lại nội dung 1.3
Bài kiểm tra số 1				1	1	2	A1.1	
CHƯƠNG 2. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ BẤT ĐỘNG SẢN	5	3			8	16		
2.1. Những vấn đề chung về khiếu nại và giải quyết khiếu nại	3				3	6	A1.4 A1.5 A1.6 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và giải thích các nội dung khái niệm khiếu nại; quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia khiếu nại; nguyên tắc và thẩm quyền giải quyết khiếu nại - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày và giải thích các nội dung khái niệm khiếu nại; quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia khiếu nại; nguyên tắc và thẩm quyền giải quyết khiếu nại <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên Hiểu và giải thích được khái niệm khiếu nại; quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia khiếu nại; nguyên tắc và thẩm quyền giải quyết khiếu nại <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 2.1 - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 5), TL chính [2]; TLTK[1, 2, 3, 6,8]
2.1.1. Khái niệm khiếu nại	0.5				0.5	1		
2.1.2. Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia khiếu nại	1				1	2		
2.1.3. Nguyên tắc khiếu nại, giải quyết khiếu nại	0.5				0.5	1		
2.1.4. Thẩm quyền giải quyết khiếu nại về đất đai	0.5				0.5	1		
2.1.5. Các quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại	0.5				0.5	1		
2.2. Giải quyết khiếu nại về bất	2				2	4	A1.4	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
động sản							A1.5	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích các nội dung về hình thức, thời hiệu và trình tự giải quyết khiếu nại về bất động sản - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên thảo luận về trình tự giải quyết khiếu nại về bất động sản * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi Trình bày và phân tích các nội dung về hình thức, thời hiệu và trình tự giải quyết khiếu nại về bất động sản - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi trao đổi nội dung về trình tự giải quyết khiếu nại về bất động sản * Học: <ul style="list-style-type: none"> Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên Hiểu và phân tích được một số vấn đề về hình thức, thời hiệu và trình tự giải quyết khiếu nại về bất động sản Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 5); TLTK[1, 2, 3, 6,8]
2.2.1. Hình thức, thời hiệu khiếu nại	1				1	2	A1.6	
2.2.2. Trình tự giải quyết khiếu nại	1				1	2	A2	
Bài tập 2: Các bài tập tình huống liên quan đến giải quyết khiếu nại về bất động sản		3			3	6	A1.4 A1.5 A1.6 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Giao tình huống khiếu nại về bất động sản, giải thích và hướng dẫn sinh viên cách giải quyết khiếu nại về bất động sản - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên thảo luận tình huống, lập hồ sơ giải quyết khiếu nại về bất động sản

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi Trình bày và giải thích về tình huống khiếu nại về bất động sản, giải thích và hướng dẫn sinh viên cách giải quyết khiếu nại về đất đai - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi trao đổi tình huống, giải quyết khiếu nại về đất đai <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên Hiểu và giải quyết được khiếu nại về bất động sản - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 2.2 - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 5); TLTK[1,2,3,4,6,8] 	
Chương 3. GIẢI QUYẾT TỔ CÁO VỀ BẤT ĐỘNG SẢN	4	3	1	1	9	18		
3.1. Những vấn đề chung về tố cáo	2				2	4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và giải thích các nội dung khái niệm tố cáo; quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia tố cáo; nguyên tắc và thẩm quyền giải quyết tố cáo - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày và giải thích các nội dung khái niệm tố cáo; quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia 	
3.1.1. Khái niệm tố cáo	0.5				0.5	1		
3.1.2. Quyền và nghĩa vụ của người tố cáo, người bị tố cáo, người giải quyết tố cáo	0.5				0.5	1		
3.1.3. Nguyên tắc tố cáo, giải quyết tố cáo	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.1.4. Thẩm quyền giải quyết tố cáo	0.5				0.5	1		tố cáo; nguyên tắc và thẩm quyền giải quyết tố cáo * Học: Học ở lớp: - Sinh viên Hiểu và giải thích được khái niệm tố cáo; quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia tố cáo; nguyên tắc và thẩm quyền giải quyết tố cáo Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 3.1 - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 5); TLTK[1,2,3,7,8]
3.2. Trình tự giải quyết tố cáo về bất động sản	2				2	4	A1.4	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về hình thức; trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo về bất động sản
3.2.1. Hình thức tố cáo	0.5				0.5	1	A1.6	- Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc
3.2.2. Trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo	0.5				0.5	1	A2	- Giao nhiệm vụ cho sinh viên thảo luận về trình tự giải quyết tố cáo về bất động sản * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi Trình bày và phân tích các nội dung về hình thức; trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo về bất động sản - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi trao đổi nội dung về trình tự giải quyết trình tự giải quyết tố cáo về bất động sản * Học: Học ở lớp: - Sinh viên Hiểu và phân tích được một số vấn đề hình thức; trình

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							tự, thủ tục giải quyết tố cáo về bất động sản Học ở nhà: - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 5); TLTK[1,2,3,7,8]	
Bài tập 3. Các bài tập tình huống liên quan đến giải quyết tố cáo về bất động sản		3			3	6	A1.4 A1.5 A1.6 A2 * Dạy: - Giao tình huống tố cáo vi phạm pháp luật bất động sản, giải thích và hướng dẫn sinh viên cách giải quyết tố cáo vi phạm pháp luật bất động sản - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên thảo luận tình huống, giải quyết tố cáo vi phạm pháp luật đất đai * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi Trình bày và giải thích về tình huống tố cáo vi phạm pháp luật bất động sản, giải thích và hướng dẫn sinh viên cách giải quyết tố cáo vi phạm pháp luật bất động sản - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi trao đổi tình huống, giải quyết tố cáo vi phạm pháp luật bất động sản * Học: Học ở lớp: - Sinh viên Hiểu và lập hồ sơ giải quyết tố cáo vi phạm pháp luật bất động sản - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 3.2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
Thảo luận			1		1	2	A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Giao nội dung thảo luận về khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật bất động sản, giải thích và hướng dẫn sinh viên đối với vấn đề đã nêu - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên thảo luận * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi Trình bày và giải thích về khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật bất động sản - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi trao đổi khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật bất động sản * Học: Học ở lớp: - Sinh viên Hiểu và trình bày nội dung đã thảo luận - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 3.2
Kiểm tra				1	1	2	A1.4	
Cộng	17	9	2	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HĐN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
Chương 1. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP ĐẤT ĐAI							
1.1	Một số vấn đề chung về giải quyết tranh chấp đất đai	x		x			x
1.2	Hoà giải tranh chấp đất đai	x		x			x
1.3.	Trình tự giải quyết tranh chấp đất đai		x	x	x	x	
Chương 2. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ ĐẤT ĐAI							
2.1	Những vấn đề chung về khiếu nại và giải quyết khiếu nại	x		x			x
2.2	Giải quyết khiếu nại về đất đai		x		x	x	x
Chương 3. GIẢI QUYẾT TỔ CÁO VỀ ĐẤT ĐAI							
3.1	Những vấn đề chung về tổ cáo	x		x			x
3.2	Trình tự giải quyết tổ cáo về đất đai	x	x	x		x	

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%
- Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận nhóm và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra đánh giá và thi kết thúc học phần;

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ – TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Trọng số của điểm
---------------------	---------------	--------------	--------------	-------------------

		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		đánh giá (%)
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	70	CĐR1,2,3,4	20
		A1.2	Thảo luận	10	CĐR2,3,4	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra số 2	70	CĐR1,2,3,4	20
		A1.5	Thảo luận	10	CĐR2,3,4	
		A1.6	Chuyên cần	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
					Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4	60
					Tổng	60%

Trong đó:

A1.1 – Bài kiểm tra số 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức</i>		
Nhớ	Trình bày được 1 số vấn đề chung về giải quyết tranh bất động sản, hòa giải tranh chấp bất động sản; trình tự giải quyết tranh chấp bất động sản	30
Hiểu	Giải thích, khái quát hóa được các vấn đề về giải quyết tranh chấp bất động sản, hòa giải tranh chấp bất động sản; trình tự giải quyết tranh chấp bất động sản	30
Phân tích	Phân tích được các vấn đề về giải quyết tranh chấp bất động sản, hòa giải tranh chấp bất động sản; trình tự giải quyết tranh chấp bất động sản	20
<i>Về kỹ năng</i>		

Chuẩn hóa	Nắm vững lý thuyết để giải quyết các bài tập tình huống liên quan đến tranh chấp bất động sản	20
-----------	---	----

A1.2 – Bài thảo luận được đánh giá khi học chương 1 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	Phân tích các nội dung về giải quyết tranh chấp bất động sản, hòa giải tranh chấp bất động sản; trình tự giải quyết tranh chấp bất động sản	30
Đánh giá	Đánh giá các nội dung về giải quyết tranh chấp bất động sản, hòa giải tranh chấp bất động sản; trình tự giải quyết tranh chấp bất động sản	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	Thực hiện giải quyết các bài tập tình huống	20
Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức về giải quyết tranh chấp bất động sản, hòa giải tranh chấp bất động sản; trình tự giải quyết tranh chấp bất động sản	20

A1.3 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 2+3 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được khái niệm khiếu nại, tố cáo; quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia khiếu nại, tố cáo về bất động sản Trình bày được nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự giải quyết khiếu nại tố cáo về bất động sản	30
Hiểu	Giải thích được các khái niệm khiếu nại, tố cáo; quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia khiếu nại, tố cáo về bất động sản; nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự giải quyết khiếu nại, tố cáo về bất động sản	40
Phân tích	Phân tích quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia khiếu nại, tố cáo về đất đai; nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự giải quyết khiếu nại, tố cáo về bất động sản	20

Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững lý thuyết để giải quyết các bài tập tình huống liên quan đến khiếu nại, tố cáo về bất động sản	10

A1.5 – Bài thảo luận được đánh giá khi học chương 2+3 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia khiếu nại, tố cáo về bất động sản; nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự giải quyết khiếu nại, tố cáo về bất động sản	30
Phân tích	Phân tích các quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia khiếu nại, tố cáo về bất động sản; nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự giải quyết khiếu nại, tố cáo về bất động sản	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	Thực hiện giải quyết các bài tập tình huống	20
Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức về giải quyết khiếu nại, tố cáo về bất động sản	20

A1.6 - Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được khái niệm, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giải quyết tranh chấp, khiếu nại tố cáo về bất động sản; nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự giải quyết tranh chấp, khiếu nại tố cáo về bất động sản - Liệt kê được các văn bản pháp lý về giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bất động sản	20
Hiểu	- Giải thích các quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giải quyết tranh chấp, khiếu nại tố cáo về bất động sản; nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự giải quyết tranh chấp, khiếu nại tố cáo về bất động sản	30
Áp dụng	- Vận dụng giải quyết các tình huống và lập hồ sơ giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bất động sản	20
Phân tích	- Phân tích các nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự giải quyết tranh chấp, khiếu nại tố cáo về bất động sản	20
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững các quy định giải quyết tranh chấp, khiếu nại tố cáo về bất động sản	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Thực tập Đăng ký Bất động sản**
Practice Real Estate Registration
- + Tiếng Anh:
- Mã học phần: QĐQB144
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Hệ Đại học, ngành Bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Đăng ký Bất động sản
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 4 tuần (tương đương 20 ngày)

- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và bất động sản, Khoa Quản lý đất đai.

2. Mô tả học phần

Học phần Thực tập đăng ký bất động sản giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học của các học phần chính sách đất đai; đăng ký bất động sản để tổ chức thực hiện các nghiệp vụ về đăng ký bất động sản, cấp giấy chứng nhận; đăng ký biến động sau khi cấp Giấy chứng nhận. Sinh viên được tiếp cận với công việc thực tế tại các cơ quan, địa phương, các công ty BĐS và các sàn giao dịch BĐS, từ đó thu thập, tổng hợp, đánh giá các tài liệu, số liệu; viết báo cáo tổng hợp kết quả thực tập.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện và phân biệt được các trường hợp đăng ký bất động sản; đăng ký biến động; chỉnh lý hoặc cấp mới giấy chứng nhận; - Phân tích, đánh giá được các số liệu, tài liệu thu thập được cùng với việc vận dụng các kiến thức đã học để viết báo cáo tổng hợp kết quả thực tập.
MT2	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được lý thuyết để thực hiện công tác đăng ký bất động sản; cấp giấy chứng nhận; có khả năng thực hành các nghiệp vụ chuyên môn cơ bản về đăng ký bất động sản. - Thu thập được các nguồn tài liệu, số liệu tại địa bàn thực tập; Thiết lập được hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký biến động bất động sản; - Có kỹ năng làm việc độc lập và tổ chức được hoạt động nhóm; soạn thảo, trình bày được kết quả trong quá trình nghiên cứu, học tập và thực tập tại địa bàn thực tập.
MT3	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về đăng ký bất động sản; Giải quyết được các tình huống thực tiễn trong quá trình thực tập. - Có sáng kiến trong quá trình thực hiện các nội dung thực tập tại trường và địa phương; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
	trường làm việc trong cơ quan nhà nước cũng như các doanh nghiệp, các công ty Bất động sản và các sàn giao dịch Bất động sản trong và ngoài nước;

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Phân biệt được các trường hợp đăng ký bất động sản; các trường hợp đủ điều kiện và không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận; chỉnh lý hoặc cấp mới giấy chứng nhận;	2.1.3	IT
	CĐR2	- Phân tích, đánh giá được các số liệu, tài liệu thu thập được cùng với việc vận dụng các kiến thức đã học để viết báo cáo tổng hợp kết quả thực tập. - Đề xuất sáng kiến, giải quyết được các tình huống thực tiễn trong quá trình thực tập tại trường và địa phương;	2.1.6	TU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	- Vận dụng thành thạo các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh bất động sản; biết kết hợp tìm kiếm, sử dụng được thông tin tại các đơn vị và trên mạng Internet; sử dụng được các phần mềm chuyên ngành;	2.2.3 2.2.4	ITU
		- Thành thạo việc lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận; đăng ký biến động sau khi cấp Giấy chứng nhận; có thể tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc.	2.2.7	U
	CĐR4	Có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm; biết sắp xếp, cân chỉnh các số liệu, tài liệu thu thập được; soạn ra báo cáo tổng hợp kết quả thực tập.	2.2.7	TU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				

MT3	CĐR5	Chủ động học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về quản lý và kinh doanh bất động sản. Có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong đăng ký bất động sản.	2.3.1 2.3.3	IU
	CĐR6	Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc trong cơ quan nhà nước cũng như các doanh nghiệp, các công ty Bất động sản và các sàn giao dịch Bất động sản trong và ngoài nước.	2.3.2	TU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2016), *Giáo trình Luật đất đai*, Nhà xuất bản Công an nhân dân;
2. Nước cộng hòa XHCN Việt Nam (2015), *Luật Đất đai*, NXB Lao động;
3. Vụ Chính sách và Pháp chế - Tổng cục Quản lý đất đai (2020), *Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai (đã cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung)*, NXB Lao động.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Thái Thị Quỳnh Như, Vũ Lệ Hà (2013), *Giáo trình đăng ký và thống kê đất đai*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
2. Quý Lâm (2018), *Luật Đất đai, Luật Nhà ở và hỏi đáp về đất đai, nhà ở*, NXB Lao động;
3. Nguyễn Phương (2019), *Sổ tay Pháp luật về bất động sản và các thủ tục pháp lý có liên quan đến nhà, đất*, NXB Lao động;
4. Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 19/5/2014 về hồ sơ địa chính.
5. Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 19/5/2014 về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình
 Làm việc nhóm
 Dạy học thực hành
 Dự án/Đồ án
 Phương pháp khác

- Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(12)	(8)	(9)	(10)
BÀI 1. ĐĂNG KÝ BẤT ĐỘNG SẢN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN LẦN ĐẦU	5	22,5	A1.1 A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; Phổ biến mục đích, yêu cầu, nội quy, quy chế thực tập; yêu cầu sinh viên chuẩn bị các tài liệu, số liệu; tổ chức chia nhóm thực tập; - Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu, thực hiện, nhận diện và so sánh trình tự thủ tục, kết quả thực hiện đăng ký bất động sản, cấp giấy chứng nhận; giữa lý thuyết đã học và thực tế tại địa phương. - Hướng dẫn và yêu cầu sinh viên thu thập các tài liệu, số liệu hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu. <p>* Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu đề cương chi tiết học phần, phổ biến các mục đích, yêu cầu đối với sinh viên. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi cho sinh viên tự chia nhóm và chuẩn bị thu thập các tài liệu, số liệu. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi yêu cầu sinh viên tự ôn lại kiến thức của các học phần có liên quan. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lập hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận và viết giấy
1.1. Công tác chuẩn bị	1	4,5	A1.1	
1.2. Bản đồ, sổ sách, biểu mẫu....	1	4,5	A1.2	
1.3. Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	2	9,0		
1.4. Xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận				
1.5. Tờ trình UBND về việc cấp giấy chứng nhận				
1.6. Giấy chứng nhận	1	4,5		

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				chứng nhận. - Sinh viên trình bày kết quả thu thập các tài liệu, số liệu về hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên * Học ở nhà: - Sinh viên hoàn thiện hết các sản phẩm của bài 1. - Sinh viên đọc tài liệu chính: [1] mục V, phần B, chương 3; tài liệu chính [2] chương 7; tài liệu tham khảo: [1] phần 2; [2] phần 1,3; [3]; [4]; [5].
BÀI 2. ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG VỀ BẤT ĐỘNG SẢN	5	22,5	A1.1 A1.2	* Dạy: - Hướng dẫn sinh viên thiết lập hồ sơ các trường hợp đăng ký biến động sau khi đăng ký lần đầu hoặc sau khi cấp Giấy chứng nhận. - Hướng dẫn sinh viên chính lý Giấy chứng nhận - Hướng dẫn sinh viên thu thập các tài liệu, số liệu về đăng ký biến động bất động sản; * Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi hướng dẫn sinh viên thiết lập hồ sơ các trường hợp đăng ký biến động; thu thập các tài liệu, số liệu về đăng ký biến động bất động sản. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi cho sinh viên thu thập các tài liệu, số liệu. - Phương pháp thực tập: áp dụng khi cho sinh viên tham gia thực hiện quy trình đăng ký biến động về bất động sản; chính lý giấy chứng nhận. * Học: Học ở lớp:
2.1. Đăng ký chuyển đổi quyền sử dụng đất	1	4,5		
2.2. Đăng ký chuyển nhượng				
2.3. Đăng ký thừa kế				
2.4. Đăng ký cho thuê, cho thuê lại	1	4,5		
2.5. Đăng ký thế chấp				
2.6. Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất.				
2.7. Đăng ký tách thửa đất hoặc hợp thửa đất	1	4,5		
2.8. Đăng ký cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận				
2.9. Đăng ký các dạng biến động khác	1	4,5		
2.10. Xác nhận thay đổi giấy chứng nhận sau khi cấp	1	4,5		

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thực hiện việc lập hồ sơ các trường hợp đăng ký biến động về bất động sản; chỉnh lý giấy chứng nhận. - Sinh viên trình bày kết quả thu thập các tài liệu, số liệu về đăng ký biến động bất động sản. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>* Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hoàn thiện hết các sản phẩm của bài 2. - Sinh viên đọc tài liệu chính: [1] chương 3; tài liệu chính [2] chương 7; tài liệu tham khảo: [1] phần 2; [2] phần 3; [3]; [5].
BÀI 3. TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH SỐ LIỆU, TÀI LIỆU	5	22,5	A1.3 A1.4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên sắp xếp, xử lý và phân tích, đánh giá tài liệu, số liệu thu thập được về đăng ký bất động sản, cấp Giấy chứng nhận và đăng ký biến động bất động sản; - Lập và tổng hợp số liệu vào các bảng, biểu, đồ thị. <p>* Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi hướng dẫn và kiểm tra sinh viên sắp xếp, xử lý, phân tích và đánh giá nguồn tài liệu, số liệu. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi cho sinh viên sắp xếp, xử lý, hoàn chỉnh các tài liệu, số liệu. - Phương pháp thực tập: áp dụng khi cho sinh viên tham gia thực hiện lập và tổng hợp số liệu vào các bảng, biểu, đồ thị. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thực hiện xử lý, tổng hợp các tài liệu, số liệu. - Sinh viên thực hiện lập và tổng hợp số liệu vào các bảng, biểu, đồ thị.
3.1. Tổng hợp số liệu, tài liệu	3	13,5		
3.2. Phân tích, đánh giá tài liệu, số liệu	2	9		

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, đánh giá số liệu, đánh giá việc thực hiện quy trình đăng ký bất động sản, cấp Giấy chứng nhận và đăng ký biến động bất động sản; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. <p>* Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hoàn thiện hết các sản phẩm của bài 3.
BÀI 4. VIẾT BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC TẬP	5	22,5	A1.3	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra và hướng dẫn sinh viên rà soát lại việc xử lý các nguồn tài liệu, số liệu thu thập được, tổng hợp được số liệu một cách đầy đủ, chính xác vào hệ thống bảng, biểu, đồ thị;
4.1. Viết báo cáo	3	13,5	A1.4	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên viết báo cáo, chỉnh sửa; hoàn thiện báo cáo và nộp sản phẩm.
4.2. Hoàn thiện và nộp báo cáo	2	9		<p>* Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi hướng dẫn sinh viết báo cáo, chỉnh sửa và hoàn thiện báo cáo. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi cho sinh viên kiểm tra lại việc xử lý các nguồn tài liệu, số liệu thu thập được, tổng hợp được số liệu một cách đầy đủ, chính xác vào hệ thống bảng, biểu, đồ thị; tổng hợp phân tích số liệu. - Phương pháp trình bày báo cáo: áp dụng khi cho sinh viên viết và trình bày báo cáo tổng hợp kết quả thực tập. <p>* Học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên viết và trình bày nội dung báo cáo. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên.
Cộng	20	90		

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
1	BÀI 1. ĐĂNG KÝ BẤT ĐỘNG SẢN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN LẦN ĐẦU	x	x	x		x	
2	BÀI 2. ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG VỀ BẤT ĐỘNG SẢN	x	x	x		x	
3	BÀI 3. TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH SỐ LIỆU, TÀI LIỆU		x	x		x	
4	BÀI 4. VIẾT BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC TẬP		x		x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự các buổi thực tập: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học;
- Thu thập tài liệu, số liệu; Tham gia thảo luận, hoạt động nhóm;
- Hoàn thành và phải đạt yêu cầu các bài thực tập, báo cáo kết quả thực tập.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		Trọng số của bài đánh giá (%)	CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài			
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70	CDR1,3,4,5	50
		A1.2	Chuyên cần	30	CDR5,6	

		Tổng	100%		
	Điểm số 2	A1.3	Báo cáo	70	CDR2,4,5,6
		A1.4	Chuyên cần	30	CDR5,6
		Tổng	100%		
				Tổng	100%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong Bài 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
* Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được kết quả việc lập và thu thập các tài liệu, số liệu về hồ sơ đăng ký bất động sản, cấp Giấy chứng nhận; đăng ký biến động sau khi cấp Giấy chứng nhận;	20
Hiểu	- Phân biệt được các trường hợp đăng ký bất động sản; các trường hợp đủ điều kiện và không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận; chỉnh lý hoặc cấp mới giấy chứng nhận; - Khái quát được trình tự thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận và đăng ký biến động bất động sản;	20
* Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng thành thạo các văn bản quy phạm pháp luật; biết kết hợp tìm kiếm, sử dụng được thông tin tại các đơn vị và trên mạng Internet; sử dụng được các phần mềm chuyên ngành.	30
Thành thạo	-Thành thạo việc đăng ký bất động sản, cấp giấy chứng nhận; thiết lập hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận và hồ sơ đăng ký biến động bất động sản .	30

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các buổi thực tập	40
- Tinh thần và mức độ tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ học tập tốt	30

A1.3 – Bài báo cáo được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	Phân tích được các số liệu, tài liệu thu thập được, phân tích được tình hình đăng ký bất động sản, cấp Giấy chứng nhận, lập hồ sơ đăng ký biến động sau khi cấp Giấy chứng nhận.	50
Đánh giá	Đánh giá được các số liệu, tài liệu thu thập được; tình hình đăng ký bất động sản, cấp Giấy chứng nhận, lập hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký biến động sau khi cấp Giấy chứng nhận.	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	Đề xuất sáng kiến, giải quyết được các tình huống thực tiễn trong quá trình thực tập tại trường và địa phương	20

A1.4 - Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các buổi thực tập	40
- Tinh thần và mức độ tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ học tập tốt	30

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Thực tập tin học ứng dụng trong bất động sản**
- + Tiếng Anh: **Apprenticeships informatics applications in Real Estate**
- Mã học phần: QĐCT106
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Hệ Đại học, ngành Bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn
<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 4 tuần (tương đương 20 ngày)
- Thời gian tự học: 90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Công nghệ thông tin trong Quản lý đất đai và bất động sản, Khoa Quản lý đất đai.

2. Mô tả học phần

Học phần thực tập tin học ứng dụng trong quản lý đất đai cung cấp cho sinh viên những kỹ năng về việc thực hiện quy trình tiến hành thành lập bản đồ số, Kế khai đăng ký Hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận trên phần mềm VILIS 2.0, Quản lý biến động trên phần mềm VILIS 2, Quản lý hồ sơ địa chính trên phần mềm VILIS 2.0, xây dựng quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu giá đất trên ArcGIS.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho sinh viên hiểu, biết được những kiến thức cơ bản về bản đồ số; Kế khai đăng ký hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận trên phần mềm VILIS 2.0; Quản lý biến động trên phần mềm VILIS 2, Quản lý hồ sơ địa chính trên phần mềm VILIS 2.0, cơ sở dữ liệu giá đất trên ArcGIS
MT2	Vận dụng được phần mềm MicroStation, TK Desktop trong thành lập bản đồ, sử dụng các phân hệ trong phần mềm ViLIS trong công tác kê khai đăng ký, cấp GCN và thực hiện biến động đất đai. Vận hành ViLIS tại văn phòng đăng ký đất đai, giải quyết được các lỗi trong quá trình vận hành ViLIS trong công tác quản lý đất đai, cơ sở dữ liệu giá đất trên ArcGIS
MT3	- Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về quản lý đất đai; Có sáng kiến trong quá trình thực hiện các nội dung thực tập tại trường và địa phương; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc trong cơ quan nhà nước cũng như các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy

<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	- Trình bày và giải thích được những kiến thức cơ bản về bản đồ số; kê khai đăng ký hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận trên phần mềm VILIS 2.0; Quản lý biến động trên phần mềm VILIS 2, Quản lý hồ sơ địa chính trên phần mềm VILIS 2.0.	2.1.3	IT
	CĐR2	- Phân tích, đánh giá được các số liệu, các nội dung về bản đồ số, kê khai đăng ký hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận; Quản lý biến động và quản lý hồ sơ địa chính trên phần mềm, cơ sở dữ liệu giá đất trên ArcGIS	2.16	TU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	- Vận dụng thành thạo các văn bản quy phạm pháp luật; biết kết hợp tìm kiếm, sử dụng được thông tin tại các đơn vị và trên mạng Internet; sử dụng được một số phần mềm trong lĩnh vực quản lý đất đai;	2.2.3 2.2.4	ITU
	CĐR4	- Áp dụng được phần mềm MicroStation, Famis trong thành lập bản đồ, sử dụng các phân hệ trong phần mềm ViLIS trong công tác kê khai đăng ký, cấp GCN và thực hiện biến động đất đai. Vận hành ViLIS tại văn phòng đăng ký đất đai, giải quyết được các lỗi trong quá trình vận hành ViLIS trong công tác quản lý đất đai, vận hành khai thác cơ sở dữ liệu giá đất trên ArcGIS	2.2.5	TU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	- Có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong đăng ký thống kê đất đai.	2.3.1	TU
	CĐR6	- Đề xuất sáng kiến, giải quyết được các tình huống thực tiễn trong quá trình thực tập tại trường và địa phương; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc trong cơ quan nhà nước cũng như các doanh nghiệp trong và ngoài nước.	2.3.2	TU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trung tâm ứng dụng và phát triển công nghệ địa chính (2012), *Hướng dẫn cài đặt hệ thống*, Tổng cục quản lý đất đai

2. TS. Phạm Anh Tuấn (2016), *Định giá đất*, NXB Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam.
3. Dương Đăng Khôi, (2012), *Giáo trình hệ thống thông tin địa lý*, trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Luật đất đai năm 2013- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2013.
2. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
3. Thông tư 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 Quy định về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
4. Thông tư 28/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 06 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.
5. Thông tư 25/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 05 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính.
6. Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 05 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|---|---|---|
| <input type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input checked="" type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input checked="" type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(12)	(8)	(9)	(10)
Phần 1/Nội dung 1	8	36		
Bài 1. Thành lập bản đồ địa chính bằng phần mềm	2	9	A1.1	* Dạy:

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
Famis			A1.2	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Hướng dẫn sinh viên sử dụng phần mềm Microstation, TK Desktop, Famis - Ra bài tập thực hành trên máy tính * Phương pháp giảng dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp dạy thực hành: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thành lập bản đồ địa chính bằng phần mềm Microstation. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi cho sinh viên tự chia nhóm và chuẩn bị thu thập, đánh giá các tài liệu, số liệu. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi yêu cầu sinh viên tự ôn lại kiến thức của các học phần có liên quan. * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thực hành các nội dung để thành lập được bản đồ hiện trạng sử dụng đất bằng phần mềm Microstation - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên * Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hoàn thiện hết các sản phẩm của bài 1,2,3,4 - Sinh viên đọc tài liệu chính [1]; tài liệu chính [2] và tài liệu tham khảo [1], [2], [3], [4], [5], [6]
Bài 2. Biên tập bản đồ địa chính	2	9		
Bài 3. Số hóa bản đồ hiện trạng sử dụng đất	2	9		
Bài 4. Biên tập bản đồ hiện trạng sử dụng đất	2	9		
Phần 2. Nội dung 2	5	22,5	A1.1 A1.2	
Bài 5. Khai khai đăng ký Hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận trên phần mềm VILIS 2.0	2	9	A1.1 A1.2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên kê khai đăng ký hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận trên phần mềm; Quản lý biến động và quản lý hồ sơ địa
Bài 6. Quản lý biến động trên phần mềm VILIS	2	9		

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
<p>2.0</p> <p>Bài 7. Quản lý hồ sơ địa chính trên phần mềm VILIS 2.0</p>	1	4,5		<p>chính trên phần mềm VILIS 2.0</p> <p>* Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp dạy thực hành: áp dụng khi hướng dẫn sinh viên về kê khai đăng ký hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận trên phần mềm; Quản lý biến động và quản lý hồ sơ địa chính trên phần mềm VILIS 2.0. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi cho sinh viên thu thập, đánh giá các tài liệu, số liệu. - Phương pháp thực hành: áp dụng khi cho sinh viên tham gia thực hiện các nội dung kê khai đăng ký hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận trên phần mềm; Quản lý biến động và quản lý hồ sơ địa chính trên phần mềm VILIS 2.0. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thực hiện thao tác làm trên máy. - Sinh viên trình bày kết quả làm trên máy. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>* Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hoàn thiện hết các sản phẩm của nội dung 2. - Sinh viên đọc tài liệu chính [1]; tài liệu chính [2] và tài liệu tham khảo [1], [2], [3], [4], [5], [6]

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
Phần 3. Nội dung 3	7	31,5		
Bài 8: Chuẩn hóa xuất bản đồ sang phần mềm ARCGIS	2	9		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên chuẩn hóa bản đồ và đẩy vào cơ sở dữ liệu không gian về giá đất - Hướng dẫn sinh viên cập nhật cơ sở dữ liệu thuộc tính về giá đất - Hướng dẫn sinh viên quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu giá đất <p>* Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp dạy thực hành: áp dụng khi hướng dẫn sinh viên xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi cho sinh viên thu thập, đánh giá các tài liệu, số liệu. - Phương pháp thực hành: áp dụng khi cho sinh viên tham gia thực hiện các nội dung xây dựng quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu giá đất. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thực hiện thao tác làm trên máy. - Sinh viên trình bày kết quả làm trên máy. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>* Học ở nhà:</p>
Bài 9: Thành lập cơ sở dữ liệu không gian giá đất	2	9		
Bài 10: Thành lập cơ sở dữ liệu thuộc tính giá đất	2	9		
Bài 11: Quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu giá đất	1	4,5		

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				- Sinh viên hoàn thiện hết các sản phẩm của nội dung 3. - Sinh viên đọc tài liệu chính [1]; tài liệu chính [3] và tài liệu tham khảo [1], [2], [3], [4], [5], [6]
Tổng số	20	90		

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
1	Phần 1. Nội dung 1	x	x	x	x	x	
2	Phần 2. Nội dung 2	x	X	X	x		x
3	Phần 3. Nội dung 3	x	X	x	x		x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự các buổi thực tập: tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học;
- Tham gia thảo luận, hoạt động nhóm; thu thập tài liệu, số liệu.
- Hoàn thành và phải đạt yêu cầu các bài thực tập, báo cáo kết quả thực tập.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		Trọng số của bài đánh giá (%)	CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài			
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra thực hành trên máy	70	CDR1,3,4,5	50
		A1.2	Chuyên cần	30	CDR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Báo cáo kết quả thực tập	80	CDR2,3,4	50
		A1.4	Làm việc theo nhóm	20	CDR5,6	
		Tổng		100%		

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong Bài 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá ^[22]	Tỷ trọng (%)
* Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được những kiến thức cơ bản về bản đồ số	20
Hiểu	- Phân biệt được kê khai đăng ký hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận trên phần mềm VILIS 2.0; Quản lý biến động trên phần mềm VILIS 2, Quản lý hồ sơ địa chính trên phần mềm VILIS 2.0. Vận hành khai thác cơ sở dữ liệu giá đất trên ArcGIS	20
* Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng thành thạo các văn bản quy phạm pháp luật; biết kết hợp tìm kiếm, sử dụng được thông	30

	tin tại các đơn vị và trên mạng Internet; sử dụng được các phần mềm trong quản lý đất đai, vận hành khai thác cơ sở dữ liệu giá đất trên ArcGIS	
Thành thạo	- Thành thạo được phần mềm MicroStation, TK Desktop trong thành lập bản đồ, sử dụng các phân hệ trong phần mềm ViLIS trong công tác kê khai đăng ký, cấp GCN và thực hiện biến động đất đai. Vận hành ViLIS tại văn phòng đăng ký đất đai, giải quyết được các lỗi trong quá trình vận hành ViLIS trong công tác quản lý đất đai. Vận hành khai thác cơ sở dữ liệu giá đất trên ArcGIS	30

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các buổi thực tập		40
- Tinh thần và mức độ tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu		30
- Có ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ học tập tốt		30

A1.3 – Bài báo cáo được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	Phân tích được các số liệu, tài liệu thu thập được	15
Đánh giá	Đánh giá được các số liệu, tài liệu thu thập được.	15
Sáng tạo	Đề xuất sáng kiến, giải quyết được các tình huống thực tiễn trong quá trình thực tập tại trường và địa phương	10
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Cân chỉnh các số liệu, tài liệu thu thập được;	20
Thành thạo	Sắp xếp các số liệu, tài liệu thu thập được;	20
Kỹ xảo	Soạn ra báo cáo tổng hợp kết quả thực tập.	20

A1.4 - Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các buổi thực tập		40
- Tinh thần và mức độ tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu		30

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt
 - + Tiếng Anh: **Thực tập tốt nghiệp**
Graduation practic
- Mã học phần: QĐQB145
- Số tín chỉ: 06
- Đối tượng học: Hệ Đại học, ngành Bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		<input checked="" type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: đã học hết các môn trong chương trình
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 8 tuần (tương đương 40 ngày)

- Thời gian tự học: 180 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và bất động sản, Khoa Quản lý đất đai.

2. Mô tả học phần

Đây là học phần thực hành cuối khoá, mang tính chất tổng hợp. Giúp sinh viên tổng hợp, vận dụng kiến thức đã học vào rèn luyện tay nghề chuyên môn về Quản lý thị trường BĐS, Kinh doanh BĐS, Thẩm định giá BĐS, Quy hoạch sử dụng đất, Đăng ký bất động sản, thống kê bất động sản, Thanh tra đất đai và xây dựng. Sinh viên nghiên cứu lựa chọn chuyên đề theo hướng dẫn của khoa.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	-Trang bị cho sinh viên một số kiến thức về về Quản lý thị trường BĐS, Kinh doanh BĐS, Thẩm định giá BĐS, Quy hoạch sử dụng đất, Đăng ký bất động sản, thống kê bất động sản, Thanh tra đất đai và xây dựng
MT2	-Vận dụng các kiến thức đã học và thu thập tại địa phương để giải quyết các công tác nghiệp vụ trong việc thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về bất động sản; - Có khả năng tìm kiếm các văn bản quy phạm pháp luật, các tài liệu liên quan đến công tác về Quản lý thị trường BĐS, Kinh doanh BĐS, Thẩm định giá BĐS, Quy hoạch sử dụng đất, Đăng ký bất động sản, thống kê bất động sản, Thanh tra đất đai và xây dựng; Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện các quy định, các tình huống cụ thể tại địa phương.
MT3	Người học có phẩm chất đạo đức tốt, yêu ngành nghề, trách nhiệm công dân cao. Rèn luyện tính cẩn thận, tỷ mỉ, trung thực và sáng tạo trong công việc

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>Về kiến thức:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>Về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và giải thích được một số kiến thức về pháp luật đất đai, luật kinh doanh bất động sản để tổ chức thực hiện các nội dung chuyên ngành. Biết xử lý các nguồn tài liệu, số liệu thu thập được. Tổng hợp được số liệu một cách đầy đủ, chính xác vào hệ thống biểu mẫu theo quy định và viết báo cáo tổng hợp. Bám sát đề cương chi tiết để điều tra, thu thập các tài liệu, số liệu về bất động sản, kinh doanh bất động sản tại địa phương, các doanh nghiệp, các sàn giao dịch BĐS một cách trung thực, khách quan. - Tiếp cận được với thực tế, bước đầu nhận biết, làm quen với các công tác quản lý bất động sản, kinh doanh bất động sản tại địa phương, các doanh nghiệp, các sàn giao dịch BĐS 	2.1.4	ITU
	CĐR2	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích và đánh giá được tình hình quản lý, sử dụng đất đai, tình hình thực hiện pháp Luật đất đai và việc thực hiện các nội dung khác về quản lý nhà nước về quản lý nhà nước về bất động sản, kinh doanh, môi giới bất động sản - Tham gia cùng địa phương thực hiện các nhiệm vụ, các công việc có liên quan đến các nội dung quản lý nhà nước về đất đai. Thu thập số liệu tại địa phương và thực tập các nội dung theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra. 	2.1.4 2.1.6	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý nhà nước về đất đai, quản lý và kinh doanh về bất động sản nói chung và các vấn đề chuyên sâu như quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất; thu hồi đất; cấp giấy chứng nhận; ... 	2.2.3	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>Về kiến thức:</i>				
		- Tổng hợp các kiến thức đã học để viết báo cáo thực tập	2.2.4	
	CĐR4	- Tìm kiếm thành thạo các văn bản, các tài liệu chuyên ngành liên quan đến vấn đề về quản lý thị trường BĐS, Kinh doanh BĐS, Thẩm định giá BĐS, Quy hoạch sử dụng đất, Đăng ký bất động sản, thông kê bất động sản, Thanh tra đất đai và xây dựng	2.2.4	ITU
		- Thành thạo trong việc đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong công quản lý nhà nước về bất động sản, kinh doanh, môi giới bất động sản tại địa phương. Có kỹ năng báo cáo, thuyết trình kết quả thực tập tốt nghiệp	2.2.7	
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR5	Có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt, phát huy trí tuệ tập thể, đưa ra được kết luận về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý nhà nước về bất động sản, kinh doanh, môi giới bất động sản.;	2.3.1	U
	CĐR6	Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.	2.3.2	U

5. Tài liệu học tập

Danh mục các chuyên đề lựa chọn Khoa Quản lý đất đai.

Các văn bản pháp quy có liên quan khác

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng

Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nội dung 1. Công tác chuẩn bị	3	13,5	A2.1 A2.2	Trên cơ sở yêu cầu của bộ môn, của khoa, sinh viên Nghe và ghi chép - Sinh viên viết đề cương theo hướng dẫn của giảng viên theo chuyên đề mình lựa chọn và gửi lại cho giảng viên. - Giảng viên sửa chữa và giải đáp thắc mắc về đề cương chi tiết
1. Phổ biến mục đích, yêu cầu	1	4.5		
2. Hướng dẫn kiến thức chuyên môn				
3. Hướng dẫn sinh viên làm đề cương chi tiết	2	9		
Nội dung 2. Điều tra, khảo sát thông tin, tài liệu, số liệu, bản đồ tại địa bàn thực tập	27	121.5	A2.1 A2.2	Sinh viên đi thực tế tại địa bàn thực tập Thu thập tài liệu, số liệu Sinh viên khảo sát bổ sung Sinh viên xử lý số liệu thu thập được Sinh viên viết báo cáo thuyết minh
2.1 Điều tra, khảo sát địa bàn thực tập	3	13.5		
2.2. Điều tra, thu thập thông tin tài liệu số liệu về tình hình quản lý và kinh doanh bất động sản tại địa bàn thực tập	24	108		
Nội dung 3. Phân tích, xử lý thông tin tài liệu số liệu thu thập tại địa bàn thực tập	7	31.5	A2.1 A2.2	Sinh viên tìm hiểu, phân tích, đánh giá về địa bàn thực tập; về tình hình quản lý và kinh doanh bất động sản tại địa bàn thực tập sau đó phân tích đánh giá về các kết quả đạt được và nguyên nhân, tồn tại hạn chế
3.1. Phân tích, đánh giá về địa bàn thực tập	1	4.5		
3.2. Phân tích đánh giá về tình hình quản lý và kinh doanh bất động sản tại địa bàn thực tập	4	18		
3.3. Phân tích đánh giá về các kết quả đạt được và nguyên nhân, tồn tại hạn chế	2	9		
Nội dung 4. Viết báo cáo kết quả thực tập tốt nghiệp	3	13.5	A2.1	Sinh viên viết báo cáo và gửi cho GVHD

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
4.1. Viết báo cáo kết quả thực tập tốt nghiệp	2	9	A2.2	Sinh viên chỉnh sửa báo cáo theo góp ý của GVHD và hoàn thiện, nộp báo cáo thực tập tốt nghiệp.
4.2. Chỉnh sửa, hoàn thiện và nộp báo cáo	1	4.5	A2.3	
Cộng	40	180		

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
1	Công tác chuẩn bị	x				x	
2	Điều tra, khảo sát thông tin, tài liệu, số liệu, bản đồ tại địa bàn thực tập	x	x	x	x	x	
3	Phân tích, xử lý thông tin tài liệu số liệu thu thập tại địa bàn thực tập		x	x	x		x
4	Viết báo cáo kết quả thực tập tốt nghiệp		x	x	x		x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Nghe hướng dẫn
- Thực tập tại địa phương
- Thu thập tài liệu, số liệu
- Viết báo cáo
- Tích cực tham gia trao đổi và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu làm báo cáo thực tập

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		Trọng số của bài đánh giá (%)	CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài			
A1. Đánh giá quá trình tại địa phương	Điểm số 1				CDR1,2,3,4 CDR5,6	40
		Tổng		100%		
A2. Báo cáo kết quả thực tập tốt nghiệp tại trường	Điểm số 2	A 2.1	Thu thập tài liệu, số liệu	20	CDR1,2,3,4	60
		A 2.2	Ý thức, trách nhiệm	20	CDR1,2,3,4	
		A 2.3	Chất lượng báo cáo	60	CDR5,6	
		Tổng		100%		

Trong đó:

A2.1- Thu thập tài liệu số liệu được đánh giá sau khi học xong nội dung 1 và nội dung 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
* Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được kết quả thu thập các tài liệu, số liệu và kiến thức về quản lý nhà nước về bất động sản, kinh doanh, môi giới bất động sản.;	20
Hiểu	- Giải thích được kiến thức về quản lý nhà nước về bất động sản, kinh doanh, môi giới bất động sản.;	20
	- Nhận diện, so sánh và khái quát được được các loại tài liệu kiến thức về quy hoạch sử dụng đất, đăng ký thông kê đất đai, thanh tra đất đai, định giá đất; tổng hợp được kiến thức kiến thức về quy hoạch sử dụng đất, đăng ký thông kê đất đai, thanh tra đất đai, định giá đất.	

* Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng thành thạo các văn bản quy phạm pháp luật về kiến thức quản lý nhà nước về bất động sản, kinh doanh, môi giới bất động sản.;	30
Thành thạo	- Thành thạo việc lập được kế hoạch thu thập và phân tích, xử lý tổng hợp tài liệu, số liệu tại địa phương làm cơ sở cho việc viết báo cáo thực tập	30

A2.2 - Ý thức, trách nhiệm

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các buổi thực tập	40
- Tinh thần trách nhiệm và mức độ tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ học tập tốt	30

A2.3 – Bài báo cáo được đánh giá sau khi học xong nội dung 2,3,4

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	Phân tích được các số liệu, tài liệu thu thập được	15
Đánh giá	Đánh giá được các số liệu, tài liệu thu thập được.	15
Sáng tạo	Đề xuất sáng kiến, giải quyết được các tình huống thực tiễn trong quá trình thực tập tại trường và địa phương	10
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Cân chỉnh các số liệu, tài liệu thu thập được;	20
Thành thạo	Sắp xếp các số liệu, tài liệu thu thập được;	20
Kỹ xảo	Soạn ra báo cáo tổng hợp kết quả thực tập.	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Phát triển bất động sản**
- + Tiếng Anh: Real Estate Development
- Mã học phần: QĐQB147
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Hệ đại học, ngành bất động sản
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				<input checked="" type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
- + Nghe giảng lý thuyết: 32tiết

- + Bài tập: 04 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 07 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và Bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần phát triển bất động sản là học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan chung về phát triển dự án bất động sản, nắm bắt được những kiến thức cơ bản về phát triển dự án, quy trình phát triển dự án bất động sản. Vận dụng các kiến thức để phân tích và đánh giá được ý tưởng phát triển dự án bất động sản, phân tích tính khả thi nội dung của dự án và các công cụ quản lý dự án phát triển bất động sản; các loại hình phát triển bất động sản. Sinh viên thành thạo trong việc đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác phát triển dự án bất động sản nói riêng và quản lý Nhà nước về đất đai nói chung tại địa phương.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan khái quát chung về phát triển bất động sản; phát triển dự án bất động sản và các loại hình phát triển bất động sản.
MT2	Có kỹ năng phát hiện vấn đề, vận dụng các kiến thức đã học để đánh giá, phân tích được quy trình phát triển dự án bất động sản; các nội dung về phát triển dự án bất động sản; các loại hình phát triển bất động sản; Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện các quy định pháp luật, các tình huống cụ thể tại địa phương.
MT3	Người học có phẩm chất đạo đức tốt, yêu ngành nghề, trách nhiệm công dân cao; hoàn thiện và phát triển các kiến thức nhằm nâng cao năng lực bản thân và vận dụng vào công tác chuyên môn trong lĩnh vực phát triển bất động sản nói riêng và quản lý, sử dụng đất nói chung.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	+ Hiểu, trình bày và giải thích được các vấn đề tổng quan chung về phát triển bất động sản; phát triển dự án bất động sản và các loại hình phát triển bất động sản; + Mô tả, khái quát được quy trình phát triển dự án bất động sản; Những thay đổi phát sinh trong quy trình phát triển bất động sản.	2.1.3 2.1.4	IT
	CĐR2	+ Phân tích được ý tưởng phát triển dự án bất động sản; tính khả thi của dự án; triển khai dự án; + Phân tích và đánh giá được các loại hình phát triển bất động sản; + Tổng hợp được các văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục pháp lý trong phát triển dự án bất động sản.	2.1.4	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	+ Vận dụng các kiến thức đã học để đánh giá, phân tích được các công cụ như biểu đồ, sơ đồ, đường chi phí trong quản lý dự án đầu tư bất động sản. Vận dụng, đánh giá và so sánh được các loại hình đầu tư phát triển bất động sản. Liên hệ thực tế tại các loại hình bất động sản;	2.2.6	ITU
	CĐR4	+ Thành thạo trong việc đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác phát triển dự án bất động sản nói riêng và quản lý Nhà nước về đất đai nói chung tại địa phương.	2.2.3 2.2.6	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt, phát huy trí tuệ tập thể, đưa ra được	2.3.2	U

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
		kết luận về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý và kinh doanh bất động sản.		
	CDR6	Chủ động học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về quản lý và kinh doanh bất động sản.	2.3.3	U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Bạch Nguyệt (2013), *Lập dự án đầu tư*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân;
2. Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018), *Kinh doanh bất động sản*, NXB Tài chính.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Mike E.Miles & cộng sự (2015), *Real Estate Development*, Nhà xuất bản Urban Land Institute.
2. Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|--|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Bài đánh	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)		

	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		giá	
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN	6		1		7	14		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần phát triển bất động sản;
1.1. Khái quát chung về phát triển dự án bất động sản	1				1	2	A1.1 A1.3	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan, giới thiệu và giải thích khái quát chung về phát triển dự án bất động sản.
1.1.1. Phát triển dự án	0,5				0,5	1	A2	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc.
1.1.2. Phát triển dự án bất động sản	0,5				0,5	1		<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Khái quát chung về phát triển dự án bất động sản. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được khái quát chung về phát triển dự án bất động sản. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính [1] (chương 1).
1.2. Quy trình phát triển dự án bất động sản	2		1		3	6	A1.1 A1.3	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và giải thích Quy trình phát triển dự án bất động sản;
1.2.1. Mô hình của quy trình phát triển dự án bất động sản	1				1	2	A2	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc
1.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng tới quy trình phát triển dự án	1		1		2	4		<ul style="list-style-type: none"> - Giao nhiệm vụ cho sinh viên tìm hiểu về Quy trình phát triển dự án bất động sản.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
bất động sản								<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đầu tư dự án phát triển bất động sản. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận nội dung về các yếu tố ảnh hưởng tới quy trình phát triển dự án bất động sản <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và phân tích được quy trình phát triển dự án bất động sản- Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung trình bày ở trên. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TLTK [1] (chương 1,2)
1.3. Những thay đổi phát sinh trong quy trình phát triển bất động sản	3				3	6	A1.1 A1.2 A1.3 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá những thay đổi phát sinh trong quy trình phát triển bất động sản - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên tìm hiểu về Những thay đổi phát sinh trong quy trình phát triển bất động sản. <p>* Phương pháp dạy:</p>
1.3.1. Tính cơ bản của dữ liệu	0,5				0,5	1		
1.3.2. Phương tiện công nghệ truyền thông	0,5				0,5	1		
1.3.3. Vấn đề về phát triển bền	0,5				0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
vững								
1.3.4. Thời gian thu hồi vốn	0,5				0,5	1	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Những thay đổi phát sinh trong quy trình phát triển bất động sản. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn tự học về những thay đổi phát sinh trong quy trình phát triển bất động sản <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và phân tích, đánh giá được những thay đổi phát sinh trong quy trình phát triển bất động sản - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung trình bày ở trên. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước TLTK [1] (chương 3,4) 	
1.3.5. Thẩm định về các khía cạnh khác	0,5				0,5	1		
1.3.6. Áp lực về lĩnh vực công	0,5				0,5	1		
CHƯƠNG 2. PHÁT TRIỂN DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN	11	4	2	1	18	36		
2.1. Thiết kế ý tưởng phát triển dự án bất động sản	3				3	6	A1.4 A1.6 A2 <ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Giới thiệu và giải thích thiết kế ý tưởng phát triển dự án bất động sản - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc. <p>* Phương pháp dạy:</p>	
2.1.1. Động lực thiết kế ý tưởng	1				1	2		
2.1.2. Phát triển ý tưởng trong	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
bối cảnh doanh nghiệp								
2.1.3. Các công cụ phát triển ý tưởng	1				1	2		
2.2. Phân tích tính khả thi của dự án	4		2		6	12	A1.4 A1.5 A1.6 A2	
2.2.1. Các điều kiện pháp lý	1		1		2	4		
2.2.2. Mục tiêu của dự án								
2.2.3 Phân tích về thị trường của dự án	1		1		2	4		
2.2.4. Phân tích công nghệ kỹ thuật của dự án								
2.2.5. Phân tích tài chính của dự án	1				1	2		
2.2.6. Phân tích kinh tế - xã hội								

- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thiết kế ý tưởng phát triển dự án bất động sản.

*** Học:**

Học ở lớp:

- Giải thích được một số vấn đề về thiết kế ý tưởng phát triển dự án bất động sản.

- Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên.

Học ở nhà:

- Nghiên cứu trước TLTK [1] (chương 5)

*** Dạy:**

- Trình bày, phân tích tính khả thi của dự án; nội dung thẩm định của dự án.

- Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc

- Giao nhiệm vụ cho sinh viên tìm hiểu về tính khả thi của dự án .

*** Phương pháp dạy:**

- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tính khả thi của dự án.

- Phương pháp thảo luận: Thảo luận về các điều kiện pháp lý; mục tiêu của dự án; công nghệ, tài chính của dự án.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.2.7. Phân tích môi trường sinh thái							<p>* Học: Học ở lớp: - Hiểu và phân tích, đánh giá được phân tích tính khả thi của dự án - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung trình bày ở trên. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước trước TL chính [2] (chương 4) - TLTK [2]</p>	
2.2.8. Phân tích kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện dự án	1				1	2		
2.3. Triển khai dự án	4	4			8	16	<p>A1.4 A1.5 A1.6 A2</p> <p>* Dạy: - Trình bày, phân tích và vận dụng các công cụ để triển khai dự án phát triển bất động sản. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên tìm hiểu về các công cụ để triển khai dự án phát triển bất động sản. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các công cụ để triển khai dự án phát triển bất động sản.. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Áp dụng khi hướng dẫn làm một số bài tập tình huống liên quan đến nội dung về các công cụ để triển khai dự án phát triển bất động sản.</p>	
2.3.1. Biểu đồ tổ chức các công việc của dự án	1	1			2	4		
2.3.2. Sơ đồ Gantt	1	1			2	4		
2.3.3. Sơ đồ mạng của dự án	1	1			2	4		
2.3.4. Đường chi phí cơ sở	1	1			2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và phân tích, đánh giá được một số vấn đề về Triển khai dự án - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung trình bày ở trên. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước trước TL chính [2] (chương 4)
Bài kiểm tra số 1				1	1	2	A1.1	
CHƯƠNG 3. CÁC LOẠI HÌNH PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN	15		4	1	20	40		
3.1. Phát triển dự án bất động sản bán lẻ	2		1		3	6	A1.4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích, đánh giá loại hình phát triển dự án bất động sản bán lẻ. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên tìm hiểu về loại hình phát triển dự án bất động sản bán lẻ. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về
3.1.1. Trung tâm thương mại	1		0,5		1,5	3	A1.5	
3.1.2. Siêu thị	1		0,5		1,5	3	A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>loại hình phát triển dự án bất động sản bán lẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận: Thảo luận về dự án bất động sản trung tâm thương mại và siêu thị. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và phân tích, đánh giá được dự án bất động sản trung tâm thương mại và siêu thị. Liên hệ thực tế. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung trình bày ở trên <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, phân tích, đánh giá về dự án bất động sản trung tâm thương mại và siêu thị. - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước trước TL chính [2] (chương 4)
3.2. Phát triển dự án bất động sản văn phòng cho thuê	2		1		3	6	A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy:
3.2.1. Văn phòng truyền thống	1		0,5		1,5	3		- Trình bày, phân tích, đánh giá loại hình Phát triển dự án bất động sản văn phòng cho thuê
3.2.2. Văn phòng chung Coworking space	1		0,5		1,5	3		- Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên tìm hiểu về loại hình Phát triển

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>dự án bất động sản văn phòng cho thuê</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Phát triển dự án bất động sản văn phòng cho thuê. - Phương pháp thảo luận: Thảo luận về văn phòng truyền thống và văn phòng chung Coworking space. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung trình bày ở trên <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, phân tích, đánh giá về về văn phòng truyền thống và văn phòng chung Coworking space. Liên hệ thực tế. - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước trước TL chính [2] (chương 4)
3.3. Phát triển dự án bất động sản khu công nghiệp và nhà xưởng, kho bãi	3				3	6	A1.4 A1.6 A2	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, giải thích và phân tích, đánh giá được nội dung loại hình phát triển dự án bất động sản khu công nghiệp và nhà xưởng, kho bãi. - Giao nhiệm vụ cho sinh viên tìm hiểu về khu công nghiệp; nhà xưởng, kho bãi <p>* Phương pháp dạy:</p>
3.3.1. Khu công nghiệp	1,5				1,5	3		
3.3.2. Nhà xưởng, kho bãi	1,5				1,5	3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về loại hình phát triển dự án bất động sản khu công nghiệp và nhà xưởng, kho bãi. * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, phân tích, đánh giá về loại hình phát triển dự án bất động sản khu công nghiệp và nhà xưởng, kho bãi. - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính [2] (chương 4)
3.4. Phát triển bất động sản nghỉ dưỡng	3		1		4	8	A1.4	- Trình bày, giải thích và phân tích, vận dụng được nội dung
3.4.1. Khách sạn	1,5		0,5		2	4	A1.5	loại hình phát triển bất động sản nghỉ dưỡng.
3.4.2. Khu nghỉ dưỡng kết hợp vui chơi, giải trí	1,5		0,5		2	4	A1.6	- Giao nhiệm vụ cho sinh viên tìm hiểu về khách sạn; khu nghỉ dưỡng kết hợp vui chơi, giải trí
							A2	<ul style="list-style-type: none"> * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về loại hình phát triển bất động sản nghỉ dưỡng. - Phương pháp thảo luận: Áp dụng nội dung về phát triển bất động sản nghỉ dưỡng * Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, phân tích, đánh giá về loại hình phát triển bất động sản nghỉ dưỡng. - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính [2] (chương 4) 	
3.5. Phát triển bất động sản nhà ở	3		1		4	8	A1.4 A1.5	
3.5.1. Nhà chung cư	1,5		0,5		2	4	A1.6	
3.5.2. Nhà phố	1,5		0,5		2	4	A2	
							<p>- Trình bày, giải thích và phân tích, vận dụng được nội dung loại hình phát triển bất động sản nhà ở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao nhiệm vụ cho sinh viên tìm hiểu về nhà chung cư; nhà phố. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về loại hình phát triển bất động sản nhà ở. - Phương pháp thảo luận: Áp dụng nội dung về phát triển bất động sản nhà ở. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, phân tích, đánh giá về loại hình phát triển bất động sản nhà ở. - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
								Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [2] (chương 4)
3.6. Phát biểu bất động sản khác	2				2	4	A1.4 A1.6 A2	- Trình bày, giải thích và phân tích, vận dụng được nội dung loại hình phát triển bất động sản khác * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về loại hình phát triển bất động sản khác * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, phân tích, đánh giá về loại hình phát triển bất động sản khác. - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [2] (chương 4)
Bài kiểm tra số 2				1	1	2	A1.4	
Cộng	32	4	7	2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HĐN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN							
1.1	Khái quát chung về phát triển dự án bất động sản	X					X
1.2	Quy trình phát triển dự án bất động sản	X	X			X	
1.3	Những thay đổi phát sinh trong quy trình phát triển bất động sản	X	X			X	
CHƯƠNG 2. PHÁT TRIỂN DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN							
2.1	Thiết kế ý tưởng phát triển dự án bất động sản	X	X				X
2.2	Phân tích tính khả thi của dự án	X	X		X	X	
2.3	Triển khai dự án	X	X	X	X	X	
CHƯƠNG 3. CÁC LOẠI HÌNH PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN							
3.1	Phát triển dự án bất động sản bán lẻ	X	X	X	X		X
3.2	Phát triển dự án bất động sản văn phòng cho thuê	X	X	X	X		X
3.3	Phát triển dự án bất động sản khu công nghiệp và nhà xưởng, kho bãi	X	X	X	X		X
3.4	Phát triển bất động sản nghỉ dưỡng	X	X	X	X		X
3.5	Phát triển bất động sản nhà ở	X	X	X	X		X
3.6	Phát triển bất động sản khác	X	X	X	X		X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự các buổi lên lớp theo quy định;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học;
- Tham gia thảo luận, hoạt động nhóm;
- Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Thang điểm đánh giá như sau: "Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	60	CĐR1,2,3	20
		A1.2	Thảo luận	20	CĐR1,2,3	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra số 2	60	CĐR1,2,3,4	20
		A1.5	Thảo luận	20	CĐR2,3,4	
		A1.6	Chuyên cần	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
					Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4	60
					Tổng	60%

Trong đó:

A1.1 – Bài kiểm tra số 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức</i>		

Nhớ	- Trình bày được một số kiến thức tổng quan về phát triển bất động sản.	40
Hiểu	- Khái quát hóa và giải thích được một số vấn đề về phát triển dự án bất động sản;	40
Phân tích	- Phân tích được một số nội dung tính khả thi của dự án	
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng để phân tích được ý tưởng phát triển dự án bất động sản; tính khả thi của dự án; triển khai dự án.	20

A1.2 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	- Phân tích được quy trình phát triển dự án bất động sản	30
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về các yếu tố ảnh hưởng tới quy trình phát triển dự án bất động sản	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Đề xuất giải pháp liên quan đến vấn đề về các yếu tố ảnh hưởng tới quy trình phát triển dự án bất động sản	20
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về quy trình phát triển dự án bất động sản	20

A1.3 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được các vấn đề tổng quan các loại hình phát triển bất động sản .	30
Hiểu	- Giải thích và liệt kê được một số loại hình phát triển bất động sản;	20

Vận dụng	- Vận dụng được các loại hình phát triển bất động sản để so sánh đánh giá. Liên hệ thực tế tại các dự án bất động sản.	20
Phân tích	- Phân tích, đánh giá được nội dung về các loại hình phát triển bất động sản	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	Vận dụng các thủ tục pháp lý trong phát triển dự án bất động sản Thành thạo trong việc đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác phát triển các loại hình bất động sản nói riêng và quản lý Nhà nước về đất đai nói chung tại địa phương.	10

A1.5 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	- Phân tích được loại hình bất động sản văn phòng cho thuê;	30
Đánh giá	- Bình luận và đánh giá được các loại hình đầu tư phát triển dự án bất động sản văn phòng truyền thống; Văn phòng chung Coworking space	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng các thủ tục pháp lý trong phát triển dự án bất động sản.	30
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về các loại hình đầu tư phát triển Bất động sản	10

A1.6 - Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày và giải thích được các vấn đề tổng quan chung về phát triển bất động sản; phát triển dự án bất động sản và các loại hình phát triển bất động sản;.	20
Hiểu	- Khái quát được quy trình phát triển dự án bất động sản; Những thay đổi phát sinh trong quy trình phát triển bất động sản..	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Áp dụng	- Vận dụng các kiến thức đã học để đánh giá, phân tích được các công cụ như biểu đồ, sơ đồ, đường chi phí trong quản lý dự án đầu tư bất động sản. Vận dụng, đánh giá và so sánh được các loại hình đầu tư phát triển bất động sản. Liên hệ thực tế tại các loại hình bất động sản;	20
Phân tích	- Phân tích được ý tưởng phát triển dự án bất động sản; tính khả thi của dự án; triển khai dự án; - Phân tích và đánh giá được các loại hình phát triển bất động sản;	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Thành thạo trong việc đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác phát triển dự án bất động sản nói riêng và quản lý Nhà nước về đất đai nói chung tại địa phương.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Thị trường bất động sản trên thế giới**
- + Tiếng Anh: **International real estate market**
- Mã học phần: **QĐQB148**
- Số tín chỉ: **03**
- Đối tượng học: **Hệ Đại học, ngành Quản lý đất đai**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		<input checked="" type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết^[3]: **Thị trường bất động sản**
- Học phần học trước^[4]: **Không**

- Học phần song hành ^[5]: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động^[6]: 45tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 35 tiết
 - + Bài tập: 08 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và Bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần thị trường bất động sản trên thế giới giới thiệu tổng quan cho người về phân tích thị trường bất động sản, và đặc biệt xem xét, đánh giá các vấn đề chính trong phân tích thị trường bất động sản thương mại trên thế giới. Học phần cũng nhấn mạnh vào việc cung cấp kiến thức về nguyên tắc cơ bản của kinh tế, làm nền tảng cho hoạt động thị trường và triển vọng đầu tư trong bối cảnh chuyên môn, thể chế và pháp lý khác nhau của các quốc gia. Việc đúc kết các kinh nghiệm của thị trường bất động sản của một số nước trên thế giới được phân tích bởi các nghiên cứu điển hình về đầu tư và phát triển trong bối cảnh thị trường cụ thể.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho người học kiến thức tổng quan về thị trường bất động sản trên thế giới, phân tích thị trường bất động sản trên thế giới và kinh nghiệm phát triển, quản lý bất động sản của một số quốc gia.
MT2	Chuẩn hoá được kỹ năng phân tích, đánh giá thị trường thông qua việc đọc biểu đồ, nghiên cứu các tài liệu, số liệu báo cáo khoa học của các nước trên thế giới.
MT3	Đề xuất được ý tưởng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần ^[9]	CĐR học phần ^[11]	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT ^[13]	Mức độ giảng dạy ^[14]
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	- Trình bày được khái niệm về thị trường bất động sản, giải thích được đặc điểm, cấu trúc và các yếu tố ảnh hưởng tới thị trường bất động sản.	2.1.4	ITU
	CĐR2	- Phân tích những thay đổi trong chu kỳ hình thành thị trường bất động sản trên thế giới.	2.1.4 2.1.6	ITU
		- Phân tích và so sánh thị trường bất động sản của một số quốc gia phát triển và đang phát triển, tìm ra mối liên hệ và học tập kinh nghiệm của các quốc gia có nét tương đồng với Việt Nam.		ITU
CĐR3	- Đánh giá hoạt động thị trường của thị trường bất động sản các nước phát triển và đang phát triển. - Đề xuất giải pháp về thể chế, pháp lý để thúc đẩy các hoạt động của thị trường bất động sản.	2.1.6	ITU	
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	- Vận dụng được kỹ năng tìm kiếm và tổng hợp thông tin, phân tích thông tin thu thập được về số liệu, biểu đồ, báo cáo về thị trường bất động sản một cách khoa học, hiệu quả.	2.2.4	TU
	CĐR5	- Phát triển kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra.	2.2.7	TU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	- Thể hiện được ý tưởng và sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.	2.3.2	U
	CĐR7	- Có hành động tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.	2.3.3	U

5. Tài liệu học tập^[15]

5.1. Tài liệu chính

- Hoàng Văn Cường (2017), *Thị trường bất động sản*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.

2. Trịnh Hữu Liên & Phạm Anh Tuấn (2013), *Giáo trình thị trường bất động sản*, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. PWC (2016), *Emerging Trends in Real Estate*, United States and Canada 2016.
2. William Seabrooke (2004), *International Real Estate: An institutional approach*, Nhà xuất bản Blackwell.
3. Alirat Olayinka Agboola & cộng sự (2017), *Understanding property market operations from a dual institutional perspective: The case of Lagos, Nigeria*, Tạp chí Land Use policy.
4. Bert Teuben, Razia Neshat (2020), *Real Estate market size 2019*, Annual Update on the Size of the Professionally Managed Global Real Estate Investment Market from MSCI.
5. Chief Investment Office, GWM Investment Research (2020), *UBS Global Real Estate Bubble Index*, UBS.
6. John Muellbauer, Anthony Murphy (1997), *Booms and Busts in the UK Housing Market*, The Economic Journal, Volume 107, Issue 445, 1 November 1997, Pages 1701–1727.
7. Bojan Grum & Darja Kobe Govekar (2016), *Influence of Macroeconomic Factors on Prices of Real Estate in Various Cultural Environments: Case of Slovenia, Greece, France, Poland and Norway*, Procedia Economics and Finance Volume 39, 2016, Pages 597-604.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|--|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác ^[16] |
| <input type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần ^[17]

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học		Bài đánh	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)	Tự học		

	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		giá	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN TRÊN THẾ GIỚI	7				7	14		
1.1. Thị trường bất động sản trên thế giới	3				3	6	A1.1 A1.3 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu về khái niệm và giải thích các đặc điểm, cấu trúc, các lĩnh vực và yếu tố tác động thị trường bất động sản; - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giới thiệu về khái niệm và giải thích các đặc điểm, cấu trúc, các lĩnh vực và yếu tố tác động thị trường bất động sản; <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về các vấn đề về thị trường bất động sản - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 2 trang 49-88; tài liệu chính [2] chương 1 trang 12
1.1.1. Khái niệm và đặc điểm thị trường BĐS	1				1	2		
1.1.2. Cấu trúc thị trường bất động sản	1				1	2		
1.1.3 Các lĩnh vực và yếu tố tác động thị trường bất động sản	1				1	2		
1.2. Những thay đổi trong chu kỳ hình thành thị trường BĐS trên thế giới	4				4	8	A1.1 A1.2 A1.3	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích và giải thích những thay đổi và biến động của thị trường bất động sản thế giới qua các giai đoạn
1.2.1 Chu kỳ bất động sản thế giới giai đoạn	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1985-1994							A2	1985-1994, 2007-2009, 2010-2015, 2015-2020; - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao bài tập và thông báo thời gian nộp bài * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi phân tích và giải thích những thay đổi và biến động của thị trường bất động sản thế giới qua các giai đoạn 1985-1994, 2007-2009, 2010-2015, 2015-2020; * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về những thay đổi và biến động của thị trường bất động sản thế giới qua các giai đoạn 1985-1994, 2007-2009, 2010-2015, 2015-2020; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các vấn đề trình bày ở trên; Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] Phụ lục 1, trang 531, tài liệu tham khảo [4]; tài liệu tham khảo [5]
1.2.2 Chu kỳ bất động sản thế giới sau giai đoạn khủng hoảng tài chính toàn cầu 2007-2009	1				1	2		
1.2.3. Chu kỳ bất động sản trên thế giới giai đoạn phục hồi 2010-2015	1				1	2		
1.2.4. Chu kỳ bất động sản trên thế giới giai đoạn 2015-2020	1				1	2		
CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI	12	4			16	32		
2.1. Thị trường BĐS tại các nước phát triển	6	2			8	16	A1.1 A1.2	* Dạy: - Giải thích và phân tích các đặc điểm của thị trường,

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.1.1. Anh	2				2	4	A1.3 A2	<p>các yếu tố về kinh tế vĩ mô và vi mô, các sự kiện diễn ra trên thị trường của các quốc gia phát triển;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao bài tập và thông báo thời gian nộp bài <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giải thích và phân tích các đặc điểm của thị trường, các yếu tố về kinh tế vĩ mô và vi mô, các sự kiện diễn ra trên thị trường của các quốc gia phát triển. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá các nội dung về các đặc điểm của thị trường, các yếu tố về kinh tế vĩ mô và vi mô, các sự kiện diễn ra trên thị trường của các quốc gia phát triển - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội trình bày ở trên - Làm bài tập <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu tham khảo [1] chương 3, trang 36-49; tài liệu tham khảo [6]; tài liệu tham khảo [7]
2.2.2. Pháp	2				2	4		
2.2.3. Mỹ	2				2	4		
Bài tập		2			2	4		
2.2. Thị trường các nước đang phát triển	6	2			8	16	A1.1 A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích và phân tích các đặc điểm của thị trường,

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.2.1. Châu Á Thái Bình Dương	3				3	6	A1.3 A2	<p>các yếu tố về kinh tế vĩ mô và vi mô, các sự kiện diễn ra trên thị trường của các quốc gia đang phát triển;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao bài tập và thông báo thời gian nộp bài <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giải thích và phân tích các đặc điểm của thị trường, các yếu tố về kinh tế vĩ mô và vi mô, các sự kiện diễn ra trên thị trường của các quốc gia đang phát triển <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá các nội dung về các đặc điểm của thị trường, các yếu tố về kinh tế vĩ mô và vi mô, các sự kiện diễn ra trên thị trường của các quốc gia đang phát triển - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội trình bày ở trên - Làm bài tập <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu tham khảo [2] trang 342, tài liệu tham khảo [3] trang 1-96 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ đối với các chủ đề đã được giới thiệu
2.2.2. Châu Phi	3				3	6		
Bài tập		2			2	4		
Bài kiểm tra số 1				1	1	2	A1.1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 3: KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN CỦA MỘT SỐ NƯỚC	14	4			18	36		
3.1. Kinh nghiệm về phát triển hệ thống tài chính nhà ở	5	2			5	10	A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Giải thích và đánh giá các kinh nghiệm về phát triển hệ thống tài chính nhà ở của các nước Thái Lan, Singapore và Nhật Bản; - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao bài tập và thông báo thời gian nộp bài * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giải thích và kết luận kinh nghiệm về phát triển hệ thống tài chính nhà ở của các nước Thái Lan, Singapore và Nhật Bản * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá các nội dung về các đặc điểm của hệ thống tài chính nhà ở của các nước Thái Lan, Singapore và Nhật Bản - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội trình bày ở trên - Làm bài tập Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] Phụ lục 1 trang 584-588 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm
3.1.1. Hệ thống nhận tiền đặt cọc (trường hợp của Thái Lan)	2				2	4		
3.1.2. Hệ thống tiết kiệm bắt buộc (trường hợp của Singapore)	2				2	4		
3.1.3. Hệ thống Công ty cho vay tài chính nhà ở (trường hợp Nhật Bản)	1				1	2		
Bài tập		2			2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								vụ đối với các chủ đề đã được giới thiệu
3.2. Kinh nghiệm về vấn đề cung cấp nhà ở	3	2			5	10	A1.4 A1.5 A1.6 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích và đánh giá các kinh nghiệm về vấn đề cung cấp nhà ở của các quốc gia Singapore, Trung Quốc; - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao bài tập và thông báo thời gian nộp bài <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giải thích và đánh giá các kinh nghiệm về vấn đề cung cấp nhà ở của các quốc gia Singapore, Trung Quốc; <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá các nội dung về vấn đề cung cấp nhà ở của các quốc gia Singapore, Trung Quốc - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội trình bày ở trên - Làm bài tập <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1] Phụ lục 1 trang 588-592
3.2.1. Cung cấp nhà ở công cộng (trường hợp của Singapore)	1				1	2		
3.2.2. Cung cấp đa dạng loại hình nhà ở phù hợp với khả năng kinh tế (trường hợp của Trung Quốc)	1				1	2		
3.2.3. Kinh nghiệm về cơ chế chính sách	1				1	2		
Thảo luận		2			2	4		
3.3. Mô hình hệ thống quản lý bất động sản của một số nước trên thế giới	6				6	12	A1.4 A1.5 A1.6	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích và đánh giá các kinh nghiệm về hệ thống quản lý bất động sản của một số nước trên thế giới;
3.3.1. Cộng hòa Pháp	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.3.2. Hà Lan	1				1	2	A2	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao bài thảo luận và thông báo thời gian nộp bài * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giải thích và đánh giá hệ thống quản lý bất động sản của một số nước trên thế giới; - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi cho thảo luận về các hệ thống quản lý bất động sản của một số nước trên thế giới * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá các nội dung về hệ thống quản lý bất động sản của một số nước trên thế giới - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] Phụ lục 1 trang 592-602 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ đối với các chủ đề đã được giới thiệu
3.3.3 Thụy Điển	1				1	2		
3.3.4. Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa	1				1	2		
3.3.5. Malaysia	1				1	2		
3.3.6. Thái Lan	1				1	2		
Bài kiểm tra số 2				1	1	2		
Cộng	35	8		2	45	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HĐN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN TRÊN THẾ GIỚI								
1.1	Thị trường bất động sản trên thế giới	x	x			x	x	x
1.2	Những thay đổi trong chu kì hình thành thị trường BĐS trên thế giới	x	x			x	x	x
CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI								
2.1	Thị trường BĐS tại các nước phát triển		x	x	x	x	x	x
2.2	Thị trường các nước đang phát triển		x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 3: KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN CỦA MỘT SỐ NƯỚC								
3.1	Kinh nghiệm về phát triển hệ thống tài chính nhà ở		x	x		x	x	x
3.2	Kinh nghiệm về vấn đề cung cấp nhà ở		x	x		x	x	x
3.3	Mô hình hệ thống quản lý bất động sản của một số nước trên thế giới		x	x		x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên^[18]

- Dự lớp: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%
- Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận nhóm và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá^[19]

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần ^[21]	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài ^[20]	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	70	CDR 1,2,3,4 CDR 1,2,3,4,5 CDR 6,7 -	20
		A1.2	Bài tập	20		
		A1.3	Chuyên cần	10		
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra số 2	70	CDR 2,3,4 CDR 2,3,4,5 CDR 6,7 -	20
		A1.5	Bài tập	20		
		A1.6	Chuyên cần	10		
		Tổng		100%		
Tổng					40%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR 1,2,3,4,5 Tổng	60
		Tổng				

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra số 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá ^[22]	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được khái niệm về thị trường bất động sản	20
Hiểu	- Giải thích được đặc điểm, cấu trúc và các yếu tố ảnh hưởng tới thị trường bất động sản.	20
Phân tích	- Phân tích những thay đổi trong chu kỳ hình thành thị trường bất động sản trên thế giới.	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá ^[22]	Tỷ trọng (%)
	- Phân tích và so sánh thị trường bất động sản của một số quốc gia phát triển và đang phát triển	
Đánh giá	- Đánh giá hoạt động thị trường của thị trường bất động sản các nước phát triển và đang phát triển.	15
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng được kỹ năng tìm kiếm và tổng hợp thông tin, phân tích thông tin thu thập được về số liệu, biểu đồ, báo cáo về thị trường bất động sản một cách khoa học, hiệu quả.	15

A1.2 – Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	- Phân tích những thay đổi trong chu kỳ hình thành thị trường bất động sản trên thế giới; so sánh thị trường bất động sản của một số quốc gia phát triển và đang phát triển,	30
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về hoạt động thị trường của thị trường bất động sản các nước phát triển và đang phát triển.	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng được kỹ năng tìm kiếm và tổng hợp thông tin, phân tích thông tin thu thập được về số liệu, biểu đồ, báo cáo về thị trường bất động sản một cách khoa học, hiệu quả.	20
Thành thạo	- Phát triển kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra.	20

A1.3 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.4 - Bài kiểm tra số 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá ^[22]	Tỷ trọng (%)
--------	---------------------------------------	--------------

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá ^[22]	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Giải thích	- Giải thích các yếu tố thị trường của các quốc gia về lĩnh vực cung cấp nhà ở, hệ thống tài chính và quản lý bất động sản.	30
Phân tích	- Phân tích thị trường từ đó rút ra kết luận về kinh nghiệm của các quốc gia về lĩnh vực cung cấp nhà ở, hệ thống tài chính và quản lý bất động sản.	40
Sáng tạo	- Đề xuất giải pháp về thể chế, pháp lý để thúc đẩy các hoạt động của thị trường bất động sản.	15
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng được kỹ năng tìm kiếm và tổng hợp thông tin, phân tích thông tin thu thập được về số liệu, biểu đồ, báo cáo về thị trường bất động sản một cách khoa học, hiệu quả.	15

A1.5 – Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 3 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	- Phân tích thị trường từ đó rút ra kết luận về kinh nghiệm của các quốc gia về lĩnh vực cung cấp nhà ở, hệ thống tài chính và quản lý bất động sản	30
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về cung cấp nhà ở, hệ thống tài chính và quản lý bất động sản	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng được kỹ năng tìm kiếm và tổng hợp thông tin, phân tích thông tin thu thập được về số liệu, biểu đồ, báo cáo về thị trường bất động sản một cách khoa học, hiệu quả.	20
Thành thạo	- Phát triển kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra.	20

A1.6 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30

- Có thái độ học tập tốt	30
--------------------------	----

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được khái niệm về khái niệm về thị trường bất động sản.	20
Hiểu	- Giải thích đặc điểm, cấu trúc và các yếu tố ảnh hưởng tới thị trường bất động sản.	20
Phân tích	- Phân tích những thay đổi trong chu kỳ hình thành thị trường bất động sản trên thế giới.- Vận dụng quy trình quản lý vận hành bất động sản cho bất động sản là chung cư, toà nhà thương mại, văn phòng, khu công nghiệp. - So sánh thị trường bất động sản của một số quốc gia phát triển và đang phát triển, tìm ra mối liên hệ và học tập kinh nghiệm của các quốc gia có nét tương đồng với Việt Nam.	30
Sáng tạo	- Đề xuất giải pháp về thể chế, pháp lý để thúc đẩy các hoạt động của thị trường bất động sản.	10
Đánh giá	- Đánh giá hoạt động thị trường của thị trường bất động sản các nước phát triển và đang phát triển.	10
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng được kỹ năng tìm kiếm và tổng hợp thông tin, phân tích thông tin thu thập được về số liệu, biểu đồ, báo cáo về thị trường bất động sản một cách khoa học, hiệu quả.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

